

HỘI ĐỒNG XUẤT BẢN

PHAN DIỄN	Chủ tịch Hội đồng
NGUYỄN ĐỨC BÌNH	Phó Chủ tịch Hội đồng
NGUYỄN PHÚ TRỌNG	Ủy viên Hội đồng
NGUYỄN HỮU THỌ	"
NGUYỄN DUY QUÝ	"
HÀ ĐĂNG	"
ĐẶNG XUÂN KỲ	"
LÊ HAI	"
NGÔ VĂN DỤ	"
LÊ QUANG THƯỜNG	"
TRẦN ĐÌNH NGHIÊM	"
VŨ HỮU NGOẠN	"
NGUYỄN VĂN LANH	"

BAN CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG BẢN THẢO

HÀ ĐĂNG	Trưởng ban
VŨ HỮU NGOẠN	Thường trực
NGÔ VĂN DỤ	Thành viên
TRẦN ĐÌNH NGHIÊM	"
NGUYỄN VĂN LANH	"
TRỊNH NHU	"
NGUYỄN PHÚC KHÁNH	"

NHÓM XÂY DỰNG BẢN THẢO TẬP 27

HOÀNG BẠCH YẾN (Chủ biên)
PHẠM THỊ NHÀN
LÊ THỊ MAI
NGUYỄN THỊ NẾT

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

VĂN KIẾN ĐẢNG

TOÀN TẬP

TẬP 27

1966

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
Hà Nội - 2003

LỜI GIỚI THIỆU TẬP 27

Văn kiện Đảng Toàn tập, tập 27, phản ánh sự lãnh đạo của Đảng trong năm 1966.

Năm 1966, Đảng tập trung lãnh đạo toàn quân, toàn dân thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 11 và 12 Ban Chấp hành Trung ương (khoá III), ra sức kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, bảo vệ miền Bắc, giải phóng miền Nam, tiến tới thống nhất nước nhà.

Ở miền Bắc, dưới sự lãnh đạo của Đảng, quân và dân ta vượt qua mọi khó khăn gian khổ, vừa đẩy mạnh sản xuất, vừa tích cực chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, bảo vệ miền Bắc, tăng cường lực lượng kinh tế và quốc phòng của đất nước, đồng thời ra sức chi viện cho cuộc đấu tranh giải phóng miền Nam và thực hiện nghĩa vụ quốc tế đối với nhân dân các nước bạn.

Năm 1966 là năm đế quốc Mỹ leo thang đánh phá miền Bắc rất ác liệt, nhưng miền Bắc vẫn vững mạnh: sản xuất nông nghiệp có bước phát triển về thâm canh tăng năng suất cây trồng, về xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của các hợp tác xã, đáp ứng phần lớn nhu cầu thiết yếu về lương thực, thực phẩm cho toàn xã hội. Công tác xây dựng Đảng, công tác đào tạo cán bộ khoa học kỹ thuật và cán bộ quản lý kinh tế được Đảng và Nhà nước chú trọng. Trong cuộc chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, quân và dân miền Bắc đã bắn hạ gần 800 máy bay Mỹ, làm đế quốc Mỹ bị thiệt hại nặng.

Ngày 17-7-1966, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi đồng bào và chiến sĩ cả nước quyết chiến quyết thắng giặc Mỹ xâm lược, Người nhấn mạnh: "Chiến tranh có thể kéo dài 5 năm, 10 năm, 20 năm

hoặc lâu hơn nữa. Hà Nội, Hải Phòng và một số thành phố, xí nghiệp có thể bị tàn phá, song nhân dân Việt Nam quyết không sợ! *Không có gì quý hơn độc lập, tự do.* Đến ngày thắng lợi, nhân dân ta sẽ xây dựng lại đất nước ta đàng hoàng hơn, to đẹp hơn!".

Ở miền Nam, Đảng lãnh đạo toàn quân và toàn dân tiếp tục tiến hành cuộc kháng chiến chống Mỹ, thực hiện phương châm đánh lâu dài, đồng thời *"cố gắng đến cao độ, tập trung lực lượng của cả hai miền để tranh thủ thời cơ giành thắng lợi quyết định trong thời gian tương đối ngắn trên chiến trường miền Nam"*. Thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Trung ương Cục và các Khu uỷ, Quân giải phóng và nhân dân miền Nam giữ vững và phát huy thế tiến công liên tục của cách mạng, đã đánh thắng cuộc phản công chiến lược lần thứ nhất (mùa khô 1965-1966) và cuộc phản công chiến lược lần thứ hai (mùa khô 1966-1967) của địch, làm thất bại kế hoạch "bình định" của Mỹ - nguy, bước đầu làm thất bại chiến lược "chiến tranh cục bộ" của đế quốc Mỹ, tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh lực của quân viễn chinh Mỹ, quân nguy và quân chư hầu, giữ vững và mở rộng vùng giải phóng, đẩy mạnh các phong trào đấu tranh ở các đô thị, dồn địch vào thế ngày càng lúng túng, bị động hơn nữa về quân sự và chính trị.

Văn kiện Đảng Toàn tập, tập 27, gồm 57 tài liệu, trong đó 50 tài liệu ở phần văn kiện chính và 7 tài liệu ở phần phụ lục. Phần văn kiện chính gồm các nghị quyết, chỉ thị, thông tri, điện của Bộ Chính trị, Ban Bí thư; các bài phát biểu của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Phần phụ lục gồm một số điện đối ngoại của Trung ương Đảng; nghị quyết của Trung ương Cục miền Nam và Khu uỷ V.

Mặc dù đã có nhiều cố gắng trong công tác biên tập, song không tránh khỏi những thiếu sót, mong bạn đọc góp ý.

Xin trân trọng giới thiệu tập 27 *Văn kiện Đảng Toàn tập* cùng bạn đọc.

Tháng 4 năm 2003

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

ĐIỆN MẬT CỦA BAN BÍ THƯ

Số 2, ngày 5 tháng 1 năm 1966

**Gửi các Khu uỷ, Thành uỷ, Tỉnh uỷ yêu cầu
thực hiện một số điểm trong thời kỳ Mỹ tạm
ngừng ném bom miền Bắc***

Việc Mỹ tạm ngừng ném bom miền Bắc một thời gian, đồng thời tung ra luận điệu "hoà bình thương lượng" chỉ là một thủ đoạn xảo quyệt lừa bịp để tranh thủ dư luận thế giới và che đậy âm mưu của chúng tăng cường và mở rộng chiến tranh xâm lược nước ta. Trong khi tạm ngừng ném bom miền Bắc, đế quốc Mỹ vẫn tăng cường dùng máy bay trinh sát để chuẩn bị các cuộc đánh phá ác liệt hơn. Ở miền Nam, đế quốc Mỹ mới đưa thêm một lữ đoàn vào đóng ở Plâycu và đang ráo riết chuẩn bị đưa thêm nhiều đơn vị quân đội Mỹ vào miền Nam hòng cứu vãn tình thế lúng túng, bị động của chúng.

Trong thời gian sắp tới, cuộc chiến tranh càng trở nên ác liệt ở miền Nam; đế quốc Mỹ cũng sẽ tăng cường ném bom phá hoại các mục tiêu giao thông, quân sự, các vùng công nghiệp quan trọng, các công trình thuỷ lợi và những nơi đông dân ở miền Bắc nước ta.

* Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).

Để chủ động đối phó với âm mưu tăng cường chiến tranh của đế quốc Mỹ, Ban Bí thư nhắc các cấp uỷ thực hiện mấy điểm dưới đây:

1. Giải thích cho cán bộ, đảng viên, chiến sĩ các lực lượng vũ trang và nhân dân nhận rõ âm mưu của địch, nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng, luôn luôn sẵn sàng chiến đấu đánh bại chiến tranh phá hoại của địch, đồng thời tích cực tham gia sự nghiệp giải phóng miền Nam.

2. Kiểm điểm và rút kinh nghiệm những trận chiến đấu chống máy bay địch vừa qua để sửa chữa những khuyết điểm, phát huy ưu điểm, bố trí lực lượng cho hợp lý và thực hiện tốt sự phối hợp và hợp đồng tác chiến giữa các lực lượng vũ trang và dân quân tự vệ, quyết tâm giành thắng lợi lớn trong những trận chiến đấu sắp đến.

3. Tiếp tục đẩy mạnh công tác phòng không nhân dân. Các thị trấn, thị xã, những nơi gần cầu và những mục tiêu quan trọng về quân sự và kinh tế vẫn phải sơ tán. Những người ở lại làm nhiệm vụ chiến đấu hoặc công tác phải có hầm, hào, công sự chắc chắn để tránh khi máy bay địch bắn phá. Tuyệt đối không được tập trung đông người ban ngày như họp chợ, mít tinh... ở các thị xã, thị trấn và những nơi gần đường giao thông lớn hoặc cạnh những mục tiêu quan trọng về quân sự và kinh tế.

4. Tăng cường công tác bảo đảm giao thông vận tải, những cầu và quãng đường bị địch phá hoại trong thời gian vừa qua cần tranh thủ sửa gấp để tàu, xe đi lại được thông suốt, đồng thời tiếp tục chuẩn bị vật liệu, phương tiện để phòng khi địch lại phá hoại có thể sửa chữa được nhanh chóng hoặc có sẵn phà, cầu nổi, v.v. để xe vẫn đi lại được. Các tỉnh Nam Hà, Ninh Bình, Thanh Hoá, Nghệ An cần tích cực hoàn thành việc nạo vét kênh thau.

Trong thời gian địch tạm ngừng ném bom miền Bắc, các địa phương cần tập trung mọi phương tiện vận tải tranh thủ chuyển gấp những hàng của Nhà nước và của địa phương theo kế hoạch đã định để bảo đảm nhu cầu của chiến đấu, của sản xuất nông nghiệp, công nghiệp và nhu cầu hàng tiêu dùng của nhân dân.

Xe, tàu, thuyền vận tải... cần tranh thủ đi cả ngày và đêm nhưng phải nguy trang cẩn thận và tránh đi tập trung thành những đoàn dài, mà nên đi phân tán thành từng tốp nhỏ, đồng thời cần tổ chức các trạm canh máy bay và có hệ thống tín hiệu báo động trên những con đường quan trọng mà địch trước đây hay đánh phá và nay thường dùng máy bay trinh sát. Khi nào các xe, tàu... không được chạy ban ngày mà chỉ chạy ban đêm sẽ có lệnh của Thường vụ Chính phủ hoặc Chính phủ uỷ nhiệm cho Bộ Giao thông ra lệnh, các địa phương không được tự ý ra lệnh hoặc tự ý cất giấu phà, tháo cầu, v.v. làm trở ngại cho công tác giao thông vận tải.

T/L BAN BÍ THƯ
CHÁNH VĂN PHÒNG

VŨ TUÂN

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**BÀI NÓI
CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH
TẠI HỘI NGHỊ CÁN BỘ CAO CẤP NGHIÊN CỨU
NGHỊ QUYẾT HỘI NGHỊ LẦN THỨ 12
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG**

Ngày 16 tháng 1 năm 1966

Năm hết Tết đến, Bác chúc các cô, các chú mạnh khỏe. Các cô, các chú đã nghiên cứu Nghị quyết Trung ương. Hôm nay, Bác chỉ nói một điểm chính.

Mỹ đưa quân vào miền Nam. Đời sống của một tên lính Mỹ, nào bánh, thịt, thuốc lá, kẹo cao su, đủ thứ, một tên lính Mỹ đi đánh so với một tên lính nguy tổn gấp 15 lần. Chúng dùng sư đoàn không vận số 1 đi bằng máy bay lên thẳng, nhanh thật, nhưng lúc xuống bộ, nó không cơ động. Lính Mỹ to xác, trang bị đủ thứ, kên cang, nặng nề; còn Quân giải phóng của ta tuy nhỏ bé nhưng rất nhanh nhẹn; đánh giáp lá cà thì lính Mỹ không ăn thua gì lắm. Ta thấy chỗ mạnh của nó, vũ khí của nó mới, tiền của nó nhiều, nhưng ta cũng biết những khuyết điểm của nó mà là khuyết điểm lớn, cơ bản. Bây giờ tất cả thiên hạ đều chống nó, nhân dân Mỹ, thanh niên, trí thức Mỹ cũng chống nó, mà chống mạnh, đã có những thanh niên tự đốt mình để chống lại chính sách xâm lược của Chính

phủ Mỹ. Xưa nay chưa từng thấy, bây giờ thấy như thế. Ở Mỹ bây giờ có người Mỹ da đen cũng làm cho bọn thống trị Mỹ đau đầu. Chống lại chính sách phân biệt chủng tộc, người Mỹ da đen từ trước đến giờ cũng có đấu tranh, họ đấu tranh một cách hợp pháp, hoà bình; từ năm ngoái đến nay họ đấu tranh kịch liệt.

Bây giờ Mỹ có 20 vạn quân ở miền Nam, nó có thể đưa thêm vào hơn nữa đến 30, 40, 50 vạn quân. Ta vẫn thắng, nhất định ta thắng. Ta nói như thế không phải để tuyên truyền, mà căn bản là như thế, không phải chỉ ta nói, mà trong nước Mỹ cũng có người nói như thế. Moxơ, một nghị sĩ Mỹ nói: "Đưa nhiều lính Mỹ sang Nam Việt Nam thì quan tài về Mỹ ngày càng nhiều". Cái đó có thật. Dư luận thế giới, thậm chí dư luận ở Mỹ cũng nói Mỹ nhất định không thắng được trong chiến tranh ở miền Nam. Mỹ và ta đánh nhau, Mỹ không thắng được thì ai thắng? Ta thắng.

Một tờ báo gọi là *Người Mỹ*, xuất bản ở Hồng Kông hồi tháng 8-1964 viết: "Việt cộng là những chiến sĩ rất táo bạo và đánh giỏi, chúng ta (tức là Mỹ) đang thất bại trong cuộc chiến tranh này, dù chúng ta thừa nhận hay không thừa nhận cũng thế". Một tờ báo nữa gọi là *Sao sáng buổi chiều* xuất bản ở Mỹ cũng thời gian ấy viết: "Trong cuộc chiến tranh Triều Tiên đã có 34.000 lính Mỹ chết (đây là nó nói bớt đi), các chuyên gia quân sự cho rằng ở Việt Nam nếu chiến tranh kéo dài thì số lính Mỹ chết sẽ gấp 10 lần như thế", tức là 34 vạn. Bây giờ khác lúc chiến tranh Triều Tiên. Phong trào phản đối chiến tranh xâm lược của Mỹ cũng khác. Ta bây giờ khác Triều Tiên trước kia. Nhân dân Mỹ cũng khác trước kia.

Thứ nhất, phải nhận rõ ưu điểm và khuyết điểm của địch, do đó, chúng ta tin chắc chắn chúng ta nhất định thắng.

Thứ hai, thắng lợi không phải tự nhiên mà đến, biết như vậy chúng ta phải làm gì nữa. Toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược. Vì toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta quyết tâm, cho nên ta nhất định thắng dù phải hy sinh gian khổ đến đâu. Chúng ta phải quyết tâm chiến đấu đến cùng để giành độc lập dân tộc và thống nhất nước nhà, đồng thời chúng ta phải hoàn thành tốt đẹp nhiệm vụ quốc tế.

Các cô, các chú cũng nghe nói Mỹ lấy chiến trường miền Nam làm thí điểm về chiến thuật, trang bị, vũ khí. Nếu ở miền Nam nó thắng thì nó dùng cách ấy để ăn cướp các dân tộc khác. Nếu chúng ta thắng ở miền Nam tức là chúng ta đã đè được lực lượng xâm lược của Mỹ, đó là ta góp phần vào cách mạng thế giới. Vì vậy, ta quyết chiến, quyết thắng ở miền Nam chẳng những là vì nhiệm vụ của ta, mà còn là nghĩa vụ của ta đối với cách mạng thế giới.

Các đồng chí nhất định phải biến quyết tâm của Đảng, của Trung ương thành quyết tâm của mỗi đảng viên, mỗi chiến sĩ, mỗi người dân để thực hiện tốt Nghị quyết này. Trong năm qua, quân và dân ta có nhiều thành tích trong sản xuất và chiến đấu, nhưng chúng ta không được thoả mãn với những thành tích đó. Chúng ta phải cố gắng hơn nữa để giành nhiều thắng lợi lớn hơn nữa. Thời gian sắp tới cuộc chiến đấu chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta ở cả hai miền sẽ gay go, quyết liệt hơn nữa. Vì vậy, Bác nhắc các cô, các chú mấy việc dưới đây:

1. Vì sao Giônxon phái nhiều người đi nhiều nước ở châu Á, châu Phi, Mỹ latin và cả châu Âu? Bây giờ nó lúng túng, rút lui ở miền Nam tức là thất bại đối với toàn thế giới, mất mặt về chính trị, về kinh tế, về các mặt khác, mà nếu cứ tiếp tục chiến tranh thì thất bại thêm; rút lui hoặc tiếp tục chiến tranh, nó cũng thất bại. Cho nên có thể nói Chính phủ

Giônxon tiến thoái lưỡng nan, như người cưỡi trên lưng cọp, cứ ngồi đấy cũng khó, bước xuống cũng nguy hiểm.

Nó phái người đi như thế để làm gì? Để nói với người khác ở ngoài, có người nghe cũng êm tai, vì nó cũng nói lập lờ là nó thừa nhận bốn điểm của Chính phủ ta, nó công nhận Hiệp định Giơnevơ, nó không muốn có căn cứ quân sự ở Việt Nam, v.v.. Nó đánh ở đâu? Nó đánh ở miền Nam, thế mà nó đến Ghinê, Mali, Dambia... để làm gì? Để nói, đấy người Mỹ muốn hoà bình, đây các ông xem 14 điểm hợp tình hợp lý, bọn Việt Nam không muốn hoà bình, vì Việt Nam không muốn hoà bình, chúng tôi phải đánh, đã đánh chúng tôi phải đánh tợn. Mục đích của nó là như thế. Nó phái người đi như thế không phải những tay vừa đâu, bọn tai to mặt lớn cả Phó Tổng thống, đại sứ đặc biệt, đại sứ ở Liên hợp quốc, v.v.. Nếu nó mạnh, nó chắc thắng thì việc gì nó đi như thế?

Ta nói: bây giờ các người đánh nhau với ai? Với nhân dân miền Nam. Đối với miền Bắc, các người ở trên bắn xuống, ta ở dưới bắn lên. Mới thế thôi. Các người phải nói chuyện với Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam, vì Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam là người đại biểu duy nhất của nhân dân miền Nam.

Ai là kẻ xâm lược, ai là kẻ bị xâm lược? Ở miền Nam, bây giờ vì sao có đánh nhau? Kẻ bị xâm lược đánh nhau với kẻ đi xâm lược. Muốn có hoà bình, kẻ xâm lược phải rút đi. Thế thôi. Rất rõ ràng, dễ hiểu. Nó cứ nói loanh quanh. Mục đích của nó là lừa phỉnh dư luận thế giới, lấy cớ đổ cho chúng ta là hiếu chiến để nó mở rộng chiến tranh, cho nên có thể nó sẽ làm dữ hơn ở miền Nam và ở miền Bắc. Ta chớ chủ quan. Bây giờ có bọn quân phiệt đòi ném bom Hà Nội, Hải Phòng, có thể nó làm thật, chớ chủ quan. Chúng ta phải biết như thế để chuẩn bị, để đề phòng.

Phải thấy rõ âm mưu của Mỹ, phải giáo dục cho cán bộ, đảng viên, chiến sĩ và nhân dân nhận rõ âm mưu xâm lược của đế quốc Mỹ. Chúng ta chống lại việc chúng tăng cường chiến

tranh xâm lược, đồng thời chúng ta chống lại việc chúng tung ra những luận điệu "thương lượng hoà bình" để lừa bịp dư luận thế giới và dư luận ở Mỹ. Mỗi người chúng ta phải nâng cao cảnh giác, không được chủ quan, phải luôn luôn sẵn sàng chiến đấu chống Mỹ đánh phá miền Bắc. Phải hăng hái tham gia sự nghiệp giải phóng miền Nam, phải tuyên truyền cho đồng bào miền Bắc hiểu rõ nhiệm vụ của ta phải tham gia sự nghiệp giải phóng miền Nam, vì miền Nam là của nước ta. Phải nói miền Bắc là hậu phương của miền Nam. Các ngành, các cơ quan, các địa phương, mọi người dân phải tham gia đắc lực vào sự nghiệp giải phóng miền Nam, đồng thời phải tích cực giúp đỡ nhân dân Lào. Lào ở bên cạnh ta. Bây giờ Mỹ cũng gây chiến tranh ở đó. Nếu Mỹ và bọn phản động Lào thắng ở Lào, tức là có hại cho ta, hại nhiều không phải ít.

Ta ở miền Bắc, phải chống chiến tranh phá hoại của Mỹ. Đối với miền Nam, phải hết sức tham gia với đồng bào miền Nam, đồng thời phải ra sức giúp đỡ cách mạng Lào. Chúng ta phải ra sức cố gắng giành cho được thắng lợi quyết định ở miền Nam, bởi vì cuộc chiến tranh này căn bản là ở miền Nam. Mỹ thua ở miền Nam tức là nó thua, ta thắng ở miền Nam tức là thắng. Cho nên phải giành thắng lợi quyết định trong một thời gian, ta không nói mấy năm mấy tháng, mấy ngày, nhưng trong một thời gian càng ngắn càng tốt. Cố nhiên mình làm càng gọn càng bớt hy sinh tổn thất. Đến bao giờ, không nói rõ được, vì do lực lượng chủ quan của ta cũng có, tình hình thế giới cũng có và do phía Mỹ nữa. Làm sao ở miền Nam tiêu diệt và phá tan được quân nguy, tiêu diệt được nhiều quân Mỹ, đó là ta giành được thắng lợi quyết định.

2. Các đơn vị, các địa phương phải rút kinh nghiệm những cuộc chiến đấu vừa qua, để chuẩn bị cho những cuộc chiến đấu quyết liệt hơn sắp tới. Bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân du kích phải phối hợp chặt chẽ hơn nữa và giúp đỡ lẫn nhau trong việc bắn máy bay Mỹ.

Vừa qua, có một số địa phương chủ quan, đến khi địch ném bom, đồng bào bị tổn thất. Các cô, các chú, tất cả đảng viên phải hiểu: nhân dân ta rất ngoan cường, rất tin vào Đảng, nhân dân ta đưa tính mệnh và tài sản gửi cho Đảng. Vì vậy, mỗi một đảng viên, mỗi một chi bộ, mỗi một cơ quan phải có trách nhiệm, phải bảo vệ chu đáo tính mệnh và tài sản của đồng bào. Vì có một số nơi cán bộ chủ quan, để đồng bào bị chết chóc, tài sản bị mất mát, như thế là có tội với đồng bào. Đồng bào hy sinh tính mệnh, tài sản, Bác rất đau lòng. Không phải ta không có kinh nghiệm, ta có rất nhiều kinh nghiệm, kinh nghiệm tốt cũng có, kinh nghiệm không tốt cũng có, mà các địa phương không biết rút kinh nghiệm, không biết học nhau. Từ đây về sau, chúng ta phải rất chú ý.

3. Những nơi có lệnh phân tán, phải tích cực phân tán những xí nghiệp và kho tàng. Các thành phố, thị xã, thị trấn phải sơ tán người già, trẻ em và những cơ quan không trực tiếp chiến đấu hoặc phục vụ chiến đấu đi nơi khác để tránh máy bay địch bắn phá. Làm việc đó, phải có kế hoạch, phải khẩn trương nhưng chớ lộn xộn. Việc sơ tán này chưa được tốt lắm, có chỗ lộn xộn quá. Khi không thấy máy bay đến, lại về hết cả. Có nông trường lúa thóc nhiều, có lệnh sơ tán, người phụ trách không sơ tán nói là chưa được lệnh của ngành dọc. Một đồng chí Trung ương đi qua bảo phải sơ tán ngay đi, vừa sơ tán hôm trước, hôm sau Mỹ ném bom trúng vào kho thóc đã sơ tán. Khi sơ tán xong người ta đến thanh toán tiền công, người phụ trách bảo: chúng tôi không nhờ các ông sơ tán, ai nhờ thì đến bảo họ thanh toán cho. Như thế là sai hết sức!

4. Trong việc sơ tán có nhiều vấn đề, nhất là thành phố. Nhiều gia đình bố mẹ lương ít, con đông, nghe nói chỗ đất mỗi cháu sơ tán góp 20 đồng, nơi rẻ cũng 15 đồng. Lương bình quân của công nhân, số đông cán bộ khoảng 50 đồng, 60 đồng, có nhà 5, 6 cháu. Vì vậy trong việc sơ tán, phải thiết thực giúp đồng bào giải quyết khó khăn.

Những gia đình thương binh, gia đình liệt sĩ, gia đình có con là chiến sĩ đi xa, cần phải giúp đỡ. Các đoàn thể như thanh niên, phụ nữ phải phụ trách việc này. Chính phủ phải góp phần vào việc này, trực tiếp có kế hoạch là thanh niên, phụ nữ.

Nếu chỗ tổ chức sơ tán được tốt, người phụ trách tốt, trường học phụ trách tốt, chi bộ địa phương phụ trách tốt thì làm việc này được tốt. Nếu trường học phụ trách không tốt, không có sáng kiến, hay địa phương, chi bộ không chú ý thì việc sơ tán không tốt. Ở Đại hội phụ nữ "ba đảm đang", có một cô phụ trách các cháu mẫu giáo; trước khi đi sơ tán cô giáo đi gặp tất cả bố mẹ các cháu, xem gia đình thế nào, dặn dò các cháu trước khi đi sơ tán, nhắc phải làm gì cho các cháu. Đến chỗ sơ tán, cô giáo đi thăm tất cả các gia đình để gây cảm tình với các gia đình nhà ấy, kết nghĩa các cháu sơ tán đến với các cháu địa phương. Cô giáo lại đi xem những chỗ gần đấy để xem tình hình giá cả, v.v.. Vì vậy sau khi đi sơ tán, các cháu rất mạnh khỏe, vui vẻ. Tiếc rằng ít người làm được như thế. Bây giờ phải cố gắng làm.

Việc sơ tán có nhiều vấn đề lắm. Vấn đề cung cấp gạo, vấn đề giúp đỡ người có nghề tiếp tục sản xuất, vấn đề con cái, vấn đề đi lại, những vấn đề ấy các ngành và thanh niên, phụ nữ phải phụ trách.

Nghe nói có nơi người lao động chính trong gia đình đi lĩnh gạo, cứ đi đi về về hết ngày, không làm được gì cả, vì gạo chỉ phát cho vài ba ngày, đi mười mấy cây số, đi về ăn hết, lại đi. Đó là do làm máy móc. Nơi nào đông người sơ tán đến thì giá thức ăn ở địa phương đắt hơn, đời sống thêm khó khăn. Nếu số người sơ tán không làm vệ sinh cho tốt và giúp đỡ bà con làm vệ sinh cho tốt thì cũng có vấn đề. Những việc ấy, tất cả các ngành phải chú ý giải quyết. Các cơ quan đoàn thể, trường học sơ tán về phải bàn bạc với chi bộ. Chi bộ ở địa phương phải giúp giải quyết cho được.

5. Mùa đông - xuân hiện nay có gặp khó khăn, nhiều nơi, mạ bị ồng, không cấy được. Phải có kế hoạch chuyển cho kịp thời, cố làm sao vụ này có kết quả tốt để quân và dân có gạo ăn no đánh thắng. Dù khó khăn đến mấy, vấn đề lương thực cũng phải giải quyết cho được. Nếu không làm được lúa, phải chuyển nhanh, thiếu cơm có khoai, thiếu khoai có sắn. Ta chỉ cần nắm rau, bát cơm, tí muối là đánh được cả ngày, không như bọn Mỹ.

6. Phải hết sức chú ý làm nghề nông cho tốt, đồng thời phải chú ý làm công nghiệp địa phương và thủ công nghiệp. Chúng ta vừa chiến đấu vừa sản xuất. Công nghiệp trung ương phải tiếp tục sản xuất. Kế hoạch phải ăn khớp với tình hình chiến tranh bây giờ, lại phải chuẩn bị cho hoà bình lập lại. Đồng thời phải tiết kiệm. Phải giải quyết cho khéo, tuyên truyền cho tốt. Tăng gia sản xuất và thực hành tiết kiệm. Có cái làm dễ và có ích như hũ gạo chống Mỹ, cứu nước, mỗi ngày bỏ một nhúm gạo, ai cũng làm được, nhưng phải kiên nhẫn. Phải hiểu vì sao phải làm và làm để làm gì, nhất là cụ già, chị em phụ nữ làm rất tốt. Việc này phải được phổ biến.

Các đồng chí phụ trách ở các Bộ, các Ban, các ngành ở trung ương cần phải thường xuyên đi kiểm tra và giải quyết công việc tại chỗ, phải chống bệnh giấy tờ, hội họp nhiều, đi kiểm tra giúp đỡ ít. Chuyển hướng phải mạnh. Phải nhớ bây giờ là thời kỳ chiến tranh. Tác phong của các bộ, các ngành, cán bộ phải chuyển biến. Từ nay các đồng chí lãnh đạo Khu ủy, Tỉnh ủy, Thành ủy lên gặp các Bộ, các Ban ở trung ương, các đồng chí phụ trách như là bộ trưởng, thứ trưởng, trưởng ban, phó ban, tức là các đồng chí có thể giúp đỡ được địa phương, phải làm việc trực tiếp với các đồng chí ở khu, tỉnh để giải quyết công việc cho tốt, cho nhanh.

Ta nói chống bệnh quan liêu, bây giờ phải chống người quan liêu. Ví dụ: chú ở Nam Hà có vấn đề gì không giải quyết được lên gặp bộ, gặp đồng chí nào, gõ cửa mấy lần, mất bao nhiêu thì giờ, nếu không giải quyết được tốt, chú biên thư cho Bác. Cứ làm như thế.

Có lần Bác lên thăm Nhà máy chè Phú Thọ, các đồng chí chuyên gia nói rất sẵn sàng dạy cho ta 20 cán bộ để làm thí điểm cách trồng chè cho tốt, nhà máy chè nghe như thế rất mừng. Nhà máy gửi báo cáo lên Bộ Nông lâm. Ông Bộ Nông lâm nói việc dạy học phải hỏi Bộ Giáo dục, chúng tôi không giải quyết.

Lên Bộ Giáo dục thì Bộ Giáo dục nói đây là việc trồng chè, chúng tôi không giải quyết được. Gần hai năm không giải quyết. Khi Bác lên thăm, tình cờ các chuyên gia nói lại. Khi về, Bác gặp ông nông lâm, Bác nói nhất định phải cho 20 cán bộ học cái này; ông nông lâm giải quyết. Thế là học được.

Việc hợp tác xã hội chủ nghĩa giữa các ngành, các cấp chưa được tốt. Phải sửa đổi lề lối làm việc cho thiết thực, để giải quyết công việc cho tốt, cho nhanh.

7. Phải kiện toàn sự lãnh đạo của các cấp, các ngành; phải mạnh dạn giao việc cho những cán bộ trẻ đã được rèn luyện, thử thách; phải rất coi trọng việc củng cố các chi bộ và chi đoàn ở cơ sở. Phải chú ý kết nạp vào Đảng, vào Đoàn những người xuất sắc trong sản xuất và chiến đấu. Phải làm cho Đảng và Đoàn lớn mạnh để hoàn thành tốt mọi mặt công tác, đặc biệt phải chú ý cất nhắc cán bộ phụ nữ vào các cơ quan lãnh đạo, nhất là các ngành hoạt động thích hợp với phụ nữ. Đây Bác nói về các cháu gái. Trong chiến đấu, các cháu gan lắm. Không nói ở miền Nam, bây giờ ở miền Nam có bà Phó Tổng tư lệnh Quân giải phóng là người đảng viên rất tốt. Riêng ở miền Bắc, các cô, các chú thấy lúc bắn máy bay, các cháu gái rất gan, các cháu 17, 18 tuổi gan lắm, lại mưu trí nữa. Đây là nói chiến đấu, còn sản xuất cũng có rất nhiều gương tốt. Có chỗ ông chủ nhiệm đi bộ đội, công việc do cháu gái làm, làm lại tốt hơn trước kia, nhưng óc trọng nam khinh nữ chưa phải đã hết. Tinh thần tự ti vẫn còn không phải ít.

Nói chung, các cháu gái rất hăng. Ví dụ: đi chặt gỗ, việc ấy nặng nhọc, lúc hăng các cháu làm được hết; hay là đi đắp đường, chỗ núi non khó khăn, các cháu cũng làm được. Nhưng lãnh đạo không nên để các cháu làm những việc như thế. Con gái có kinh chẳng hạn, trong lúc có kinh lội nước, dầm mưa, sau này sức khỏe không tốt. Cho nên phân phối công tác cho phụ nữ phải thích hợp.

Phải tích cực đào tạo, sử dụng cán bộ chuyên môn trong tất cả các ngành, các cấp. Cán bộ chính trị phải chú trọng học tập kinh tế, kỹ thuật để lãnh đạo sản xuất được tốt. Cán bộ chính trị phải biết kỹ thuật, không biết, chỉ chính trị suông, không lãnh đạo được.

Phải tích cực đào tạo và sử dụng tốt cán bộ. Vì sao? Có khi đào tạo mà không sử dụng được. Ví dụ: có mấy chục cháu thanh niên đi học 5 năm ở nước ngoài về, ta không biết dùng làm gì. Thế là nước anh em mất công đào tạo, các cháu mất 5 năm đi học, cho nên phải đào tạo và sử dụng tốt. Có công

trình sư đi học về lại đưa làm phiên dịch. Đây là trách nhiệm của Bộ Giáo dục và trách nhiệm của tất cả các ngành. Các đồng chí phụ trách phải sửa đổi lề lối làm việc cho thích hợp với tình hình chiến tranh, phải đi sát quần chúng, sát cơ sở. Các đồng chí lãnh đạo phải gương mẫu, phải quan tâm đến đời sống của cán bộ, của đồng bào, phải đồng cam cộng khổ. Trong kháng chiến chống Pháp, ngoài đường lối, chính sách, chiến lược, chiến thuật của ta đúng, đồng cam cộng khổ là cái không thể thiếu được. Lúc đó là như nhau hết cả. Chỉ chiếc ba lô trên lưng là đi. Việc ấy ảnh hưởng chẳng những cho cán bộ nói chung mà còn ảnh hưởng trong nhân dân nữa. Nhân dân thấy bộ đội ta, Chính phủ ta cũng sống như nhân dân, làm việc cho nhân dân, lo lắng cho nhân dân, không có quan cách gì cả.

8. Các cô, các chú nên thấm nhuần và làm cho cán bộ thấm nhuần điều này: phải có tinh thần *cảnh giác, phòng gian bảo mật*. Việc đó chúng ta làm chưa được tốt lắm. Các nơi còn làm lộ bí mật, cán bộ còn nói lung tung, làm lộ bí mật của Đảng, của Nhà nước. Bệnh ba hoa còn nhiều; còn làm mất tài liệu bí mật. Cái đó rất quan trọng. Công tác phòng gian của ta còn kém. Chúng ta phải ra sức *chống chiến tranh gián điệp* của địch, bằng cách giáo dục cho mọi người luôn luôn cảnh giác, thực hiện triệt để khẩu hiệu "ba không". Ở Quảng Bình có kinh nghiệm tốt là tổ chức các cháu thiếu nhi theo dõi những người lạ mặt vào làng, nhân dân thực hiện tốt "ba không". Các nơi khác cũng nên làm như vậy.

Việc giữ bí mật có khó không? Không khó. Ví dụ: bây giờ các cô, các chú đi khai hội ở đây về, ai hỏi cũng không nói, chỉ nói những cái mà Ban Bí thư đã quy định. Phải giữ bí mật. Cái gì không được nói thì tuyệt đối không nói ra. Nguyễn Du nói rất đúng là: "ở đây tai vách mạch rừng...".

Gián điệp Mỹ tập trung tất cả kỹ thuật của phát xít Đức,

của Nhật, của các nước. Ở Mỹ có CIA rất lớn, ngoài CIA, còn cơ quan trinh thám của nó nữa, Bộ Ngoại giao cũng có, Bộ Quốc phòng cũng có, Bộ Kinh tế cũng có. Ở Quốc hội cũng có cơ quan rất to, có những giáo sư, trạng sư tập trung ở đấy, nó tiêu xài rất nhiều tiền, bên này nghe một ít, bên kia nghe một ít, nó thu thập, nó chấp lại để tìm bí mật của ta.

Địch làm cách ấy, ta phải làm cách của ta, nghĩa là tất cả cán bộ, tất cả chiến sĩ, tất cả đảng viên, đoàn viên phải giữ bí mật cho Đảng. Ta phải giáo dục cho đảng viên, đoàn viên, chiến sĩ, nhân dân ta hết sức giữ bí mật. Có làm được không? Nhất định làm được, ta có kinh nghiệm trong thời kỳ kháng chiến, nhất là thời kỳ hoạt động bí mật. Việc này ta làm được. Cán bộ phải gương mẫu.

Bản Nghị quyết này phải giữ rất bí mật, phổ biến giải thích đến phạm vi nào, các đồng chí phụ trách phải theo đúng quy định của Ban Bí thư.

Cả nước ta đang tiến hành cuộc kháng chiến oanh liệt chống Mỹ để bảo vệ miền Bắc, giải phóng miền Nam, thực hiện thống nhất nước nhà, đồng thời để hoàn thành nhiệm vụ khó khăn nhưng vẻ vang góp phần vào cách mạng thế giới. Dù khó khăn gian khổ đến mấy, chúng ta cũng có thể vượt qua. Nhân dân ta rất anh dũng, Đảng ta có đường lối đúng đắn, cuộc kháng chiến của chúng ta được các nước anh em, nhất là Liên Xô, Trung Quốc và nhân dân thế giới đồng tình, ủng hộ và hết lòng giúp đỡ, cho nên chúng ta nhất định giành được thắng lợi.

Cuộc kháng chiến của ta là toàn dân, thực sự là cuộc chiến tranh nhân dân.

Bây giờ thanh niên có sáng kiến tổ chức những đội thanh niên xung phong chống Mỹ, cứu nước. Đây là một sáng kiến rất

hay. Bởi vì nó kéo cả thanh niên của thế hệ mới. Thanh niên ít tiềm nhiễm thói xấu của xã hội cũ, được sống trong không khí mới nhiều hơn. Bất kỳ là đoàn viên hay không đoàn viên, thanh niên đều hiểu chủ nghĩa xã hội. Thanh niên có lòng yêu nước, cho nên cần tổ chức cho khéo, cho tốt lực lượng thanh niên để đẩy mạnh sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước.

Thanh niên các công trường có chỗ làm rất tốt. Vì sao các nơi khác không học tập kinh nghiệm?

Bạch đầu quân làm các việc như trồng cây gây rừng, khuyến khích con cháu, các cụ làm rất tốt. Bác nghe nói, ở Đông Anh, có chỗ có cái giếng xây bỏ đã lâu vì nước không tốt, các cụ rủ nhau tháo gạch ra, đưa gạch đó xây hầm trú ẩn cho các cháu bé. Việc ấy các cụ tự nghĩ ra.

Hay là Hội mẹ chiến sĩ, nhiều nơi làm rất tốt. Ví dụ: xã Quang Trung, huyện Gia Lâm đã tổ chức lại Hội mẹ chiến sĩ, có 292 mẹ, từ 50 tuổi trở lên, đã tình nguyện xin vào Hội mẹ chiến sĩ, xung phong đỡ đầu từng gia đình chiến sĩ, đặc biệt đối với những gia đình neo đơn. Tối đến các mẹ đến cho lợn gà ăn, thu xếp công việc, chăm sóc các cháu, v.v..

Bây giờ các cụ ông, cụ bà, ai cũng muốn làm được một việc gì để góp phần vào công cuộc chống Mỹ, cứu nước. Phải làm sao phát triển bạch đầu quân của cụ ông, Hội mẹ chiến sĩ của cụ bà. Các cháu nhi đồng cũng rất ngoan, nhiều cháu cũng có công như trồng cây, nuôi gà, chăn trâu, giúp bộ đội, có cháu bắt được cả Việt gian. Phải giải thích làm sao cho mọi người đều làm việc có ích cho sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước, tự nguyện, tự giác làm, không ép buộc. Thế mới là toàn dân kháng chiến, chiến tranh nhân dân thực sự. Cán bộ phải có sáng kiến, phải chịu khó, phải biết cách làm.

Mong các cô, các chú về làm sao biến Nghị quyết của Trung ương thành quyết tâm của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân và nhờ các cô, các chú chuyển lời thân ái chúc năm mới đến đồng bào địa phương, cán bộ, chiến sĩ địa phương, các cụ phụ lão, các cháu thanh niên và nhi đồng, sang năm mới giành được nhiều thắng lợi mới.

Hồ Chí Minh: *Toàn tập*,
Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội,
2000, t.12, tr. 14-25.

THÔNG TRI CỦA BAN BÍ THƯ

Số 173-TT/TW, ngày 20 tháng 1 năm 1966

Về việc kỷ niệm lần thứ 36 ngày thành lập Đảng (3-2)

Năm nay, kỷ niệm lần thứ 36 ngày thành lập Đảng, trước tình hình và nhiệm vụ mới, cần đặc biệt nhấn mạnh những nội dung sau đây:

1. *Học tập và phát huy truyền thống vẻ vang của Đảng: đoàn kết chặt chẽ, đấu tranh anh dũng, tuyệt đối trung thành với quyền lợi của giai cấp và của dân tộc, tinh thần độc lập tự chủ, tự lực cánh sinh.* Trên cơ sở đó, *nâng cao lòng tin tưởng vững chắc* vào đường lối, chủ trương của Đảng và sự lãnh đạo sáng suốt của Trung ương, vào thắng lợi tất yếu của sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước bất cứ trong tình huống nào.
2. *Bồi dưỡng tinh thần làm chủ tập thể, lòng yêu nước và yêu chủ nghĩa xã hội, tinh thần quốc tế vô sản, quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, phát huy chủ nghĩa anh hùng cách*

mạng, không sợ gian khổ, hy sinh, đoàn kết toàn quân, toàn dân, ra sức làm tốt nhất mọi công tác, sản xuất và chiến đấu để đẩy mạnh sự nghiệp giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, thực hiện thống nhất nước nhà.

Biện pháp chủ yếu:

1. Không làm mất tinh lớn, chỉ tổ chức những cuộc nói chuyện ở các cơ quan, xí nghiệp, công trường, nông trường, hợp tác xã, trường học... Dựa theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị lần thứ 12 của Trung ương và kế hoạch hai năm của Nhà nước, mà *nói về tình hình và nhiệm vụ mới, nhất là trong năm 1966. Kể chuyện về lịch sử và truyền thống đấu tranh của Đảng, về những thành tích vẻ vang của Đảng và nhân dân ta, chủ yếu là những thành tích sản xuất và chiến đấu của hai miền trong năm 1965, về những gương chiến đấu và sản xuất giỏi.* Trong lúc nói chuyện, cần chú ý biểu dương những đảng viên tốt và những người gương mẫu trong sản xuất và chiến đấu, nhất là trong năm 1965. Đồng thời, tùy đối tượng mà liên hệ giải quyết tốt những tư tưởng lệch lạc như chủ quan, khinh địch, mất cảnh giác, hoặc bi quan, dao động, ngại gian khổ hy sinh, hoặc bảo thủ, ỷ lại, thiếu tinh thần trách nhiệm, v.v.. Trước mắt, nâng cao quyết tâm thực hiện thắng lợi vụ sản xuất đông - xuân trong nông nghiệp, kế hoạch quý I trong công nghiệp và giao thông vận tải để bảo đảm cho chiến đấu thắng lợi.
2. *Đẩy mạnh phong trào thi đua "mỗi người làm việc bằng hai" theo phương châm "vừa sản xuất vừa chiến đấu", quyết tâm giành thắng lợi ngay từ những tháng đầu năm của kế hoạch nhà nước để lấy thành tích chào mừng ngày thành lập Đảng.*

3. Nhân dịp kỷ niệm Đảng, các chi bộ nên tổ chức kết nạp vào Đảng những người ưu tú trong sản xuất, chiến đấu và công tác.

4. Các ngành thông tin, văn hoá, báo chí, cần có kế hoạch phục vụ tốt ngày kỷ niệm Đảng theo yêu cầu nói trên.

T/M BAN BÍ THƯ

TỐ HỮU

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**THÔNG TRI
CỦA BAN BÍ THƯ**

Số 174-TT/TW, ngày 20 tháng 1 năm 1966

**Về việc học tập Nghị quyết Hội nghị lần thứ 12
của Trung ương và kế hoạch hai năm của Nhà nước**

Để bảo đảm cho Nghị quyết Hội nghị lần thứ 12 của Trung ương và kế hoạch hai năm của Nhà nước biến thành ý chí và hành động của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân, Ban Bí thư quyết định các cấp uỷ đảng cần tổ chức cho cán bộ, đảng viên một đợt học tập sâu sắc.

Dưới đây là những *yêu cầu, nội dung* chủ yếu cần nắm vững:

1. Làm cho toàn Đảng nhận rõ đặc điểm của tình hình từ khi đế quốc Mỹ đưa quân viễn chinh ồ ạt vào miền Nam, đánh giá đúng âm mưu của địch, lực lượng so sánh giữa ta và địch, nhiệm vụ chung, phương châm chiến lược, phương châm đấu tranh của ta, tính chất quyết liệt của cuộc đấu tranh và những nhân tố thắng lợi của ta. Trên cơ sở đó, *nâng*

cao lòng yêu nước và chủ nghĩa anh hùng cách mạng, quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược trong bất cứ tình huống nào, tin tưởng chắc chắn sự nghiệp kháng chiến của nhân dân ta nhất định thắng, đế quốc Mỹ và tay sai nhất định thua, ngăn ngừa và khắc phục tư tưởng chủ quan khinh địch, và tư tưởng bi quan, dao động, ngại gian khổ, hy sinh.

2. Nhận rõ trách nhiệm hiện nay của miền Bắc là hết lòng, hết sức tham gia sự nghiệp giải phóng miền Nam. Miền Bắc phải làm tròn nghĩa vụ hậu phương lớn đối với tiền tuyến lớn là miền Nam, đồng thời phải hết sức giúp đỡ cách mạng Lào. Toàn Đảng, toàn quân, toàn dân phải thấm nhuần tư tưởng "tất cả cho tiền tuyến", "tất cả để chiến thắng đế quốc Mỹ xâm lược", không được do dự, chậm chạp trong việc động viên sức người, sức của cho tiền tuyến. Phải xây dựng miền Bắc vững mạnh về kinh tế và quốc phòng và thực hiện tốt phương châm vừa sản xuất, vừa chiến đấu. Phải giữ vững và phát huy tinh thần làm chủ tập thể, tinh thần tiến công cách mạng, bất cứ tình huống nào cũng phải đẩy mạnh sản xuất, nhằm bảo đảm những nhu cầu quan trọng nhất, cấp thiết nhất của chiến tranh, bảo đảm cho chủ nghĩa xã hội lớn mạnh không ngừng, giảm bớt những khó khăn trong đời sống của nhân dân, càng khó khăn càng phải vươn lên, tuyệt đối không được lùi bước.

3. Nhận rõ cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước để bảo vệ miền Bắc, giải phóng miền Nam, không những là nhiệm vụ dân tộc, mà cũng là nhiệm vụ quốc tế của nhân dân ta. Cuộc đấu tranh của nhân dân ta được các nước trong phe xã hội chủ nghĩa tích cực giúp đỡ, được nhân dân thế giới, kể cả nhân dân Mỹ đồng tình và ủng hộ mạnh mẽ. Toàn Đảng, toàn quân, toàn dân cần nêu cao hơn nữa tinh thần quốc tế vô sản, quyết tâm làm tròn nghĩa vụ quốc tế của mình; đồng thời phải có tinh thần độc lập tự chủ, tuyệt đối tin tưởng vào đường lối của Đảng.

Tóm lại, giáo dục cho toàn Đảng nhận rõ tình hình và nhiệm vụ mới, hiểu rõ và tin tưởng tuyệt đối vào đường lối chống Mỹ, cứu nước của Đảng ta, ra sức làm tốt những nhiệm vụ do Đảng đề ra, quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, bảo vệ miền Bắc, giải phóng miền Nam, làm tròn nghĩa vụ đối với dân tộc ta và sự nghiệp cách mạng thế giới.

Để đạt được những yêu cầu, nội dung nói trên, các cấp uỷ đảng cần tổ chức nghiên cứu học tập theo kế hoạch sau đây:

1. Tổ chức hội nghị học tập

- Các tỉnh, thành, khu triệu tập hội nghị cấp uỷ mở rộng. Nội dung hội nghị gồm hai phần: nghiên cứu Nghị quyết Hội nghị lần thứ 12 của Trung ương và kế hoạch hai năm; trên cơ sở quán triệt sâu sắc tinh thần Nghị quyết của Trung ương, thảo luận kế hoạch và biện pháp cụ thể để thực hiện các nghị quyết trên trong địa phương mình.

(Thời gian: khoảng bảy ngày: bốn ngày nghiên cứu nghị quyết, ba ngày thảo luận công tác của địa phương).

- Sau hội nghị tỉnh uỷ mở rộng, các huyện triệu tập hội nghị huyện uỷ mở rộng. Nội dung đại thể như hội nghị tỉnh uỷ mở rộng.

- Sau hội nghị huyện uỷ, các đảng uỷ ở cơ sở (xã, xí nghiệp, công trường) sẽ tổ chức cho tất cả các đảng viên và đoàn viên thanh niên lao động học Nghị quyết của Trung ương và thảo luận kỹ về những công tác thiết thực của địa phương, theo sự hướng dẫn của cấp trên (nên tổ chức cho Đoàn Thanh niên Lao động học riêng).

- Các ngành ở trung ương tổ chức hội nghị học tập bao gồm các uỷ viên Đảng đoàn, Ban, các cán bộ từ trung cấp trở

lên. Ngoài phần học tập Nghị quyết của Trung ương, phải thảo luận về công tác của ngành mình để chấp hành tốt nghị quyết đó, và kế hoạch hai năm. Số cán bộ, đảng viên còn lại sẽ tổ chức học tập sau, lấy chi bộ làm đơn vị.

- Các cấp uỷ đảng cần tổ chức các cuộc nói chuyện để phổ biến rộng rãi Nghị quyết Hội nghị lần thứ 12 của Trung ương và kế hoạch hai năm trong các tầng lớp quần chúng. Người nói chuyện phải do cấp uỷ lựa chọn, phải nắm vững nội dung của nghị quyết, của kế hoạch, và được quần chúng tín nhiệm.

- Quân uỷ Trung ương có kế hoạch hướng dẫn cho các đơn vị chủ lực và địa phương học tập và chấp hành tốt Nghị quyết lần thứ 12 của Trung ương và kế hoạch hai năm.

2. Tài liệu nghiên cứu

- Các cán bộ tham gia hội nghị tỉnh uỷ mở rộng, hội nghị Đảng đoàn các ngành ở trung ương và hội nghị huyện uỷ mở rộng sẽ nghiên cứu các tài liệu: Nghị quyết Hội nghị lần thứ 12 của Trung ương, kế hoạch hai năm, bài nói của Hồ Chủ tịch và bài nói của đồng chí Lê Duẩn ở Hội nghị phổ biến Nghị quyết của Trung ương. (Sau khi học tập, các cấp uỷ cần thu lại các tài liệu: Nghị quyết của Trung ương, kế hoạch hai năm và bài nói của đồng chí Lê Duẩn).

- Tất cả các cán bộ, đảng viên khác sẽ đọc bài nói chuyện của Hồ Chủ tịch và bài của đồng chí Võ Nguyên Giáp đăng trên báo *Nhân dân*.

3. Để bảo đảm cho đợt nghiên cứu này được tốt, cần chú ý:

- Ban thường vụ các cấp, các đồng chí chủ chốt các ngành cần nghiên cứu trước Nghị quyết Trung ương và kế hoạch hai

năm, thảo luận kỹ về tình hình, nhiệm vụ của địa phương và ngành trước khi trình bày trước hội nghị cấp uỷ và đảng đoàn mở rộng.

- Các cấp uỷ, Đảng đoàn phải nắm vững tinh thần Nghị quyết của Trung ương, và vận dụng tốt vào tình hình, nhiệm vụ cụ thể của địa phương và ngành mình, nêu cao tinh thần trách nhiệm, tinh thần tự phê bình và phê bình, đề ra được phương hướng, nhiệm vụ, biện pháp thiết thực để thực hiện tốt Nghị quyết của Trung ương.

- Các cấp uỷ phải chọn một số đồng chí có khả năng nắm vững và trình bày vấn đề tốt, bồi dưỡng cho họ, và cử về các hội nghị cấp dưới để báo cáo (Tỉnh uỷ, Thành uỷ về báo cáo với các Huyện uỷ; Huyện uỷ về báo cáo với đảng viên, đoàn viên thanh niên lao động và quần chúng ở cơ sở).

Các Khu uỷ, Thành uỷ, Tỉnh uỷ, các Ban, Đảng đoàn, Đảng uỷ trực thuộc Trung ương phải báo cáo cho Trung ương biết tình hình học tập và kế hoạch thi hành Nghị quyết Hội nghị lần thứ 12 của Trung ương và kế hoạch hai năm.

T/M BAN BÍ THƯ

TỔ HỮU

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

ĐIỆN MẬT CỦA BAN BÍ THƯ

Số 18, ngày 24 tháng 1 năm 1966

**Gửi các Khu uỷ, Thành uỷ và Tỉnh uỷ yêu cầu
thực hiện một số việc để đánh bại âm mưu của Mỹ
ném bom bắn phá trở lại miền Bắc***

Trong một tháng qua, đế quốc Mỹ tạm ngừng ném bom miền Bắc đồng thời đưa ra luận điệu "thương lượng không điều kiện tiên quyết" để lừa bịp dư luận thế giới và che đậy việc chúng ráo riết chuẩn bị tăng cường và mở rộng chiến tranh xâm lược Việt Nam. Trong tháng qua, đế quốc Mỹ đã đưa thêm hơn một vạn lính Mỹ vào miền Nam, tăng thêm ngân sách quân sự cho chiến tranh ở Việt Nam, tăng cường càn quét và dùng không quân đánh phá ác liệt các vùng giải phóng ở miền Nam và ném bom, bắn phá các vùng Trung, Hạ Lào, đồng thời dùng máy bay ráo riết trinh sát miền Bắc để chuẩn bị những cuộc đánh phá mới. Những ngày sắp đến, đế quốc Mỹ có thể sẽ lại ném bom, bắn phá các mục tiêu giao

* Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).

thông, quân sự và kinh tế ở miền Bắc nước ta hòng cứu vãn tình thế lúng túng, bị động của chúng trước sự tiến công mạnh mẽ của cách mạng miền Nam.

Để tích cực chống lại và đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại của địch, Ban Bí thư yêu cầu các Khu uỷ, Thành uỷ và Tỉnh uỷ thực hiện triệt để mấy việc dưới đây:

1. Giải thích sâu rộng cho cán bộ, đảng viên, chiến sĩ và các tầng lớp nhân dân nhận rõ âm mưu thâm độc của địch, nâng cao tinh thần cảnh giác và sẵn sàng chiến đấu của mọi người, triệt để khắc phục tư tưởng chủ quan, mất cảnh giác. Trên cơ sở đó, bố trí lực lượng chiến đấu, phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng vũ trang và dân quân, quyết tâm tiêu diệt địch ngay từ loạt đạn đầu khi chúng xâm phạm vùng trời, vùng biển của Tổ quốc ta.

2. Tăng cường công tác phòng không nhân dân và tiếp tục vận động nhân dân sơ tán khỏi các thành phố, thị xã, thị trấn và những nơi gần các mục tiêu có thể bị địch đánh phá. Cần kiểm tra và củng cố các hầm, hào phòng không và vận động nhân dân đào thêm hầm, hào đủ cho mọi người tránh khi máy bay bắn phá, kể cả ở nông thôn. Mấy ngày vừa qua, nhiều người cho con em về gia đình ở thành phố, thị xã ăn Tết, nay cần tiếp tục vận động cho trẻ em và những người không có nhiệm vụ chiến đấu hoặc phục vụ chiến đấu đi sơ tán.

3. Cần tranh thủ thời gian đẩy mạnh công tác giao thông vận tải nhằm đáp ứng nhu cầu của quốc phòng, kinh tế và đời sống nhân dân. Kế hoạch vận tải do Bộ Giao thông và Tổng cục Hậu cần đề ra, các Tỉnh uỷ và Uỷ ban hành chính tỉnh có trách nhiệm lãnh đạo thực hiện tốt kế hoạch đó. Trên các tuyến đường, cần tranh thủ cho xe, tàu, thuyền chạy cả ngày và đêm nhưng địa phương phải tổ chức canh gác trên từng chặng đường để kịp thời báo động khi máy bay địch đến bắn phá.

Các cầu, phà và đường tránh cần được sửa chữa tốt để cho xe, tàu chạy được nhanh, đồng thời chuẩn bị sẵn vật liệu để khi cầu, đường, phà bị phá thì sửa được ngay. Vận động nhân dân trồng cây ở những quãng đường chưa có cây hoặc những đường mới làm.

4. Nhận được Điện này, các Ban Thường vụ Khu uỷ, Thành uỷ, Tỉnh uỷ cần họp để bàn kế hoạch thi hành, rồi chia nhau đi kiểm tra, đôn đốc các mặt công tác kể trên. Sau đó báo cáo cho Ban Bí thư biết kết quả.

T/M BAN BÍ THƯ

TỔ HỮU

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 119-CT/TW, ngày 28 tháng 1 năm 1966

Về việc phân cấp quản lý tài chính của Đảng

Sau hai năm thi hành Chỉ thị số 70-CT/TW ngày 14-12-1963¹⁾ của Ban Bí thư, công tác tài chính của Đảng đã có nhiều tiến bộ trong việc thu đảng phí và các khoản thu nội bộ khác, trong việc phân phối ngân sách và quản lý chi tiêu, cho nên đã phục vụ kịp thời nhiệm vụ công tác của Đảng.

Trước tình hình mới hiện nay, để làm cho công tác tài chính phục vụ được sát và kịp thời hơn nữa nhiệm vụ công tác của Đảng, một mặt, các cấp uỷ đảng và các ban trực thuộc Trung ương vẫn phải tiếp tục thi hành tốt Chỉ thị số 70 của Ban Bí thư; mặt khác, trên cơ sở tăng cường sự lãnh đạo tập trung thống nhất của Trung ương, cần đẩy mạnh việc phân cấp quản lý nhằm phát huy đầy đủ ý thức trách nhiệm và tính chủ động của các cấp uỷ và các ban trực thuộc Trung ương. Vì vậy, Ban Bí thư quy định thêm một số điểm sau đây:

¹⁾ Xem: Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2003, t.24, tr. 682 (B.T).

1. Để bảo đảm sự thống nhất trong việc phân phối và quản lý tài chính của Đảng, cần phải tăng cường sự lãnh đạo tập trung thống nhất của Trung ương về các mặt chế độ và thể lệ tài chính, kế hoạch công tác, phương hướng thu chi tài chính, xét duyệt ngân sách hằng năm.

Về chế độ và thể lệ tài chính, về số biên chế thì thi hành đúng quy định của Ban Bí thư trong Chỉ thị số 70.

Về kế hoạch công tác thì do các Ban trực thuộc Trung ương hướng dẫn cụ thể. Trong khi làm việc này, các Ban trực thuộc Trung ương cần bàn với Văn phòng Trung ương để cho các kế hoạch công tác phù hợp với khả năng tài chính.

Hàng năm, dựa vào tình hình chung, Văn phòng Trung ương đề nghị Ban Bí thư quy định phương hướng thu chi cho phù hợp với yêu cầu công tác và khả năng tài chính của Đảng. Ngân sách hằng năm của Đảng phải được Ban Bí thư phê chuẩn. Trong khi xét và đề nghị Ban Bí thư phê chuẩn ngân sách của các cấp uỷ đảng và của các Ban trực thuộc Trung ương, Văn phòng Trung ương không đi sâu tính toán từng khoản chi như trước đây mà chỉ xét tổng số thu, chi từng loại trên tinh thần bảo đảm chế độ, kế hoạch công tác, phương hướng thu chi, khả năng tài chính, và cân đối hợp lý giữa các địa phương, các đơn vị.

2. Để bảo đảm việc phân phối và quản lý tài chính của Đảng được sát và kịp thời, cần thực hiện việc phân cấp quản lý cho các cấp uỷ đảng và các Ban trực thuộc Trung ương trong việc lập dự toán ngân sách và chỉ đạo thực hiện ngân sách, trong việc giải quyết các vấn đề cụ thể.

a) *Các Khu, Thành, Tỉnh uỷ có trách nhiệm:*

- Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc lập dự toán và quyết toán ngân sách, xét duyệt dự toán và quyết toán ngân sách của các đơn vị trực thuộc, tổng hợp thành dự toán và quyết toán ngân sách của đảng bộ địa phương đề nghị lên Ban Bí thư phê chuẩn.

- Chấp hành tốt dự toán ngân sách đã được Ban Bí thư phê chuẩn nhất là phải chú trọng thu đủ tiền đảng phí và

các khoản tiền thu nội bộ khác, chú trọng chi đúng chế độ, đúng phương hướng với tinh thần tiết kiệm: bảo quản tốt tài sản, chống lãng phí, tham ô; đồng thời được điều chỉnh ngân sách như Chỉ thị số 70 của Ban Bí thư đã quy định.

- Quy định các kế hoạch công tác theo sự hướng dẫn của các Ban trực thuộc Trung ương. Quyết định về quy mô xây dựng, về nhiệm vụ và yêu cầu thiết kế các công trình xây dựng cơ bản của các cơ quan đảng ở địa phương theo phương hướng chung của Đảng và Nhà nước, theo khả năng ngân sách nhà nước ở địa phương.

- Sáu tháng một lần báo cáo tình hình phân phối và quản lý tài chính của Đảng ở địa phương lên Ban Bí thư.

b) *Các Ban và các Đảng uỷ trực thuộc Trung ương có trách nhiệm:*

- Tổ chức việc lập, xét duyệt dự toán và quyết toán ngân sách trong đơn vị, và đề nghị Ban Bí thư phê chuẩn.

- Chấp hành nghiêm chỉnh dự toán ngân sách đã được Ban Bí thư phê chuẩn, nhất là phải chú trọng thu nộp đủ và đều hằng tháng số tiền thu nội bộ đã quy định, chú trọng tiết kiệm chi tiêu và bảo quản tốt tài sản, thường xuyên tổ chức kiểm tra tài chính và tài sản trong đơn vị, chống lãng phí, tham ô.

- Trong phạm vi ngân sách cả năm đã được Ban Bí thư phê chuẩn, dựa vào chế độ và tiêu chuẩn của Nhà nước, các Ban và các Đảng uỷ trực thuộc Trung ương khi cần thiết, được điều chỉnh các khoản chi, nhưng không được điều chỉnh từ loại chi này sang loại chi khác, và trong từng loại chi thì không được điều chỉnh quỹ tiền lương và các khoản chi thuộc kế hoạch công tác (như huấn luyện, xuất bản báo chí, phái đoàn ra vào, chuyên gia...) với các khoản chi khác.

- Lập kế hoạch thu chi hằng quý và đề nghị Văn phòng

Trung ương xét duyệt nhằm bảo đảm không vượt dự toán năm, bảo đảm thực hiện đúng chế độ, tiêu chuẩn và các kế hoạch công tác, bảo đảm thăng bằng thu chi ngân sách và không để đọng kinh phí.

- Sáu tháng một lần báo cáo tình hình quản lý tài chính và tài sản trong đơn vị lên Ban Bí thư.

3. *Để làm tốt công tác tài chính của Đảng trong tình hình mới các cấp uỷ đảng và các Ban trực thuộc Trung ương cần chú ý tăng cường lãnh đạo chặt chẽ và thường xuyên hơn nữa công tác tài chính của Đảng.* Đồng thời, chú ý kiện toàn bộ phận chuyên môn giúp việc về tài chính theo sự hướng dẫn của Văn phòng Trung ương.

Để tạo điều kiện cho cán bộ tài chính đi sâu vào nghiệp vụ, các cấp uỷ đảng và các Ban trực thuộc Trung ương không điều động cán bộ tài chính đi làm công tác khác; trường hợp thật đặc biệt phải điều động thì cần bàn với Văn phòng Trung ương.

Văn phòng Trung ương có trách nhiệm hướng dẫn cụ thể việc thi hành Chỉ thị này.

Các cấp uỷ đảng, các Ban trực thuộc Trung ương cần có kế hoạch thi hành nghiêm chỉnh Chỉ thị này.

T/M BAN BÍ THƯ

TỔ HỮU

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

ĐIỆN MẬT CỦA BAN BÍ THƯ

Số 33, ngày 28 tháng 1 năm 1966

**Gửi các Khu uỷ, Thành uỷ, Tỉnh uỷ
Về việc lập kế hoạch đề phòng đế quốc Mỹ
oanh tạc trở lại miền Bắc***

Đế quốc Mỹ đang chuẩn bị oanh tạc lại miền Bắc. Tính chất có thể ác liệt và khẩn trương hơn, quy mô lớn hơn. Các Khu uỷ, Thành uỷ, Tỉnh uỷ phải gấp rút có kế hoạch đề phòng:

- Về người: kiên quyết cho những người già, trẻ con, người không trực tiếp sản xuất đi sơ tán; chú ý giúp đỡ những người gặp khó khăn.

- Trường học, chợ búa phải nghiêm chỉnh chấp hành kế hoạch sơ tán và phân tán theo hướng dẫn của Hội đồng Chính phủ, đi đôi với tăng cường hầm hố, giao thông hào.

- Kho tàng (kể cả kho trung ương và địa phương) phải tích cực sơ tán và phân tán nhỏ. Có kế hoạch che phòng, bảo quản, giữ gìn tài sản nhà nước và bảo mật phòng gian.

- Đọc các trục giao thông chiến lược tích cực di chuyển và phân tán hàng hoá ở các đầu mối giao thông không để ứ đọng.

* Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).

- Với các xí nghiệp phải sản xuất, tích cực gia cố, che phòng các máy móc, phương tiện quý và bảo vệ công nhân.
Các Khu uỷ, Tỉnh uỷ, Thành uỷ kết hợp với chính quyền bố trí một bộ phận cán bộ chủ chốt xuống tận cơ sở kiểm tra, đôn đốc thực hiện trong thời gian tối thiểu một tuần, kết hợp công tác phòng không với đẩy mạnh vận động cấy chiêm.
Sau khi thực hiện, ngày 7-2-1966 có báo cáo kết quả cho Ban Bí thư.

BAN BÍ THƯ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**NGHỊ QUYẾT
HỘI NGHỊ LẦN THỨ 12
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG**

Số 135-NQ/TW, ngày 31 tháng 1 năm 1966*

**Về việc vận dụng và bổ sung một số điểm cụ thể
về Điều lệ Đảng**

Điều lệ Đảng đã được Đại hội toàn quốc lần thứ III của Đảng thông qua trong điều kiện hoà bình xây dựng miền Bắc. Từ đó đến nay tình hình có nhiều thay đổi, nhất là từ khi chiến tranh mở rộng ra toàn quốc, có một số điểm thuộc vấn đề đảng viên, về tổ chức cơ sở, về cử đại biểu đi dự Đại hội và về chỉ định cấp uỷ, v.v. cần được bổ sung và vận dụng cho phù hợp với tình hình mới. Vì vậy trong khi chưa họp được Đại hội lần thứ IV để bổ sung và sửa đổi Điều lệ Đảng, phiên họp lần thứ 12 của Hội nghị toàn thể Ban Chấp hành Trung ương đã quyết định bổ sung và vận dụng một số điểm cụ thể sau đây về Điều lệ Đảng, để các tổ chức của Đảng chấp hành.

* Hội nghị lần thứ 12 Ban Chấp hành Trung ương (khoá III) họp từ ngày 21 đến ngày 27-12-1965. Xem: Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, t. 26. Riêng Nghị quyết này ban hành ngày 31-1-1966 (B.T).

1. Vấn đề đảng viên

Đối với việc giới thiệu người vào Đảng, điều 4 (chương I) của Điều lệ Đảng có đoạn quy định: "Người xin vào Đảng... phải được 2 đảng viên chính thức có ít nhất 1 năm tuổi đảng và đã cùng công tác 1 năm trở lên giới thiệu".

Điều này nói chung các nơi vẫn thực hiện được và có tác dụng bảo đảm việc kết nạp đảng viên được thêm chặt chẽ. Nhưng gần đây do yêu cầu của nhiệm vụ xây dựng và chiến đấu, ở nhiều đơn vị bộ đội, công an, thanh niên xung phong và giao thông vận tải, do phải bổ sung, chuyển chuyển luân luôn về mặt tổ chức, cho nên điều kiện người giới thiệu phải "cùng công tác 1 năm trở lên" với người được giới thiệu đã làm trở ngại công tác phát triển đảng. Để kịp thời thu hút vào Đảng những quần chúng có đủ tiêu chuẩn đảng viên, đã được rèn luyện thử thách trong điều kiện chiến đấu gay go, gian khổ, các tổ chức của Đảng có thể vận dụng điều kiện người giới thiệu phải "cùng công tác 1 năm trở lên" với người được giới thiệu vào Đảng như sau:

a) Nói chung các nơi khi kết nạp người vào Đảng vẫn phải theo đúng thủ tục mà Điều lệ Đảng đã quy định.

b) Riêng đối với những đơn vị bộ đội chủ lực và bộ đội địa phương, công an vũ trang, thanh niên xung phong, giao thông vận tải, tình hình tổ chức thường có biến động, cán bộ công nhân, nhân viên, chiến sĩ ở đơn vị đó thường xuyên có sự bổ sung, chuyển chuyển, thì khi kết nạp đảng viên mới đối với những trường hợp sau đây không bắt buộc người giới thiệu phải đã cùng công tác một năm trở lên với người được giới thiệu:

- Trường hợp người xin vào Đảng đã là đối tượng do tổ chức cơ sở đảng nơi cũ theo dõi, giúp đỡ để chuẩn bị kết nạp vào Đảng và được giới thiệu với chi bộ nơi người đó mới đến công tác để được tiếp tục xem xét và kết nạp vào Đảng.

- Trường hợp người xin vào Đảng tuy ở đơn vị cũ chưa phải là đối tượng phát triển đảng, nhưng sang nơi mới, qua thử thách trong chiến đấu hoặc qua hoạt động trong điều kiện

chiến đấu khó khăn gian khổ, đã có nhiều biểu hiện tận tụy, dũng cảm.

Cả hai trường hợp trên đây chỉ bộ nơi người mới đến công tác vẫn phải nắm được lý lịch và xem xét toàn diện quá trình công tác, đạo đức, phẩm chất của người đó để bảo đảm có đủ tiêu chuẩn đảng viên. Việc cân nhắc xem xét phải cẩn thận, tránh vì do yêu cầu về số lượng mà không coi trọng đầy đủ chất lượng, và phải đề phòng những sơ hở để tránh kẻ địch hoặc những phần tử xấu có thể lợi dụng chui vào Đảng.

2. Về hình thức tổ chức cơ sở

Điều 37 của Điều lệ Đảng quy định: "Trong trường hợp đặc biệt, sau khi được Khu uỷ khu tự trị, Tỉnh uỷ, Thành uỷ trực thuộc đồng ý, thì tổ chức cơ sở không có đủ 50 đảng viên cũng có thể được thành lập đảng uỷ cơ sở và chia ra làm nhiều chi bộ".

Hiện nay có nhiều xã chưa đủ 50 đảng viên mà địa dư rộng, các thôn, bản ở xa nhau, điều kiện đi lại có khó khăn, nếu không được thành lập đảng uỷ cơ sở và chia ra làm nhiều chi bộ thì công tác của chi bộ xã có khó khăn: lãnh đạo sản xuất trong điều kiện chiến đấu, nhất là lãnh đạo chiến đấu có thể thiếu kịp thời, sinh hoạt đảng cũng không thuận lợi.

Vì vậy đối với những tổ chức cơ sở đảng ở xã chưa đủ 50 đảng viên nhưng do yêu cầu của công tác lãnh đạo sản xuất và chiến đấu, nếu có đủ cán bộ cốt cán bảo đảm lãnh đạo (kể cả xã và ở từng hợp tác xã, thôn, bản) thì sau khi được Tỉnh uỷ, Thành uỷ trực thuộc đồng ý cũng có thể thành lập đảng uỷ cơ sở và chia ra làm nhiều chi bộ.

3. Tổ chức Ban Chấp hành của tổ chức cơ sở (đảng uỷ, chi uỷ)

Điều 40 trong Điều lệ Đảng quy định: "Đảng uỷ cơ sở, chi uỷ cử ra bí thư và phó bí thư. Nếu cần thiết và được cấp uỷ cấp trên trực tiếp đồng ý thì đảng uỷ cơ sở có thể cử ra Ban Thường vụ... Chi bộ không quá 9 đảng viên chính thức thì chỉ cử 1 bí thư, nếu cần thì thêm 1 phó bí thư".

Trong điều kiện hiện nay, để bảo đảm có một tập thể thích đáng giải quyết công việc của các chi bộ đông đảng viên được đúng, nhanh và kịp thời, thích hợp với hoàn cảnh chiến đấu, có thể áp dụng một số điểm sau đây:

- Những đơn vị cơ sở như xã, xí nghiệp, nếu tổ chức cơ sở đảng chỉ gồm một chi bộ và ở những chi bộ hợp tác xã, phân xưởng, v.v. quy mô lớn có đông đảng viên, nếu chi uỷ có từ bảy chi uỷ viên trở lên mà cấp uỷ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở xét thấy cần thiết thì cũng có thể đồng ý cho cử ra Ban Thường vụ.

- Trong các đơn vị trực tiếp chiến đấu (bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, công an nhân dân vũ trang) những chi bộ chỉ có bảy đảng viên chính thức trở lên, nếu xét cần thiết và được cấp trên trực tiếp chuẩn y thì cũng có thể cử ra Ban chi uỷ.

4. Về việc cử đại biểu đi dự đại hội cấp trên

Điều lệ Đảng quy định: "Tất cả các đại biểu đi dự đại hội đại biểu cấp trên đều phải do bầu cử từ dưới lên. Đối với những đảng bộ vì hoàn cảnh đặc biệt khó khăn không thể tổ chức bầu cử được, thì Ban Chấp hành Trung ương sẽ chỉ định đại biểu các đảng bộ đó đi dự đại hội đại biểu toàn quốc".

Trong điều kiện hiện nay, ở một số đơn vị bộ đội, giao thông vận tải, v.v. hoạt động phân tán ở nhiều nơi, hoặc phải chiến đấu khẩn trương; điều kiện mở đại hội đại biểu ở các đơn vị đó để cử đại biểu đi dự đại hội cấp trên có khó khăn. Nếu cấp uỷ cấp trên không được phép chỉ định đại biểu thì các đơn vị nói trên sẽ không có đại biểu đi dự đại hội cấp trên.

Vì vậy, trong trường hợp cần thiết các cấp uỷ có thể vận dụng việc chỉ định đại biểu như sau:

Trong hoàn cảnh chiến đấu hoặc điều kiện hoạt động đặc biệt có khó khăn mà một đơn vị tổ chức của Đảng không có điều kiện mở đại hội để cử đại biểu đi dự đại hội cấp trên được thì cấp uỷ triệu tập đại hội có thể chỉ định đại biểu của đơn vị đó đi dự đại hội sau khi được cấp uỷ cấp trên xét và

đồng ý cho chỉ định đại biểu. Khi chỉ định đại biểu thì cấp uỷ triệu tập đại hội cần lấy ý kiến của cấp uỷ đơn vị có đại biểu được chỉ định để việc chỉ định đại biểu được tiến hành tốt.

5. Về việc chỉ định cấp uỷ và cấp uỷ viên

- Điều lệ Đảng quy định: "Các cơ quan lãnh đạo của Đảng đều do tuyển cử mà lập ra (trường hợp đặc biệt khó khăn không thể tổ chức tuyển cử được mới do cấp trên chỉ định)".

"Ban chấp hành cấp trên, trong trường hợp thật cần thiết, có thể điều động hoặc chỉ định một số uỷ viên của Ban Chấp hành cấp dưới. Nhưng số cấp uỷ viên được điều động hoặc chỉ định không được quá 1/3 số uỷ viên do đại hội cấp dưới đã cử ra".

Hiện nay, do điều kiện chiến tranh, trong quân đội có nhiều đơn vị phải trực tiếp chiến đấu hoặc qua chiến đấu, cấp uỷ có thể bị thiếu nhiều; việc phiên chế lực lượng cũng phải tiến hành thường xuyên. Vì vậy có trường hợp không mở đại hội đại biểu để bầu cử cấp uỷ được hoặc phải điều động hoặc bổ sung cấp uỷ viên nhiều khi quá 1/3 số cấp uỷ viên do đại hội đại biểu đã cử ra.

Về điểm này, các tổ chức đảng có thể vận dụng việc chỉ định cấp uỷ và cấp uỷ viên trong quân đội và các đơn vị chiến đấu như sau:

Trong trường hợp chiến đấu khẩn trương ở các đơn vị vũ trang (bộ đội chính quy, bộ đội địa phương và công an vũ trang) nếu không thể tiến hành mở đại hội đại biểu để bầu cử cấp uỷ được thì cấp uỷ cấp trên có thể chỉ định cấp uỷ cấp dưới cho đến khi có thể mở đại hội để bầu cử lại. Việc điều động hoặc chỉ định bổ sung cấp uỷ viên ở các đơn vị trong quân đội trong các trường hợp như trên cũng không nhất thiết hạn chế trong tỷ lệ 1/3 số cấp uỷ viên do đại hội đại biểu đã cử ra. Quân uỷ Trung ương sẽ hướng dẫn cụ thể

phạm vi thi hành các điểm trên đây trong các đảng bộ thuộc quân đội. Đối với các địa phương và đơn vị công tác khác hiện nay việc điều động hoặc chỉ định bổ sung vẫn phải thi hành đúng quy định của Điều lệ Đảng.

*
* *

Trên đây Ban Chấp hành Trung ương quyết định bổ sung và vận dụng một số điểm của Điều lệ Đảng để áp dụng trong hoàn cảnh chiến đấu dựa trên nguyên tắc mà Đại hội đã quyết định uỷ cho Trung ương giải quyết cho trường hợp đảng bộ "đặc biệt". Ban Chấp hành Trung ương sẽ báo cáo với Đại hội đại biểu toàn quốc gần nhất khi được triệu tập. Các cấp đảng bộ phải nghiêm chỉnh chấp hành đúng tinh thần đã quy định, không được vận dụng tuỳ tiện vào các trường hợp khác với những điểm đã định trên đây.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ Số 120-CT/TW, ngày 17 tháng 2 năm 1966 Về công tác tư tưởng trong năm 1966

I- NHẬN XÉT CÔNG TÁC TƯ TƯỞNG TRONG NĂM 1965

1. Trong năm 1965, dưới ánh sáng của Nghị quyết Hội nghị lần thứ 11 của Trung ương Đảng¹⁾, được sự cổ vũ mạnh mẽ của những chiến thắng to lớn của quân và dân cả nước và những thắng lợi trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, nhất là trong sản xuất nông nghiệp, toàn bộ công tác tư tưởng đã được chuyển hướng mạnh mẽ, *có nhiều tiến bộ và thu được nhiều kết quả tốt.*

a) Công tác tuyên truyền, giáo dục trong cán bộ, đảng viên và nhân dân miền Bắc đã được tiến hành tương đối *liên tục và toàn diện, kết hợp chặt chẽ ba mặt:* đường lối, chính sách, phẩm chất đạo đức và khoa học kỹ thuật.

- Chúng ta đã dùng nhiều hình thức để tuyên truyền, giáo dục trong Đảng và trong nhân dân *tình hình và nhiệm vụ*

¹⁾ Xem: Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Sdd, t.26, tr.102 (B.T).

mới, đường lối và chủ trương đối nội, đối ngoại của Đảng trong cuộc đấu tranh chống Mỹ, cứu nước, lấy Nghị quyết Hội nghị lần thứ 11 của Trung ương Đảng làm nội dung trung tâm. Gắn chặt với việc giáo dục đường lối, chính sách, việc bồi dưỡng *phẩm chất và đạo đức cách mạng* cũng được tiến hành một cách tập trung và bằng nhiều hình thức phong phú, trong đó nổi bật là cuộc vận động chỉnh huấn mùa xuân năm 1965 và cuộc vận động học tập cuốn *Sống như Anh*. Cán bộ, đảng viên và nhân dân ta đã nhận thức sâu sắc hơn âm mưu của đế quốc Mỹ và bọn tay sai, lực lượng so sánh giữa ta và địch, khả năng phát triển của tình hình, đã thấy rõ hơn tính chất ngày càng ác liệt của cuộc đấu tranh, nâng cao rõ rệt ý chí phấn đấu cách mạng, xây dựng được quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược. Tư tưởng hoang mang, dao động trong bộ phận nhỏ đảng viên và nhân dân ở một số nơi có chiến sự đã được nhanh chóng khắc phục; tư tưởng chủ quan, thiếu cảnh giác; ảo tưởng đối với thủ đoạn "thương lượng hoà bình" của đế quốc Mỹ bước đầu được giải quyết. Thái độ hữu khuynh, tự do, tùy tiện trong việc chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, tư tưởng ngại khó, ngại khổ trong công tác và sinh hoạt tiếp tục bị phê phán và được khắc phục một phần. Tình trạng thiếu đoàn kết nội bộ khá phổ biến trước đây cũng được giải quyết tương đối tốt; những hiện tượng suy bì đả ngộ, tính toán cá nhân có giảm bớt và lắng xuống. Toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ở miền Bắc đã nhận rõ hơn lúc nào hết giải phóng miền Nam là trách nhiệm chung của cả nước, trong đó miền Nam là tiền tuyến lớn, miền Bắc là hậu phương

lớn, miền Bắc có nhiệm vụ vừa chi viện cho miền Nam đến mức cao nhất, vừa xây dựng chủ nghĩa xã hội và trực tiếp chiến đấu bảo vệ mình.

- Đi đôi với việc giáo dục đường lối, chính sách và phẩm chất đạo đức, chúng ta đã bước đầu đẩy mạnh việc tuyên truyền, giáo dục về vị trí then chốt của cuộc *cách mạng kỹ thuật*, và hướng ý chí phấn đấu cách mạng vào việc ra sức học tập để nâng cao *trình độ quản lý kinh tế* và áp dụng những *kiến thức khoa học kỹ thuật*. Ý thức coi trọng khoa học kỹ thuật của cán bộ, đảng viên, quần chúng công nông, nhất là của cán bộ lãnh đạo và thanh niên, được nâng lên rõ rệt ở nhiều nơi. Bên cạnh việc đào tạo cán bộ khoa học kỹ thuật được tăng cường ở trong nước và ở nước ngoài, việc giáo dục những hiểu biết về quản lý kinh tế và về kỹ thuật cho cán bộ lãnh đạo các cấp được đẩy mạnh hơn trước. Việc giáo dục này được tiến hành bằng những lớp huấn luyện ngắn ngày, bằng cách tổng kết và phổ biến kinh nghiệm của những hợp tác xã tiên tiến, tổ chức cho đông đảo cán bộ, đảng viên đến trực tiếp nghiên cứu, học tập tại chỗ những điển hình tiên tiến, bằng các hội nghị chuyên đề về từng cây trồng và từng loại gia súc, bằng việc đẩy mạnh phong trào làm ruộng có năng suất cao, bằng phương pháp tổ chức kiểm tra đồng ruộng giữa xã này với xã khác, giữa các hợp tác xã với nhau để trao đổi kinh nghiệm về kỹ thuật sản xuất. Ở những nơi cán bộ lãnh đạo được học tập kỹ thuật thì đã đẩy lùi được tư tưởng bảo thủ, bước đầu tạo điều kiện để kết hợp cán bộ lãnh đạo, cán bộ kỹ thuật và quần chúng nông dân, để đưa khoa học kỹ thuật vào trong nông thôn và nông nghiệp. Trong công

ngiệp, có nhiều xí nghiệp đã tăng cường bồi dưỡng và đào tạo công nhân bằng các hình thức như mở lớp tập trung, lớp tại chức hoặc kèm cặp trong sản xuất để đáp ứng nhu cầu mới trong tình hình mới.

Về mặt quân sự, chúng ta đã tiến hành một bước việc giáo dục cho cán bộ các cấp và các lực lượng vũ trang nhân dân về *đường lối chiến tranh nhân dân và kỹ thuật chiến đấu chống chiến tranh phá hoại*. Trong nhân dân, nhất là ở các vùng có chiến sự, một số *hiểu biết về phòng không* đã được phổ biến tương đối rộng rãi.

Tóm lại, nhờ làm công tác tư tưởng liên tục và toàn diện trong suốt năm, chúng ta đã nâng cao trình độ của cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân về mọi mặt và *đã tạo ra được một cơ sở tư tưởng khá vững cho cuộc đấu tranh chống Mỹ, cứu nước*. Trên cơ sở phát huy truyền thống cách mạng, được sự giáo dục của Đảng và rèn luyện của thực tiễn sản xuất và chiến đấu, cán bộ, đảng viên và nhân dân ta đã bước vào cuộc chiến đấu một cách dũng cảm. Càng chiến đấu, lòng tin tưởng vào đường lối, chính sách và sự lãnh đạo của Đảng càng vững, ý chí quyết chiến, quyết thắng giặc Mỹ xâm lược càng cao. Sự nhất trí về chính trị và tư tưởng trong nhân dân, tinh thần đoàn kết quân dân, đoàn kết dân tộc, đoàn kết lương giáo được củng cố và tăng cường, chủ nghĩa anh hùng cách mạng được phát huy mạnh mẽ trong mọi lứa tuổi, trên các mặt trận sản xuất và chiến đấu. Đó là một động lực thúc đẩy mọi mặt công tác và các phong trào quần chúng (thanh niên "ba sẵn sàng", phụ nữ "ba đảm đang", v.v.) trong công cuộc xây dựng và bảo vệ miền Bắc cũng như trong việc thực hiện nhiệm vụ chi viện cho miền Nam.

b) Tập trung hướng vào phục vụ nhiệm vụ chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta, phối hợp chặt chẽ với các mặt công tác đối ngoại của Đảng, của Nhà nước và của các đoàn thể nhân dân, *công tác tuyên truyền ra nước ngoài trong năm 1965 cũng được đẩy mạnh hơn* và đã có *tiến bộ cả về nội dung lẫn hình thức*. Kết quả lớn nhất là đã góp phần làm cho nhân dân thế giới ngày càng thấy rõ hơn đế quốc Mỹ là kẻ xâm lược, tính chất chính nghĩa, ý nghĩa dân tộc và quốc tế của cuộc đấu tranh của nhân dân ta, tinh thần quyết chiến, quyết thắng và khả năng tất thắng của quân và dân ta trong cuộc đấu tranh đó. Do đó, đã góp phần vào việc tranh thủ được sự đồng tình, ủng hộ và giúp đỡ ngày càng mạnh mẽ của các nước anh em trong phe xã hội chủ nghĩa, của nhân dân thế giới, kể cả nhân dân Mỹ.

Sở dĩ đạt được những kết quả trên đây là do *Hội nghị lần thứ 11 của Trung ương* đã kịp thời nhận định tình hình và đề ra đường lối, nhiệm vụ, chủ trương đúng đắn trong cuộc đấu tranh chống Mỹ, cứu nước, do *công tác tư tưởng có phương hướng toàn diện và đúng đắn*, do *cao trào chống Mỹ, cứu nước* của quân và dân ta phát triển sôi nổi và mạnh mẽ, do *các cấp, các ngành và các lực lượng làm công tác tuyên giáo đã có nhiều tiến bộ* trong việc bám sát nhiệm vụ chính trị, đi vào cuộc sống, đi vào quần chúng, kết hợp công tác tư tưởng với công tác tổ chức, phấn đấu để từng bước thấu suốt đường lối, chủ trương và phương hướng công tác của Đảng. Các mặt công tác tuyên truyền, huấn học, văn hoá, văn nghệ, giáo dục, xuất bản, báo chí ở trung ương và địa phương đều phát triển khá. *Tính tư tưởng và tính chiến đấu* của công tác tư tưởng được tăng cường.

2. Những tiến bộ và kết quả của công tác tư tưởng trong năm 1965 là cơ sở tốt để tiếp tục tiến lên đáp ứng yêu cầu của tình hình và nhiệm vụ đấu tranh chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta trong năm 1966. Tuy nhiên, *nhận thức, tư tưởng và trình độ hiểu biết của cán bộ, đảng viên và nhân dân ta hiện nay vẫn chưa thật sự phù hợp với yêu cầu của cuộc đấu tranh sẽ gay go, ác liệt hơn.*

Trước hết là trên tư tưởng và hành động, kể cả trong cán bộ lãnh đạo các cấp và các ngành, còn nhiều việc *chưa thật thấu suốt quyết tâm của Đảng* trong cuộc đấu tranh chống Mỹ, cứu nước. Trên một số việc *chưa thật kết hợp đúng đắn mối quan hệ giữa nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ miền Bắc với nhiệm vụ chi viện đến mức cao nhất cho cách mạng miền Nam, quan hệ giữa sản xuất, chiến đấu với bồi dưỡng sức dân ở miền Bắc.* Do chưa nhận thức rõ tính chất lâu dài của cuộc đấu tranh trong điều kiện cụ thể hiện nay, cho nên đứng trước âm mưu mới của đế quốc Mỹ đưa hàng chục vạn quân viễn chinh vào miền Nam nước ta, còn nhiều người chưa nhận thức vững vàng, một số còn *sợ chiến đấu lâu dài, sợ hy sinh, gian khổ hoặc hoài nghi phương hướng giành thắng lợi* có tính chất quyết định trong thời gian tương đối ngắn.

Trong chiến đấu, vì chưa nhận thức thật sâu sắc và toàn diện âm mưu của kẻ địch, cho nên phổ biến (kể cả những nơi đã trực tiếp chiến đấu và những nơi chưa trực tiếp chiến đấu) còn tư tưởng *chủ quan, thiếu cảnh giác.* Công tác phòng không nhân dân ở nhiều nơi còn sơ hở. Việc phổ biến những hiểu biết và những kinh nghiệm trong việc phòng không nhân dân và chống chiến tranh phá hoại cũng chưa làm được

tốt. Vì sợ gian khổ, sợ hy sinh, cho nên một số người còn *mơ hồ đối với "thiện chí hoà bình"* của đế quốc Mỹ.

Trong sản xuất, *chưa thật tin tưởng vào chủ trương* chuyển hướng và phát triển kinh tế trong tình hình có chiến tranh, vì vậy *chưa có quyết tâm cao.* Trong cán bộ lãnh đạo còn nhiều người chưa cố gắng *học tập để nâng cao trình độ hiểu biết về quản lý và kỹ thuật.* Chủ trương *phát triển công nghiệp địa phương* thực hiện chậm. Do tinh thần trách nhiệm và ý thức tiết kiệm kém, cho nên trong nhiều ngành tình trạng *tham ô và lãng phí* còn nghiêm trọng.

Trong cán bộ, đảng viên còn có những biểu hiện *chưa quan tâm đầy đủ đến những khó khăn trong đời sống của quần chúng,* chưa cố gắng đầy đủ để hạn chế đến mức thấp nhất sự thiệt hại về người và của do địch gây ra.

Việc *chuyển hướng tổ chức bộ máy* của các cấp đảng và nhà nước trong thời chiến tuy có tiến bộ, nhưng *chưa có chuyển biến mạnh.* Về vấn đề này, hãy còn nhiều biểu hiện bảo thủ, ngại khó. Trong cơ quan lãnh đạo ở nhiều ngành, nhiều cấp, vẫn còn tình trạng không nắm chắc tình hình, không nắm chắc tổ chức và tư tưởng.

Những biểu hiện trên đây, về thực chất là những biểu hiện của *tư tưởng hữu khuynh, bảo thủ* cần phải được tiếp tục khắc phục.

Trong cán bộ, đảng viên, còn một số chưa *thật tin tưởng vào đường lối, chủ trương đối ngoại của Đảng. Ảnh hưởng của chủ nghĩa xét lại* vẫn còn.

Bên cạnh tư tưởng hữu khuynh và gắn liền với tư tưởng đó, còn tồn tại với mức độ khác nhau tư tưởng *cá nhân chủ nghĩa, ý thức tổ chức và kỷ luật kém, lối sống không cách mạng.*

Trong cán bộ, đảng viên hãy còn khá phổ biến *tác phong quan liêu, xa quần chúng và bệnh mệnh lệnh, độc đoán*, rất có hại cho sự đoàn kết nội bộ, và hạn chế *vai trò làm chủ tập thể* của quần chúng nhân dân.

Tình hình trên đây trở ngại cho việc chấp hành tốt hơn nữa đường lối, chủ trương của Đảng, cho việc phát động mạnh hơn nữa cao trào chống Mỹ, cứu nước. Nếu không được kịp thời khắc phục, thì đến lúc cuộc đấu tranh trở nên gay go, ác liệt hơn, những biểu hiện tiêu cực ấy sẽ có thể phát triển.

Sở dĩ còn có tình hình trên đây là do nhiều nguyên nhân. Nhìn riêng về bản thân công tác tuyên giáo, bên cạnh những tiến bộ và ưu điểm, hãy còn một số khuyết điểm. *Những khuyết điểm chính là:*

Về *nội dung*, việc tuyên truyền giáo dục đường lối, chủ trương của Đảng nhiều khi chưa làm sáng tỏ đầy đủ tư tưởng chính sách, chưa kết hợp chặt chẽ những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin với thực tiễn cách mạng vô cùng phong phú của nước ta. Công tác *ngiên cứu lý luận* phát triển chậm đã ảnh hưởng đến việc nâng cao chất lượng và tính thuyết phục của công tác tư tưởng.

Về *phương thức*, công tác tuyên truyền, giáo dục có lúc chưa thật tập trung vào những vấn đề quan trọng, chưa đi thật sát các đối tượng và chưa gắn chặt với đặc điểm của từng vùng, với công tác cụ thể của từng ngành.

Về *hình thức*, do công tác cổ động còn yếu, cho nên việc phổ biến tình hình, nhiệm vụ và đường lối, chính sách của Đảng chưa thật rộng khắp và kịp thời.

Về *xây dựng bộ máy, bồi dưỡng và sử dụng lực lượng* còn chuyển biến chậm, chưa theo kịp với tình hình khẩn trương

của thời chiến, chưa phù hợp với yêu cầu công tác của các cấp trong tình hình mới. Ban Tuyên giáo của Đảng ở nhiều địa phương chưa được kiện toàn, chưa làm tròn chức năng giúp cấp uỷ đảng thống nhất quản lý các mặt công tác tuyên giáo, chưa thật sự coi trọng chỉ đạo công tác tuyên truyền, giáo dục về khoa học kỹ thuật; tình hình làm được mặt này bỏ sót mặt khác còn khá phổ biến.

Sự *lãnh đạo của các cấp uỷ đảng* đối với công tác tư tưởng tuy có tiến bộ, nhưng ở nhiều nơi vẫn còn tình trạng chưa kết hợp chặt chẽ lãnh đạo tư tưởng với lãnh đạo tổ chức.

II- NHIỆM VỤ CÔNG TÁC TƯ TƯỞNG TRONG NĂM 1966

1. Trước những thắng lợi ngày càng to lớn của quân và dân ta trong cả nước, từ giữa năm 1965 lại đây, đế quốc Mỹ trong thế bị động đã đưa hơn 20 vạn quân Mỹ và chư hầu vào trực tiếp tham chiến ở miền Nam, đồng thời tiến hành chiến tranh phá hoại đối với miền Bắc nước ta. Cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ ở miền Nam nước ta đã từ chỗ dựa vào lực lượng nguy quân, nguy quyền là chủ yếu phát triển thành một cuộc chiến tranh dựa vào hai lực lượng chiến lược là quân đội viễn chinh Mỹ và nguy quân, nguy quyền. Đế quốc Mỹ đã, đang và còn tiếp tục đẩy mạnh hơn nữa cuộc chiến tranh xâm lược của chúng ở miền Nam, tăng cường chiến tranh phá hoại đối với miền Bắc nước ta, đồng thời tấn công ngoại giao bằng luận điệu "thương lượng hoà bình". Cuộc đấu tranh chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta để bảo vệ miền Bắc, giải phóng miền Nam, đã gay go, ác liệt

sẽ còn gay go, ác liệt hơn nữa.

"Trước tình hình mới, để tiếp tục thực hiện nhiệm vụ cách mạng do Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III đề ra, *chúng ta phải động viên lực lượng của cả nước, kiên quyết đánh bại cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ trong bất cứ tình huống nào, để bảo vệ miền Bắc, giải phóng miền Nam, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước, tiến tới thực hiện hoà bình thống nhất nước nhà.*

Toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta cần cố gắng vượt bậc, tập trung lực lượng của cả nước, kiên quyết đẩy mạnh đấu tranh quân sự và đấu tranh chính trị, đánh bại đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai trên chiến trường chính là miền Nam"¹⁾.

Nhiệm vụ của quân và dân ở miền Bắc là phải vừa sản xuất, vừa chiến đấu để bảo vệ miền Bắc, "đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, bảo vệ sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, động viên sức người, sức của chi viện cho cuộc chiến tranh giải phóng ở miền Nam, giúp đỡ cách mạng Lào, đồng thời ra sức chuẩn bị để đánh bại quân địch trong trường hợp chúng mở rộng chiến tranh cục bộ ra cả nước"²⁾. Phải ra sức xây dựng miền Bắc vững mạnh về kinh tế và quốc phòng, và trong bất cứ tình huống nào, cũng phải khắc phục khó khăn, đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp và tiếp tục phát triển công nghiệp, đặc biệt là phát triển công nghiệp địa phương và thủ công nghiệp. Phải động viên toàn dân tích cực tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm. Phải thực hiện khẩu hiệu: "Tất cả cho tiền tuyến", "Tất cả để

^{1), 2)} Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Sdd, t.26, tr.634-635, 635. (B.T).

chiến thắng giặc Mỹ xâm lược", cùng với quân và dân miền Nam ra sức tranh thủ giành thắng lợi quyết định trong thời gian tương đối ngắn trên chiến trường chính.

Trên trường quốc tế, "Chúng ta *cần tranh thủ đến cao độ sự đồng tình và ủng hộ của các nước xã hội chủ nghĩa, của các dân tộc Á, Phi, Mỹ latinh và của nhân dân thế giới, kể cả nhân dân Mỹ*"¹⁾, cần góp phần "mở rộng và tăng cường mặt trận nhân dân thế giới chống đế quốc Mỹ xâm lược, ủng hộ cuộc đấu tranh chính nghĩa của nhân dân Việt Nam". Do đó, đi đôi với đấu tranh vũ trang, cần đẩy mạnh đấu tranh chính trị và ngoại giao "*luôn luôn giữ thế chủ động, nắm vững và nêu cao ngọn cờ độc lập và hoà bình*"²⁾.

Nhiệm vụ ấy vô cùng khó khăn, gian khổ, nhưng rất vẻ vang. Toàn Đảng, toàn dân trước hết là cán bộ, đảng viên cần có một chuyển biến mạnh mẽ hơn nữa về nhận thức, tư tưởng, về tác phong và nâng cao hơn nữa trình độ hiểu biết. Chính vì vậy mà Nghị quyết Hội nghị lần thứ 12 của Trung ương Đảng đã nêu rõ:

"Trước hết, cần giáo dục cho toàn Đảng, toàn dân ta nhận rõ nhiệm vụ lịch sử vô cùng vẻ vang của nhân dân ta là chiến đấu chống một kẻ thù mạnh nhất và nguy hiểm nhất của loài người là đế quốc Mỹ, làm cho mọi người tin tưởng vững chắc rằng với đường lối đúng đắn của Đảng ta, với tinh thần dũng cảm chiến đấu của quân và dân ta, với chiến tranh nhân dân của ta được phát triển đến cao độ, chúng ta có thể đánh bại bất cứ loại chiến tranh nào của đế quốc Mỹ. Cần phải giáo dục chủ nghĩa anh hùng cách mạng cho nhân dân ta, nhất là cho bộ đội và thế hệ thanh niên, làm cho mọi

^{1), 2)} Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Sdd, t.26, tr.640, 641 (B.T).

người sẵn sàng chịu đựng mọi gian khổ, hy sinh, khắc phục mọi khó khăn để hoàn thành bất cứ nhiệm vụ nào, chiến đấu anh dũng với bất cứ kẻ thù nào, đánh bại bất cứ loại chiến tranh nào của địch.

"Cần làm cho mọi cán bộ, đảng viên và quần chúng hiểu rõ trách nhiệm của toàn Đảng, toàn dân ta ở miền Bắc là phải tích cực tham gia sự nghiệp giải phóng miền Nam, phục vụ không điều kiện cho tiền tuyến miền Nam và hết sức giúp đỡ cách mạng Lào, làm cho mọi người hăng hái dốc sức ra làm tròn bất cứ nhiệm vụ nào của Đảng và Chính phủ giao phó".

2. Để bảo đảm cho nhân dân ta hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ lịch sử ấy, công tác tư tưởng phải xuất phát đầy đủ từ tình hình và yêu cầu của cách mạng trong năm 1966, dựa trên cơ sở kết quả và kinh nghiệm năm 1965, mà *tiếp tục thấu suốt một cách tốt nhất nhiệm vụ, phương hướng "về công tác tư tưởng trong tình hình trước mắt"*. Nhiệm vụ và phương hướng đó là: "Làm cho toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta trong mọi tình thế đều *tin tưởng vững vào đường lối, chủ trương* đối nội và đối ngoại của Đảng; có *ý chí quyết chiến, quyết thắng* để quốc Mỹ xâm lược; ra sức *làm tốt nhất mọi công tác* trong sản xuất và trong chiến đấu". Và để đạt *ba yêu cầu* đó, công tác tư tưởng phải tiếp tục *"kết hợp chặt chẽ ba mặt"*: tuyên truyền giáo dục về tình hình, nhiệm vụ và đường lối, chủ trương của Đảng trong hoàn cảnh mới; nâng cao trình độ hiểu biết về quản lý kinh tế và kỹ thuật, về chiến tranh nhân dân và quốc phòng toàn dân; bồi dưỡng

phẩm chất và đạo đức cách mạng của giai cấp vô sản"¹⁾.

Chấp hành phương hướng trên đây trong hoàn cảnh của năm 1966 *phải đặc biệt chú ý những vấn đề* như sau:

- Phải tiếp tục giáo dục sâu sắc *chủ nghĩa yêu nước và chủ nghĩa xã hội*, động viên *lòng căm thù* không đội trời chung với giặc Mỹ và bọn bán nước, phát huy mạnh mẽ *chủ nghĩa anh hùng cách mạng*. Phải ra sức xây dựng, trước hết là trong cán bộ lãnh đạo các cấp và các ngành, *lòng tin tưởng tuyệt đối* vào đường lối, chủ trương đối nội và đối ngoại của Đảng, *ý thức đoàn kết chặt chẽ* chung quanh Trung ương Đảng, *quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, quyết tâm làm tròn nghĩa vụ của hậu phương* lớn đối với *tiền tuyến* lớn, *tiếp tục đẩy mạnh việc xây dựng chủ nghĩa xã hội* ở miền Bắc, động viên mạnh mẽ lực lượng cả nước quyết giành thắng lợi quyết định trên chiến trường chính. Tiếp tục *tập trung phê phán, khắc phục và ngăn ngừa những biểu hiện của tư tưởng hữu khuynh, bảo thủ là chính* như: thiếu tin tưởng, thiếu quyết tâm trong việc thực hiện đường lối, chủ trương và phương hướng quyết thắng của Đảng; hoang mang, dao động, sợ Mỹ, sợ gian khổ, sợ hy sinh; ảo tưởng đối với kẻ địch, mơ hồ về "thiện chí hoà bình" của đế quốc Mỹ; chủ quan khinh địch, thiếu cảnh giác; ỷ lại vào nước ngoài; vào Nhà nước, vào cấp trên, thiếu tin tưởng vào sức mình; bảo thủ, thiếu quyết tâm tiến mạnh vào khoa học kỹ thuật; thiếu nghiêm túc đối với việc bảo vệ tính mạng, tài sản của quần chúng, và chăm lo đời sống của quần chúng.

¹⁾ Chỉ thị số 94-CT/TW, ngày 2-4-1965 của Ban Bí thư về công tác tư tưởng trong tình hình trước mắt.

- Phải đề cao *ý thức tiết kiệm, chống tham ô, lãng phí*. Giáo dục tinh thần *đồng cam cộng khổ, tinh thần thương yêu đùm bọc lẫn nhau, chống chủ nghĩa cá nhân*.

- Phải tăng cường giáo dục *ý thức tổ chức*, đề cao *kỷ luật*, bảo đảm nói và làm đúng chỉ thị, nghị quyết của Đảng và của Nhà nước, tăng cường *cảnh giác và ý thức giữ gìn bí mật, chống chủ nghĩa tự do, vô kỷ luật, chủ nghĩa phân tán, địa phương, cục bộ*. Đồng thời, tăng cường *mở rộng dân chủ, chống chủ nghĩa quan liêu, mệnh lệnh, độc đoán*, thật sự bảo đảm quyền làm chủ tập thể của nhân dân.

- Phải giáo dục mạnh mẽ *tinh thần độc lập, tự chủ và tinh thần quốc tế vô sản*. Tiếp tục *chống ảnh hưởng của chủ nghĩa xét lại hiện đại*, ngăn ngừa và khắc phục *bệnh giáo điều, rập khuôn, máy móc, tư tưởng tự ti dân tộc và tư tưởng dân tộc hẹp hòi*.

Tăng cường công tác chính trị và tư tưởng trong thanh niên (nhất là trong Đoàn Thanh niên Lao động và trong tổ chức thanh niên xung phong chống Mỹ, cứu nước) và trong phụ nữ. Đẩy mạnh các phong trào "ba sẵn sàng" và "ba đảm đang" theo phương hướng mới.

3. *Tăng cường giáo dục những hiểu biết về quản lý kinh tế và khoa học kỹ thuật, nhất là quản lý kinh tế và khoa học kỹ thuật nông nghiệp và công nghiệp*.

Trong cuộc vận động "Cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật, phát triển sản xuất nông nghiệp toàn diện, mạnh mẽ và vững chắc" ở đồng bằng, trung du cũng như ở miền núi, các địa phương cần kiên quyết thực hiện phương pháp lãnh đạo theo lối dùng điển hình, tổng kết kinh nghiệm một số hợp tác xã tiên tiến tiêu biểu cho các vùng sản xuất

khác nhau để giáo dục cán bộ, giáo dục xã viên. Tổ chức cho đông đảo cán bộ, đảng viên và xã viên đến tận những hợp tác xã tiên tiến để học tập kinh nghiệm tại chỗ. Trên cơ sở đó phát động phong trào học tập, đuổi kịp và vượt những hợp tác xã tiên tiến ở những vùng đã và đang tiến hành cũng như những vùng chưa tiến hành cuộc vận động.

Tổng kết kinh nghiệm và mở rộng việc tổ chức trường đào tạo cán bộ cho hợp tác xã sản xuất nông nghiệp ở các tỉnh, thành theo phương hướng: kết hợp việc nâng cao trình độ chính trị, tư tưởng với việc bồi dưỡng trình độ văn hoá, quản lý kinh tế và khoa học kỹ thuật kết hợp giữa học và làm.

Dựa vào lực lượng cán bộ khoa học kỹ thuật hiện có và những đơn vị tiên tiến trong công nghiệp, nông nghiệp, thông qua trường Đảng, trường kỹ thuật, các lớp học ngắn ngày hoặc tại chức mà huấn luyện khoa học kỹ thuật cho cán bộ lãnh đạo các cấp từ tỉnh, thành, huyện đến hợp tác xã, xí nghiệp công nghiệp địa phương, bảo đảm trong khoảng một năm đại bộ phận có trình độ sơ cấp, và một số có trình độ trung cấp về kỹ thuật nông nghiệp hoặc công nghiệp.

4. *Tăng cường giáo dục khoa học quân sự và giáo dục về chiến tranh nhân dân*

Đi đôi với việc tiếp tục giáo dục cho cán bộ, đảng viên những quan điểm về chiến tranh nhân dân, tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng và huấn luyện kỹ thuật cho lực lượng vũ trang, cần dựa vào lực lượng của quân đội để giáo dục một số kiến thức về lãnh đạo quân sự và những kinh nghiệm về lãnh đạo chiến tranh nhân dân ở miền Nam, nhằm nâng cao trình độ lãnh đạo quân sự cho cán bộ lãnh đạo các cấp, các ngành, huấn luyện quân sự phổ thông cho

toàn dân, và phổ biến rộng rãi trong nhân dân những hiểu biết và kinh nghiệm về phòng không nhân dân và quốc phòng nhân dân.

5. *Tiếp tục cải tiến mạnh mẽ công tác giáo dục lý luận và chính trị của hệ thống trường Đảng* từ huyện trở lên cả về nội dung, chương trình và thời gian, về phương pháp dạy và học, về tổ chức chiêu sinh, v.v. như đã quy định

Trong hai năm, trường Đảng của tỉnh và lớp huấn luyện chính trị của huyện phải bảo đảm huấn luyện hết số cán bộ lãnh đạo chủ chốt của xã và hợp tác xã; các trường Đảng sơ cấp phải mở được ba lớp huấn luyện, bảo đảm cho mỗi huyện ít nhất có ba cán bộ lãnh đạo chủ chốt được học.

Song song với các lớp học tương đối dài ngày, tất cả các trường phải tùy theo yêu cầu của từng địa phương mà mở những lớp luân huấn ngắn ngày về đường lối, chính sách và kinh nghiệm công tác, về quản lý kinh tế và khoa học kỹ thuật.

Mở thêm *lớp cán bộ công nghiệp ở trường Đảng cơ sở* của các tỉnh, thành có nhiều xí nghiệp công nghiệp địa phương.

Các trường và lớp nghiệp vụ của các ngành, các đoàn thể nhất thiết phải dành thời gian thích đáng để giáo dục đường lối, chính sách của Đảng.

6. *Tăng cường công tác tư tưởng để phục vụ xây dựng Đảng vững mạnh và phục vụ chuyển hướng công tác tổ chức*

Ngoài những biện pháp cải tiến sinh hoạt của các tổ chức của Đảng, phục vụ cuộc vận động xây dựng chi bộ 4 tốt, cải tiến công tác của hệ thống trường Đảng, cần phải làm những việc dưới đây:

- Tăng cường công tác tư tưởng, bảo đảm cho đường lối tổ chức và đường lối cán bộ của Đảng được thấu suốt trong các

ngành, các cấp, làm cơ sở tư tưởng cho việc chuyển hướng mọi mặt công tác tổ chức.

- Ban Tuyên giáo các cấp, nhất là cấp tỉnh và huyện, cần phối hợp chặt chẽ với các ban chuyên môn đồng cấp để giúp các cấp uỷ tiến hành kiểm tra việc chấp hành đường lối, chính sách của Đảng, kiểm tra phẩm chất và trình độ của cán bộ, kiểm tra tài chính và vật tư. Qua đấy mà bảo đảm cho công tác tư tưởng kết hợp chặt chẽ với công tác tổ chức, phục vụ công tác xây dựng đảng ở các cấp, nhất là ở tổ chức cơ sở của Đảng.

- Tăng cường công tác giáo dục đảng viên và đảng viên dự bị nhằm nâng cao trình độ hiểu biết về đường lối, chính sách, về phẩm chất và đạo đức của giai cấp vô sản, về năng lực công tác.

7. *Tăng cường công tác tuyên truyền ra nước ngoài, phục vụ đắc lực sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta*

Cần tiếp tục tập trung tố cáo chính sách xâm lược của đế quốc Mỹ ở Việt Nam, tố cáo những tội ác của chúng ở cả hai miền, vạch trần luận điệu "hoà bình" bịp bợm của Mỹ, đánh bại các cuộc tấn công ngoại giao của chúng, giương cao ngọn cờ độc lập và hoà bình của nhân dân ta, tính chất chính nghĩa và tất thắng của cuộc đấu tranh chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta, lập trường đúng đắn của Chính phủ ta và của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam về việc giải quyết vấn đề Việt Nam. Trên cơ sở đó mà tranh thủ sự đồng tình và ủng hộ mạnh mẽ hơn nữa của các nước trong phe xã hội chủ nghĩa và của nhân dân thế giới, kể cả nhân dân Mỹ, đối với cuộc đấu tranh chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta, góp phần xúc tiến việc hình thành và mở rộng Mặt trận

thống nhất của nhân dân thế giới chống đế quốc Mỹ, cô lập hơn nữa đế quốc Mỹ và bọ tay sai của chúng.

Tiếp tục đấu tranh một cách thích hợp chống chủ nghĩa xét lại hiện đại, chủ nghĩa cơ hội hữu khuynh là nguy cơ chủ yếu trong phong trào cộng sản quốc tế, đồng thời chống chủ nghĩa giáo điều và chủ nghĩa biệt phái, bảo vệ sự trong sáng của chủ nghĩa Mác - Lênin, khôi phục và tăng cường sự đoàn kết nhất trí trong phe xã hội chủ nghĩa và trong phong trào cộng sản quốc tế.

8. *Tăng cường công tác nghiên cứu lý luận*

Xúc tiến việc xây dựng tổ chức bộ máy nghiên cứu lý luận, đồng thời đẩy mạnh công tác nghiên cứu, trước hết nhằm giải đáp một số vấn đề có liên quan trực tiếp đến công tác tư tưởng trong tình hình mới, bảo đảm nâng cao chất lượng và tính thuyết phục của công tác tư tưởng, tạo thêm cơ sở cho sự nhất trí sâu sắc đối với đường lối, chủ trương đối nội và đối ngoại của Đảng.

9. *Cải tiến và tăng cường tổ chức tuyên giáo các cấp*

Tăng cường việc bồi dưỡng cán bộ tuyên giáo hiện có và đào tạo lực lượng mới để từng bước bổ sung đội ngũ cán bộ tuyên giáo.

Cố gắng làm cho gọn nhẹ các cơ quan tuyên giáo ở trung ương, đồng thời tăng cường các cơ quan tuyên giáo ở địa phương, trước hết là ở các tỉnh Khu IV. Phát huy vai trò chủ động và sáng tạo của các cơ quan tuyên giáo ở địa phương, bảo đảm cho Ban Tuyên giáo cấp tỉnh, thành có thể quán xuyến được mọi mặt công tác tuyên giáo trong địa phương. Tăng cường tổ chức và cải tiến phương pháp công tác của Ban Tuyên giáo huyện cho phù hợp với vị trí, chức năng và

phương thức công tác của cấp huyện. Trang bị cho các cơ sở một số phương tiện cần thiết cho công tác tuyên giáo, như: máy thu thanh bán dẫn, tủ sách gồm các loại sách phổ thông có chọn lọc (sách chính trị, sách khoa học kỹ thuật, sách văn học), báo chí và tranh ảnh.

Quyết tâm xây dựng lực lượng *báo cáo viên* ở các cấp, lực lượng *tuyên truyền viên* ở cơ sở. Hoàn thành sớm việc xây dựng hệ thống tổ chức thông tin, đẩy mạnh các hoạt động thông tin, cổ động. Tiếp tục tăng cường lực lượng báo chí, xuất bản, nhất là báo chí địa phương.

Tăng cường công tác giáo dục chính trị và tư tưởng trong các trường dạy văn hoá và kỹ thuật, và có kế hoạch sử dụng lực lượng của các trường đó vào công tác tư tưởng của Đảng.

Tích cực thực hiện việc huy động đông đảo cán bộ tuyên giáo đi sâu hơn nữa vào phong trào quần chúng, qua đó mà phát hiện và nghiên cứu các vấn đề cần giải quyết, học tập và tổng kết kinh nghiệm, cải tiến công tác.

10. *Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tư tưởng*

Để đáp ứng yêu cầu của tình hình và nhiệm vụ mới, *các cấp uỷ đảng và các đồng chí phụ trách các ngành, các đoàn thể nhân dân phải:*

- Tự mình làm công tác tư tưởng đối với cán bộ, đảng viên và quần chúng trong phạm vi mình phụ trách. Kiên quyết xây dựng nền nếp lãnh đạo: kết hợp chặt chẽ lãnh đạo chính trị, lãnh đạo tư tưởng và lãnh đạo tổ chức; bảo đảm công tác tư tưởng và công tác tổ chức phối hợp chặt chẽ với

nhau và trợ lực cho nhau trong việc phục vụ nhiệm vụ chính trị của Đảng.

- Bảo đảm cho các cuộc hội nghị cán bộ ở các cấp, các ngành, các kỳ sinh hoạt của cấp uỷ đảng, của Đảng đoàn và Ban chuyên môn của Đảng có chất lượng tốt: nâng cao được nhận thức, tư tưởng và có kế hoạch thực hiện cụ thể.

- Kịp thời đánh giá tình hình, kể cả tình hình nhận thức, tư tưởng của cán bộ, đảng viên và nhân dân, rút kinh nghiệm sau từng thời gian, từng bước công tác, hoặc khi có vấn đề gì lớn nảy ra, để giáo dục cán bộ, đảng viên và quần chúng.

Những địa phương chưa có uỷ viên thường vụ cấp uỷ chuyên trách công tác tuyên giáo, thì nhất thiết phải chấp hành đúng quy định trong Chỉ thị số 64-CT/TW, ngày 4-7-1963¹ của Ban Bí thư về việc kiện toàn tổ chức tuyên giáo và tăng cường lãnh đạo của Đảng đối với công tác tuyên giáo.

Chỉ thị này cần được các cấp uỷ, các Đảng đoàn *ngiên cứu tập thể và có kế hoạch chấp hành tốt.*

T/M BAN BÍ THƯ

TỔ HỮU

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

1. Xem: Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Sdd, t.24, tr.594 (B.T).

THÔNG TRI CỦA BAN BÍ THƯ

Số 175-TT/TW, ngày 8 tháng 3 năm 1966

Về việc tổ chức "Cuộc họp mặt những nhà khoa học và văn hoá thế giới ủng hộ nhân dân Việt Nam chống cuộc chiến tranh xâm lược của Mỹ"

Bộ Chính trị Trung ương Đảng quyết định sắp tới sẽ tổ chức một cuộc gặp gỡ quốc tế tại Hà Nội, lấy tên là "*Cuộc họp mặt những nhà khoa học và văn hoá thế giới ủng hộ nhân dân Việt Nam chống cuộc chiến tranh xâm lược của Mỹ*".

Cuộc họp mặt với sự tham gia của một số nhà khoa học và văn hoá tiến bộ có tên tuổi trên thế giới hoặc từng khu vực, từng nước, sẽ tố cáo và lên án chính sách xâm lược của đế quốc Mỹ và ủng hộ cuộc đấu tranh chính nghĩa của nhân dân Việt Nam, bảo vệ chủ quyền, độc lập, thống nhất và hoà bình.

Một cuộc họp mặt của các nhà trí thức thế giới như vậy tại Hà Nội sẽ có một tiếng vang và có ảnh hưởng quốc tế rộng lớn, góp phần động viên thêm nhiều lực lượng ủng hộ ta và cô lập đế quốc Mỹ.

Vì đây là một cuộc họp mặt của các nhà trí thức có tên tuổi trên thế giới, cho nên yêu cầu về hình thức, nội dung cũng như việc tiến hành có cao hơn những hội nghị quốc tế đã họp trước đây ở Việt Nam.

Ban Bí thư Trung ương quyết định cần tập trung lực lượng làm tốt việc tổ chức và lãnh đạo hội nghị, làm cho hội nghị đạt được yêu cầu cao trong việc tố cáo và lên án đế quốc Mỹ, tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ mạnh mẽ hơn nữa của nhân dân thế giới đối với cuộc đấu tranh yêu nước của nhân dân ta, đối với lập trường đúng đắn của Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà và Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam, do đó góp phần xây dựng và mở rộng Mặt trận chống Mỹ trên toàn thế giới.

Để chuẩn bị thực hiện cuộc họp mặt này, Ban Bí thư chỉ định một Ban tổ chức, gồm những đồng chí sau đây:

- | | |
|--|----------------|
| 1- Đồng chí Hoàng Quốc Việt: | Trưởng ban |
| 2- Đồng chí Hoàng Tùng: | Phó Trưởng ban |
| 3- Đồng chí Nguyễn Duy Tính | |
| (Ban Quốc tế nhân dân): | Ủy viên |
| 4- Đồng chí Tạ Quang Bửu (Bộ Đại học): | - |
| 5- Đồng chí Nguyễn Khánh Toàn | |
| (Viện Khoa học xã hội): | - |
| 6- Đồng chí Nguyễn Đình Thi | |
| (Đảng đoàn Văn nghệ): | - |
| 7- Đồng chí Trần Công Tường | |
| (Viện Kiểm sát tối cao): | - |
| 8- Đồng chí Huy Cận (Bộ Văn hoá): | - |
| 9- Đồng chí Xuân Oanh (Ủy ban Bảo vệ | |
| hoà bình thế giới của Việt Nam): | - |
| 10- Đồng chí Trần Trọng Quát | |
| (Bộ Ngoại giao): | - |

Ban Bí thư Trung ương yêu cầu các Ban, Đảng đoàn các Bộ, Thành uỷ Hà Nội và một số cấp uỷ địa phương sẵn sàng cộng tác chặt chẽ với Ban tổ chức cuộc họp mặt, giúp đỡ và cung

cấp kịp thời cán bộ, cùng các phương tiện cần thiết theo đề nghị của Ban đó.

Vì thời gian chuẩn bị rất gấp, yêu cầu các đồng chí phụ trách các ngành, các Bộ, các đoàn thể, cấp uỷ và các địa phương nhận rõ tầm quan trọng của công tác này, tích cực đóng góp phần mình để bảo đảm cho cuộc họp mặt thành công tốt đẹp.

T/M BAN BÍ THƯ

TỔ HỮU

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG TRI CỦA BAN BÍ THƯ

Số 176-TT/TW, ngày 15 tháng 3 năm 1966

Về một số vấn đề cần chú ý trong cuộc vận động "Cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật, phát triển sản xuất nông nghiệp"

Sau khi nghe báo cáo về tình hình tiến hành cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật ở các tỉnh, Ban Bí thư thấy rằng các cấp uỷ đảng nói chung đã nhận rõ tầm quan trọng của cuộc vận động lần này và tăng cường chỉ đạo, cho nên đã làm cho cuộc vận động thu được kết quả tốt. Nhưng nhìn chung, cuộc vận động tiến hành còn chậm. Có nơi, vì cấp uỷ đảng chưa nắm vững yêu cầu, nội dung của cuộc vận động, cho nên cách đặt vấn đề và phương pháp tiến hành có những điểm chưa đúng với tinh thần chỉ thị của Ban Bí thư. Nhiều cấp uỷ chưa nghiên cứu kỹ chỉ thị của Ban Bí thư, để trên cơ sở quán triệt sâu sắc tinh thần chỉ thị mà đánh giá phong trào hợp tác hoá, tình hình sản xuất nông nghiệp trong địa phương và đề ra kế hoạch tiến hành cuộc vận động cho thích hợp với điều kiện và đặc điểm của từng vùng. Có nơi còn chưa coi trọng đúng mức cuộc vận động này, cho nên chỉ giao cho một số cấp uỷ viên chuyên trách, cấp uỷ thiếu chỉ đạo tập thể và thường xuyên. Sự phối hợp

giữa các cấp, các ngành và việc kết hợp giữa chỉ đạo sản xuất với chỉ đạo cuộc vận động ở nhiều nơi còn lúng túng.

Để bảo đảm cho cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật được thực hiện đúng tinh thần chỉ thị của Trung ương và thu được kết quả tốt, Ban Bí thư yêu cầu các cấp uỷ đảng chú ý những vấn đề cụ thể dưới đây:

1. Cần nhận rõ cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật lần này là dựa trên những kinh nghiệm của cuộc vận động lần trước, và tiếp tục hoàn thành những vấn đề còn lại trong cuộc vận động lần trước, nhưng đồng thời cũng có những yêu cầu mới và những vấn đề mới cần được giải quyết sâu hơn. Cho nên *trong cuộc vận động lần này, đi đôi với việc phát động quần chúng xây dựng hợp tác xã và phát triển sản xuất, cần phải ra sức tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với nông nghiệp, bao gồm việc xây dựng chi bộ, xây dựng các tổ chức quần chúng và cải tiến sự chỉ đạo thực hiện ở các cấp, nhằm tạo ra một chuyển biến mạnh mẽ về tư tưởng, về tổ chức để đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp phát triển một cách toàn diện và vững chắc hơn*. Vì vậy, các cấp uỷ đảng phải tập thể thảo luận chỉ thị của Ban Bí thư nhằm quán triệt đầy đủ, sâu sắc tinh thần chỉ thị, để đánh giá đúng tình hình và nhận rõ những vấn đề cần giải quyết đang có kế hoạch đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp tiến lên, bao gồm cả kế hoạch tiến hành cuộc vận động cải tiến quản lý, cải tiến kỹ thuật.

2. Cuộc vận động lần này phải làm nhanh, *nhưng phải bảo đảm làm tốt*. Đợt đầu phải làm thật tốt, thật chắc để không những gây được không khí phấn khởi, tin tưởng trong quần chúng và cán bộ, mà còn để rút được những kinh nghiệm thiết thực nhằm cải tiến và tăng cường sự lãnh đạo và chỉ

đạo của Đảng đối với nông nghiệp, tăng thêm sự nhất trí trong cấp uỷ về nội dung và yêu cầu của đợt vận động lần này. Vì vậy, đợt đầu của cuộc vận động không nên làm quá rộng, mà phải tập trung làm gọn, rút kinh nghiệm về chỉ đạo của một huyện, một xã và hợp tác xã để lãnh đạo tốt những đợt sau. Trong mỗi đợt, Tỉnh uỷ cần có kế hoạch tăng cường và củng cố những huyện yếu, hướng dẫn, giúp đỡ những huyện đang tiến hành cuộc vận động để huyện có thể chỉ đạo tốt cuộc vận động trong địa phương mình. Trong mỗi đợt, cấp uỷ đảng phải coi những nơi đang làm cuộc vận động là trọng điểm chỉ đạo sản xuất nông nghiệp của tỉnh, cố gắng chỉ đạo thật tốt để qua đó rút được kinh nghiệm chỉ đạo những nơi khác.

3. Phải dựa vào cán bộ xã và hợp tác xã, ra sức bồi dưỡng và giúp đỡ cán bộ xã để qua đợt vận động tạo thêm điều kiện tiếp tục xây dựng hợp tác xã và phát triển sản xuất lâu dài. Ở những nơi cán bộ xã và chi bộ quá yếu thì Tỉnh uỷ, Thành uỷ và Huyện uỷ nên cử một số cán bộ có năng lực, có kinh nghiệm về tăng cường cho cơ sở đảng ở đó để giúp xã và hợp tác xã làm tốt cuộc vận động. Cần đặc biệt coi trọng việc tổng kết những kinh nghiệm của hợp tác xã tiên tiến và lấy những kinh nghiệm cụ thể của những xã đã làm trong địa phương để giáo dục, bồi dưỡng cho cán bộ xã.

4. Cuộc vận động lần này được tiến hành trong khi đế quốc Mỹ đang tăng cường mở rộng chiến tranh phá hoại miền Bắc, vì vậy, để đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp nhằm đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước, và để chống lại sự phá hoại của địch đối với sản xuất nông nghiệp, các cấp uỷ đảng cần hết sức chú ý xác định phương hướng sản xuất

của hợp tác xã của từng vùng cho thích hợp với hoàn cảnh có chiến tranh. Phải ra sức đẩy mạnh thâm canh tăng năng suất các loại cây trồng, tích cực phát triển chăn nuôi cho cân đối với trồng trọt và phải có kế hoạch đề phòng trường hợp xấu nhất do thiên tai, địch phá hoại để có kế hoạch đối phó một cách chủ động, kịp thời.

Trong thời gian tới, chúng ta sẽ đẩy mạnh việc trang bị cơ khí nhỏ cho các hợp tác xã, cho nên trong khi xác định phương hướng sản xuất của hợp tác xã, cần phải tính đến nhân tố quan trọng ấy. Việc đưa cơ khí nhỏ vào sản xuất nông nghiệp phải có tác dụng thúc đẩy sản xuất phát triển, phải nhằm giải quyết những khó khăn về thiếu lao động trong những khâu sản xuất quan trọng, tiết kiệm và sử dụng hợp lý sức lao động để đẩy mạnh thâm canh, tăng năng suất và phát triển sản xuất toàn diện.

5. Cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật lần này có tầm quan trọng rất lớn. Để bảo đảm thực hiện tốt cuộc vận động này và qua cuộc vận động này mà củng cố và tăng cường các tổ chức cơ sở của Đảng ở nông thôn, cần kết hợp chặt chẽ cuộc vận động cải tiến quản lý với cuộc vận động xây dựng chi bộ "bốn tốt", với phong trào "ba sẵn sàng" của thanh niên và "ba đảm đang" của phụ nữ. Tất cả các cuộc vận động đang tiến hành ở nông thôn đều phải hướng vào việc phát huy nhiệt tình cách mạng của quần chúng để đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp phát triển.

Các Tỉnh uỷ, Thành uỷ cần có kế hoạch tăng cường cho các huyện, huy động lực lượng các ngành tham gia và phục vụ tốt cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã và cải tiến kỹ

thuật. Đồng chí bí thư Tỉnh uỷ, Thành uỷ và Huyện uỷ phải nắm và chỉ đạo cuộc vận động.

Các Ban Nông nghiệp, Tuyên huấn, Tổ chức, các đoàn thể Thanh niên, Phụ nữ phải ra sức phục vụ tốt cuộc vận động và thông qua cuộc vận động mà cải tiến tổ chức và tác phong công tác của ngành mình.

Hiện nay ở nhiều địa phương, Ban Nông nghiệp còn yếu, các cấp uỷ đảng cần chú ý củng cố ban đó, đồng thời tăng cường công tác tuyên truyền cho cuộc vận động.

*
* *

Các cấp uỷ, nhất là các Khu, Thành, Tỉnh uỷ cần nghiên cứu kỹ chỉ thị của Ban Bí thư về cuộc vận động và những điểm trên đây, kiểm điểm lại những công việc đã làm, có kế hoạch phát huy những kinh nghiệm tốt và bổ khuyết những mặt còn thiếu sót. Sau khi kết thúc đợt một, mỗi tỉnh, thành cần tổng kết rút kinh nghiệm và xây dựng kế hoạch cho cuộc vận động đợt hai để bảo đảm cho cuộc vận động lần này đạt kết quả tốt.

T/M BAN BÍ THƯ

HOÀNG ANH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 121-CT/TW, ngày 7 tháng 4 năm 1966

Về việc ra sức nâng cao chất lượng và tăng cường công tác phát triển đảng song song với việc củng cố đảng

Từ sau Đại hội toàn quốc lần thứ III, công tác phát triển đảng có nhiều chuyển biến tốt. Chất lượng phát triển đảng được nâng cao, đảng viên mới được kết nạp hầu hết là những người ưu tú trong quần chúng, đã được rèn luyện thử thách trong lao động sản xuất, trong chiến đấu, trong công tác và bước đầu đã được bồi dưỡng những hiểu biết về Đảng, về nghĩa vụ của người đảng viên và về đường lối, chính sách cơ bản của Đảng.

Nhiều cấp uỷ đã quan tâm chỉ đạo chặt chẽ việc thực hiện đường lối, phương châm, phương hướng công tác phát triển đảng, đặc biệt việc phát triển vào thanh niên ở nhiều nơi được chú trọng hơn trước nhiều; trên 80% số đảng viên mới phát triển đảng là thanh niên từ 30 tuổi trở lại, trên 61% là đoàn viên thanh niên lao động, tỷ lệ đảng viên xuất

thân là công nhân, bần cố nông, trung nông dưới được nâng cao.

Trong 5 năm qua đã phát triển được trên 30 vạn đảng viên tăng gần hai lần rưỡi số đã phát triển sáu năm về trước. Do công tác phát triển đảng được tăng cường nên nhiều tổ chức đảng được bố trí ăn khớp hơn với tổ chức sản xuất: nhiều xã trước kia chỉ có một chi bộ, nay đã thành lập đảng uỷ xã và chi bộ theo đơn vị hợp tác xã, tổ đảng theo đội sản xuất; tỷ lệ đảng viên trong các xí nghiệp đã được nâng cao mặc dầu có nhiều xí nghiệp mới được xây dựng; 137 xã không có chi bộ ở miền núi nay đã thành lập được chi bộ. Việc tăng thêm lực lượng mới, trẻ, ưu tú vào Đảng đã thiết thực góp phần nâng cao chất lượng lãnh đạo của tổ chức cơ sở đảng, nâng cao sức chiến đấu của Đảng, tăng cường mối liên hệ giữa Đảng và quần chúng.

Mặc dầu có những tiến bộ trên đây, công tác phát triển đảng vẫn chưa đáp ứng yêu cầu và còn bộc lộ những khuyết điểm:

a) Công tác phát triển đảng chưa được tiến hành thường xuyên ở hầu khắp các nơi. Việc phát triển vào những người ưu tú trong công nhân, cán bộ khoa học và kỹ thuật, và vào phụ nữ tuy có tiến bộ nhưng còn chậm. Qua sản xuất và chiến đấu, những nhân tố mới xuất hiện rất đông đảo, nhưng nhiều nơi chưa kịp thời kết nạp vào Đảng; tư tưởng hẹp hòi với thanh niên, tư tưởng phong kiến coi thường phụ nữ, không đánh giá hết khả năng của phụ nữ, không mạnh dạn phát triển đảng vào phụ nữ ở nhiều địa phương còn nặng; tư tưởng ngại khó còn khá phổ biến, nhất là ở những nơi cơ sở yếu, nơi có đồng bào theo đạo Thiên chúa, vùng dân tộc rẻo cao, nơi xa xôi hẻo lánh. Sự chỉ đạo của nhiều Tỉnh uỷ, Thành uỷ và Huyện uỷ đối với công tác phát triển đảng ở những nơi này còn thiếu chặt chẽ. Vì vậy, có những thôn bản ở các vùng nói trên đã qua 15 năm xây dựng hoà bình rồi mà vẫn chưa xây dựng được cơ sở đảng, đó là một thiếu sót lớn

mặc dầu ở đó có những khó khăn nhất định không thể yêu cầu như đối với các nơi khác.

Ở nhiều địa phương việc vận dụng tiêu chuẩn phát triển đảng viên ở những vùng Thiên chúa giáo, vùng có vấn đề tề nguỵ còn lúng túng, nhất là đối với những người có quan hệ bà con, anh em với những người có vấn đề phức tạp. Trong việc xét quan hệ của người xin vào Đảng, bên cạnh những biểu hiện khắt khe, hẹp hòi, vẫn còn những biểu hiện lỏng lẻo. Một số ít đảng viên mới phát triển chất lượng còn thấp, hoặc không đúng tiêu chuẩn, do không được thẩm tra kỹ từ khi là đối tượng; việc giáo dục đảng viên dự bị ở nhiều nơi còn chậm, chưa được coi trọng đúng mức. Nội dung giáo dục cho đối tượng và đảng viên dự bị còn sơ sài và chưa thống nhất về những yêu cầu cơ bản cũng như chưa chú trọng đến đặc điểm của từng vùng (như dân tộc, tôn giáo). Ở một số địa phương trong việc xét duyệt công tác kết nạp đảng viên, nhiều cấp uỷ chưa tuân thủ một cách nghiêm chỉnh thủ tục phát triển đảng, còn khoán cho Ban Tổ chức hoặc một vài cấp uỷ viên, không thông qua tập thể Ban Thường vụ. Những lệch lạc và thiếu sót trên đây đều là những biểu hiện xem nhẹ chất lượng phát triển đảng, đã có ảnh hưởng không tốt đến việc củng cố đảng ở một số địa phương và sẽ gây tác hại to lớn nếu không được kịp thời sửa chữa.

Ở một số địa phương việc củng cố các đảng bộ, chi bộ kém, nhất là ở vùng xung yếu chưa được coi trọng đúng mức; việc thanh thải những đảng viên không đủ tiêu chuẩn còn thiếu kiên quyết; việc giáo dục, bồi dưỡng đảng viên kém, trung bình không được tiến hành tích cực. Những biểu hiện hữu khuynh đó chẳng những đã hạn chế kết quả của việc củng cố đảng, mà còn không thể bảo đảm tốt chất lượng phát triển đảng.

b) Gần đây, trước yêu cầu của nhiệm vụ chiến đấu, ở các địa phương, nhất là ở nông thôn, lực lượng thanh niên trong đó có nhiều đảng viên và đối tượng phát triển đảng là thanh niên được điều đi bộ đội, phục vụ quốc phòng, hoặc đi tham

gia phát triển kinh tế, văn hoá ở miền núi, v.v. tỷ lệ đảng viên ở nhiều nơi bị giảm sút. Ở một số tổ chức như lực lượng vũ trang, thanh niên xung phong do mới xây dựng nhiều nên lực lượng đảng còn mỏng.

Trước những yêu cầu mới của nhiệm vụ lãnh đạo sản xuất và chiến đấu và tình hình trên đây của công tác phát triển đảng, nhiều cấp uỷ và tổ chức cơ sở đảng chưa nhận thức rõ sự cần thiết phải chuyển hướng để nâng cao chất lượng đảng viên và công tác phát triển đảng, chưa chỉ đạo tốt công tác phát triển đảng. Một mặt có những nơi chỉ mới thấy yêu cầu đẩy mạnh công tác phát triển đảng, mà chưa thấy hết yêu cầu phải bảo đảm và nâng cao chất lượng đảng viên, chưa nhận thức rõ những điểm mới về vận dụng tiêu chuẩn đảng viên nên chưa nắm thật vững phương châm bảo đảm chất lượng là chính trong công tác phát triển đảng. Mặt khác, có những nơi chưa thấy yêu cầu tăng cường công tác phát triển đảng, chưa nắm vững và đánh giá đúng đắn những nhân tố mới xuất hiện qua sản xuất và chiến đấu, chưa quan tâm chỉ đạo công tác phát triển đảng thường xuyên, do đó công tác phát triển đảng ở những nơi đó trong thời gian qua không được kịp thời và coi trọng đúng mức.

Để khắc phục những thiếu sót trên đây, Ban Bí thư nhắc các cấp uỷ đảng nhận rõ yêu cầu của công tác phát triển đảng trước tình hình và nhiệm vụ mới và quán triệt những vấn đề sau đây nhằm nâng cao chất lượng và tăng cường công tác phát triển đảng trong cuộc vận động xây dựng chi bộ bốn tốt:

1. *Nắm vững yêu cầu, tiêu chuẩn và phương hướng tăng cường công tác phát triển đảng trong điều kiện mới, ra sức nâng cao chất lượng đảng viên, bảo đảm chất lượng là chính trong công tác phát triển đảng*

Các cấp uỷ và tổ chức cơ sở đảng cần căn cứ vào Nghị quyết Hội nghị tổ chức lần thứ năm, đồng thời quán triệt tinh thần mới của Nghị quyết Bộ Chính trị về chuyển hướng

công tác tổ chức (phần nói về kiện toàn tổ chức cơ sở đảng) để kiểm điểm chuyên đề về công tác phát triển đảng, trên cơ sở đó làm quán triệt thêm một bước nội dung, yêu cầu, phương châm, phương hướng công tác phát triển đảng và đề ra phương hướng phấn đấu trong hai năm tới (1966-1967).

Về cơ bản đường lối, phương châm, phương hướng công tác phát triển đảng hiện nay vẫn phải được thực hiện theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị tổ chức lần thứ năm. Tuy nhiên, do yêu cầu của nhiệm vụ mới và những tiến bộ trong thời gian qua cần đưa công tác phát triển đảng tiến lên một bước mới.

a) Trong việc lựa chọn đảng viên mới, cần căn cứ vào yêu cầu mới của nhiệm vụ sản xuất và chiến đấu mà *vận dụng tiêu chuẩn đảng viên*. Phải thông qua lao động sản xuất tập thể, thông qua công tác, thông qua việc chuẩn bị chiến đấu và chiến đấu và chấp hành các chính sách mà xem xét lập trường, tư tưởng, ý thức giác ngộ giai cấp, động cơ vào Đảng của người xin vào Đảng để bồi dưỡng, giúp đỡ và lựa chọn những người có đủ tiêu chuẩn. Trong sản xuất, công tác, chẳng những phải xem xét ý thức lao động tập thể, ý thức giai cấp như đã xác định, mà còn phải xem xét thái độ của người xin vào Đảng đối với cải tiến quản lý, cải tiến kỹ thuật, xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật, cải tiến công tác, v.v.. Trong chiến đấu và phục vụ chiến đấu, phải xem xét lập trường, tư tưởng, lòng căm thù và thái độ của họ đối với đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai, lòng tin tưởng vào Đảng, vào cách mạng, và tinh thần vững vàng, đức tính hy sinh dũng cảm của họ trước những hoạt động chiến tranh của địch.

b) Về *phương hướng giai cấp*, trên cơ sở bảo đảm tiêu

chuẩn đảng viên, cần chú trọng nâng cao hơn nữa tỷ lệ thành phần công nhân trong Đảng, tăng cường đẩy mạnh công tác phát triển đảng vào giai cấp công nhân, nhất là công nhân trực tiếp sản xuất. Ở nông thôn, trong các hợp tác xã nông nghiệp trong việc phát triển đảng vào nông dân tập thể, cần chú trọng phát triển đảng vào những xã viên ưu tú bản thân hoặc gia đình trước đây thuộc thành phần bản cố nông và trung nông dưới.

c) Cần tiếp tục đẩy mạnh việc phát triển đảng vào thanh niên, *nhất là nữ thanh niên, chú trọng nâng cao tỷ lệ phát triển đảng vào phụ nữ*. Ở nông thôn và ở các xí nghiệp, công, nông, lâm trường, các cơ quan, đơn vị y tế, giáo dục, có đông phụ nữ, hàng năm phải bảo đảm ít nhất từ 30% trở lên số đảng viên mới kết nạp là phụ nữ (tỷ lệ cụ thể do các Tỉnh uỷ, Thành uỷ, Huyện uỷ hướng dẫn). Trong khi nhấn mạnh phát triển đảng vào thanh niên, cần tránh thiên hướng máy móc, không phát triển những người đứng tuổi có đủ tiêu chuẩn vào Đảng, nhất là những người qua sản xuất và chiến đấu đã tỏ ra vững vàng, có quyết tâm cao, có giác ngộ tốt, được quần chúng tín nhiệm.

Nhìn chung, công tác phát triển phải được chỉ đạo chặt chẽ và đẩy mạnh hơn nữa, nhất là ở *các lực lượng vũ trang chính quy và bộ đội địa phương, công an vũ trang, các đơn vị giao thông vận tải, thanh niên xung phong, v.v. và ở các vùng xung yếu, nơi cơ sở đảng còn mỏng. Những nơi có đông đồng bào theo đạo Thiên chúa, ở các vùng dân tộc ở rẻo cao, biên giới* hiện nay lực lượng đảng còn ít, tuy mức độ phát triển đảng không thể yêu cầu như nhiều nơi khác, nhưng phải có biện pháp tích cực và kiên trì để xây dựng được cơ sở đảng thật vững vàng. Qua sản xuất và chiến đấu có nhiều nhân tố mới xuất hiện; các chiến sĩ thi đua, lao động tiên tiến xuất

hiện ngày càng nhiều; các cấp uỷ phải hướng dẫn cho các tổ chức cơ sở đảng lựa chọn và bồi dưỡng họ một cách kịp thời để kết nạp vào Đảng, kiên quyết chống mọi biểu hiện bảo thủ, phong kiến còn tồn tại, nhất là đối với thanh niên và phụ nữ.

Ở các xí nghiệp, công, nông, lâm trường cần chú trọng tăng cường và chỉ đạo chặt chẽ công tác phát triển đảng ở những nơi tỷ lệ đảng viên chiếm dưới 30% tổng số cán bộ, công nhân viên. Ở các nơi khác vẫn phải phát triển thường xuyên vào những người ưu tú nảy nở trong phong trào.

Ở các hợp tác xã, thôn bản miền núi, vùng tôn giáo, v.v. hiện nay chưa có chi bộ, các cấp uỷ đảng phải có biện pháp tích cực chỉ đạo tập trung để trong thời gian tới có thể xây dựng được chi bộ ở hợp tác xã và ít nhất có đảng viên ở đội sản xuất.

Ở những hợp tác xã tỷ lệ đảng viên chiếm dưới 10% số xã viên phải coi trọng đẩy mạnh công tác phát triển đảng; ở những nơi khác vẫn phải tiến hành công tác phát triển đảng thường xuyên.

Ở nông thôn vùng trung du, đồng bằng và ở các nơi phong trào khá ở miền núi cần có kế hoạch phấn đấu để trong một thời gian thành lập đảng uỷ ở tất cả các xã, chi bộ ở hợp tác xã, tổ đảng ở đội sản xuất.

Cần chú trọng hơn nữa công tác phát triển đảng ở các hợp tác xã tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp, các hợp tác xã nghề cá, muối, v.v., thanh toán về căn bản tình hình hợp tác xã không có chi bộ, trừ những hợp tác xã nhỏ mới thành lập hoặc điều kiện phát triển đảng có khó khăn thì phải có đảng viên phụ trách.

Ở các trường học, bệnh viện, cần chú trọng hơn nữa việc kết nạp các cán bộ khoa học kỹ thuật, các giáo viên, cán bộ y tế vào Đảng. Cần khắc phục tình hình nhiều chi bộ nông

thôn, trường học hiện chưa chú trọng việc phát triển đảng vào giáo viên và cán bộ kỹ thuật.

Do lực lượng đảng hiện nay phân bố không đều ở các ngành, các địa phương và tình hình đảng bộ, chi bộ khá, kém có khác nhau, nên các cấp uỷ cần chỉ rõ những phương hướng cần coi trọng củng cố đảng hoặc đẩy mạnh công tác phát triển đảng cho cấp dưới một cách cụ thể.

Trong khi nhấn mạnh tăng cường công tác phát triển đảng theo phương hướng trên đây, cần phải *chú trọng củng cố Đảng* và *cần nắm vững yêu cầu về chất lượng*. Phải trên cơ sở *bảo đảm chất lượng là chính* mà tiến hành công tác phát triển đảng, tuyệt đối không nên vì yêu cầu tăng thêm đảng viên mà coi nhẹ chất lượng của công tác phát triển đảng. Các cấp uỷ cần làm cho các chi bộ quán triệt yêu cầu này và phải bảo đảm việc xét duyệt các đề nghị kết nạp đảng viên được chu đáo, đúng thủ tục.

2. Đẩy mạnh công tác bồi dưỡng, giáo dục đối tượng qua các phong trào; tăng cường giáo dục đảng viên dự bị, tích cực phấn đấu nâng cao chất lượng đảng viên, nắm vững phương châm củng cố đi đôi với phát triển đảng

a) Để bảo đảm nâng cao chất lượng đảng viên mới, cần phải đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, *nâng cao trình độ giác ngộ chính trị* cho số quần chúng tích cực, đối tượng.

Các đảng uỷ, chi bộ cần thông qua sản xuất, chiến đấu và các phong trào như ba sẵn sàng, ba đảm đang, ba quyết tâm của thanh niên, phụ nữ, dân quân mà đẩy mạnh hơn nữa công tác tuyên truyền, phát triển đảng và lựa chọn đối tượng kết nạp Đảng. Từ nay, sáu tháng một lần, các cấp uỷ đảng cần tổ chức cho quần chúng ở cơ sở tự báo thành tích (từ tổ, đội sản

xuất...) để lựa chọn những người xuất sắc trong phong trào sản xuất, chiến đấu và các mặt công tác (theo kinh nghiệm tổ chức Đại hội hai giới, dũng sĩ diệt Mỹ, v.v. ở một số địa phương đã làm). Qua công tác đó, cần chú trọng lựa chọn những người có đủ điều kiện làm đối tượng để giáo dục, bồi dưỡng và kết nạp vào Đảng khi có đủ tiêu chuẩn đảng viên.

Cần chú trọng phân công cụ thể cho mỗi đảng viên phụ trách tuyên truyền, giáo dục một số quần chúng nhất định (chú trọng theo giới và đoàn thể), đồng thời tăng cường kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn, giúp đỡ đảng viên biết cách thông qua thực tiễn trong sản xuất, chiến đấu, đi sâu tìm hiểu, phát động tư tưởng quần chúng, thiết thực bồi dưỡng, nâng cao dần dần tư tưởng, lập trường, ý thức giác ngộ giai cấp, giác ngộ về Đảng cho số quần chúng tích cực, đối tượng và dìu dắt, giúp đỡ họ trở thành đảng viên. Các chi bộ nhất thiết phải tổ chức kiểm điểm việc thực hiện chế độ đảng viên làm công tác vận động quần chúng một cách thường xuyên, thông qua việc thực hiện chế độ đó mà tăng cường chỉ đạo việc bồi dưỡng và lựa chọn quần chúng tích cực và đối tượng.

Đối với các đối tượng khi chuyển công tác đi nơi khác, các đảng uỷ, chi uỷ phải giới thiệu cho đơn vị mới để đảng uỷ, chi uỷ nơi đó tiếp tục xem xét và bồi dưỡng để kết nạp khi đủ tiêu chuẩn.

Đoàn Thanh niên Lao động đóng vai trò quan trọng trong việc giáo dục thanh niên, chuẩn bị giới thiệu những thanh niên ưu tú vào Đảng. Trung ương Đoàn và các cấp bộ của Đoàn cần quan tâm *giáo dục thanh niên về Đảng, về giai cấp, về chủ nghĩa cộng sản*, và hướng dẫn cụ thể cho các tổ chức cơ sở đoàn có kế hoạch giới thiệu thanh niên gia nhập

Đảng. Các cấp uỷ phải tăng cường lãnh đạo công tác đoàn, kể cả công tác xây dựng đoàn. Trong thời gian tới, Đoàn Thanh niên phải được mở rộng nhanh chóng hơn nữa và khắc phục tốt tư tưởng hẹp hòi còn khá phổ biến trong công tác phát triển đoàn viên. Phải mạnh dạn đưa nam nữ thanh niên vào tổ chức đoàn để giáo dục và rèn luyện họ.

Ban Chấp hành *công đoàn* cơ sở cần thông qua việc quản lý đoàn viên mà phát hiện những đoàn viên ưu tú để giới thiệu với các đảng uỷ, chi uỷ lưu ý theo dõi, giúp đỡ họ trở thành đảng viên.

b) Các đảng uỷ, chi bộ cần *tăng cường bồi dưỡng, giáo dục đảng viên dự bị*, chú trọng thông qua giáo dục và sinh hoạt chính trị trong chi bộ, tổ đảng và phân công đảng viên giúp đỡ cụ thể trong sản xuất, công tác để các đảng viên dự bị làm tròn nhiệm vụ, sử dụng đúng quyền hạn của người đảng viên và kịp thời được chuyển lên chính thức khi hết thời kỳ dự bị. Các cấp uỷ nhất thiết phải chỉ đạo tốt việc mở lớp tập trung cho đảng viên dự bị.

Trước yêu cầu mới, Ban Tuyên giáo Trung ương cần soạn lại chương trình giáo dục đối tượng và đảng viên dự bị để giúp cho các Tỉnh, Thành, Huyện uỷ chỉ đạo tốt các cơ sở đảng làm tốt công tác nói trên.

c) Công tác phát triển và củng cố đảng có quan hệ mật thiết với nhau, phát triển đảng tốt là một yêu cầu để củng cố đảng; ngược lại có củng cố đảng tốt thì mới phát triển đảng được tốt hơn. Bởi vậy, các cấp uỷ và tổ chức cơ sở đảng cần nhận rõ yêu cầu củng cố và phát triển đảng trong điều kiện mới, phải *nắm vững phương châm củng cố đi đôi với phát triển đảng*, phải quán triệt một cách đầy đủ mục đích, yêu

cầu, phương châm của cuộc vận động xây dựng chi bộ (và đảng bộ cơ sở) bốn tốt để tăng cường chỉ đạo thực hiện, bảo đảm cho việc củng cố và phát triển đảng được tiến hành một cách đúng đắn và thường xuyên. Cần chú trọng phân công cụ thể cho đảng viên và luôn luôn kiểm điểm tốt công tác của đảng viên, tiến hành đều đặn việc nhận xét đảng viên bốn tốt. Phải coi trọng cải tiến việc nhận xét đảng viên bốn tốt, tăng cường quản lý đảng viên. Phải coi trọng cải tiến sinh hoạt chi bộ, nâng cao không ngừng chất lượng đảng viên. Cần ra sức coi trọng giải quyết đảng viên kém, khắc phục một cách kiên quyết những biểu hiện hữu khuynh trong công tác đối với đảng viên. Song song với công tác phát triển đảng, cần đưa ra khỏi Đảng những người không còn xứng đáng với tư cách đảng viên ở tất cả các loại chi bộ: không phải chỉ chú trọng riêng ở nông thôn, mà còn phải chú trọng ở các loại khác như cơ quan, xí nghiệp, đơn vị thương nghiệp, bệnh viện, v.v.. Phải làm cho toàn thể cán bộ, đảng viên nhận rõ Đảng mạnh chủ yếu là ở chất lượng đảng viên, không thể đơn thuần nhìn về mặt số lượng. Trong điều kiện mới, tổ chức đảng lại càng phải thực sự được củng cố vững chắc; việc đưa đảng viên không còn đủ tiêu chuẩn ra khỏi Đảng là một yêu cầu rất cần thiết, một biện pháp không thể xem nhẹ để bảo đảm cho tổ chức đảng được trong sạch; không làm tốt khâu đó chính là vi phạm Điều lệ Đảng, hạ thấp tính giai cấp và tính tiên phong của Đảng.

3. *Vận dụng đúng đắn tiêu chuẩn kết nạp đảng viên ở một số vùng đặc biệt; tránh khuynh hướng lỏng lẻo trong việc vận dụng tiêu chuẩn*

Để bảo đảm tốt công tác phát triển đảng, các cấp phải làm cho các cơ sở của Đảng *nắm vững những điều kiện, tiêu chuẩn đảng viên* đã quy định trong Điều lệ và được cụ thể hoá trong Nghị quyết Hội nghị tổ chức lần thứ năm và tinh thần Chỉ thị này. Do trình độ quần chúng ở từng ngành, từng địa phương có khác nhau, nên tiêu chuẩn kết nạp đảng viên vận dụng vào điều kiện cụ thể ở các địa phương cũng khác nhau, nhưng ở tất cả các nơi đều phải bảo đảm người được kết nạp vào Đảng phải là những người ưu tú trong phong trào quần chúng và phải có đủ tiêu chuẩn đảng viên. Đối với một số vùng hiện nay việc vận dụng tiêu chuẩn kết nạp đảng viên còn có điểm chưa nhất trí, các cấp uỷ địa phương cần căn cứ vào hướng dẫn dưới đây để giải quyết một cách thích đáng:

Đối với một số vùng dân tộc thiểu số ở miền núi, trình độ chính trị, văn hoá của quần chúng còn quá thấp thì phải đi sâu nghiên cứu tình hình đặc điểm của mỗi nơi mà vận dụng tiêu chuẩn kết nạp cho thích hợp. Về nguyên tắc thì phải bảo đảm tiêu chuẩn chung, nhưng đi vào cụ thể vận dụng một số đặc điểm thì nên chú trọng một số điểm sau đây:

Đối với những nơi còn nhiều phong tục tập quán lạc hậu, mê tín, dị đoan: trên cơ sở bảo đảm những người được kết nạp là những người xuất sắc trong sản xuất, chiến đấu, công tác và thật sự được quần chúng địa phương tín nhiệm, có đủ tiêu chuẩn đảng viên, tuy từng nơi có thể chưa đòi hỏi người đảng viên khi mới vào Đảng không còn chút nào mê tín (như phần nào còn hoài nghi là có ma, có lúc còn cúng bái...); nhưng sau khi kết nạp họ vào Đảng thì phải tiếp tục chú ý giáo dục để nâng cao giác ngộ và làm cho họ lần lần đi đến bỏ mê tín. Còn đối với người thật sự chuyên nghề mê tín cúng bái,

những người cờ bạc rượu chè, những người nghiện thuốc phiện thì không kết nạp vào Đảng.

...

4. *Nắm vững chủ trương đối với một số trường hợp cụ thể trong vấn đề quan hệ chính trị, xã hội*

Trong công tác phát triển đảng, các tổ chức đảng cần quán triệt đường lối giai cấp và phương hướng phát triển đảng đã xác định ở các phần trên. Trong quá trình phát triển đảng, đối với một số trường hợp cụ thể về quan hệ chính trị, xã hội cần cân nhắc xem xét, các cấp uỷ và tổ chức cơ sở đảng cần xem xét thật kỹ và nắm vững những quy định sau đây để bảo đảm sự trong sạch của đội ngũ đảng:

a) Đối với những người sau đây thì không tổ chức vào Đảng:

- Những người đã tham gia các đảng phái phản động (như Việt Nam Quốc dân Đảng sau 1930, Đại Việt, Liên tôn diệt cộng).
- Những người đã làm gián điệp, chỉ điểm cho địch.
- Các người là tề như: chánh phó xã uỷ, lý phó trưởng, thư ký hội tề, trưởng phó chỉ huy bảo an hương dũng (những người do ta đưa ra nguy trang làm tề để hoạt động cho cách mạng không kể trong trường hợp này, họ là những người có cống hiến cho cách mạng).
- Những người đi lính nguy làm sĩ quan trở lên (trừ một số trường hợp đặc biệt như là sĩ quan quân y bị địch động viên buộc phải làm sĩ quan mà vẫn không chống lại cách mạng, thì do Tỉnh, Thành uỷ xét cụ thể nếu xét họ có đủ tiêu chuẩn).
- Những người đi làm thổ phỉ (không kể quần chúng bị thổ phỉ lừa đi theo trong các cuộc càn quét, cướp bóc của chúng).

- Những người cầm đầu các tổ chức quần chúng có tính chất chính trị của địch như Thanh niên chống cộng, tổ chức Phật giáo chống cộng, v.v..

- Những người đi lính nguy hoặc làm bảo an, hương dũng, các tổ chức quần chúng do địch lập nên, v.v. đã có hành động chống đối, đàn áp, bóc lột, gây thiệt hại đến tính mệnh, tài sản của nhân dân, gây thiệt hại cho cách mạng.

b) Đối với những người bản thân tuy không có tội ác, không làm tay sai cho địch, nhưng có cha mẹ, vợ, chồng, con, anh em ruột là cường hào gian ác, là phần tử phản động có tội ác đối với nhân dân, chống phá cách mạng (dù ở miền Bắc hay đã theo địch vào Nam) chỉ trường hợp đặc biệt có những người có nhiều cống hiến, nhất là những người thuộc thành phần cơ bản, quá trình tham gia cách mạng đã có nhiều thử thách rõ ràng, trên tư tưởng và hành động thực tế đã dứt khoát với hành vi chống phá cách mạng hoặc tội ác của gia đình, sau khi đã xem xét kỹ, nếu có đủ tiêu chuẩn thì mới có thể xét để kết nạp, nhưng phải được cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng xét duyệt thận trọng và trao đổi thống nhất ý kiến với Ban Tổ chức Tỉnh ủy trước khi chuẩn y cho dưới kết nạp.

c) Đối với những người là con em gia đình bóc lột (tư sản dân tộc, địa chủ kháng chiến và địa chủ thường), nếu họ là cán bộ, công nhân, trí thức thì vấn đề chính là phải xem xét kỹ tiêu chuẩn của bản thân, nếu có lập trường, tư tưởng tốt, thái độ chính trị vững vàng, qua rèn luyện, thử thách trong công tác, thực tiễn lao động sản xuất hoặc chiến đấu có đủ tiêu chuẩn thì vẫn có thể kết nạp.

Ngoài những quy định trong các điểm a, b, c kể trên ra, đối với những người khác có quan hệ gia đình, họ hàng... với những người có vấn đề chính trị phức tạp thì chủ yếu là phải xem xét kỹ tư tưởng, lập trường, thái độ chính trị và sự rèn luyện, thử thách trong đấu tranh của họ, nếu họ có đủ tiêu chuẩn đảng viên thì kết nạp vào Đảng.

5. Tăng cường sự lãnh đạo và chỉ đạo của các cấp ủy đảng

Để nâng cao chất lượng công tác phát triển đảng, bảo đảm phát triển đảng thường xuyên, các cấp ủy cần tăng cường sự lãnh đạo và chỉ đạo một cách chặt chẽ công tác phát triển đảng.

1) Các Tỉnh ủy, Thành ủy và Huyện ủy cần chú trọng làm cho các cấp dưới quán triệt yêu cầu, phương châm, phương hướng và những nguyên tắc, thủ tục trong công tác phát triển đảng và có kế hoạch tăng cường kiểm tra, đôn đốc cấp dưới tiến hành công tác, kịp thời chỉ ra những biện pháp sửa chữa; đặc biệt đối với những nơi có nhiều khó khăn, các cấp ủy đảng cấp trên (kể cả Huyện ủy, Tỉnh ủy) cần trực tiếp cử cấp ủy viên, cán bộ xuống cấp dưới bàn biện pháp cụ thể để đạt kết quả thiết thực.

Từng tỉnh, thành phải chỉ rõ phương hướng cần tập trung sự chú ý cho từng huyện, từng loại cơ sở trực thuộc; từng Huyện ủy phải chỉ rõ phương hướng củng cố và phát triển đảng cho từng tổ chức cơ sở đảng và phải kiểm tra đôn đốc, giúp đỡ cụ thể, nhất là đối với những nơi lực lượng đảng còn mỏng, những đảng bộ, chi bộ kém.

2) Cần phải nhấn mạnh nhiệm vụ làm tốt công tác phát triển đảng trong cuộc vận động xây dựng chi bộ, đảng bộ bốn tốt; mỗi lần kiểm điểm tình hình xây dựng chi bộ, đảng bộ bốn

tốt, cần phải chú ý kiểm điểm tình hình công tác phát triển đảng để có chủ trương, kế hoạch bổ khuyết. Tuỳ theo tình hình từng nơi, cần tổ chức hội nghị chuyên bàn về công tác phát triển đảng để đi sâu kiểm điểm những khuyết điểm trong công tác ở địa phương, rút kinh nghiệm những nơi đã khắc phục được khó khăn làm tốt công tác phát triển đảng, đồng thời bàn những kế hoạch, biện pháp giải quyết những khâu còn yếu, những biểu hiện kết nạp không đủ tiêu chuẩn, để đưa công tác phát triển đảng đi vào nền nếp thường xuyên, bảo đảm chất lượng đảng viên.

3) Các Tỉnh, Thành uỷ, Huyện uỷ cần tổ chức tốt việc kiểm tra công tác phát triển đảng, biểu dương những nơi làm tốt, phê phán những biểu hiện lệch lạc trong công tác phát triển đảng và có kế hoạch uốn nắn hoặc thông tri cho các đảng bộ cấp dưới rút kinh nghiệm để uốn nắn kịp thời.

4) Cần chú trọng kiện toàn tốt các đảng uỷ, chi uỷ để tăng cường lãnh đạo mọi mặt công tác ở cơ sở và bảo đảm chỉ đạo tốt công tác phát triển đảng. Cần tiến hành đều đặn Đại hội của chi bộ và tổ chức cơ sở đảng để bàn định công tác và bầu cử lại các đảng uỷ, chi uỷ. Qua các phong trào sản xuất, chiến đấu và việc tổ chức lựa chọn những người ưu tú trong phong trào mà kiểm điểm kỹ sự lãnh đạo của các đảng uỷ, chi uỷ, chi bộ và các đảng uỷ viên, chi uỷ viên; kịp thời bồi dưỡng, giáo dục những đồng chí yếu, nêu gương các đồng chí có nhiều ưu điểm, đồng thời cần chú trọng mạnh dạn cất nhắc những đảng viên ưu tú được đảng viên và quần chúng tín nhiệm vào các đảng uỷ, chi uỷ.

*

* *

Nhận được Chỉ thị này, các cấp uỷ đảng và các chi bộ cần tổ chức nghiên cứu quán triệt trong mỗi cấp uỷ và cho toàn thể đảng viên, đồng thời cần phải liên hệ kiểm điểm những ưu, khuyết điểm trong công tác phát triển đảng và bàn biện pháp tích cực thực hiện.

Các Ban Tổ chức, Tuyên giáo Trung ương, Tổng cục Chính trị có trách nhiệm giúp Trung ương kiểm tra, theo dõi tình hình thực hiện ở các cấp dưới và làm báo cáo về Trung ương.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ ĐỨC THỌ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 122-CT/TW, ngày 7 tháng 4 năm 1966

Về việc tăng cường lãnh đạo phong trào thi đua yêu nước trước tình hình và nhiệm vụ mới

Trước tình hình đế quốc Mỹ tăng cường chiến tranh xâm lược ở miền Nam và mở rộng chiến tranh phá hoại ở miền Bắc, quân và dân ta ở miền Bắc đã nâng cao lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội. Phát huy truyền thống anh hùng cách mạng, phát triển mạnh mẽ phong trào thi đua chống Mỹ, cứu nước và đã giành được những thắng lợi to lớn: bước đầu đánh bại chiến tranh phá hoại miền Bắc bằng không quân của đế quốc Mỹ, làm cho chúng bị thiệt hại nặng nề; đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, tiếp tục xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội phù hợp với tình hình mới và góp phần tích cực vào cuộc cách mạng giải phóng miền Nam; mặc dầu có chiến tranh, đời sống của nhân dân vẫn được bảo đảm, trình độ văn hoá vẫn được nâng cao. Tuy nhiên, phong trào thi đua và công tác chỉ đạo, vận động thi đua còn có nhiều nhược điểm và khuyết điểm. Phong trào

thi đua phát triển chưa đều và liên tục. Việc tổng kết kinh nghiệm sản xuất và chiến đấu, việc xác minh sáng kiến và phổ biến sáng kiến, kinh nghiệm còn kém. Việc động viên thi đua chưa gắn chặt với việc cải tiến kỹ thuật, cải tiến quản lý tạo cơ sở vật chất cho việc đẩy mạnh sản xuất. Việc thi đua bảo vệ sản xuất, việc chăm lo tổ chức đời sống, cải thiện điều kiện làm việc, bảo đảm an toàn lao động cho nhân dân chưa được chú ý đầy đủ. Qua phong trào thi đua, xuất hiện nhiều người ưu tú, nhưng cơ quan lãnh đạo ở nhiều nơi chưa thật quan tâm bồi dưỡng để kết nạp họ vào Đoàn Thanh niên Lao động, vào Đảng, đào tạo họ thành cán bộ, đề bạt vào cơ quan của Đảng, Nhà nước và các đoàn thể nhân dân.

Nhiều cấp uỷ đảng, Đảng đoàn, thủ trưởng các ngành và đơn vị chưa chú ý đầy đủ đến công tác lãnh đạo và chỉ đạo thi đua, giữa cơ quan nhà nước và các đoàn thể Công đoàn, Đoàn Thanh niên Lao động, Hội Phụ nữ và giữa các đoàn thể với nhau, nhất là ở cấp tỉnh, thiếu phối hợp chặt chẽ trong công tác chỉ đạo và vận động thi đua.

Để thực hiện thắng lợi Nghị quyết của Hội nghị Trung ương lần thứ 11 và 12, kế hoạch hai năm 1966-1967, trong thời gian tới, chúng ta cần động viên nhân dân ta ra sức đẩy phong trào thi đua sản xuất và chiến đấu chống Mỹ, cứu nước phát triển mạnh mẽ rộng khắp và liên tục. Thông qua phong trào thi đua mà *đẩy mạnh cách mạng kỹ thuật, cách mạng tư tưởng và văn hoá, củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất mới, tăng cường việc rèn luyện và xây dựng con người mới, tập thể lao động mới, bồi dưỡng những người ưu tú xuất hiện trong phong trào thi đua thành đoàn viên thanh niên lao động, đảng viên và đào tạo thành cán bộ các cơ quan*

của Đảng, Nhà nước và các đoàn thể nhân dân. Trong mọi hoàn cảnh, cần phải ra sức cải thiện điều kiện lao động, cố gắng tổ chức tốt đời sống của nhân dân.

Thường vụ Hội đồng Chính phủ đã có quyết định về nhiệm vụ, mục tiêu và nội dung thi đua và những việc cần làm để đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước. Trong bản Chỉ thị này, Ban Bí thư nêu lên những vấn đề lớn mà các cấp uỷ đảng, Đảng đoàn và thủ trưởng các ngành cần chú trọng lãnh đạo thực hiện cho tốt:

1. Thi đua phải có *mục tiêu phấn đấu cụ thể và thiết thực*, nhằm thực hiện thắng lợi kế hoạch nhà nước và các nhiệm vụ khác. Mục tiêu phấn đấu trong sản xuất bao gồm: chỉ tiêu, định mức, tiêu chuẩn, v.v.. Để đạt những mục tiêu đó, phải có kế hoạch và biện pháp cải tiến tổ chức sản xuất và tổ chức lao động, cải tiến kỹ thuật và cải tiến quản lý, có sự phân công quy định trách nhiệm rõ ràng trong khi thực hiện và ấn định thời gian đạt được những mục tiêu đã đề ra.

Đi đôi với việc đề ra những mục tiêu phấn đấu để phát triển sản xuất, phục vụ chiến đấu, cần đề ra những biện pháp để cải thiện điều kiện lao động, bảo đảm an toàn lao động, bảo đảm và cải thiện đời sống vật chất và tinh thần, nâng cao trình độ văn hoá, kỹ thuật của quần chúng.

Các cấp uỷ đảng, Đảng đoàn và thủ trưởng các ngành trong khi lãnh đạo và chỉ đạo thi đua cần phải đề ra mục tiêu phấn đấu chung của ngành, của địa phương mình và hướng dẫn cho các đơn vị cơ sở xây dựng mục tiêu phấn đấu của đơn vị. Từng tổ, đội sản xuất, từng cá nhân cũng cần phải xây dựng mục tiêu phấn đấu cụ thể. Mục tiêu phấn đấu cần có trọng tâm, trọng điểm trong từng thời gian. Khi sơ kết thi đua

phải căn cứ vào mục tiêu phấn đấu đã đề ra mà đánh giá kết quả thi đua, thấy rõ những việc gì đã đạt được, những việc gì cần phải tiếp tục phấn đấu thực hiện.

Trong việc tổ chức thi đua, cần phải nêu lên những *điển hình tiên tiến*, thường xuyên tiến hành việc so sánh công khai giữa các cá nhân, tổ, đội, đơn vị và động viên thi đua học tập, đuổi kịp và vượt điển hình tiên tiến, đồng thời động viên người và đơn vị tiên tiến, giúp đỡ người và đơn vị chậm tiến với tinh thần hợp tác đồng chí giúp đỡ dìu dắt nhau cùng tiến bộ. Mặt khác, cần chú ý bồi dưỡng các điển hình, giúp cho điển hình luôn luôn tiến bộ, phát huy tốt tác dụng đối với phong trào thi đua chung, tránh tình trạng nêu điển hình lên rồi buông trôi, không có sự chỉ đạo và bồi dưỡng thường xuyên.

2. *Bồi dưỡng và đào tạo những người ưu tú xuất hiện trong phong trào thi đua.* Qua phong trào thi đua ngày càng xuất hiện nhiều người ưu tú được rèn luyện thử thách trong thực tế sản xuất và chiến đấu. Đó là vốn rất quý của cách mạng. Cần phải chú trọng bồi dưỡng họ trở thành đoàn viên thanh niên lao động, đảng viên, đào tạo họ thành cán bộ và lựa chọn họ vào các cấp uỷ đảng, ban chấp hành các đoàn thể, cơ quan nhà nước, cơ quan quản lý, cơ quan chỉ huy các cấp.

Những việc này cần phải làm một cách thường xuyên kết hợp chặt chẽ với việc sơ kết, tổng kết thi đua và bình bầu thi đua thường kỳ. Từ nay, sáu tháng một lần, và hàng năm trong khu vực sản xuất công nghiệp và cơ quan nhà nước, thì sau khi sơ kết việc thực hiện kế hoạch và sơ kết thi đua sáu tháng đầu năm và cả năm; trong khu vực sản xuất nông nghiệp thì sau vụ chiêm và vụ mùa; trong các lực lượng vũ

trang thì sau khi tổng kết thực hiện kế hoạch huấn luyện và tổng kết thi đua hằng năm hoặc tổng kết mỗi trận đánh địch, trên cơ sở quần chúng tự báo công, bình bầu thi đua mà phát hiện những người ưu tú, có kế hoạch bồi dưỡng để kết nạp họ vào Đoàn, vào Đảng, đào tạo họ thành cán bộ. Trong các đại hội thường kỳ của chi bộ và đảng bộ cơ sở mở sáu tháng hoặc một năm theo Điều lệ Đảng, lấy kết quả thi đua mà kiểm điểm và đánh giá sự lãnh đạo của chi uỷ, đảng uỷ, cử những đảng viên có phẩm chất tốt và có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua, được quần chúng tín nhiệm vào cấp uỷ đảng. Đối với Ban Chấp hành các đoàn thể, cũng cần tiến hành như vậy. Đối với cơ quan nhà nước, cơ quan quản lý, đơn vị lực lượng vũ trang cũng theo tinh thần đó mà kiện toàn các cấp lãnh đạo, các cấp chỉ huy, đề bạt những người có thành tích thi đua xuất sắc, những cán bộ lãnh đạo và chỉ đạo tốt phong trào thi đua của quần chúng.

3. Tiến hành tốt Đại hội thi đua sản xuất và chiến đấu chống Mỹ, cứu nước và kịp thời lựa chọn những người có đủ tiêu chuẩn để đề nghị tuyên dương anh hùng. Trong phong trào thi đua mấy năm qua, nhất là trong năm 1965, quân và dân ta đã giành được những thắng lợi to lớn. Gương dũng cảm, hy sinh trong sản xuất và chiến đấu xuất hiện khắp nơi, thể hiện rực rỡ chủ nghĩa anh hùng cách mạng của nhân dân ta. Hằng năm Trung ương Đảng và Chính phủ sẽ mở *Đại hội thi đua sản xuất và chiến đấu chống Mỹ, cứu nước* toàn miền Bắc, tuyên dương anh hùng các lực lượng vũ trang và anh hùng lao động để biểu dương thắng lợi to lớn của quân và dân ta, rút kinh nghiệm thi đua sản xuất và chiến đấu, động viên toàn dân và toàn quân ta thực hiện thắng lợi kế

hoạch nhà nước và chiến thắng giặc Mỹ trong mọi tình huống.

Các tỉnh, thành phố và các ngành cần tiến hành việc mở đại hội thi đua hoặc hội nghị thi đua của tỉnh, thành phố và của ngành mình, chú ý rút ra những kinh nghiệm thiết thực thấy rõ những cái hay cái mới và những khuyết điểm, nhược điểm tồn tại cần khắc phục trong phong trào thi đua và trong công tác lãnh đạo và chỉ đạo thi đua. Đồng thời, cần tiến hành khẩn trương việc lựa chọn những người có đủ tiêu chuẩn để đề nghị tuyên dương anh hùng. Cần tránh quan niệm hẹp hòi, khắt khe, đòi hỏi quá mức, đồng thời tránh tình trạng làm qua loa, đại khái, không bảo đảm tiêu chuẩn trong việc lựa chọn người.

Hiện nay, chính sách, chế độ quản lý và bồi dưỡng, đãi ngộ đối với anh hùng chưa được quy định cụ thể, Ban Tổ chức Trung ương có nhiệm vụ nghiên cứu xây dựng các chính sách và chế độ cụ thể để trình Trung ương Đảng và Chính phủ ban hành.

4. Tăng cường và thống nhất việc lãnh đạo và tổ chức phong trào thi đua của các cấp

Hiện nay, có tình hình không tốt là phong trào thi đua của quần chúng thì chuyển mạnh mà nhìn chung công tác lãnh đạo và tổ chức thi đua của các cấp thì chuyển chậm và còn yếu không đáp ứng được sự phát triển của phong trào thi đua của quần chúng. Trung ương Đảng và Chính phủ đã nhiều lần yêu cầu và nhắc các cấp cần tăng cường lãnh đạo và chỉ đạo phong trào thi đua, nhưng việc thực hiện ở nhiều cấp chưa được tích cực. Thiếu sót này cần được kiểm điểm và bổ khuyết kịp thời để đưa phong trào thi đua yêu nước tiến lên giành những thắng lợi mới.

Các cấp uỷ đảng, Đảng đoàn, thủ trưởng các ngành cần phải lãnh đạo phong trào thi đua một cách toàn diện, cụ thể, và thường xuyên. Cần căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương và của ngành mà đề ra phương hướng, nhiệm vụ thi đua, mục tiêu phấn đấu cụ thể cho thích hợp và phải lãnh đạo sát sao việc tổ chức thực hiện, vạch kế hoạch và tìm biện pháp thiết thực để đạt được những mục tiêu đã đề ra. Tiến hành kiểm tra thường xuyên việc thực hiện đường lối, chủ trương và công tác chỉ đạo thi đua của các cấp, kịp thời nêu lên những điển hình tốt, uốn nắn những lệch lạc, phê phán những cái sai.

Dưới sự lãnh đạo thống nhất của Đảng, thực hiện sự phối hợp chặt chẽ giữa cơ quan nhà nước và các đoàn thể trong công tác chỉ đạo và tổ chức thi đua. Cơ quan nhà nước, thủ trưởng các ngành cần phải làm đầy đủ chức năng của mình đối với phong trào thi đua của quần chúng ở cơ sở, cần đặc biệt chú ý việc hướng dẫn, giúp đỡ cơ sở tiến hành cải tiến tổ chức sản xuất và lao động, cải tiến kỹ thuật, cải tiến quản lý, xây dựng quy trình và tiêu chuẩn kỹ thuật, định mức..., kịp thời cung cấp các vật tư cần thiết; thường xuyên tiến hành việc xét duyệt, phổ biến và áp dụng sáng kiến, kinh nghiệm. Phải gắn chặt phong trào thi đua với cuộc vận động "ba xây, ba chống", cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã sản xuất nông nghiệp. Công đoàn, Đoàn Thanh niên Lao động, Hội Phụ nữ cần tăng cường hơn nữa công tác vận động thi đua, tập trung lực lượng của quần chúng vào việc thực hiện nhiệm vụ sản xuất, chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu. Trong việc thực hiện đường lối, chủ trương về thi đua của Đảng và Chính phủ, cơ quan nhà nước và các đoàn thể cần bàn bạc tập thể;

khi đề ra phong trào thi đua mới, nhất thiết phải báo cáo và xin chỉ thị của Trung ương.

Để giúp Trung ương Đảng và Chính phủ lãnh đạo và chỉ đạo phong trào thi đua, các Ban thuộc Trung ương Đảng và các Văn phòng thuộc Phủ Thủ tướng cần phải theo dõi phong trào của các ngành mà mình phụ trách, kịp thời đề ra những ý kiến để đẩy mạnh phong trào thi đua.

Cần kiện toàn Ban Thi đua Trung ương, thành phần của Ban có thêm đại diện Ban Tuyên giáo Trung ương, Ban Tổ chức Trung ương, Ủy ban Kế hoạch Nhà nước và Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước.

Ban Thi đua Trung ương vừa là tổ chức của Trung ương Đảng, vừa là tổ chức của Hội đồng Chính phủ có nhiệm vụ giúp Trung ương Đảng và Chính phủ trong các công tác sau đây:

- Nghiên cứu các chủ trương, chính sách và chế độ có liên quan đến việc đẩy mạnh phong trào thi đua.
- Chỉ đạo và đôn đốc việc thực hiện những chủ trương, chính sách và chế độ về thi đua của Đảng và Chính phủ, phối hợp các cơ quan nhà nước với các đoàn thể trong việc chỉ đạo và vận động thi đua.

Tổ chức việc tổng kết, phổ biến và áp dụng kinh nghiệm trong phong trào thi đua và cùng với các cơ quan có trách nhiệm hướng dẫn việc thông tin, tuyên truyền cổ động cho phong trào thi đua.

- Thực hiện các công tác thường xuyên như xét duyệt danh hiệu thi đua, khen thưởng, đào tạo và bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ thi đua các cấp, mở các hội nghị và đại hội thi đua...

Ở các tỉnh và thành phố, cần kiện toàn Ban Thi đua tỉnh, thành và dựa theo nhiệm vụ của Ban Thi đua Trung ương

mà ấn định nhiệm vụ của Ban Thi đua tỉnh, thành. Ở các Bộ, Tổng cục cần tăng cường bộ phận giúp Đảng đoàn và thủ trưởng chỉ đạo công tác thi đua.

*
* *

Các Khu, Thành, Tỉnh uỷ, các Ban, các Đảng đoàn cần nghiên cứu kỹ và thi hành đúng Chỉ thị này và Thông tư về nhiệm vụ thi đua của Thường vụ Hội đồng Chính phủ để đẩy mạnh phong trào thi đua tiến lên giành những thắng lợi to lớn hơn nữa trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước.

T/M BAN BÍ THƯ

TỐ HỮU

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**BÀI NÓI
CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH
TẠI HỘI NGHỊ TỔNG KẾT BA NĂM XÂY DỰNG
CHI BỘ VÀ ĐẢNG BỘ CƠ SỞ "BỐN TỐT"**

Tháng 4 năm 1966

Các đồng chí,

Đối với Đảng ta, xây dựng chi bộ cho tốt, cho vững mạnh là một việc vô cùng quan trọng. Điều đó chúng ta đều hiểu rõ.

Cuộc vận động "xây dựng chi bộ bốn tốt và đảng bộ cơ sở bốn tốt", đã thu được kết quả khá.

Thế nào là chi bộ "bốn tốt"?

Tóm tắt là: đảng viên gương mẫu trong mọi công việc, liên hệ chặt chẽ với quần chúng, nội bộ thật sự đoàn kết; chấp hành tốt đường lối, chính sách của Đảng, lãnh đạo tốt sản xuất và chiến đấu; một lòng một dạ phục vụ nhân dân, thiết thực chăm lo đến đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; đối với Đảng thì củng cố tốt và phát triển tốt.

Hiện nay ở miền xuôi và ở miền ngược, ở quân đội, ở các ngành kinh tế và văn hoá, chúng ta đều có chi bộ "bốn tốt".

Đó là điều đáng mừng. Ở đây chỉ nêu vài gương mẫu:

- Quân đội có những chi bộ "bốn tốt" như chi bộ Cồn Cỏ, chi bộ Nguyễn Viết Xuân, chi bộ đại đội 2 tiểu đoàn 12 Công an nhân dân vũ trang.
- Công nghiệp nặng thì có đảng bộ mỏ Hà Tu (Quảng Ninh) và chi bộ Nhà máy điện Hàm Rồng (Thanh Hoá), v.v..
- Công nghiệp nhẹ thì có chi bộ Nhà máy giấy Hoàng Văn Thụ, v.v..
- Giao thông vận tải thì có đảng bộ Công ty sửa chữa đường sắt và chi bộ Đoàn ô tô công tư hợp doanh Nghệ An, v.v..
- Hợp tác xã thủ công thì có chi bộ Hồng Quang (Hải Phòng), v.v..
- Nông trường thì có đảng bộ Tây Hiếu (Nghệ An), v.v..
- Hợp tác xã nông nghiệp có chi bộ Đông Phương Hồng (Thanh Hoá) và đảng bộ xã Vĩnh Kim (Vĩnh Linh), v.v..
- Thương nghiệp có chi bộ Cửa hàng vật liệu xây dựng Kiến Xương (Thái Bình), v.v..
- Y tế thì có chi bộ Nhà thương Vân Đình (Hà Tây), v.v..
- Văn hoá, giáo dục thì có chi bộ Trường cấp III Xuân Đình (Hà Nội), chi bộ Ty Giáo dục Hưng Yên, v.v..

Các ngành khác đều có chi bộ "bốn tốt".

Bác muốn đặc biệt nhắc đến chi bộ "bốn tốt" Thuận Hậu (Nam Hà) là một chi bộ ở vùng đồng bào công giáo, chi bộ "bốn tốt" Chiềng Xum (Sơn La) ở vùng đồng bào miền núi xa xôi và chi bộ "bốn tốt" Pha Long (Lào Cai) ở vùng đồng bào rẻo cao biên giới.

Bên những kết quả tốt đẹp đó, cuộc vận động chi bộ "bốn tốt" vẫn còn những khuyết điểm mà chúng ta cần phải ra sức uốn nắn, sửa chữa. Cuộc vận động tiến tới còn chậm chạp và chưa sâu rộng.

Chúng ta phấn khởi vì trong các chi bộ "bốn tốt" có những chiến sĩ thi đua, những anh hùng trong sản xuất và trong chiến đấu, thật trung với Đảng, thật hiếu với dân. Có nhiều đảng viên ưu tú luôn luôn hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ Đảng giao cho.

Chúng ta cũng phải phê bình nghiêm khắc những chi bộ kém. Ở những chi bộ ấy có những đảng viên không gương mẫu, nội bộ thiếu đoàn kết, xa rời quần chúng. Chẳng những không làm đúng mà có nơi, có lúc còn làm trái ngược đường lối, chính sách của Đảng.

Tệ hơn nữa là trong những chi bộ ấy có một số đảng viên và cán bộ, có cả cán bộ cao cấp, cán bộ lãnh đạo quan liêu mệnh lệnh nặng. Đảng cần phải thi hành kỷ luật nghiêm khắc những cán bộ mắc sai lầm đó.

Để tránh tình trạng có đảng viên kém, có chi bộ kém, từ nay các Huyện uỷ, Thành uỷ, Tỉnh uỷ cần phải đi sâu đi sát đến các chi bộ, cần phải giúp đỡ các chi bộ một cách thiết thực và thường xuyên. Các Tỉnh uỷ, Thành uỷ, Huyện uỷ cần chỉ đạo riêng chi bộ để rút kinh nghiệm về xây dựng chi bộ "bốn tốt". Các Huyện uỷ cần được kiện toàn tốt theo chỉ thị mới đây của Trung ương để đẩy mạnh cuộc vận động chi bộ "bốn tốt" và đảng bộ "bốn tốt".

*

* *

Hiện nay chúng ta đang tiến hành một cuộc kháng chiến thứ hai chống giặc Mỹ là một đế quốc cực kỳ hung ác. Ở miền Bắc, chúng phá hoại giao thông vận tải của ta. Chúng ném bom đê điều, đập nước, v.v.. Nói tóm lại, chúng ra sức phá phách lực lượng kinh tế và quốc phòng... của ta.

Nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân ta là ra sức sản xuất, chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu, quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược.

Các xí nghiệp phải đẩy mạnh cuộc vận động "ba xây, ba chống".

Các hợp tác xã nông nghiệp phải đẩy mạnh cuộc vận

động "năm tấn một hécta". Hiện nay cả miền Bắc có hơn ba vạn hợp tác xã nông nghiệp. Đảng ta có hơn 364.500 đồng chí là nông dân, đó là một lực lượng rất to. Chúng ta cũng nên khuyến khích và giúp đỡ phong trào "ba sào, năm việc" của thanh niên.

Các lực lượng vũ trang phải luôn luôn nâng cao cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu giỏi.

Nghành giao thông vận tải và bưu điện phải bảo đảm tốt vận chuyển và liên lạc, phục vụ tốt sản xuất và chiến đấu.

Phòng không nhân dân cũng là việc rất cần thiết để bảo vệ tính mạng và tài sản của đồng bào. Việc này có nơi như Vĩnh Linh, Quảng Bình, v.v. làm được tốt. Nhưng có nơi còn chủ quan, làm một cách qua loa. Có nơi thì dùng cách quan liêu mệnh lệnh. Những nơi đó cần phải sửa chữa ngay.

Một việc cần thiết nữa là *sơ tán* bớt nhân dân các thành thị, trước hết là sơ tán *các cháu nhỏ*. Việc này cũng vậy, có nơi làm được chu đáo; có nơi làm kém vì các đoàn thể Phụ nữ, Thanh niên và Công đoàn thiếu tinh thần phụ trách. Từ nay các đoàn thể đó phải thật sự phụ trách, các chi bộ những nơi có các cháu đi sơ tán và các chi bộ những nơi các cháu *sơ tán đến* cần phải ra sức giúp đỡ tốt cho các cháu đó.

*

* *

Đảng viên tốt thì chi bộ mới tốt. Muốn đảng viên tốt thì chi bộ phải thường xuyên giáo dục mỗi đồng chí. Nhiệm vụ của đảng viên là gì? Tư cách của đảng viên là thế nào? Đồng thời giúp đỡ đảng viên hàng ngày tự kiểm điểm mình.

Về việc này. Bác có vài ý kiến để các đồng chí tham khảo:

Ý kiến thứ nhất là nên in 10 nhiệm vụ của đảng viên

phát cho từng đồng chí để hằng ngày ghi nhớ và thực hiện.

Ý kiến thứ hai là trong lúc đẩy mạnh cuộc vận động chi bộ "bốn tốt" nói chung, mỗi Huyện uỷ, Thành uỷ, Tỉnh uỷ nên trực tiếp giúp một chi bộ kém trở thành "bốn tốt". Giúp chứ không bao biện. Rồi làm cách vết dầu loang đến chi bộ kém khác.

Ý kiến thứ ba là trong hội nghị này nên bàn bạc và quyết định trong một thời gian bao lâu thì địa phương nào sẽ có mấy phần trăm chi bộ trở nên "bốn tốt".

Sẵn đây, Bác muốn nêu lên vài địa phương có nhiều chi bộ "bốn tốt" để những nơi khá thì tiếp tục cố gắng hơn nữa, những nơi kém thì càng phải cố gắng vượt mức để theo kịp những nơi khá.

Theo báo cáo thì những nơi khá nhất là Quảng Bình, Hải Phòng, quân đội.

Cao Bằng trước đây là một tỉnh rất khá, mà nay trong số 504 chi bộ chỉ có 35 chi bộ "bốn tốt". Các đồng chí Cao Bằng phải cố gắng vươn lên.

Một điều đáng phê bình là ngay các cơ quan dân, chính, Đảng ở Trung ương đến nay vẫn chưa phân loại được. Điều này chứng tỏ rằng các cơ quan ở cạnh trung ương không kiểu mẫu trong cuộc vận động chi bộ "bốn tốt".

Các đồng chí,

Năm 1945, Đảng ta chỉ có độ 5.000 đồng chí mà đã đoàn kết, tổ chức và lãnh đạo nhân dân cả nước làm Cách mạng Tháng Tám thành công. Hiện nay ở miền Bắc, Đảng ta đã có hơn 766.000 đảng viên, tức là nhiều gấp 153 lần hồi Cách mạng Tháng Tám. Chúng ta có 1 triệu 20 vạn đoàn viên

thanh niên lao động rất hăng hái.

Chúng ta có một quân đội hùng mạnh và dũng cảm. Đảng ta là đảng nắm chính quyền. Nhân dân ta rất yêu mến Đảng, luôn luôn làm theo lời Đảng... Với những điều kiện cực kỳ thuận lợi đó, trong một thời gian vài năm, chúng ta phải làm cho *mỗi địa phương và mỗi ngành ít nhất cũng có 60% chỉ bộ đạt "bốn tốt"*, như nghị quyết của Ban Bí thư đã đề ra. Các chỉ bộ khác đều phải đạt loại khá. Đó là điều bảo đảm chắc chắn nhất cho ta sản xuất tốt, chiến đấu tốt, bảo đảm cho ta nhất định đánh thắng giặc Mỹ, bảo vệ miền Bắc, giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

Mong các đồng chí cố gắng và thành công.

Hồ Chí Minh: *Toàn tập*,
Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội,
2000, t.12, tr.77-81.

NGHỊ QUYẾT CỦA BAN BÍ THƯ

Số 137-NQ/TW, ngày 12 tháng 4 năm 1966

Về kiện toàn tổ chức Ban Tài chính thương nghiệp các cấp

I- SỰ CẦN THIẾT PHẢI TỔ CHỨC LÃNH ĐẠO VÀ CHỈ ĐẠO CÔNG TÁC TÀI CHÍNH THƯƠNG NGHIỆP THÀNH MỘT KHỐI

Để tăng cường sự lãnh đạo toàn diện của các cấp uỷ từ khâu sản xuất đến khâu lưu thông phân phối, cần tổ chức khối tài chính thương nghiệp của các cấp uỷ. Công tác lương thực, nội thương, ngoại thương, vật giá, tài chính và ngân hàng đều nằm trong *khâu lưu thông, phân phối*, gắn liền sản xuất với tiêu dùng, chịu sự chi phối của sản xuất, và của nhiệm vụ chính trị trong từng giai đoạn cách mạng, đồng thời cũng có tác động mạnh mẽ đến sản xuất, đến đời sống, đến việc thực hiện đường lối, chính sách của Đảng và Chính phủ.

Các công tác đó đều có lĩnh vực hoạt động riêng của nó, nhưng có nhiều mặt giống nhau và quan hệ trực tiếp, chặt chẽ với nhau:

- Các công tác đó đều là *những công tác phục vụ có ý nghĩa chính trị và kinh tế rất quan trọng*, góp phần bảo đảm thực hiện đường lối, chính sách của Đảng và Chính phủ, và kế hoạch nhà nước xây dựng và phát triển kinh tế trong từng thời kỳ. Mọi mặt công tác trên nhiều khía cạnh khác nhau, đều tham gia vào việc phục vụ, thúc đẩy sản xuất, phục vụ chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu, phục vụ tích lũy xã hội chủ nghĩa, phục vụ đời sống, phục vụ cải tạo xã hội chủ nghĩa, củng cố hoàn thiện quan hệ sản xuất mới và góp phần giải quyết tình hình cân đối trong nền kinh tế, ổn định thị trường, giá cả và tiền tệ.

- Các công tác đó nói chung đều có *tính chất tổng hợp*, tuy mức độ tổng hợp có khác nhau. Tất cả đều phải nắm tình hình sản xuất và nắm vững nhu cầu tiêu dùng (cả của sản xuất, chiến đấu và đời sống) để có căn cứ tính toán việc động viên, phân phối, và trên cơ sở đó mà thực hiện sự cân đối về vật tư, hàng hoá, tài chính, tiền tệ, xuất nhập là những mặt cân đối tác động rất lớn đến sự cân đối chung của toàn bộ nền kinh tế quốc dân. Các ngành tài chính, ngân hàng, giá cả còn có trách nhiệm góp phần tăng cường quản lý kinh tế tài chính chung của Nhà nước thông qua chức năng giám đốc nền kinh tế, kiểm soát bằng đồng tiền và quản lý giá cả.

- Về mặt nghiệp vụ, *các công tác này có sự liên quan mật thiết*, như giữa cân đối vật tư và cân đối tài chính, giữa lưu thông tiền tệ và lưu thông hàng hoá, giữa giám đốc tài chính với kiểm soát bằng đồng tiền; cho nên các ngành đó cần có sự thường xuyên bàn bạc, phối hợp công tác với nhau thật chặt chẽ.

Vì vậy, *các ngành lương thực, nội thương, ngoại thương, vật giá, tài chính, ngân hàng* hợp thành một khối, *khối tài chính thương nghiệp*. Ban Tài chính thương nghiệp các cấp giúp Trung ương và các cấp uỷ đảng lãnh đạo và chỉ đạo toàn bộ khối công tác đó.

II- CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, TỔ CHỨC VÀ LỀ LỐI LÀM VIỆC CỦA BAN TÀI CHÍNH THƯƠNG NGHIỆP TRUNG ƯƠNG ĐẢNG

1. *Ban Tài chính thương nghiệp Trung ương* có nhiệm vụ giúp Trung ương Đảng:

- Nắm tình hình về vật tư, hàng hoá (kể cả vật tư dự trữ của Nhà nước), về cung cấp cho các nhu cầu, kể cả các nhu cầu đặc biệt, về tiết kiệm nhân, tài, vật lực trong sản xuất, chiến đấu và đời sống, về thu chi tài chính và lưu thông tiền tệ, về giá cả và thị trường, về tổ chức và cán bộ của các ngành trong khối, về chấp hành chính sách có liên quan đến các vấn đề trên.

- Nghiên cứu và phối hợp với các ngành có liên quan nghiên cứu các vấn đề về đường lối, phương châm, phương hướng, các chính sách lớn và biện pháp trọng yếu về tài chính, thương nghiệp, giá cả cần đưa ra Trung ương hoặc Bộ Chính trị, Ban Bí thư quyết định theo yêu cầu của Bộ Chính trị, Ban Bí thư trong từng thời gian.

- Làm quán triệt, theo dõi và kiểm tra việc chấp hành đường lối, chính sách và các nghị quyết của Trung ương trong các ngành, các cấp, nhất là các cơ quan cấp trung ương trong phạm vi khối công tác tài chính thương nghiệp; giúp Ban Bí thư chỉ đạo thực hiện trong một số trường hợp về chính sách và công tác lớn mà Ban Bí thư thấy cần trực tiếp chỉ đạo thực hiện.

- Nghiên cứu và phối hợp với các cơ quan nhà nước nghiên cứu bộ máy tổ chức và chế độ quản lý tài chính, thương nghiệp, giá cả khi có thay đổi lớn (như phân công, phân cấp quản lý thương nghiệp, tài chính, giá cả, thiết lập hệ thống và quy định phương hướng quản lý mới, chia tách hoặc sáp nhập các Bộ, Tổng cục, Uỷ ban Nhà nước) với sự tham gia ý kiến của Ban Tổ chức Trung ương trước khi đưa ra Bộ Chính trị, Ban Bí thư quyết định.

Việc thành lập hoặc bỏ các Vụ, Cục, Tổng công ty, v.v.

trong từng Bộ sẽ do Bộ nghiên cứu, Ban tham gia ý kiến trước khi trình Chính phủ quyết định.

- Phối hợp với Ban Tổ chức Trung ương, làm quán triệt và kiểm tra việc thực hiện đường lối, chính sách cán bộ của Đảng trong các cơ quan tài chính, thương nghiệp, giá cả, và quản lý công tác cán bộ và cá nhân cán bộ trong khối theo quy định của Ban Bí thư.

- Phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương chỉ đạo việc tuyên truyền phổ biến chính sách tài chính thương nghiệp trong nhân dân và công tác chính trị, tư tưởng trong nội bộ các ngành tài chính, thương nghiệp, để bảo đảm kết hợp chặt chẽ công tác tư tưởng và chính trị với công tác chuyên môn, nghiệp vụ.

- Nghiên cứu công tác tài chính, thương nghiệp miền Nam: tập hợp tài liệu về tình hình tài chính, thương nghiệp vùng giải phóng và tình hình kinh tế ở vùng địch tạm chiếm, trên cơ sở đó, nghiên cứu về chính sách tài chính, thương nghiệp miền Nam.

- Từng thời gian, theo sự chỉ đạo của Trung ương, phối hợp với các ngành tổng kết các vấn đề về chấp hành đường lối, chính sách và nhiệm vụ tài chính, thương nghiệp, giá cả của Đảng.

2. Tổ chức của Ban Tài chính thương nghiệp Trung ương

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ đã quy định ở trên, Ban Tài chính thương nghiệp Trung ương cần được kiện toàn về tổ chức và bổ sung đủ số cán bộ cần thiết.

Để bảo đảm làm tốt những nhiệm vụ của mình, vấn đề quan trọng nhất là Ban Tài chính thương nghiệp Trung ương phải ra sức cải tiến công tác và lề lối làm việc, cố gắng phát huy được sự nhất trí trong toàn khối tài chính thương nghiệp trên cơ sở những quan điểm và chính sách cơ bản của trung ương, tăng cường sự phối hợp, kết hợp công tác để có thể

động viên được cao nhất sự đóng góp của các ngành, các địa phương trong việc thực hiện các nhiệm vụ của Ban.

3. Quan hệ giữa Ban Tài chính thương nghiệp Trung ương và Văn phòng Tài chính thương nghiệp Phủ Thủ tướng

a) Ban Tài chính thương nghiệp Trung ương là cơ quan giúp Trung ương Đảng lãnh đạo công tác tài chính thương nghiệp, Văn phòng Tài chính thương nghiệp Phủ Thủ tướng là cơ quan giúp Hội đồng Chính phủ, Thường vụ Hội đồng Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ *chỉ đạo thực hiện* đường lối, chính sách của Trung ương Đảng về tài chính thương nghiệp.

Hai cơ quan cần thống nhất về chương trình công tác hằng năm, hằng quý, hằng tháng; cần thống nhất về sự phân công cụ thể cho hợp lý; cần thường kỳ cùng nhau kiểm điểm công tác rút kinh nghiệm, cải tiến lề lối làm việc, nhằm bảo đảm công việc của cả hai bên đều được thực hiện tốt, lại đỡ phiền phức cho các Bộ và Tổng cục khỏi phải giải quyết một việc với cả hai nơi.

b) Tổ chức phối hợp, kết hợp trong công tác cụ thể

- Về *nghiên cứu*: Ban Tài chính thương nghiệp Trung ương chịu trách nhiệm nghiên cứu các vấn đề chính sách cần trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư, hoặc cả Ban Bí thư và Hội đồng Chính phủ thông qua. Đối với các vấn đề chỉ phải trình Thường vụ Hội đồng Chính phủ, Văn phòng Tài chính thương nghiệp Phủ Thủ tướng có trách nhiệm hướng dẫn, phối hợp các Bộ để nghiên cứu trình Chính phủ quyết định.

- Về *công tác nắm tình hình*: Ban Tài chính thương nghiệp Trung ương cần phối hợp chặt chẽ với Văn phòng Tài chính thương nghiệp Phủ Thủ tướng trong việc nắm tình hình thường xuyên đều kỳ, tổng hợp báo cáo với Ban Bí thư và Thường vụ Hội đồng Chính phủ.

- Về *kiểm tra*: ngoài việc tiến hành kiểm tra thường xuyên theo chức năng và yêu cầu công tác của từng cơ quan hai cơ

quan cần tăng cường sự phối hợp cùng kiểm tra những công việc cần thiết ở các ngành và các địa phương theo yêu cầu của Ban Bí thư hay của Thường vụ Hội đồng Chính phủ.

III- PHƯƠNG HƯỚNG KIẾN TOÀN TỔ CHỨC GIÚP CÁC CẤP ỦY ĐỊA PHƯƠNG LÃNH ĐẠO VÀ CHỈ ĐẠO CÔNG TÁC TÀI CHÍNH THƯƠNG NGHIỆP VÀ GIÁ CẢ

1. Ở cấp khu tự trị miền núi

Theo Nghị quyết của Hội nghị Trung ương lần thứ 10¹⁾ về thương nghiệp và giá cả, thì "ở miền núi, các Khu uỷ và Uỷ ban hành chính Khu tự trị có trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra và hướng dẫn các tỉnh chấp hành nghiêm chỉnh và thực hiện đúng đắn đường lối, chính sách, chủ trương của Trung ương Đảng và Chính phủ về tài chính thương nghiệp và giá cả". Như vậy, ở cấp khu tự trị, tùy theo tình hình và yêu cầu công tác, có thể có một ít cán bộ giúp Khu uỷ và Uỷ ban hành chính khu làm tốt trách nhiệm trên.

2. Ở cấp tỉnh, thành

Tỉnh, thành là đơn vị kế hoạch kinh tế, văn hoá tương đối hoàn chỉnh và là cấp chỉ đạo thực hiện đường lối, chính sách của Trung ương Đảng và Chính phủ tại địa phương. Để giúp Tỉnh, Thành uỷ lãnh đạo và chỉ đạo toàn diện và chặt chẽ công tác tài chính, thương nghiệp và giá cả, cần thành lập Ban Tài chính thương nghiệp của Tỉnh, Thành uỷ.

a) Nhiệm vụ của Ban

- Nắm tình hình về mọi mặt công tác tài chính thương nghiệp ở địa phương để tổng hợp và báo cáo đều kỳ với Tỉnh, Thành uỷ và với Ban Tài chính thương nghiệp Trung ương.
- Giúp Tỉnh, Thành uỷ nghiên cứu các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương Đảng và Chính phủ về đường lối, chính sách tài

¹⁾ Xem: Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Sdd, t.25, tr. 578 (B.T).

chính thương nghiệp để vận dụng đúng đắn vào việc chỉ đạo công tác tài chính thương nghiệp ở địa phương.

Theo dõi, kiểm tra sự thực hiện đường lối, chính sách ấy trong các ngành, các cấp ở địa phương.

- Ngoài ra, Ban có trách nhiệm tham gia ý kiến và phối hợp với Ban Tổ chức trong công tác tổ chức và quản lý cán bộ trong khối tài chính thương nghiệp thuộc diện Tỉnh, Thành uỷ quản lý; mặt khác, kết hợp với Ban Tuyên giáo trong việc tuyên truyền phổ biến chính sách tài chính thương nghiệp của Đảng và Nhà nước cho cán bộ và nhân dân, làm công tác tư tưởng, chính trị đối với cán bộ nhân viên các ngành trong khối.

b) Do đường lối, chính sách tài chính thương nghiệp của Trung ương Đảng phần lớn được công bố ra ngoài và đưa xuống các cấp thi hành thông qua các văn bản chính thức của các cơ quan nhà nước, do tính chất của cấp tỉnh là cấp chỉ đạo thực hiện đường lối, chính sách của Đảng, do phần lớn các uỷ viên Ban Thường vụ Tỉnh, Thành uỷ đã tham gia Uỷ ban hành chính để việc chỉ đạo thực hiện các mặt công tác của tỉnh được chặt chẽ, cho nên Ban Tài chính thương nghiệp của Tỉnh, Thành uỷ phải được tổ chức và có cách làm việc thích hợp với tình hình thực tế đó.

Thành phần của Ban gồm có:

- 1 Trưởng ban. Đồng chí này phải là một đồng chí trong Ban Thường vụ Tỉnh, Thành uỷ, đồng thời là Phó Chủ tịch Uỷ ban hành chính phụ trách Khối Tài chính thương nghiệp;

- 1 hay 2 Phó trưởng ban chuyên trách.

Ngoài ra, tùy theo yêu cầu công tác và khả năng cán bộ, Tỉnh, Thành uỷ có thể chỉ định đồng chí phụ trách Phòng Tài chính thương nghiệp của Uỷ ban hành chính tham gia vào Ban với tư cách là một Phó trưởng ban để tăng cường sự phối hợp, kết hợp công tác giữa Ban Tài chính thương nghiệp của Đảng và Phòng Tài chính thương nghiệp của Uỷ ban hành chính.

Dựa vào công tác theo dõi, nắm tình hình và nghiên cứu của Ban Tài chính thương nghiệp Tỉnh, Thành uỷ, đồng chí

Trưởng ban sẽ tùy tính chất từng vấn đề cụ thể mà đưa ra bàn ở Ban Thường vụ Tỉnh, Thành uỷ hay lấy danh nghĩa là Phó Chủ tịch mà đưa ra ở Uỷ ban hành chính.

3. Ở cấp huyện

Công tác tài chính thương nghiệp ở huyện rất quan trọng, vì phải trực tiếp lãnh đạo và chỉ đạo các đơn vị cơ sở chấp hành đường lối, chính sách tài chính thương nghiệp của Đảng và Chính phủ ở nông thôn, thực hiện nhiệm vụ phục vụ thúc đẩy sản xuất nông nghiệp phát triển, góp phần củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất mới ở nông thôn, thực hiện mối quan hệ kinh tế giữa công nghiệp và nông nghiệp, đẩy mạnh giao lưu giữa thành thị và nông thôn, thực hiện chính sách động viên tài lực, vật lực ở nông thôn đáp ứng các nhu cầu của chiến đấu, của sản xuất công nghiệp, của xuất khẩu và đời sống của nhân dân.

Vì vậy, Huyện uỷ cần lãnh đạo chặt chẽ, phân công một đồng chí trong Ban Thường vụ Huyện uỷ kiêm Phó Chủ tịch Uỷ ban hành chính *chuyên trách* công tác tài chính thương nghiệp, và có 1 hoặc 2 cán bộ có năng lực ở trong Văn phòng Uỷ ban hành chính giúp việc.

Ở huyện, cần lập khối tài chính thương nghiệp nhằm giúp cho Huyện uỷ và Uỷ ban hành chính huyện nắm vững tình hình, phối hợp, kết hợp chặt chẽ hoạt động của các ngành tài chính thương nghiệp và giá cả ở huyện.

Thành phần khối tài chính thương nghiệp ở huyện gồm có: đồng chí Uỷ viên thường vụ Huyện uỷ kiêm Phó Chủ tịch Uỷ ban hành chính phụ trách tài chính thương nghiệp và các đồng chí trưởng phòng thương nghiệp huyện, trưởng phòng tài chính, trưởng phòng lương thực, trưởng chi điểm ngân hàng, và chủ nhiệm hợp tác xã mua bán huyện.

Khối cần có định kỳ sinh hoạt đều đặn để kiểm điểm

công tác, định chương trình, kế hoạch công tác chung của khối, và bàn biện pháp thực hiện những nhiệm vụ công tác lớn để giúp Huyện uỷ và Uỷ ban hành chính huyện chỉ đạo công tác tài chính thương nghiệp trong huyện được toàn diện, chặt chẽ và đạt kết quả tốt.

4. Ở cấp xã

Hiện nay, phần lớn các hợp tác xã nông nghiệp còn ở quy mô thôn, nhưng các hợp tác xã tín dụng, hợp tác xã mua bán, ngân sách xã lại lấy xã làm đơn vị. Công tác tài chính thương nghiệp ở xã hiện nay tác động rất lớn đến sản xuất, đời sống và mọi hoạt động của nhân dân trong xã, cho nên công tác tài chính thương nghiệp ở xã phải được sự lãnh đạo chặt chẽ của Đảng uỷ và Uỷ ban hành chính xã.

Vì vậy, để giúp Đảng uỷ và Uỷ ban hành chính xã lãnh đạo và chỉ đạo tốt các mặt công tác tài chính, tín dụng, thương nghiệp và giá cả ở xã, cần thành lập *Ban Tài chính thương nghiệp ở xã* do đồng chí uỷ viên Ban Thường vụ Đảng uỷ kiêm Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch của Uỷ ban hành chính là Trưởng ban và các đồng chí uỷ viên tài chính của Uỷ ban hành chính, chủ nhiệm hợp tác xã mua bán, chủ nhiệm hợp tác xã tín dụng làm uỷ viên, Ban Tài chính thương nghiệp xã đồng thời có danh nghĩa là ban của chính quyền xã. Để giúp các đồng chí trưởng ban và uỷ viên tài chính xã có điều kiện tập trung nhiều thời giờ vào công tác, các đồng chí đó cần được hưởng cả hoặc một phần định suất phụ cấp cán bộ xã.

Các Tỉnh, Thành uỷ, các Huyện uỷ, các ngành chuyên môn ở tỉnh và nhất là ở huyện cần hết sức giúp đỡ, bồi dưỡng các cán bộ làm công tác tài chính thương nghiệp ở xã về mọi mặt, vì việc thành lập Ban Tài chính thương nghiệp xã là một việc rất

mới, hoạt động về tài chính thương nghiệp ở xã có nhiều khó khăn, phức tạp, cán bộ còn thiếu và ít kinh nghiệm.

T/M BAN BÍ THƯ

PHẠM HÙNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 123-CT/TW, ngày 14 tháng 4 năm 1966

Về việc tăng cường lãnh đạo và củng cố phong trào hợp tác xã mua bán xã

Trong thời gian qua, thi hành Chỉ thị của Ban Bí thư (tháng 7 năm 1962) về việc đưa hợp tác xã mua bán về xã và Nghị quyết của Hội nghị Trung ương lần thứ 10 phong trào hợp tác xã mua bán xã đã được phát triển khá nhanh và giải quyết được một phần những nhu cầu tối cần thiết trong đời sống hằng ngày. Đến nay, hầu hết số xã vùng đồng bằng, trung du và khoảng một nửa số xã miền núi đã tổ chức được hợp tác xã mua bán, với trên 5 triệu xã viên. Mạng lưới kinh doanh ngày càng mở rộng: nhiều xã đã tổ chức được quầy hàng đến thôn. Tinh thần làm chủ của xã viên được chú trọng phát huy hơn trước. Hợp tác xã mua bán xã đã thực sự trở thành trợ thủ cho thương nghiệp quốc doanh trong việc thu mua hàng nông sản, thực phẩm, phân phối hàng công nghệ trong phạm vi kế hoạch nhà nước, đã phát triển kinh doanh các mặt hàng ngoài kế hoạch, làm cho nông dân mua bán được thuận tiện, ít phải đi chợ, dành nhiều thì giờ cho sản xuất, đồng thời đã đẩy mạnh hơn công tác cải tạo tiểu thương và quản lý thị trường nông thôn. Nhờ đó, hợp tác xã

mua bán xã đã góp phần tích cực vào việc phục vụ và thúc đẩy sản xuất nông nghiệp, tăng cường quản lý lao động và phân công lao động mới, củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất mới ở nông thôn, phục vụ đời sống của nông dân.

Từ khi đế quốc Mỹ tiến hành chiến tranh phá hoại miền Bắc, nhiều hợp tác xã mua bán xã đã tích cực phục vụ chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu, phục vụ một phần nhu cầu của nhân dân thành thị, cơ quan, xí nghiệp, trường học, bệnh viện sơ tán về nông thôn.

Tình hình trên đây chứng tỏ việc phát triển phong trào hợp tác xã mua bán xã là đúng và cần thiết, phù hợp với yêu cầu của nông dân, phù hợp với đường lối phát triển thương nghiệp xã hội chủ nghĩa của Đảng và Chính phủ ở nông thôn.

Tuy vậy, phong trào hợp tác xã mua bán xã chưa được củng cố theo kịp đà phát triển, còn có những nhược điểm và khuyết điểm chính sau đây:

1. *Phương hướng kinh doanh* của nhiều hợp tác xã mua bán xã chưa thật sự xuất phát từ yêu cầu của sản xuất, chiến đấu và đời sống của nhân dân trong xã. Nhiều nơi còn nặng về kinh doanh những mặt hàng dễ làm, nhiều lãi (nhất là về ăn uống), mà coi nhẹ những mặt hàng công kênh, khó vận chuyển, khó bảo quản, ít lãi; nhưng lại rất cần thiết cho sản xuất và đời sống (như muối, đồ gốm, đồ nan, một số nông cụ...). Có những nơi mới làm được nhiệm vụ đại lý bán và uỷ thác mua cho thương nghiệp quốc doanh, mà chưa vươn lên để mở rộng kinh doanh, khai thác những mặt hàng ngoài kế hoạch nhà nước đã quy định thống nhất quản lý, thống nhất thu mua nhằm thúc đẩy sản xuất nông nghiệp phát triển toàn diện, thúc đẩy phát triển thủ công nghiệp, phát triển thêm nghề phụ cho kinh tế gia đình xã viên và phục vụ tốt hơn đời sống của nông dân.

2. *Về tổ chức*, nhiều hợp tác xã mua bán xã chưa được kiện toàn và củng cố phù hợp với yêu cầu của nhiệm vụ. Hoạt động của hợp tác xã mua bán xã bao gồm nhiều mặt, có liên

quan đến nhiều chính sách; nghiệp vụ kinh doanh khá phức tạp; nhưng ở nhiều nơi, việc bố trí cán bộ có năng lực phụ trách công tác này chưa được quan tâm đúng mức, hoặc cán bộ lại thay đổi công tác luôn, ít được bồi dưỡng về tư tưởng chính sách, về nghiệp vụ quản lý và kinh doanh, cho nên nhiều hợp tác xã mua bán xã chưa đủ sức làm tròn nhiệm vụ. Hiện nay, số hợp tác xã mua bán xã hoạt động tương đối khá vẫn còn chiếm số ít (khoảng 20-25%).

Ở miền núi, việc củng cố và phát triển phong trào hợp tác xã mua bán chưa được quan tâm đúng mức; nhiều nơi tuy đã có điều kiện nhưng vẫn chưa tổ chức được hợp tác xã mua bán xã.

3. Việc *quản lý* các hợp tác xã mua bán xã còn yếu, nguyên tắc quản lý dân chủ chưa được thực hiện đầy đủ. *Việc quản lý tài vụ hiện đang là khâu yếu nhất*. Tình trạng tham ô, lãng phí, mất hàng, thiếu tiền xảy ra phổ biến ở nhiều nơi, và có những trường hợp nghiêm trọng. Cá biệt, có cơ sở bị tham ô, mất hết cả vốn kinh doanh lưu động. Việc lợi dụng tham ô, vay mượn quỹ, không chấp hành đúng chế độ, thể lệ mua bán hàng của Nhà nước (nhất là trong một số cán bộ xã) còn xảy ra ở nhiều nơi.

4. Việc *chấp hành các chính sách* giá cả, chính sách thu mua, chính sách phân phối, chính sách quản lý thị trường nói chung chưa được chặt chẽ và nghiêm chỉnh, thậm chí ở một số nơi, cán bộ và nhân viên hợp tác xã mua bán có *thái độ lộng quyền, hống hách* đối với nhân dân, không biết dựa vào nhân dân, vận động, thuyết phục nhân dân chấp hành chính sách, đã lạm dụng quyền hạn của cơ quan hành chính và tuỳ tiện cấm đoán việc mua bán của nhân dân.

Sở dĩ có tình hình này là do mấy nguyên nhân chủ yếu sau đây:

1. Nhiều cấp uỷ đảng chưa nhận thức được đầy đủ vị trí, chức năng và tính chất của hợp tác xã mua bán xã. Trong

thời gian qua mới chú trọng lãnh đạo phát triển phong trào mà chưa quan tâm đúng mức đến việc xây dựng vững chắc đồng thời luôn luôn củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng của hợp tác xã mua bán xã.

2. Các ngành có trách nhiệm, nhất là ngành thương nghiệp chưa đi sâu và kịp thời chỉ đạo việc củng cố phong trào, tăng cường và cải tiến quản lý hợp tác xã mua bán, chưa quan tâm đầy đủ đến việc đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ hợp tác xã mua bán xã về tư tưởng chính sách, về công tác quản lý và nghiệp vụ kinh doanh.

3. Quần chúng xã viên chưa được giáo dục đầy đủ về ý thức và vai trò làm chủ đối với hợp tác xã mua bán xã, cho nên chưa phát huy đúng mức tinh thần tích cực tham gia việc xây dựng và củng cố hợp tác xã mua bán xã.

*
* *

Trong tình hình hiện nay, trước yêu cầu của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, của sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước của toàn dân ta, thị trường nông thôn ngày càng trở nên quan trọng do việc phân công lao động xã hội giữa các vùng, đang có nhiều thay đổi phù hợp với việc chuyển hướng và phát triển kinh tế trong tình hình mới, do việc sơ tán của một số khá đông nhân dân thành thị, cơ quan, xí nghiệp, trường học, bệnh viện về nông thôn; nhiệm vụ của hợp tác xã mua bán xã càng nặng nề và hoạt động kinh doanh càng phức tạp hơn trước. Vì vậy, *để gấp rút tăng cường lãnh đạo và củng cố phong trào hợp tác xã mua bán,*

đưa phong trào tiến lên một cách nhanh, mạnh và vững chắc, cho phù hợp với yêu cầu của tình hình mới, Đảng đoàn Bộ Nội thương và các cấp uỷ địa phương cần tiến hành tổng kết, nhận xét, đánh giá phong trào từ khi đưa về xã đến nay, báo cáo và đề nghị với Ban Bí thư và Hội đồng Chính phủ quyết định những vấn đề thuộc về phương hướng, chủ trương, chế độ, chính sách và biện pháp cần thiết. Trước mắt, Ban Bí thư nhắc các ngành, các cấp *cần làm tốt mấy việc dưới đây:*

1. Trước hết, phải *tuyên truyền, giáo dục rộng rãi trong Đảng và trong nhân dân* làm cho mọi đảng viên và quần chúng xã viên có nhận thức đúng về vị trí và chức năng của hợp tác xã mua bán xã, như đã ghi trong Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 10 và trong Chỉ thị số 100-CT/TW của Ban Bí thư về chuyển hướng công tác tài chính, thương nghiệp trong tình hình mới; đặc biệt chú trọng nâng cao quan điểm phục vụ sản xuất, phục vụ chiến đấu, phục vụ đời sống, nâng cao ý thức chấp hành đúng đắn đường lối, chính sách của Đảng và luật lệ của Nhà nước trong cán bộ và nhân viên của hợp tác xã mua bán xã.

2. *Về mặt tổ chức*, cần phải củng cố và kiện toàn đúng mức Ban quản lý hợp tác xã mua bán xã, có cấp uỷ viên phụ trách, đi dẫn đến chuyên môn hoá cán bộ, nhất là cán bộ chủ nhiệm, kế toán, tài vụ. Cần hết sức chú trọng bồi dưỡng các cán bộ và nhân viên hợp tác xã mua bán xã về tư tưởng chính sách, nghiệp vụ quản lý và nghiệp vụ kinh doanh.

3. *Về mặt quản lý*, phải chấp hành đầy đủ và nghiêm chỉnh nguyên tắc và chế độ về quản lý kinh tế, tài chính. Đối với những vụ tham ô, mất tiền, thiếu hàng... cần phải được kiểm điểm đến nơi đến chốn, có kết luận cụ thể và rõ ràng, có thái độ xử lý đúng mức để rút kinh nghiệm giáo

dục cho cán bộ và xã viên trong hợp tác xã mua bán xã. Phải nghiêm chỉnh chấp hành các chính sách thu mua, phân phối, chính sách giá cả và chính sách quản lý thị trường... mà Đảng và Chính phủ đã ban hành. Phải hết sức tôn trọng và đề cao vai trò làm chủ của xã viên, thường kỳ tổ chức Đại hội xã viên để báo cáo cho xã viên bàn bạc, nhận xét và quyết định về kết quả kinh doanh, về tài vụ, về chương trình và kế hoạch kinh doanh, cử ban kiểm soát, ban quản lý, v.v..

4. Phải *tăng cường sự lãnh đạo của các cấp uỷ đảng* và sự tham gia chỉ đạo của các ngành một cách thường xuyên, chặt chẽ đối với hợp tác xã mua bán xã.

Các cấp uỷ đảng phải trực tiếp lãnh đạo về tư tưởng chính sách, về quan điểm kinh doanh. Đảng uỷ xã phải hết sức quan tâm lãnh đạo hợp tác xã mua bán xã, coi đây là một nhiệm vụ quan trọng của mình, gắn liền việc lãnh đạo hợp tác xã mua bán xã và hợp tác xã tín dụng với việc lãnh đạo hợp tác xã nông nghiệp. Đảng uỷ xã phải thường kỳ bàn bạc về phương hướng và chương trình hoạt động của hợp tác xã mua bán xã, đôn đốc, giúp đỡ ban quản lý hợp tác xã mua bán xã thực hiện kinh doanh đúng hướng, chấp hành tốt các chính sách, thực hiện đúng đắn các chế độ về quản lý kinh tế, tài chính. Đảng uỷ cần tăng cường kiểm tra hoạt động của hợp tác xã mua bán xã bằng cách: trực tiếp nghe ban quản lý báo cáo, đề cao việc quản lý dân chủ của quần chúng xã viên, tranh thủ sự chỉ đạo, kiểm tra, giúp đỡ của hợp tác xã mua bán huyện và của các ngành khác có trách nhiệm ở tỉnh, ở huyện. Đặc biệt các đảng viên và cán bộ xã phải nêu gương tốt, không vay mượn quỹ, không mua chịu hàng của hợp tác xã mua bán xã, chấp hành nghiêm chỉnh các chế độ, thể lệ về mua bán hàng của Nhà nước đã quy định.

Các Tỉnh uỷ và Huyện uỷ cần tăng cường lãnh đạo, thường xuyên kiểm tra, uốn nắn phong trào hợp tác xã mua bán xã,

quan tâm chỉ đạo việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ hợp tác xã mua bán xã về các mặt.

Thương nghiệp quốc doanh và hợp tác xã mua bán huyện cần đi sâu kiểm tra, giúp đỡ và hướng dẫn toàn diện về công tác quản lý và nghiệp vụ kinh doanh cho hợp tác xã mua bán xã. Các ngành tài chính, ngân hàng cần tích cực hướng dẫn, giúp đỡ hợp tác xã mua bán xã về mặt tăng cường quản lý tài vụ.

*

* *

Các Tỉnh uỷ và Huyện uỷ, ngoài việc đặt kế hoạch phổ biến chỉ thị đến tận đảng viên và hướng dẫn các đảng uỷ xã thi hành cho tốt, cần tập trung sự lãnh đạo và củng cố phong trào hợp tác xã mua bán xã ở những nơi còn yếu. Riêng đối với miền núi, Đảng đoàn Bộ Nội thương và các Tỉnh uỷ ở các tỉnh miền núi cần bàn bạc, rút kinh nghiệm về việc lãnh đạo phong trào hợp tác xã mua bán xã trong thời gian qua để có phương án và kế hoạch phát triển đi đôi với củng cố phong trào trong thời gian tới.

T/M BAN BÍ THƯ

PHẠM HÙNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**ĐIỆN MẬT
CỦA BAN BÍ THƯ**

Số 36, ngày 14 tháng 4 năm 1966

**Gửi Thành uỷ Hà Nội, Hải Phòng, Thái Nguyên,
các Tỉnh uỷ: Thanh Hoá, Ninh Bình, Thái Bình,
Quảng Ninh, Hải Dương, Hưng Yên, Hà Bắc,
Hà Tây, Vĩnh Phúc, Phú Thọ, Lạng Sơn
(Phú Thọ truyền đạt cho Việt Trì)**

Ngày 14-4, lúc 6 giờ 27 phút, hai máy bay địch đánh lên thành phố Nam Định đã gây cho ta thiệt hại nặng về người và nhà cửa. Nguyên nhân do người ở thành phố còn nhiều, chưa thật sẵn sàng chiến đấu, báo động không kịp.

Ban Bí thư nhắc các Tỉnh, Thành uỷ:

1. Kiểm tra lại công tác sơ tán phòng không để có kế hoạch xúc tiến theo như Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ.
2. Tổ chức lưới phát hiện địch từ xa, kịp thời thông báo, báo động cho nhân dân; không nên ỷ lại vào còi điện mà phải kết hợp với nhiều phương tiện thô sơ khác, tổ chức chặt chẽ ở các hướng máy bay thường thâm nhập.
3. Kiểm tra kế hoạch bố trí trực ban chiến đấu, kế hoạch hợp đồng và chỉ huy chiến đấu giữa các lực lượng có ở địa phương.

4. Kiểm tra lại kế hoạch chuẩn bị cán bộ, lực lượng chuyên môn, phương tiện, thuốc men, dụng cụ để giải quyết nhanh chóng kịp thời mọi vấn đề cấp bách sau khi bị máy bay địch bắn phá; chuẩn bị lương thực, thực phẩm cung cấp cho những người và những gia đình bị nạn.

Các Thành uỷ Hà Nội, Hải Phòng, Việt Trì, Thái Nguyên cần cử người đến Nam Định để rút kinh nghiệm.

Các Tỉnh, Thành có kế hoạch thi hành ngay Điện này và báo cáo kết quả về Ban Bí thư.

BAN BÍ THƯ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

ĐIỆN MẬT CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

Số 110, ngày 22 tháng 4 năm 1966

Gửi Trung ương Cục, Khu V, Liên tỉnh 1 Về phong trào đấu tranh của quần chúng ở đô thị miền Nam*

Về cuộc đấu tranh của quần chúng ở nhiều đô thị miền Nam, Bác Hương¹⁾ đã có những gợi ý gửi các đồng chí để chỉ đạo phong trào và đã nhận được một số điện báo cáo về tình hình và chủ trương của các đồng chí.

Đến nay, cuộc đấu tranh của quần chúng ở đô thị đã kéo dài trên một tháng, đã giành được thắng lợi bước đầu trong việc làm suy yếu và rối loạn thêm hàng ngũ của địch. Về phía địch, chúng cũng đương có những âm mưu và thủ đoạn mới để lừa bịp, chia rẽ mong giành lại thế ổn định và chuẩn

* Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).

¹⁾ Bác Hương: Bộ Chính trị (B.T).

bị tấn công lại phong trào.

Để đẩy mạnh phong trào đấu tranh tiến lên hơn nữa, Bác Hương có một số ý kiến bổ sung dưới đây:

I- TÍNH CHẤT VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA PHONG TRÀO

Về tính chất của phong trào, như ta đã nhận định, đó rõ ràng là một phong trào quần chúng rộng lớn ở đô thị, bao gồm cả một số binh lính và công chức nguy quyền, trước những thắng lợi liên tiếp của ta và thất bại của Mỹ và tay sai, trước âm mưu mở rộng và kéo dài chiến tranh của chúng, trước tình hình nghẹt thở do khó khăn về đời sống và chiến tranh gây ra, đã *nhân cơ hội nội bộ địch mâu thuẫn gay gắt mà vùng dậy đòi độc lập, dân chủ, hòa bình và cải thiện đời sống*. Tình hình khủng hoảng chính trị này sẽ diễn ra triền miên không ngớt, mà địch không thể nào dàn xếp và ổn định được. Về các mặt mâu thuẫn trong nội bộ địch, về sự tranh giành giữa các đảng phái, tôn giáo, các nhóm quân sự, chính trị đều rất phức tạp và chuyển hoá luôn luôn, ta cần theo dõi để biết mà lợi dụng, nhưng điều quan trọng là phải nhận rõ thực chất của phong trào, thấy rõ *lực lượng và động cơ chủ yếu của phong trào là quần chúng nhân dân*.

Đặc điểm của phong trào lần này là đông đảo quần chúng ở đô thị đã vùng dậy đấu tranh trong khi Mỹ đã đưa vào miền Nam trên 20 vạn quân và đã liên tiếp thất bại nặng. Phong trào quần chúng nổ ra chính là do ta đã liên tiếp thắng Mỹ - nguy và do mâu thuẫn sâu sắc giữa đế quốc Mỹ và tay sai với dân tộc và quảng đại nhân dân ta. Phong trào ấy không khởi sự bằng những hình thức đấu tranh huyền bí của tôn giáo như trước đây, mà rõ ràng là một phong trào quần chúng chống Mỹ và tay sai, chống chiến

tranh xâm lược, đòi hoà bình, chủ quyền và những quyền lợi bức thiết khác của mình. Còn về phía địch, những mâu thuẫn trong nội bộ của địch không phải chỉ là mâu thuẫn trong một số tướng lĩnh hay các nhóm quân sự và dân sự chống đối lẫn nhau như trước, mà còn là những mâu thuẫn giữa các khối nguy quân, giữa một số vùng, khu chiến thuật với chính quyền bù nhìn trung ương, giữa chính sách tiếp tục tăng cường và mở rộng chiến tranh của Mỹ và tay sai với xu hướng muốn hoà bình của nhiều binh lính nguy. Những mâu thuẫn ấy càng làm tăng thêm khả năng rạn nứt, chia rẽ, ly khai trong các khối nguy quân.

Qua cuộc khủng hoảng hiện nay, ta càng thấy rõ thêm tình trạng mâu thuẫn ruồng nát của nội bộ địch ngày càng trầm trọng, không thể nào khắc phục được và khả năng vùng dậy đấu tranh của quần chúng trong vùng địch kiểm soát vì các yêu cầu bức thiết của mình.

II- MỤC ĐÍCH VÀ YÊU CẦU CỦA CUỘC ĐẤU TRANH

Ở miền Nam, mấy năm nay, phong trào quần chúng ở đô thị luôn luôn dựa vào các mâu thuẫn trong nội bộ địch mà vùng lên. Tình hình ấy sau này cũng còn như vậy.

Mỗi lần có những cuộc khủng hoảng lớn xảy ra, ta cần nắm vững tình hình để về phía ta, ta đề ra mục đích và những yêu cầu cơ bản của cuộc đấu tranh nhằm đem lại những thắng lợi tốt nhất, thích hợp nhất cho ta. Khi Diệm đổ, ta đã đề ra mục đích và yêu cầu bức thiết nhất lúc bấy giờ là tập trung phá ấp chiến lược, phá các phường, khóm chiến lược và các hình thức kìm kẹp khác của địch. Lần này, căn cứ vào so sánh lực lượng giữa ta và địch và để thích hợp với tình thế

hiện nay của ta, ta cần nêu ra mục đích và yêu cầu chủ yếu của ta là: 1) Tập trung mọi khả năng làm tan rã khối nguy quân; 2) Đồng thời tiếp tục phá thế kìm kẹp của địch ở đô thị, tập hợp lực lượng ở đô thị, xây dựng cơ sở quần chúng mạnh ở khu phố, ấp, phường, khóm chiến lược... đưa phong trào ở đô thị tiến lên mạnh mẽ, chuẩn bị chống địch khủng bố, tạo ra một thời cơ thuận lợi mới để làm cho các cố gắng tăng cường và mở rộng chiến tranh của Mỹ càng mau thất bại.

Đối với cuộc đấu tranh của quần chúng thì yêu cầu về tư tưởng và mũi nhọn của cuộc đấu tranh là chĩa thẳng vào đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai Thiệu - Kỳ, chống chính sách chiến tranh của chúng.

1. Yêu cầu làm tan rã khối nguy quân lúc này là yêu cầu chủ yếu của ta nhằm sử dụng tốt những cuộc đấu tranh của quần chúng vào một mục đích nhất định của ta; nó không làm thay đổi gì về ý định chiến lược và đối tượng tác chiến của ta là đánh cả Mỹ lẫn nguy, mà chỉ tạo thêm điều kiện cho ta thực hiện thuận lợi hơn quyết tâm chiến lược của ta như đã nêu trong Nghị quyết Trung ương lần thứ 12.

Để thực hiện yêu cầu này, mỗi cấp, mỗi địa phương của ta cần phải nghiên cứu và có sáng kiến đề ra cho mỗi vùng, mỗi khu chiến thuật, mỗi thứ quân và từng đơn vị quân nguy những hình thức, yêu cầu, khẩu hiệu gì cụ thể để chia cắt, ly khai, tranh thủ, trung lập, cô lập và tác chiến tiêu diệt nhằm làm tan rã từng loại, từng đơn vị quân nguy.

Điều kiện cơ bản để làm tan rã nguy quân, nguy quyền, chủ yếu là nguy quân, là đẩy mạnh tác chiến tiêu diệt quân Mỹ và quân nguy kết hợp chặt chẽ với công tác binh vận, địch

vận và các cuộc đấu tranh chính trị rộng lớn của hàng triệu quần chúng ở đô thị.

Riêng về công tác vận động làm tan rã quân nguy, cần phải tập trung làm với những hình thức phong phú hơn:

- Nếu trước đây ta đã phát động quần chúng và nêu ra những chỉ tiêu cụ thể về phá ấp chiến lược, thì lần này càng phải phát động quần chúng thật mạnh mẽ, rộng rãi cả ở thành thị và nông thôn; ở mỗi chiến trường, mỗi địa phương cũng phải nêu ra rõ chỉ tiêu phấn đấu, những hình thức, những khẩu hiệu cụ thể để làm tan rã từng thứ quân, từng đơn vị quân nguy đóng ở địa phương mình.

- Đối với những bọn nguy đi càn, không những chỉ tích cực tiêu diệt địch, mà còn phải ra sức chia cắt, kêu gọi chúng đầu hàng trở về với nhân dân, không đi theo Mỹ và Thiệu - Kỳ giết hại đồng bào.

- Ở các nơi đương thực hiện các hình thức du kích bao vây các đồn bốt của nguy quân như ở Khu II, Khu III, có thể kết hợp cả bao vây, tiêu diệt, bức hàng với kêu gọi binh sĩ nguy ly khai, khởi nghĩa trở về với nhân dân, với gia đình.

- Cần phải triệt để sử dụng gia đình binh sĩ để kêu gọi chúng trở về, nói rõ đây là con đường duy nhất để chống Mỹ cứu nhà, cứu nước và cứu sinh mạng của bản thân mình. Làm sao kéo cho được từng đại đội, từng tiểu đoàn quân nguy ra vùng giải phóng để kêu gọi và kích động nhiều đơn vị khác kéo ra vùng giải phóng hay bỏ hàng ngũ địch về nhà làm ăn.

- Ở thành phố, cần phải sử dụng hàng triệu quần chúng đương tham gia đấu tranh để làm công tác binh vận nhằm chia cắt, tranh thủ, trung lập hoặc cô lập lính nguy, kéo binh sĩ tham gia đấu tranh cho khẩu hiệu đòi hoà bình, chống chiến tranh, chống tàn sát khủng bố nhân dân. Có thể dùng

lực lượng đông đảo của phụ nữ để kêu gọi nguy quân, công an, cảnh sát địch đứng về phía nhân dân, chống chiến tranh xâm lược, chống quân Mỹ hà hiếp, ngang ngược, khinh bỉ người Việt Nam. Đối với bọn cảnh sát ác ôn, các lực lượng quần địch hung hãn đi đàn áp quần chúng, cần phải nghiêm khắc cảnh cáo và trừng trị đích đáng.

2. Để đạt được yêu cầu *phá thế kìm kẹp ở đô thị và tập hợp lực lượng quần chúng ở khu phố, phường và các vùng ngoại ô, v.v.* cần phải nắm vững hơn nữa lực lượng nòng cốt của quần chúng ở các địa phương ấy, biết lợi dụng những hình thức linh hoạt công khai tập hợp tất cả các lực lượng tôn giáo, phe phái, thanh niên, sinh viên, phụ nữ, lao động, các tầng lớp bên trên.

Để có thể tập hợp được lực lượng bên dưới, cần phải mở rộng, kéo dài mâu thuẫn bên trên, tìm mọi cách, mọi khía cạnh tăng cường, mở rộng mâu thuẫn bên trên, luôn luôn kích động phong trào có tính chất rộng rãi bên trên.

Trong tình hình hiện nay, cần chú ý trong khi tập hợp lực lượng bên dưới, cần che giấu lực lượng nòng cốt của quần chúng ta, tránh để lộ những tổ chức bí mật của ta.

III- CÁC KHẨU HIỆU ĐẤU TRANH

Để làm tan rã nguy quân, phá thế kìm kẹp của địch và đưa phong trào đô thị tiến lên, cần tập trung vào mấy khẩu hiệu chính là *hoà bình, chủ quyền, dân chủ, dân sinh*.

Khẩu hiệu hoà bình có khả năng tranh thủ mọi tầng lớp nhân dân, kể cả các tầng lớp trung gian và binh sĩ nguy, và ngay cả quân Mỹ. Nếu khẩu hiệu hoà bình là đánh vào chính sách kéo dài và mở rộng chiến tranh, chĩa mũi nhọn vào đế quốc Mỹ xâm lược và bọn Thiệu - Kỳ và các bọn tay sai ngoan cố khác, nêu ra nguyện vọng hoà bình thực sự của

nhân dân, và không sợ rơi vào khẩu hiệu “thương lượng hoà bình” giả dối của Mỹ. Qua khẩu hiệu đòi hoà bình thực sự mà chống mọi hoạt động chiến tranh tội ác của Mỹ và tay sai như chất độc hoá học, hơi độc, phi pháo, máy bay B.52, đồng thời kêu gọi binh sĩ nguy phản chiến, bỏ hàng ngũ địch trở về với nhân dân, với gia đình và phản đối địch khủng bố phong trào.

- Các khẩu hiệu đòi *hoà bình, chủ quyền thuộc về người Việt Nam, dân chủ và cải thiện đời sống*, cần phải được cụ thể hoá cho hợp với yêu cầu bức thiết của từng nơi, từng giới quần chúng, qua quá trình phát triển của cuộc đấu tranh mà nâng dần lên cho phù hợp.

- Để không phân tán mục tiêu và lực lượng đấu tranh, cần phải *tập hợp đông đảo quần chúng đấu tranh mạnh mẽ từng đợt cho từng khẩu hiệu chính trên đây*. Qua mỗi đợt đấu tranh cho mỗi khẩu hiệu, phải biết nêu lên và củng cố thắng lợi, củng cố và tăng cường lực lượng để tiếp tục đấu tranh đợt khác và cho khẩu hiệu khác.

- Trước tình hình phong trào quần chúng đấu tranh ngày càng lên mạnh, đã có dấu hiệu tỏ rõ Mỹ, và bọn Thiệu - Kỳ, các bọn phản động cầm đầu tôn giáo đang liên kết với nhau để chặn đứng, chia rẽ và bóp nghẹt phong trào. Ta cần phải kịp thời *vạch trần bộ mặt lừa bịp và thủ đoạn xảo trá của Mỹ và Thiệu - Kỳ qua chương trình 10 điểm của chúng*, vạch rõ âm mưu hoãn binh của chúng để lừa gạt phong trào và chuẩn bị phản công quần chúng. Vì vậy, cần phải đòi *đánh đổ lập tức chính quyền Thiệu - Kỳ; lập chính quyền của dân*. Ta không có ảo tưởng gì về khả năng thành lập một chính quyền của dân trong vùng địch hiện nay, nhưng đánh đổ

được chính quyền tay sai Thiệu - Kỳ sẽ mở ra một giai đoạn khủng hoảng mâu thuẫn tiếp theo của địch, đồng thời phân định rõ được ranh giới giữa các chính quyền bù nhìn tiếp theo với chính quyền của dân mà quần chúng đòi hỏi. Đồng thời phải vạch cho quần chúng thấy thủ đoạn mỵ dân của bọn đối lập phản động bên trên, không cho chúng gây ảnh hưởng trên vũ đài chính trị.

- Để đề phòng và chống địch khủng bố, cần phải *nắm lấy các lời hứa hẹn* của địch trong chương trình 10 điểm như “không trả thù những người tham gia chống chính phủ hiện nay”..., buộc chúng phải thực hiện, đòi thả những người địch vừa bắt trong cuộc đấu tranh, đồng thời tiếp tục đấu tranh chống địch phản bội lời hứa khi chúng chuyển sang khủng bố, đàn áp phong trào.

Cần phải hết sức bảo vệ các hạt nhân lãnh đạo và không để lộ lực lượng nòng cốt của ta, giáo dục quần chúng tỉnh táo đề phòng và sẵn sàng chống địch khủng bố, không hoang mang sợ sệt, đưa phong trào tiếp tục tiến lên.

IV- VỀ TỔ CHỨC

- Qua cuộc đấu tranh, cần phải biết ra sức tập hợp lực lượng và phát triển tổ chức quần chúng... phải nắm lấy quần chúng và tổ chức cho được các lực lượng quần chúng của ta liên kết lại, hình thành những mặt trận ở cơ sở. Có thể qua các hình thức như đồng hương, khu phố, trường lớp, cảm tình, tâm giao, tín ngưỡng mà tổ chức từng nhóm, mỗi nhóm có hạt nhân lãnh đạo tốt làm nòng cốt.

- Ngoài ra, cần đưa ra những người có cảm tình với ta trong các tầng lớp trung gian, hoặc từng lớp trên, qua họ mà

đề ra khẩu hiệu vừa phải và tập hợp lực lượng quần chúng đấu tranh.

- Qua phong trào, cần phát hiện ra các lực lượng yêu nước tiến bộ mới hình thành, khuyến khích giúp đỡ và liên hiệp để đẩy mạnh các hoạt động của họ, hạn chế và cô lập bọn đầu cơ chính trị, mỵ dân.

- Nhân lúc có hàng ngàn, hàng vạn quần chúng từ nông thôn kéo vào đô thị và các vùng tạm chiếm để tránh phi pháo của địch, cần bố trí xen vào đó hàng ngàn quần chúng có tổ chức của ta ở nông thôn để tăng thêm mau chóng lực lượng ở đô thị.

Như vậy là về tổ chức lực lượng, ta cần phải ra sức phát triển lực lượng quần chúng nòng cốt ở cơ sở. Xây dựng hạt nhân lãnh đạo và nắm lấy lực lượng thanh niên, phụ nữ, học sinh, sinh viên và các giới khác, xây dựng các phân tử cảm tình ở các tầng lớp trên, xây dựng lực lượng cảm tình của ta ở bên trên.

*

* *

Tóm lại, cần phải đánh giá sâu sắc hơn nữa tầm quan trọng của các mâu thuẫn nội bộ địch lần này, nghiên cứu để thấy rõ hơn nữa khả năng và các yêu cầu bức thiết của quần chúng ở đô thị hiện nay tới mức nào (về vấn đề này thực ra chúng ta chưa phân tích và đánh giá thật chính xác) để đưa phong trào quần chúng tiến lên nhằm đẩy địch vào một thời kỳ khủng hoảng nghiêm trọng hơn nữa, tập trung thực hiện kỳ được yêu cầu cơ bản là *tích cực làm tan rã một phần quan trọng nguy quân, nguy quyền, làm mất chỗ dựa của quân Mỹ để tiêu diệt chúng nhiều hơn nữa, phá thế kìm kẹp và đẩy*

manh phong trào ở đô thị, đưa cuộc đấu tranh của quần chúng tiến lên một giai đoạn mới, nhằm *tạo ra một thời cơ thuận lợi mới để ta tiến lên giành những thắng lợi to lớn hơn.*

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG TRI CỦA BAN BÍ THƯ

Số 178-TT/TW, ngày 23 tháng 4 năm 1966

Về kỷ niệm lần thứ 80 ngày Quốc tế Lao động 1-5

Năm nay, nhân dân ta kỷ niệm lần thứ 80 ngày Quốc tế lao động trong tình hình cách mạng hết sức sôi nổi và khẩn trương. Đế quốc Mỹ liên tiếp bị thất bại nặng nề, đang điên cuồng đẩy mạnh chiến tranh xâm lược ở miền Nam, tăng cường chiến tranh phá hoại đối với miền Bắc nước ta, hòng cứu vãn tình thế ngày càng nguy khốn của chúng. Nhân dân ta với ý chí quyết chiến, quyết thắng giặc Mỹ xâm lược, đang giành những thắng lợi to lớn ở cả hai miền. Theo phương hướng, nhiệm vụ đã được đề ra trong các Nghị quyết Hội nghị lần thứ 11 và 12 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, với phong trào thi đua yêu nước sôi nổi trong các ngành hoạt động và các đoàn thể quần chúng, công cuộc xây dựng cơ sở vật chất-kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc đang được đẩy mạnh; lực lượng kinh tế và quốc phòng ngày càng được tăng cường, miền Bắc đang phát huy tác dụng của hậu phương lớn, phục vụ đắc lực cho cách mạng giải phóng miền Nam.

Trên thế giới, phong trào cách mạng của nhân dân lao động đang phát triển mạnh mẽ, tiến công liên tục từ nhiều phía vào dinh lũy của chủ nghĩa đế quốc đứng đầu là đế quốc Mỹ, giành thắng lợi cho sự nghiệp hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội. Phe xã hội chủ nghĩa ngày càng được củng cố và lớn mạnh. Sự đồng tình và ủng hộ của các nước xã hội chủ nghĩa, của các dân tộc Á, Phi, Mỹ latin, của giai cấp công nhân và nhân dân tiến bộ toàn thế giới, kể cả nhân dân Mỹ, ngày càng cao đối với cuộc đấu tranh chính nghĩa của nhân dân ta. Đế quốc Mỹ bị cô lập hơn bao giờ hết. Mặt trận nhân dân thế giới chống đế quốc Mỹ xâm lược, ủng hộ cuộc đấu tranh chính nghĩa của nhân dân Việt Nam ngày càng mở rộng với nhiều hình thức phong phú.

Để kỷ niệm ngày Quốc tế lao động năm nay một cách thiết thực, phù hợp với tình hình mới, các cấp, các ngành cần làm tốt những việc sau đây:

1. Tiến hành tuyên truyền sâu rộng trong cán bộ, công nhân, viên chức và trong toàn dân ta về ý nghĩa ngày Quốc tế lao động kết hợp với tinh thần Nghị quyết Hội nghị lần thứ 12 của Trung ương Đảng về tình hình và nhiệm vụ mới, biểu dương mạnh mẽ những thắng lợi to lớn và truyền thống đoàn kết đấu tranh anh dũng của giai cấp công nhân và nhân dân ta ở cả hai miền; tuyên truyền phong trào quốc tế ủng hộ cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta. Kỷ niệm ngày Quốc tế lao động năm nay, ở miền Bắc nước ta phải là dịp *động viên và biểu dương mạnh mẽ chí khí anh hùng cách mạng của nhân dân ta, phát huy hơn nữa tính tiên phong cách mạng của giai cấp công nhân ta trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước*, phấn đấu thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế, kế hoạch hai năm 1966-1967, xây dựng và bảo vệ miền Bắc, giải phóng miền Nam, tiến tới thống nhất nước nhà, góp sức tăng cường sự đoàn kết nhất trí trong phe xã hội chủ nghĩa, ủng hộ sự nghiệp cách mạng của nhân dân các nước và bảo vệ hoà bình thế giới.

2. Phát động *tháng thi đua* rộng khắp trong các ngành từ 1 tháng 5 đến 30 tháng 5 năm 1966 để lập thành tích chào mừng ngày Quốc tế lao động, chào mừng ngày sinh của Hồ Chủ tịch (19 tháng 5). Đợt thi đua này cần hướng vào việc vận động lao động chân tay, lao động trí óc và các tầng lớp nhân dân hăng hái thi đua sản xuất, sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu thắng lợi. Về sản xuất, trước mắt cần nhằm thực hiện tốt kế hoạch quý II và sáu tháng đầu năm 1966 trong công nghiệp, tích cực chăm bón lúa chiêm, đẩy mạnh sản xuất màu, rau, cây công nghiệp, và chăn nuôi.

3. Tổ chức kỷ niệm cần thiết thực, gây một tinh thần phấn khởi, tin tưởng, tránh phô trương, lãng phí và cần có kế hoạch cụ thể, tích cực đề phòng máy bay địch. Ở cơ sở sản xuất (xí nghiệp, hợp tác xã...) tổ chức mít tinh động viên quần chúng. Ở các thành phố lớn, tổ chức mít tinh trọng thể, nhưng không huy động quần chúng tập trung đông vào ban ngày.

Ở Hà Nội và Trung ương: có kế hoạch riêng.

4. Khẩu hiệu ngày Quốc tế lao động sẽ gửi sau.

T/M BAN BÍ THƯ

TỐ HỮU

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

KHẨU HIỆU NGÀY 1-5

1. Tinh thần ngày Quốc tế lao động 1 tháng 5 muôn năm!
2. Toàn dân đoàn kết, quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược!
3. Nhiệt liệt hoan hô những thắng lợi to lớn của quân và dân miền Nam anh hùng, dưới sự lãnh đạo của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam, đang anh dũng chiến đấu chống đế quốc Mỹ xâm lược và bè lũ tay sai!
4. Nhiệt liệt hoan hô cuộc đấu tranh yêu nước của đồng bào ở các đô thị miền Nam chống đế quốc Mỹ cướp nước và bọn Thiệu - Kỳ bán nước!
5. Nhiệt liệt hoan hô những thắng lợi vẻ vang của quân và dân miền Bắc anh hùng chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ!
6. Tích cực xây dựng và bảo vệ miền Bắc xã hội chủ nghĩa, triệt để ủng hộ cách mạng giải phóng miền Nam, tiến tới hoà bình thống nhất nước nhà!
7. Ra sức đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước “mỗi người làm việc bằng hai” để chiến thắng đế quốc Mỹ xâm lược!

8. Phát huy cao độ chủ nghĩa anh hùng cách mạng và tinh thần tự lực cánh sinh, ra sức sản xuất cứu nước, diệt giặc lập công!
9. Tay búa, tay súng, anh chị em công nhân hãy tích cực sản xuất và chiến đấu, làm tốt cuộc vận động “ba xây, ba chống”, đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa!
10. Tay cày, tay súng, anh chị em nông dân hãy tích cực sản xuất và chiến đấu, ra sức làm tốt cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật, phát triển sản xuất nông nghiệp toàn diện, mạnh mẽ và vững chắc!
11. Cán bộ và chiến sĩ các lực lượng vũ trang nhân dân hãy anh dũng chiến đấu, kiên quyết đánh thắng giặc Mỹ xâm lược!
12. Anh chị em lao động trí óc hãy đẩy mạnh cách mạng kỹ thuật, cách mạng tư tưởng và văn hoá, cống hiến nhiều nhất cho Tổ quốc!
13. Anh chị em thanh niên hãy nhiệt liệt tham gia phong trào “ba sẵn sàng” chống Mỹ, cứu nước!
14. Chị em phụ nữ hãy nhiệt liệt tham gia phong trào “ba đảm đang” chống Mỹ, cứu nước!
15. Các dân tộc anh em ở miền núi hãy phát huy truyền thống đoàn kết chặt chẽ, hăng hái sản xuất, dũng cảm chiến đấu, để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược!
16. Kiều bào ở nước ngoài hãy hướng về Tổ quốc thân yêu, tích cực góp phần vào sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước!
17. Bà con Hoa kiều hãy phát huy truyền thống đoàn kết, chiến đấu, cùng nhân dân Việt Nam đánh thắng giặc Mỹ xâm lược!

18. Đẩy mạnh cuộc vận động đồng bào miền xuôi đi tham gia phát triển kinh tế và văn hoá ở miền núi!
19. Tăng cường quản lý kinh tế, tài chính, cải tiến kỹ thuật, tăng năng suất lao động, phát triển và bảo vệ sản xuất, triệt để thực hành tiết kiệm, chống tham ô, lãng phí, quan liêu!
20. Ra sức tổ chức tốt đời sống của nhân dân để sản xuất tốt và chiến đấu giỏi!
21. Luôn luôn nâng cao cảnh giác cách mạng, hết sức giữ gìn bí mật của Nhà nước, tăng cường bảo vệ trật tự, trị an!
22. Chống Mỹ, cứu nước nhất định thắng lợi!
Chủ nghĩa xã hội nhất định thành công!
23. Nhiệt liệt cảm ơn sự ủng hộ chí tình của các nước xã hội chủ nghĩa anh em đối với sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta!
24. Nhiệt liệt chào mừng nhân dân Liên Xô vĩ đại đang thi đua đẩy mạnh công cuộc xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa cộng sản và bảo vệ hoà bình thế giới. Tình hữu nghị đời đời bền vững giữa nhân dân Việt Nam và nhân dân Liên Xô muôn năm!
25. Nhiệt liệt chào mừng nhân dân Trung Quốc vĩ đại đang thi đua xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ hoà bình thế giới. Tình hữu nghị đời đời bền vững giữa nhân dân Việt Nam và nhân dân Trung Quốc muôn năm!
26. Nhiệt liệt cảm ơn sự ủng hộ mạnh mẽ của giai cấp công nhân quốc tế, của nhân dân Á, Phi, Mỹ latin và nhân dân yêu chuộng hoà bình thế giới đối với sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta!

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 124-CT/TW, ngày 27 tháng 4 năm 1966

Về tăng cường lãnh đạo công tác tài chính thương nghiệp và giá cả năm 1966-1967

Vừa qua, Ban Bí thư đã triệu tập Hội nghị tổng kết công tác tài chính thương nghiệp năm 1965 và bàn phương hướng nhiệm vụ tài chính thương nghiệp năm 1966; tiếp sau đó, các Bộ, Tổng cục và Ủy ban Vật giá Nhà nước thuộc khối tài chính thương nghiệp đã họp hội nghị để tổng kết công tác của mỗi ngành. Các cuộc hội nghị đó nói chung đã thu được kết quả tốt, đã rút được những kinh nghiệm qua một năm chuyển hướng hoạt động của công tác tài chính thương nghiệp và giá cả trên cơ sở Nghị quyết Hội nghị lần thứ 10 của Trung ương Đảng và Chỉ thị số 100 của Ban Bí thư, đã đề ra được những nhiệm vụ, phương hướng và biện pháp công tác chính trong năm 1966 để thực hiện Nghị quyết các Hội nghị lần thứ 11, 12 của Trung ương Đảng, và kế hoạch nhà nước hai năm (1966-1967). Vì vậy, các Khu uỷ, Tỉnh uỷ, Thành uỷ cần nghe các đại biểu đi họp về báo cáo lại đầy đủ nội dung và tinh thần các cuộc hội nghị tổng kết, lãnh đạo Ban Tài chính thương nghiệp và các ngành tài chính thương

ngiệp và giá cả ở địa phương, phổ biến rộng rãi nội dung các cuộc hội nghị, tiến hành tổng kết tốt công tác, xây dựng phương hướng, nhiệm vụ và chương trình công tác cụ thể năm 1966 chung cho khối tài chính thương nghiệp và riêng cho từng ngành của mỗi địa phương.

Dưới đây Ban Bí thư thấy cần nhấn mạnh thêm một số điểm cần thiết.

I

Năm 1965, chiến tranh đã làm cho mọi nhu cầu tăng lên, gây nên nhiều khó khăn mới cho sản xuất, lưu thông phân phối, quản lý kinh tế tài chính và làm tăng thêm tình hình mất cân đối trong nền kinh tế quốc dân. Nhưng dưới ánh sáng của Nghị quyết các Hội nghị lần thứ 10 và 11 của Trung ương Đảng, và của Chỉ thị số 100 của Ban Bí thư, các ngành tài chính thương nghiệp và giá cả bước đầu đã có những chuyển biến tốt trên nhận thức và công tác, đã có nhiều cố gắng để phục vụ sản xuất, phục vụ chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu, phục vụ đời sống của nhân dân, góp phần bảo đảm tích lũy xã hội chủ nghĩa, duy trì và phát triển thành quả cải tạo xã hội chủ nghĩa, và hạn chế tình trạng mất cân đối trong nền kinh tế quốc dân.

Trong năm qua, do sự phấn đấu cách mạng kiên cường của toàn dân, sự hoạt động tích cực của các ngành sản xuất, chiến đấu và lưu thông phân phối, cho nên nền kinh tế miền Bắc vẫn vững bước tiến lên trong tình hình có chiến tranh, nhu cầu nhiều mặt của chiến đấu được bảo đảm tương đối tốt, dự trữ vật tư và hàng hoá tăng lên, đời sống của nhân dân tuy có lúc, có nơi, có mặt gặp khó khăn,

nhưng nói chung là ổn định, thị trường, giá cả, tiền tệ về cơ bản cũng được ổn định.

Tuy vậy, các ngành tài chính, thương nghiệp và giá cả còn có nhiều nhược điểm và khuyết điểm. Nhiệm vụ phục vụ và thúc đẩy sản xuất phát triển của tài chính, thương nghiệp và giá cả chưa được cán bộ của bản thân các ngành đó và của cả các ngành khác nhận thức một cách toàn diện và sâu sắc; các ngành tài chính, thương nghiệp, giá cả chưa thật quán triệt phương hướng phải dựa trên cơ sở phục vụ tốt sản xuất, tiếp tục xây dựng chủ nghĩa xã hội để bảo đảm các nhu cầu của chiến đấu, chưa làm tốt các mặt quản lý hàng hoá, vật tư, thị trường, giá cả, ngân sách, tiền tệ, chưa phát huy đầy đủ chức năng thúc đẩy thực hành chế độ tiết kiệm triệt để trên mọi lĩnh vực sản xuất, chiến đấu và đời sống, chưa giải quyết tốt những vấn đề xã hội do chiến tranh phá hoại gây ra và cải tiến đời sống tập thể, chưa tạo được cơ sở vững chắc cho việc ổn định thị trường, giá cả và tiền tệ.

Tình hình tài chính, thương nghiệp, giá cả năm 1965 cho thấy rõ những quan điểm và nguyên tắc cơ bản, các phương hướng, nhiệm vụ và biện pháp lớn về tài chính, thương nghiệp, giá cả đã đề ra trong Nghị quyết Hội nghị lần thứ 10 của Trung ương Đảng và Chỉ thị số 100 của Ban Bí thư là đúng đắn, hoàn toàn thích hợp với yêu cầu của tình hình cả nước có chiến tranh, và là nguyên nhân chính đã đưa đến những tiến bộ mới của công tác tài chính, thương nghiệp và giá cả trong năm qua. Nhưng cho đến nay, một số tỉnh và cả một số ngành vẫn chưa nghiên cứu kỹ các nghị quyết và chỉ thị trên đây của Trung ương Đảng, chưa tập thể bàn bạc đặt kế hoạch thực hiện một cách chu đáo. Vì vậy, Ban Bí thư

thấy cần nhắc các cấp uỷ đảng và các ngành tài chính, thương nghiệp, giá cả, các ngành sản xuất và các ngành khác có liên quan *phải tiếp tục nghiên cứu sâu sắc, quán triệt hơn nữa nội dung và tinh thần Nghị quyết Hội nghị lần thứ 10 của Trung ương Đảng, và Chỉ thị số 100 của Ban Bí thư trong tình hình mới, có kế hoạch thi hành nghiêm chỉnh nội dung các văn kiện đó nhằm thực hiện thật tốt Nghị quyết của Hội nghị Trung ương lần thứ 12 và kế hoạch nhà nước hai năm (1966-1967).*

II

Năm 1966, về căn bản địch vẫn tiếp tục những âm mưu trước đây với một lực lượng mới. Do đó, cuộc đấu tranh chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta ở cả hai miền sẽ gay go, quyết liệt hơn nhiều. Các ngành tài chính, thương nghiệp, giá cả có những thuận lợi căn bản cần phát huy mạnh mẽ, đồng thời cũng có nhiều khó khăn mới cần ra sức vượt qua để tiến lên giành những thắng lợi mới.

Về thuận lợi:

- *Nghị quyết Hội nghị lần thứ 12* của Trung ương Đảng đã phân tích những chuyển biến mới của tình hình và đề ra phương hướng cơ bản để đẩy mạnh cuộc đấu tranh chống Mỹ, cứu nước tiến lên, sẽ là nguồn cổ vũ mạnh mẽ nhân dân ta vươn lên khắc phục mọi khó khăn, giành những thắng lợi mới về mọi mặt.

- Việc chuyển hướng xây dựng kinh tế, phát triển cơ khí nhỏ trong nông nghiệp, phát triển công nghiệp địa phương bắt đầu phát huy tác dụng, sẽ *tạo điều kiện tăng năng suất lao*

động và đẩy mạnh phân công lao động xã hội hợp lý hơn, kinh tế địa phương phát triển sẽ tạo ra thị trường địa phương với cơ cấu hàng hoá phù hợp với yêu cầu và khả năng sản xuất và tiêu dùng ở địa phương.

- Trong điều kiện chiến tranh, do phải xây dựng vững mạnh miền Bắc thành hậu phương lớn của cả nước, và phải chiến đấu gian khổ chống chiến tranh phá hoại, *tinh thần tiết kiệm trên mọi lĩnh vực* được quán triệt trong mọi ngành và trong nhân dân, các *chế độ tiết kiệm nhất định được chấp hành triệt để*.

- Qua một năm chống chiến tranh phá hoại ở miền Bắc, ta đã có nhiều *kinh nghiệm quý báu trong việc tổ chức và quản lý nền kinh tế, chuyển hướng công tác tài chính, thương nghiệp, giá cả*, thích hợp với yêu cầu của thời kỳ có chiến tranh. Thực tiễn đã chứng minh rằng nơi nào nắm vững các nghị quyết và chỉ thị của Trung ương Đảng, biết áp dụng đúng đắn vào thực tế của địa phương mình đều thu được những kết quả rất tốt và rất sáng tạo.

Về khó khăn:

- *Ta chuẩn bị đối phó với khả năng chiến tranh mở rộng và ác liệt hơn*, cho nên các nhu cầu đều tăng nhanh hơn nữa, đồng thời sức phá hoại của địch có thể gây thiệt hại thêm cho các cơ sở sản xuất công nghiệp và nông nghiệp, địch có thể tiến hành phong toả mặt biển, bắn phá các bến cảng và đầu mối giao thông, gây nhiều thiệt hại, cản trở sản xuất và giao thông vận tải, gây nhiều khó khăn mới cho việc giao lưu hàng hoá giữa các vùng, giữa trong nước và ngoài nước.

- *Tình hình mất cân đối trong nền kinh tế*, nhất là giữa cung và cầu vật tư, hàng hoá, giữa tiền và hàng có thể

tăng hơn; đời sống của nhân dân có thể có khó khăn và gian khổ hơn.

- *Sản xuất vụ đông - xuân 1965-1966* đang gặp nhiều khó khăn, nếu không phấn đấu tích cực vươn lên khắc phục sớm thì có thể đưa lại những khó khăn mới cho các mặt hoạt động kinh tế khác.

Các ngành *tài chính, thương nghiệp, giá cả* phải thấy rõ những thuận lợi và khó khăn kể trên, triệt để vận dụng những kinh nghiệm quý báu đã thu được trong năm qua, phát huy mạnh mẽ những thuận lợi cơ bản, ra sức khắc phục khó khăn, vươn lên hoàn thành tốt những nhiệm vụ và phương hướng công tác chính về tài chính, thương nghiệp, giá cả năm 1966 đã nêu trong báo cáo tổng kết của Ban Tài chính, thương nghiệp Trung ương. *Đảng và chính quyền* các cấp phải tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo và chỉ đạo công tác tài chính, thương nghiệp, giá cả một cách toàn diện:

- Phải *tăng cường việc lãnh đạo tư tưởng và chính trị*, làm cho cán bộ, nhân viên các ngành tài chính, thương nghiệp, giá cả, cán bộ các ngành và nhân dân nắm vững nội dung và tinh thần Nghị quyết 10 của Trung ương Đảng và Chỉ thị 100 của Ban Bí thư, quán triệt tinh thần Nghị quyết 12 của Trung ương Đảng và kế hoạch nhà nước hai năm (1966-1967) trên mọi mặt công tác tài chính, thương nghiệp, giá cả và đấu tranh khắc phục những nhận thức tư tưởng sai lầm, tích cực vươn lên giành những thắng lợi mới.

- Cần lãnh đạo các ngành gấp rút *cải tiến tổ chức*, làm cho tổ chức được ổn định và thích ứng với hoàn cảnh chiến tranh phá hoại ở miền Bắc, thực hiện sự *phân công, phân cấp quản lý tài chính, thương nghiệp và giá cả* giữa các ngành tài

chính, thương nghiệp, giá cả, và các ngành khác ở trung ương, giữa trung ương và địa phương.

- Phải *tăng cường sự chỉ đạo thực hiện* mau lẹ, kịp thời, sát với thực tế, thường xuyên chủ động đề nghị sửa đổi hoặc bổ sung những chế độ, thể lệ cho thích hợp với tình hình, *tăng cường sự hợp tác xã hội chủ nghĩa* giữa các ngành trong khối tài chính, thương nghiệp và các ngành khác, tăng cường đi sát các địa phương, các tổ chức cơ sở, tăng cường công tác kiểm tra nắm tình hình cụ thể để phát hiện sớm những vấn đề cần giải quyết, tránh bị động trước tình hình đột xuất.

- Phải kết hợp với các cuộc vận động lớn (vận động ba xây, ba chống, vận động cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật vòng hai, phong trào "ba sẵn sàng", phong trào "ba đảm đang", v.v.) để làm cho chính sách, chế độ, thể lệ của Đảng và Nhà nước thâm nhập vào nhân dân, được nhân dân tự giác chấp hành nghiêm chỉnh. Cần xây dựng cho cán bộ, nhân viên các ngành tài chính, thương nghiệp, giá cả, *tác phong quần chúng*, biết dựa vào nhân dân, phát huy khả năng vô tận của nhân dân, tránh quan liêu, mệnh lệnh, nghiệp vụ đơn thuần.

- Phải *kiện toàn sự lãnh đạo của cấp uỷ đảng đối với công tác tài chính, thương nghiệp, giá cả*, tăng cường và thực hiện quan điểm lãnh đạo toàn diện của cấp uỷ đảng đối với công tác kinh tế trong phạm vi mình phụ trách, *kết hợp chặt chẽ lãnh đạo sản xuất với lãnh đạo lưu thông phân phối*. Cần *nhANH chóng kiện toàn về mọi mặt các Ban Tài chính, thương nghiệp* các cấp, xúc tiến xây dựng khối tài chính thương nghiệp cấp huyện, chuẩn bị để sớm hoàn thành việc xây dựng các Ban Tài chính, thương nghiệp ở cấp xã như

Nghị quyết số 137-NQ/TW ngày 12-4-1966 của Ban Bí thư; tăng cường *sự lãnh đạo của tổ chức cơ sở của Đảng* (chi bộ) đối với công tác tài chính, thương nghiệp, giá cả, đặc biệt chú ý kiện toàn sự lãnh đạo của đảng uỷ xã đối với việc *gấp rút củng cố và đẩy mạnh hoạt động* của các hợp tác xã mua bán xã (theo Chỉ thị số 123-CT/TW, ngày 14-4-1966) và hợp tác xã tín dụng (sắp có Chỉ thị của Ban Bí thư) *gắn chặt hoạt động* của hợp tác xã mua bán xã, hợp tác xã tín dụng với hợp tác xã nông nghiệp trong xã.

III

Trong quý I năm 1966, cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật và phong trào thâm canh tăng năng suất giành 5 tấn thóc/năm trên một hécta trong nông nghiệp đang được đẩy mạnh; sản xuất công nghiệp vẫn tiếp tục phát triển, một số cơ sở công nghiệp địa phương mới được xây dựng đã bước vào sản xuất (nhất là ở một số tỉnh thuộc Khu IV cũ); giao thông vận tải đạt được nhiều tiến bộ, bảo đảm vận chuyển hàng hoá tương đối tốt trên các tuyến đường chính, và chuẩn bị sẵn sàng đối phó với chiến tranh phá hoại ngày càng ác liệt hơn.

Hiện nay trong sản xuất, nhất là sản xuất nông nghiệp đang gặp nhiều khó khăn. Nhiều chỉ tiêu kế hoạch quý I-1966 không đạt, hoặc đạt thấp. Nhiều chỉ tiêu động viên thu mua nông sản, thực phẩm, hàng công nghiệp không đạt kế hoạch quý; thêm vào đó những *khuyết điểm trong việc phân phối vật tư, hàng hoá và nhất là trong tình hình chưa có chuyển biến tốt trên các mặt công tác quản lý kinh tế, tài chính, trong*

việc phấn đấu thực hành chế độ tiết kiệm triệt để trong mọi lĩnh vực đã làm tăng thêm sự mất cân đối về nhiều mặt của nền kinh tế quốc dân, nhất là giữa tiền và hàng; do đó giá cả đang có chiều hướng tăng lên cả trên thị trường xã hội và thị trường tự do, làm ảnh hưởng đến sinh hoạt của cán bộ, công nhân, nhân dân thành thị và nông dân ở các vùng bị mất mùa trong vụ vừa qua, cần phải có những biện pháp tích cực và giải quyết kịp thời.

Vì vậy, trong những tháng tới, đặc biệt là trong quý II-1966, tất cả các ngành kinh tế, kể cả các ngành sản xuất và lưu thông phân phối phải ra sức phấn đấu, phát huy mọi khả năng của mình, vươn lên thực hiện tốt kế hoạch nhà nước năm 1966, giữ cho nền kinh tế, đời sống của nhân dân được ổn định.

Riêng các ngành tài chính, thương nghiệp, giá cả phải ra sức phấn đấu làm tốt các công tác chính dưới đây:

- Phải tập trung sức *phục vụ thúc đẩy sản xuất, đặc biệt phục vụ nông nghiệp, công nghiệp địa phương và giao thông vận tải*. Phải hết sức giúp đỡ hợp tác xã và nông dân tận thu lúa chiêm, chăm bón lúa xuân, thực hiện đầy đủ kế hoạch cấy trồng lúa thu, và tích cực chuẩn bị cho vụ mùa thắng lợi toàn diện; đẩy mạnh phát triển *rau màu* ngắn ngày (nhất là phải trồng thật nhiều rau muống và khoai lang), phát triển diện tích cây công nghiệp còn thời vụ và tích cực thâm canh tăng năng suất các loại, phục hồi và phát triển đàn lợn. Cần vận động các cơ quan, xí nghiệp, trường học sơ tán, đơn vị quân đội và nhân dân các thành phố, thị xã, thị trấn tận dụng mọi điều kiện sản xuất rau, màu và chăn nuôi để tự túc

một phần lương thực và thực phẩm, đồng thời hết sức đề cao tiết kiệm tiêu dùng lương thực và thực phẩm.

Đối với công nghiệp, đặc biệt là công nghiệp địa phương, một mặt, ngoại thương phải phấn đấu nhập các nguyên liệu, thiết bị cần thiết theo kế hoạch nhà nước để đẩy mạnh sản xuất; mặt khác, các ngành nội thương phải tăng cường chỉ đạo việc gia công, cung cấp nguyên vật liệu và thu mua nắm nguồn hàng công nghiệp, tích cực thu nhập phế liệu, phế phẩm, quản lý chặt chẽ việc phân phối phế liệu, phế phẩm trong các xí nghiệp, công trường quốc doanh, đồng thời tích cực giúp công nghiệp địa phương xác định phương hướng và quy hoạch sản xuất.

Đối với *giao thông vận tải*, phải chú ý cung cấp gỗ, tre và các nguyên liệu khác, và vốn cần thiết cho việc sản xuất mua sắm thêm phương tiện, phát triển giao thông vận tải của các vùng trong tỉnh và trên các tuyến đường phụ.

- Phải *tăng cường và cải tiến công tác động viên thu mua* nắm nguồn hàng, *công tác phân phối* phục vụ chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu, phục vụ đời sống của nhân dân, *bảo đảm bồi dưỡng sức dân, bảo đảm sức lao động cho sản xuất và chiến đấu*. Phải cố gắng giải quyết những khó khăn về ăn, mặc, học tập và bảo vệ sức khỏe, chú ý giải quyết thoả đáng việc cung cấp lương thực, thực phẩm và hàng tiêu dùng. Cần nắm sát tình hình sản xuất lương thực đông - xuân, định mức huy động cho sát, cố gắng động viên cao ở nơi được mùa để bù cho nơi mất mùa nặng, phối hợp chặt chẽ với ngành nông nghiệp đẩy mạnh sản xuất rau, màu ngắn ngày, chỉ đạo tốt hơn việc *phân phối lương thực trong nội bộ hợp tác xã* và tổ chức bán ra sát với đối tượng và yêu cầu.

Phải vận động toàn dân tiết kiệm lương thực, tích cực hạn chế quà bánh và chống nấu rượu lậu, khắc phục tình trạng lãng phí lương thực trong việc cung cấp cho các nhu cầu kinh tế (ở các nông trường, lâm trường, công trường, xây dựng cơ bản, nhất là của thuỷ lợi và giao thông vận tải). Tổng cục Lương thực cần phối hợp với Bộ Quốc phòng để tăng cường quản lý việc sử dụng lương thực trong lực lượng vũ trang.

- Phải cố gắng bảo đảm mức *cung cấp thịt và đậu phụ* đã điều chỉnh như hiện nay, tăng cường thu mua và cung cấp cá nước ngọt, rau vụ hè, thực hiện kinh doanh thực phẩm một cách toàn diện và tăng cường vận động tiết kiệm tiêu dùng thịt lợn (nhất là ở nông thôn, trong các cuộc hội nghị và liên hoan) để giữ vững và phát triển nhanh chóng đàn lợn.

- Phải cố gắng không để căng thẳng trong việc phân phối cung cấp các mặt hàng tiêu dùng chủ yếu, bảo đảm ăn, mặc, học tập và bảo vệ sức khoẻ của lực lượng vũ trang và nhân dân có hàng hoá thích hợp với yêu cầu mùa hè và thuốc bệnh chống các loại bệnh hay phát sinh trong mùa viêm nhiệt.

- Phải có một bước chuyển biến mạnh trên các mặt công tác quản lý, nhất là quản lý vật tư, hàng hoá, lương thực, quản lý thị trường, giá cả và tiền mặt. Cần tổ chức một cuộc tổng kiểm kê vật tư, hàng hoá để nắm chắc tình hình và có kế hoạch phân phối sử dụng hợp lý; cần phải tăng cường quản lý thị trường và giá cả trong tình hình mới, tiếp tục đẩy mạnh cải tạo thương nghiệp tư doanh, chống đầu cơ buôn lậu.

Các ngành tài chính và ngân hàng phải tăng cường công tác quản lý kinh tế tài chính, phát huy chức năng giám đốc tài chính và kiểm soát bằng đồng tiền, thúc đẩy mạnh việc thực

hành chế độ tiết kiệm triệt để lao động, vật tư và vốn, cải tiến công tác thu tài chính, tích cực chống thất thu, tăng cường quản lý các khoản chi lớn như chi xây dựng cơ bản, giao thông vận tải, đẩy mạnh công tác tín dụng, tăng cường quản lý tiền tệ ở nông thôn, làm tốt hơn nữa công tác huy động tiền gửi tiết kiệm xã hội chủ nghĩa, tăng cường quản lý các quỹ tiền mặt, cả quỹ lương và trả công khác, phấn đấu giữ vững thăng bằng thu chi ngân sách và hạn chế bội chi tiền mặt.

- Phải có kế hoạch và chuẩn bị chu đáo mọi mặt để đối phó với thiên tai địch hoạ kết hợp trong mùa bão lụt. Phải đề cao cảnh giác, theo dõi sát tình hình diễn biến của chiến tranh và bão lụt, chuẩn bị kế hoạch nguyên vật liệu, hàng hoá và tài chính, sẵn sàng đối phó với tình hình thiên tai và địch hoạ gây khó khăn cho sản xuất, nhất là sản xuất nông nghiệp và giao thông vận tải, sẵn sàng bảo vệ tốt sản xuất, tài sản và tính mạng của nhân dân và của cải của Nhà nước.

*

* *

Các cấp uỷ đảng và Uỷ ban hành chính khu, tỉnh, thành, các Ban Tài chính thương nghiệp các cấp, các ngành trong khối tài chính, thương nghiệp phối hợp chặt chẽ với các ngành khác phải nghiêm chỉnh, kịp thời nghiên cứu và có kế hoạch cụ thể thi hành Chỉ thị này.

T/M BAN BÍ THƯ

PHẠM HÙNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

NGHỊ QUYẾT CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

Số 140-NQ/TW, ngày 29 tháng 4 năm 1966

Về việc nghiên cứu kế hoạch dài hạn

I

Trong khi tập trung sức bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ sản xuất và chiến đấu trước mắt nhằm đánh bại đế quốc Mỹ xâm lược, chúng ta vẫn tiếp tục chuẩn bị tích cực cho việc phát triển mạnh mẽ nền kinh tế quốc dân. Vì vậy, phải gấp rút nghiên cứu để quy hoạch một số ngành sản xuất và công tác có tầm quan trọng quyết định đối với toàn bộ nền kinh tế, làm cơ sở cho việc nghiên cứu kế hoạch dài hạn phát triển kinh tế quốc dân sau chiến tranh.

Đồng thời, tùy theo sự phát triển của tình hình, cần chuẩn bị một kế hoạch ngắn hạn nữa (vài ba năm) sau kế hoạch hai năm 1966-1967.

II

Yêu cầu của công tác nghiên cứu kế hoạch dài hạn là:

1. Tổng kết những vấn đề lớn của việc xây dựng và phát

triển kinh tế trong mười năm qua để đề ra những vấn đề về đường lối, phương hướng xây dựng chủ nghĩa xã hội trong giai đoạn tới.

2. Để có cơ sở thuận lợi cho việc nghiên cứu kế hoạch dài hạn, cần nghiên cứu quy hoạch một số ngành cơ bản có tầm quan trọng quyết định đối với sự phát triển toàn bộ nền kinh tế, chú trọng quy hoạch phát triển nông nghiệp, công nghiệp, nhất là công nghiệp nặng, khoa học (khoa học cơ bản và khoa học kỹ thuật), giao thông vận tải, đào tạo cán bộ. Trong mỗi ngành ấy, cần tập trung nghiên cứu quy hoạch những vấn đề chủ yếu nhất, với yêu cầu là xác định rõ nhiệm vụ, phương hướng phát triển, mục tiêu đạt tới trong một thời gian nhất định (khoảng 10 hay 15 năm tùy từng ngành), nhằm xây dựng một nền kinh tế độc lập và tự chủ, cân đối và hiện đại, có khả năng đáp ứng yêu cầu trang bị kỹ thuật hiện đại cho các ngành kinh tế, yêu cầu nâng cao đời sống của nhân dân và yêu cầu của quốc phòng. Quy hoạch ấy có nhìn đến nhu cầu của cả nước ta, nhưng trong điều kiện hiện nay, *phần chủ yếu và thiết thực là đối với miền Bắc*.

3. Song song với việc nghiên cứu quy hoạch nói trên, cần nghiên cứu kế hoạch dài hạn phát triển kinh tế sau chiến tranh. Kế hoạch ấy phải toàn diện và nhằm đáp ứng yêu cầu của miền Bắc là chính, nhưng cũng có nhìn đến một phần yêu cầu cơ bản của miền Nam để sau này khi tình hình cho phép, chúng ta sẽ tiến hành thuận lợi hơn kế hoạch chung cho cả nước.

Thời gian để hoàn thành bước đầu công tác nghiên cứu quy hoạch và kế hoạch dài hạn là khoảng cuối năm 1967. Nhưng Ủy ban Kế hoạch Nhà nước phải cùng các Bộ xác định sớm một số công trình quan trọng trong kế hoạch dài hạn cần nhờ các nước giúp thiết kế, cung cấp thiết bị và kỹ thuật để trình ra Bộ Chính trị vào khoảng tháng 6 năm 1966.

4. Để phục vụ cho công tác nghiên cứu quy hoạch và nghiên cứu kế hoạch dài hạn, ngay trong thời kỳ chiến tranh, phải đẩy mạnh công tác điều tra cơ bản, nhất là điều tra địa chất.

III

Ủy ban Kế hoạch Nhà nước và các Ủy ban (như Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước), các Ban, các Bộ phải coi công tác nghiên cứu quy hoạch và kế hoạch dài hạn là một công tác quan trọng, tiến hành song song với việc lập kế hoạch ngắn hạn trong thời chiến; phải kiên quyết phân công một số cán bộ lãnh đạo (nhiều hay ít là tùy từng cơ quan) và bố trí một lực lượng cán bộ chuyên trách nhất định.

Việc nghiên cứu quy hoạch và kế hoạch phát triển từng ngành do các Bộ chịu trách nhiệm và có sự tham gia của Ủy ban Kế hoạch Nhà nước và Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước, dưới sự chỉ đạo của đồng chí Lê Thanh Nghị và đồng chí Nguyễn Văn Trân (những vấn đề về công nghiệp và giao thông vận tải), và đồng chí Hoàng Anh (những vấn đề về nông nghiệp); Ủy ban Kế hoạch Nhà nước tổng hợp chung các quy hoạch và kế hoạch dài hạn phát triển kinh tế. Ban Bí thư sẽ nghe báo cáo những vấn đề đã nghiên cứu, cho những chỉ thị cần thiết và chuẩn bị đưa các vấn đề đã nghiên cứu để trình ra Bộ Chính trị xét.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ

PHẠM HÙNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 126-CT/TW, ngày 4 tháng 5 năm 1966

**Về nhiệm vụ của các cơ quan, xí nghiệp,
bệnh viện, trường học sơ tán về nông thôn
và trách nhiệm của các cấp**

Để đối phó với cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, bảo vệ cán bộ, công nhân, nhân viên, bảo vệ sản xuất và sức chiến đấu của ta, từ tháng 7 năm 1965 đến nay, nhiều cơ quan, xí nghiệp, bệnh viện, trường học... của trung ương và các khu, thành, tỉnh, huyện, thị xã đã và đang tiếp tục di chuyển toàn bộ hoặc một bộ phận về nông thôn.

Thời gian vừa qua, các cơ quan, xí nghiệp, bệnh viện, trường học... sơ tán về nông thôn đã cố gắng khắc phục khó khăn, làm cho sinh hoạt và công tác của cán bộ, nhân viên dần dần ổn định và thích hợp với những điều kiện ở nông thôn trong hoàn cảnh chiến tranh. Hầu hết cán bộ, đảng viên, nhân viên đi sơ tán đã giữ tác phong sinh hoạt cần cù, giản dị, cố gắng hoà mình với quần chúng ở địa phương. Nhiều cơ quan, xí nghiệp, bệnh viện, trường học... đã chú ý giúp đỡ đồng bào địa phương trong sản xuất và học tập. Một số cơ quan như

Bộ Thủy lợi, Bộ Nông nghiệp, Bộ Giáo dục, Bộ Y tế... đã sử dụng khả năng chuyên môn của mình vừa giúp địa phương, vừa chỉ đạo thực tế để rút kinh nghiệm về chuyên môn, cho nên đã được nhân dân và cán bộ địa phương hoan nghênh và đã góp phần làm cho một số mặt công tác ở nông thôn phát triển tốt.

Tuy nhiên, còn nhiều cơ quan, xí nghiệp, bệnh viện, trường học... sơ tán về nông thôn chưa chú ý phát huy hết khả năng sẵn có của mình trong việc giúp đỡ phong trào địa phương, mới làm giúp nhân dân một số việc cụ thể, lẻ tẻ như lao động sản xuất, làm vệ sinh,... chưa có kế hoạch giúp xã và hợp tác xã những việc mà khả năng của mình có thể làm được để góp phần đẩy mạnh các mặt công tác của địa phương tiến lên. Nhiều cơ quan đi sơ tán chưa đặt việc giúp đỡ địa phương thành nhiệm vụ rõ ràng. Một số cơ quan, trường học, xí nghiệp, bệnh viện... chẳng những chưa chú ý làm tốt công tác vận động quần chúng và giúp đỡ địa phương, mà còn gây khó khăn, phiền phức cho cán bộ và nhân dân địa phương, như: không chấp hành đúng nội quy, thể lệ của địa phương, về phòng không, phòng gian, giữ bí mật, quản lý hộ khẩu hoặc mua thực phẩm ở thị trường tự do mang về thành phố, làm cho giá sinh hoạt ở địa phương tăng lên; mổ bò, lợn không xin phép chính quyền địa phương; thậm chí có một số ít cán bộ, nhân viên đã không giữ vững đạo đức cách mạng, và không tôn trọng phong tục, tập quán của địa phương, v.v.. Các cấp uỷ đảng, chính quyền, đoàn thể và đồng bào địa phương đã nhiệt tình tiếp đón các cơ quan, xí nghiệp, bệnh viện, trường học... sơ tán về địa phương mình, tích cực giúp đỡ các đơn vị sơ tán mau chóng ổn định chỗ ăn, ở, làm việc

của cán bộ, nhân viên, giúp cơ quan làm hầm hố tránh máy bay, bảo vệ kho tàng, giữ bí mật phòng gian, giải quyết các khó khăn trong việc cung cấp lương thực, thực phẩm, chất đốt, v.v.. Nhưng lẻ tẻ ở một số xã, trong một số cán bộ xã và nhân dân cũng có những hiện tượng không tốt: không muốn cho các đơn vị sơ tán đến ở trong xóm hoặc trong nhà mình, thắc mắc suy tị với đời sống của cán bộ, nhân viên cơ quan; làm lao động cho cơ quan lấy tiền công cao hơn mức bình thường; bán thực phẩm cho cán bộ, nhân viên đi sơ tán với giá đắt, v.v.. Sự liên hệ giữa một số cấp uỷ đảng và cơ quan chính quyền địa phương với các đơn vị sơ tán chưa chặt chẽ. Những khuyết điểm của một số cơ quan, cán bộ, nhân viên đi sơ tán, của cán bộ và nhân dân địa phương như trên đã ảnh hưởng không tốt đến quan hệ hợp tác và giúp đỡ lẫn nhau giữa các cơ quan sơ tán với nhân dân và cán bộ địa phương, gây khó khăn cho sinh hoạt và công tác của cán bộ, nhân viên đi sơ tán và nhân dân địa phương, làm giảm uy tín của cơ quan đảng và nhà nước.

Để phát huy những ưu điểm và khắc phục những thiếu sót kể trên, Ban Bí thư yêu cầu các cấp uỷ đảng và các ngành cần làm cho cán bộ, công nhân và nhân dân thấu suốt và thực hiện đầy đủ những điểm dưới đây:

1. Cần nhận rõ việc sơ tán các cơ quan, xí nghiệp, bệnh viện, trường học... của trung ương và địa phương về nông thôn không những là để tích cực và chủ động đối phó với cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, nêu cao ý chí của toàn Đảng, toàn dân ta quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, mà còn là dịp tốt để cán bộ, công nhân và nhân viên gần gũi cơ sở, hiểu tình hình thực tế ở nông thôn, trên cơ sở đó

mà bồi dưỡng thêm tư tưởng, tác phong, đồng thời giúp xã và hợp tác xã theo khả năng của mình để góp phần đẩy mạnh các mặt công tác của địa phương như chuẩn bị chiến đấu, phát triển kinh tế và văn hoá, xây dựng đảng và các đoàn thể quần chúng.

Các đơn vị đi sơ tán, có nhiều khả năng về cán bộ, phương tiện để giúp địa phương làm tốt những công tác đó, cho nên *việc liên hệ mật thiết với địa phương để học tập thực tế và giúp đỡ địa phương là một nhiệm vụ công tác thường xuyên của cán bộ, công nhân và nhân viên các đơn vị sơ tán về nông thôn.*

2. Cán bộ, công nhân và nhân viên các cơ quan, xí nghiệp, bệnh viện, trường học... khi sơ tán về nông thôn, ngoài việc bảo đảm nhiệm vụ chuyên môn của mình, cần làm tốt những việc sau đây:

a) Nghiêm chỉnh chấp hành các chủ trương, chính sách của Đảng và Chính phủ, tôn trọng các thể lệ, quy định của chính quyền địa phương và của hợp tác xã nông nghiệp, triệt để giữ bí mật, góp sức cùng địa phương bảo đảm trật tự trị an, gương mẫu trong sinh hoạt đạo đức và công tác.

b) Mỗi cơ quan, xí nghiệp, trường học, bệnh viện... phải có kế hoạch sản xuất hoa màu, trồng rau, chăn nuôi để cố gắng tự túc một phần lương thực và thực phẩm.

c) Phải thường xuyên liên hệ chặt chẽ với các cấp lãnh đạo đảng và chính quyền địa phương, chú ý tìm hiểu tình hình công tác và đời sống của nhân dân địa phương và tùy theo khả năng của mình mà có kế hoạch cụ thể giúp đỡ địa phương về các mặt như:

- Giúp địa phương theo khả năng công tác chuyên môn của mình. Ví dụ: cơ quan nông nghiệp hướng dẫn kỹ thuật sản xuất, củng cố hợp tác xã nông nghiệp; cơ quan giáo dục giúp đỡ việc củng cố trường sở, đẩy mạnh bổ túc văn hoá, đào tạo giáo viên; cơ quan y tế giúp đỡ việc xây dựng y tế nông thôn, làm công tác vệ sinh phòng bệnh, v.v.. Qua việc trực tiếp giúp đỡ cơ sở mà rút ra những kinh nghiệm thực tế để bổ sung cho công tác chuyên môn của ngành mình;

- Giúp xã (theo kế hoạch của tỉnh, huyện) phổ biến cho đảng viên, quần chúng những chủ trương, chính sách của Trung ương Đảng, Chính phủ và của địa phương; tuyên truyền, giải thích tình hình thời sự và giúp cán bộ, nhân dân và thanh niên địa phương học tập văn hoá, kỹ thuật.

- Tùy theo phạm vi công tác và điều kiện, khả năng cụ thể của mỗi đơn vị sơ tán, có thể góp ý kiến với địa phương về các mặt công tác sản xuất, chiến đấu, văn hoá xã hội, xây dựng chi bộ đảng, củng cố hợp tác xã, tổ chức chính quyền và các đoàn thể quần chúng ở xã, xóm... Song cần chú ý bảo đảm sự nhất trí với các cấp uỷ địa phương, không được tùy tiện phát biểu với đảng viên và quần chúng những ý kiến trái với quyết định của chi bộ và của cấp trên. Nếu có ý kiến khác, thì phát biểu với cấp uỷ tại chỗ, hoặc cấp trên xem xét.

- Giúp lao động cho xã và hợp tác xã khi cần thiết, như chống hạn, chống úng, chống bão lụt, trừ sâu, gặt lúa, làm đường, làm công tác vệ sinh, v.v..

Mỗi cơ quan, xí nghiệp, bệnh viện, trường học... có thể đỡ đầu một xã hoặc một hợp tác xã, hoặc một ngành chuyên môn, một đoàn thể trong xã, cố gắng giúp cho đơn vị đó hoàn thành tốt các nhiệm vụ công tác và có tiến bộ rõ rệt trong một thời gian tương đối ngắn. Mỗi đơn vị cần phân công một

đồng chí trong đảng uỷ và một số cán bộ phụ trách đơn đốc, hướng dẫn, tổ chức việc giúp đỡ địa phương và liên hệ với các cấp uỷ đảng và chính quyền ở địa phương.

3. Các cấp uỷ đảng, các cấp chính quyền và đoàn thể quần chúng ở tỉnh, huyện, xã có trách nhiệm giúp đỡ các cơ quan, xí nghiệp, bệnh viện, trường học... sơ tán về địa phương và cần phối hợp chặt chẽ với các đơn vị sơ tán để tranh thủ sự giúp đỡ của các đơn vị đó đối với công tác của địa phương, đồng thời chú ý giáo dục cán bộ, đảng viên và nhân dân, làm cho mỗi người thấy rõ ý nghĩa việc các cơ quan, xí nghiệp, trường học, bệnh viện sơ tán về nông thôn, nhận rõ trách nhiệm của đảng bộ, chính quyền và nhân dân địa phương đối với các cơ quan của Đảng và Chính phủ sơ tán về địa phương, biểu dương những cố gắng phát huy những ưu điểm, sửa chữa những khuyết điểm do đó tăng cường đoàn kết, tích cực giúp đỡ các đơn vị sơ tán khắc phục những khó khăn về công tác và sinh hoạt và giữ bí mật cho cơ quan, v.v..

Các Đảng đoàn, Đảng uỷ có cơ quan sơ tán về nông thôn cần phổ biến nội dung Chỉ thị này cho các cán bộ, đảng viên, nhân viên, kiểm tra kỹ tình hình để kịp thời sửa chữa những khuyết điểm, phát huy những ưu điểm. Các Thành uỷ, Tỉnh uỷ cần hợp với các đảng uỷ và các đồng chí phụ trách cơ quan, xí nghiệp sơ tán về địa phương và đảng uỷ xã có cơ quan sơ tán để kiểm điểm, rút kinh nghiệm về quan hệ giữa cơ quan sơ tán với địa phương, và bàn kế hoạch thi hành Chỉ thị này.

T/M BAN BÍ THƯ

TỔ HỮU

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG TRI CỦA BAN BÍ THƯ

Số 180-TT/TW, ngày 16 tháng 5 năm 1966

Về việc chấp hành chính sách tôn giáo đối với đạo Phật

Hiện nay ở miền Bắc nước ta có hơn 4.000 tăng ni. Trước Cách mạng Tháng Tám, trong kháng chiến cũng như trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và chống Mỹ, cứu nước hiện nay, nhiều tăng ni đã tỏ ra có tinh thần yêu nước, hăng hái ủng hộ cách mạng, tích cực tham gia các công tác xã hội và thực hiện tốt các chính sách của Đảng và Nhà nước.

Trong việc thực hiện chính sách tôn giáo của Đảng đối với đạo Phật theo Chỉ thị số 217-CT/TW, ngày 9-7-1960¹⁾; các địa phương đã có nhiều cố gắng và đạt được kết quả tốt; tự do tín ngưỡng của những người theo đạo Phật được tôn trọng; một số chùa được sửa chữa và nhiều nơi đã chú ý giúp đỡ tăng ni giải quyết những khó khăn về đời sống, gây được ảnh hưởng chính trị tốt.

Tuy nhiên, ở một số địa phương, nhất là cấp xã, do chưa quán triệt chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước đối

¹⁾ Xem: Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Sdd, t.21, tr.398 (B.T).

với Phật giáo, cho nên đã phạm những khuyết điểm như tùy tiện sử dụng nơi thờ cúng, xâm phạm vào tài sản của nhà chùa, hoặc không chú ý săn sóc đời sống của tăng ni già yếu...

Để khắc phục những khuyết điểm trên, Ban Bí thư nhắc các cấp uỷ đảng và các ngành cần thi hành đúng Chỉ thị số 217, ngày 9-7-1960 của Trung ương về chính sách tôn giáo của Đảng đối với đạo Phật và nói rõ thêm một số điểm cụ thể dưới đây:

1. Những chùa đang thờ Phật dù không có tăng ni ở, nhưng nhân dân vẫn còn đến lễ bái thì không được dùng nơi thờ Phật, nơi lễ bái vào việc có thể xúc phạm đến tín ngưỡng, tình cảm của quần chúng. Đối với nhà, sân thuộc khu nội tự của chùa, nếu hợp tác xã muốn mượn thì phải được sự thoả thuận của tăng ni, tuyệt đối không được dùng mệnh lệnh, gò ép, và phải dành chỗ ăn, ở cho tăng ni một cách thoả đáng. Những vườn ao, cây cối trong khu nội tự của chùa phải để cho tăng ni trông coi chùa sử dụng, không được xâm phạm đến. Nơi nào vườn ao rộng, cây cối nhiều, tăng ni không đủ sức chăm sóc thì cần có sự giúp đỡ của hợp tác xã; việc chia hoa lợi cần được giải quyết thoả đáng theo tinh thần chiếu cố đến đời sống của tăng ni, và giữ gìn tài sản nhà chùa.

Đối với những chùa đã từ lâu nhân dân không đến lễ bái, không có tăng ni ở, và không phải là nơi danh lam thắng cảnh, hoặc di tích lịch sử, thì nếu cần thiết có thể mượn làm trường học, nơi hội họp, nhưng phải giữ gìn chu đáo, sạch sẽ, tuyệt đối không được dùng chùa làm nơi chứa phân, nhà hộ sinh, không được phá tượng và lấy đồ thờ Phật đi bán.

2. Đối với ruộng đất của chùa và của tăng ni ở ngoài khu nội tự chùa thì giải quyết như sau: trường hợp tăng ni tự

nguyện đưa vào hợp tác xã và tham gia lao động sản xuất thì hợp tác xã căn cứ vào khả năng lao động thực tế của tăng ni mà phân công lao động cho thích hợp, cố gắng bảo đảm thu nhập của tăng ni. Hợp tác xã dù ở bậc thấp hoặc bậc cao, cũng vẫn nên để cho tăng ni được hưởng hoa lợi ruộng đất. Trường hợp tăng ni có thể tự trồng cấy lấy ruộng đất của nhà chùa thì hợp tác xã chú ý giúp đỡ khi cần thiết để bảo đảm sản xuất kịp thời vụ và tăng năng suất. Đối với đất để lại cho nhà chùa và tăng ni và vườn ao trong khu nội tự của chùa, phải thực hiện đúng chính sách chiếu cố về thuế nông nghiệp như Chính phủ đã quy định (theo thuế biểu 8%).

3. Những chùa dột nát nhiều, đã lâu quần chúng không lễ bái, không có người trông coi chùa, không phải là nơi danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, nếu được sự đồng ý của nhân dân địa phương, được Uỷ ban hành chính huyện và Ban Mặt trận tỉnh đồng ý, thì có thể dỡ đi và có kế hoạch di chuyển tượng và đồ thờ đi nơi khác.

Còn những chùa mà nhân dân vẫn đến lễ bái, nếu bị hư hỏng, nhà chùa và tín đồ muốn sửa chữa thì do nhà chùa và tín đồ đảm nhiệm, chính quyền và Mặt trận xã cần giúp đỡ thêm và hướng dẫn để tránh lãng phí sức người, sức của.

4. Đối với những tăng ni già yếu, mất sức lao động, đời sống khó khăn, các địa phương cần quan tâm giúp đỡ. Ban Mặt trận thành, tỉnh và huyện có trách nhiệm báo cáo và đề nghị với cấp uỷ ở địa phương về biện pháp giúp đỡ cụ thể, thiết thực nhằm giải quyết đời sống của số tăng ni già yếu trong địa phương mình.

5. Cần tạo điều kiện dễ dàng cho tăng ni và tín đồ hoạt

động tôn giáo bình thường, nhưng nên giải thích, hướng dẫn tăng ni hoạt động cho phù hợp với tình hình thời chiến và thời vụ sản xuất (tránh tập trung nhiều người lễ bái vào ban ngày hoặc giữa lúc thời vụ sản xuất khẩn trương).

*
* *

Việc chấp hành đúng chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước đối với đạo Phật là biểu hiện cụ thể của chính sách tôn trọng tự do tín ngưỡng của ta, có tác dụng động viên những người theo đạo Phật cũng như những người theo đạo Thiên chúa ở miền Bắc hăng hái sản xuất và chiến đấu, góp phần vào sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước, đồng thời còn có tác dụng tranh thủ những người theo đạo Phật ở miền Nam và tranh thủ dư luận của giới Phật giáo ở các nước khác thuộc khu vực Đông Nam Á. Vì vậy, Ban Bí thư yêu cầu các cấp uỷ đảng và các ngành chấp hành đúng Chỉ thị số 217, ngày 9-7-1960 và Thông tri này, và có kế hoạch phổ biến tới các chi bộ xã.

T/M BAN BÍ THƯ

TỔ HỮU

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG TRI CỦA BAN BÍ THƯ

Số 181-TT/TW, ngày 16 tháng 5 năm 1966

Về việc tăng cường công tác vận động đồng bào theo đạo Thiên chúa trước tình hình mới

Trong những năm gần đây, nhất là qua một năm chiến đấu chống Mỹ, cứu nước, đồng bào theo đạo Thiên chúa đã có nhiều chuyển biến tốt. Ý thức yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội của quần chúng ngày càng nâng cao. Trong đồng bào Thiên chúa giáo có nhiều đơn vị và cá nhân sản xuất giỏi, chiến đấu anh dũng. Hàng ngũ linh mục tiếp tục phân hoá, số tiến bộ ngày càng tăng. Thế lực phản động lợi dụng đạo Thiên chúa ngày càng suy yếu và hoạt động phá hoại của chúng càng bị hạn chế.

Nguyên nhân chính của những kết quả trên là do đường lối, phương châm, chính sách tôn giáo của Đảng ta đúng đắn, việc lãnh đạo và chỉ đạo thực hiện chính sách của Đảng ở các cấp, các ngành có nhiều tiến bộ. Quần chúng lao động theo đạo Thiên chúa đã có kinh nghiệm bản thân về lợi ích của chủ nghĩa xã hội, của hợp tác xã, đời sống vật chất và tinh thần đã được nâng cao nhiều mặt, trình độ giác ngộ chính trị ngày càng phát triển; đồng thời những thắng lợi to lớn của nhân dân cả nước ta trong cao trào chống Mỹ, cứu nước đã

ảnh hưởng rất tốt đến sự chuyển biến về nhận thức, tư tưởng của đồng bào giáo dân.

Tuy nhiên phong trào quần chúng ở những nơi có nhiều đồng bào theo đạo Thiên chúa phát triển chưa đều, chưa vững chắc và còn nhiều mặt yếu. Bọn phản động lợi dụng đạo Thiên chúa ở một số nơi vẫn còn khống chế được một bộ phận quần chúng, chống lại chính sách của Đảng và Nhà nước.

Nhiều cấp uỷ đảng, nhiều ngành chưa đánh giá đúng khả năng và những chuyển biến cách mạng của đồng bào theo đạo Thiên chúa, chưa nhận rõ âm mưu thâm độc của bọn phản động đội lốt tôn giáo và sự suy yếu của chúng, do đó chưa mạnh dạn đưa quần chúng hăng hái tiến lên, tích cực tranh thủ, phân hoá, và đấu tranh kiên quyết chống bọn phản động.

...

Để đập tan âm mưu phá hoại của bọn phản động đội lốt tôn giáo, các cấp uỷ đảng, các ngành phải quán triệt và chấp hành đúng Chỉ thị số 22-CT/TW, ngày 5-7-1961 của Ban Bí thư về chủ trương và chính sách đối với đạo Thiên chúa ở miền Bắc, *tích cực đưa phong trào quần chúng ở nơi có nhiều đồng bào theo đạo Thiên chúa tiến lên mạnh mẽ và vững chắc, kiên quyết ngăn chặn, đập tan âm mưu và hoạt động lợi dụng tôn giáo của bọn phản động; bảo đảm tự do tín ngưỡng của quần chúng thích hợp với thời chiến; đẩy mạnh sản xuất và chiến đấu, từng bước cải thiện đời sống vật chất và văn hoá ở những vùng có nhiều người theo đạo Thiên chúa.*

Để thực hiện chủ trương trên đây, Ban Bí thư nhắc các cấp uỷ đảng và các ngành thực hiện tốt những việc dưới đây:

1. *Tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục quần chúng theo đạo Thiên chúa:*

Cần giáo dục sâu sắc cho quần chúng về tinh thần yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, lòng căm thù không đội trời chung với giặc Mỹ cướp nước và bọn phản động bán nước,

làm cho quần chúng tin tưởng tuyệt đối vào đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược; nâng cao ý thức cảnh giác của mọi người đối với âm mưu và hoạt động chiến tranh tâm lý, chiến tranh gián điệp của đế quốc Mỹ và bọn phản động lợi dụng đạo Thiên chúa; động viên quần chúng hăng hái thi đua sản xuất, chiến đấu và thực hiện các công tác khác.

Phải kiên trì giáo dục quần chúng, tuyệt đối không được đả kích vào tín ngưỡng của quần chúng, lấy thực tế mà giáo dục cho quần chúng nhận rõ rằng vào hợp tác xã, vào các đoàn thể quần chúng và thực hiện đúng các chính sách của Đảng và Nhà nước là có lợi cho nước, cho nhà, để đồng bào không mắc lừa những luận điệu xuyên tạc, phản tuyên truyền của bọn phản động. Cần vận động quần chúng tự nguyện không đi lễ ở nơi xa, không tập trung ở một nơi, thu xếp giờ đi lễ cho thích hợp với thời chiến, để không ảnh hưởng đến sản xuất, đỡ tốn kém và tránh được những tổn thất do máy bay địch gây ra.

Nên dùng những hình thức như mở hội nghị chống Mỹ, cứu nước ở những nơi có nhiều đồng bào theo đạo Thiên chúa (hội nghị thanh niên, hội nghị phụ nữ, hội nghị phụ lão...) và lấy những thành tích sản xuất, chiến đấu của đồng bào có đạo ở ngay địa phương và ở nơi khác để giáo dục cho đồng bào về tinh thần yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội; kịp thời tố cáo những tội ác của đế quốc Mỹ và hoạt động phá hoại của bọn phản động.

Thông qua phong trào thi đua sản xuất, chiến đấu và thực hiện các cuộc vận động như cải tiến quản lý hợp tác xã nông nghiệp, phong trào "ba sẵn sàng" trong thanh niên, "ba đảm đang" trong phụ nữ mà ra sức phát triển và bồi dưỡng lực lượng đảng viên, đoàn viên thanh niên lao động, những

cốt cán của phong trào quần chúng. Đặc biệt chú trọng công tác giáo dục, tổ chức thanh niên, thu hút đông đảo thanh niên tham gia bộ đội, thanh niên xung phong thoát ly và ở cơ sở; làm tốt công tác vận động phụ nữ, công tác giáo dục thiếu niên và nhi đồng.

Các ngành, các đoàn thể phải có kế hoạch củng cố và phát triển tổ chức cơ sở của mình trong đồng bào theo đạo Thiên chúa nhất là ở những nơi tổ chức cơ sở của ta còn yếu, vùng ven biển, ven các trục đường giao thông quan trọng.

2. Cần làm cho những người làm nghề tôn giáo nhận rõ Chính phủ ta bao giờ cũng tôn trọng tự do tín ngưỡng của đồng bào theo đạo và những người tu hành nhưng kiên quyết trừng trị những kẻ lợi dụng tôn giáo để phá hoại cách mạng, chống lại Tổ quốc, chống lại chế độ xã hội chủ nghĩa, làm thiệt hại quyền lợi của nhân dân.

Cần nhắc các giám mục và linh mục có trách nhiệm khuyến khích đồng bào theo đạo hăng hái sản xuất, chiến đấu và chấp hành tốt các chính sách của Nhà nước, không được làm việc gì có hại đến sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước, sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội. Khi các giám mục, linh mục định tổ chức các cuộc lễ khác thường lệ hoặc tập trung đông giáo dân thì họ phải xin phép chính quyền địa phương và chỉ khi nào chính quyền xét thấy hợp lý và cho phép, họ mới được làm.

Ủy ban hành chính thành, tỉnh cần dựa vào chính sách tự do tín ngưỡng của Chính phủ mà quy định những điều cụ thể về hội họp, hoạt động của các tôn giáo cho thích hợp với tình hình địa phương trong hoàn cảnh chiến tranh.

Đối với những phần tử xấu trong số những người tu hành, chính quyền cần căn cứ vào những luận điệu phản

tuyên truyền và hoạt động phá hoại của chúng mà cảnh cáo một cách nghiêm khắc. Nếu chúng tiếp tục làm trái những điều đã quy định trong các sắc lệnh, thông tri, luật lệ của Nhà nước và quy định cụ thể của chính quyền địa phương thì cần vận động quần chúng đấu tranh vạch mặt chúng kết hợp với việc trừng trị bằng biện pháp chính quyền. Để làm tốt việc này, phải nắm vững chính sách tôn trọng tự do tín ngưỡng của Đảng và Nhà nước và phải căn cứ vào trình độ giác ngộ của quần chúng giáo dân ở từng nơi mà định kế hoạch đấu tranh nhằm tranh thủ đồng bào theo đạo, phân hoá hàng ngũ bọn phản động, cô lập bọn phản động đầu sỏ.

Cần trừng trị kịp thời những phần tử xấu để tạo điều kiện phát động quần chúng đấu tranh nhưng tránh làm cho quần chúng hiểu lầm là chính quyền ngăn cản hoạt động tôn giáo.

Các cấp, các ngành cần có biện pháp thích hợp và kiên quyết nhằm từng bước *gạt những phần tử xấu ra khỏi các chức vụ chánh trương, trùm trưởng, các hội đoàn (trước hết phải gạt chúng ra khỏi ban chấp hành)*. Cần hướng dẫn hoạt động của những hội đoàn vào những mục đích có lợi cho việc giáo dục những người theo đạo theo đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước.

*

* *

Để tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác vận động đồng bào theo đạo Thiên chúa, ở những tỉnh, huyện, có nhiều đồng bào theo đạo Thiên chúa cần phân công một cấp uỷ viên chuyên trách công tác này và tăng thêm cán bộ chuyên trách làm công tác vận động tôn giáo. Ở những xã có nhiều đồng bào

theo đạo Thiên chúa mà đảng bộ xã ở đấy không đủ sức lãnh đạo thì tỉnh hoặc huyện cần phái cán bộ có năng lực về giúp. Những tỉnh nào tuy có ít đồng bào theo đạo Thiên chúa nhưng có toà giám mục, cần kiện toàn bộ phận giúp cấp uỷ để chỉ đạo công tác vận động đồng bào theo đạo.

Các Thành uỷ, Tỉnh uỷ cần tổng kết việc thực hiện Chỉ thị số 22-CT/TW, ngày 5-7-1961 của Ban Bí thư về chủ trương và chính sách đối với đạo Thiên chúa ở miền Bắc, kiểm tra việc chấp hành các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước ở những nơi có nhiều đồng bào theo đạo. Thông tri này được phổ biến toàn văn đến Huyện uỷ, các Ban và Đảng đoàn ở các thành phố lớn và các tỉnh.

Ban Mặt trận Trung ương cần có kế hoạch hướng dẫn các Thành uỷ, Tỉnh uỷ và Ban, Đảng đoàn về kế hoạch phổ biến Thông tri này cho các đảng bộ cơ sở và chi bộ.

T/M BAN BÍ THƯ

TỔ HỮU

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 127-CT/TW, ngày 17 tháng 5 năm 1966

Về việc tăng cường lãnh đạo công tác dân quân, tự vệ và hậu bị trong tình hình mới

Dưới ánh sáng của Nghị quyết Hội nghị lần thứ 11 của Trung ương và qua một năm được thử thách trong cuộc chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ ở miền Bắc, tổ chức dân quân, tự vệ đã được củng cố và công tác hậu bị đã được tăng cường; dân quân, tự vệ ở những nơi trực tiếp và thường xuyên chiến đấu với địch đã trưởng thành nhanh chóng.

Trong năm qua, cùng với bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và lực lượng công an nhân dân vũ trang, dân quân, tự vệ đã góp phần to lớn trong việc tiêu diệt địch, bảo vệ sản xuất, bảo vệ trật tự trị an và bảo đảm giao thông vận tải... Việc tuyển binh để bổ sung cho quân đội thường trực đã thực hiện đạt kế hoạch về số lượng và bảo đảm tốt về chất lượng và thời gian. Việc xây dựng kế hoạch tác chiến và xây dựng làng chiến đấu để chuẩn bị phát triển chiến tranh du kích, đề phòng địch mở rộng chiến tranh xâm lược ở miền Bắc đã đạt kết quả bước đầu.

Tuy nhiên, việc xây dựng lực lượng dân quân, tự vệ và công tác hậu bị còn nhiều nhược điểm và khuyết điểm: việc phát triển dân quân, tự vệ chưa thật rộng khắp. Việc tăng cường và củng cố tổ chức dân quân, tự vệ ở một số vùng xung yếu, ở những xã gần các trục đường giao thông quan trọng và ở nhiều cơ sở sản xuất như xí nghiệp, công trường, nông trường, v.v. chưa được chú trọng đầy đủ và thường xuyên. Việc giáo dục chính trị và tư tưởng, việc huấn luyện chiến thuật và kỹ thuật quân sự, việc tổng kết kinh nghiệm và phổ biến kinh nghiệm chống chiến tranh phá hoại, chiến tranh gián điệp và chiến tranh tâm lý của địch cũng như việc bồi dưỡng những kiến thức về cứu hỏa, cứu thương, phòng và chống chiến tranh hoá học, v.v. cho dân quân, tự vệ còn kém. Việc chỉ đạo hoạt động của dân quân, tự vệ có nơi, có lúc còn để lãng phí sức người và chưa phát huy hết tác dụng xung kích của dân quân, tự vệ trong việc bảo đảm kế hoạch sản xuất cũng như trong công tác giao thông vận tải, công tác sơ tán và phòng không nhân dân. Việc xây dựng kế hoạch tác chiến, xây dựng làng chiến đấu chưa được chú trọng và trong chỉ đạo thực hiện chưa thật quán triệt yêu cầu kết hợp chặt chẽ giữa nhiệm vụ chống chiến tranh phá hoại với nhiệm vụ chuẩn bị cơ sở để phát triển du kích chiến tranh trong trường hợp địch mở rộng chiến tranh xâm lược ra miền Bắc. Việc tuyển binh để bổ sung cho bộ đội thường trực có lúc, có nơi chưa thật quán triệt yêu cầu kết hợp chặt chẽ giữa nhiệm vụ phát triển kinh tế với tăng cường củng cố quốc phòng. Trình độ tổ chức, chỉ huy của cán bộ, dân quân, tự vệ ở cơ sở và ở cơ quan quân sự địa phương nói chung còn yếu. Tình hình trên đây chứng tỏ sự lãnh đạo và chỉ đạo của các cấp uỷ đảng và của các ngành có trách nhiệm trực tiếp đối với công tác xây dựng lực lượng dân quân, tự vệ và hậu bị tuy đã có nhiều cố gắng và tiến bộ, nhưng chưa thật quán triệt sâu sắc tinh thần Nghị quyết Hội nghị lần thứ 11 của Trung ương, và Nghị quyết về chuyển hướng công tác tổ chức của Bộ Chính trị. Vì vậy, sự chuyển biến về mặt tổ chức và

chỉ đạo thực hiện công tác dân quân, tự vệ và hậu bị còn chậm so với yêu cầu phát triển của chiến tranh và khả năng cách mạng to lớn của quần chúng.

Để phát huy ưu điểm và khắc phục những nhược điểm và khuyết điểm trên đây nhằm phát huy mạnh mẽ hơn nữa khả năng cách mạng to lớn của lực lượng dân quân, tự vệ trong việc thực hiện nhiệm vụ "vừa sản xuất, vừa chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu", thời gian tới, cần tích cực phát triển và củng cố tổ chức dân quân, tự vệ, phát huy cao độ khả năng chiến đấu và phục vụ chiến đấu của dân quân, tự vệ; dựa vào lực lượng dân quân, tự vệ đẩy mạnh công tác phòng không nhân dân, công tác bảo đảm giao thông vận tải, phối hợp chặt chẽ với bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và lực lượng công an nhân dân vũ trang kiên quyết đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại, chiến tranh gián điệp và chiến tranh tâm lý của đế quốc Mỹ nhằm bảo vệ sản xuất, bảo vệ tính mạng, tài sản của nhân dân và giữ gìn trật tự an ninh ở miền Bắc; đồng thời từng bước đẩy mạnh việc chuẩn bị đối phó với chiến tranh cục bộ và làm tốt việc bổ sung quân số cho bộ đội chủ lực và bộ đội địa phương.

Để thực hiện được phương hướng trên đây, các cấp uỷ đảng và các ngành cần chú trọng lãnh đạo và chỉ đạo thực hiện tốt những công tác chủ yếu như sau:

1. Lấy tổ chức dân quân, tự vệ làm nòng cốt, ra sức tập trung mọi lực lượng để làm tốt công tác sơ tán, phòng không nhân dân, công tác bảo đảm giao thông vận tải, chống chiến tranh phá hoại; đồng thời chuẩn bị chiến tranh du kích từng bước vững chắc và có trọng điểm, đề phòng địch mở rộng chiến tranh xâm lược ra miền Bắc.

- Các cấp uỷ đảng và các ngành cần phải thường xuyên chỉ đạo chặt chẽ công tác sơ tán và phòng không nhân dân ở thành phố, thị xã, thị trấn cũng như ở những xã vùng nông thôn nơi gần các trục đường giao thông quan trọng, và các mục tiêu kinh tế, quân sự quan trọng. Trên cơ sở giáo dục

sâu rộng trong nhân dân và dân quân, tự vệ nhận rõ âm mưu của địch mà tích cực vận động những người già, trẻ em ở các thành phố, thị xã... sơ tán về nông thôn; đồng thời phát động toàn dân (lấy dân quân, tự vệ làm nòng cốt) làm tốt các việc như: làm hào hố ẩn nấp, che phòng và đặc biệt làm tốt hào hố che phòng ở các nơi công cộng, nơi đông người, dọc các đường giao thông quan trọng, xung quanh các mục tiêu quân sự và kinh tế quan trọng. Ở những nơi như ven biển, hải đảo, giới tuyến, cần có hào hố thật tốt để chống địch bắn súng lớn từ biển vào và từ miền Nam ra.

- Cần phối hợp chặt chẽ với các đơn vị chuyên môn như công binh, ngành giao thông vận tải của Nhà nước, triệt để phát huy khả năng của nhân dân, lấy lực lượng dân quân, tự vệ làm nòng cốt, kiên quyết bảo đảm giao thông vận tải an toàn, thông suốt, liên tục, thường xuyên và kịp thời. Ở những nơi gần các đường giao thông quan trọng, cần huấn luyện cho các đội dân quân, tự vệ biết cách tháo gỡ hoặc phá bom nổ chậm, sửa chữa cầu đường để có thể khắc phục được nhanh chóng những khó khăn về giao thông vận tải sau khi bị địch đánh phá.

- Cần đẩy mạnh phong trào dân quân, tự vệ "*Thi đua đón máy bay địch và nhằm trúng máy bay địch mà bắn, kiên quyết không để một tên phi công địch chạy thoát khi chúng đã rơi xuống địa phương mình*". Cần tăng cường trang bị và kiện toàn các tổ thường trực chiến đấu bắn máy bay địch của dân quân, tự vệ; trước hết cần tập trung vào những nơi trọng điểm và những hướng máy bay địch thường xuyên qua lại, nhất là trên các tuyến đường giao thông thủy, bộ quan trọng, nhưng tránh tổ chức tràn lan, làm tốn công sức của nhân

dân, ảnh hưởng không tốt đến sản xuất và ít đem lại kết quả thiết thực. Việc chỉ huy dân quân, tự vệ bắn máy bay địch phải quán triệt sâu sắc tư tưởng "*vừa tích cực tiêu diệt địch, vừa bảo toàn tốt lực lượng của mình*". Ở những nơi trọng yếu như ven biển, biên giới, miền núi... cần lãnh đạo dân quân, tự vệ tổ chức tốt việc canh gác, tuần tra để phát hiện địch kịp thời, kiên quyết tiêu diệt các toán biệt kích, tập kích; sẵn sàng đập tan mọi âm mưu gây phỉ, gây bạo loạn của địch, làm tốt nhiệm vụ giữ gìn trật tự trị an.

- Cần tiến hành từng bước vững chắc và có trọng điểm việc *chuẩn bị chiến tranh du kích, đề phòng địch mở rộng chiến tranh xâm lược ở miền Bắc*. Các địa phương cần làm xong sớm phương án tác chiến, trị an, trên cơ sở đó mà phát triển từng bước các công tác chuẩn bị về tư tưởng, tổ chức lực lượng và xây dựng cơ sở vật chất như việc xây dựng làng chiến đấu ở đồng bằng, xã chiến đấu ở miền núi, hải đảo, khu phố chiến đấu ở các thành phố và thị xã lớn. Việc xây dựng làng chiến đấu, xã chiến đấu và khu phố chiến đấu phải *nhằm mục đích chống chiến tranh phá hoại, đồng thời chuẩn bị sẵn sàng chống "chiến tranh cục bộ"*; phải phối hợp chặt chẽ với các mặt công tác ở địa phương dưới sự lãnh đạo thống nhất của đảng ủy xã và chi bộ ở cơ sở. Cần tập trung xây dựng ở các vùng *trọng điểm* và các vùng *xung yếu* trước. Phải chú ý rút kinh nghiệm và có kế hoạch củng cố thường xuyên, nhằm nâng cao dân lực lượng các thôn xã và khu phố chiến đấu.

2. Ra sức phát triển và củng cố tổ chức dân quân, tự vệ

Việc phát triển và củng cố tổ chức dân quân, tự vệ nhằm đạt yêu cầu tăng cường chất lượng là chủ yếu, nhất là chất lượng

chính trị, đồng thời chú trọng tăng thêm về số lượng, bảo đảm nơi nào có dân là có tổ chức dân quân, tự vệ.

Trong công tác xây dựng lực lượng dân quân, tự vệ, *phải bảo đảm đường lối giai cấp của Đảng, bảo đảm tinh thần tự nguyện tự giác của quần chúng, và luôn luôn chú ý giáo dục, rèn luyện tinh thần yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa anh hùng cách mạng cho dân quân, tự vệ.* Cần đưa tất cả *quân nhân* dự bị có đủ tiêu chuẩn vào dân quân, tự vệ. Coi trọng việc phát triển nữ dân quân, tự vệ, chủ yếu là nữ thanh niên. Chú trọng phát triển Đảng và Đoàn Thanh niên Lao động trong dân quân, tự vệ. Tích cực xây dựng một đội ngũ cán bộ dân quân, tự vệ ở xã thật mạnh mẽ và đông đảo; tích cực đào tạo, bồi dưỡng và đề bạt cán bộ trẻ vào Ban chỉ huy dân quân, tự vệ ở xã. Cần mạnh dạn đề bạt cán bộ có khả năng và đã được thử thách trong chiến đấu ở cơ sở vào các cơ quan tỉnh đội, huyện đội, trong đó cần có cán bộ nữ với số lượng thích đáng.

Cần củng cố vững chắc và quản lý chặt chẽ bộ phận nòng cốt của tổ chức dân quân, tự vệ là lực lượng *du kích* và *tự vệ chiến đấu*. Chú trọng củng cố các trung đội du kích gần huyện, các trung đội du kích ở những vùng xung yếu như ven biển, biên giới, hải đảo, giới tuyến, dọc các đường giao thông quan trọng, vùng có nhiều đồng bào theo đạo Thiên chúa, các công trường, nông trường, lâm trường, ở miền núi, nhất là vùng rẻo cao thuộc biên giới Việt - Lào.

Cần lãnh đạo chặt chẽ việc giữ gìn và sử dụng tốt các loại vũ khí của dân quân, tự vệ.

3. *Nâng cao trình độ tổ chức chỉ huy, trình độ kỹ thuật và chiến thuật của dân quân, tự vệ*

Công tác huấn luyện quân sự cho dân quân, tự vệ phải nhằm nâng cao nhanh chóng trình độ tổ chức và chỉ huy của cán bộ và khả năng chiến đấu và phục vụ chiến đấu của dân quân, tự vệ để đối phó có hiệu quả với chiến tranh phá hoại ác liệt của địch, đồng thời đáp ứng được yêu cầu phát triển chiến tranh du kích khi địch mở rộng chiến tranh cục bộ ra miền Bắc.

Cần tập trung bồi dưỡng cho cán bộ cơ sở, cho dân quân, tự vệ, trước hết là du kích và tự vệ chiến đấu; đồng thời tổ chức phổ biến những kiến thức quân sự thông thường cho nhân dân, chủ yếu là cách phòng và tránh địch bắn phá, phòng và chống chiến tranh hoá học, vi trùng, biết cách sử dụng vũ khí thông thường, v.v.. Nội dung huấn luyện cho dân quân, tự vệ phải sát hợp với yêu cầu của nhiệm vụ chiến đấu ở từng vùng, từng miền và sát hợp với từng đối tượng. Cần kịp thời rút kinh nghiệm chiến đấu để huấn luyện, chống lối huấn luyện máy móc, hình thức, thiếu thực tế.

Cần tổ chức tốt việc huấn luyện kiến thức quân sự phổ thông, quan điểm chiến tranh nhân dân và đường lối quân sự của Đảng cho cán bộ học ở các trường Đảng và trường Đoàn thanh niên từ trung ương tới huyện.

4. *Hoàn thành tốt nhiệm vụ tuyển binh*

Để đáp ứng được yêu cầu bổ sung quân số cho bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương với số lượng ngày càng lớn và chất lượng ngày càng cao, cần tích cực phát triển và củng cố tổ chức dân quân, tự vệ để làm cơ sở chủ yếu cho việc thực hiện kế hoạch tuyển binh thường xuyên. Các cấp uỷ đảng và các ngành phải quán triệt yêu cầu *bảo đảm đủ quân số, có chất lượng tốt, hoàn thành đúng thời gian, đồng thời phải bảo đảm*

thích đáng yêu cầu của sản xuất, tác chiến và trị an ở địa phương, nhất là những ngành sản xuất quan trọng và các địa phương xung yếu.

Cần có kế hoạch chuẩn bị sớm cho từng đợt tuyển binh, chú trọng tuyên truyền, giáo dục và thực hiện đúng các chế độ, chính sách của Nhà nước đối với công tác tuyển binh cũng như đối với những gia đình có người tham gia bộ đội.

*
* *

Công tác dân quân, tự vệ và hậu bị trong tình hình mới là một vấn đề hết sức quan trọng. Các cấp uỷ đảng và các ngành cần kịp thời tăng cường lãnh đạo công tác này một cách đúng mức. Cần tổ chức nghiên cứu và có kế hoạch thực hiện Chỉ thị này, thường xuyên báo cáo kết quả về Trung ương. Chỉ thị này được phổ biến đến tận chi bộ.

T/M BAN BÍ THƯ
TỔ HỮU

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

NGHỊ QUYẾT CỦA BAN BÍ THƯ

Số 136-NQ/TW, ngày 20 tháng 5 năm 1966

Về việc kiện toàn sự lãnh đạo và chỉ đạo thực hiện của các Huyện uỷ

Để tăng cường sự lãnh đạo và chỉ đạo thực hiện của Đảng đối với sản xuất và chiến đấu, đặc biệt là đối với chỉ đạo sản xuất nông nghiệp và việc chấp hành mọi chính sách của Đảng ở nông thôn, sau khi nghe báo cáo về tình hình công tác của các Huyện uỷ, Ban Bí thư ra Nghị quyết sau đây về kiện toàn sự lãnh đạo và chỉ đạo thực hiện của các Huyện uỷ.

I- TÌNH HÌNH LÃNH ĐẠO VÀ CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN CỦA CÁC HUYỆN ỦY

Trong thời gian qua, các Huyện uỷ nói chung đều có nhiều cố gắng và tiến bộ trong lãnh đạo sản xuất, chiến đấu và các mặt công tác. Nhiều Huyện uỷ đã tỏ ra vững vàng, biết nắm vững đường lối, chính sách của Đảng, chịu khó suy nghĩ học tập, tích cực tận tụy công tác, đi sâu sát cơ sở, tăng cường giúp đỡ cụ thể cho xã, hợp tác xã, nên đã hoàn thành tốt trách nhiệm của mình.

Tuy nhiên, hiện nay sự tiến bộ của nhiều Huyện uỷ còn chậm, chưa đáp ứng kịp yêu cầu của nhiệm vụ lãnh đạo sản xuất và chiến đấu. Một số Huyện uỷ còn trì trệ chưa đẩy được phong trào vươn lên. Tình hình đó có nhiều nguyên nhân:

1. Nhiệt tình cách mạng trong các huyện uỷ viên chưa đều, tinh thần trách nhiệm trước Đảng và trước quần chúng của một số huyện uỷ viên chưa cao; đoàn kết nội bộ trong một số Huyện uỷ còn chưa tốt. Kiến thức về sản xuất, chiến đấu, nhất là kiến thức quản lý kinh tế và khoa học kỹ thuật của các Huyện uỷ nói chung còn thấp, chưa đáp ứng kịp yêu cầu; nhiều Huyện uỷ chưa đi sâu vào quản lý kinh tế, khoa học kỹ thuật để lãnh đạo tốt sản xuất. Tình trạng đó là do việc bồi dưỡng các huyện uỷ viên chưa tốt; ý thức phấn đấu, lập trường tư tưởng và tinh thần học tập của nhiều huyện uỷ viên chưa cao; và trong nhiều trường hợp cũng là do việc bố trí một số cán bộ lãnh đạo chủ chốt và lựa chọn một số huyện uỷ viên còn chưa đúng với yêu cầu về tăng cường sự lãnh đạo của cấp huyện.

2. Tổ chức và phương pháp chỉ đạo công tác của nhiều Huyện uỷ và cơ quan cấp huyện chưa được thật sự cải tiến hoặc kiện toàn cho phù hợp với vị trí chỉ đạo của cấp huyện. Chức năng, nhiệm vụ của Huyện uỷ, Uỷ ban hành chính và của nhiều cơ quan huyện chưa được xác định rõ ràng; tác phong quần chúng; tác phong quân sự hoá chưa được quán triệt. Trong công tác lãnh đạo của nhiều Huyện uỷ còn chưa tôn trọng đầy đủ nguyên tắc tập trung dân chủ và đường lối quần chúng của Đảng. Lãnh đạo còn chấp vả, *chưa nắm vững trọng tâm*, còn sự vụ, vấp vả mà không sâu, bệnh quan liêu, mệnh lệnh, hội họp, giấy tờ hình thức còn nhiều; *nắm tình hình chưa chắc*, xuống xã, hợp tác xã còn thiên về đôn đốc công việc trước mắt một cách hời hợt, chưa đi sâu giúp đỡ và củng cố xã, hợp tác xã một cách cụ thể, thiết thực, nên chưa làm cho cơ sở chủ động công tác, chưa nhân điển hình tốt lên được.

Nhiều tổ chức quan trọng của Huyện uỷ và Uỷ ban hành chính (như các Ban Tổ chức, Tuyên giáo, cơ quan nông nghiệp, thống kê, v.v.) còn chưa được kiện toàn đúng mức. Nhiều Huyện uỷ chưa quan tâm xây dựng và sử dụng tổ chức, còn xáo trộn bộ máy, huy động cán bộ các ngành đi đôn đốc sản xuất liên miên, không phát huy được tác dụng của tổ chức.

3. Nhận thức về vị trí của cấp huyện nói chung, vị trí lãnh đạo và chỉ đạo thực hiện của các Huyện uỷ nói riêng, nhất là đối với nông nghiệp còn chưa được xác định rõ và thống nhất, cũng đã có ảnh hưởng không tốt đến việc kiện toàn tổ chức, xác định chức năng, nhiệm vụ và phương pháp chỉ đạo của cấp huyện. Sự chỉ đạo, giúp đỡ của nhiều Tỉnh, Thành uỷ và cơ quan cấp tỉnh đối với Huyện uỷ và cơ quan cấp huyện còn chưa tốt. Nhiều tỉnh chưa nắm vững tình hình, đặc điểm của từng huyện, chưa chú trọng kiểm điểm tình hình lãnh đạo và chỉ đạo thực hiện của từng Huyện uỷ trong từng thời gian để giúp đỡ cụ thể cho từng huyện, nên chưa phát huy đầy đủ tác dụng lãnh đạo của mình.

Trong thời gian tới, nhiệm vụ chiến đấu và chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu, và nhất là nhiệm vụ phát triển nông nghiệp toàn diện trong điều kiện mới đang đề ra cho cấp huyện nhiều yêu cầu mới. Cuộc chiến tranh phá hoại của địch đã và có thể sẽ diễn ra ác liệt trong phạm vi ngày càng rộng hơn; trên mặt trận sản xuất, đi đôi với việc lãnh đạo nông nghiệp, các Tỉnh uỷ còn phải tăng cường lãnh đạo công nghiệp, sản xuất nông nghiệp sẽ đi sâu hơn nữa vào thâm canh, quy mô hợp tác xã sẽ được mở rộng, cơ khí nhỏ sẽ được phát triển ở nhiều xã, hợp tác xã; nhiệm vụ xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật, cải tiến kỹ thuật phải được chỉ đạo cụ thể sát sao. Vai trò của cấp huyện đối với chỉ đạo nông nghiệp càng trở nên quan trọng. Việc phân cấp quản lý mới và sự phát triển của nhiều mặt sản xuất, công tác mới cũng đòi hỏi ngày càng phải nâng cao vai trò của cấp huyện.

Trước tình hình và nhiệm vụ mới, những ưu điểm và tiến bộ của các Huyện uỷ hiện nay còn chưa đủ; những nhược điểm và thiếu sót về tư tưởng, trình độ, tổ chức và lề lối làm việc trên đây càng bộc lộ rõ ràng.

Bởi vậy, khắc phục những nhược điểm và thiếu sót đó nhằm mục đích kiện toàn sự lãnh đạo của các Huyện uỷ, khâu cơ bản của việc kiện toàn cấp huyện hiện nay, bảo đảm phát huy đầy đủ vai trò của cấp huyện đối với việc chỉ đạo trực tiếp mọi công tác cho cơ sở cho phù hợp với yêu cầu tình hình và nhiệm vụ mới đã trở thành một yêu cầu cấp bách, cần được các cấp, các ngành coi trọng.

II- XÁC ĐỊNH RÕ VỊ TRÍ CẤP HUYỆN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC HUYỆN ỦY

Để kiện toàn tốt sự lãnh đạo và chỉ đạo thực hiện của các Huyện uỷ, trước hết cần xác định rõ vị trí của cấp huyện và trách nhiệm lãnh đạo của các Huyện uỷ.

1. Xác định vị trí và nhiệm vụ của cấp huyện

a) Trong hệ thống tổ chức của Đảng và Nhà nước, cấp huyện giữ vị trí quan trọng trong việc chỉ đạo cụ thể cho các xã, hợp tác xã thực hiện mọi đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước ở nông thôn, đặc biệt là đối với nhiệm vụ phát triển nông nghiệp.

Trong điều kiện hiện nay, chỉ đạo sản xuất và chiến đấu là hai nhiệm vụ trọng tâm của cấp huyện.

Về mặt sản xuất, *vị trí chủ yếu của cấp huyện là chỉ đạo nông nghiệp*. Đồng thời vị trí của thủ công nghiệp và công nghiệp địa phương cũng ngày càng trở nên quan trọng. Ở nhiều huyện, nghề cá, nghề muối, lâm nghiệp cũng giữ vị trí trọng yếu, cần được coi trọng đúng mức. Về *chiến đấu*, cấp huyện giữ vị trí quan trọng trong việc giáo dục, tổ chức quần chúng nông dân đông đảo tham gia lực lượng vũ trang, nửa vũ trang, tham gia chiến đấu, phục vụ chiến đấu, bảo vệ trị

an, bảo vệ sản xuất, bảo đảm giao thông vận tải và cung cấp nhân tài, vật lực phục vụ quốc phòng.

Cấp huyện còn giữ vị trí quan trọng trong việc bảo đảm *quyền dân chủ và tổ chức đời sống* tinh thần và vật chất của quần chúng nông dân đông đảo, bảo đảm việc chấp hành nghĩa vụ Nhà nước ở nông thôn: các ngành, các mặt công tác như tài chính, thương nghiệp, quản lý các chợ nông thôn, phát triển hợp tác xã mua bán, công tác ngân hàng, lương thực, thông tin, giáo dục, bổ túc văn hoá, văn nghệ quần chúng, y tế, kiến thiết nông thôn, nội chính, v.v. chẳng những có trách nhiệm trực tiếp phục vụ đời sống quần chúng, xây dựng nông thôn mới, mà còn giữ vị trí quan trọng đối với việc bảo đảm và phục vụ tốt sản xuất, chiến đấu.

Trên đây là xác định vị trí, nhiệm vụ của cấp huyện nói chung. Tình hình, đặc điểm của các huyện có khác nhau về địa dư, dân số, số đơn vị trực thuộc cũng như về trình độ các mặt của quần chúng. Tầm quan trọng về vị trí kinh tế, chính trị, quân sự giữa các huyện trong mỗi tỉnh, thành cũng có chỗ khác nhau. Các Huyện uỷ cần căn cứ vào tình hình, đặc điểm cụ thể của từng địa phương và sự hướng dẫn của tỉnh, thành mà xác định vị trí, nhiệm vụ cụ thể của huyện mình và của từng mặt công tác của địa phương để chỉ đạo công tác cho phù hợp.

b) Cấp huyện là *cấp trên trực tiếp của cơ sở*, nối liền cơ sở với cấp tỉnh. Để xác định vị trí chỉ đạo của cấp huyện, cần xác định rõ mối quan hệ giữa tỉnh, huyện trong việc chỉ đạo xã, hợp tác xã.

Tỉnh chỉ đạo xã, hợp tác xã là phải đi sâu nghiên cứu vận dụng đường lối, chính sách và các chủ trương, biện pháp lớn

của Trung ương vào hoàn cảnh cụ thể của địa phương để hướng dẫn chỉ đạo chung về nội dung công tác cho các xã, hợp tác xã, kiểm tra, đúc rút kinh nghiệm những xã, hợp tác xã cần thiết. Tỉnh phải dựa vào cấp huyện để nắm tình hình chung của các xã, hợp tác xã, và phải giúp đỡ trực tiếp cho cấp huyện chỉ đạo cụ thể tại chỗ cho xã, hợp tác xã.

Huyện chỉ đạo xã, hợp tác xã có nghĩa là phải *nắm vững tình hình và đặc điểm của địa phương*, quán triệt và làm cho cơ sở quán triệt *đường lối, chính sách của Đảng*, của Nhà nước, quán triệt kế hoạch, chủ trương, biện pháp của tỉnh để *vận dụng có sáng tạo* và chỉ đạo thực hiện các chủ trương, biện pháp đó cho phù hợp với từng vùng sản xuất, từng xã trong huyện và kiểm tra, đôn đốc giúp đỡ cụ thể trực tiếp cho từng xã. Huyện phải nắm vững tình hình, phân tích được chỗ yếu, chỗ mạnh của từng xã, và cả từng hợp tác xã một cách có trọng điểm trong từng thời gian, trực tiếp giúp cho sản xuất và phong trào mọi mặt ở từng xã tiến lên. Bởi vậy, huyện nắm và chỉ đạo tốt xã, hợp tác xã sẽ tạo thêm điều kiện cho tỉnh nắm và chỉ đạo nông nghiệp được tốt hơn.

Nội dung quan trọng của việc huyện chỉ đạo xã là hướng dẫn, giúp đỡ xã chỉ đạo các hợp tác xã trong xã; và cũng chỉ có đi sâu vào nắm và giúp đỡ hợp tác xã thì Huyện uỷ mới có thể nắm và giúp đỡ xã được tốt. Để chỉ đạo tốt sản xuất, và giúp đỡ tốt cấp xã, cấp huyện nhất thiết phải *đi sâu vào hợp tác xã* là cơ sở sản xuất; phải lấy việc phát triển sản xuất của các hợp tác xã là nội dung chủ yếu của sự chỉ đạo nông nghiệp của huyện.

Trong việc chỉ đạo, giúp đỡ hợp tác xã giữa huyện và xã phải kết hợp thật chặt chẽ. Trên nhiều mặt công tác, huyện cần trực tiếp và cùng với xã hướng dẫn, giúp đỡ cụ thể cho các hợp tác xã (như trực tiếp bồi dưỡng cốt cán lãnh đạo xã và hợp tác xã những vấn đề trọng yếu về chủ trương, biện pháp, kế hoạch của tỉnh và của huyện; cùng với xã xem xét việc bố trí cốt cán lãnh đạo ở từng hợp tác xã; giúp cho xã xác định

nhiệm vụ, phương hướng sản xuất của từng hợp tác xã trong mỗi xã; đi sâu cùng với xã kiểm tra, đôn đốc, giúp đỡ cụ thể cho từng hợp tác xã trong từng thời gian, v.v.). Tuy nhiên, huyện đi sâu sát hợp tác xã không có nghĩa là bao biện, làm thay cho xã.

Cần nhận rõ *vị trí quan trọng của cấp xã* đối với việc chỉ đạo hợp tác xã, nhất là vai trò của đảng uỷ xã: về nguyên tắc, đảng uỷ, chi uỷ xã là Ban Chấp hành của tổ chức cơ sở đảng ở nông thôn có trách nhiệm thay mặt đảng bộ xã thống nhất lãnh đạo toàn diện các mặt công tác trong xã kể cả đối với các hợp tác xã; về thực tiễn, số hợp tác xã trong mỗi huyện còn nhiều, mỗi xã nói chung còn bao gồm mấy hợp tác xã, nên không thể bất kỳ lúc nào, công tác nào huyện đều có thể theo sát, chỉ đạo trực tiếp cho từng hợp tác xã. Bởi vậy, trong khi đi sâu sát xã, hợp tác xã, cấp huyện *cần phải coi trọng củng cố cấp xã*, giúp đỡ và phát huy vai trò chỉ đạo kiểm tra, đôn đốc cụ thể, trực tiếp và thường xuyên của xã đối với từng hợp tác xã trong xã, không thể và không nên coi nhẹ vai trò của các đảng uỷ và cơ quan xã đối với các hợp tác xã.

2. Từ vị trí trên đây của cấp huyện, cần xác định rõ trách nhiệm của các Huyện uỷ

Là cơ quan lãnh đạo cao nhất của đảng bộ huyện (giữa hai kỳ đại hội) Huyện uỷ có trách nhiệm *lãnh đạo toàn diện* các mặt công tác của địa phương trong phạm vi trách nhiệm của địa phương.

Các Huyện uỷ cần *quán triệt đường lối và nhiệm vụ chung* của Đảng, quán triệt yêu cầu của cách mạng quan hệ sản xuất, cách mạng kỹ thuật, cách mạng tư tưởng và văn hoá ở nông thôn và những *chủ trương, kế hoạch, biện pháp của tỉnh, thành* để lãnh đạo các mặt công tác mà trọng tâm là sản xuất và chiến đấu, trên cơ sở đó đáp ứng các yêu cầu về bảo đảm đời sống vật chất và tinh thần của quần chúng ở

địa phương và về nghĩa vụ đối với Nhà nước, không ngừng đưa nông thôn mới xã hội chủ nghĩa tiến lên.

Những nhiệm vụ của các Huyện uỷ có thể tóm tắt trên bốn yêu cầu cơ bản sau đây:

1) *Lãnh đạo tốt sản xuất và chiến đấu*

Các Huyện uỷ phải nắm vững và kết hợp chặt chẽ giữa hai nhiệm vụ trọng tâm trên đây, để chỉ đạo công tác cho các cơ sở đảng và lãnh đạo chính quyền, các ngành, các giới, chỉ đạo công tác cho cơ sở và phối hợp chặt chẽ trong công tác để bảo đảm và phục vụ tốt nhiệm vụ trọng tâm.

a) Trong lãnh đạo *sản xuất* phải quán triệt và làm cho cơ sở quán triệt đường lối phát triển kinh tế của Đảng, nhất là đường lối phát triển nông nghiệp theo phương hướng thâm canh để có chủ trương, biện pháp cụ thể, đúng đắn và kiểm tra, đôn đốc giúp đỡ cụ thể cho cơ sở phát huy khả năng tiềm tàng của mình.

- Phải nắm vững và chỉ đạo tốt cả ba mặt: xây dựng và thực hiện phương hướng kế hoạch sản xuất; xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật, cải tiến kỹ thuật; cải tiến công tác quản lý, nhất là quản lý lao động, củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất, không ngừng nâng cao năng suất, sản lượng lương thực và các loại cây trồng, phát triển chăn nuôi cho thích hợp với đặc điểm của địa phương.

- Phải nắm vững lãnh đạo *nông nghiệp là chủ yếu*, nhưng phải coi trọng *lãnh đạo cả thủ công nghiệp và công nghiệp địa phương*. Những huyện có nghề cá, nghề muối, lâm nghiệp quan trọng cần coi trọng lãnh đạo các mặt sản xuất đó cho tương xứng với trị giá của từng mặt.

b) Trong lãnh đạo *chiến đấu*, phải quán triệt đường lối chiến tranh nhân dân của Đảng, nêu cao quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, dự kiến các tình huống có thể xảy ra để có phương hướng, chủ trương, biện pháp chủ động giải quyết, bảo đảm lãnh đạo, kiểm tra chặt chẽ các cơ sở, các cơ quan,

đơn vị trực thuộc, chỉ đạo và thực hiện tốt việc chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu hoặc phục vụ tốt chiến đấu. Cụ thể là:

- Coi trọng, nắm vững và lãnh đạo tốt việc củng cố và xây dựng lực lượng dân quân, tự vệ, bộ đội địa phương (nếu có), lực lượng công an nhân dân của địa phương, phối hợp chặt chẽ giữa lực lượng của địa phương với bộ đội chính quy (nếu có), tổ chức tốt việc phòng tránh và đánh địch nhằm bảo vệ tính mạng và tài sản của quần chúng, bảo vệ sản xuất, bảo vệ của công, hạn chế đến mức tối thiểu sự thiệt hại của ta, gây thiệt hại cao nhất cho địch.

- Coi trọng lãnh đạo công tác bảo vệ trị an, bảo mật phòng gian, chống chiến tranh tâm lý, hoạt động gián điệp, biệt kích của địch.

- Lãnh đạo tốt công tác bảo đảm giao thông vận tải và việc huy động nhân, tài, vật lực phục vụ chiến đấu, quốc phòng một cách kịp thời, v.v..

2) *Quán triệt và làm cho các cơ sở đảng, các ngành quán triệt và chấp hành tốt đường lối, chính sách của Đảng, và làm tròn nghĩa vụ đối với Nhà nước*

- Quán triệt và làm cho cơ sở đảng và các ngành quán triệt và chấp hành nghiêm chỉnh các chính sách của Đảng về sản xuất, chiến đấu, các chính sách khác như về lưu thông, phân phối, tiết kiệm tiêu dùng, đoàn kết dân tộc, chính sách thương binh, liệt sĩ, v.v..

- Lãnh đạo cơ sở chấp hành tốt *nghĩa vụ đối với Nhà nước* (thuế, nghĩa vụ lương thực, dân công, tòng quân, v.v.), pháp luật nhà nước.

- Chú trọng đề cao ý thức tổ chức và kỷ luật, nghiêm chỉnh chấp hành các nghị quyết, chỉ thị của cấp trên và của tập thể. Phải vừa có ý thức trách nhiệm đầy đủ đối với cấp trên, vừa có ý thức trách nhiệm đầy đủ đối với quần chúng.

3) *Quan tâm lãnh đạo tốt việc chăm lo đời sống tinh thần, vật chất của quần chúng, lãnh đạo tốt công tác giáo dục, vận*

động quần chúng xây dựng các tổ chức quần chúng, bảo đảm tốt sản xuất, chiến đấu

- Phát huy vai trò của Hội đồng nhân dân, của Ủy ban hành chính và các tổ chức của chính quyền; lãnh đạo tốt chính quyền và tổ chức cơ sở đảng, bảo đảm *quyền dân chủ của nhân dân*, kiểm tra một cách chặt chẽ việc vi phạm quyền lợi của quần chúng ở xã, hợp tác xã..., kiên quyết chống tham ô, lãng phí của công và của tập thể, bảo đảm các quyền dân chủ của quần chúng.

- Phát huy vai trò của các tổ chức chính quyền (kinh tế, nội chính, văn xã...) và của các tổ chức quần chúng trong việc chăm lo chỉ đạo, hướng dẫn và phục vụ tốt *đời sống, tinh thần và vật chất* của xã viên và quần chúng nhân dân, xây dựng nếp sống mới ở nông thôn.

- Thông qua việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, lãnh đạo các đoàn thể huyện và cơ sở đảng xây dựng các tổ chức quần chúng: hợp tác xã, thanh niên, phụ nữ, phụ lão, v.v. (nhất là hợp tác xã, Đoàn Thanh niên), nhằm tăng cường công tác chính trị, tư tưởng trong quần chúng, giáo dục, động viên, tổ chức quần chúng đoàn kết chung quanh Đảng, nêu cao tinh thần làm chủ tập thể, phát huy khí thế cách mạng, hăng hái thi đua bảo đảm tốt sản xuất, chiến đấu, đời sống và chấp hành mọi nhiệm vụ do Đảng đề ra.

4) *Lãnh đạo tốt công tác xây dựng cơ sở đảng, công tác tổ chức và cán bộ*

- Trước hết, *bản thân Huyện ủy* phải coi trọng tăng cường đoàn kết nhất trí về đường lối, chính sách và nguyên tắc tổ chức của Đảng trên cơ sở phê bình, tự phê bình; ra sức nâng cao lập trường vô sản và *trình độ* mọi mặt, nhất là kiến thức về lãnh đạo sản xuất, chiến đấu; tăng cường *năng lực tổ chức chỉ đạo thực hiện*, bảo đảm sự lãnh đạo tập trung thống nhất toàn diện, *tập thể* và *sâu sát* của Huyện ủy, đi đôi với đề cao trách nhiệm của mỗi cấp ủy viên. Đồng thời xác định rõ mối quan hệ với chính quyền, phát huy vai trò của chính quyền trên các mặt công tác của Nhà nước.

- Thông qua sản xuất, chiến đấu, công tác và các phong trào quần chúng ở địa phương mà chỉ đạo việc *củng cố từng tổ chức cơ sở đảng* về chính trị, tư tưởng và về tổ chức bảo đảm tổ chức cơ sở đảng vững vàng trong mọi tình thế. Trước mắt, phải chỉ đạo tốt cuộc vận động xây dựng chi bộ, đảng bộ cơ sở bốn tốt.

- Huyện ủy phải chăm lo bố trí tốt cốt cán lãnh đạo trong Ủy ban hành chính, các ngành chính quyền, các ban giúp việc và các đoàn thể, không ngừng nâng cao năng lực chỉ đạo thực hiện và cải tiến phương pháp và tác phong công tác của các cơ quan nói trên.

- Huyện ủy phải quan tâm *đào tạo và quản lý tốt đội ngũ cán bộ*, phải tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng, cất nhắc, sử dụng cán bộ một cách đúng đắn, đặc biệt cần chú trọng bồi dưỡng, bố trí tốt đội ngũ cốt cán lãnh đạo ở cơ sở và các cơ quan huyện.

Bốn yêu cầu trên đây đều quán triệt nội dung nâng cao trình độ chính trị, tư tưởng, lập trường quan điểm vô sản, đồng thời quán triệt yêu cầu nâng cao kiến thức, năng lực công tác và yêu cầu về kiện toàn tổ chức, cải tiến tác phong của các Huyện ủy. Từng Tỉnh ủy, Thành ủy căn cứ vào tình hình đặc điểm cụ thể của địa phương, cần chỉ rõ những nhiệm vụ cụ thể của từng Huyện ủy trong từng thời gian, chỉ ra khâu yếu, khâu cơ bản nhất trong công tác của từng huyện để giúp cho các Huyện ủy có mục tiêu phấn đấu cụ thể.

3. *Xác định trách nhiệm giữa Huyện ủy với Ủy ban hành chính và các đoàn thể*

Trong công tác lãnh đạo, Huyện ủy cần coi trọng phát huy vai trò của Ủy ban hành chính và của các đoàn thể.

a) Để phân biệt rõ phạm vi trách nhiệm giữa Huyện ủy

và Ủy ban hành chính, cần xác định rõ một số điểm sau đây:

- Về nguyên tắc, trong mối quan hệ giữa Huyện uỷ và Ủy ban hành chính huyện, Huyện uỷ là cơ quan lãnh đạo, Ủy ban hành chính có trách nhiệm chỉ đạo thực hiện các nghị quyết của Huyện uỷ về các mặt công tác của chính quyền, theo hệ thống tổ chức của Nhà nước.

- Trên các mặt công tác của chính quyền như chỉ đạo thực hiện kế hoạch sản xuất, bảo vệ trị an, công tác tài chính thương nghiệp, ngân hàng, thu mua, công tác phát triển văn hoá, giáo dục, y tế, bảo đảm quyền dân chủ của quần chúng, quản lý đời sống quần chúng, huy động quần chúng làm nghĩa vụ của Nhà nước, v.v. Ủy ban hành chính cần căn cứ vào chủ trương, biện pháp của Huyện uỷ, sự chỉ đạo của chính quyền cấp trên và pháp luật, chế độ, thể lệ của Nhà nước mà chỉ đạo công tác cho các ngành của chính quyền và Ủy ban hành chính xã.

Đối với các nhiệm vụ trọng tâm sản xuất, chiến đấu và các công tác trung tâm đột xuất, Huyện uỷ cần bàn bạc cụ thể cả về chủ trương, kế hoạch, chỉ tiêu, biện pháp cụ thể; nắm tình hình cụ thể, kiểm tra đôn đốc cụ thể để chỉ đạo công tác cho cơ sở đảng, cho uỷ ban và các đoàn thể huyện theo chức năng của từng tổ chức.

Nói chung đối với các mặt công tác khác, Huyện uỷ chú trọng bàn những chủ trương, biện pháp lớn và mới, và coi trọng kiểm tra việc thực hiện ở cơ sở để uốn nắn công tác cho uỷ ban huyện và các đảng uỷ, chi uỷ. Huyện uỷ không bàn giải quyết những vấn đề có tính chất hành chính cụ thể; các vấn đề đã có nguyên tắc, chế độ, thể lệ về chuyên môn,

ng nghiệp vụ, thì uỷ ban và các ngành trực thuộc uỷ ban phải chăm lo giải quyết.

- Về cách làm việc, nói chung các ngành trực thuộc uỷ ban trong công việc hằng ngày đều phải làm việc trực tiếp với uỷ ban; việc gì thuộc thẩm quyền giải quyết của Huyện uỷ thì uỷ ban sẽ xin ý kiến của Huyện uỷ. Từng thời gian và khi xét cần thiết Huyện uỷ sẽ trực tiếp nghe những ngành cần thiết báo cáo để kiểm tra công tác và cho ý kiến.

Riêng đối với cơ quan nông nghiệp, huyện đội, công an huyện thì Huyện uỷ cần nắm chặt hơn:

+ Đối với cơ quan nông nghiệp, trong công việc hằng ngày vẫn trực thuộc uỷ ban, nhưng Huyện uỷ cần trực tiếp sử dụng cơ quan này để làm tham mưu giúp Huyện uỷ về mặt nông nghiệp (như tổng hợp tình hình sản xuất, đề xuất với Huyện uỷ các chủ trương, biện pháp về chỉ đạo sản xuất và quản lý hợp tác xã). Do tính chất khẩn trương của thời vụ, Huyện uỷ cần tăng cường làm việc trực tiếp với cơ quan này. Việc gì cần có chủ trương, biện pháp cụ thể, hoặc thông tri, chỉ thị của uỷ ban thì đồng chí chủ tịch hoặc phó chủ tịch phụ trách nông nghiệp (thường là phó bí thư hoặc uỷ viên thường vụ Huyện uỷ) sẽ đưa ra uỷ ban bàn định hoặc thay mặt uỷ ban để giải quyết; việc gì không cần có quyết định của uỷ ban thì cơ quan nông nghiệp có thể giải quyết ngay. Ủy ban cần coi trọng sử dụng cơ quan nông nghiệp trong việc chỉ đạo kỹ thuật chuyên môn, nghiệp vụ quản lý cho xã, hợp tác xã và cần chú trọng chỉ đạo các ngành chính quyền (theo chức năng của mỗi ngành), phục vụ tốt sản xuất.

+ Huyện uỷ trực tiếp lãnh đạo các cơ quan quân sự, công an trên các vấn đề trọng yếu và cơ mật.

b) Đối với các đoàn thể quần chúng, Huyện uỷ lãnh đạo trực tiếp công tác của Đoàn Thanh niên, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Mặt trận và Công đoàn huyện theo đúng chức năng của từng tổ chức. Từng thời gian chỉ ra chỗ yếu, chỗ mạnh của từng tổ chức và chỉ ra phương hướng, nhiệm vụ và nội dung công tác chủ yếu của các đoàn thể. Các bộ phận thường trực của các

đoàn thể cần làm tốt trách nhiệm tham mưu đề xuất với Huyện uỷ những chủ trương, biện pháp về công tác của đoàn thể mình, giúp cho Huyện uỷ tăng cường lãnh đạo công tác của các đoàn thể.

III- NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ, BỐ TRÍ TỐT CỐT CÁN LÃNH ĐẠO, KIẾN TOÀN TỔ CHỨC VÀ CẢI TIẾN TÁC PHONG CÔNG TÁC CỦA HUYỆN ỦY

Để thiết thực tăng cường sự lãnh đạo và chỉ đạo thực hiện của các Huyện uỷ, các cấp uỷ khu, thành, tỉnh, huyện cần ra sức thực hiện và chỉ đạo tốt các chủ trương, biện pháp sau đây:

1. *Nâng cao trình độ, lựa chọn và phân công tốt các huyện uỷ viên, bố trí tốt các Ban Thường vụ Huyện uỷ*

a) *Các cấp, các ngành cần chú trọng nâng cao trình độ của các huyện uỷ viên và cán bộ cấp huyện cả về tư tưởng và năng lực công tác, nhất là về kiến thức quản lý kinh tế và khoa học kỹ thuật.* Tất cả các huyện uỷ viên công tác ở ngành nào, đơn vị nào ngoài việc bồi dưỡng học tập về công tác của ngành hoặc đơn vị mình phụ trách, đều cần được bồi dưỡng về lãnh đạo quản lý kinh tế và kỹ thuật nông nghiệp, về chỉ đạo chiến tranh nhân dân và về công tác xây dựng đảng. Ban Tuyên giáo Trung ương phối hợp với Ban Tổ chức Trung ương, Ban Nông nghiệp Trung ương và Tổng cục Chính trị để cải tiến chương trình học tập của các huyện uỷ viên cho phù hợp với tình hình và yêu cầu mới.

Mỗi Huyện uỷ phải tổ chức tốt việc học tập của các huyện uỷ viên bằng nhiều hình thức, nhất là bằng cách tổng kết công tác thực tế, học tập các điển hình tiên tiến, v.v.. Các Tỉnh uỷ, Thành uỷ phải chỉ đạo tốt việc học tập của các Huyện uỷ. Mỗi huyện uỷ viên qua thực tiễn công tác phải ra sức học tập, đào sâu suy nghĩ, cố gắng phấn

đấu vươn lên, nâng cao tính chiến đấu cách mạng, đức tính dũng cảm, tận tụy và thực hiện tốt phê bình, tự phê bình. Các ngành cần tăng cường bồi dưỡng nghiệp vụ công tác cho cán bộ cấp huyện.

b) *Phải lựa chọn, cất nhắc cán bộ vào Huyện uỷ một cách đúng đắn và bố trí tốt Ban Thường vụ Huyện uỷ, đặc biệt là bí thư và các phó bí thư.*

Trong việc lựa chọn huyện uỷ viên, các cấp uỷ và đại hội cấp huyện phải nắm vững đường lối giai cấp trong công tác cán bộ và tiêu chuẩn của một huyện uỷ viên. *Tiêu chuẩn* đó là: có đủ đạo đức và tài năng thực sự để có thể chỉ đạo công tác cho xã, hợp tác xã trên cương vị công tác mình phụ trách. Cụ thể chú trọng các điểm sau đây:

- Có đủ phẩm chất và nhiệt tình cách mạng, có ý thức giai cấp vô sản và đức tính chịu khó, tận tụy, và có đủ khả năng để chỉ đạo tốt sản xuất, chiến đấu hoặc công tác mình phụ trách cho xã, hợp tác xã.

- Nắm vững đường lối, chính sách, quan điểm của Đảng (nhất là đối với sản xuất, chiến đấu, đời sống quần chúng); có ý thức tổ chức, kỷ luật, nghiêm chỉnh chấp hành chính sách của Đảng và Chính phủ, các nghị quyết của Huyện uỷ, của cấp trên, và vận động gia đình và quần chúng chấp hành tốt chính sách.

- Luôn luôn quan tâm đến đời sống quần chúng, coi trọng vai trò làm chủ của quần chúng, đi sát xã, hợp tác xã; học tập quần chúng, đi đường lối quần chúng trong công tác, không theo đuôi, cũng không mệnh lệnh, hống hách với quần chúng và cấp dưới; được cán bộ, đảng viên và quần chúng tốt tín nhiệm.

- Có ý thức học tập vươn lên nắm khoa học kỹ thuật, nghiệp vụ, rèn luyện bản thân và quan tâm đoàn kết nội bộ, quan

tâm công tác xây dựng đảng, và giúp đỡ tốt tổ chức cơ sở đảng, chỉ bộ theo trách nhiệm được phân công.

Các Tỉnh uỷ, Thành uỷ, Huyện uỷ cần căn cứ vào tiêu chuẩn trên đây để rèn luyện, bồi dưỡng các huyện uỷ viên và lựa chọn những đồng chí có đủ tiêu chuẩn vào Huyện uỷ. Những đồng chí có khuyết điểm, thiếu sót về mặt nào thì phải cố gắng phấn đấu để sửa chữa. Nếu có sai lầm mà không chịu sửa chữa thì không để lại trong cấp uỷ.

Trong việc lựa chọn cấp uỷ viên phải có kế hoạch chủ động; Huyện uỷ và Tỉnh uỷ phải *lập danh sách các đồng chí có triển vọng* lựa chọn trong các cán bộ là *đảng viên ưu tú*, nhất là *các đồng chí trẻ, có sức khoẻ* là cán bộ xã, hợp tác xã, chiến sĩ thi đua và cán bộ xuất sắc của huyện đang hăng hái hoạt động có hiệu quả ở cơ sở để bồi dưỡng và mạnh dạn bổ sung vào cấp uỷ. Phải chú trọng bồi dưỡng những *nữ cán bộ đảng viên* có triển vọng để nâng cao hơn nữa tỷ lệ huyện uỷ viên là phụ nữ. Mỗi Tỉnh, Thành uỷ cần có kế hoạch tăng cường cho các Huyện uỷ một số cán bộ là công nhân hoặc có hiểu biết về công nghiệp để có thể bổ sung vào cấp uỷ những đồng chí có đủ điều kiện.

Cần chấm dứt tình trạng đề bạt cán bộ theo kiểu sống lâu lên lão làng, không đánh giá đúng đắn đức tài của cán bộ, chỉ dựa vào lịch sử và quá trình công tác để đánh giá cán bộ, mà không xem xét một cách khách quan đạo đức và khả năng thực tế hiện nay của cán bộ.

Các Tỉnh uỷ, Huyện uỷ *nhất thiết* phải xem xét để kiện toàn tốt trong năm nay từng Ban Thường vụ Huyện uỷ, bảo đảm cho các uỷ viên thường vụ, và nhất là các đồng chí bí thư, phó bí thư là những đồng chí thực sự có phẩm chất cách mạng tốt và có khả năng chỉ đạo thực hiện những nhiệm vụ của Huyện uỷ; tránh bố trí gượng ép.

c) Song song với việc nâng cao trình độ, lựa chọn huyện uỷ viên, bố trí cốt cán lãnh đạo, phải *tổ chức tốt việc phân công trách nhiệm cho các huyện uỷ viên, kiện toàn tổ chức và cải*

tiến phương pháp công tác của các Huyện uỷ và cơ quan cấp huyện.

Số lượng huyện uỷ viên và uỷ viên thường vụ cần căn cứ vào nghị quyết và chỉ thị đã có của Bộ Chính trị và Ban Bí thư mà định; một số huyện quan trọng có thể tăng thêm vài đồng chí vào số lượng tối đa đã hướng dẫn. Ban Tổ chức Trung ương sẽ căn cứ vào các chỉ thị, nghị quyết đã có để hướng dẫn cụ thể. Từng thời gian Ban Bí thư sẽ hướng dẫn nếu có sửa đổi.

Trong việc cấu tạo và phân công Huyện uỷ, cần bảo đảm vừa có đủ đồng chí phụ trách những ngành chủ yếu, vừa có những đồng chí chuyên trách phụ trách giúp đỡ xã, hợp tác xã. Mỗi đồng chí huyện uỷ viên phụ trách ngành nói chung, đồng thời được phân công giúp đỡ một xã, hoặc hợp tác xã. Cấu tạo và phân công Ban Thường vụ Huyện uỷ phải bảo đảm đủ các đồng chí phụ trách các khối và một số mặt công tác chủ yếu. Trừ một số đồng chí chuyên trách công tác đảng, còn các đồng chí khác đều sang phụ trách các khối của chính quyền. Ở những huyện có những xã sản xuất hoặc chiến đấu gặp nhiều khó khăn (như úng hạn liên tiếp, sâu bệnh nặng, chiến đấu gay go, vùng rẻo cao, biên giới quan trọng) nếu xét cần thiết thì có thể phân công một, hai uỷ viên thường vụ chuyên trách giúp đỡ các xã nói trên. Cần giữ vững chế độ một năm mở Đại hội một lần theo quy định của Điều lệ để bàn định công tác và cử lại Huyện uỷ.

2. *Cần quán triệt nguyên tắc tập trung dân chủ và đường lối quần chúng để cải tiến phương pháp công tác của các Huyện uỷ và cơ quan cấp huyện theo phương hướng:*

- Bảo đảm sự lãnh đạo tập thể, tập trung thống nhất, *toàn diện và có trọng tâm, có kế hoạch* (biết tập trung chỉ đạo khâu chính trong từng thời gian) của Huyện uỷ và Thường vụ Huyện uỷ.

- Tăng cường *chỉ đạo cụ thể, tại chỗ* cho xã, hợp tác xã, *kiểm tra đôn đốc cụ thể*, giúp đỡ hợp tác xã giải quyết các khó khăn, nhất là trong sản xuất và chiến đấu; thực hiện *chỉ đạo*

riêng để lãnh đạo chung; bồi dưỡng, xây dựng, phát hiện các điển hình tiên tiến theo vùng sản xuất, mở rộng mạng lưới làm ruộng thí nghiệm đưa nhanh chóng các biện pháp kỹ thuật vào sản xuất. Cán bộ chỉ đạo của các huyện phải dành nhiều thời giờ hoạt động tại xã, hợp tác xã.

- Kiên trì *xây dựng và sử dụng tổ chức*, tránh "trưng dụng" cá nhân cán bộ đi làm đột xuất liên miên, làm xáo trộn bộ máy.

- Coi trọng sơ kết, tổng kết công tác.

Ban Tổ chức Trung ương sẽ giúp Trung ương hướng dẫn cụ thể về chức trách, chế độ tổ chức, phương pháp công tác của các Huyện uỷ nhằm bảo đảm cho các yêu cầu nói trên.

Để kiện toàn sự lãnh đạo của các Huyện uỷ, cần chú trọng củng cố tốt tổ chức và phát huy vai trò các Uỷ ban hành chính và các đoàn thể (nhất là Đoàn Thanh niên), tăng cường các cơ quan nông nghiệp, thống kê, kế hoạch và các cơ quan quan trọng khác như giao thông, công an, huyện đội, phòng công nghiệp nếu còn yếu, và nghiên cứu tổ chức bộ phận hướng dẫn việc kiến thiết nông thôn. Cần kiện toàn tốt các Ban Tổ chức, Tuyên giáo và Uỷ ban Kiểm tra của Huyện uỷ, định rõ chế độ phối hợp giữa các cơ quan nói trên trong công tác xây dựng đảng.

IV- TIẾN HÀNH CUỘC VẬN ĐỘNG XÂY DỰNG HUYỆN ỦY THEO BỐN YÊU CẦU CƠ BẢN, TĂNG CƯỜNG SỰ CHỈ ĐẠO CỦA CẤP TỈNH, THÀNH ĐỐI VỚI CẤP HUYỆN

1. Để đẩy mạnh việc tăng cường sự lãnh đạo và chỉ đạo thực hiện của các Huyện uỷ, theo các yêu cầu và phương hướng trên đây, Ban Bí thư quyết định mở cuộc vận động xây dựng các Huyện uỷ theo bốn yêu cầu cơ bản (gọi tắt là "bốn tốt" trong thời gian của kế hoạch hai năm (1966-1967)

với nội dung và biện pháp sau đây:

a) Nội dung của bốn yêu cầu trên đây đã xác định, Ban Tổ chức Trung ương phối hợp với các cơ quan cần thiết để xác định tiêu chuẩn cụ thể của các Huyện uỷ đạt bốn yêu cầu: cần dựa vào nhiệm vụ của kế hoạch hai năm (1966-1967) để xác định mức độ chung. Từng Tỉnh uỷ sẽ xác định rõ vị trí của từng Huyện uỷ và căn cứ vào kế hoạch nhà nước hai năm và nhiệm vụ của địa phương trong từng thời gian để hướng dẫn mức độ phấn đấu cụ thể cho từng Huyện uỷ.

b) Phương châm và biện pháp tiến hành cuộc vận động là:

- Kết hợp chặt chẽ cuộc vận động này với cuộc vận động xây dựng chi bộ bốn tốt, cuộc vận động cải tiến quản lý và cải tiến kỹ thuật trong nông nghiệp và kiểm điểm việc chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ sản xuất, chiến đấu và công tác của các Huyện uỷ trong từng thời gian.

- Vừa chú trọng nâng cao trình độ tư tưởng, lập trường, quan điểm vô sản và năng lực công tác, vừa coi trọng củng cố tổ chức, bố trí tốt cán bộ và cải tiến phương pháp công tác của các Huyện uỷ, cơ quan huyện và cơ sở.

- Phát huy sự nỗ lực phấn đấu của các Huyện uỷ kết hợp với tăng cường sự chỉ đạo của cấp tỉnh và sự đóng góp tích cực của các cơ sở và các ngành huyện đối với sự lãnh đạo và chỉ đạo thực hiện của các Huyện uỷ.

- Tích cực bồi dưỡng, giúp đỡ và phê phán đúng mức các huyện kém, đồng thời coi trọng, biểu dương và phát huy kinh nghiệm của các Huyện uỷ lãnh đạo tốt, đưa tất cả các Huyện uỷ tiến lên.

- Chú trọng đi sâu giúp đỡ các huyện có vị trí trọng yếu về kinh tế, chính trị, quân sự, trị an, nhưng không xem nhẹ chỉ đạo công tác cho các huyện khác.

c) Những Huyện uỷ về căn bản đạt bốn yêu cầu sẽ được Tỉnh uỷ công nhận là Huyện uỷ "bốn tốt" và báo cáo lên Trung ương. Các Huyện uỷ phải nhận xét huyện uỷ viên đạt bốn yêu cầu (do Ban Tổ chức Trung ương dựa vào bốn

tiêu chuẩn của huyện uỷ viên để hướng dẫn cụ thể) để báo cáo danh sách lên Tỉnh uỷ, đồng thời sẽ công bố cho các cơ sở đảng biết. Việc nhận xét huyện uỷ viên đạt yêu cầu "bốn tốt" phải dựa trên cơ sở phê bình và tự phê bình; sáu tháng sẽ nhận xét một lần.

Khi nhận xét các Huyện uỷ phải xem xét tác động thực tế của sự lãnh đạo và chỉ đạo của Huyện uỷ đối với các mặt công tác trong huyện, thể hiện cụ thể chủ yếu ở kết quả về sản xuất, chiến đấu, đời sống quần chúng và việc củng cố đảng ở cơ sở.

2. *Cần tăng cường sự chỉ đạo, giúp đỡ của các Tỉnh uỷ, Thành uỷ và của các ngành cấp tỉnh* đối với các Huyện uỷ và các ngành cấp huyện, giúp cho cấp huyện làm tốt trách nhiệm của mình.

a) Các Tỉnh, Thành uỷ *nhất thiết* phải họp *hội nghị toàn thể để tập thể* nghiên cứu Nghị quyết này, tiến hành kiểm điểm sự chỉ đạo của mình đối với các huyện uỷ và bàn biện pháp chấp hành một cách cụ thể, tránh chỉ phổ biến qua loa. Các Ban Thường vụ cần trực tiếp chỉ đạo riêng một hai huyện để có kinh nghiệm chỉ đạo chung. Trong từng thời gian phải có biện pháp chỉ đạo một cách tập trung một số huyện theo từng đợt công tác để kiện toàn cho bằng được các huyện đó.

Cần chỉ đạo các ngành nghiên cứu Nghị quyết này và tiến hành phân cấp quản lý những trách nhiệm và cơ sở cần thiết cho các huyện theo tinh thần Nghị quyết của Bộ Chính trị về chuyển hướng công tác tổ chức. Cần quan tâm bố trí tốt cán bộ phụ trách của các ngành ở cấp huyện, tăng cường những phương tiện cần thiết như dây nói, tài chính, vật tư cần thiết, chú ý cung cấp cho cấp huyện (nhất là các huyện chiến đấu gay go, giao thông liên lạc khó khăn và các huyện biên giới) điện đài và phương tiện thu thanh.

Thông qua việc giúp đỡ cụ thể cho cấp huyện trong việc tiến hành cuộc vận động này, các Tỉnh uỷ, Thành uỷ và các ngành cấp tỉnh, thành cần coi trọng kiện toàn và cải tiến công tác lãnh đạo và chỉ đạo thực hiện của mình đối với cấp

huyện và cơ sở cho phù hợp với tinh thần Nghị quyết của Ban Bí thư. Phải coi trọng đi sát giúp đỡ cụ thể cho từng huyện và thông qua việc kiểm tra công tác ở cơ sở mà giúp đỡ cụ thể cho các Huyện uỷ và cơ quan cấp huyện.

Cần kiện toàn tốt Ban Tổ chức các cấp uỷ thành, tỉnh, bảo đảm cho Ban Tổ chức quán triệt một cách đầy đủ và có khả năng phối hợp các ngành trong việc giúp cấp uỷ chỉ đạo thực hiện tốt Nghị quyết này.

b) Các ngành có trách nhiệm cấp trung ương cần trên cơ sở phối hợp với Bộ Nội vụ và Ban Tổ chức Trung ương hướng dẫn phân cấp quản lý và xác định rõ vị trí, trách nhiệm và lề lối làm việc của các ngành ở cấp huyện theo tinh thần Nghị quyết này. Các cơ quan tuyên truyền, báo chí cần có kế hoạch tuyên truyền cho cuộc vận động kiện toàn sự lãnh đạo và chỉ đạo thực hiện của các Huyện uỷ.

Ban Tổ chức Trung ương cần có kế hoạch hướng dẫn việc thi hành Nghị quyết này. Bộ Nội vụ cần phối hợp thống nhất với Ban Tổ chức Trung ương để hướng dẫn việc kiện toàn chính quyền cấp huyện.

*

* *

Việc kiện toàn sự lãnh đạo và chỉ đạo thực hiện của các Huyện uỷ là một khâu quan trọng trong việc kiện toàn sự lãnh đạo và chỉ đạo thực hiện của Đảng, đặc biệt là đối với nông nghiệp, chiến đấu và đời sống của quần chúng.

Các cấp, các ngành cần nhận rõ vị trí của cấp huyện nói chung, vị trí lãnh đạo của các huyện nói riêng để chấp hành nghiêm chỉnh Nghị quyết này.

Các Tỉnh, Thành uỷ cần căn cứ vào tinh thần cơ bản của Nghị quyết này để vận dụng vào việc chỉ đạo kiện toàn các Thị uỷ cho phù hợp với đặc điểm của từng nơi.

Ban Bí thư mong rằng, các Huyện uỷ được sự giúp đỡ của các cấp, các ngành và sự chỉ đạo trực tiếp của các Thành uỷ, Tỉnh uỷ sẽ chấp hành triệt để Nghị quyết này, ra sức phấn

đấu để đạt yêu cầu "bốn tốt", thiết thực góp phần xứng đáng và tích cực nhất vào sự nghiệp xây dựng nông thôn xã hội chủ nghĩa và sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước của toàn dân ta.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ ĐỨC THỌ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**CHỈ THỊ
CỦA BAN BÍ THƯ**

Số 128-CT/TW, ngày 6 tháng 6 năm 1966

**Về việc tăng cường công tác tuyên truyền
đối ngoại**

Trước những thắng lợi ngày càng to lớn của quân và dân ta trong cả nước, đế quốc Mỹ vừa ra sức đẩy mạnh hơn nữa cuộc chiến tranh xâm lược của chúng ở miền Nam và tăng cường chiến tranh phá hoại đối với miền Bắc nước ta, vừa tiếp tục giở các thủ đoạn tiến công ngoại giao bằng luận điệu "thương lượng hoà bình" để lừa bịp nhân dân thế giới. Cuộc đấu tranh chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta càng gần thắng lợi sẽ càng thêm gay go, ác liệt và phức tạp.

Để phục vụ kịp thời và có hiệu lực hơn nữa cho sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta, theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị lần thứ 12 của Trung ương, chúng ta cần ra sức đẩy mạnh hơn nữa công tác tuyên truyền đối ngoại nhằm mục đích thúc đẩy phong trào đấu tranh của nhân dân thế giới chống Mỹ, ủng hộ ta phát triển mạnh mẽ và rộng rãi hơn nữa.

1. Trong thời kỳ hiện nay, công tác tuyên truyền đối ngoại của ta phải bảo đảm cho được các yêu cầu: *tranh thủ đến cao độ mọi lực lượng, mọi dư luận tiến bộ của nhân dân thế giới, kể cả nhân dân Mỹ, đồng tình và ủng hộ sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta; góp phần mở rộng và tăng cường mặt trận nhân dân thế giới chống đế quốc Mỹ xâm lược, ủng hộ cuộc đấu tranh chính nghĩa của nhân dân ta; làm tốt nghĩa vụ quốc tế của ta đối với phong trào cách mạng giải phóng dân tộc, phong trào đấu tranh cách mạng của giai cấp công nhân ở các nước và góp phần khôi phục và tăng cường đoàn kết phe xã hội chủ nghĩa và phong trào cộng sản quốc tế.*

Mọi hoạt động tuyên truyền đối ngoại của ta phải nhằm đúng ba phương hướng sau đây:

a) Dựa vào tất cả các nước xã hội chủ nghĩa, đặc biệt là dựa vào Trung Quốc và Liên Xô, nhằm tranh thủ sự đồng tình ủng hộ và sự viện trợ tích cực hơn nữa để tăng cường thực lực của ta chống Mỹ.

b) Tranh thủ sự đồng tình ủng hộ của nhân dân tiến bộ toàn thế giới đối với cuộc đấu tranh chính nghĩa của ta, hướng sự đồng tình ủng hộ ấy đến chỗ phù hợp với lập trường của ta và đến những hành động ủng hộ thiết thực.

c) Cô lập triệt để đế quốc Mỹ, phân hoá bọn đế quốc.

2. Về nội dung tuyên truyền, chúng ta cần nắm vững và giương cao ngọn cờ độc lập và hoà bình mà tiến hành tuyên truyền một cách có lý, có lẽ, có sức thuyết phục, sát từng đối tượng để dư luận thế giới hiểu rõ nguyện vọng chính đáng của chúng ta là độc lập thật sự và hoà bình chân chính. Cần thường xuyên tập trung vào mấy chủ đề sau đây:

a) Vạch một cách có hệ thống quá trình xâm lược và tội ác của đế quốc Mỹ ở miền Nam Việt Nam, làm rõ bản chất xâm lược và gây chiến của đế quốc Mỹ, tố cáo tính chất tàn ác của cuộc chiến tranh xâm lược của Mỹ ở miền Nam nước ta và cuộc chiến tranh phá hoại ở miền Bắc, bóc trần tính chất lừa bịp của những đề nghị "thương lượng hoà bình" của chúng.

b) Nêu cao quyết tâm của nhân dân Việt Nam chống đế quốc Mỹ xâm lược và những thắng lợi to lớn ở cả hai miền Nam Bắc nước ta; nói rõ khả năng chiến thắng của ta, và thất bại không tránh khỏi của đế quốc Mỹ.

c) Giải thích lập trường và chủ trương đúng đắn, hợp lý hợp tình của Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà là giải pháp duy nhất đúng cho vấn đề Việt Nam. Nêu cao các khẩu hiệu đòi Mỹ vĩnh viễn chấm dứt ném bom miền Bắc, chấm dứt chiến tranh xâm lược, rút hết quân Mỹ và chư hầu khỏi miền Nam, xoá bỏ các căn cứ quân sự Mỹ ở miền Nam Việt Nam; thừa nhận Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam là người đại diện chân chính duy nhất của nhân dân miền Nam, để nhân dân Việt Nam tự giải quyết vận mệnh của mình.

d) Đề cao vai trò của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam là người đại diện chân chính duy nhất của nhân dân miền Nam; giới thiệu lịch sử, cương lĩnh, chủ trương lớn của Mặt trận; giới thiệu vùng giải phóng miền Nam.

Ngoài trọng tâm nói trên, cần chú ý đầy đủ đến các nội dung tuyên truyền đối ngoại khác đã nêu trong Chỉ thị 45-CT/TW của Bộ Chính trị, nhất là chú ý ba vấn đề sau đây: giới thiệu tình hình miền Bắc vừa sản xuất, vừa chiến đấu bảo vệ miền Bắc, làm nổi bật chủ nghĩa anh hùng cách mạng của nhân dân ta; kịp thời ủng hộ phong trào đấu tranh cách mạng của nhân dân các nước Á - Phi, Mỹ latin, đặc biệt là khu vực Đông Nam Á, trước hết là Lào, Campuchia; biểu dương và hoan nghênh sự ủng hộ của nhân dân thế giới đối với cuộc đấu tranh chính nghĩa của nhân dân ta.

3. Về đối tượng tuyên truyền, cần tiếp tục mở rộng công tác tuyên truyền sang các nước xã hội chủ nghĩa, các nước Á, Phi và Mỹ latin; chú trọng nhân dân lao động ở các nước tư bản chủ nghĩa liên quan trực tiếp với cuộc đấu tranh của ta (dần dần đi sâu vào các giới sau đây: công nhân, nhất là công nhân khuân vác, vận chuyển ở các bến tàu và thủy thủ,

thanh niên, phụ nữ, trí thức và công giáo). Đặc biệt chú trọng nhân dân Mỹ và nhân dân các nước chư hầu của Mỹ, có căn cứ quân sự của Mỹ dùng để xâm lược Việt Nam.

Chúng ta cần sử dụng tốt các địa điểm: Bắc Kinh, Mạc Tư Khoa, Praha, Pari, đồng thời chú trọng Tôkyô, La Havan và Luân Đôn để làm bàn đạp phát triển tuyên truyền sang các nơi khác.

II

Trong *phương thức công tác tuyên truyền đối ngoại* hiện nay cần chú ý mấy khâu chính:

1. *Thông tin nhanh chóng* về tình hình chiến sự và kịp thời đưa văn kiện của ta ra nước ngoài, đặc biệt chú trọng tin thắng lợi của ta ở miền Nam, miền Bắc và những tuyên bố, phát ngôn của Chính phủ và của Đảng ta, giành chủ động đập tan những luận điệu xuyên tạc của đế quốc Mỹ và bọn tay sai.

2. *Tiếp khách nước ngoài đến ta cho tốt*, đặc biệt chú trọng giúp đỡ cho bạn hiểu tình hình, hiểu đường lối, chủ trương của ta, thấy được thực tế của ta; tạo mọi điều kiện cho bạn hoạt động được tốt sau khi về nước. Vì điều kiện ta bị hạn chế, nên cần chọn mời những người tiến bộ, có uy tín trong dư luận hoặc có thể lực trong chính giới, để khi về nước họ có thể hoạt động có hiệu quả cho ta.

3. *Quản lý các đoàn của ta ra ngoài cho tốt*, cần tổ chức một đội ngũ hoạt động quốc tế chuyên trách, thường xuyên được bồi dưỡng về tình hình, đường lối và kinh nghiệm hoạt động ở nước ngoài. Đồng thời sử dụng tốt lực lượng cán bộ của ta ở các cơ quan đại diện ta tại nước ngoài. Về việc cử đoàn ra, cần chú trọng hai loại đại biểu: một là những đồng chí nắm vững tình hình, đường lối, quan điểm của ta, và có khả năng thuyết phục người ngoài; hai là những đồng chí tiêu biểu cho cuộc chiến đấu như: anh hùng, chiến sĩ thi đua...

4. *Cung cấp tài liệu tuyên truyền sách, báo, phim, ảnh, v.v. một cách kịp thời hơn, với chất lượng cao hơn về cả nội dung lẫn hình thức, với khối lượng lớn hơn, và phát hành nhanh, rộng và đúng đối tượng hơn.* Cần ra các loại sách nhỏ về từng vấn đề, nhất là các loại sách vạch trần âm mưu xâm lược và tội ác của đế quốc Mỹ, giới thiệu *chiến thắng của ta* (chú ý phản ánh những gương anh dũng của quân và dân ta trong sản xuất và chiến đấu ở cả hai miền), giới thiệu *đường lối, chủ trương* của Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà và của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam.

5. *Tăng cường hoạt động tuyên truyền đối ngoại* của các cơ quan đại diện của ta (của cả hai miền) ở nước ngoài. Các cán bộ công tác ở nước ngoài cần được bồi dưỡng về tình hình, nhiệm vụ, đường lối, chủ trương và kinh nghiệm công tác để có thể hoạt động tốt hơn về tuyên truyền đối ngoại; đồng thời thường xuyên có ý kiến gửi về nước để giúp cho công tác tuyên truyền từ trong nước ra ngoài.

III

Để thực hiện được những điểm đề ra trên đây, trước mắt cần làm tốt mấy việc sau đây:

1. *Vấn đề cán bộ và phương tiện*

a) Tăng cường cán bộ cho các bộ phận tuyên truyền đối ngoại của Đảng và Nhà nước; tăng cường lực lượng biên tập và phiên dịch cho các cơ quan đối ngoại.

b) Mở lớp huấn luyện, đào tạo các loại cán bộ tuyên truyền đối ngoại (do Ủy ban liên lạc văn hoá với nước ngoài phụ trách và Ban Tuyên giáo Trung ương chỉ đạo).

c) Dành kinh phí đúng mức cần thiết cho các hoạt động tuyên truyền đối ngoại; chuyển Nhà xuất bản Ngoại văn thành một cơ quan hành chính sự nghiệp (không phải là cơ quan kinh doanh).

d) Có nhà in riêng phục vụ cho những nhu cầu tuyên truyền đối ngoại, do Uỷ ban liên lạc văn hoá với nước ngoài quản lý.

đ) Tăng thêm phương tiện máy móc và cán bộ cần thiết cho *Đài, Thông tấn xã, Xưởng phim tài liệu thời sự*. Uỷ ban liên lạc văn hoá với nước ngoài phối hợp với Bộ Văn hoá tổ chức một bộ phận quay phim vô tuyến truyền hình để cung cấp ra nước ngoài; tăng cường hợp tác với các đảng bạn về hình thức này.

e) Mời thêm chuyên gia tiếng Anh, Pháp, Tây Ban Nha, Nhật.

2. Vấn đề thống nhất chỉ đạo

Trong Uỷ ban Đối ngoại chung của Đảng và Nhà nước cần có một đồng chí trong Ban Tuyên giáo Trung ương phụ trách về công tác tuyên truyền đối ngoại. Khi đã có chủ trương của Trung ương, Ban Tuyên giáo Trung ương là cơ quan chịu trách nhiệm chính giúp Trung ương Đảng chỉ đạo thực hiện, giám đốc và tổng kết mọi hoạt động tuyên truyền đối ngoại. Các cơ quan làm công tác tuyên truyền đối ngoại phải thường kỳ báo cáo về công tác này với Ban Tuyên giáo Trung ương (Chỉ thị số 45-CT/TW của Bộ Chính trị)¹.

3. Vấn đề tổ chức

a) Hiện nay, có nhiều cơ quan làm công tác tuyên truyền đối ngoại dưới nhiều hình thức khác nhau. Do đó, sự hoạt động không được thống nhất, lực lượng bị phân tán.

1) Xem: Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Sdd, t.23, tr.521 (B.T).

Cần thống nhất tất cả các cơ quan làm công tác đối ngoại về mặt văn hoá và tuyên truyền vào một mối chỉ đạo và sử dụng hợp lý cán bộ, phương tiện.

b) Trước mắt, *phân công quản lý* một số công tác sau đây cho rõ ràng:

- Đón tiếp khách nước ngoài về văn hoá và tuyên truyền (nhà văn, nhà báo, vô tuyến truyền hình, nhiếp ảnh...) do Uỷ ban liên lạc văn hoá với nước ngoài quản lý.

- Quản lý phóng viên thường trú và các nhà báo, nhiếp ảnh, đi theo các đoàn đại biểu Chính phủ, do Bộ Ngoại giao phụ trách.

- Quản lý các đoàn đại biểu các đoàn thể nhân dân và tổ chức quốc tế, do các đoàn thể nhân dân đón tiếp dưới sự hướng dẫn của Ban Quốc tế nhân dân.

T/M BAN BÍ THƯ
TỔ HỮU

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 129-CT/TW, ngày 6 tháng 6 năm 1966

Về việc tăng cường giữ gìn bí mật công tác thông tin liên lạc vô tuyến điện của các cơ quan đảng và nhà nước

Năm 1958, Ban Bí thư đã ban hành bản chế độ công tác cơ yếu. Từ đó đến nay, công tác thông tin liên lạc bằng mật mã và vô tuyến điện của các ngành và các cấp đã có nhiều tiến bộ. Nhưng hơn một năm nay, trong tình hình cả nước có chiến tranh, công tác ngày càng phát triển nhanh chóng, một số cơ quan của Đảng và Nhà nước và một số đơn vị quân đội, trong việc liên lạc bằng vô tuyến điện đã phạm nhiều sơ hở làm lộ bí mật một cách nghiêm trọng (như: đánh điện rõ những tin tức quan trọng trên làn sóng điện, dùng mật mã quá đơn giản, nhiều điện đài chưa chú ý nguy trang quy ước liên lạc, hoặc nguy trang quá sơ sài dễ bị địch phát hiện, v.v.), không chấp hành đúng các chỉ thị của Trung ương Đảng và Chính phủ về chế độ giữ gìn bí mật quốc gia. Có những khuyết điểm ấy, do trước tình hình mới một số chế độ cụ thể chưa được quy định, nhưng chủ yếu là do cán bộ các cấp và các ngành còn chủ quan, thiếu cảnh

giác cách mạng, chưa nhận rõ âm mưu và thủ đoạn của đế quốc Mỹ và tay sai.

Hiện nay đế quốc Mỹ và tay sai đang ráo riết tăng cường hoạt động tình báo điện đài. Chúng đã lập thêm nhiều trung tâm tình báo điện đài mới do thám các đài vô tuyến điện của ta, thu và dịch các điện của ta để lấy tin tức tình báo.

Để tăng cường việc giữ gìn bí mật của Đảng và Nhà nước trong công tác thông tin liên lạc vô tuyến điện, Ban Bí thư nhắc các cấp và các ngành cần thực hiện tốt mấy điểm dưới đây:

1. Cần nghiêm chỉnh thực hiện các Chỉ thị của Trung ương Đảng và Nghị định của Chính phủ về chế độ công tác cơ yếu và quản lý điện đài (Thông tri số 178, ngày 20-11-1958 của Ban Bí thư quy định chế độ công tác cơ yếu; Chỉ thị số 188, ngày 20-2-1960 của Ban Bí thư quy định chế độ quản lý điện đài, và các Nghị định của Thủ tướng Chính phủ số 344 và 345, ngày 25-9-1959 quy định chế độ quản lý các phương tiện vô tuyến điện và quản lý tần số máy phát). Cần thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, và cán bộ, nhân viên chấp hành tốt các Chỉ thị và Nghị định ấy, nhằm phát hiện những lệch lạc, thiếu sót để kịp thời uốn nắn. Cần chú ý giáo dục ý thức cảnh giác và tinh thần trách nhiệm giữ gìn bí mật cho cán bộ, nhân viên làm công tác cơ yếu và điện đài. Đồng thời chấn chỉnh lại chế độ và nội quy bảo mật của cơ quan, đơn vị cho thật nghiêm ngặt.

2. Đình chỉ việc tự động đặt ra luật mật mã và dùng mật mã đơn giản không bảo đảm bí mật. Tất cả những cơ quan và đơn vị quân đội dùng mật mã và tên mật, tiếng mật chuyển bằng vô tuyến điện đều phải báo cáo với Ban Cơ yếu Trung ương, phải được Ban Cơ yếu Trung ương cấp luật mật mã, hướng dẫn việc dùng luật mật mã và kiểm tra việc chấp hành chế độ công tác cơ yếu ở các cơ quan, đơn vị ấy.

3. Không được đánh điện rõ qua làn sóng vô tuyến điện với những nội dung có những vấn đề thuộc bí mật của Đảng và Nhà nước đã được quy định trong Nghị định số 69, ngày 14-6-1962 của Hội đồng Chính phủ và trong Chỉ thị số 96-CT/TW, ngày 7-5-1965 của Ban Bí thư¹⁾.

4. Ban Bí thư uỷ nhiệm cho Đảng đoàn Bộ Công an chịu trách nhiệm trước Trung ương chỉ đạo và kiểm tra các mặt công tác sau đây:

- Quản lý tất cả những quy ước liên lạc của các điện đài - kể cả điện đài tối mật - của các cơ quan đảng, chính quyền, quân đội đặt và sử dụng ở trong nước và ở nước ngoài, các điện đài của các cơ quan hoặc phái đoàn nước ngoài được phép đặt và sử dụng trên lãnh thổ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. Những điện đài phát các loại tín hiệu liên lạc trên các làn sóng đều thuộc diện quản lý. Quản lý quy ước liên lạc bao gồm các mặt: tên gọi, tần số, giờ liên lạc, những ký hiệu mật dùng trong khi liên lạc. Giám sát việc sử dụng quy ước liên lạc và hướng dẫn các cơ quan xây dựng hoặc sửa đổi quy ước liên lạc trong từng thời gian cho thích hợp với yêu cầu của tình hình.

- Cùng với Ban Cơ yếu Trung ương giám sát việc sử dụng luật mật mã của các cơ quan trong nước chuyển bằng điện đài vô tuyến điện.

- Cùng với Đảng đoàn Tổng cục Bưu điện và truyền thanh nghiên cứu và tiến hành việc phân phối tần số cho các điện đài của cơ quan đảng, công an, quân đội và giám sát việc sử dụng tần số ấy.

1) Xem: Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Sdd, t.26, tr.163. (B.T).

- Hướng dẫn và theo dõi các cấp và các ngành thực hiện những quyết định của Trung ương và Chính phủ về vấn đề quản lý điện đài, thường xuyên báo cáo cho Trung ương biết tình hình thực hiện công tác quản lý điện đài, đề nghị ý kiến với Trung ương về biện pháp bảo vệ bí mật của điện đài.

Tất cả các cơ quan, đơn vị thuộc các cấp và các ngành có điện đài vô tuyến điện, sử dụng quy ước liên lạc và mỗi khi thay đổi quy ước liên lạc mới đều phải báo cáo trước với Đảng đoàn Bộ Công an.

Bảo vệ bí mật của thông tin liên lạc bằng vô tuyến điện là một vấn đề hết sức quan trọng trong cuộc đấu tranh lâu dài giữa ta và địch. Ban Bí thư yêu cầu các cấp và các ngành sẽ quan tâm đúng mức lãnh đạo công tác này, và có kế hoạch cụ thể để nghiêm chỉnh thực hiện Chỉ thị này.

T/M BAN BÍ THƯ

TỔ HỮU

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 130-CT/TW, ngày 22 tháng 6 năm 1966

Về đợt tuyên truyền vận động trong dịp 20 tháng 7 năm 1966

Ngày 20 tháng 7 năm nay đến giữa lúc cuộc đấu tranh chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta đang thu được những thắng lợi to lớn:

Ở miền Nam, các lực lượng vũ trang giải phóng và đồng bào ta ở miền Nam đã chiến thắng cuộc phản công "mùa khô" của địch, và đang liên tiếp tiến công địch, giành thắng lợi to lớn trong mùa mưa này. Chiến thắng vẻ vang của quân và dân miền Nam anh hùng đã và đang chứng minh rằng nhân dân ta có đủ sức đánh bại quân đội Mỹ trong điều kiện chúng có ưu thế về trang bị vũ khí so với ta; chiến thắng đó càng củng cố lòng tin của nhân dân ta về khả năng đánh thắng giặc Mỹ trong bất cứ tình huống nào.

Ở miền Bắc, quân và dân ta đã và đang chiến đấu anh dũng, chống lại cuộc chiến tranh phá hoại chủ yếu bằng không quân của bọn xâm lược Mỹ, làm cho chúng bị thất bại ngày

càng nặng nề. Hơn một nghìn một trăm máy bay hiện đại của giặc Mỹ đã bị bắn rơi ở miền Bắc, nhiều tên giặc lái máy bay bị bắt sống, và cái gọi là "uy thế" của không quân Mỹ đã bị hạ.

Bị thua đau ở cả hai miền, đế quốc Mỹ đang lâm vào thế ngày càng lúng túng, bị động cả về quân sự, chính trị và ngoại giao. Để hòng cứu vãn tình thế nguy khốn của chúng, bọn xâm lược Mỹ đang vừa ra sức đối phó với hoạt động mùa mưa của quân và dân miền Nam anh hùng, vừa tìm mọi cách tăng cường lực lượng, ráo riết chuẩn bị cho âm mưu quân sự của chúng trong mùa khô sắp tới. Đồng thời, chúng tiếp tục đánh phá miền Bắc với những bước "leo thang" mới vào những mục tiêu công nghiệp, đô thị và vùng đông dân cư của ta. Về chính trị và ngoại giao, một mặt chúng cố gắng giải quyết cuộc khủng hoảng chính trị ở miền Nam, mặt khác, chúng lại đưa ra những trò bịp bợm về "thương lượng hoà bình", nhằm gỡ thế bị cô lập về chính trị trên thế giới và xoa dịu dư luận Mỹ, nhất là trong kỳ tuyển cử Quốc hội sắp tới.

Hiện nay, cuộc kháng chiến thần thánh chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta đã trở thành chủ đề trung tâm của dư luận thế giới. Thắng lợi vừa qua của nhân dân ta đã làm cho bè bạn ta ở khắp năm châu nức lòng phấn khởi. Nhân dân thế giới ngày càng kiên quyết đấu tranh chống cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ ở Việt Nam và ủng hộ cuộc chiến đấu chính nghĩa của nhân dân ta, ủng hộ lập trường đúng đắn của Chính phủ ta và của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam. Tuy nhiên, so với tình hình chiến tranh phát triển thì phong trào nhân dân thế giới lên án bọn

xâm lược Mỹ và ủng hộ ta còn chưa tương xứng. Ở nhiều nước, phong trào đấu tranh chống đế quốc Mỹ chưa tập trung vào việc vạch trần và lên án những tội ác vô cùng dã man, tàn bạo của bọn xâm lược Mỹ đối với nhân dân ta. Hình thức đấu tranh còn thấp và thiếu những hành động thiết thực, mạnh mẽ và chưa đi tới những hành động chung, thống nhất của mọi lực lượng trên thế giới nhằm ngăn chặn âm mưu của đế quốc Mỹ tăng cường và mở rộng chiến tranh xâm lược Việt Nam.

Để cổ vũ nhân dân ta đẩy mạnh đấu tranh quân sự và chính trị nhằm đánh bại mọi âm mưu của địch, đưa sự nghiệp cách mạng tiến lên giành những thắng lợi mới, Bộ Chính trị quyết định trong dịp 20-7 năm nay, cần tiến hành một đợt tuyên truyền mạnh mẽ trong nước và trên thế giới, với những yêu cầu như sau:

1. Phát động dư luận thế giới tố cáo và lên án mạnh mẽ âm mưu của Mỹ tăng cường chiến tranh xâm lược ở miền Nam và "leo thang" trong chiến tranh phá hoại ở miền Bắc, vạch trần những tội ác chiến tranh vô cùng dã man, tàn bạo của chúng trên cả hai miền nước ta, đẩy chúng vào thế cô lập cao độ về chính trị trước thế giới cũng như trong nước Mỹ.

2. Tiến hành tuyên truyền, giáo dục một cách sâu rộng trong cán bộ và nhân dân ta, làm cho mọi người nhận rõ âm mưu và tội ác của đế quốc Mỹ, nhận rõ chỗ mạnh, chỗ yếu của địch, chỗ mạnh của ta cùng những khó khăn cần phải khắc phục và điều kiện tất thắng của ta..., nhằm nâng cao lòng căm thù, nâng cao cảnh giác trước âm mưu thâm độc của địch, ra sức khắc phục mọi khó khăn để hoàn thành thắng lợi mọi nhiệm vụ chiến đấu và sản xuất. Trên cơ sở đó

mà củng cố lòng tin tuyệt đối của đảng viên và quần chúng vào đường lối chống Mỹ, cứu nước của Đảng, tin tưởng vào sức mạnh vô địch của chiến tranh nhân dân, và thắng lợi cuối cùng của cách mạng; nâng cao quyết tâm của quân và dân ta đánh thắng giặc Mỹ trong bất cứ tình huống nào.

3. Động viên nhân dân thế giới có những hành động thiết thực, mạnh mẽ chặn tay bọn xâm lược Mỹ mở rộng chiến tranh, đồng thời tích cực ủng hộ cuộc đấu tranh chính nghĩa của nhân dân ta. Trong công tác tuyên truyền, vận động nhân dân thế giới, trước hết, cần làm cho nhân dân các nước xã hội chủ nghĩa anh em và nhân dân các nước khác trên thế giới hiểu rõ hơn cuộc chiến tranh ở Việt Nam, làm cho mọi người thấy được tội ác vô cùng dã man, tàn bạo của bọn xâm lược Mỹ, tình trạng bị động sa lầy và sự thất bại không thể tránh khỏi của chúng, nhận rõ quyết tâm sắt đá và khả năng to lớn của nhân dân ta chiến thắng giặc Mỹ xâm lược, đồng thời, làm cho nhân dân các nước hiểu rõ hơn nữa lập trường đúng đắn của Chính phủ ta và của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam về việc giải quyết vấn đề Việt Nam. Trên cơ sở đó, ra sức tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ rộng rãi của nhân dân thế giới đối với cuộc đấu tranh chính nghĩa của nhân dân ta, dưới mọi hình thức phong phú, thiết thực và sát với tình hình của từng khu vực, từng nước, hướng tới việc hình thành và củng cố Mặt trận thống nhất của nhân dân thế giới chống đế quốc Mỹ xâm lược, ủng hộ Việt Nam.

Để đạt được những yêu cầu nói trên, cần thực hiện những biện pháp sau đây:

Trong nước

- Tổ chức một đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng trong đảng viên và quần chúng để củng cố và nâng cao nhận thức của mọi người về tình hình và nhiệm vụ mới nhằm đẩy mạnh những hành động thiết thực trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước. Cụ thể là các chi bộ cần tổ chức cho đảng viên nghiên cứu bài "Vì sao quân và dân miền Nam thắng lớn, Mỹ và ngụy thua to trong mùa khô 1965-1966" của đồng chí Trường Sơn đã đăng trên Tạp chí *Quân đội nhân dân* và báo *Nhân dân*. Đối với quần chúng thì đảng uỷ cơ sở cử những đồng chí nắm được tinh thần và nội dung bài báo kể trên để giải thích cho mọi người nắm được những điểm chính. Đợt sinh hoạt chính trị này cần làm trong tháng 7-1966.

Đi đôi với đợt sinh hoạt chính trị này, cần tăng cường các hoạt động thông tin cổ động, gây một phong trào quần chúng rầm rộ với một khí thế cách mạng chống Mỹ, cứu nước mạnh mẽ, nhằm đẩy mạnh việc hoàn thành tốt những nhiệm vụ sản xuất và chiến đấu trước mắt và góp phần tác động tích cực đến phong trào đấu tranh chống Mỹ của nhân dân thế giới.

Về sản xuất, phải tập trung làm tốt vụ thu và vụ mùa 1966, ra sức phấn đấu nhằm hoàn thành mọi chỉ tiêu của kế hoạch nhà nước năm 1966.

Về chiến đấu, phải chú trọng đẩy mạnh công tác phòng không nhân dân và huấn luyện dân quân, tự vệ, nhất là ở các tỉnh vùng đồng bằng, trung du và bờ biển, để phối hợp với bộ đội chủ lực đánh địch được nhiều hơn.

- Bộ Ngoại giao ra những văn kiện cần thiết nhân dịp 20-7, tố cáo tội ác của Mỹ ở miền Bắc. Mặt trận Dân tộc giải phóng

miền Nam Việt Nam ra những văn kiện tố cáo tội ác của Mỹ ở miền Nam.

- Nhân dịp này, công bố việc thành lập "Ủy ban điều tra tội ác chiến tranh của đế quốc Mỹ ở miền Bắc Việt Nam", Ủy ban đó sẽ làm một số công việc, như ra Lời kêu gọi, gửi thư cho nhân dân Mỹ, cho cụ Bécơrăng Rút xen và bước đầu công bố một số tài liệu về tội ác của Mỹ. "Ủy ban điều tra tội ác của Mỹ ở miền Nam Việt Nam" cũng công bố một số tài liệu về tội ác của Mỹ ở miền Nam.

- Trong dịp này, cần cho một số nhà báo tiến bộ phương Tây và một số khách quốc tế vào thăm miền Bắc và tổ chức cho họ đi thăm một số nơi mà địch gây ra nhiều tội ác, đồng thời cử một vài đoàn đại biểu đi hoạt động ở một số nước trong dịp 20-7 để tuyên truyền về cuộc chiến đấu chính nghĩa của nhân dân ta và tố cáo tội ác của giặc Mỹ.

Ngoài nước

- Các cơ quan ngoại giao của miền Bắc và cơ quan đại diện của Mặt trận Dân tộc giải phóng tại nước ngoài có kế hoạch tiến hành một đợt tuyên truyền vận động nhân dịp 20-7 với hình thức và mức độ cao hơn mọi năm, nhằm hai yêu cầu thứ nhất và thứ ba kể trên, tranh thủ sự ủng hộ mạnh mẽ hơn nữa của nhân dân nước sở tại đối với cuộc đấu tranh chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta nói chung và đối với lập trường cùng những khẩu hiệu hành động của ta nói riêng.

Các nơi tranh thủ họp báo để công bố các văn kiện của miền Bắc và miền Nam được công bố trong dịp này; tổ chức tuần lễ phim, triển lãm, ra bản tin đặc biệt, tổ chức đi nói chuyện, v.v..

- Các cơ quan hoạt động đối ngoại cần có kế hoạch vận động các tổ chức hoà bình, dân chủ quốc tế, các tổ chức quốc tế đoàn kết với Việt Nam có những hoạt động có bề rộng và bề sâu như họp hội nghị, ra tuyên bố, lời kêu gọi, nhất là vận động quần chúng tiến hành những hình thức đấu tranh chính trị thiết thực và cao như: tổ chức mít tinh, biểu tình lên án Mỹ xâm lược Việt Nam; thanh niên Mỹ và thanh niên các nước chư hầu của Mỹ không chịu đi làm bia đỡ đạn cho bọn xâm lược Mỹ ở Việt Nam; công nhân khuân vác ở các bến tàu không bốc dỡ hàng của Mỹ, công nhân sản xuất vũ khí cho Mỹ tổ chức đình công, bãi công; sinh viên tổ chức các cuộc "hội thảo" lên án những tội ác dã man của bọn xâm lược Mỹ, đòi chấm dứt chiến tranh xâm lược Việt Nam; thanh niên các nước tình nguyện sang chiến đấu bên cạnh nhân dân Việt Nam, gây phong trào quyên tiền mua thuốc ủng hộ nhân dân Việt Nam, vận động tẩy chay hàng Mỹ, phim Mỹ, v.v.. Chú trọng triệt để lợi dụng mọi khả năng để tổ chức mít tinh, biểu tình quần chúng, trước hết là tại các nước xã hội chủ nghĩa và các nước tư bản chủ nghĩa mà Đảng và các tổ chức quần chúng ở đó mạnh.

Trọng điểm hoạt động quốc tế trước hết là các nước xã hội chủ nghĩa, thứ đến các nước Mỹ, Nhật, Pháp, Tây Đức, Anh, Ý và một số nước ở châu Mỹ latin. Đối với các nước xã hội chủ nghĩa, cần vận động bạn có kế hoạch phát động quần chúng căm thù giặc Mỹ gây tội ác ở Việt Nam. Phương châm hoạt động là cố gắng đi sâu vào quần chúng, phát động quần chúng hành động thiết thực chống Mỹ, ủng hộ Việt Nam. Nhận được Chỉ thị này, các Ban, các Đảng đoàn, Đảng uỷ trực thuộc Trung ương, các Khu uỷ, Thành uỷ, Tỉnh uỷ cần đặt ngay kế hoạch để thi hành kịp thời.

T/M BAN BÍ THƯ

TỔ HỮU

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

KHẨU HIỆU NGÀY 20-7-1966

1. Nhiệt liệt hoan hô những thắng lợi to lớn của quân và dân miền Nam anh hùng, dưới sự lãnh đạo của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam, đang anh dũng chiến đấu chống đế quốc Mỹ xâm lược và bè lũ tay sai!
2. Nhiệt liệt hoan hô những chiến công vẻ vang của quân và dân miền Bắc anh hùng trong cuộc chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của giặc Mỹ!
3. Nhiệt liệt hoan hô cuộc đấu tranh yêu nước của đồng bào các thành thị miền Nam chống đế quốc Mỹ cướp nước và bọn tay sai bán nước!
4. Nhiệt liệt cảm ơn sự ủng hộ chí tình của các nước xã hội chủ nghĩa anh em, các Đảng Cộng sản và Công nhân và giai cấp vô sản quốc tế đối với sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta!
5. Nhiệt liệt hoan nghênh nhân dân các nước Á, Phi, Mỹ latinh, nhân dân Mỹ và nhân dân yêu chuộng hoà bình thế giới đang kịch liệt lên án đế quốc Mỹ xâm lược và tích cực ủng hộ sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta!
6. Nhiệt liệt hoan nghênh cuộc đấu tranh của nhân dân Mỹ đòi đế quốc Mỹ phải chấm dứt ngay cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam, rút hết quân Mỹ khỏi miền Nam Việt Nam, tôn trọng quyền tự quyết của nhân dân Việt Nam!
7. Vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ miền Bắc, vì cách mạng giải phóng miền Nam, cả nước một lòng tiến lên đánh thắng giặc Mỹ xâm lược!
8. Đế quốc Mỹ phải đình chỉ cuộc chiến tranh xâm lược đầy tội ác ở miền Nam Việt Nam, rút hết quân đội, vũ khí và dụng cụ chiến tranh ra khỏi miền Nam Việt Nam và phá bỏ các căn cứ quân sự của Mỹ ở miền Nam Việt Nam, phải chấm dứt vĩnh viễn và không điều kiện việc ném bom và mọi hành động chiến tranh khác chống nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà!

9. Triệt để ủng hộ cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của đồng bào miền Nam anh hùng!
10. Phát huy cao độ chủ nghĩa anh hùng cách mạng và tinh thần tự lực cánh sinh, ra sức thi đua sản xuất và chống Mỹ, cứu nước!
11. Kiên quyết ủng hộ cuộc đấu tranh anh dũng của nhân dân Lào chống đế quốc Mỹ và tay sai để bảo vệ độc lập dân tộc, hoà bình và trung lập của nước Lào!
12. Kiên quyết ủng hộ cuộc đấu tranh chính nghĩa của nhân dân Campuchia chống đế quốc Mỹ và tay sai để bảo vệ độc lập dân tộc, hoà bình, trung lập và toàn vẹn lãnh thổ của nước Campuchia!
13. Nhân dân ba nước Việt Nam, Lào, Campuchia tăng cường đoàn kết, kiên quyết đấu tranh chống kẻ thù chung là đế quốc Mỹ xâm lược!
14. Kiên quyết ủng hộ phong trào đấu tranh cách mạng của nhân dân các nước chống chủ nghĩa đế quốc xâm lược đứng đầu là đế quốc Mỹ, giành hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội!
15. Đế quốc Mỹ rút khỏi miền Nam Việt Nam, Đài Loan, Nam Triều Tiên, Nhật Bản, Công Gô (L), Đôminích và các nước khác trên thế giới!
16. Sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta nhất định thắng lợi!
17. Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh muôn năm!
18. Đảng Lao động Việt Nam muôn năm!
19. Hồ Chủ tịch muôn năm!

THÔNG TRI CỦA BAN BÍ THƯ

Số 182-TT/TW, ngày 22 tháng 6 năm 1966

Về tổ chức kỷ niệm lần thứ 45 ngày thành lập Đảng Cộng sản Trung Quốc (1-7-1921– 1-7-1966)

Ngày 1-7 sắp tới là ngày kỷ niệm 45 năm thành lập Đảng Cộng sản Trung Quốc. Vì năm nay kỷ niệm vào năm chẵn (45 năm) và trong điều kiện cuộc đấu tranh chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta diễn ra ngày càng gay gắt, vấn đề tăng cường sự đoàn kết Việt - Trung có ý nghĩa và tác dụng rất quan trọng, cho nên việc tổ chức cần tiến hành trọng thể, thăm tình đoàn kết anh em, nhằm *mục đích và yêu cầu* dưới đây:

1. Làm cho cán bộ, đảng viên và nhân dân ta nhận rõ mối quan hệ trước sau như một và không gì lay chuyển nổi giữa hai Đảng và nhân dân hai nước Việt - Trung, xác định thái độ đúng đắn đối với sự đoàn kết giữa hai Đảng và nhân dân hai nước, phát triển những tình cảm tốt đẹp và có truyền thống của Đảng và nhân dân ta đối với Đảng Cộng sản Trung Quốc và nhân dân Trung Quốc. Trên cơ sở đó, góp phần củng cố quan hệ giữa hai Đảng và nhân dân hai nước.

2. Biểu thị thái độ ủng hộ nhiệt thành của Đảng ta và nhân dân ta đối với sự nghiệp cách mạng vĩ đại của Đảng Cộng sản Trung Quốc và nhân dân Trung Quốc.

Về *nội dung tuyên truyền* giới thiệu Đảng Cộng sản Trung Quốc, cần tập trung vào mấy điểm chính như sau:

1) Đảng Cộng sản Trung Quốc đứng đầu là đồng chí Mao Trạch Đông đã lãnh đạo nhân dân Trung Quốc, tiến hành thắng lợi cuộc cách mạng dân chủ nhân dân và cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Trung Quốc, và đang đưa Trung Quốc tiến mạnh trên con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội.

2) Giới thiệu những thành tựu to lớn mà Trung Quốc đã đạt được dưới ánh sáng của chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Mao Trạch Đông về các mặt xây dựng kinh tế xã hội chủ nghĩa và phát triển văn hoá xã hội chủ nghĩa, và hiện nay đang tiến hành cuộc đại cách mạng văn hoá và tư tưởng.

3) Nêu rõ uy tín và vai trò của Trung Quốc trên trường quốc tế ngày càng tăng mà biểu hiện cụ thể là:

- Thắng lợi của cách mạng Trung Quốc là một đóng góp to lớn vào sự nghiệp cách mạng thế giới, làm cho cán cân lực lượng trên thế giới thay đổi, nghiêng về phía chủ nghĩa xã hội.

- Đảng Cộng sản Trung Quốc đã lãnh đạo nhân dân Trung Quốc kiên quyết chống chủ nghĩa đế quốc đứng đầu là đế quốc Mỹ và tích cực ủng hộ phong trào cách mạng thế giới, đặc biệt là phong trào giải phóng dân tộc của nhân dân các nước thuộc khu vực Á, Phi, Mỹ latin.

- Đảng Cộng sản Trung Quốc đã góp phần to lớn vào sự nghiệp bảo vệ sự trong sáng của chủ nghĩa Mác-Lênin, vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác-Lênin.

4) Nhấn mạnh sự ủng hộ và giúp đỡ cao cả của Đảng Cộng sản và nhân dân Trung Quốc đối với sự nghiệp cách mạng trước đây và sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước hiện nay của nhân dân ta. Nêu cao tình đoàn kết chiến đấu không gì lay chuyển nổi giữa hai Đảng và nhân dân hai nước Việt - Trung.

Về hình thức kỷ niệm, nên làm như sau:

1) Tại Hà Nội, Mặt trận Tổ quốc, Hội Việt - Trung hữu nghị và Thành uỷ Hà Nội sẽ tổ chức một cuộc mít tinh kỷ niệm ngày thành lập Đảng Cộng sản Trung Quốc vào tối 30 tháng 6 năm 1966 tại Nhà hát Thành phố.

Ngoài ra, tại một số xí nghiệp do Trung Quốc giúp ta xây dựng như Nhà máy dệt 8-3, các Nhà máy Cao su, Xà phòng, Thuốc lá ở Hà Nội và Hợp tác xã Việt - Trung hữu nghị cũng nên tổ chức mít tinh kỷ niệm.

2) Tiến hành một tuần lễ tuyên truyền từ 27-6-1966 đến 3-7-1966 để giới thiệu những thành tựu về mọi mặt của nhân dân Trung Quốc trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội. Riêng ngày 1-7-1966, báo chí của ta đăng bức điện chúc mừng của Trung ương Đảng ta, viết xã luận, tường thuật cuộc mít tinh, đăng hoặc trích đăng bài phát biểu của ta và của bạn tại cuộc mít tinh kỷ niệm, v.v..

Đài phát thanh trong ngày 1-7-1966 có chương trình phong phú hơn.

3) Các đoàn thể nhân dân ở Trung ương như Hội Việt - Trung hữu nghị, Tổng Công đoàn, Đoàn Thanh niên Lao động, Hội Liên hiệp Phụ nữ, v.v. có điện chúc mừng gửi các đoàn thể tương đương của Trung Quốc.

4) Thành phố Hải Phòng, các tỉnh biên giới và các tỉnh có chuyên gia, người tình nguyện Trung Quốc, hoặc những nơi có đông Hoa kiều thì cấp uỷ đảng lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc và Hội Việt - Trung có kế hoạch kỷ niệm cho thích hợp với tình hình địa phương.

5) Ở những cơ sở có chuyên gia Trung Quốc, cấp uỷ đảng và các đoàn thể quần chúng nên tổ chức gặp gỡ thân mật nhân dịp kỷ niệm này.

6) Uỷ ban liên lạc văn hoá với nước ngoài, Bộ Văn hoá và Hội Việt - Trung hữu nghị phối hợp tổ chức triển lãm giới thiệu thành tựu xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Trung Quốc và phong trào nhân dân Trung Quốc chống đế quốc Mỹ, ủng hộ Việt Nam; đồng thời có thể tổ chức một tuần lễ phim Trung Quốc.

T/L BAN BÍ THƯ
CHÁNH VĂN PHÒNG

VŨ TUÂN

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

NGHỊ QUYẾT CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

Số 142-NQ/TW, ngày 28 tháng 6 năm 1966

Về việc đào tạo và bồi dưỡng cán bộ khoa học, kỹ thuật và cán bộ quản lý kinh tế

I- MẤY NHẬN XÉT VỀ CÔNG TÁC ĐÀO TẠO VÀ BỒI DƯỠNG CÁN BỘ KHOA HỌC, KỸ THUẬT VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ KINH TẾ CỦA TA TRONG NHỮNG NĂM VỪA QUA

1. Từ khi hoà bình được lập lại đến nay, chúng ta đã có nhiều cố gắng và đã thu được nhiều thành tích đáng kể trong việc đào tạo và bồi dưỡng cán bộ khoa học, kỹ thuật và cán bộ quản lý kinh tế.

Số lượng các cán bộ đó tăng lên nhanh chóng. Đến nay đã hình thành một đội ngũ cán bộ khoa học, kỹ thuật và cán bộ quản lý kinh tế có trình độ đại học và trung cấp bao gồm hơn 10 vạn người. Tuy phần lớn mới ra trường, kinh nghiệm còn ít, anh chị em cán bộ khoa học, kỹ thuật và cán bộ quản lý kinh tế của ta nói chung đều có phẩm chất chính trị tốt và đang bắt đầu phát huy vai trò tích cực của mình trong sản xuất cũng như trong công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

Nhiều trường mới được xây dựng thêm và một số trường đã có những kinh nghiệm tốt trong công tác giáo dục. Đội ngũ cán bộ giảng dạy không ngừng được tăng cường. Do đó, công tác đào tạo cán bộ có điều kiện phát triển. Đến nay, đã có trên 30 trường và lớp đại học với gần 3.000 cán bộ giảng dạy và hơn 30.000 sinh viên, hơn 140 trường trung học chuyên nghiệp với gần 4.000 cán bộ giảng dạy và trên dưới 60.000 học sinh.

Việc chấp hành đường lối, chính sách đào tạo và bồi dưỡng cán bộ ngày càng tốt hơn. Việc vận dụng nguyên lý và phương châm giáo dục của Đảng có nhiều tiến bộ. Phương hướng đào tạo cán bộ được dần dần xác định một cách cụ thể. Các hình thức đào tạo và bồi dưỡng cán bộ cũng đang được mở rộng.

Từ khi đế quốc Mỹ tiến hành chiến tranh phá hoại ở miền Bắc nước ta, các trường đại học và trung học chuyên nghiệp đã khắc phục những khó khăn do tình hình nhà trường phải sơ tán gây ra, đồng thời đã bước đầu tạo ra những điều kiện thuận lợi mới ngay trong hoàn cảnh trường sơ tán để tiếp tục nhiệm vụ đào tạo cán bộ.

2. Tuy vậy, so với yêu cầu của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và yêu cầu to lớn của nhiệm vụ cách mạng chung trong cả nước, công tác đào tạo và bồi dưỡng cán bộ của ta còn chậm trễ.

Chúng ta chưa có quy hoạch dài hạn về vấn đề đào tạo cán bộ; việc chỉ đạo thực hiện kế hoạch đào tạo cán bộ lại thiếu chặt chẽ; cho nên có hiện tượng vừa thiếu cán bộ, vừa mất cân đối; nhưng có lúc, có nơi lại "thừa". Sự phân bố cán bộ chưa được cân đối giữa các ngành, nghề và trong mỗi ngành, nghề lại chưa được hoàn chỉnh; có khi cán bộ đào tạo ở nước ngoài không đáp ứng được yêu cầu trong nước.

Chúng ta chưa nhận thức đầy đủ tính chất quan trọng của vấn đề đào tạo và bồi dưỡng cán bộ cho các ngành khoa học cơ bản và cho một số ngành then chốt của công nghiệp, cho điều tra cơ bản và quản lý kinh tế. Số cán bộ có trình độ cao hơn đại học còn quá ít.

Chất lượng cán bộ chưa được coi trọng tương xứng với số lượng, cho nên cán bộ được đào tạo ra, về chất lượng nói chung thì còn thấp, trình độ kiến thức cơ bản và khả năng vận dụng lý luận vào thực tiễn sản xuất và công tác còn bị hạn chế nhiều.

Trong những năm vừa qua, việc nâng cao trình độ văn hoá và tạo điều kiện thuận lợi cho những cán bộ, công nhân và nông dân ưu tú, cho những học sinh dân tộc thiểu số và nữ học sinh vào các trường đại học và trung học chuyên nghiệp tuy có làm, nhưng chưa thật tích cực.

Đối với một số ngành và một số loại cán bộ, yêu cầu đào tạo chưa rõ ràng, phương thức đào tạo chưa thật thích hợp. Chúng ta còn thiếu biện pháp tích cực để đẩy mạnh việc đào tạo và bồi dưỡng cán bộ bằng hình thức học tại chức.

Có những khuyết điểm trên đây, một phần là do hoàn cảnh khách quan, nhưng phần lớn là do thiếu sót chủ quan:

- Các ngành, các cấp chưa nhận thức đầy đủ vị trí của cách mạng tư tưởng và văn hoá và cách mạng kỹ thuật, cho nên chưa thấy hết tính chất quan trọng của việc đào tạo và bồi dưỡng cán bộ khoa học, kỹ thuật và cán bộ quản lý kinh tế đối với công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta, một nước nông nghiệp lạc hậu tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội không qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa, chưa nhận thức đầy đủ rằng việc đào tạo cán bộ phải đi trước việc xây dựng kinh tế và văn hoá một bước. Do đó, ít chú trọng chỉ đạo công tác đào tạo và bồi dưỡng cán bộ; vì vậy mà có nhiều thiếu sót trong việc nắm tình hình, lập kế hoạch đào tạo và bồi dưỡng cán bộ, cũng như trong việc chỉ đạo thực hiện nguyên lý và phương châm giáo dục xã hội chủ nghĩa, xây dựng và cải tiến chương trình giáo dục, cải tiến nội dung và

phương pháp giảng dạy, bố trí và sử dụng cán bộ, đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ cán bộ giảng dạy, xây dựng trường, tăng thiết bị và xét duyệt biên chế của các trường, v.v.. Hơn nữa, còn thiếu quy hoạch chung để phát triển các trường đại học và trung học chuyên nghiệp, và các trường đã có thì chưa được quản lý chặt chẽ.

- Ở trung ương cũng như ở địa phương, chưa có một sự chỉ đạo thống nhất về quản lý thống nhất công tác đào tạo và bồi dưỡng cán bộ khoa học, kỹ thuật và cán bộ quản lý kinh tế. Trong từng địa phương, từng ngành, chưa có tổ chức chuyên trách về vấn đề đào tạo và bồi dưỡng cán bộ, hoặc có nhưng chưa được kiện toàn.

II- NHIỆM VỤ VÀ PHƯƠNG HƯỚNG ĐÀO TẠO VÀ BỒI DƯỠNG CÁN BỘ KHOA HỌC, KỸ THUẬT VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ KINH TẾ TRONG THỜI GIAN TRƯỚC MẮT

1. Nghị quyết của Đại hội toàn quốc lần thứ III của Đảng và Nghị quyết của các cuộc Hội nghị lần thứ 5, thứ 7, thứ 8, thứ 10 và thứ 11 của Trung ương Đảng đều nhấn mạnh nhiệm vụ đào tạo cán bộ khoa học, kỹ thuật và cán bộ quản lý kinh tế, coi đó là một trong những công tác có tính chất quyết định để đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa nước nhà, đẩy mạnh cuộc cách mạng kỹ thuật trong các ngành kinh tế quốc dân.

Hiện nay, trước những hoạt động và âm mưu của đế quốc Mỹ tăng cường chiến tranh xâm lược đối với miền Nam và mở rộng chiến tranh phá hoại ở miền Bắc, nhiệm vụ trước mắt của nhân dân miền Bắc là phải ra sức bảo vệ miền Bắc, tiếp tục sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, đồng thời tích cực chi viện cho chiến trường miền Nam để giải phóng miền Nam. Chúng ta xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, thực hiện công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa là để tiếp tục sự

nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, đồng thời để tăng cường tiềm lực kinh tế và quốc phòng đang đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, bảo vệ miền Bắc, giải phóng miền Nam, tiến tới hoà bình thống nhất Tổ quốc và tạo cơ sở tốt cho bước phát triển vượt bậc sau này.

Trước tình hình và nhiệm vụ mới đó, công tác đào tạo và bồi dưỡng cán bộ khoa học, kỹ thuật và cán bộ quản lý kinh tế chẳng những không được giảm nhẹ mà cần được phát triển mạnh mẽ để chuẩn bị cán bộ *cho nhu cầu của cả nước. Chúng ta phải tranh thủ trong một thời gian tương đối ngắn, xây dựng cho được một đội ngũ cán bộ khoa học, kỹ thuật và cán bộ quản lý kinh tế đông đảo, vững mạnh, ngày càng hoàn chỉnh về trình độ và ngành, nghề, vừa có phẩm chất chính trị tốt, tuyệt đối trung thành với Đảng, với giai cấp công nhân, với dân tộc, liên hệ chặt chẽ với công nông, vừa có trình độ khoa học, kỹ thuật và nghiệp vụ giỏi, nắm vững được những quy luật của tự nhiên và quy luật xã hội, có năng lực tổ chức và động viên quần chúng, đủ sức giải quyết những vấn đề khoa học, kỹ thuật và quản lý kinh tế do thực tiễn nước ta đề ra, và có khả năng tiến kịp trình độ khoa học, kỹ thuật tiên tiến trên thế giới.* Có như thế mới đủ điều kiện khắc phục một phần những khó khăn do chiến tranh gây ra, đồng thời không ngừng phát huy tính ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa và biến nước ta từ một nước nông nghiệp lạc hậu thành một nước xã hội chủ nghĩa có công nghiệp hiện đại, nông nghiệp hiện đại, văn hoá và khoa học tiên tiến.

Để thực hiện nhiệm vụ to lớn nói trên, chúng ta phải căn cứ vào những yêu cầu trước mắt và những yêu cầu lâu dài của cả hai miền, của các ngành kinh tế, quốc phòng, giáo dục, khoa học, y tế, văn hoá, văn nghệ, thể dục, thể thao, của khu vực nhà nước và khu vực tập thể, của trung ương và địa phương, yêu cầu của trong nước và của hoạt động nước ngoài, đồng thời căn cứ vào sự cố gắng của bản thân chúng ta và sự

giúp đỡ của các nước anh em mà *có một kế hoạch dài hạn, mạnh bạo, thiết thực và toàn diện về đào tạo và bồi dưỡng cán bộ* (cán bộ khoa học tự nhiên, cán bộ khoa học xã hội, cán bộ kỹ thuật, cán bộ kinh tế, cán bộ quản lý).

Về *trình độ cán bộ*, để đáp ứng những nhu cầu rất lớn và rất cấp bách về cán bộ, chúng ta phải đào tạo nhiều cán bộ kỹ thuật có trình độ trung học, đồng thời phải hết sức cố gắng mở rộng hơn nữa việc đào tạo cán bộ có trình độ đại học và kiên quyết rút một số cán bộ đã có trình độ đại học cho học lên trình độ cao hơn.

2. *Phương hướng chung* về đào tạo và bồi dưỡng cán bộ của chúng ta trong những năm tới là:

a) *Phải bảo đảm đào tạo và bồi dưỡng được một đội ngũ cán bộ tương đối hoàn chỉnh về ngành, nghề và trình độ*

Phải đặc biệt chú trọng đào tạo và bồi dưỡng *cán bộ cho các ngành khoa học cơ bản*, coi đó là điều kiện quan trọng bậc nhất để nâng cao trình độ giảng dạy và nghiên cứu khoa học của ta, đồng thời để tiến tới độc lập giải quyết những vấn đề khoa học và kỹ thuật của nước nhà.

Phải chú trọng đào tạo nhiều *cán bộ phục vụ cho các ngành điều tra cơ bản* (như điều tra và thăm dò địa chất, điều tra về thổ nhưỡng, về sinh vật, đo đạc, vẽ bản đồ, điều tra về khí tượng, thủy văn, về rừng, biển, v.v.), vì đó là điều kiện chủ yếu để đẩy mạnh hơn nữa công tác điều tra và thăm dò tài nguyên, tiến tới nắm tình hình tài nguyên và thiên nhiên của ta ngày thêm đầy đủ và chính xác.

Phải dành một tỷ lệ lớn trong kế hoạch đào tạo cán bộ cho việc đào tạo và bồi dưỡng *cán bộ kỹ thuật* để đáp ứng yêu cầu ngày càng tăng của các ngành *công nghiệp, nông nghiệp, xây dựng, giao thông vận tải, thông tin liên lạc, quốc phòng*, đặc biệt chú trọng cho ngành *kỹ thuật công nghiệp*, vì nhu cầu về

loại cán bộ này rất lớn, chẳng những cho bản thân ngành công nghiệp mà cho các ngành khác nữa.

Phải đẩy mạnh việc đào tạo và bồi dưỡng *cán bộ cho các ngành quản lý kinh tế* và *gấp rút nâng cao trình độ hiểu biết về kinh tế và kỹ thuật cho cán bộ chỉ đạo kinh tế và kỹ thuật* của các ngành, các cấp (kể cả cán bộ phụ trách công tác đảng, công tác tổ chức, công tác tuyên giáo, công tác công đoàn và thanh niên ở các xí nghiệp, công trường, nông trường và lâm trường).

Phải chú trọng hơn nữa việc đào tạo *cán bộ cho các ngành giáo dục, y tế, văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao*, v.v..

b) *Phải hết sức chú trọng nâng cao chất lượng đào tạo cán bộ để đáp ứng những nhu cầu ngày càng to lớn và cấp bách của sản xuất và chiến đấu*

Trong việc đào tạo và bồi dưỡng cán bộ, phải hết sức làm tốt *công tác giáo dục chính trị và tư tưởng*, đồng thời hết sức làm tốt công tác đào tạo và *bồi dưỡng về khoa học, kỹ thuật, chuyên môn, nghiệp vụ và làm tốt công tác rèn luyện sức khỏe*.

Đối với từng loại cán bộ cần đào tạo và bồi dưỡng, phải định rõ mục tiêu cần đạt được, nhiệm vụ và vị trí công tác của họ sau này và phải phấn đấu để đạt cho được mục tiêu đã định.

c) *Phải thấm nhuần hơn nữa đường lối, chính sách cán bộ của Đảng và Chính phủ trong công tác đào tạo và bồi dưỡng cán bộ*

Phải tích cực nâng cao trình độ văn hoá của công nhân, nông dân, trên cơ sở đó đưa thêm những công nhân và nông dân ưu tú vào các trường đào tạo cán bộ khoa học, kỹ thuật và cán bộ quản lý kinh tế.

Đối với các dân tộc thiểu số, phải cố gắng phấn đấu đưa tỷ lệ cán bộ dân tộc thiểu số lên cao hơn nữa.

Phải ra sức đào tạo và bồi dưỡng cán bộ là phụ nữ, đặc biệt chú ý đưa chị em vào các ngành, nghề thích hợp với phụ nữ.

Phải cố gắng đào tạo và bồi dưỡng cán bộ cho các ngành, nghề cần thiết của miền Nam hiện nay và sau này.

Trong số cán bộ hoạt động cách mạng lâu năm, hiện nay một số tuổi đã cao, trình độ văn hoá và nghiệp vụ có phần bị hạn chế. Cần có chế độ và hình thức thích hợp bồi dưỡng cho các cán bộ đó.

III- MỘT SỐ BIỆN PHÁP CẦN CHÚ Ý TRONG VIỆC ĐÀO TẠO VÀ BỒI DƯỠNG CÁN BỘ KHOA HỌC, KỸ THUẬT VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ KINH TẾ

Để xây dựng một đội ngũ cán bộ khoa học, kỹ thuật và cán bộ quản lý kinh tế vững mạnh, các cấp, các ngành cần nhận thức một cách sâu sắc hơn tính chất cấp bách, vị trí quan trọng và những đặc điểm của công tác đào tạo và bồi dưỡng các cán bộ nói trên trong cách mạng xã hội chủ nghĩa và trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Cần tập trung lực lượng giải quyết tốt những vấn đề sau đây:

1. *Củng cố, phát triển và sắp xếp lại mạng lưới các trường đại học và trung học chuyên nghiệp*

Phải mở rộng và hoàn chỉnh Trường đại học Tổng hợp, mở thêm các trường đại học Công nghiệp và một số trường đại học Nông nghiệp, đại học Sư phạm, đại học Y, Dược. Giữa các trường đại học đã có và sẽ xây dựng thêm, cần có sự phân công hợp lý nhằm tận dụng khả năng giảng viên cũng như sách báo, tư liệu, thiết bị thí nghiệm. Cần quy định một số trường đại học có giáo viên giỏi và thiết bị tốt phải đào tạo cán bộ có trình độ kiến thức cơ bản vững chắc. Trong điều kiện xây dựng hoà bình cũng không nên quá tập trung các trường đại học ở Hà Nội. Trong điều kiện có chiến tranh lại càng phải phân bố hợp lý những trường đại học về các địa phương, gần các cơ sở sản xuất để vừa tạo thêm điều kiện cho trường kết hợp lý luận với thực tiễn, vừa phát huy được tác dụng của trường đối với các địa phương.

Bên cạnh các trường trung học chuyên nghiệp của trung ương ở các địa phương, sẽ hình thành một hệ thống các trường

trung học công nghiệp, nông nghiệp, sư phạm, y tế, v.v. do địa phương quản lý để đáp ứng yêu cầu của các địa phương.

Đi đôi với việc củng cố, phát triển và sắp xếp các trường đại học và trung học chuyên nghiệp, phải có kế hoạch cụ thể tăng thêm thiết bị thí nghiệm, sách báo, tư liệu, v.v. cho các trường đó.

Các trường đại học và trung học chuyên nghiệp phải cố gắng tự trang, tự chế các thiết bị cần thiết cho việc giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học. Chúng ta chỉ cần nhập những thiết bị đặc biệt hoặc tinh vi, chính xác không thể tự sản xuất được. Các ngành ngoại thương, cung cấp vật tư, công nghiệp, ấn loát, xuất bản, cần có kế hoạch giúp đỡ các trường đại học và trung học chuyên nghiệp làm tốt công tác này.

2. Tăng cường đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ cán bộ giảng dạy và cải tiến chương trình và nội dung giảng dạy

Đó là những vấn đề có ý nghĩa quyết định đối với việc nâng cao chất lượng đào tạo và bồi dưỡng cán bộ. Phải rất coi trọng việc đào tạo và bồi dưỡng *một đội ngũ cán bộ giảng dạy có phẩm chất chính trị và đạo đức cách mạng tốt, có hiểu biết sâu rộng về khoa học, kỹ thuật, nghiệp vụ và có khả năng kết hợp lý luận với thực tiễn*. Những thầy giáo giỏi không những là những người biết truyền kiến thức cho sinh viên mà quan trọng hơn nữa là biết rèn luyện sinh viên thành những người cán bộ khoa học, kỹ thuật công nghiệp, những trí thức xã hội chủ nghĩa liên hệ chặt chẽ với công nông, có tinh thần chiến đấu cao và nắm vững phương pháp tìm tòi và suy nghĩ của chủ nghĩa Mác-Lênin, phương pháp nghiên cứu khoa học và phương pháp công tác đúng đắn. Do đó, đối với số cán bộ hiện đang làm công tác giảng dạy ở các trường đại học và trung học chuyên nghiệp, vừa phải tăng cường giáo dục, bồi dưỡng về chính trị và tư tưởng, vừa phải tăng cường bồi dưỡng về tri thức khoa học, kỹ thuật và nghiệp vụ, làm cho họ nắm vững những kiến thức mới nhất về khoa học và kỹ thuật trong phạm vi công tác giảng dạy và nghiên cứu của họ. Cần nghiên cứu để quy định chế độ giảng dạy và công tác

của cán bộ giảng dạy cho thích hợp để họ có thể vừa bảo đảm giảng dạy tốt và tham gia nghiên cứu khoa học, kỹ thuật, vừa học tập lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin và đường lối, chính sách của Đảng, lại vừa có thể đi sâu vào thực tế đời sống một cách thường xuyên hơn. Đồng thời, cần có kế hoạch lần lượt cho anh chị em học lên trình độ cao hơn, tạo những điều kiện thuận lợi cho họ có thể tự học và nghiên cứu để không ngừng nâng cao trình độ của mình. Mặt khác, cần huy động một số người có kinh nghiệm công tác, kể cả một số cán bộ lãnh đạo, tham gia công tác giảng dạy. Nếu cần thiết thì có thể mời những chuyên gia giỏi của các nước anh em sang giúp ta giảng dạy trong các trường đại học.

Cùng với việc đào tạo và bồi dưỡng cán bộ giảng dạy, các trường phải nghiên cứu mục tiêu đào tạo cán bộ cụ thể cho từng ngành, nghề, rồi trên cơ sở đó mà cải tiến chương trình và nội dung giảng dạy. Chương trình và nội dung giảng dạy đó phải phù hợp hơn nữa với những thành tựu mới nhất của khoa học, kỹ thuật trên thế giới và kết hợp chặt chẽ với thực tiễn nước ta.

Cần trang bị cho sinh viên những kiến thức vững chắc về khoa học cơ bản. Phải bố trí hợp lý để tiết kiệm thời gian đào tạo. Muốn cho việc cải tiến chương trình và nội dung giảng dạy ở bậc đại học có kết quả tốt, phải cải tiến chương trình và nội dung giảng dạy cả ở các trường phổ thông và bổ túc văn hoá. Các trường đại học và trung học chuyên nghiệp phải duyệt và định lại chương trình và nội dung giảng dạy, và các cấp, các ngành phải chỉ đạo chặt chẽ công tác đó, đóng góp tích cực vào công tác đó.

3. Coi trọng việc giáo dục chính trị và tư tưởng cho cán bộ giảng dạy và sinh viên, học sinh

Cần làm cho mọi người nhận thức đúng đắn tình hình và nhiệm vụ cách mạng hiện nay, tự giác rèn luyện mình thành những con người mới, có phẩm chất và đạo đức cộng sản chủ nghĩa, sẵn sàng đem hết tinh thần và sức lực của mình cống hiến cho sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và chống Mỹ,

cứu nước, hăng hái đi sâu vào khoa học, kỹ thuật, hăng hái phục vụ sản xuất và chiến đấu, không sợ gian khổ hy sinh.

Việc giáo dục chính trị và tư tưởng phải bảo đảm làm cho sinh viên và học sinh hiểu được đường lối, chính sách của Đảng và những nguyên lý của chủ nghĩa Mác-Lênin, bảo đảm đánh bại tư tưởng tư sản và khắc phục ảnh hưởng tai hại của các tư tưởng cơ hội chủ nghĩa (xét lại, hữu khuynh, giáo điều, biệt phái, v.v.), không cho nó tác hại trong nhà trường xã hội chủ nghĩa của chúng ta.

Trong công tác giảng dạy và học tập, phải kết hợp chặt chẽ việc giáo dục chính trị và tư tưởng với việc học tập khoa học, kỹ thuật và nghiệp vụ, kết hợp chặt chẽ lý luận với thực tiễn, kết hợp khoa học tiên tiến với kinh nghiệm sáng tạo của quần chúng. Thầy giáo vừa phải là người truyền bá kiến thức, vừa phải là kỹ sư tâm hồn. Thầy và trò phải đoàn kết và giúp nhau cùng tiến bộ.

4. *Cải tiến phương pháp đào tạo cán bộ, gắn liền học tập với lao động sản xuất*

Phải chống khuynh hướng nhà trường thoát ly thực tiễn sản xuất và chiến đấu, thoát ly thực tiễn đời sống của xã hội. Dưới chế độ ta, nhà trường là cơ sở đào tạo cán bộ, rèn luyện con người mới, đồng thời phải là cơ sở nghiên cứu khoa học, kỹ thuật và phải trực tiếp tham gia sản xuất với một mức độ hợp lý. Đồng thời, mỗi cơ sở nghiên cứu khoa học và cơ sở sản xuất cũng phải là một cơ sở đào tạo và bồi dưỡng cán bộ và công nhân kỹ thuật. Trường học, cơ sở nghiên cứu khoa học và cơ sở sản xuất, ba bộ phận ấy phải liên hệ chặt chẽ với nhau trong công tác nghiên cứu khoa học, kỹ thuật. Có như thế cán bộ giảng dạy và sinh viên, học sinh mới nắm được những yêu cầu của sản xuất và chiến đấu, những vấn đề do thực tiễn sản xuất và chiến đấu đề ra để cố gắng góp phần giải quyết những vấn đề ấy trong quá trình học tập; mặt khác, làm cho các cơ sở sản xuất và các cơ quan nghiên cứu khoa học hiểu được yêu cầu và nội dung giảng dạy và học tập

ở trường để có thể tham gia ý kiến, xây dựng chương trình giảng dạy cho sát hơn.

Đây là một dịp rất tốt để nhà trường liên hệ chặt chẽ với cơ sở sản xuất. Thầy và trò cần phải hết sức lợi dụng hoàn cảnh sơ tán mà tham gia lao động, giúp đỡ quần chúng công nhân và nông dân tập thể trong việc sản xuất, cải tiến kỹ thuật, tăng năng suất lao động; giúp quần chúng giải quyết những vấn đề kỹ thuật đề ra trong quá trình sản xuất; đem văn hoá xuống cho quần chúng, giúp đào tạo và bồi dưỡng cán bộ ở cơ sở; đồng thời học tập những kinh nghiệm sản xuất của quần chúng. Đó là cách thiết thực nhất để các trường biến khó khăn do chiến tranh gây ra thành thuận lợi, đẩy cải tiến phương pháp dạy và học, thực hiện phương châm lý luận kết hợp với thực tiễn, học kết hợp với hành. Đó cũng là một cách rèn luyện tư tưởng cho thầy và trò, giáo dục cho thầy và trò ý thức phục vụ quần chúng.

5. *Kết hợp chặt chẽ các hình thức đào tạo và bồi dưỡng cán bộ*
 Hình thức *tập trung dài hạn* theo chương trình hoàn chỉnh chủ yếu phải dành cho những học sinh ưu tú và những thanh niên ưu tú đã được rèn luyện trong sản xuất, chiến đấu và công tác.

Hình thức *bổ túc và chuyên tu ngắn hạn* chủ yếu dành cho những cán bộ chỉ đạo đã công tác lâu năm trong các ngành và cần được bồi dưỡng thêm về kiến thức, đồng thời có thể thu hút một số cán bộ, nhân viên tuy chưa công tác lâu năm trong các ngành, nhưng có trình độ kỹ thuật và có kinh nghiệm sản xuất nhất định, cần được đào tạo gấp để đáp ứng những yêu cầu cấp bách của sản xuất và chiến đấu.

Phải có quyết tâm khắc phục khó khăn để đẩy mạnh hơn nữa việc đào tạo và bồi dưỡng cán bộ bằng hình thức *học tại chức*, vì có phát triển công tác đó mới thu hút được đông đảo cán bộ, công nhân và nhân viên tham gia học tập, mới phát triển được mau chóng đội ngũ cán bộ khoa học, kỹ thuật và nghiệp vụ. Chúng ta cần cố gắng phấn đấu để trong thời gian trước mắt, sẽ tuyển sinh hàng năm vào các trường và lớp tại

chức xấp xỉ số tuyển vào các trường và lớp tập trung. Phải phấn đấu để mỗi xí nghiệp, công trường, nông trường, lâm trường, cơ quan có đông cán bộ và công nhân đều có một lớp hoặc trường đào tạo và bồi dưỡng cán bộ bằng hình thức học tại chức.

6. *Phát triển mạnh và nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông và bổ túc văn hoá, đặc biệt là bổ túc văn hoá cho công nhân và nông dân lao động* để tạo nguồn tuyển sinh tốt cho các trường đại học và trung học chuyên nghiệp.

Chú trọng phát triển mạnh cấp III bằng hai con đường: giáo dục phổ thông và bổ túc văn hoá; chọn những thanh niên công nông ưu tú, có thành tích trong sản xuất và chiến đấu vào các trường bổ túc công nông cấp III sẽ được mở ở các khu, thành và tỉnh.

Muốn có học sinh giỏi vào các trường đại học, phải có kế hoạch phát triển và bồi dưỡng những học sinh giỏi ngay từ lớp 7, lớp 8.

7. *Tiếp tục vận động thi đua "hai tốt"*

Ở các trường đại học cũng như các trường trung học chuyên nghiệp và các trường khác, cần tiếp tục đẩy mạnh cuộc vận động thi đua "hai tốt": *dạy tốt và học tốt*, về cả ba mặt đức dục, trí dục và thể dục (chính trị và tư tưởng, khoa học và kỹ thuật, rèn luyện sức khoẻ...). Cuộc thi đua này phải thể hiện sự cố gắng tập thể và thường xuyên của thầy và trò, và phải nhằm mục tiêu chung rất thiết thực là *nâng cao chất lượng đào tạo và bồi dưỡng cán bộ*, đồng thời, phải phục vụ sát yêu cầu của công tác chuẩn bị và thực hiện cuộc cải cách giáo dục của ta.

8. *Kết hợp việc đào tạo và bồi dưỡng cán bộ ở trong nước với việc đẩy mạnh đào tạo cán bộ ở nước ngoài*

Về cán bộ kỹ thuật có trình độ trung học, chúng ta đào tạo ở ngay trong nước, không đặt vấn đề đào tạo ở nước ngoài.

Về cán bộ có trình độ đại học và cao hơn đại học, phải vừa tích cực đào tạo ở trong nước, vừa đẩy mạnh đào tạo ở nước ngoài.

Phải chú trọng đưa người ra nước ngoài học những ngành mà trong nước chưa có điều kiện đào tạo, hoặc có đào tạo ở trong nước cũng chưa đáp ứng được về số lượng hoặc chất lượng. Đặc biệt là phải cố gắng đưa ra nước ngoài thật nhiều cán bộ đã tốt nghiệp đại học và đã qua công tác thực tiễn để đào tạo và bồi dưỡng họ thành những cán bộ giảng dạy, nghiên cứu, thiết kế, thi công và chỉ đạo sản xuất giỏi.

9. *Cải tiến công tác phân phối và sử dụng cán bộ*

Các cơ quan làm công tác phân phối, nhất là các cơ quan sử dụng số sinh viên, học sinh đã tốt nghiệp ở các trường, phải cố gắng dành cho những sinh viên và học sinh đó một thời gian nhất định để họ có điều kiện tham gia lao động sản xuất ở cơ sở. Cố gắng trao cho họ những nhiệm vụ phù hợp với kiến thức mà họ đã tiếp thu được trong thời gian ở trường, đồng thời phải cố gắng dành cho họ một thời gian tập sự dưới sự hướng dẫn của những cán bộ kỹ thuật có kinh nghiệm.

10. *Tăng cường lãnh đạo đối với công tác đào tạo và bồi dưỡng cán bộ*

Để nâng cao chất lượng và phát triển mạnh công tác đào tạo và bồi dưỡng cán bộ khoa học, kỹ thuật và cán bộ quản lý kinh tế, cần tăng cường sự lãnh đạo và chỉ đạo của Trung ương và Chính phủ, của các Ban, các Bộ, các Tổng cục, các địa phương và các cơ sở đối với công tác đó.

Đi đôi với việc kiện toàn Bộ Đại học và Trung học chuyên nghiệp, ở các Ban của Đảng, Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước, Viện Khoa học xã hội, cũng như ở các Bộ và các Tổng cục, cần nhanh chóng thành lập và kiện toàn bộ phận chịu trách nhiệm giúp các Ban và các Đảng đoàn về vấn đề đào tạo và bồi dưỡng cán bộ khoa học, kỹ thuật và cán bộ quản lý kinh tế.

Các Khu uỷ, Thành uỷ, Tỉnh uỷ và các Ủy ban hành chính khu, thành, tỉnh cần có đồng chí chịu trách nhiệm và có bộ phận giúp việc để theo dõi và chỉ đạo công tác đào tạo và bồi dưỡng cán bộ trong địa phương mình.

*
* *

Trước yêu cầu cấp bách và lâu dài của sự nghiệp công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, của cách mạng về quan hệ sản xuất, cách mạng về tư tưởng, văn hoá và cách mạng kỹ thuật, trước yêu cầu to lớn của sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước, bảo vệ miền Bắc và giải phóng miền Nam, tiến tới thống nhất nước nhà, nhu cầu của ta về cán bộ khoa học, kỹ thuật và cán bộ quản lý kinh tế rất lớn. Vấn đề đào tạo và bồi dưỡng cán bộ khoa học, kỹ thuật và cán bộ quản lý kinh tế trở nên rất quan trọng.

Vì vậy, các cấp, các ngành, các cán bộ làm công tác đào tạo và bồi dưỡng cán bộ hãy nhận thức đầy đủ và sâu sắc tầm quan trọng của vấn đề này để có quyết tâm cao, cố gắng khắc phục khó khăn và có kế hoạch cụ thể đưa công tác đào tạo và bồi dưỡng cán bộ khoa học, kỹ thuật và cán bộ quản lý kinh tế tiến lên mạnh mẽ hơn, vững chắc hơn, đáp ứng những yêu cầu to lớn trước mắt và lâu dài của sự nghiệp cách mạng trong cả nước.

Bộ Đại học và Trung học chuyên nghiệp, Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước, Viện Khoa học xã hội, các Ban, các Đảng đoàn, các Khu uỷ, Thành uỷ, Tỉnh uỷ và các Đảng uỷ trực thuộc Trung ương có trách nhiệm chấp hành nghiêm chỉnh Nghị quyết này.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ

TRƯỜNG CHINH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 131-CT/TW, ngày 28 tháng 6 năm 1966

Về việc củng cố hợp tác xã tín dụng để tăng cường công tác tín dụng và quản lý tiền tệ ở nông thôn

I- MẤY NHẬN XÉT VỀ PHONG TRÀO HỢP TÁC XÃ TÍN DỤNG

Phong trào hợp tác xã tín dụng, do Đảng ta đề ra từ sau cải cách ruộng đất, và giao cho Ngân hàng Nhà nước tổ chức và chỉ đạo thực hiện, đến nay đã phát triển khắp nơi, và đã có tác dụng góp phần phục vụ sản xuất nông nghiệp phát triển, hoàn thành công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa ở nông thôn và nâng cao một bước đời sống của nông dân.

Tuy nhiên trong phong trào hợp tác xã tín dụng còn một số khuyết điểm và nhược điểm:

1. Việc cho vay ngắn hạn trong nông thôn trong những năm gần đây phần lớn do ngân hàng trực tiếp phụ trách, mà không thông qua hợp tác xã tín dụng. Vì vậy nhiều lúc ngân

hàng cho vay không kịp thời, không sát nhu cầu của sản xuất, chưa đáp ứng đủ yêu cầu vốn đang tăng lên trong nông nghiệp và một phần vốn vay còn bị sử dụng lãng phí.

2. Việc huy động vốn, bằng hình thức gửi tiền tiết kiệm, chưa kết hợp chặt chẽ với việc cho vay phục vụ sản xuất và đời sống ở nông thôn, do đó chưa động viên được tốt khả năng vốn nhàn rỗi trong nông thôn đưa vào sản xuất, mà còn gây tư tưởng ỷ lại vào vốn của ngân hàng.

3. Hoạt động của hợp tác xã tín dụng, tuy có được mở rộng, nhưng chưa toàn diện: nó cũng chỉ mới phục vụ sản xuất và chỉ mới gắn bó một phần với hợp tác xã sản xuất nông nghiệp, chưa chú trọng phục vụ lưu thông và chưa có quan hệ với hợp tác xã mua bán xã. Công tác quản lý tiền tệ ở nông thôn còn nặng về huy động vốn tiết kiệm, các mặt hoạt động khác như quản lý vốn, quản lý tiền mặt, thanh toán không dùng tiền mặt, thì chưa được chú ý đúng mức.

4. Về mặt tổ chức thì phong trào hợp tác xã tín dụng tuy được phát triển, nhưng nói chung còn yếu, trình độ cán bộ còn non và chưa tiến kịp với yêu cầu nhiệm vụ, tình hình tài vụ còn kém, hiện tượng tham ô lãng phí vẫn còn phổ biến, vì thế nhiều hợp tác xã tín dụng chưa được sự tín nhiệm rộng rãi của nhân dân.

Sở dĩ có những khuyết điểm và nhược điểm trên là do những nguyên nhân chính sau đây:

1. Ngân hàng Nhà nước, các cấp uỷ đảng và chính quyền địa phương chưa nhận thức được đầy đủ và sâu sắc yêu cầu vay mượn và đặc điểm tình hình tín dụng và lưu thông tiền tệ ở nông thôn, mặt khác Ngân hàng Nhà nước vận dụng nguyên tắc tập trung, thống nhất tín dụng và tiền tệ chưa thích hợp

với đặc điểm kinh tế nông thôn nước ta, cho nên *chưa xác định được rõ vị trí, và nhiệm vụ của hợp tác xã tín dụng* và chưa phát huy mạnh mẽ vai trò của nó làm cánh tay đắc lực của ngân hàng phục vụ tốt nông thôn.

2. Một số chủ trương và biện pháp về quản lý tín dụng và tiền tệ ở nông thôn của Ngân hàng Nhà nước chưa được quy định hợp lý, cho nên đã *hạn chế hoạt động của hợp tác xã tín dụng và chưa làm cho các mặt công tác của hợp tác xã tín dụng gắn bó với nhau thành một thể thống nhất, trong đó công tác tín dụng phục vụ sản xuất là khâu cơ bản nhất*, do đó công tác tín dụng và quản lý tiền tệ ở nông thôn chưa đẩy mạnh lên được.

3. Các cấp uỷ đảng và chính quyền địa phương, nhất là cấp huyện và xã, còn coi nhẹ vai trò của hợp tác xã tín dụng, chưa biết nắm hợp tác xã tín dụng làm công cụ thúc đẩy kinh tế nông thôn phát triển, cho nên *chưa chú ý lãnh đạo và chỉ đạo chặt chẽ hợp tác xã tín dụng* gắn bó với hợp tác xã sản xuất nông nghiệp và hợp tác xã mua bán thành thể "kiềng ba chân" vững chắc trong đó hợp tác xã sản xuất nông nghiệp là trung tâm. *Ngân hàng thì nặng chỉ đạo theo ngành dọc*, cho nên chưa phát huy được tính tích cực, chủ động và tinh thần trách nhiệm của các cấp uỷ đảng và chính quyền xã trong việc quản lý tín dụng và tiền tệ ở nông thôn.

Qua kiểm điểm tình hình trên đây, rõ ràng là việc củng cố và phát triển hợp tác xã tín dụng là một vấn đề rất cấp thiết đối với sản xuất, lưu thông phân phối và đời sống ở nông thôn.

II- VỊ TRÍ, NHIỆM VỤ CỦA HỢP TÁC XÃ TÍN DỤNG

VÀ MỘT SỐ CHỦ TRƯỞNG VÀ BIỆN PHÁP
VỀ QUẢN LÝ TÍN DỤNG VÀ TIỀN TỆ Ở NÔNG THÔN
TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

A- Vị trí của hợp tác xã tín dụng trong nông thôn

Trong sự nghiệp công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa cũng như trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước, nông nghiệp đóng một vai trò cực kỳ to lớn. Hiện nay Đảng chủ trương đẩy mạnh ba cuộc cách mạng ở nông thôn là cách mạng về quan hệ sản xuất, cách mạng kỹ thuật và cách mạng tư tưởng và văn hoá, trong đó cách mạng kỹ thuật là then chốt, nhằm phát triển nông nghiệp toàn diện, mạnh mẽ và vững chắc, đưa nông thôn từng bước tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Để thực hiện nhiệm vụ đó, Nhà nước ta đang ra sức giúp đỡ vật tư, kỹ thuật và tài chính cho nông nghiệp, tích cực đưa cơ khí nhỏ vào nông thôn, giúp các hợp tác xã xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật, đẩy mạnh thâm canh, tăng vụ, tăng năng suất. Ngân hàng Nhà nước phải hướng mạnh vào nông thôn và gắn bó hơn nữa với nông nghiệp, tích cực mở rộng hoạt động tín dụng và tăng cường quản lý lưu thông tiền tệ trong nông thôn nhằm động viên được nhiều nguồn vốn nhàn rỗi trong nông thôn, phân phối và sử dụng tốt nhất vốn tiền tệ trong nông thôn chủ yếu là vào mục đích sản xuất, đưa tiền tệ trong nông thôn đi dần vào lưu thông có tổ chức, góp phần phục vụ và thúc đẩy sản xuất, phục vụ chiến đấu và đời sống, ổn định thị trường, giá cả và giữ vững sức mua của đồng tiền. Tình hình và nhiệm vụ đó đòi hỏi chúng ta phải nhận rõ *vị trí rất trọng yếu* của công tác quản lý tín dụng và tiền tệ trong toàn bộ công tác nông thôn của Đảng và phải ra sức cải tiến và tăng cường nó.

Chúng ta tiến hành quản lý tín dụng và tiền tệ ở nông thôn trong điều kiện nông thôn hiện nay có những *đặc điểm* như sau:

1. Nhu cầu vốn tín dụng cho sản xuất trong nông thôn rất lớn, nhưng khả năng giúp đỡ tài chính của Nhà nước có hạn, quỹ tích lũy và khả năng vốn của hợp tác xã sản xuất nông nghiệp còn ít, trong lúc đó vốn nhàn rỗi trong nông thôn còn khá nhiều nhưng chưa được động viên đúng mức để đưa vào sản xuất.

2. Tiền tệ lưu thông trong nông thôn tăng lên ngày càng nhiều nhưng khả năng cung cấp vật tư và hàng hoá của Nhà nước tăng không kịp, sự cân đối giữa tiền và hàng có nhiều khó khăn. Vì vậy tiền tệ trong nông thôn cần được quản lý chặt chẽ, nhất là trong tình hình miền Bắc có chiến tranh, phải vừa sản xuất, vừa chiến đấu, nếu không thì nó sẽ phát sinh tác dụng tiêu cực đối với sản xuất, thị trường, giá cả và đời sống của nhân dân.

3. Nhu cầu vốn tín dụng và khối lượng tiền tệ lưu thông đó, một phần được ngân hàng tập trung thống nhất quản lý và một phần còn phân tán tản mát trong nông thôn, trong nhiều vùng, nhiều thời vụ, nhiều hợp tác xã và nhiều tầng lớp dân cư khác nhau, mà ngân hàng không thể trực tiếp quản lý theo kế hoạch thống nhất của Nhà nước được.

Vì vậy, muốn quản lý tốt tín dụng và tiền tệ ở nông thôn, ngân hàng một mình không thể làm được mà *phải dựa vào tổ chức tín dụng của quần chúng ở nông thôn là hợp tác xã tín dụng*, vì chỉ có thông qua đó thì mới có điều kiện đẩy mạnh việc động viên vốn, tổ chức điều hoà vốn, mở rộng việc cho vay, tăng cường quản lý lưu thông tiền tệ trong nông thôn, trên cơ sở ấy mới phát huy được tác dụng đòn bẩy của tín

dụng và tiền tệ phục vụ sản xuất, lưu thông và đời sống trong nông thôn.

Quá trình nông thôn từ một nền sản xuất nhỏ, phân tán, lạc hậu tiến lên chủ nghĩa xã hội là một quá trình đấu tranh cách mạng giữa hai con đường xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa. *Trong thời gian dài đó, hợp tác xã tín dụng còn giữ một vị trí quan trọng và có tác dụng lớn đối với công cuộc cải tạo và phát triển kinh tế trong nông thôn. Nó là một tổ chức kinh tế tập thể của nông dân, thuộc hệ thống tín dụng xã hội chủ nghĩa, làm cánh tay đắc lực của Ngân hàng Nhà nước và được Nhà nước cho phép hoạt động trong lĩnh vực tín dụng và tiền tệ ở nông thôn. Nó kinh doanh theo nguyên tắc và chế độ hạch toán kinh tế, và phải tuân theo những chính sách, chế độ và thể lệ về quản lý tín dụng và tiền tệ của Nhà nước. Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của đảng uỷ xã, chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra của ngân hàng, nó là một công cụ của Đảng và Nhà nước, phục vụ sản xuất nông nghiệp và đời sống của nông dân, phục vụ ba cuộc cách mạng trong nông thôn, góp phần đưa nông thôn tiến lên chủ nghĩa xã hội.*

B- Nhiệm vụ của hợp tác xã tín dụng

Xuất phát từ vị trí của hợp tác xã tín dụng như đã xác định trên, phương hướng, nhiệm vụ của hợp tác xã tín dụng trong giai đoạn hiện nay là: *Ra sức động viên vốn trong nông thôn để tích cực mở rộng cho vay phục vụ sản xuất, lưu thông và đời sống trong xã, chủ yếu là cho vay phục vụ sản xuất nông nghiệp, đẩy mạnh thâm canh, tăng vụ, tăng năng suất; giúp ngân hàng quản lý lưu thông tiền tệ trong nông thôn, góp phần ổn định thị trường, giá cả và tiền tệ, tiếp tục đấu tranh xoá bỏ nạn cho vay nặng lãi, củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất mới ở nông thôn.*

Để thực hiện phương hướng, nhiệm vụ đó, hợp tác xã tín dụng có nhiệm vụ:

1. Cho vay ngắn hạn đối với các tổ chức kinh tế trong xã, chủ yếu là đối với hợp tác xã sản xuất nông nghiệp.
2. Cho vay đối với kinh tế phụ gia đình xã viên, và nhu cầu đời sống của xã viên.
3. Huy động tiền gửi tiết kiệm trong nông thôn làm nguồn vốn để mở rộng tín dụng trong xã.
4. Giúp Ngân hàng Nhà nước trong việc cho vay dài hạn đối với hợp tác xã sản xuất nông nghiệp.
5. Giúp Ngân hàng Nhà nước quản lý vốn, quản lý tiền mặt và thanh toán không dùng tiền mặt trong nông thôn, khi được ngân hàng uỷ nhiệm.
6. Thông qua quan hệ tín dụng và quản lý tiền tệ nói trên, góp phần giúp đỡ củng cố tài vụ, kế toán và giám đốc hoạt động kinh tế của các hợp tác xã.

C- Một số chủ trương và biện pháp về quản lý tín dụng và tiền tệ ở nông thôn

1. Về việc huy động vốn và cho vay ngắn hạn trong nông thôn

a) Đối tượng phục vụ chủ yếu của hợp tác xã tín dụng là sản xuất nông nghiệp và đời sống của nông dân xã viên. Mọi hoạt động của nó phải dựa trên cơ sở sản xuất, bắt nguồn từ sản xuất và trở lại phục vụ sản xuất và đời sống trong nông thôn. Hợp tác xã tín dụng có nhiệm vụ *cho các hợp tác xã sản xuất nông nghiệp vay vốn ngắn hạn nhằm giúp các hợp tác xã giải quyết những nhu cầu vốn lưu động có tính chất thời vụ trong nông nghiệp.* Ngoài đối tượng chủ yếu là hợp tác xã sản xuất nông nghiệp, hợp tác xã tín dụng còn nhiệm vụ cho hợp tác xã mua bán xã vay về vốn tự doanh, tiến tới có thể

cho vay một phần nhu cầu về vốn lưu động kinh doanh đại lý bán hàng cho mậu dịch quốc doanh.

b) Trong công tác cho vay phải nắm vững các nguyên tắc cơ bản về tín dụng xã hội chủ nghĩa, phải theo dõi kiểm tra việc sử dụng vốn vay, bảo đảm hiệu quả kinh tế cao và thu hồi nợ đúng hạn.

c) Vốn cho vay của hợp tác xã tín dụng chủ yếu là vốn do hợp tác xã tín dụng huy động *tiền gửi tiết kiệm* bằng các thể thức do ngân hàng thống nhất ban hành, kể cả thể thức tiết kiệm dài hạn. *Hợp tác xã tín dụng phải đẩy mạnh công tác huy động tiền gửi tiết kiệm để có đủ vốn cho vay, phải chủ động tìm hiểu nhu cầu vốn sản xuất và đời sống trong nông thôn và cố gắng bảo đảm nhu cầu vốn đó, tránh khuynh hướng ngồi chờ hợp tác xã sản xuất nông nghiệp và xã viên đến xin vay, và khống chế mức cho vay trong mức huy động vốn.*

Huy động vốn và cho vay là hai mặt của hoạt động tín dụng phải gắn chặt với nhau trên tinh thần chung là *huy động vốn trong xã để cho vay phục vụ sản xuất lưu thông và đời sống trong xã*. Hợp tác xã tín dụng cần xây dựng kế hoạch tín dụng ngắn hạn và tiền mặt theo sự hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước. Vốn huy động được của hợp tác xã tín dụng nếu cho vay không hết phải gửi vào ngân hàng để ngân hàng sử dụng một cách hợp lý, không để tiền mặt ứ đọng, không phát huy tác dụng của tiền tệ phục vụ và thúc đẩy sản xuất. Ngược lại nếu hợp tác xã tín dụng nào huy động không đủ vốn cho vay, thì ngân hàng sẽ tiếp thêm vốn khi cơ sở sản xuất đòi hỏi.

Trong công tác tiết kiệm phải nắm vững nguyên tắc tự nguyện, tự giác, hết sức tránh mệnh lệnh gò ép. Hợp tác xã tín dụng phải bảo đảm trả vốn và lãi cho người gửi một cách sòng phẳng, dễ dàng và nhanh chóng và chịu trách nhiệm về số tiền gửi của nhân dân.

d) Từ nay việc huy động vốn trong nông thôn sẽ thống nhất vào hợp tác xã tín dụng. Các hợp tác xã khác không được

đứng ra huy động vốn của nông dân, trừ việc huy động vốn cổ phần của xã viên. Nhưng hiện nay còn một số hợp tác xã tín dụng quá yếu, cho nên không huy động được vốn để cho hợp tác xã sản xuất nông nghiệp vay. Trong trường hợp đó, hợp tác xã sản xuất nông nghiệp được phép đứng ra vay vốn của xã viên mình, để dùng vào mục đích sản xuất, ngắn hạn hoặc dài hạn, tùy theo yêu cầu tái sản xuất mở rộng của hợp tác xã; nhưng phải xúc tiến gấp việc củng cố hợp tác xã tín dụng, tạo điều kiện cho nó huy động vốn phục vụ hợp tác xã sản xuất nông nghiệp, để cho hợp tác xã sản xuất nông nghiệp chuyên lo về sản xuất là chính.

2. Về việc cho vay đối với kinh tế phụ gia đình xã viên và cho vay về nhu cầu đời sống

Ngoài việc cho vay đối với kinh tế tập thể ra, hợp tác xã tín dụng phải chú ý đúng mức đến việc cho vay kinh doanh nghề phụ gia đình xã viên để giúp đỡ xã viên tăng thêm thu nhập, hỗ trợ cho kinh tế tập thể của hợp tác xã. Hợp tác xã tín dụng thông qua việc cho vay mà hướng dẫn sản xuất kinh tế phụ gia đình xã viên phát triển theo đúng phương hướng sản xuất của hợp tác xã. Việc cho vay về nhu cầu đời sống cũng phải được chú ý đúng mức, vì đời sống của nông dân hiện nay, tuy được cải thiện, nhưng nhiều nơi còn gặp nhiều khó khăn, nhất là trong lúc giáp hạt, hay trong lúc mất mùa.

3. Về việc hợp tác xã tín dụng tham gia giúp Ngân hàng Nhà nước trong việc cho vay vốn dài hạn đối với hợp tác xã sản xuất nông nghiệp

Cho vay dài hạn là một hình thức giúp đỡ tài chính của Nhà nước cho nông nghiệp, vốn cho vay phải được Ngân hàng Nhà nước và Ủy ban hành chính tỉnh, thành phố thống nhất phân phối và phải được cân đối với kế hoạch cung cấp vật tư kỹ thuật của Nhà nước. *Vì vậy việc cho vay dài hạn phải do Ngân hàng Nhà nước đảm nhiệm.*

Hợp tác xã tín dụng có nhiệm vụ giúp ngân hàng điều tra tình hình sản xuất và kinh doanh, tình hình quản lý và sử dụng vốn của hợp tác xã sản xuất nông nghiệp, để giúp

ngân hàng xây dựng kế hoạch tín dụng dài hạn và tiến hành cho vay được tốt và giúp ngân hàng theo dõi, kiểm tra việc sử dụng vốn vay được chặt chẽ. Hợp tác xã tín dụng còn có nhiệm vụ giúp ngân hàng trong việc giám đốc quỹ tích lũy và quỹ khấu hao của hợp tác xã sản xuất nông nghiệp, bảo đảm trích đúng tỷ lệ và sử dụng đúng mục đích, nhằm giúp các hợp tác xã quản lý tốt tài sản và vốn cố định và trả nợ kịp thời cho ngân hàng.

4. Về việc quản lý vốn, quản lý tiền mặt và thanh toán không dùng tiền mặt đối với các tổ chức ở xã

Quản lý vốn, quản lý tiền mặt và thanh toán không dùng tiền mặt đối với các tổ chức kinh tế, các cơ quan, đoàn thể trong xã là công việc của Ngân hàng Nhà nước. Ngân hàng sẽ tùy theo khả năng của từng hợp tác xã tín dụng mà uỷ nhiệm cho nó thực hiện những công tác này, theo đúng chế độ của Nhà nước. Những công tác này phải được đẩy mạnh để tăng nhanh luân chuyển vốn, để có thêm vốn cho vay và hạn chế tiền mặt ra thị trường, nhưng tuyệt đối không được máy móc, gò bó và không được gây trở ngại cho hoạt động của các đơn vị chịu sự quản lý của hợp tác xã tín dụng. Hợp tác xã tín dụng chỉ được uỷ nhiệm tiến hành thanh toán không dùng tiền mặt trong phạm vi xã. Còn việc thanh toán ra ngoài phạm vi xã do Ngân hàng Nhà nước phụ trách.

Đối với những tổ chức kinh tế trong xã có trình độ sản xuất và kinh doanh tương đối tập trung, có quan hệ giao dịch thường xuyên với các cơ quan, xí nghiệp nhà nước, như hợp tác xã nghề cá, nghề muối, hợp tác xã thủ công nghiệp, vận tải, hợp tác xã mua bán xã thì nói chung do ngân hàng trực tiếp cho vay, quản lý vốn, quản lý tiền mặt, thanh toán không dùng tiền mặt.

5. Về chế độ lợi tức và chế độ hoa hồng

Để bảo đảm tính chất thống nhất trong công tác quản lý tín dụng và tiền tệ, từ nay hợp tác xã tín dụng phải theo đúng chế độ lợi tức do Nhà nước thống nhất ban hành. Để hợp tác xã tín dụng có thể hoạt động được bình thường và thực hiện tốt chế độ hạch toán kinh tế, Ngân hàng Nhà nước sẽ ban hành chế độ hoa hồng thích hợp.

Trong chế độ lợi tức hiện hành thì lợi tức huy động tiết kiệm cao hơn lợi tức cho vay về kinh tế tập thể, vì vậy hợp tác xã tín dụng sẽ bị lỗ vốn khi dùng vốn huy động được để cho hợp tác xã sản xuất nông nghiệp vay. Số lỗ ấy sẽ được Ngân hàng Nhà nước bù.

6. Về việc quản lý tín dụng và tiền tệ ở miền núi

Điều quan trọng trước mắt là phải làm cho các quỹ tín dụng ở miền núi hoạt động đều, với nội dung hoạt động gắn chặt với sản xuất và đời sống trong thôn, bản, phù hợp với đặc điểm kinh tế miền núi.

Ở những nơi có điều kiện giao thông liên lạc thuận lợi, được đảng uỷ xã và nhân dân trong xã đồng tình thì có thể tổ chức hợp tác xã tín dụng theo quy mô xã.

III- Củng cố tổ chức hợp tác xã tín dụng, tăng cường sự lãnh đạo của cấp uỷ đảng và chính quyền các cấp và sự chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước

A- Củng cố tổ chức hợp tác xã tín dụng

Để bảo đảm thực hiện những nhiệm vụ trên đây, phải ra sức củng cố và phát triển hợp tác xã tín dụng. Củng cố hợp tác xã tín dụng trước hết là xác định đúng vị trí, nhiệm vụ và phương hướng hoạt động của hợp tác xã tín dụng thích hợp

với đặc điểm kinh tế nông thôn. Về mặt tổ chức phải mở rộng mạng lưới của hợp tác xã tín dụng xuống tận thôn xóm, phải bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ và nguyên tắc quản lý dân chủ, thực hiện chế độ tài chính công khai, làm cho xã viên tích cực tham gia xây dựng và quản lý hợp tác xã tín dụng. Phải *kiện toàn Ban quản lý*, đặc biệt là Ban thường trực hợp tác xã tín dụng và chuyên môn hoá cán bộ chủ chốt trong Ban quản lý. Đảng uỷ xã phải chú ý tăng cường cán bộ có năng lực cho hợp tác xã tín dụng, nhất là chủ nhiệm và nhân viên kế toán, chọn cán bộ am hiểu sản xuất nông nghiệp, liêm khiết và được quần chúng tín nhiệm. Phải hết sức xem trọng và gấp rút *đào tạo và bồi dưỡng cán bộ nghiệp vụ và kế toán* cho hợp tác xã tín dụng; chú ý cán bộ trẻ và phụ nữ đã qua rèn luyện trong sản xuất và chiến đấu. Những quyền lợi về vật chất và tinh thần của cán bộ phải được giải quyết thoả đáng, làm cho cán bộ an tâm công tác.

Song song với việc củng cố hợp tác xã tín dụng, phải kiện toàn các chi điểm ngân hàng huyện để nó có đủ khả năng giúp đỡ hợp tác xã tín dụng được nhiều hơn, phải chú ý bồi dưỡng cho cán bộ chi điểm về nghiệp vụ, về đường lối, chính sách cũng như về tình hình nông thôn, để có thể làm tốt công tác kiểm tra giúp đỡ hợp tác xã tín dụng. Ở những nơi có tổ chức phòng giao dịch, thì nhiệm vụ của nó chủ yếu là phụ trách những công việc không giao cho hợp tác xã tín dụng như: cho vay, quản lý vốn, quản lý tiền mặt, thanh toán không dùng tiền mặt đối với các hợp tác xã nghề cá, nghề muối, hợp tác xã thủ công, vận tải, hợp tác xã mua bán xã. Ngoài ra nó còn làm nhiệm vụ giúp đỡ hướng dẫn và kiểm tra hợp tác xã tín dụng, *tuyệt đối không được làm thay hay*

hạn chế hoạt động của hợp tác xã tín dụng.

Cần *sửa đổi lại điều lệ* của hợp tác xã tín dụng cho thích hợp với vị trí và nhiệm vụ của hợp tác xã tín dụng như đã quy định, trên cơ sở đó tổ chức đại hội xã viên bầu lại các Ban quản lý và Ban kiểm soát, tiến hành đợt cải tiến quản lý hợp tác xã tín dụng.

B- Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp uỷ đảng, chính quyền địa phương và sự chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước

Công tác tín dụng và tiền tệ ở nông thôn trong tình hình mới hiện nay giữ một vị trí quan trọng trong toàn bộ công tác kinh tế tài chính của Đảng. Muốn cho hợp tác xã tín dụng làm tốt công tác đó, đi đôi với việc củng cố hợp tác xã tín dụng, phải tăng cường sự lãnh đạo của các cấp uỷ đảng và chính quyền địa phương, và sự chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước đối với hợp tác xã tín dụng.

Các cấp uỷ đảng, trực tiếp là *đảng uỷ xã*, có trách nhiệm lãnh đạo các hợp tác xã tín dụng chấp hành đúng chính sách và chế độ quản lý tín dụng và tiền tệ của Đảng và Nhà nước, lãnh đạo về phương hướng và chủ trương công tác, về tổ chức và cán bộ, về xây dựng kế hoạch hoạt động của hợp tác xã tín dụng và chỉ đạo nó thực hiện kế hoạch đó. Trong công tác lãnh đạo, đảng uỷ xã phải gắn công tác tín dụng và tiền tệ với phong trào sản xuất, tiết kiệm trong xã, phải kết hợp các hoạt động của ba tổ chức kinh tế tập thể trong xã là hợp tác xã sản xuất nông nghiệp, hợp tác xã mua bán và hợp tác xã tín dụng, lấy hợp tác xã sản xuất nông nghiệp làm trung tâm để phục vụ và thúc đẩy sản xuất, lưu thông, phục vụ chiến đấu và đời sống trong xã.

Các cấp chính quyền, trực tiếp là *Ủy ban hành chính xã*, có trách nhiệm kiểm tra hợp tác xã tín dụng thực hiện các chế độ của Nhà nước về quản lý tín dụng và tiền tệ trong xã, kiểm tra tình hình tài chính của hợp tác xã tín dụng và xử lý các vụ tham ô, lãng phí.

Ngân hàng Nhà nước các cấp có nhiệm vụ giúp các cấp uỷ đảng và chính quyền tương đương lãnh đạo phong trào hợp tác xã tín dụng, hướng dẫn các hợp tác xã tín dụng về chính sách, về kế hoạch hoá tín dụng và tiền tệ, về nghiệp vụ công tác, kiểm tra việc chấp hành chế độ, thể lệ về quản lý tín dụng và tiền tệ, kiểm tra kế toán và tài vụ của hợp tác xã tín dụng, chống tham ô, lãng phí, giúp đỡ bồi dưỡng và đào tạo cán bộ cho hợp tác xã tín dụng.

*

* *

Tình hình mới hiện nay đòi hỏi phải củng cố và phát triển phong trào hợp tác xã tín dụng để tăng cường quản lý tín dụng và tiền tệ ở nông thôn, góp phần phục vụ đắc lực sản xuất, chiến đấu và đời sống ở nông thôn. Đảng đoàn Ngân hàng Nhà nước, các cấp uỷ đảng và chính quyền địa phương phải nghiên cứu kỹ Chỉ thị của Ban Bí thư, kiểm điểm những nhận thức, quan điểm và chủ trương của mình, gấp rút tiến hành việc củng cố và mở rộng tổ chức hợp tác xã tín dụng và đặt kế hoạch hướng dẫn các xã, các hợp tác xã tín dụng chấp hành nghiêm chỉnh những điều quy định trong bản Chỉ thị này. Đảng đoàn Ngân hàng phải nghiên cứu xây dựng điều lệ hợp tác xã tín dụng và các chế độ thể lệ cần thiết về quản lý tín dụng và tiền tệ ở nông thôn, trình

Chính phủ xét duyệt và ban hành.

Bản Chỉ thị này phải được phổ biến xuống tận đảng uỷ xã.

T/M BAN BÍ THƯ

PHẠM HÙNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG TRI CỦA BAN BÍ THƯ

Số 183-TT/TW, ngày 28 tháng 6 năm 1966

Về tổ chức điều tra tội ác chiến tranh của đế quốc Mỹ ở Việt Nam

Trong tình thế bị sa lầy ngày càng nguy ngập ở miền Nam Việt Nam, đế quốc Mỹ đã dùng những thủ đoạn chiến tranh tàn bạo nhất, phạm những tội ác tày trời ở cả hai miền nước ta, hòng làm giảm sút ý chí đấu tranh của nhân dân ta.

Những tội ác của giặc Mỹ cần được đưa ra ánh sáng một cách rõ ràng, liên tục để góp phần khơi sâu lòng căm thù của nhân dân ta và động viên lòng căm phẫn của nhân dân thế giới đối với đế quốc Mỹ xâm lược.

Từ trước tới nay, chúng ta chưa làm tốt việc này, vì chưa có tổ chức nắm tình hình, tập hợp tài liệu và bảo đảm hướng dẫn việc tuyên truyền vạch tội ác của Mỹ ở trong nước cũng như ra ngoài nước một cách có nền nếp.

Để đẩy mạnh cuộc tấn công địch về chính trị, Trung ương và Chính phủ chủ trương tổ chức việc tố cáo tội ác chiến tranh của bọn xâm lược Mỹ một cách sâu sắc, toàn diện và kịp thời.

Để làm việc đó, cần gấp rút thành lập tổ chức điều tra tội ác chiến tranh của đế quốc Mỹ từ cấp trung ương đến cơ sở.

1. Việc thành lập tổ chức "Điều tra tội ác chiến tranh của đế quốc Mỹ" nhằm các mục đích như sau:

- Đẩy mạnh hơn nữa việc tố cáo trước dư luận trong nước và trên thế giới những tội ác chiến tranh của đế quốc Mỹ ở Việt Nam.

- Góp phần khơi sâu lòng căm thù của nhân dân cả nước ta đối với đế quốc Mỹ, nâng cao quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược.

- Tranh thủ rộng rãi hơn nữa sự đồng tình, ủng hộ của nhân dân thế giới đối với cuộc đấu tranh chính nghĩa của nhân dân ta, và qua đó góp phần phát triển hành động chung của nhân dân thế giới chống đế quốc Mỹ xâm lược và ủng hộ Việt Nam.

- Sưu tầm, tập hợp tài liệu, hồ sơ, giữ gìn tang vật và hiện vật về tội ác của địch để sử dụng vào cuộc đấu tranh trước mắt và lâu dài.

2. Về tổ chức

- Ở trung ương, lập "Ủy ban điều tra tội ác chiến tranh của đế quốc Mỹ ở Việt Nam".

- Các Bộ và ngành ở trung ương có liên quan (như Giáo dục, Y tế, Thuỷ lợi, Giao thông vận tải, Công nghiệp, Nông nghiệp, Văn hoá, v.v.) sẽ lập "Ban điều tra tội ác chiến tranh của đế quốc Mỹ" ở Bộ hoặc ngành đó. Những Bộ và ngành xét không cần lập Ban thì cử một số cán bộ chuyên trách công tác này.

- Cấp tỉnh, thành phố, khu Vĩnh Linh, cũng sẽ lập "Ban điều tra tội ác chiến tranh của đế quốc Mỹ" ở địa phương.

- Cấp xã, sẽ lập "Tổ điều tra tội ác chiến tranh của đế quốc Mỹ" ở xã.

3. "Ủy ban điều tra tội ác chiến tranh của đế quốc Mỹ ở Việt Nam" cấp trung ương sẽ làm các nhiệm vụ sau đây:

a) Điều tra, sưu tầm, tập hợp tài liệu và kịp thời kết luận về các tội ác chiến tranh của đế quốc Mỹ ở Việt Nam như: dùng chất độc hoá học, hơi độc làm phương tiện chiến tranh; tiến hành chiến tranh vi trùng, tiến hành các cuộc càn quét phá sạch, giết sạch, đốt sạch; dùng các hình thức tra tấn dã man đối với nhân dân, nhất là đối với người già, phụ nữ và trẻ em; tiến hành chiến tranh phá hoại, ném bom, bắn phá các vùng dân cư, các bệnh viện, trường học, nhà thờ, chùa, chợ, dê đập, xí nghiệp..., tàn phá cuộc sống của nhân dân.

b) Tố cáo những tội ác của giặc Mỹ và tay sai vi phạm Hiệp nghị Giơnevơ và các luật pháp quốc tế, khơi sâu lòng căm thù cao độ của nhân dân ta đối với chúng, do đó góp phần nâng cao quyết tâm đẩy mạnh sản xuất, chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu.

c) Tố cáo trước nhân dân thế giới về những tội ác của địch (cung cấp tình hình, tài liệu, nhân chứng, vật chứng, v.v. chú ý những vụ điển hình); tranh thủ rộng rãi dư luận quốc tế lên án những tội ác chiến tranh của đế quốc Mỹ xâm lược, ủng hộ cuộc đấu tranh chính nghĩa của nhân dân ta; vận động các nước thành lập "Ủy ban điều tra tội ác chiến tranh của đế quốc Mỹ ở Việt Nam" và khi có điều kiện, sẽ tổ chức những "Toà án quốc tế" xét xử tội ác chiến tranh của đế quốc Mỹ ở Việt Nam.

d) Giúp đỡ các cấp, các ngành trong việc thành lập các Ban và Tổ điều tra tội ác chiến tranh của đế quốc Mỹ và hướng dẫn các tổ chức này hoạt động.

4. Để cho "Ủy ban điều tra tội ác chiến tranh của đế quốc Mỹ ở Việt Nam" hoạt động được sớm, Ban Bí thư quy định một số điểm cụ thể về tổ chức và lề lối làm việc như sau:

a) Về mặt Đảng, thành lập Đảng tổ trong "Ủy ban điều tra tội ác chiến tranh của đế quốc Mỹ ở Việt Nam" tại trung ương. Trước mắt, Đảng tổ này nằm trong Đảng đoàn Bộ Ngoại giao.

b) Căn cứ mục đích chung và nhiệm vụ của "Ủy ban điều tra tội ác chiến tranh của đế quốc Mỹ ở Việt Nam", Đảng tổ trong Ủy ban này sẽ giúp Trung ương quy định nhiệm vụ, tổ chức, cách làm việc của các Ban và Tổ điều tra tội ác chiến tranh của đế quốc Mỹ; theo dõi và giúp Trung ương chỉ đạo công tác của các Ban và các Tổ ấy.

c) "Ủy ban điều tra tội ác chiến tranh của đế quốc Mỹ ở Việt Nam" tại trung ương làm việc có tính chất như một hội đồng. Công việc thường xuyên sẽ do một Ban thư ký đảm nhiệm. Ban thư ký có bộ phận thường trực.

d) "Ủy ban điều tra tội ác chiến tranh của đế quốc Mỹ ở Việt Nam" tại trung ương sẽ có kinh phí và phương tiện cần thiết để làm việc. Trước mắt, có thể dựa vào Bộ Ngoại giao để xây dựng bộ máy và dựa vào các Bộ, các ngành có liên quan để bắt đầu hoạt động.

đ) Các Bộ, các Ban, các ngành chung quanh trung ương và các địa phương cần phối hợp chặt chẽ, giúp cho các tổ chức điều tra nói trên từ trung ương đến địa phương hoạt động có kết quả tốt.

T/L BAN BÍ THƯ
CHÁNH VĂN PHÒNG

VŨ TUÂN

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

NGHỊ QUYẾT CỦA BAN BÍ THƯ

Số 143-NQ/TW, ngày 30 tháng 6 năm 1966

Về việc thành lập Đảng uỷ Giao thông vận tải trung ương

Xét tổ chức của Bộ Giao thông vận tải có nhiều đơn vị cơ sở trực thuộc hoạt động phân tán và lưu động trong phạm vi nhiều địa phương;

Xét tính chất và đặc điểm của công tác giao thông vận tải trong tình hình mới;

Để tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác của Bộ Giao thông vận tải và các đơn vị phân tán, lưu động nói trên;

Căn cứ vào điều 11, chương II của Điều lệ Đảng;

BAN BÍ THƯ QUYẾT NGHỊ

1. Bỏ Đảng đoàn Bộ Giao thông vận tải và thành lập Đảng uỷ Giao thông vận tải trung ương gồm các đồng chí trong Đảng đoàn Bộ hiện nay và một số đồng chí khác sẽ do Ban Tổ chức Trung ương phối hợp với Đảng đoàn Bộ hiện nay

ngiên cứu để đề nghị Ban Bí thư bổ sung sau. Đảng uỷ Giao thông vận tải trung ương cử ra Ban Thường vụ gồm bí thư, phó bí thư và một số uỷ viên.

Vì tình hình khẩn trương, nên Đảng uỷ Giao thông vận tải trung ương lúc đầu là do Trung ương trực tiếp chỉ định; sau này khi có điều kiện Đảng uỷ Giao thông vận tải trung ương sẽ căn cứ vào vị trí, chức năng và nhiệm vụ của Đảng bộ mà nghiên cứu mở Đại hội đại biểu toàn Đảng bộ để cử ra Ban Chấp hành mới.

2. Đảng uỷ Giao thông vận tải trung ương đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và được Trung ương giao cho Ban Công nghiệp Trung ương có trách nhiệm thường xuyên trực tiếp theo dõi và giúp đỡ. Đảng uỷ Giao thông vận tải trung ương là cấp trên trực tiếp của Đảng bộ đường sắt, của Đảng bộ cơ quan Bộ và của các Đảng bộ ở các đơn vị trực thuộc Bộ do điều kiện hoạt động lưu động và phân tán trong phạm vi nhiều địa phương, do có những nhiệm vụ công tác đặc biệt, hoặc do tổ chức chưa ổn định xét chưa thể giao về cho cấp uỷ địa phương lãnh đạo được. Còn tất cả các cơ sở giao thông vận tải (như xí nghiệp, công trường, bến cảng) trực thuộc Bộ, hoạt động tập trung và tĩnh tại ở địa phương nào thì tổ chức đảng ở các đơn vị ấy vẫn do các cấp uỷ địa phương lãnh đạo trên cơ sở bảo đảm kế hoạch sản xuất, chuyên môn của Bộ. Ban Tổ chức Trung ương sẽ căn cứ vào nguyên tắc trên đây và thảo luận với Đảng uỷ Giao thông vận tải trung ương để xác định cụ thể các đảng bộ và chi bộ trực thuộc Đảng uỷ Giao thông vận tải trung ương.

3. Đảng uỷ Giao thông vận tải trung ương có nhiệm vụ: lãnh đạo Bộ Giao thông vận tải thực hiện nhiệm vụ của Bộ theo

đúng đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng như nhiệm vụ của Đảng đoàn Bộ hiện nay; trực tiếp lãnh đạo và kiểm tra toàn diện các đảng uỷ và chi bộ trực thuộc; đề xuất ý kiến để giúp đỡ các Tỉnh, Thành uỷ trong công tác lãnh đạo và kiểm tra công tác giao thông vận tải, nhất là công tác của các tổ chức đảng ở các đơn vị giao thông vận tải trực thuộc cấp uỷ địa phương.

4. Đảng uỷ Giao thông vận tải trung ương thực hiện chế độ “đảng uỷ lãnh đạo, thủ trưởng phụ trách”. Đồng chí Bộ trưởng có trách nhiệm tổ chức nghiên cứu, chuẩn bị các vấn đề lớn về nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch, về các chính sách, chủ trương, biện pháp lớn về công tác của Bộ, để đưa ra tập thể Đảng uỷ hoặc Ban Thường vụ Đảng uỷ thảo luận và quyết định.

Đối với các nghị quyết của Đảng uỷ về công tác của Bộ, đồng chí Bộ trưởng chịu trách nhiệm chỉ đạo cơ quan Bộ và các cấp giao thông vận tải thực hiện theo đúng chức năng của Bộ, thường xuyên báo cáo tình hình và kết quả thực hiện các chỉ thị, nghị quyết đó với Đảng uỷ. Những vấn đề công tác thường xuyên đã có chủ trương, biện pháp cụ thể của Chính phủ, những chế độ, thể lệ cụ thể và những công việc chỉ đạo cụ thể hằng ngày thuộc phạm vi công tác hành chính, chuyên môn nghiệp vụ, kỹ thuật... thì đồng chí Bộ trưởng và các bộ môn của Bộ phải chủ động giải quyết; Đảng uỷ không giải quyết các vấn đề trên.

Để giúp Đảng uỷ lãnh đạo công tác tư tưởng, chính trị, công tác đảng, công tác tổ chức cán bộ và công tác đoàn thể quần chúng thuộc trách nhiệm của Đảng uỷ, cần thành lập Ban công tác chính trị của Đảng uỷ Giao thông vận tải trung

ương. Ban này là cơ quan tham mưu của Đảng uỷ, có nhiệm vụ nghiên cứu các chủ trương, biện pháp lớn về công tác tư tưởng, chính trị, công tác đảng, công tác tổ chức cán bộ và công tác đoàn thể quần chúng để đưa ra Đảng uỷ quyết định và được Đảng uỷ uỷ nhiệm ra các thông tri, kế hoạch hướng dẫn và đôn đốc kiểm tra các đảng uỷ, chi bộ trực thuộc thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng uỷ về các mặt công tác nói trên.

Ban công tác chính trị của Đảng uỷ Giao thông vận tải trung ương sẽ do đồng chí phó bí thư đảng uỷ trực tiếp làm trưởng ban và có thêm một số phó ban chuyên trách giúp đồng chí trưởng ban theo dõi nắm tình hình các đơn vị trực thuộc hoặc làm trưởng một số bộ phận công tác của Ban. Đồng chí phó bí thư sẽ thay mặt đồng chí bí thư để giải quyết các vấn đề cụ thể hằng ngày về công tác tư tưởng, chính trị, công tác đảng, công tác tổ chức cán bộ và công tác của các đoàn thể quần chúng thuộc trách nhiệm của Đảng uỷ.

5. Quan hệ của Đảng uỷ Giao thông vận tải trung ương với các Ban, các Đảng đoàn xung quanh trung ương và với các cấp uỷ địa phương về cơ bản xác định như sau:

- Đối với các Đảng đoàn, Đảng uỷ Giao thông vận tải trung ương chỉ có quan hệ kết hợp công tác như quan hệ của Đảng đoàn Bộ Giao thông vận tải trước đây với các Đảng đoàn khác.

- Đối với các Ban Tuyên giáo Trung ương, Tổ chức Trung ương..., Đảng uỷ Giao thông vận tải trung ương phải thường xuyên quan hệ chặt chẽ, báo cáo tình hình và chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ trong phạm vi các mặt công tác do các Ban nói trên phụ trách.

Riêng Ban Công nghiệp Trung ương được Trung ương

Đảng giao trách nhiệm thường xuyên trực tiếp theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn và giúp đỡ cụ thể cho Đảng uỷ Giao thông vận tải trung ương thực hiện mọi nghị quyết, chỉ thị của Đảng về công tác giao thông vận tải, và về công tác tổ chức và công tác cán bộ theo những quy định thống nhất về quản lý tổ chức và cán bộ của Trung ương. Vì vậy, mỗi khi Đảng uỷ mở hội nghị bàn công tác thì cần báo cáo cho Ban Công nghiệp Trung ương biết để đến tham dự, và khi Đảng uỷ làm báo cáo với Trung ương Đảng thì cũng đồng gửi cho Ban Công nghiệp Trung ương để biết. Khi cần xin ý kiến Trung ương Đảng về một vấn đề gì, Đảng uỷ cần bàn trước với Ban Công nghiệp Trung ương để Ban Công nghiệp Trung ương góp thêm ý kiến hoặc chuẩn bị ý kiến để đề nghị Trung ương xét và quyết định.

- Đối với các cấp uỷ địa phương, Đảng uỷ Giao thông vận tải trung ương không có quan hệ lãnh đạo hoặc chỉ đạo, nhưng cần thường xuyên liên hệ chặt chẽ để trao đổi tình hình và góp ý kiến với cấp uỷ địa phương trong phạm vi trách nhiệm đã nói trên.

- Đối với tổ chức đảng của các cơ quan, đơn vị giao thông vận tải các tỉnh, thành và đối với Đảng uỷ các đơn vị giao thông vận tải của Bộ đã được giao về cấp uỷ địa phương trực tiếp lãnh đạo, Đảng uỷ Giao thông vận tải trung ương không có quan hệ lãnh đạo hoặc chỉ đạo, nhưng được liên hệ để tìm hiểu tình hình của đơn vị và yêu cầu cung cấp tài liệu đóng góp ý kiến hoặc trao đổi kinh nghiệm về công tác lãnh đạo của ngành khi cần thiết. Khi các đảng uỷ nói trên làm báo cáo thường kỳ lên Tỉnh, Thành uỷ thì cũng đồng gửi cho Đảng uỷ Giao thông vận tải trung ương để biết.

6. Các tổ chức đảng ở các đơn vị giao thông vận tải của Bộ dù trực thuộc Đảng uỷ Giao thông vận tải trung ương về

mọi mặt, nhưng khi hoạt động ở địa phương nào cũng cần được Đảng uỷ Giao thông vận tải trung ương giới thiệu với cấp uỷ địa phương mỗi đơn vị hoạt động và phải chịu sự lãnh đạo và kiểm tra của cấp uỷ địa phương nơi đó trong việc chấp hành các luật lệ, chế độ, chính sách của Đảng và Chính phủ được thi hành ở địa phương, bảo đảm mối quan hệ tốt giữa đơn vị với quần chúng địa phương, riêng trong việc tổ chức bảo vệ đơn vị, bảo vệ trật tự trị an, chuẩn bị chiến đấu và chiến đấu thì đơn vị phải chịu sự lãnh đạo và chỉ đạo trực tiếp theo kế hoạch thống nhất của địa phương, Đảng uỷ Giao thông vận tải trung ương cũng có thể đề nghị cấp uỷ địa phương giúp đỡ một số công tác cụ thể cho các tổ chức đảng ở các đơn vị nói trên khi cần thiết; đồng thời cấp uỷ địa phương khi cần thiết cũng được quyền yêu cầu các tổ chức đảng của các đơn vị nói trên cung cấp tài liệu và báo cáo tình hình về những vấn đề có quan hệ trực tiếp tới địa phương.

7. Để bảo đảm sự lãnh đạo thống nhất, tập trung của Đảng uỷ Giao thông vận tải trung ương đối với các đơn vị trực thuộc, Đảng uỷ Giao thông vận tải trung ương sẽ bàn với Đảng đoàn Tổng Công đoàn và Ban Bí thư Trung ương Đoàn Thanh niên Lao động Việt Nam để nghiên cứu chấn chỉnh lại hệ thống tổ chức của tổ chức công đoàn và đoàn thanh niên cho phù hợp với hệ thống tổ chức của tổ chức đảng đã được quy định trong Nghị quyết này.

8. Ban Tổ chức Trung ương giúp Trung ương Đảng xét và quyết định cụ thể về biên chế bộ máy của Đảng uỷ theo đề nghị của Đảng uỷ Giao thông vận tải trung ương.

9. Đảng đoàn Bộ Giao thông vận tải, các cấp uỷ địa phương, các Ban, các Đảng đoàn nói trên chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

*
* *

Việc thành lập Đảng uỷ Giao thông vận tải trung ương theo Nghị quyết này là một vấn đề mới, vì vậy trong quá trình thực hiện, Ban Tổ chức Trung ương và Ban Công nghiệp Trung ương cần phối hợp chặt chẽ với Đảng uỷ Giao thông vận tải trung ương để đúc rút kinh nghiệm và đề nghị bổ sung những điểm cần thiết.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ ĐỨC THỌ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 132-CT/TW, ngày 30 tháng 6 năm 1966

Một số vấn đề về kiện toàn tổ chức và tăng cường sự lãnh đạo và chỉ đạo thực hiện của Đảng đối với công tác giao thông vận tải ở các cấp

Trong thời gian qua, do nhận thức về vị trí và tầm quan trọng của công tác bảo đảm giao thông vận tải đối với sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước được tăng cường, nên nhiều cấp uỷ, nhiều ngành đã quan tâm lãnh đạo và phục vụ công tác giao thông vận tải được tốt hơn so với trước.

Tuy nhiên, trước yêu cầu ngày càng lớn của nhiệm vụ vận chuyển phục vụ sản xuất, chiến đấu và đời sống, công tác giao thông vận tải còn chưa đáp ứng được đầy đủ kịp thời. Một trong những nguyên nhân quan trọng của tình hình trên là do sự lãnh đạo và chỉ đạo thực hiện của Đảng đối với công tác giao thông vận tải ở các cấp còn nhiều điểm phân tán, lúng túng, không phù hợp với yêu cầu của nhiệm vụ và tổ chức của ngành trong tình hình mới.

Để tăng cường thêm một bước sự lãnh đạo và chỉ đạo thực hiện công tác giao thông vận tải của tổ chức đảng ở các cấp, Ban Bí thư ra chỉ thị về một số vấn đề sau đây:

1. *Kiện toàn thêm một bước tổ chức lãnh đạo của Đảng đối với công tác giao thông vận tải ở các cấp tỉnh (thành), huyện và cơ sở*

Song song với việc đẩy mạnh công tác phân cấp quản lý, xác định trách nhiệm và tăng cường cán bộ, kiện toàn Ban bảo đảm giao thông vận tải của cấp uỷ và cơ quan giao thông vận tải của chính quyền... các cấp uỷ tỉnh (thành), huyện cần kiện toàn tốt sự lãnh đạo và chỉ đạo của Đảng đối với công tác giao thông vận tải theo phương hướng sau đây:

a) *Ở cấp tỉnh, thành*, cần thành lập Đảng uỷ Giao thông vận tải tỉnh, thành để trực tiếp giúp Tỉnh, Thành uỷ thống nhất lãnh đạo công tác của các Ty hoặc Sở Giao thông vận tải và những tổ chức đảng ở một số đơn vị cơ sở của các Ty, Sở do hoạt động lưu động, phân tán ở nhiều địa phương, do vị trí công tác quá lớn hoặc đặc biệt quan trọng... xét ra chưa có điều kiện giao cho các Huyện, Thị uỷ trực tiếp phụ trách được.

b) *Ở cấp huyện*, cần tăng cường sự lãnh đạo của Huyện uỷ đối với Phòng giao thông huyện và kiện toàn các tổ chức cơ sở đảng ở các công trường, bến phà của địa phương; đồng thời hết sức chú ý liên hệ giúp đỡ các tổ chức đảng của các đơn vị giao thông vận tải của Bộ hoặc Sở, Ty hoạt động ở địa phương và do Đảng uỷ Giao thông trung ương hoặc Đảng uỷ Giao thông vận tải các Sở, Ty quản lý thống nhất về mọi mặt. Trường hợp đặc biệt, ở một số huyện có nhiều tổ chức cơ sở đảng ở các đơn vị giao thông vận tải trực thuộc, nếu xét cần thiết và được Tỉnh, Thành uỷ đồng ý thì có thể thành lập Đảng uỷ Giao thông vận tải cấp huyện như Đảng uỷ Giao thông vận tải cấp tỉnh.

c) *Ở các đơn vị cơ sở*, như công trường, bến phà... cần tăng cường và bảo đảm sự lãnh đạo tập trung thống nhất của đảng uỷ hoặc chi uỷ công trường, bến phà đối với tất cả các bộ phận sản xuất chuyên môn kể cả các đơn vị thanh niên xung phong hoạt động trên các công trường, bến phà đó. Riêng đối với một số bộ phận sản xuất, chuyên môn chỉ đến phục vụ công trường trong một thời gian ngắn thì tổ chức đảng của số bộ phận này vẫn để trực thuộc hệ thống tổ chức đảng ở đơn vị sản xuất hoặc công tác cũ nhưng phải chịu sự lãnh đạo thống nhất và trực tiếp của đảng uỷ công trường trong phạm vi các vấn đề cần thiết để bảo đảm hoàn thành tốt nhiệm vụ kế hoạch của công trường.

d) *Ở cấp xã*, cần tăng cường trách nhiệm và phân công cấp uỷ viên trực tiếp lãnh đạo công tác giao thông vận tải, đồng thời chú ý lựa chọn và điều chỉnh một số đảng viên trẻ, khỏe, có tinh thần dũng cảm, tận tụy và nỗ lực công tác để tăng cường cho các tổ, đội xung kích, bảo đảm giao thông, chuyển tải; kiện toàn và củng cố các tổ hoặc chi bộ đảng ở các tổ, đội hoặc hợp tác xã vận chuyển (chuyên nghiệp hoặc bán chuyên nghiệp); thường xuyên chú ý giáo dục nâng cao ý thức trách nhiệm của toàn Đảng, toàn dân đối với công tác giao thông vận tải, chuẩn bị mọi điều kiện và phương tiện dụng cụ cần thiết kịp thời đáp ứng mọi yêu cầu về bảo đảm giao thông vận tải. Cần đưa nhiệm vụ bảo đảm giao thông vận tải vào nội dung của yêu cầu lãnh đạo sản xuất và chiến đấu tốt của cuộc vận động xây dựng chi bộ và đảng bộ cơ sở “bốn tốt”.

Ban Tổ chức Trung ương sẽ hướng dẫn cụ thể về tổ chức và cách làm việc của Đảng uỷ Giao thông vận tải tỉnh, huyện và của các cơ sở theo phương hướng trên đây.

2. Cải tiến và tăng cường sự chỉ đạo của các ngành, các giới đối với việc phục vụ bảo đảm công tác giao thông vận tải

a) Các cấp uỷ cần xác định rõ trách nhiệm cụ thể của các tổ chức quần chúng đối với công tác giao thông vận tải và sắp xếp lại hệ thống tổ chức của các tổ chức này cho phù hợp với tổ chức sản xuất chuyên môn và hệ thống tổ chức đảng ở mỗi cấp, mỗi đơn vị công tác giao thông vận tải.

b) Song song với việc lãnh đạo thực hiện tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, phong trào thi đua..., công tác bồi dưỡng văn hoá, nghiệp vụ kỹ thuật và trình độ quản lý cho công nhân, đặc biệt chú ý tới lực lượng thanh niên, kể cả các đội thanh niên xung phong chống Mỹ, cứu nước; các cấp uỷ cần hết sức quan tâm lãnh đạo việc chăm lo cải thiện đời sống vật chất và tinh thần, săn sóc bảo vệ sức khoẻ và tính mạng cho công nhân, nhất là ở các khu vực thường xuyên bị địch bắn phá, các đơn vị công tác ở các nơi xa xôi hẻo lánh có nhiều thiếu thốn, khó khăn hoặc làm các công tác nguy hiểm, nặng nhọc.

c) Các Ban, các ngành của Đảng và Chính phủ ở mỗi cấp tuỳ theo trách nhiệm và mức độ liên quan tới công tác bảo đảm giao thông vận tải mà có kế hoạch đi sâu đôn đốc, kiểm tra hoặc nghiên cứu nắm tình hình để giúp cấp uỷ và uỷ ban các cấp giải quyết kịp thời các vấn đề về công tác tư tưởng, chính sách, tổ chức và công tác cán bộ cho ngành giao thông vận tải, bảo đảm cho công tác giao thông vận tải ở mỗi cấp đáp ứng được mọi yêu cầu của nhiệm vụ mới.

3. Tăng cường công tác cán bộ để bảo đảm công tác giao thông vận tải

a) Cấp uỷ đảng các cấp cần lãnh đạo làm tốt và kịp thời việc xây dựng và thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, điều chỉnh và sử dụng cán bộ của ngành giao thông vận tải địa

phương để một mặt đáp ứng những yêu cầu của nhiệm vụ trước mắt hiện nay, mặt khác bảo đảm cho cả yêu cầu lâu dài về sau này.

Trong công tác tuyển lựa, bồi dưỡng và đề bạt cán bộ giao thông vận tải, các cấp cần chú ý tới lực lượng trẻ, khoẻ, là những công nhân ưu tú, những thanh niên tiên tiến trong sản xuất và chiến đấu, có tinh thần dũng cảm, có ý thức tổ chức kỷ luật cao, có khả năng và kinh nghiệm đảm đương được nhiệm vụ trên giao. Đi đôi với việc trên, cần hết sức chú trọng tổ chức việc bồi dưỡng kèm cặp các đồng chí còn yếu, và kiên quyết thay thế hoặc điều chỉnh những đồng chí thực sự không có đủ khả năng đảm đương nổi nhiệm vụ được giao phó.

b) Cần tích cực tổ chức cho cán bộ và công nhân ở những nơi kinh nghiệm chiến đấu còn ít đến những nơi có nhiều kinh nghiệm chiến đấu để học tập thực tế, rút kinh nghiệm tại chỗ; đồng thời nếu xét có điều kiện, nên tổ chức điều chỉnh, trao đổi một số ít cán bộ và công nhân giữa một số địa phương để bổ sung kinh nghiệm cho nhau.

c) Đối với một số cán bộ trong biên chế và cán bộ xã được cử đi làm nhiệm vụ ở các đội thanh niên xung phong trên các công trường giao thông vận tải, do điều kiện công tác hoặc lứa tuổi và sức khoẻ không phù hợp với công tác thanh niên thì cơ quan giao thông vận tải các cấp có thể tuyển lựa một số vào biên chế của ngành để phân công tác khác cho phù hợp; số còn lại cần được trả về để tiếp tục công tác ở địa phương, hoặc đơn vị cũ (qua Trung ương Đoàn Thanh niên Lao động Việt Nam).

d) Cần nghiên cứu giải quyết tốt và kịp thời một số mắc mứu về chế độ, chính sách lương bổng, phụ cấp, ốm đau, bảo hộ

lao động..., chính sách, chế độ khen thưởng, kỷ luật... đối với các cán bộ và công nhân của ngành giao thông vận tải trong điều kiện thời chiến hiện nay.

e) Cần chú trọng quản lý chặt chẽ cán bộ làm công tác giao thông vận tải và coi trọng việc chuyên môn hoá các cán bộ nói trên. Trong việc điều động, đề bạt cán bộ, cần thực hiện đúng các nguyên tắc và chế độ quản lý cán bộ do Ban Bí thư đã quy định và làm thủ tục giấy tờ giới thiệu cán bộ cho đầy đủ.

*
* *

Trên đây là một số điểm cụ thể nhằm tăng cường thêm một bước sự lãnh đạo và chỉ đạo thực hiện của Đảng đối với công tác giao thông vận tải ở các cấp. Các cấp uỷ địa phương, các Ban và Đảng đoàn các ngành có liên quan cần tổ chức nghiên cứu kỹ Chỉ thị này kết hợp với việc kiểm điểm trách nhiệm của mình đối với công tác giao thông vận tải trong thời gian qua, và bàn kế hoạch thực hiện một cách nghiêm chỉnh.

Việc thành lập Đảng uỷ Giao thông vận tải ở các địa phương theo Chỉ thị này là một vấn đề mới; vì vậy trong quá trình thực hiện, Ban Tổ chức Trung ương và các cấp cần phối hợp chặt chẽ với các Đảng uỷ Giao thông vận tải địa phương để rút kinh nghiệm và đề nghị bổ sung những vấn đề cần thiết.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ ĐỨC THỌ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

LỜI KÊU GỌI CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH NGÀY 17-7-1966 “KHÔNG CÓ GÌ QUÝ HƠN ĐỘC LẬP, TỰ DO”¹⁾

Hỡi đồng bào và chiến sĩ cả nước !

Đế quốc Mỹ đã man, gây ra chiến tranh xâm lược hòng ăn cướp nước ta, nhưng chúng đang thua to.

Chúng ô ạt mang gần 30 vạn quân viễn chinh vào miền Nam nước ta. Chúng nuôi dưỡng nguy quyền nguy quân làm công cụ hại dân phản nước. Chúng dùng những phương tiện chiến tranh cực kỳ man rợ, như chất độc hoá học, bom napan, v.v.. Chúng dùng chính sách đốt sạch, giết sạch, phá sạch. Bằng những tội ác ấy, chúng hòng khuất phục đồng bào miền Nam ta.

Nhưng dưới sự lãnh đạo kiên quyết và khôn khéo của Mặt trận Dân tộc giải phóng, quân và dân miền Nam ta đoàn kết chặt chẽ, chiến đấu anh dũng, đã thắng lợi vẻ vang và quyết tâm chiến đấu đến thắng lợi hoàn toàn, để giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, tiến tới thống nhất nước nhà.

Giặc Mỹ trắng trơn dùng không quân bắn phá miền Bắc nước ta, hòng gỡ thế thất bại của chúng ở miền Nam và hòng ép chúng ta “đàm phán” theo ý muốn của chúng.

¹⁾ Đây là Lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh được Đài phát thanh Tiếng nói Việt Nam truyền đi sáng ngày 17-7-1966 (B.T).

Nhưng miền Bắc không hề nao núng. Quân và dân ta càng hăng hái thi đua sản xuất, chiến đấu anh dũng. Đến nay chúng ta đã bắn tan xác hơn 1.200 máy bay địch. Chúng ta quyết đánh thắng chiến tranh phá hoại của địch, đồng thời hết sức hết lòng ủng hộ đồng bào miền Nam ruột thịt.

Gần đây, giặc Mỹ điên cuồng leo thang thêm một bước rất nghiêm trọng: chúng bắn phá ngoại ô Hà Nội và Hải Phòng. Đó là hành động tuyệt vọng của chúng, khác nào con thú dữ bị thương nặng, giãy giụa một cách hung tợn trước hơi thở cuối cùng.

Giôn-xơn và bè lũ phải biết rằng: chúng có thể đưa 50 vạn quân, 1 triệu quân hoặc nhiều hơn nữa để đẩy mạnh chiến tranh xâm lược ở miền Nam Việt Nam. Chúng có thể dùng hàng nghìn máy bay, tăng cường đánh phá miền Bắc. Nhưng chúng quyết không thể lay chuyển được chí khí sắt đá, quyết tâm chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt Nam anh hùng. Chúng càng hung hăng thì tội của chúng càng thêm nặng. Chiến tranh có thể kéo dài 5 năm, 10 năm, 20 năm hoặc lâu hơn nữa. Hà Nội, Hải Phòng và một số thành phố, xí nghiệp có thể bị tàn phá, song nhân dân Việt Nam quyết không sợ! *Không có gì quý hơn độc lập, tự do.* Đến ngày thắng lợi, nhân dân ta sẽ xây dựng lại đất nước ta đàng hoàng hơn, to đẹp hơn!

*

* *

Mọi người đều biết: mỗi lần sắp đẩy mạnh chiến tranh tội ác thì giặc Mỹ lại rêu rao cái trò bịp bợm “hoà bình đàm phán”, hòng đánh lừa dư luận thế giới và đổ lỗi cho Việt Nam không muốn “đàm phán hoà bình”!

Này, Tổng thống Giôn-xơn, người hãy công khai trả lời trước nhân dân Mỹ và nhân dân thế giới: Ai đã phá hoại Hiệp định Giơnevơ, là Hiệp định bảo đảm chủ quyền, độc lập, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của nước Việt Nam? Phải

chăng quân đội Việt Nam sang xâm lược nước Hoa Kỳ và giết hại người Hoa Kỳ? Hay là Chính phủ Mỹ đã đem quân đội Hoa Kỳ đến xâm lược nước Việt Nam và giết hại người Việt Nam?

Mỹ phải chấm dứt chiến tranh xâm lược Việt Nam, phải rút hết quân đội Mỹ và chư hầu ra khỏi Việt Nam thì hoà bình sẽ trở lại ngay lập tức. Lập trường của Việt Nam đã rõ ràng: đó là bốn điểm của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà và năm điều của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam. Ngoài ra, không có cách nào khác !

Nhân dân Việt Nam rất yêu chuộng hoà bình, hoà bình thật sự, hoà bình trong độc lập tự do, chứ không phải thứ hoà bình giả hiệu, “hoà bình” kiểu Mỹ.

Vì độc lập của Tổ quốc, vì nghĩa vụ đối với các dân tộc đang chống đế quốc Mỹ, toàn dân và toàn quân ta đoàn kết một lòng, không sợ hy sinh gian khổ, kiên quyết chiến đấu đến thắng lợi hoàn toàn. Trước đây, trong hoàn cảnh khó khăn hơn nhiều, mà chúng ta đã thắng phát xít Nhật và thực dân Pháp. Ngày nay, điều kiện trong nước và trên thế giới thuận lợi cho ta hơn, sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta càng chắc chắn sẽ hoàn toàn thắng lợi.

*

* *

Đồng bào và chiến sĩ yêu quý !

Chúng ta có chính nghĩa, có sức mạnh đoàn kết của toàn dân từ Bắc đến Nam, có truyền thống đấu tranh bất khuất, lại có sự đồng tình ủng hộ rộng lớn của các nước xã hội chủ nghĩa anh em, và nhân dân tiến bộ cả thế giới, chúng ta nhất định thắng !

Trước tình hình mới, chúng ta quyết đồng tâm nhất trí, vượt mọi gian khổ hy sinh, kiên quyết hoàn thành nhiệm vụ lịch sử vẻ vang của dân tộc ta là *đánh thắng giặc Mỹ xâm lược!*

Nhân dịp này, tôi xin thay mặt nhân dân Việt Nam, nhiệt liệt cảm ơn sự ủng hộ và giúp đỡ hết lòng của nhân dân các nước xã hội chủ nghĩa, của nhân dân tiến bộ trên thế giới, kể cả nhân dân Mỹ. Hiện nay, trước âm mưu tội ác mới của đế quốc Mỹ, tôi tin chắc rằng nhân dân và chính phủ các nước xã hội chủ nghĩa anh em, các nước yêu chuộng hoà bình và chính nghĩa trên thế giới càng ra sức ủng hộ và giúp đỡ hơn nữa nhân dân Việt Nam chống Mỹ, cứu nước đến thắng lợi hoàn toàn.

Nhân dân Việt Nam nhất định thắng !

Giặc Mỹ xâm lược nhất định thua !

Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh muôn năm !

Đồng bào và chiến sĩ cả nước, anh dũng tiến lên !

Hồ Chí Minh: *Toàn tập*,

Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội,

2000, t.12. tr.107-110.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 133-CT/TW, ngày 20 tháng 7 năm 1966

Về việc mở một đợt vận động chính trị hưởng ứng Lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh

Trước tình hình mới, Hồ Chủ tịch đã ra Lời kêu gọi đồng bào và chiến sĩ cả nước "Quyết đồng tâm nhất trí, vượt mọi gian khổ, hy sinh, kiên quyết hoàn thành nhiệm vụ lịch sử vẻ vang của dân tộc ta là *đánh thắng giặc Mỹ xâm lược*".

Nhân dịp này, Ban Bí thư quyết định tổ chức một đợt vận động chính trị rộng rãi trong Đảng và ngoài nhân dân (kết hợp với đợt sinh hoạt chính trị trong dịp 20 tháng 7 đã nêu trong Chỉ thị số 130-CT/TW, ngày 22-6-1966).

1. Về nội dung và yêu cầu

Cần làm rõ mấy điểm chính như sau:

- Tố cáo mạnh mẽ những âm mưu và tội ác của đế quốc Mỹ đối với cả hai miền Nam Bắc, đặc biệt là bước "leo thang" mới rất nghiêm trọng của chúng đánh phá ngoại vi các thành phố Hà Nội, Hải Phòng, đê điều và các vùng đông dân cư.

- Nói rõ thế tiến công mạnh mẽ và những thắng lợi to lớn của quân và dân ta ở hai miền.

- Nêu rõ quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta. Trong bất cứ tình huống

nào, dù các thành phố Hà Nội, Hải Phòng và các trung tâm công nghiệp bị địch phá hoại, dù phải hy sinh gian khổ đến mức nào, dù chiến tranh kéo dài đến bao lâu, cũng kiên quyết chiến đấu đến thắng lợi hoàn toàn, và tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo đúng đắn của Trung ương Đảng, Chính phủ và Hồ Chủ tịch.

- Biểu thị quyết tâm đó bằng những hành động thiết thực của *mỗi người* trong sản xuất, chiến đấu và tổ chức đời sống. Cụ thể là phải làm cho mỗi người có quyết tâm vững vàng hơn nữa, tích cực hoàn thành kế hoạch nhà nước và kiên quyết chiến đấu, giáng cho địch những đòn trừng phạt đích đáng, đánh bại chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, đồng thời tích cực góp phần vào sự nghiệp giải phóng miền Nam. Ngăn ngừa và khắc phục những hiện tượng lệch lạc có thể có trước bước phát triển mới của tình hình như: ảo tưởng hoà bình thương lượng, hoài nghi thắng lợi, sợ gian khổ hy sinh, v.v..

Trọng điểm là xây dựng cho được quyết tâm đánh Mỹ đến cùng và lòng tin tưởng ở thắng lợi của ta.

2. Về cách làm

Cần phải tiến hành vừa *sâu, rộng* vừa *nhANH chóng*, làm sao cho cuối tháng 7 này đến tận quần chúng ở cơ sở.

Cần làm vượt cấp. Tỉnh uỷ, Thành uỷ trực tiếp báo cáo với cán bộ huyện, và cùng với cán bộ huyện phân công về trực tiếp báo cáo với cán bộ và đảng viên ở cơ sở. Sau đó, cán bộ tỉnh và huyện cùng với cán bộ cơ sở báo cáo trực tiếp với toàn thể cán bộ, đảng viên, đoàn viên thanh niên và xã viên đều được nghe. Cần chú ý trước hết những nơi trực tiếp chiến đấu ác liệt chống địch, các vùng trọng điểm sản xuất, những nơi đề điều xung yếu, vùng đồng bào Thiên chúa giáo, rẻo cao, biên giới, v.v..

Đi đôi với việc tuyên truyền, giáo dục, phát động tư tưởng, cần có kế hoạch hành động thiết thực, nhằm đẩy mạnh các nhiệm vụ trước mắt của địa phương trên cả hai mặt sản xuất và chiến đấu (như Chỉ thị trong dịp 20-7 của Trung ương đã đề ra). Sau khi báo cáo xong thì phát động quần chúng thảo luận cụ thể đi vào hành động, có *giao ước thi đua cụ thể*. Cần vận động thanh niên và các lực lượng dự bị xung phong ghi tên nhập ngũ, tái ngũ, vận động phụ nữ đẩy mạnh phong trào ba đảm đang, v.v.. Đặc biệt các thành phố Hà Nội, Hải Phòng và các vùng công nghiệp tập trung cần làm tốt việc phòng không và sơ tán để bảo vệ tính mệnh và tài sản của nhân dân.

Để gây một khí thế mạnh mẽ, cần vận dụng mọi hình thức thông tin, cổ động thật rầm rộ, sôi nổi, kết hợp với các hoạt động văn hoá, văn nghệ quần chúng ở cơ sở (cờ, trống, băng biển, khẩu hiệu, ca hát, v.v. có thể tổ chức quần chúng xuống đường rước LờI kêu gọi, Lệnh động viên của Hồ Chủ tịch, đem theo vũ khí và phương tiện sản xuất, tấn công vào những mục tiêu sản xuất và chiến đấu cụ thể đã định. Tổ chức cho các đội tuyên truyền lưu động xuống tận cơ sở để hoạt động. Các phương tiện truyền thanh, truyền tin cần thông báo tin tức kịp thời, nhanh chóng, liên tục. LờI kêu gọi của Hồ Chủ tịch và Lệnh động viên cần được in, viết to, phổ biến thật rộng rãi đến từng gia đình.

T/M BAN BÍ THƯ

TỐ HỮU

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 134-CT/TW, ngày 12 tháng 8 năm 1966

Về tăng cường lãnh đạo giáo dục rèn luyện thanh niên và dân quân, tự vệ, chuẩn bị tốt lực lượng bổ sung cho quân đội

Trong hơn một năm qua, trước yêu cầu của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, các ngành, các cấp từ trung ương đến địa phương đã tích cực thực hiện Nghị quyết của Trung ương Đảng trong việc động viên một lực lượng rất lớn bổ sung cho quân đội. Số người được động viên hầu hết đều đạt tiêu chuẩn đã đề ra; rất nhiều người đã tích cực gương mẫu trong huấn luyện, học tập, dũng cảm kiên cường trong chiến đấu, hoàn thành tốt nhiệm vụ trên các chiến trường. Đó là một thành tích lớn góp phần quan trọng vào những thắng lợi rực rỡ của quân và dân ta ở cả hai miền trong thời gian qua.

Tuy vậy, công tác giáo dục và động viên nhân dân tham gia xây dựng lực lượng vũ trang cũng còn những thiếu sót. Đặc biệt, việc giáo dục cho thanh niên và dân quân, tự vệ về nhiệm vụ chống Mỹ, cứu nước, có nơi làm chưa được sâu sắc, nhất là đối với sự nghiệp giải phóng miền Nam và đối với

nghĩa vụ quốc tế. Vì thế, trong lực lượng bổ sung cho quân đội còn có những người tư tưởng chưa thật thanh thoát, không muốn đi xa, sợ đi chiến đấu; thậm chí có người đã trốn tránh nhiệm vụ, bỏ hàng ngũ về nhà (trong đó có cả một số đảng viên). Việc động viên các gia đình tích cực khuyến khích, giúp đỡ chồng con đi bộ đội, đi chiến đấu làm cũng chưa thật tốt.

Có tình trạng đó là do một số cấp uỷ đảng, cơ quan chính quyền và đoàn thể quần chúng, nhất là ở cơ sở, chưa nhận thật rõ trách nhiệm lớn lao của hậu phương đối với tiền tuyến, của miền Bắc đối với miền Nam, chưa nhận rõ yêu cầu của việc xây dựng lực lượng vũ trang trong tình hình, nhiệm vụ mới; chưa thật sự chuẩn bị tốt về mọi mặt, nhất là về giáo dục tư tưởng cho thanh niên và nhân dân, chưa chú trọng đầy đủ việc rèn luyện quân sự, thể lực cho thanh niên và dân quân, tự vệ trước khi vào bộ đội.

Đế quốc Mỹ tuy đã thất bại nặng nề, nhưng với bản chất phản động và ngoan cố, chúng còn tiếp tục tăng cường và mở rộng chiến tranh xâm lược nước ta. Để chiến thắng giặc Mỹ, giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, toàn Đảng, toàn dân ta phải có quyết tâm rất cao; phải có sự nỗ lực vượt bậc về mọi mặt, thực hiện đầy đủ khẩu hiệu "Tất cả cho tiền tuyến", "Tất cả để chiến thắng giặc Mỹ xâm lược", phải hết sức chăm lo xây dựng quân đội ta lớn mạnh hơn nữa. Do đó phải làm thật tốt công tác động viên, giáo dục rèn luyện thanh niên và dân quân, tự vệ, chuẩn bị đầy đủ lực lượng bổ sung cho quân đội cả về số lượng và chất lượng, nhất là về chất lượng.

Muốn vậy, phải tập trung làm tốt những công tác chính sau đây:

1. *Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, động viên toàn Đảng, toàn dân hết sức chăm lo xây dựng quân đội; đặc biệt là giáo dục rèn luyện, tích cực chuẩn bị về mọi mặt cho thanh niên và dân quân, tự vệ sẵn sàng vào bộ đội, sẵn sàng đi đánh Mỹ ở bất cứ chiến trường nào*

Cần tiếp tục giáo dục sâu sắc hơn nữa ở trong Đảng và nhân dân về nhiệm vụ chống Mỹ, cứu nước, về nhiệm vụ của hậu phương đối với tiền tuyến, của miền Bắc đối với miền Nam, về tầm quan trọng và yêu cầu xây dựng quân đội hiện nay, làm cho mọi người thấy rõ trách nhiệm phải tích cực khuyến khích, động viên chồng, con, anh, em hăng hái đi bộ đội, đi chiến đấu.

Việc chuẩn bị về chính trị và tư tưởng cho các lực lượng bổ sung vào quân đội phải làm thật tốt từ khi còn ở địa phương. Do đó, việc giáo dục thanh niên và dân quân, tự vệ là một vấn đề rất lớn hiện nay. Các cấp đảng bộ phải lãnh đạo chặt chẽ các ngành, các đoàn thể, nhất là lãnh đạo Đoàn Thanh niên Lao động và các cơ quan quân sự địa phương làm tốt việc này. Cần giáo dục thật kỹ, thật sâu sắc về lý tưởng cách mạng, về tình hình, nhiệm vụ chống Mỹ, cứu nước, về chủ nghĩa anh hùng, đạo đức và khí tiết cách mạng. Cần khơi sâu lòng căm thù giặc, nâng cao tinh thần chiến đấu xả thân vì nước, vì chủ nghĩa xã hội, vì nghĩa vụ quốc tế; nêu cao truyền thống anh hùng của dân tộc, của quân đội và của thanh niên ta, làm cho thanh niên nhận rõ trách nhiệm và vinh dự của mình lúc này là quyết tâm hy sinh chiến đấu vì sự nghiệp giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, thống nhất đất nước và làm tròn nghĩa vụ quốc tế; nhận thức và giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa cá nhân và tập thể, giữa gia đình và Tổ quốc, giữa quốc gia và quốc tế, giữa sống và khổ, giữa sống và chết. Do đó mà có tinh thần tự nguyện tự giác cao, phấn khởi nô nức đi bộ đội, có quyết tâm chiến đấu cao, dũng cảm kiên cường, trung thành vô hạn với Tổ quốc, với cách mạng, bất kỳ tình huống nào, hoàn cảnh

nào cũng kiên quyết khắc phục mọi khó khăn, gian khổ, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ, không bao giờ xa rời đội ngũ. Trên cơ sở giáo dục tốt về chính trị, tư tưởng, phải chú trọng rèn luyện cho thanh niên và dân quân, tự vệ về ý thức tổ chức kỷ luật, về nếp sống quân sự hoá, về trình độ kỹ thuật, chiến thuật quân sự và chú trọng rèn luyện thể lực, nâng cao sức chịu đựng dẻo dai, bền bỉ, hành quân xa, mang vác nặng, chiến đấu liên tục. Phải chuẩn bị thật tốt về mọi mặt để khi vào bộ đội có thể đi chiến đấu ngay được.

Đi đôi với việc giáo dục, rèn luyện thanh niên, cần coi trọng việc giáo dục, rèn luyện thiếu niên nhằm xây dựng cho các em có tư tưởng, đạo đức tốt, có chí khí anh hùng, có tinh thần dũng cảm, có ý thức tổ chức kỷ luật, để sau này trở thành những thanh niên kiên cường sẵn sàng chiến đấu chống mọi kẻ thù, bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ chủ nghĩa xã hội.

Việc giáo dục, rèn luyện thanh niên, dân quân, tự vệ và thiếu niên, cần phải tiến hành rộng khắp trong gia đình, ở nhà trường, trong lao động sản xuất, trong các tổ chức và các công tác quân sự địa phương, trong các đoàn thể quần chúng. Phải coi trọng chất lượng, đạt cho được kết quả thiết thực; hết sức tránh lối làm phô trương, hình thức. Cần có kế hoạch, nội dung, tài liệu giáo dục cụ thể về các vấn đề nói trên cho thích hợp với từng vùng, từng đối tượng, như vùng có đồng bào theo đạo Thiên chúa, vùng dân tộc ít người, thành phố, v.v.. Đặc biệt chú trọng kịp thời ngăn chặn, trấn áp những hoạt động chiến tranh tâm lý và những âm mưu của địch hòng phá hoại tinh thần tư tưởng của thanh niên, thiếu niên ta.

2. *Nghiêm chỉnh chấp hành các chính sách, chế độ trong động viên, tuyển quân*

Phải bảo đảm thật tốt lực lượng bổ sung cho quân đội cả về số lượng và chất lượng; trước hết, bảo đảm tiêu chuẩn chính trị, tinh thần, tư tưởng, đạo đức. Bảo đảm chấp hành đúng các chế độ, chính sách đã quy định. Sắp xếp cho mỗi người trước khi lên đường có thời gian cần thiết bàn giao công tác, thu xếp công việc cá nhân và gia đình; chú trọng giúp đỡ thiết thực những gia đình gặp khó khăn. Thường xuyên kiểm tra để kịp thời sửa chữa những sai lầm, thiếu sót có thể xảy ra. Nghiêm khắc đối với những cán bộ và đảng viên không gương mẫu chấp hành lệnh động viên và tìm cách trốn tránh nhiệm vụ.

3. *Bảo đảm tốt hậu phương đối với những người đi bộ đội, nhất là đối với những anh em đi chiến đấu ở xa*

Các cấp đảng bộ, nhất là đảng bộ cơ sở, phải lãnh đạo chặt chẽ chính quyền địa phương, các đoàn thể quần chúng, các hợp tác xã, cơ quan, xí nghiệp, v.v. có kế hoạch phân công quản lý, giáo dục, giúp đỡ các gia đình có người đi bộ đội, nhất là các gia đình có người đi chiến đấu ở xa, những gia đình gặp khó khăn. Đặc biệt quan tâm giúp đỡ vợ, con các đồng chí đó học tập, công tác ngày càng tiến bộ.

Các cơ quan quản lý và chấp hành chính sách của Đảng và Nhà nước đối với các gia đình bộ đội, gia đình liệt sĩ, và đối với thương binh, cần kết hợp chặt chẽ với các đoàn thể quần chúng, các tổ chức sản xuất ở địa phương, hướng dẫn, kiểm tra đôn đốc việc thực hiện các chính sách, chế độ đã quy định được đầy đủ, nhanh chóng, hết sức tránh gây khó khăn, phiền phức hoặc dễ chậm trễ.

Đặc biệt chú trọng giữ gìn hạnh phúc gia đình của anh em bộ đội, có thái độ nghiêm khắc với những người làm tổn thương đến hạnh phúc gia đình của anh em.

Trong khi thi hành các chính sách, chế độ, chú ý phát hiện những điều không hợp lý để kịp thời đề nghị lên trên nghiên cứu bổ sung cho thích hợp với yêu cầu của tình hình và nhiệm vụ mới.

4. *Đối với những người trốn tránh nhiệm vụ*

Các cơ quan có trách nhiệm, nhất là ở cơ sở, thường xuyên theo dõi, phát hiện kịp thời những người bỏ nhiệm vụ (kể cả những người của địa phương khác) về địa phương mình. Cần phân biệt rõ những người lạc ngũ, những người bỏ hàng ngũ về thăm nhà và những người thật sự bỏ trốn nhiệm vụ, và nghiên cứu kỹ nguyên nhân phát sinh những hành động sai lầm nói trên.

Đối với mọi trường hợp, đều nên lấy giáo dục làm chính, đi sát động viên, giúp đỡ nhận rõ khuyết điểm, giúp đỡ giải quyết những khó khăn thực tế để anh em tự giác trở về đơn vị; hết sức tránh những việc làm truy bức, khinh miệt, phạm nhân cách. Riêng đối với những người cố tình bỏ nhiệm vụ, lại có hành động xấu, qua giáo dục nhiều lần mà không sửa chữa, thì cần có biện pháp xử trí thích đáng đúng theo kỷ luật của Đảng, của đoàn thể và theo pháp luật nhà nước.

Cần làm cho nhân dân hiểu rõ việc bỏ nhiệm vụ vào bộ đội và nhiệm vụ chiến đấu là một hành động xấu, gây thành dư luận rộng rãi quần chúng chê trách, phản đối; động viên các gia đình và mọi người tích cực giúp đỡ anh em sửa chữa khuyết điểm, chứ không bao che, dung túng.

Đối với những cơ quan, cán bộ, đảng viên và những gia đình có hành động bao che những người đào ngũ, cần giáo dục và phê bình nghiêm khắc.

5. Trong quân đội

Cần nâng cao tinh thần trách nhiệm của các đơn vị trong việc quản lý, giáo dục, rèn luyện bộ đội, nhất là đối với các chiến sĩ mới; không những trước mắt làm cho anh em nâng cao được nhiệt tình cách mạng, tinh thần chiến đấu, tích cực làm tròn mọi nhiệm vụ hiện nay, mà còn bồi dưỡng, đào tạo anh em thành những thanh niên và cán bộ tốt trong việc xây dựng chủ nghĩa xã hội của cả nước sau này.

Các đơn vị bộ đội đóng ở đâu cần có kế hoạch chủ động tích cực phối hợp với địa phương, giúp đỡ Đoàn Thanh niên Lao động và các cơ quan quân sự địa phương trong việc tổ chức, giáo dục, rèn luyện thanh niên, thiếu niên, dân quân, tự vệ và động viên, giúp đỡ các gia đình quân nhân, gia đình liệt sĩ và các anh em thương binh.

Các tỉnh đội, huyện đội có trách nhiệm kết hợp chặt chẽ với các ngành, các đoàn thể địa phương, nhất là với Đoàn Thanh niên Lao động và Hội Liên hiệp Phụ nữ, để chấp hành tốt Chỉ thị này. Để việc kết hợp nói trên được tốt, các chính trị viên phó tỉnh đội, huyện đội nên tham gia làm phó bí thư Ban Chấp hành tỉnh đoàn, huyện đoàn thanh niên lao động. Ở xã và các cơ quan, công trường, nông trường, lâm trường, xí nghiệp, các bí thư hoặc phó bí thư Đoàn Thanh niên Lao động có tinh thần và khả năng lãnh đạo công tác quân sự, nên tham gia làm chính trị viên phó dân quân, tự vệ ở cơ sở.

*

* *

Công tác giáo dục, rèn luyện thanh niên và dân quân, tự vệ, chuẩn bị tốt lực lượng bổ sung cho quân đội, là nhiệm vụ chung của toàn Đảng, toàn dân. Các cấp uỷ đảng, các cơ quan lãnh đạo các ngành, các đoàn thể cần nhận thức sâu sắc hơn nữa tầm quan trọng và yêu cầu xây dựng quân đội trong tình hình hiện nay để có quyết tâm cao và biện pháp tích cực tổ chức thực hiện Chỉ thị này.

Chỉ thị này phổ biến đến tận chi bộ.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

ĐIỆN MẬT CỦA BAN BÍ THƯ

Ngày 14 tháng 8 năm 1966

**Gửi các Khu uỷ, Thành uỷ, Tỉnh uỷ về việc thực
hiện triệt để biện pháp phòng không nhân dân
đối phó âm mưu ném bom, bắn phá miền Bắc
của đế quốc Mỹ***

Gần đây, đế quốc Mỹ bị thua nặng ở miền Nam, càng ra sức ném bom, bắn phá miền Bắc hòng cứu vãn tình thế khốn quẫn của chúng. Thủ đoạn đánh phá mới địch thường dùng trong thời gian gần đây là tăng cường đánh ban đêm, cho từng tốp nhỏ máy bay, bay thấp theo đường sông hoặc ven núi để bất ngờ đánh vào các mục tiêu như cầu đường, nhà máy, kho tàng, trận địa, đê, đập và những nơi đông dân cư. Trong những trận đánh phá này, địch dùng nhiều loại bom, nhất là chúng dùng bom bi một cách phổ biến nhằm gây sát thương nhiều người.

Trước âm mưu và thủ đoạn thâm độc, dã man của địch, quân và dân ta đã chiến đấu anh dũng, bắn rơi nhiều máy

* Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).

bay, nhiều nơi đã bảo vệ được tính mệnh và tài sản của nhân dân, giảm bớt những thiệt hại do địch gây ra.

Tuy nhiên, ở một số nơi, vì chủ quan chưa làm tốt công tác phòng không nhân dân và thiếu sẵn sàng chiến đấu cho nên đã bị tổn thất khá nhiều về người và của.

Để đẩy mạnh công tác chống chiến tranh phá hoại của địch, Ban Bí thư yêu cầu các cấp uỷ khu, thành, tỉnh thực hiện triệt để mấy biện pháp như sau:

1. Động viên và tổ chức nhân dân ở tất cả các vùng nông thôn đào hầm trú ẩn chắc chắn, có nắp để tránh thiệt hại khi địch ném bom không phải chỉ các thành phố hoặc những nơi gần các mục tiêu quân sự, giao thông mới đào hầm. Ở khu vực Vĩnh Linh và các huyện ven biển thuộc các tỉnh Quảng Bình, Hà Tĩnh cần vận động nhân dân đào những đường ngầm sâu dưới đất (địa đạo) để nhân dân trú ẩn chống lại thủ đoạn của địch ném bom có tính chất phá huỷ sạch từng thôn, xóm. Các thôn đều phải có các đội cứu thương, cứu hoả, cứu sập để kịp thời giải quyết hậu quả khi bị địch ném bom. Các cấp uỷ đảng từ tỉnh đến huyện phải kiểm tra, đôn đốc ráo riết công tác này và từ nay đến cuối tháng 8 phải hoàn thành. Nơi nào không làm tốt việc này, để xảy ra thiệt hại nhiều về người khi địch ném bom sẽ bị thi hành kỷ luật.
2. Tổ chức việc báo động phòng không cả ngày và đêm một cách có hiệu quả để nhân dân có thể xuống hầm trú ẩn trước khi máy bay địch đến bắn phá. Mỗi xã cần có chòi gác máy bay để báo động kịp thời cho nhân dân.
3. Ở những xã ven biển, ven sông và những xã ven núi máy bay địch thường qua lại, cần lập những tổ du kích thường trực bắn máy bay bay thấp. Tỉnh uỷ cần bàn với Quân khu hoặc các đơn vị bộ đội chủ lực đóng tại địa phương để phối hợp với du kích và bộ đội địa phương bố trí đánh địch ở những địa điểm thuận lợi và ở mọi tầng cao, thấp.
4. Các kho tàng, nhất là xăng dầu phân tán về các địa phương cần được nguy trang triệt để.

5. Giáo dục nhân dân nâng cao cảnh giác, triệt để phòng gian giữ bí mật và giữ vững trật tự, trị an trong mọi tình huống.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 135-CT/TW, ngày 15 tháng 8 năm 1966

Về việc kỷ niệm lần thứ 21 Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh 2-9

Trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và trong cao trào chống Mỹ, cứu nước hiện nay, nhân dân ta đã giành được những thắng lợi rất to lớn. Tinh thần phấn khởi cách mạng và quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ sôi nổi khắp nơi. Để cứu vãn tình trạng ngày càng nguy khốn của chúng, đế quốc Mỹ đang ra sức đẩy mạnh cuộc chiến tranh xâm lược miền Nam và mở rộng cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc. Vì vậy, cuộc chiến đấu chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta trong thời gian tới càng gay go, ác liệt, đồng thời công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc cũng sẽ có những khó khăn mới. Trong tình hình ấy, các cấp uỷ đảng phải *đặc biệt coi trọng và tăng cường công tác tư tưởng, ra sức xây dựng cho toàn Đảng, toàn quân và toàn dân tư tưởng quyết chiến, quyết thắng rất cao*. Theo phương hướng đó, trước mắt Ban Bí thư quyết định nhân dịp kỷ niệm Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh năm nay, *tiến hành một đợt giáo dục chính trị sâu*

rộng, phát động toàn Đảng, toàn quân, toàn dân tiếp tục thực hiện tốt nhất Lời kêu gọi thiêng liêng của Hồ Chủ tịch "Quyết đồng tâm nhất trí, vượt mọi gian khổ, hy sinh, kiên quyết hoàn thành nhiệm vụ lịch sử vẻ vang của dân tộc ta là *đánh thắng giặc Mỹ xâm lược*".

1. Mọi hoạt động trong dịp kỷ niệm này đều phải nhằm vào những *yêu cầu và nội dung* như sau:

- Nêu cao những *thắng lợi to lớn* của cách mạng trong cả nước, *tố cáo mạnh mẽ những tội ác của đế quốc Mỹ* ở cả hai miền, phát động cao độ *chí căm thù không đội trời chung* của nhân dân ta đối với đế quốc Mỹ và bọn tay sai bán nước, giáo dục sâu sắc *lòng yêu quý độc lập, tự do và chủ nghĩa xã hội*, làm cho mỗi người nhận thức sâu sắc rằng độc lập, tự do và chủ nghĩa xã hội là hạnh phúc cao nhất của dân tộc, của giai cấp và của bản thân mình, và mọi người phải vì độc lập, tự do và chủ nghĩa xã hội mà nêu cao quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược.

- Xây dựng cho toàn Đảng, toàn quân, toàn dân *lòng tin tưởng tuyệt đối* vào sự lãnh đạo đúng đắn của Ban Chấp hành Trung ương Đảng đứng đầu là Hồ Chủ tịch, vào đường lối, chủ trương đối nội và đối ngoại của Đảng, và *lập trường kiên định cách mạng* trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội.

- Nêu cao truyền thống anh hùng của nhân dân ta, giáo dục và cổ vũ mạnh mẽ *chủ nghĩa anh hùng cách mạng*, phát huy *ý thức làm chủ tập thể* của nhân dân ta, làm cho mỗi người nhận thức sâu sắc trách nhiệm của mình đối với Tổ quốc, đối với nhân dân, đối với tập thể, và có quyết tâm cao thực hiện trách nhiệm ấy.

Riêng đối với cán bộ, đảng viên, cần phát huy *tính tiên phong gương mẫu*, nâng cao tinh thần trách nhiệm trước Đảng và nhân dân, nâng cao ý thức đối với công tác xây dựng đảng, làm cho Đảng ngày càng vững mạnh để lãnh đạo nhân dân ta hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ cách mạng.

2. *Về biện pháp*: Đợt giáo dục chính trị này cần tiến hành rộng rãi khắp các cơ sở, trong cả tháng 9 năm 1966, bằng *phương pháp phát động quần chúng* thật sâu rộng.

Trong khi giáo dục, cần tổ chức nghiên cứu rộng rãi *hai tài liệu chính*:

- Lời kêu gọi chống Mỹ, cứu nước của Hồ Chủ tịch.

- Bài nói chuyện của đồng chí Lê Duẩn tại Đại hội Thanh niên quyết thắng toàn quân lần thứ nhất (đăng trong báo *Nhân dân*, ngày... tháng 7-1966).

Đồng thời, trong cán bộ, đảng viên, cần truyền đạt tốt báo cáo của đồng chí Nguyễn Chí Thanh trong Hội nghị các bí thư Tỉnh uỷ, ngày 9 và 10-8-1966; riêng trong lực lượng vũ trang và nửa vũ trang, cần đọc thêm bài nói chuyện của đồng chí Võ Nguyên Giáp và đồng chí Song Hào tại Đại hội Thanh niên quyết thắng toàn quân lần thứ nhất (đăng trong báo *Nhân dân*, ngày 5 và 6 tháng 8-1966).

Sau khi nghe báo cáo và nghiên cứu tài liệu, cần phát động cán bộ, đảng viên, thanh niên và quần chúng nhân dân tập trung *thảo luận một số vấn đề* như sau:

- Tội ác của đế quốc Mỹ đối với Tổ quốc, đối với quê hương, đối với gia đình và bản thân.

- Giá trị cao quý của độc lập, tự do và chủ nghĩa xã hội đối với dân tộc, đối với giai cấp, đối với gia đình và bản thân.

- Dân tộc ta anh hùng như thế nào? Trong đơn vị chúng ta đã có những gương anh hùng như thế nào? Mỗi người chúng ta, tập thể chúng ta đã làm được những gì và phải làm thế nào để xứng đáng với dân tộc anh hùng?

- Sự đúng đắn của đường lối, chủ trương của Đảng. Trong việc chấp hành đường lối, chính sách của Đảng trên các mặt sản xuất, chiến đấu và tổ chức đời sống, đã có những ưu điểm, thành tích gì và đang còn những khuyết điểm gì? Những vấn đề gì còn phải tiếp tục giải quyết? Trước mắt, tập thể đơn vị và mỗi người phải làm gì để góp phần tích cực nhất vào sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ

nghĩa xã hội? (thảo luận chương trình hành động cụ thể trước mắt).

Trong Đảng và Đoàn Thanh niên Lao động, cần liên hệ thêm về tính tiên phong gương mẫu của đảng viên, và vai trò xung kích của đoàn viên.

Chú ý: khi thảo luận những vấn đề nói trên, cần *phải gắn rất chặt* với tình hình cụ thể của từng đối tượng và từng cơ sở.

Trên cơ sở phát động tư tưởng, cần *tổ chức và lãnh đạo quần chúng đi vào hành động thiết thực* nhằm đẩy mạnh những nhiệm vụ trước mắt thành những phong trào sôi nổi trên các mặt sản xuất, chiến đấu và tổ chức đời sống.

Các hoạt động *báo chí, thông tin, xuất bản, văn hoá, văn nghệ* cần tập trung phục vụ tốt đợt giáo dục chính trị và phát động quần chúng theo những phương hướng nói trên.

3. Về mặt *lãnh đạo*, các cấp uỷ cần *chuẩn bị chu đáo, chỉ đạo chặt chẽ* đợt giáo dục chính trị này cả về nội dung và biện pháp, tạo thành một phong trào cách mạng sôi nổi trong quần chúng. Các Tỉnh uỷ, Thành uỷ cần quyết định chương trình hành động thiết thực, cụ thể của tỉnh, thành, phân công đi báo cáo và giúp các Huyện uỷ xây dựng chương trình hành động của huyện. Sau đó Tỉnh uỷ, Thành uỷ cùng với Huyện uỷ phân công xuống *báo cáo trực tiếp cho đảng viên ở cơ sở*, giúp cho các cơ sở xây dựng chương trình hành động và lãnh đạo đợt giáo dục và phát động quần chúng.

Ở từng cơ sở, cần làm trước một bước trong Đảng, trong Đoàn Thanh niên Lao động để chuẩn bị tốt cho việc giáo dục và phát động quần chúng. Khi tiến hành trong quần chúng, phải *nắm chắc và dựa vào ba loại người*: những người có thù sâu với đế quốc Mỹ, những người mang ơn nhiều đối với cách mạng, những người tiên tiến trong sản xuất, chiến đấu và tổ chức đời sống. Phải dựa vào lực lượng tích cực đó mà *phát động tư tưởng đông đảo quần chúng*. Để đề phòng địch bắn phá và bảo đảm đi sâu phát động tư tưởng quần chúng, cần tổ chức sinh hoạt theo đơn vị chỉ bộ đảng, chi đoàn thanh

niên, tổ hoặc đội sản xuất. Hết sức tránh tập trung theo quy mô lớn.

Đến cuối tháng 9 năm 1966, các tỉnh, thành, khu cần báo cáo lên Trung ương (gửi thêm một bản cho Ban Tuyên giáo Trung ương) tình hình và kết quả thực hiện Chỉ thị này.

(Kèm theo Chỉ thị này là phần khẩu hiệu của ngày Quốc khánh).

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

KHẨU HIỆU

- 1- Cách mạng Tháng Tám thành công muôn năm!
- Nhiệt liệt chào mừng ngày Quốc khánh 2-9!
- 2- Vì sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ miền Bắc, giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc, đồng bào và chiến sĩ cả nước quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược!
- 3- Chống Mỹ, cứu nước nhất định thắng lợi!
- Chủ nghĩa xã hội nhất định thành công!
- 4- Nhiệt liệt hoan hô những thắng lợi to lớn của quân và dân miền Nam anh hùng, dưới sự lãnh đạo của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam!
- 5- Nhiệt liệt hoan hô những chiến công vẻ vang của quân và dân miền Bắc anh hùng!
- 6- Kiên quyết và triệt để thực hiện Lời kêu gọi thiêng liêng chống Mỹ, cứu nước của Hồ Chủ tịch, phát huy cao độ chủ nghĩa anh hùng cách mạng và tinh thần tự lực cánh sinh, ra sức thi đua sản xuất, diệt giặc lập công!
- 7- Tay búa, tay súng, anh chị em công nhân hãy làm tốt cuộc vận động "ba xây, ba chống" tích cực sản xuất và chiến đấu!
- 8- Tay cày, tay súng, anh chị em nông dân hãy ra sức làm tốt cuộc vận động cải tiến quản lý, cải tiến kỹ thuật, tích cực sản xuất và chiến đấu!
- 9- Cán bộ và chiến sĩ các lực lượng vũ trang nhân dân hãy anh dũng chiến đấu, kiên quyết đánh thắng giặc Mỹ xâm lược!

10- Anh chị em lao động trí óc hãy đẩy mạnh cách mạng kỹ thuật, cách mạng tư tưởng và văn hoá, cống hiến nhiều nhất cho sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước!

11- Anh chị em thanh niên hãy nhiệt liệt tham gia phong trào "ba sẵn sàng" chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội!

12- Chị em phụ nữ hãy nhiệt liệt tham gia phong trào "ba đảm đang" chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội!

13- Các dân tộc anh em ở miền núi hãy phát huy truyền thống đoàn kết, hăng hái sản xuất, dũng cảm chiến đấu, để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược!

14- Kiều bào ở nước ngoài hãy hướng về Tổ quốc thân yêu, tích cực góp phần vào sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước!

15- Bà con Hoa kiều hãy phát huy truyền thống đoàn kết chiến đấu, cùng nhân dân Việt Nam đánh thắng giặc Mỹ xâm lược!

16- Ra sức làm tốt công tác phòng không nhân dân và công tác sơ tán, tổ chức tốt đời sống của nhân dân để sản xuất tốt và chiến đấu giỏi!

17- Luôn luôn nâng cao cảnh giác cách mạng, hết sức giữ gìn bí mật của Nhà nước, tăng cường bảo vệ trật tự trị an!

18- Trung với nước, hiếu với dân, nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng!

19- Nhiệt liệt cảm ơn sự ủng hộ chí tình của Đảng Cộng sản, Chính phủ và nhân dân Liên Xô vĩ đại đối với sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta. Tình hữu nghị không gì lay chuyển nổi giữa nhân dân Việt Nam và nhân dân Liên Xô muôn năm!

20- Nhiệt liệt cảm ơn sự ủng hộ chí tình của Đảng Cộng

sản, Chính phủ và nhân dân Trung Quốc vĩ đại đối với sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta. Tình hữu nghị không gì lay chuyển nổi giữa nhân dân Việt Nam và nhân dân Trung Quốc muôn năm!

21- Nhiệt liệt cảm ơn sự ủng hộ chí tình của Đảng, Chính phủ và nhân dân các nước xã hội chủ nghĩa anh em đối với sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta. Tình hữu nghị không gì lay chuyển nổi giữa nhân dân các nước xã hội chủ nghĩa trên cơ sở chủ nghĩa Mác - Lênin và chủ nghĩa quốc tế vô sản muôn năm!

22- Nhiệt liệt cảm ơn sự ủng hộ của các Đảng Cộng sản, của giai cấp công nhân quốc tế, của nhân dân các nước châu Á, châu Phi, châu Mỹ latin và nhân dân yêu chuộng hoà bình toàn thế giới đối với sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta!

23- Nhiệt liệt hoan nghênh cuộc đấu tranh của nhân dân Mỹ đòi đế quốc Mỹ phải chấm dứt ngay cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam và rút hết quân Mỹ khỏi miền Nam Việt Nam!

24- Sự nghiệp đấu tranh của giai cấp công nhân và nhân dân toàn thế giới vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội nhất định thắng lợi!

25- Nhân dân ba nước Việt Nam, Lào, Campuchia đoàn kết chặt chẽ kiên quyết đánh thắng kẻ thù chung là đế quốc Mỹ xâm lược!

26- Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh muôn năm!

27- Đảng Lao động Việt Nam muôn năm!

28- Hồ Chủ tịch muôn năm!

THÔNG TRI CỦA BAN BÍ THƯ Số 184-TT/TW, ngày 15 tháng 8 năm 1966

Về việc giáo dục chính trị cơ bản cho đảng viên mới

Tháng 5 vừa qua, theo Chỉ thị của Hồ Chủ tịch, Ban Tuyên giáo Trung ương và Thành uỷ Hà Nội đã mở hai lớp huấn luyện đảng viên mới ở nông thôn và xí nghiệp, do các đồng chí lãnh đạo của Đảng trực tiếp giảng dạy nhằm rút kinh nghiệm về việc giáo dục cho đảng viên mới những điều hiểu biết cần thiết về chủ nghĩa cộng sản, về đường lối, chính sách của Đảng và nguyên tắc tổ chức của Đảng.

Dựa vào kết quả của hai lớp thí nghiệm, Ban Bí thư quyết định mở một đợt giáo dục chính trị cơ bản cho đảng viên cơ sở.

Đối tượng chính của đợt giáo dục chính trị cơ bản kỳ này là đảng viên mới, bao gồm đảng viên dự bị và đảng viên chính thức mới được kết nạp Đảng từ đầu năm 1965 trở lại đây. Các đảng viên khác cũng cần tham gia học tập theo sự hướng dẫn của Ban Tuyên giáo Trung ương.

Yêu cầu và nội dung của đợt giáo dục chính trị cơ bản là: bồi dưỡng cho đảng viên cơ sở những hiểu biết cần thiết về chủ nghĩa cộng sản, về đường lối cách mạng của Đảng, về nhiệm vụ, quyền hạn và phương pháp công tác của người đảng viên nhằm giúp cho đảng viên nâng cao lập trường giai cấp vô sản, nâng cao ý chí suốt đời phấn đấu cho lý tưởng cộng sản, tin tưởng tuyệt đối vào đường lối, chính sách của Đảng, xác định vị trí, trách nhiệm của người đảng viên đối với Đảng, đối với quần chúng và đối với bản thân trong sự nghiệp cách

mạng, ra sức làm tốt các mặt công tác trong sản xuất và chiến đấu.

Đó là yêu cầu, nội dung học tập chung cho đảng viên cơ sở ở nông thôn, xí nghiệp, cơ quan, quân đội, nhưng khi giảng dạy cần vận dụng thích hợp với tình hình tư tưởng và công tác của từng loại đối tượng.

Tài liệu học tập cho đảng viên ở nông thôn và xí nghiệp gồm có:

1. Bài "Học tập lý luận và chính trị là nhiệm vụ quan trọng của đảng viên", bài nói của Hồ Chủ tịch ở lớp huấn luyện đảng viên mới.

2. Bài "Chủ nghĩa cộng sản, mục đích và lý tưởng của Đảng ta", bài giảng của đồng chí Trường Chinh.

3. Bài "Một số vấn đề cơ bản về đường lối cách mạng Việt Nam", bài giảng của đồng chí Hoàng Anh dùng cho đảng viên nông thôn.

- Bài giảng của đồng chí Nguyễn Văn Trân dùng cho đảng viên ở xí nghiệp.

4. Bài "Tổ chức cơ sở của Đảng và nhiệm vụ, quyền hạn của đảng viên", bài giảng của đồng chí Tố Hữu dùng cho đảng viên ở nông thôn.

- Bài của đồng chí Hoàng Quốc Việt dùng cho đảng viên ở xí nghiệp.

Quân uỷ Trung ương căn cứ vào kết quả học tập của lớp thí nghiệm mở cho đảng viên cơ sở trong quân đội mà quy định tài liệu học tập cho đảng viên trong quân đội. Ban Tuyên giáo Trung ương cần xúc tiến việc mở lớp cho đảng viên cơ sở ở cơ quan để hướng dẫn nội dung học tập cho đảng viên ở cơ quan.

Thời gian tiến hành đợt giáo dục chính trị cơ bản bắt đầu từ tháng 10 đến tháng 12-1966.

Về cách tiến hành đợt giáo dục, các địa phương cần theo đúng kế hoạch hướng dẫn của Ban Tuyên giáo Trung ương (trong quân đội thì do Quân uỷ Trung ương hướng dẫn). Trong giảng dạy và học tập, người giảng và người học phải

thấm nhuần lời dạy của Hồ Chủ tịch là "học xong phải biến những điều đã học thành hành động cách mạng thực tế".

Giáo dục đảng viên là một việc lớn trong công tác xây dựng đảng. Vì vậy, các Tỉnh, Thành uỷ, Huyện uỷ và các cấp uỷ đảng trong quân đội phải đặc biệt chú ý chăm lo, trực tiếp tham gia giảng dạy và chỉ đạo chặt chẽ các cấp thực hiện tốt đợt giáo dục chính trị cơ bản này cho đảng viên mới.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

NGHỊ QUYẾT
CỦA BAN BÍ THƯ TRUNG ƯƠNG ĐẢNG
Số 148-NQ/TW, ngày 27 tháng 8 năm 1966

Về việc thành lập Trường Nguyễn Ái Quốc
phân hiệu IV

Để đáp ứng yêu cầu bồi dưỡng và đào tạo cán bộ lãnh đạo cấp huyện cho phù hợp với tình hình và nhiệm vụ chống Mỹ, cứu nước hiện nay, Ban Bí thư Trung ương Đảng quyết định:

1. Lập thêm một trường Đảng bồi dưỡng cán bộ sơ cấp riêng cho các tỉnh Hà Bắc, Vĩnh Phúc, Phú Thọ, Hà Tây và ngoại thành Hà Nội. Trường này trực thuộc Trung ương, lấy tên là Trường Nguyễn Ái Quốc phân hiệu IV, phụ trách huấn luyện cán bộ sơ cấp cốt cán của Đảng ở các địa phương nói trên.

2. Lúc nào Trường Nguyễn Ái Quốc phân hiệu IV bắt đầu làm nhiệm vụ thì Trường Nguyễn Ái Quốc phân hiệu I không triệu tập cán bộ sơ cấp của các tỉnh, thành thuộc phạm vi phụ trách của Trường Nguyễn Ái Quốc phân hiệu IV nữa.

3. Trung ương uỷ nhiệm Ban Tuyên giáo Trung ương trực tiếp chỉ đạo Trường Nguyễn Ái Quốc phân hiệu IV cũng như đối với các Trường Nguyễn Ái Quốc phân hiệu I, phân hiệu II và phân hiệu III.

4. Ban Tổ chức Trung ương và Ban Tuyên giáo Trung ương có trách nhiệm xét duyệt biên chế, điều chỉnh cán bộ để xây dựng bộ máy của nhà trường. Văn phòng Trung ương có trách nhiệm quản lý ngân sách của trường. Các Tỉnh uỷ Hà Bắc, Vĩnh Phúc, Phú Thọ, Hà Tây và Thành uỷ Hà Nội có trách nhiệm giúp đỡ Trường về mọi mặt để hoàn thành tốt nhiệm vụ.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**DIỆN MẶT
CỦA BAN BÍ THƯ**

Số 109, ngày 29 tháng 8 năm 1966

**Gửi các Khu uỷ, Thành uỷ, Tỉnh uỷ
Chỉ đạo thực hiện Chỉ thị 134-CT/TW,
ngày 12 tháng 8 năm 1966 của Ban Bí thư***

Hội đồng Chính phủ đã quyết định động viên một bộ phận quân dự bị trong cuối năm 1966 (Quyết định số 158, ngày 26-8-1966 của Hội đồng Chính phủ).

Để làm tốt đợt động viên này và chuẩn bị tốt cho lực lượng bổ sung quân đội về sau, bảo đảm việc củng cố hậu phương, tăng cường tiềm lực kinh tế, quốc phòng, các cấp uỷ cần chỉ đạo kịp thời việc nghiên cứu và quán triệt nội dung tinh thần Chỉ thị 134, ngày 12-8-1966 của Ban Bí thư vào công tác lãnh đạo đợt động viên này, bảo đảm số lượng, chất lượng, thời gian. Đồng thời nắm chắc lực lượng lao động và thanh niên, tiến hành tốt việc cân đối lao động để có kế hoạch bố trí lao động nhằm bảo đảm tốt sản xuất, chiến đấu

* Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).

tại chỗ, đào tạo cán bộ công nhân kỹ thuật và bảo đảm yêu cầu động viên các đợt sau này.

Chú ý thi hành đúng chế độ miễn, hoãn đã được quy định trong Chỉ thị số 48, ngày 11-5-1965 và Quyết định số 63, ngày 2-4-1966 của Hội đồng Chính phủ.

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG TRI CỦA BAN BÍ THƯ

Số 185-TT/TW, ngày 6 tháng 9 năm 1966

Về việc tổ chức nghiên cứu phương hướng phát triển tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp trong tình hình mới

Từ năm 1960, sau khi căn bản hoàn thành hợp tác hoá, tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp đã có một số tiến bộ và đã góp phần tích cực vào sự nghiệp công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc nước ta.

Đến nay, sản xuất tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp còn chiếm trên 25% giá trị tổng sản lượng sản xuất công nghiệp và cung cấp một khối lượng hàng hoá quan trọng cho nền kinh tế quốc dân.

Tuy nhiên, tốc độ phát triển của tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp có khuynh hướng ngày càng chậm lại và trong vài năm nay, sút kém rõ rệt. Khả năng tiềm tàng của tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp chưa được tận dụng và phát huy đầy đủ.

Nguyên nhân của tình trạng trên là do nhận thức của các ngành, các cấp về tầm quan trọng và vị trí của tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp chưa đầy đủ, một số chính sách

và chế độ đối với tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp chưa được ban hành hoặc bổ sung kịp thời cho phù hợp với tình hình, tổ chức lãnh đạo và chỉ đạo đối với tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp chưa được kiện toàn và tăng cường đúng mức, v.v..

Trong tình hình miền Bắc nước ta đang đẩy mạnh sản xuất và chiến đấu chống Mỹ, cứu nước, vai trò và tác dụng của tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp càng trở nên quan trọng. Do việc đánh phá của địch ngày càng ác liệt, sản xuất công nghiệp lớn sẽ bị hạn chế, giao thông vận tải gặp nhiều khó khăn hơn, sản xuất tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp phải được đẩy mạnh lên để góp phần phát triển kinh tế địa phương và thỏa mãn nhu cầu của nhân dân và quân đội trong mọi tình huống.

Vì vậy, Ban Bí thư quyết định tổ chức nghiên cứu tình hình tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp (kể cả thủ công nghiệp ở nông thôn do các hợp tác xã nông nghiệp quản lý) một cách toàn diện và có hệ thống, đánh giá đúng đắn khả năng tiềm tàng của tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp, thấy rõ những trở ngại chính hiện nay đang kìm hãm tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp phát triển. Trên cơ sở đánh giá đúng đắn tình hình, cần đề ra nhiệm vụ, phương hướng, chính sách và biện pháp lớn để thúc đẩy sản xuất tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp phát triển mạnh mẽ, nhất là trong mấy năm trước mắt.

Công tác nghiên cứu cần làm có trọng tâm, trọng điểm. Cần chú trọng đến các tỉnh ở Khu IV cũ, các thành phố, các ngành, nghề có truyền thống và phục vụ thiết thực cho yêu cầu của sản xuất nông nghiệp, giao thông vận tải và đời sống của nhân dân.

Trong quá trình nghiên cứu, cần tranh thủ giải quyết ngay một số vấn đề cụ thể để thúc đẩy sản xuất tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp hoàn thành tốt kế hoạch nhà nước.

Ban Bí thư giao trách nhiệm cho Ban Công nghiệp Trung ương chủ trì, phối hợp cùng các ngành có liên quan (Ủy ban

Kế hoạch Nhà nước, Tổng cục Thống kê, Văn phòng Công nghiệp Phủ Thủ tướng, các Ban Nông nghiệp, Tài chính thương nghiệp, các Bộ Công nghiệp nặng, Công nghiệp nhẹ, Nội thương, Ngoại thương...) và các Tỉnh, Thành uỷ tổ chức việc nghiên cứu nói trên. Ban Công nghiệp Trung ương có nhiệm vụ vạch ra đề cương, kế hoạch cụ thể, hướng dẫn các ngành có liên quan và các địa phương tiến hành nghiên cứu và thường xuyên báo cáo tình hình và kết quả với Ban Bí thư.

T/L BAN BÍ THƯ
CHÁNH VĂN PHÒNG
VŨ TUÂN

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 136-CT/TW, ngày 12 tháng 9 năm 1966

Về việc bảo đảm trật tự giao thông và bảo vệ tài sản nhà nước trong quá trình vận chuyển

Từ tháng 4-1966 trở lại đây, địch càng ngày càng tăng cường đánh phá giao thông vận tải, gây cho ta một số khó khăn. Xe cộ, hàng hoá ứ đọng ở các nơi giao thông bị tắc và ở các khu trung chuyển.

Hàng hoá, vật tư, thiết bị của Nhà nước chưa được quản lý chặt chẽ, và chưa được bảo vệ chu đáo; tình trạng tham ô tài sản của Nhà nước trong quá trình vận chuyển và ở các cảng, ga, bến bãi, nơi chuyển tải là khá phổ biến; ở một số nơi không những có một số cán bộ và công nhân làm công tác vận chuyển, bốc dỡ lấy máy móc, phụ tùng ôtô, vải, gạo, đường, sữa, v.v. mà ở một số địa phương có nhiều hàng của Nhà nước đi qua, một số cán bộ và nhân dân địa phương cũng như cán bộ, công nhân giao thông vận tải lấy hàng của Nhà nước gần như công khai; thậm chí ở một số nơi, một số cán bộ, đảng viên ở cơ sở, kẻ nhiều người ít đều có liên quan đến việc lấy tài sản của Nhà nước mà chi bộ không có thái độ ngăn chặn kịp thời.

Để chấm dứt tình hình này, ngoài việc các ngành, các cấp phải chấp hành nghiêm chỉnh Chỉ thị số 1177, ngày 7-6-

1966 và số 111-TTg/ĐHVT, ngày 22-6-1966 của Thủ tướng Chính phủ, Ban Bí thư Trung ương Đảng chỉ thị cho các ngành, các cấp có liên quan đến việc vận chuyển và bảo quản hàng hoá phải chấp hành nghiêm túc các điểm sau đây:

1. Phải tăng cường chỉ đạo công tác bảo đảm giao thông và phải kịp thời nắm tình hình giao thông, để tổ chức hướng dẫn xe cộ tránh đi đường bị tắc. Ở các bến phà, cầu phao mà lưu lượng xe cộ bị hạn chế, phải đặc biệt chú ý tăng cường công tác trật tự giao thông: tăng cường cho lực lượng công an những cán bộ, nhân viên có kinh nghiệm và vững vàng, đồng thời tăng thêm phương tiện cho công an để đủ sức chỉ huy xe cộ qua phà, cầu phao (như xe đạp, xe mô tô, loa phóng thanh), không để xảy ra tình trạng tranh chấp, mạnh ai nấy đi, vô kỷ luật, làm rối trật tự giao thông, lại nguy hiểm khi địch đánh phá.

2. Phải tăng cường chỉ đạo công tác bảo vệ tài sản của Nhà nước trong quá trình vận chuyển

a) Kết hợp với đợt giáo dục tư tưởng "Quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược", Đảng uỷ Bộ Giao thông vận tải cần có kế hoạch cụ thể giáo dục cán bộ, công nhân ngành giao thông vận tải (đường sắt, đường thuỷ, đường bộ) về ý thức bảo vệ tài sản của Nhà nước. Các ngành quản lý vật tư, hàng hoá giáo dục cán bộ, công nhân thuộc ngành mình. Các cấp uỷ địa phương giáo dục cán bộ và nhân dân địa phương mình.

Phải tổ chức giáo dục từ trong Đảng ra ngoài quần chúng và có sự kiểm điểm liên hệ những khuyết điểm vừa qua, rồi đề ra biện pháp khắc phục ngay những khuyết điểm ấy.

Đảng đoàn Bộ Công an phải có biện pháp ngăn chặn kịp thời và báo cho Đảng uỷ Bộ Giao thông vận tải và Đảng đoàn các ngành quản lý vật tư, hàng hoá và các Tỉnh uỷ, Thành uỷ biết tình hình một số cán bộ, đảng viên và nhân dân phạm sai lầm về tham ô tài sản của Nhà nước để có thái độ

xử lý kịp thời. Phải kiên quyết trừng trị những bọn lưu manh chuyên nghiệp và những bọn cố tình phá hoại tài sản của Nhà nước và của nhân dân.

b) Đi đôi với việc tổ chức giáo dục cán bộ, nhân dân, các ngành, các cấp có trách nhiệm quản lý vật tư, phải cùng với ngành giao thông vận tải và các cấp uỷ địa phương bàn biện pháp tăng cường việc quản lý tài sản của Nhà nước, chấn chỉnh lại tổ chức quản lý, chế độ kế toán, kiểm kê, giao nhận hàng hoá, v.v. và xác định rõ trách nhiệm của mỗi ngành, mỗi cơ quan, mỗi tổ chức về vấn đề này.

c) Ở địa phương nào xảy ra địch đánh phá kho tàng, ga, bến bãi, xe, tàu, thuyền, v.v. cấp uỷ và chính quyền địa phương phải kịp thời tổ chức cứu chữa, phân tán, bảo quản tài sản còn lại để hạn chế bớt thiệt hại cho Nhà nước, và thu thập lại rõ ràng rồi thống kê báo cho cơ quan có trách nhiệm và báo cáo lên cấp trên ngay.

*
* *

Ăn cắp tài sản của Nhà nước là một hành động phạm pháp. Ăn cắp tài sản của Nhà nước trong lúc chúng ta phải dồn toàn lực đánh thắng giặc Mỹ xâm lược lại càng là một tội lớn không thể tha thứ được.

Các Khu uỷ, Thành uỷ, Tỉnh uỷ, Đảng đoàn và Đảng uỷ có liên quan cần có kế hoạch phổ biến Chỉ thị này đến tận các chi bộ có quan hệ đến việc bảo đảm giao thông vận tải và bảo vệ tài sản của Nhà nước để chấm dứt sớm tình trạng nói trên đây.

T/M BAN BÍ THƯ
LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG TRI CỦA BAN BÍ THƯ

Số 188-TT/TW, ngày 5 tháng 10 năm 1966

Về việc ngăn chặn bọn phản động lợi dụng đạo Thiên chúa tổ chức cầu nguyện hoà bình giả hiệu

Gần đây, Giáo hoàng Pôn 6 gửi thư cho giám mục các nước kêu gọi những người theo đạo Thiên chúa tiến hành một tháng cầu nguyện cho "hoà bình" ở Việt Nam, bắt đầu từ ngày 4-10-1966 là ngày kỷ niệm một năm đến Liên hiệp quốc.

Nội dung thư của Pôn 6 gồm mấy điểm: đánh ngang hàng vị trí của ta và xâm lược Mỹ trong cuộc chiến tranh ở Việt Nam, gọi lên những thảm hoạ của chiến tranh, và hô hào chấm dứt chiến tranh bất chấp chủ quyền độc lập của dân tộc ta có được tôn trọng hay không. Đây là một thủ đoạn rất xảo quyệt phục vụ cho chiến dịch tuyên truyền hoà bình bịp bợm của đế quốc Mỹ nhằm thực hiện bước "leo thang" mới mở rộng chiến tranh của chúng, hòng làm nhụt tinh thần chiến đấu và làm giảm lòng tin của đồng bào Thiên chúa trong công cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta.

Trước đây, có nơi, bọn phản động lợi dụng đạo Thiên chúa đã đặt ra "Kinh hoà bình". Tháng 10 theo lịch đạo Thiên chúa lại là tháng cầu kinh lần hạt (tháng mân côi), nên chúng dễ lợi dụng cơ hội này để lồng nội dung chính trị phản động vào các bài giảng ở nhà thờ. Và thực tế là có nơi, chúng đã ra thư chung động viên cầu nguyện cho "hoà bình".

Vì vậy, các địa phương cần theo dõi sát hoạt động của bọn phản động lợi dụng đạo Thiên chúa để kịp thời đối phó. Chúng ta quyết thực hiện đúng chủ trương của Đảng và Chính phủ ta là: *một mặt tôn trọng tự do tín ngưỡng, để cho sinh hoạt tôn giáo được tiến hành thường lệ và thích hợp với thời chiến, nhưng một mặt, kiên quyết ngăn chặn mọi âm mưu thủ đoạn của bọn phản động gieo rắc luận điệu hoà bình bịp bợm, phá hoại công cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta.*

Để đạt mục đích trên, cần:

1. **Đẩy mạnh đợt thảo luận Lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch ở những nơi có đồng bào theo đạo Thiên chúa.** Giải thích cho đồng bào hiểu rõ: nhân dân ta rất thiết tha với hoà bình, và mong muốn hoà bình, nhưng đế quốc Mỹ đã xâm lược nước ta, xâm phạm đến hoà bình, hạnh phúc của nhân dân ta, gây cho nhân dân ta biết bao chết chóc đau thương; chính vì muốn có hoà bình mà nhân dân ta phải kháng chiến chống Mỹ, nhân dân ta không thể có hoà bình nếu không kiên quyết đánh bại đế quốc Mỹ; và mọi luận điệu hô hào hoà bình tách rời kháng chiến chỉ là luận điệu lừa bịp, phục vụ âm mưu xâm lược của đế quốc Mỹ.

Trên cơ sở hiểu rõ những điểm trên mà động viên đồng bào một mặt hưởng ứng Lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch đẩy mạnh sản xuất chiến đấu, tích cực tham gia mọi hoạt động chống Mỹ, cứu nước, một mặt phản đối những lời giảng,

những bài kinh mơ hồ, lừa dối, xuyên tạc, phản động nếu có.

2. Việc tuyên truyền giải thích nói trên cần làm từ trong Đảng đến các phần tử cốt cán, các quần chúng có tổ chức của ta, cho đến toàn thể giáo dân. Tùy từng đối tượng: người giác ngộ khá hay còn thấp, thanh niên, phụ nữ hay người già, tùy nơi có lưu hành những bài kinh phản động; có phổ biến thư Pôn 6 hay không, v.v. mà nội dung và phương pháp giải thích làm cho thích hợp.

3. Ngoài việc giải thích cho giáo dân, cũng cần tiến hành công tác trong các linh mục tốt và trung gian, làm cho họ hiểu rõ âm mưu của bọn phản động lợi dụng đạo Thiên chúa, để cho họ có thể có thái độ đúng và xử trí đúng trước những trường hợp có thể xảy ra. Đối với các linh mục, giám mục xấu thì tùy tình hình cụ thể, cơ quan chính quyền có thể gọi đến cảnh cáo, ngăn chặn.

4. Nhân dịp này, Ban Bí thư cũng nhắc các địa phương, cần tăng cường công tác vận động đồng bào theo đạo Thiên chúa, nhất là ở những nơi xung yếu. Ở các xóm, xã mà cơ sở của ta còn yếu, tình hình còn có khó khăn, ở những nơi vừa qua có thanh niên tòng quân bỏ nhiệm vụ về, cần cử cán bộ có năng lực về trực tiếp xem xét tình hình, phát hiện những thiếu sót trong công tác để có chủ trương, biện pháp mạnh mẽ đưa phong trào quần chúng tiến lên, đáp ứng với yêu cầu của nhiệm vụ hiện nay.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 137-CT/TW, ngày 31 tháng 10 năm 1966

Về việc tăng cường lãnh đạo cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã nông nghiệp, cải tiến kỹ thuật

Tháng 8 năm 1965, Ban Bí thư đã ra Chỉ thị "Tiếp tục một bước mới cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã nông nghiệp, cải tiến kỹ thuật" ở đồng bằng, trung du và miền núi, nhằm củng cố và tăng cường hơn nữa quan hệ sản xuất mới ở nông thôn, xây dựng thêm cơ sở vật chất và kỹ thuật trong nông nghiệp và đưa khoa học - kỹ thuật vào sản xuất, đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp tiến lên bảo đảm những nhu cầu cấp thiết cho nhân dân, cho bộ đội đánh thắng giặc Mỹ, đồng thời tạo điều kiện để phát triển sản xuất nông nghiệp về lâu dài.

Thi hành Chỉ thị của Trung ương, các khu, thành, tỉnh đã tiến hành đợt 1 cuộc vận động ở 2.861 hợp tác xã và đã thu được một số kết quả tốt. Nhiều tỉnh hiện nay đang tiến hành đợt 2.

Qua đợt vận động tập trung, các hợp tác xã đã được củng cố và tăng cường thêm một bước, quy mô của nhiều hợp tác xã đã được mở rộng và hầu hết đã chuyển lên bậc cao; công tác quản lý hợp tác xã về các mặt sản xuất, lao động và tài vụ được cải tiến từng phần; việc xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật cho nông nghiệp, nhất là phong trào xây dựng đồng ruộng, làm thuỷ lợi nhỏ được đẩy mạnh theo hướng phục vụ thâm canh tăng năng suất; phong trào học tập các hợp tác xã tiên tiến và áp dụng các biện pháp kỹ thuật vào sản xuất được mở rộng; công tác lãnh đạo và chỉ đạo nông nghiệp của các cấp uỷ đảng, nhất là ở cấp huyện, xã và chi bộ ở những nơi tiến hành đợt vận động tập trung có nhiều tiến bộ rõ rệt. Nhiều nơi, phong trào sản xuất có khí thế vươn lên khá sôi nổi, cán bộ đi sâu vào sản xuất, đi sâu vào kỹ thuật và quản lý hợp tác xã, quần chúng, xã viên tin tưởng và phấn khởi phát huy quyền làm chủ tập thể, hăng hái tham gia quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật, đẩy mạnh sản xuất. Những địa phương chỉ đạo chặt chẽ cuộc vận động đã đẩy mạnh được phong trào sản xuất nông nghiệp và có ảnh hưởng tốt đến những nơi chưa làm cải tiến quản lý hợp tác xã nông nghiệp. Tuy nhiên, kết quả đợt vận động vừa qua không đều. Bên cạnh những địa phương đạt kết quả khá, một số địa phương chỉ đạt yêu cầu từng mặt hoặc đạt yêu cầu thấp. Qua đợt vận động tập trung, một số hợp tác xã vẫn chưa chuyển biến tốt, xã viên vẫn còn nhiều thắc mắc, chưa tin tưởng và phấn khởi; tổ chức của Đảng, chính quyền và hợp tác xã chưa được tăng cường đúng mức. Những nơi đạt yêu cầu thấp, không phải vì ở đó quần chúng kém giác ngộ hơn nơi khác, hoặc vì điều kiện sản xuất khó khăn hơn, mà chính là vì việc chỉ đạo

cuộc vận động ở đây có những khâu làm chưa tốt: một số địa phương đã không nắm vững yêu cầu, nội dung và biện pháp tiến hành cuộc vận động theo Chỉ thị của Ban Bí thư, nhiều cấp uỷ đã không nghiên cứu tập thể Chỉ thị của Trung ương và phân tích kỹ tình hình công nghiệp ở địa phương để có kế hoạch chỉ đạo chặt chẽ cuộc vận động. Đó là nguyên nhân chính đã làm cho đợt 1 cuộc vận động ở một số nơi đạt yêu cầu thấp hoặc không đạt yêu cầu.

Cuộc hội nghị tổng kết cuộc vận động đợt 1 đã kiểm điểm việc thi hành Chỉ thị của Ban Bí thư và rút ra nhiều kinh nghiệm tốt trong đợt vận động vừa qua. Các cấp uỷ cần vận dụng tốt những kinh nghiệm ấy vào tình hình địa phương, tăng cường chỉ đạo cuộc vận động, đưa sản xuất nông nghiệp tiến lên những bước mới. Ban Bí thư yêu cầu các cấp và các ngành chú ý một số điểm chính như sau:

I- QUÁN TRIỆT HƠN NỮA TINH THẦN CHỈ THỊ CỦA TRUNG ƯƠNG ĐỐI VỚI CUỘC VẬN ĐỘNG

Sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội đòi hỏi nông nghiệp phải cung cấp đầy đủ lương thực, thực phẩm cho nhân dân và bộ đội, nguyên liệu cho công nghiệp, hàng hoá cho xuất khẩu, lực lượng lao động cho quốc phòng và cho các ngành khác. Để đạt yêu cầu ấy, phải đẩy mạnh ba cuộc cách mạng: cách mạng quan hệ sản xuất, cách mạng kỹ thuật và cách mạng văn hoá và tư tưởng ở nông thôn. Đó là một sự nghiệp rất to lớn, phải phát huy đầy đủ nhiệt tình cách mạng, tinh thần tự lực cánh sinh của nông dân tập thể và sự giúp đỡ tích cực của các cơ quan nhà nước. Hiện nay đế quốc Mỹ đang tăng cường và mở rộng chiến tranh xâm lược nước ta, tình hình mới càng đòi hỏi

chúng ta phải đẩy mạnh hơn nữa ba cuộc cách mạng ở nông thôn. Cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật phải là một cuộc phát động quần chúng đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp và mọi mặt công tác tiến lên, tạo nên những chuyển biến mạnh mẽ ở từng hợp tác xã, từng huyện, từng tỉnh.

Chiến tranh phá hoại của địch và thiên tai gây cho chúng ta nhiều khó khăn, nhưng chúng ta có những điều kiện thuận lợi rất cơ bản:

- Quan hệ sản xuất mới ở nông thôn ngày càng được củng cố;
- Cơ sở vật chất và kỹ thuật của nông nghiệp, nhất là về thủy lợi đã có nhiều tiến bộ so với trước;
- Về kỹ thuật, qua thực tiễn sản xuất, chúng ta đã có một số kết luận tốt để đưa sản xuất tiến lên;
- Chủ trương của Trung ương về xây dựng kinh tế địa phương, phát triển công nghiệp địa phương đang tạo ra nhiều khả năng thúc đẩy nông nghiệp phát triển;
- Và một điều kiện thuận lợi cơ bản có ý nghĩa quyết định là nhân dân ta có truyền thống anh dũng, bất khuất trong chiến đấu và cần cù, sáng tạo trong lao động sản xuất, không hề lùi bước trước bất cứ khó khăn nào. Số đông cán bộ, đảng viên ta luôn luôn đi sát quần chúng, tổ chức và lãnh đạo quần chúng chiến đấu và sản xuất tốt.

Đến nay, trên miền Bắc đã có nhiều hợp tác xã đạt trình độ quản lý giỏi, sản xuất giỏi, những điển hình tốt đang xuất hiện khắp nơi, nhiều xã, huyện, tỉnh có những kinh nghiệm tốt để chỉ đạo nông nghiệp. Đó là những vốn rất quý.

Nhưng mặt khác, số hợp tác xã giỏi, số huyện, tỉnh chỉ đạo sản xuất khá mới chiếm tỷ lệ thấp, sản xuất nông nghiệp nói chung tăng chậm, sản lượng và năng suất một số loại cây trồng không tăng, chăn nuôi không theo kịp sự phát triển của trồng trọt. Về quản lý hợp tác xã, ở nhiều nơi, quyền làm

chủ tập thể của xã viên chưa được thật sự tôn trọng, quản lý sử dụng vốn, tài sản của hợp tác xã còn thiếu chặt chẽ, không sòng phẳng. Ở một số địa phương, quy mô hợp tác xã còn quá nhỏ; cơ sở vật chất, kỹ thuật chưa hướng vào thâm canh và chưa được sử dụng tốt; ở nhiều nơi các biện pháp kỹ thuật chưa được áp dụng rộng rãi; việc tổ chức và quản lý lao động chưa hợp lý; việc trang bị công cụ, cung cấp vật tư cho nông nghiệp chưa tốt... Những khuyết điểm trên đây là những khuyết điểm trong bước đầu xây dựng quan hệ sản xuất mới và đi vào cách mạng kỹ thuật, đồng thời cũng là những khuyết điểm của các cấp, các ngành trong việc chỉ đạo nông nghiệp hiện nay.

Yêu cầu đối với cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật là phải thấy hết những thuận lợi để phát huy, thấy hết những khó khăn, nhược điểm để có biện pháp khắc phục. Cuộc vận động làm đến đâu, phải phát triển mạnh mẽ sản xuất nông nghiệp đến đâu và phát huy kết quả cuộc vận động ở những nơi khác. Tinh thần Chỉ thị của Trung ương về cuộc vận động lần này thể hiện tinh thần chỉ đạo nông nghiệp của Đảng đã nêu rõ trong các Nghị quyết 5, 8, 11, 12 của Trung ương. Do đó, quán triệt tinh thần Chỉ thị của Trung ương về cuộc vận động phải gắn chặt với việc quán triệt tinh thần chỉ đạo nông nghiệp của Trung ương từ trước đến nay. Các cấp ủy khu, tỉnh, thành phố cần kiểm tra lại việc thi hành Chỉ thị của Trung ương, làm cho cán bộ quán triệt sâu sắc hơn nữa tinh thần Chỉ thị của Trung ương, quyết tâm làm tốt cuộc vận động, đưa sản xuất nông nghiệp tiến lên những bước mới.

II- NĂM VỮNG YÊU CẦU, NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP

ĐỂ LÀM TỐT CUỘC VẬN ĐỘNG

Trên cơ sở những thắng lợi đã giành được trong cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật lần trước và căn cứ vào yêu cầu đẩy mạnh nông nghiệp, tiến lên trong tình hình mới, Ban Bí thư yêu cầu các cấp uỷ phải nắm vững yêu cầu, nội dung và phương pháp tiến hành cuộc vận động đã đề ra trong Chỉ thị và chỉ đạo chặt chẽ, bảo đảm đợt 2 và những đợt sau đạt kết quả tốt.

Yêu cầu, nội dung và phương pháp tiến hành cuộc vận động quan hệ mật thiết với nhau. Không nắm vững yêu cầu thì không thể quán triệt hết nội dung và làm tốt các phương pháp tiến hành cuộc vận động. Ngược lại, nếu không làm tốt các phương pháp tiến hành cuộc vận động như bố trí từng đợt không tốt, công tác chuẩn bị sơ sài, tiến hành từng bước cuộc vận động và chỉ đạo không chặt chẽ... thì không thể đạt được yêu cầu của cuộc vận động. Trong đợt 1 vừa qua, những nơi không nhận rõ mối quan hệ chặt chẽ giữa việc nắm yêu cầu, nội dung và phương pháp đều đã gặp nhiều khó khăn lúng túng.

Để bảo đảm sự chỉ đạo đợt 2 và những đợt tới được kết quả tốt, các cấp uỷ cần tổng kết tốt đợt 1, phải đối chiếu với yêu cầu, nội dung và phương pháp tiến hành cuộc vận động đã đề ra trong Chỉ thị của Trung ương mà kiểm điểm việc chỉ đạo của cấp uỷ và trách nhiệm của các ngành trong việc phục vụ nông nghiệp. Những nơi đang tiến hành đợt 2 nhưng tổng kết đợt 1 chưa tốt thì cấp uỷ cần kiểm điểm lại, rút kinh nghiệm đợt 1 để chỉ đạo đợt 2 tốt hơn. Ở những nơi đợt 1 đạt yêu cầu thấp, chưa nên mở diện đợt 2 quá rộng, mà phải tiếp tục làm gọn ở một vùng để rút kinh nghiệm. Ở những nơi

chưa xây dựng được phương hướng và kế hoạch phát triển sản xuất nông nghiệp hai năm tới, cũng chưa nên mở rộng đợt 2. Những nơi đang làm đợt 2 cần phải kiểm tra lại, nếu có những điểm chưa đúng với tinh thần và nội dung Chỉ thị của Trung ương, cần phải kiên quyết bỏ khuyết.

III- MỘT SỐ VẤN ĐỀ CỤ THỂ CẦN CHÚ Ý TRONG THỜI GIAN TỚI

1. *Phải cải tiến và tăng cường công tác chỉ đạo của các cấp, các ngành trong mỗi đợt vận động*

Để đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp tiến lên, không những phải phát động quần chúng mạnh mẽ ở cơ sở, mà còn phải phát động cả cán bộ các cấp, các ngành nêu cao quyết tâm đi vào chỉ đạo sản xuất, chỉ đạo hợp tác xã, cải tiến lề lối làm việc. Phải qua từng đợt vận động mà rút ra những kết luận cần thiết và chỉ đạo nông nghiệp và tăng cường tổ chức chỉ đạo nông nghiệp ở các cấp, các ngành, nhất là các huyện. Cần kết hợp chặt chẽ cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã nông nghiệp với cuộc vận động xây dựng chi bộ bốn tốt mà kiện toàn các ban chỉ uỷ, các ban quản trị hợp tác xã, kết nạp những người ưu tú vào Đảng, vào Đoàn Thanh niên và đưa những lực lượng trẻ, có nhiệt tình cách mạng cao, có khả năng tiếp thu kỹ thuật mới vào các cơ quan lãnh đạo. Đi đôi với việc kiện toàn tổ chức và bảo đảm quyền lãnh đạo của Đảng, cần phát huy vai trò của chính quyền, của các tổ chức thanh niên, phụ nữ, dân quân trong việc củng cố và tăng cường quan hệ sản xuất mới về phát triển sản xuất nông nghiệp.

2. Phải đặc biệt chú trọng bảo đảm quyền làm chủ tập thể của xã viên

Khuyết điểm khá phổ biến hiện nay trong công tác quản lý hợp tác xã là việc quản lý sử dụng tài sản, tiền vốn, lao động của hợp tác xã không chặt chẽ, song phẳng và quyền làm chủ tập thể của xã viên chưa được tôn trọng. Trí tuệ của quần chúng xã viên không được phát huy để tham gia quản lý hợp tác xã. Do đó, tình trạng tham ô, lãng phí, mệnh lệnh, vi phạm quyền lợi chính đáng của xã viên thường xảy ra. Trong mỗi đợt vận động cần có biện pháp khắc phục những thiếu sót nói trên. Đi đôi với việc hướng dẫn, bồi dưỡng về nghiệp vụ và tổ chức quản lý cho cán bộ hợp tác xã, cần ra sức bảo đảm quyền làm chủ tập thể của quần chúng, phát động mạnh mẽ phong trào quần chúng tham gia công việc chung của hợp tác xã, kiểm tra công việc của Ban quản trị. Phải coi việc bảo đảm quyền làm chủ tập thể của xã viên là thước đo việc hoàn thiện quan hệ sản xuất mới hiện nay.

3. Phải tập trung mọi khả năng giúp hợp tác xã xác định phương hướng sản xuất đúng, đề ra các biện pháp cụ thể và bảo đảm thực hiện tốt phương hướng sản xuất và các biện pháp đã đề ra

Việc xác định phương hướng sản xuất của hợp tác xã phải xuất phát từ tình hình đất đai, lao động ở đó, đồng thời có liên quan mật thiết đến quy hoạch xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật và nhiệm vụ sản xuất của từng vùng. Thiếu quy hoạch chung thì hợp tác xã không thể xác định được phương hướng sản xuất và quy hoạch xây dựng của hợp tác xã. Trong các công tác chuẩn bị, trước khi tiến hành mỗi đợt vận động, các tỉnh, thành cần coi trọng việc xác định phương hướng sản

xuất, xây dựng tốt kế hoạch hai năm, trên cơ sở đó mà tập trung lực lượng giúp huyện xây dựng quy hoạch làm căn cứ hướng dẫn hợp tác xã xác định phương hướng, nhiệm vụ sản xuất và quyết định các biện pháp thực hiện. Phải bảo đảm phương hướng sản xuất của hợp tác xã phù hợp với nhiệm vụ của mỗi vùng. Quy hoạch xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của hợp tác xã phải phù hợp với quy hoạch chung, bảo đảm sự đồng bộ, ăn khớp trong từng bước theo khả năng và tình hình của mỗi tỉnh, thành hiện nay, nhằm phục vụ thâm canh tăng năng suất. Trong thời gian tới, địch sẽ tăng cường chiến tranh phá hoại với mức độ ác liệt hơn, vì vậy, cần ra sức động viên quần chúng xã viên nêu cao tinh thần quyết chiến, quyết thắng, tự lực cánh sinh, ra sức xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật cho nông nghiệp, nhất là thủy lợi nhỏ, phát triển giao thông vận tải và bảo đảm các khâu về kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi để trong bất cứ tình huống nào, sản xuất nông nghiệp vẫn được phát triển.

4. Phải giải quyết tốt vấn đề quy mô hợp tác xã nông nghiệp trước khi mở cuộc vận động tập trung

Để có thể sử dụng hợp lý nhất lực lượng lao động, khả năng về vốn, công cụ, đất đai của hợp tác xã, v.v. vấn đề quy mô hợp tác xã phải được chú ý giải quyết tốt bảo đảm yêu cầu phát triển của sản xuất nông nghiệp. Quy mô hợp tác xã nông nghiệp nếu nhỏ quá sẽ không phát huy được tính hơn hẳn của nền sản xuất tập thể, ngược lại nếu to quá cũng sẽ không phù hợp với trình độ quản lý của cán bộ và tình hình trang bị kỹ thuật cho hợp tác xã nông nghiệp.

Trong tình hình hiện nay, ở các tỉnh vùng đồng bằng và

trung du, nói chung, quy mô hợp tác xã nên đưa lên khoảng từ 100 đến 200 héc-ta ruộng đất. Ở miền núi, nơi nào ruộng đất và dân cư tương đối tập trung, cần đưa quy mô hợp tác xã lên khoảng trên dưới 100 hộ nhưng khi tiến hành phải nghiên cứu cân nhắc thận trọng cho phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, có lợi cho sản xuất và đoàn kết dân tộc.

Các cấp ủy địa phương cần phải chủ động tạo điều kiện mở rộng quy mô hợp tác xã nông nghiệp ngay từ thời kỳ chuẩn bị, nhằm tranh thủ ổn định tổ chức hợp tác xã trước khi đi vào cuộc vận động tập trung.

Cần khắc phục cả hai khuynh hướng rụt rè không tích cực tạo điều kiện mở rộng quy mô hợp tác xã và khuynh hướng nóng vội muốn đưa hàng loạt hợp tác xã nông nghiệp chưa đủ điều kiện lên quy mô quá lớn.

5. Phải kết hợp chặt chẽ việc chỉ đạo từng đợt vận động với việc thường xuyên củng cố các hợp tác xã nông nghiệp đã qua đợt vận động trước và các hợp tác xã nông nghiệp chưa tiến hành cuộc vận động tập trung

Việc hoàn thiện quan hệ sản xuất mới ở nông thôn và đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp tiến lên là một công tác thường xuyên phải làm. Trong đợt vận động tập trung, mỗi địa phương chỉ có thể làm trong một số hợp tác xã nhất định, do đó cần phải kịp thời rút kinh nghiệm ở nơi vận động tập trung để chỉ đạo phong trào chung tiến lên. Mặt khác, phải coi việc chỉ đạo nông nghiệp chung mà rút ra những vấn đề cần phải chú ý làm tốt ở vùng vận động tập trung, nhất thiết không thể tách rời việc chỉ đạo cuộc vận động với việc chỉ đạo nông nghiệp chung.

Đi đôi với cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã nông nghiệp và cải tiến kỹ thuật, các cấp ủy cần có kế hoạch chỉ đạo các ngành, có trách nhiệm củng cố các hợp tác xã mua

bán, hợp tác xã tín dụng để phục vụ sản xuất nông nghiệp được tốt hơn.

6. Phải bảo đảm việc chấp hành tốt các chính sách đã được ban hành

Trong đợt vận động vừa qua, việc chấp hành các chính sách đã được ban hành nói chung là tốt. Nhưng bên cạnh đó, một số địa phương đã có tình trạng mệnh lệnh, gò ép, làm cho quần chúng không tin tưởng, phấn khởi. Một số nơi đã làm những việc không đúng, như: bắt dân phải dời nhà hoặc tập thể hoá một số vườn cây ăn quả, cây lâu năm, hoặc hồ ao nhỏ không cần thiết, ảnh hưởng không tốt đến sản xuất và tinh thần phấn khởi của quần chúng.

Các đợt vận động phải nhằm nâng cao nhiệt tình cách mạng, động viên mọi người hăng hái tiến lên, nhất thiết không được làm cho quần chúng lo lắng, thất vọng. Các cấp cần kiểm tra chặt chẽ việc chấp hành các chính sách của Đảng và Nhà nước trong các hợp tác xã nông nghiệp.

*

* *

Cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật lần này là một cuộc vận động cách mạng to lớn, nhằm tạo ra một khí thế mới trong nông nghiệp, đưa sản xuất tiến lên, bảo đảm những nhu cầu to lớn của sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước và tạo điều kiện để phát triển sản xuất nông nghiệp về lâu dài. Hiện nay, đế quốc Mỹ đang ráo riết tăng cường chiến tranh xâm lược miền Nam và đẩy mạnh chiến tranh phá hoại miền Bắc với quy mô rộng lớn hơn và mức độ ngày càng ác liệt. Tình hình mới đòi hỏi chúng ta càng phải tập trung lực lượng đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp phát triển. Dù

trong tình huống nào, sản xuất nông nghiệp cũng phải tiến lên, hợp tác xã nông nghiệp phải vững mạnh.

Ban Bí thư yêu cầu các cấp uỷ, các ngành nhận thức đầy đủ tầm quan trọng của cuộc vận động lần này, tập trung sức lãnh đạo, bảo đảm cuộc vận động đạt kết quả tốt.

Nhận được Chỉ thị này, các cấp uỷ và các ngành phải tập thể nghiên cứu, có những biện pháp thực hiện cụ thể và từng thời gian báo cáo kết quả cho Ban Bí thư.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG TRI CỦA BAN BÍ THƯ

Số 189-TT/TW, ngày 30 tháng 11 năm 1966

Về việc tuyên truyền động viên nhân dịp ba ngày kỷ niệm trong tháng 12 năm 1966

Trong tháng 12 năm 1966, nhân dân và quân đội ta sẽ kỷ niệm 20 năm ngày Toàn quốc kháng chiến (19-12), 22 năm ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam (22-12) và 6 năm ngày thành lập Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam (20-12).

Căn cứ tình hình và nhiệm vụ trước mắt và ý nghĩa của những ngày kỷ niệm đó, cần tiến hành một đợt tuyên truyền động viên nhân dân và quân đội ta nâng cao hơn nữa tinh thần quyết chiến, quyết thắng giặc Mỹ xâm lược, ra sức thực hiện Lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch: "Vì độc lập của Tổ quốc, vì nghĩa vụ đối với các dân tộc đang chống đế quốc Mỹ, toàn dân và toàn quân ta đoàn kết một lòng, không sợ hy sinh gian khổ, kiên quyết chiến đấu đến thắng lợi hoàn toàn". Nội dung và yêu cầu của công tác tuyên truyền cần tập trung vào một số vấn đề chủ yếu như sau:

1. Phát huy mạnh mẽ truyền thống anh hùng trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp trước đây và các gương hy

sinh dũng cảm trong công cuộc chống Mỹ, cứu nước hiện nay của nhân dân và quân đội ta, "thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ"¹⁾, nâng cao lòng tin tưởng vào sức mạnh của chiến tranh nhân dân, vào đường lối và sự lãnh đạo của Đảng, vào thắng lợi cuối cùng của nhân dân ta, *bồi dưỡng tư tưởng quyết chiến, quyết thắng*, không sợ hy sinh gian khổ, ra sức hoàn thành mọi nhiệm vụ trong sản xuất và chiến đấu.

2. Nâng cao *tinh thần đoàn kết* giữa quân đội và nhân dân, giữa nhân dân hai miền Bắc Nam trong cuộc chiến đấu vì độc lập của Tổ quốc, vì tự do của nhân dân trong cả nước, đồng cam cộng khổ, sống chết có nhau, kiên quyết chiến đấu đến thắng lợi hoàn toàn để giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, tiến tới thống nhất Tổ quốc.

3. Riêng đối với ngày kỷ niệm thành lập Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam thì cần chú ý nêu cao những *thắng lợi* to lớn của quân và dân miền Nam anh hùng, nhất là những thắng lợi trong thời gian gần đây, đề cao *vai trò của Mặt trận* Dân tộc giải phóng miền Nam, người đại diện chân chính duy nhất của nhân dân miền Nam.

4. *Động viên quần chúng đẩy mạnh những công tác trước mắt* như: đẩy mạnh sản xuất đông - xuân, làm tốt công tác lương thực; đẩy mạnh công tác phòng không nhân dân, xây dựng làng chiến đấu, huấn luyện dân quân, tự vệ, hoàn thiện các tổ chức sẵn sàng chiến đấu, chấp hành tốt chính sách đối với gia đình thương binh, liệt sĩ, và gia đình chiến sĩ; hoàn thành tốt kế hoạch nhà nước năm 1966, v.v..

Trong dịp này cần sử dụng rộng rãi *các hình thức* như sau:

- Tổ chức kể chuyện, trao đổi, ôn lại truyền thống trong

1) Lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch, ngày 19-12-1946.

cuộc kháng chiến trước đây và những gương hy sinh dũng cảm hiện nay của quân và dân ta, đặc biệt là những truyền thống ở ngay trong địa phương và đơn vị. Cần lựa chọn, bồi dưỡng và tổ chức cho những người có thành tích xuất sắc kể chuyện rồi kêu gọi cho mỗi người liên hệ, trao đổi ý kiến.

- Tổ chức thăm hỏi, động viên các gia đình có công trong kháng chiến chống Pháp, các gia đình thương binh, liệt sĩ, các gia đình chiến sĩ và gia đình cán bộ đi chiến đấu ở "B", "C". Ở những cơ sở có quân đội đóng thì tổ chức "Ngày hội quân dân đoàn kết" bằng những hình thức gọn, nhẹ, hết sức tránh tập trung đông người, tổ chức cho quần chúng đi thăm hỏi và ủy lạo bộ đội, bộ đội tổ chức thăm hỏi quần chúng, ở những nơi có điều kiện thì tham gia sản xuất với nhân dân địa phương.

- Tổ chức triển lãm, chiếu phim, trưng bày những hình ảnh kháng chiến trước đây, củng cố và xây dựng "nhà truyền thống", tổ chức tham quan các di tích kháng chiến, v.v..

- Tùy theo tình hình của từng địa phương, từng cơ sở mà *phát động một đợt thi đua ngắn ngày* nhằm đẩy mạnh việc thực hiện một số công tác trước mắt.

- Riêng ở trung ương, cần tổ chức mít tinh trọng thể tại Hà Nội.

Tổng cục Chính trị có kế hoạch tiến hành trong các lực lượng vũ trang và nửa vũ trang; các báo chí và đài phát thanh có kế hoạch tuyên truyền trên báo chí và đài theo tinh thần Thông tri này.

T/L BAN BÍ THƯ
CHÁNH VĂN PHÒNG

VŨ TUÂN

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**ĐIỆN MẬT
CỦA BỘ CHÍNH TRỊ**

Số 43, ngày 13 tháng 12 năm 1966

Gửi Trung ương Cục miền Nam

Ngày hôm nay (13-12-1966) đế quốc Mỹ lại cho máy bay ném bom thành phố Hà Nội và một số nơi ở ngoại ô thành phố. Đây là lần thứ ba, từ tháng 6 đến nay, địch đánh vào Thủ đô của nước ta.

Chính phủ ta sẽ ra tuyên bố lên án hành động leo thang chiến tranh mới của đế quốc Mỹ. Mặt trận giải phóng cần có tuyên bố lên án đế quốc Mỹ về việc chúng ném bom Hà Nội. Đồng thời, các đồng chí có kế hoạch đẩy mạnh hoạt động quân sự, tiêu diệt nhiều sinh lực địch và đánh phá mạnh các cơ sở hậu cần và hậu cứ của địch để trả thù việc địch leo thang chiến tranh trên cả nước ta.

BÁC HƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**CHỈ THỊ
CỦA BAN BÍ THƯ**

Số 138-CT/TW, ngày 19 tháng 12 năm 1966

**Về việc tăng cường và tập trung hơn nữa
sự lãnh đạo và chỉ đạo công tác giao thông vận tải
trong tình hình hiện nay**

Từ hơn hai năm nay, đi đôi với việc mở rộng chiến tranh xâm lược ở miền Nam, đế quốc Mỹ đã tiến hành chiến tranh phá hoại ở miền Bắc nước ta. Chúng đã bắn phá ngày càng ác liệt hệ thống giao thông vận tải của ta, nhất là ở Khu IV cũ, với âm mưu làm tê liệt các mạch máu giao thông vận tải, ngăn chặn sự chi viện cho B, phá hoại tiềm lực kinh tế, quốc phòng của miền Bắc, gây khó khăn về đời sống, hòng làm lay chuyển quyết tâm chống Mỹ, cứu nước của toàn dân ta. Đặc biệt từ giữa năm 1966 trở lại đây, địch đánh phá rất ác liệt, tập trung vào từng đoạn đường nhằm cắt quãng từng tuyến đường, đồng thời chú trọng bắn phá các phương tiện vận tải, gây thêm cho ta nhiều khó khăn.

Dưới sự lãnh đạo và chỉ đạo trực tiếp của Trung ương Đảng và Chính phủ, các cấp, các ngành, nhất là ở Khu IV cũ, đã có chuyển biến tốt đối với công tác giao thông vận tải. Các Ban bảo đảm giao thông vận tải các cấp được sự lãnh đạo trực

tiếp của các cấp uỷ đã phát huy tác dụng tốt trong việc động viên nhân lực, vật lực của địa phương làm các công tác bảo đảm giao thông vận tải. Cán bộ, công nhân ngành giao thông vận tải, bộ đội công binh, thanh niên xung phong và nhân dân địa phương đã lao động dũng cảm, không sợ hy sinh, khắc phục khó khăn gian khổ, dám nghĩ dám làm và có nhiều sáng tạo trên các mặt công tác giao thông vận tải. Các lực lượng bộ đội phòng không, không quân, dân quân, tự vệ đã chiến đấu kiên cường, dũng cảm, tiêu diệt nhiều máy bay địch, bảo vệ có hiệu quả hệ thống giao thông vận tải. Ban điều hoà vận tải trung ương đã phát huy tác dụng tốt trong việc chỉ đạo thực hiện kế hoạch vận tải trên các tuyến đường, bảo đảm được về cơ bản yêu cầu của sản xuất, chiến đấu và đời sống nhân dân. Do đó, trong thời gian vừa qua, chúng ta đã giành được những thắng lợi quan trọng trên mặt trận giao thông vận tải, và đã góp phần đánh bại âm mưu của địch trong cuộc chiến tranh phá hoại của chúng ở miền Bắc nước ta.

Tuy nhiên, do các cấp, các ngành chưa lường được hết âm mưu và thủ đoạn đánh phá của địch, *chưa nhận thức sâu sắc tính chất chiến lược của công tác giao thông vận tải trong tình hình mới*, cho nên công tác này còn bộc lộ nhiều khuyết điểm, nhược điểm:

1. Tình trạng dễ bề tắc giao thông còn nghiêm trọng do việc chưa điều hoà được phương tiện hoạt động trên các tuyến đường, ở các bến phà, cầu phao, đã ảnh hưởng rất lớn tới việc vận chuyển và lãng phí phương tiện.
2. Việc cứu chữa cầu đường, nhiều nơi còn chậm, chưa chuẩn bị sẵn sàng để giành chủ động, chưa thực hiện tốt việc huy động lực lượng nhân dân cứu chữa ở hai bên đường, hoặc có khi huy động người mà không có tính toán, không có chuẩn bị và tổ chức trước, không đủ công cụ, vật liệu, gây nhiều lãng phí lớn.
3. Có nơi mưa lũ vừa qua đã để tắc giao thông kéo dài, chưa có biện pháp khắc phục tốt.

4. Ngành giao thông vận tải chưa quản lý tốt các mặt công tác của mình. Việc chỉ đạo công tác giao thông vận tải chưa sắc bén, kịp thời, chưa phát huy hết năng lực của cơ sở vật chất hiện có, năng suất lao động, hiệu suất thiết bị còn thấp, hiện tượng lãng phí khá phổ biến. Ngành vận tải đường sông rất yếu. Sản xuất mới các phương tiện, sửa chữa phương tiện bị hư hỏng làm còn chậm.

5. Việc chỉ đạo thực hiện kế hoạch vận chuyển từ trung ương đến các địa phương chưa phối hợp chặt chẽ với địa phương, chưa sử dụng lực lượng địa phương một cách hợp lý, cho nên chưa phát huy được lực lượng địa phương tham gia thực hiện kế hoạch đầy đủ. Các tổ chức bảo đảm giao thông vận tải địa phương chỉ mới làm được nhiệm vụ sửa chữa cầu đường, việc tham gia vận tải chưa thực hiện tốt, các trạm thống nhất của Bộ Giao thông vận tải còn tập trung vào hệ thống dọc, chưa kết hợp chặt chẽ với địa phương, nên việc thực hiện kế hoạch đã bị hạn chế.

6. Sự lãnh đạo và chỉ đạo công tác giao thông vận tải của các ngành, các cấp từ trung ương và các địa phương chưa thật tập trung đúng mức, nhất là việc phân phối vật tư, thiết bị và sử dụng lực lượng cơ khí của các ngành phục vụ công tác giao thông vận tải, quốc phòng và công an chưa chặt chẽ, nên còn nhiều sơ hở trong việc tập trung lực lượng phòng không bảo vệ các tuyến giao thông quan trọng, trong việc giữ gìn trật tự an ninh và bảo vệ tài sản của Nhà nước ở các bến, bãi, cầu, phà quan trọng, v.v.. Các ngành kinh tế có hàng chuyên chở chưa quan tâm đúng mức đến việc chỉ đạo công tác vận chuyển trong ngành, chưa chuyển biến mạnh và kết hợp tốt với ngành giao thông vận tải trong việc thực hiện nhiệm vụ vận tải chung. Ở một số địa phương bị địch thường bắn phá, cấp uỷ chưa thấy hết sự cần thiết phải bảo đảm cho kỳ được giao thông vận tải, nên chưa trực tiếp chỉ đạo công tác bảo đảm giao thông vận tải. Ở những địa phương chưa bị địch bắn phá hoặc bị bắn ít, còn chủ quan, việc chuẩn bị đối phó với địch chưa sẵn sàng. Công tác giao thông nông thôn

và phát triển phương tiện vận tải thô sơ chưa được các địa phương chú ý đúng mức.

Những khuyết và nhược điểm trên đây do chủ quan của chúng ta gây ra tác hại lớn hơn là do địch đánh phá giao thông vận tải, ảnh hưởng không tốt đến sản xuất và chiến đấu.

Toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta phải ra sức khắc phục những thiếu sót trên đây, nỗ lực làm tốt công tác giao thông vận tải trong thời gian tới.

*
* *

Trung ương Đảng và Chính phủ đã đề ra công tác giao thông vận tải hiện nay là công tác trung tâm đột xuất, có tính chất chiến lược của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta.

Trước những thất bại ngày càng nặng nề ở cả hai miền nước ta, trong thời gian tới, giặc Mỹ xâm lược sẽ điên cuồng giày giụa, tiếp tục mở rộng chiến tranh xâm lược ở miền Nam, tiến hành những bước "leo thang" mới trong cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc nước ta. Chúng sẽ bắn phá ác liệt hơn các cơ sở kinh tế, quốc phòng của ta, các mục tiêu giao thông vận tải trên các tuyến đường chính, nhất là những tuyến đường ở Khu IV cũ, nhằm ngăn chặn việc vận chuyển hàng hoá, phá kế hoạch chi viện cho B và phá kế hoạch vận chuyển từ nước ngoài vào nước ta bằng đường biển hoặc bằng đường bộ.

Trước tình hình đó, để bảo đảm thắng lợi cuộc cách mạng ở cả hai miền nước ta, nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta ở miền Bắc là phải *"đổi phó có hiệu quả hơn nữa với cuộc chiến tranh phá hoại của giặc Mỹ, nỗ lực vươn lên giành những thắng lợi mới trên mặt trận giao thông vận tải, nhằm bảo đảm giao thông thông suốt trong mọi tình huống và bảo đảm vận chuyển trên các tuyến đường chính để phục vụ tốt cho yêu cầu chiến đấu, sản xuất và đời sống của nhân dân, đặc biệt là yêu cầu của B, C và của các tỉnh thuộc Khu IV cũ"*.

Để thực hiện tốt nhiệm vụ công tác trên đây, các cấp uỷ đảng và chính quyền, các ngành có liên quan cần nhận thức một cách sâu sắc về tình hình và nhiệm vụ mới, nhận rõ vị trí chiến lược của công tác giao thông vận tải, nắm vững nhiệm vụ công tác giao thông vận tải thời chiến, phát huy cao độ tinh thần tự lực cánh sinh và sáng tạo, khắc phục mọi khó khăn gian khổ, quyết tâm giữ vững mạch máu giao thông trong mọi tình huống, và làm tốt những công tác sau đây:

1. Phải làm cho *cán bộ, đảng viên và nhân dân quán triệt nhiệm vụ công tác trung tâm hơn nữa*, nhất là các địa phương có trục giao thông đường sắt, đường bộ, đường thuỷ và hàng hoá chạy qua và các ngành có hàng hoá phải vận chuyển. Phải phát động nhân dân, động viên cán bộ, thanh niên xung phong, công nhân ngành giao thông vận tải và công binh quốc phòng ra sức bảo đảm giao thông vận tải được liên tục trên các hướng chính. Phải chiến đấu kiên trì giữ vững vận tải đường sắt. Phải cố gắng củng cố và phát triển vận tải đường bộ. Hết sức tăng cường và phát triển vận tải đường sông, đường biển. Phải hết sức coi trọng các phương tiện vận tải thô sơ và giao thông nông thôn, kết hợp chặt chẽ công tác thuỷ lợi và kiến thiết đồng ruộng với giao thông vận tải khắp nông thôn. Phải biết dựa vào lực lượng và phương tiện của nhân dân và hết sức giúp nhân dân mới có khả năng giải quyết tại chỗ và nhanh chóng cả giao thông và vận chuyển khi bị địch đánh phá.

2. Cần phải *tập trung lãnh đạo và chỉ đạo*, bảo đảm giao thông và vận chuyển, điều hoà và phân phối hàng hoá ở trung ương và có phân cấp rành mạch cho địa phương thực hiện trong phạm vi mình phụ trách. Các tỉnh, thành phải bảo đảm giao thông địa phương là chính. Trung ương chỉ quản lý những trọng điểm, những trạm trung chuyển lớn và có lực lượng chủ lực cơ động hỗ trợ địa phương khi cần. Về vận tải, địa phương phải phụ trách thực hiện kế hoạch của trung ương đưa đi B, C và của địa phương mình theo kế hoạch vận chuyển chung của trung ương. Trung ương đặt

Phân Ban điều hoà vận tải trung ương tại Khu IV cũ để trực tiếp chỉ đạo các địa phương và các ngành về bảo đảm giao thông vận tải của B, C và các tỉnh Khu IV cũ.

Phải kiện toàn các Ban bảo đảm giao thông vận tải tỉnh, và nhất là cấp huyện và xã. Trên từng tuyến đường phải bảo đảm sự chỉ đạo chặt chẽ *ba lực lượng bảo vệ phòng không, sửa chữa cầu đường, và vận chuyển hàng hoá* (sẽ có chỉ thị bổ sung Nghị quyết 110 của Chính phủ quy định rõ về trách nhiệm, quyền hạn, thành phần của Ban bảo đảm giao thông vận tải thống nhất). Trung ương nhắc các Tỉnh uỷ và Uỷ ban các tỉnh Khu IV cũ cần làm tốt việc chỉ đạo các lực lượng cứu chữa cầu đường và bảo vệ phòng không thuộc địa phương mình, và giao cho các tỉnh phụ trách kế hoạch vận tải của trung ương và quản lý cơ quan vận tải thống nhất của trung ương đặt ở địa phương.

3. Đối với các ngành có liên quan nhiều đến công tác giao thông vận tải, Đảng đoàn phải lãnh đạo và phân công một đồng chí lãnh đạo Bộ hoặc Tổng cục (có một bộ phận giúp việc) thường xuyên quan hệ với Bộ Giao thông vận tải trong việc bảo đảm kế hoạch vận tải, chuẩn bị hàng hoá, kho tàng, bến bãi cho cân đối. Đối với tuyến Khu IV cũ, các ngành có nhiều hàng đưa vào như: lương thực, vật tư, nội thương, v.v. phải có bộ phận chuyên trách ở Khu IV và có lực lượng cán bộ chuyên trách của Bộ, của Tổng cục, ở các trạm vận tải thống nhất nơi trung chuyển, nơi chuyển tải, nơi kho hàng lớn để cùng với ngành giao thông vận tải hợp thành một tổ chức thống nhất dưới sự chỉ đạo của Uỷ ban hành chính tỉnh để cùng nhau giải quyết nhanh chóng mọi việc phân phối, bảo quản, vận chuyển hàng hoá, v.v..

4. *Tập trung cao độ vật tư, phương tiện, thiết bị, nhân lực, cán bộ, công nhân kỹ thuật cần thiết* cho công tác bảo

đảm giao thông và vận tải (trước nhất cho yêu cầu Khu IV cũ); tăng cường cơ sở vật chất, kỹ thuật trong ngành giao thông vận tải để đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.

5. Phải *bảo đảm thông tin liên lạc vững chắc và nhanh nhất* bằng đủ mọi phương tiện: máy vô tuyến, dây nói, loa phóng thanh, mô-tô, xe đạp, cả người chạy bộ... phục vụ công tác giao thông vận tải, phải trang bị thêm và tổ chức mạng lưới thông tin liên lạc, bảo đảm sự chỉ đạo được kịp thời, nhạy bén các tuyến đường, nhất là ở Khu IV cũ, trên các bến phà, cầu phao và đoạn đường thường bị đánh phá, chấm dứt tình trạng vô tổ chức làm cho xe cộ bị ứ đọng dễ bị thiệt hại. Phải khôi phục đèn báo hiệu trên các đường cần thiết, củng cố các biển hướng dẫn lối đi trên các đường để khỏi lạc đường, mất thì giờ. Gặp trường hợp địch đánh phá hỏng đường phải lập tức thay đổi biển hướng dẫn hay là phải có người đứng chỉ dẫn ở những nẻo đường phức tạp. Ở những nơi hợp tác xã nông nghiệp không đủ sức đài thọ thì Uỷ ban hành chính tỉnh được định mức trợ cấp cần thiết cho những người này.

6. *Thống nhất lãnh đạo và chỉ đạo* các lực lượng công binh và thanh niên xung phong làm công tác bảo đảm giao thông vận tải. Lực lượng công binh làm công tác cầu phà giao cho ngành giao thông vận tải quản lý; lực lượng thanh niên xung phong đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp và toàn diện của Đảng uỷ Giao thông vận tải các cấp. Trung ương Đoàn Thanh niên Lao động và các tỉnh đoàn giúp đỡ Đảng uỷ Giao thông trung ương và Đảng uỷ Giao thông các tỉnh về mặt công tác đoàn.

7. *Tăng cường đúng mức lực lượng phòng không* bảo vệ giao thông vận tải, tập trung lực lượng bảo vệ có hiệu quả các

mục tiêu giao thông quan trọng, các tuyến vận tải quan trọng trên các tuyến đường chính. Trang bị vũ khí cho lực lượng tự vệ và thanh niên xung phong của ngành giao thông vận tải (trang bị cho các tàu, thuyền lớn trên sông, trên biển, các đoàn xe lửa, đội xe ô tô vận tải, các đội công trình và các công trường quan trọng của ngành giao thông vận tải). Huy động dân quân du kích địa phương cùng với dân quân, tự vệ ngành giao thông vận tải canh gác bảo vệ cầu đường, các công trình giao thông vận tải, nơi cất giấu phương tiện vận tải, các kho hàng...

8. *Tăng cường công tác trật tự trị an giao thông*, bảo vệ hàng hoá, đẩy mạnh phong trào bảo vệ trị an; những phần tử lưu manh, tình nghi gián điệp dọc các đường giao thông quan trọng, gần các kho tàng của Nhà nước..., phải được theo dõi chặt chẽ, nếu cần cho di cư đi nơi khác. Tăng cường phương tiện hoạt động và tổ chức thêm lực lượng công an giao cảnh thường xuyên hoạt động trên các tuyến đường bộ, đường sông, ở cảng, các ga xe lửa, các bến phà, cầu phao, các đoạn đường quan trọng... để bảo đảm trật tự giao thông, bảo vệ hàng hoá. Tăng cường giáo dục đảng viên, cán bộ, công nhân và nhân dân địa phương ý thức giữ bí mật, bảo vệ tài sản của Nhà nước, chống tham ô. Nghiêm trị bọn trộm cắp, đầu cơ buôn lậu, lưu trữ hàng hoá của Nhà nước.

9. Để bảo đảm tính chất chiến đấu thường xuyên, ngành giao thông vận tải cần được *tăng cường về chính trị và tư tưởng, về tổ chức*, về cải tiến công tác quản lý và bổ sung một số chính sách cho phù hợp với tình hình và nhiệm vụ mới của công tác giao thông vận tải. Cần xúc tiến việc xây dựng hệ thống đảng trong ngành giao thông vận tải theo Nghị quyết số 143 của Ban Bí thư.

10. Công tác giao thông vận tải có liên quan đến nhiều ngành

Để bảo đảm thi hành đầy đủ Chỉ thị này, Đảng đoàn các ngành (nhất là những ngành có liên quan nhiều đến công tác giao thông vận tải, như: Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Nội thương, Bộ Nội vụ, Tổng cục Bưu điện truyền thanh, Tổng cục Lương thực, Ban Tổ chức Trung ương, Ban Chấp hành Trung ương Đoàn Thanh niên Lao động) và các Tỉnh uỷ, Thành uỷ cần tổ chức nghiên cứu kỹ, liên hệ kiểm điểm về nhận thức và trách nhiệm của mình đối với công tác giao thông vận tải, và đặt kế hoạch cụ thể thực hiện ở ngành mình, ở địa phương mình.

*

* *

Yêu cầu Quân uỷ Trung ương, các Đảng đoàn, Đảng uỷ, các Ban trực thuộc Trung ương Đảng có liên quan đến công tác giao thông vận tải, các Tỉnh uỷ và Thành uỷ đặt kế hoạch thực hiện đầy đủ Chỉ thị này.

Chú ý: Chỉ thị này chỉ phổ biến cho các Khu, Thành, Tỉnh uỷ, Quân uỷ Trung ương, các Ban, Đảng đoàn, Đảng uỷ trực thuộc Trung ương.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

PHỤ LỤC

ĐIỆN
CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
ĐẢNG LAO ĐỘNG VIỆT NAM

Ngày 18 tháng 1 năm 1966

Gửi Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Ý

Nhân dịp Đại hội lần thứ XI của Đảng Cộng sản Ý, thay mặt Đảng Lao động Việt Nam, giai cấp công nhân và nhân dân Việt Nam, chúng tôi xin gửi tới toàn thể đảng viên Đảng Cộng sản Ý, giai cấp công nhân và nhân dân lao động Ý lời chào mừng anh em nồng nhiệt nhất.

Trong những năm qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Ý, giai cấp công nhân và nhân dân lao động Ý đã giành được nhiều thắng lợi trong cuộc đấu tranh đòi dân chủ, cải thiện đời sống và bảo vệ hoà bình thế giới.

Chúng tôi mong rằng Đại hội lần này của Đảng Cộng sản Ý sẽ đánh dấu một bước mới trong việc tăng cường đoàn kết giai cấp công nhân và nhân dân lao động Ý trong sự nghiệp đấu tranh chống ách thống trị của chủ nghĩa tư bản lũng đoạn, giành dân chủ, tiến bộ xã hội, bảo vệ hoà bình thế giới.

Hiện nay, đế quốc Mỹ đang ráo riết đưa thêm quân đội và vũ khí vào miền Nam Việt Nam nhằm mở rộng chiến

tranh xâm lược, đồng thời chúng tung ra luận điệu giả dối về "thương lượng hoà bình" hòng lừa bịp dư luận thế giới, và che đậy âm mưu của chúng tăng cường cuộc chiến tranh xâm lược đầy tội ác đối với nước chúng tôi.

Nhưng dù giở đến thủ đoạn tàn bạo và xảo quyệt như thế nào, đế quốc Mỹ xâm lược cũng nhất định sẽ thất bại. Cuộc đấu tranh chính nghĩa của toàn dân chúng tôi, được sự đồng tình và ủng hộ tích cực của các nước xã hội chủ nghĩa anh em, của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế và của nhân dân tiến bộ toàn thế giới, nhất định sẽ giành được thắng lợi cuối cùng.

Nhân dịp này, chúng tôi xin chân thành cảm ơn Đảng Cộng sản Ý đã động viên giai cấp công nhân và nhân dân lao động Ý kiên quyết đấu tranh chống chính sách gây chiến và xâm lược của đế quốc Mỹ ở Việt Nam và nhiệt liệt đồng tình, ủng hộ mạnh mẽ cuộc đấu tranh chống Mỹ, cứu nước của nhân dân nước chúng tôi.

Chúc tình đoàn kết hữu nghị giữa Đảng Lao động Việt Nam và Đảng Cộng sản Ý, giữa giai cấp công nhân và nhân dân lao động hai nước chúng ta ngày càng được củng cố và phát triển.

Chúc Đại hội lần thứ XI của Đảng Cộng sản Ý thành công tốt đẹp.

T/M BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
ĐẢNG LAO ĐỘNG VIỆT NAM
BÍ THƯ THỨ NHẤT

LÊ DUẨN

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

ĐIỆN MỪNG CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG LAO ĐỘNG VIỆT NAM

Ngày 7 tháng 5 năm 1966

Gửi Đại hội lần thứ XIX Đảng Cộng sản Canada

Các đồng chí thân mến,

Thay mặt Đảng Lao động Việt Nam, giai cấp công nhân và nhân dân Việt Nam, chúng tôi xin gửi đến Đại hội lần thứ XIX của Đảng Cộng sản Canada lời chào mừng nồng nhiệt nhất.

Đảng và nhân dân nước chúng tôi rất vui mừng trước những thành tựu mà giai cấp công nhân và nhân dân lao động Canada đã đạt được trong cuộc đấu tranh chống bọn tư bản lũng đoạn Mỹ và Canada giành hoà bình, độc lập, dân chủ và tiến bộ xã hội.

Trong thời gian qua, Đảng Cộng sản, giai cấp công nhân và nhân dân lao động Canada đã ủng hộ mạnh mẽ cuộc đấu tranh chính nghĩa của nhân dân nước chúng tôi chống đế quốc Mỹ xâm lược nhằm bảo vệ miền Bắc, giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc. Sự ủng hộ quý báu đó là biểu hiện của chủ nghĩa quốc tế vô sản và tình hữu nghị giữa hai Đảng

và nhân dân hai nước chúng ta trong cuộc đấu tranh chung chống chủ nghĩa đế quốc, vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội. Nhân dịp này, chúng tôi xin gửi đến các đồng chí, giai cấp công nhân và nhân dân lao động Canada lời cảm ơn chân thành của chúng tôi.

Chúc Đại hội của các đồng chí thành công tốt đẹp. Chúc Đảng Cộng sản và nhân dân Canada ngày càng thu được nhiều thắng lợi mới trong sự nghiệp cách mạng.

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
ĐẢNG LAO ĐỘNG VIỆT NAM

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**THƯ
CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
ĐẢNG LAO ĐỘNG VIỆT NAM**

Ngày 1 tháng 6 năm 1966

**Gửi Đại hội lần thứ XV
Đảng Nhân dân cách mạng Mông Cổ**

Thưa các đồng chí thân mến,

Thay mặt Đảng Lao động Việt Nam và nhân dân Việt Nam, chúng tôi xin gửi đến toàn thể đảng viên Đảng Nhân dân cách mạng Mông Cổ và nhân dân Mông Cổ anh em lời chào mừng nhiệt liệt.

Bốn mươi lăm năm qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng Nhân dân cách mạng Mông Cổ, nhân dân Mông Cổ đã thực hiện thắng lợi ba kế hoạch 5 năm phát triển kinh tế quốc dân, đưa nước Mông Cổ tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội, không qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa. Ngày nay nước Cộng hoà nhân dân Mông Cổ đã trở thành một nước có nền nông nghiệp và công nghiệp phát triển, đời sống vật chất và văn hoá của nhân dân ngày càng được nâng cao.

Nhân dân Việt Nam rất vui mừng trước những thành tích to lớn của các đồng chí và chân thành chúc các đồng chí đạt

được những thành tích to lớn hơn nữa trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Trong sự nghiệp đấu tranh chống Mỹ để bảo vệ miền Bắc, giải phóng miền Nam, tiến tới hoà bình thống nhất Tổ quốc, nhân dân Việt Nam luôn luôn được Đảng, Chính phủ và nhân dân Mông Cổ anh em nhiệt liệt đồng tình, ủng hộ và giúp đỡ về vật chất cũng như về tinh thần. Sự ủng hộ và giúp đỡ đó đã cổ vũ nhân dân Việt Nam chúng tôi quyết tâm chiến thắng đế quốc Mỹ xâm lược để bảo vệ nền độc lập dân tộc, bảo vệ tiền đồn của phe xã hội chủ nghĩa ở phía Đông Nam châu Á và góp phần bảo vệ hoà bình thế giới.

Nhân dịp này, chúng tôi xin chân thành cảm ơn sự ủng hộ và giúp đỡ quý báu của Đảng, Chính phủ và nhân dân Mông Cổ anh em.

Xin chúc nhân dân nước Cộng hoà nhân dân Mông Cổ hoàn thành thắng lợi kế hoạch 5 năm lần thứ tư mà Đại hội lần này sẽ thông qua nhằm đưa nước Mông Cổ tiến mạnh hơn nữa trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Chúc Đại hội của các đồng chí thành công tốt đẹp.

Chúc tình hữu nghị bền vững giữa hai Đảng và nhân dân hai nước Việt Nam – Mông Cổ ngày càng củng cố và phát triển.

T/M BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

ĐẢNG LAO ĐỘNG VIỆT NAM

CHỦ TỊCH

HỒ CHÍ MINH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

ĐIỆN MỪNG CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG LAO ĐỘNG VIỆT NAM

Ngày 17 tháng 6 năm 1966

Gửi Đại hội lần thứ XVIII Đảng Cộng sản Mỹ

Các đồng chí thân mến,

Nhân dịp Đại hội lần thứ XVIII của các đồng chí, thay mặt Đảng Lao động Việt Nam, giai cấp công nhân và nhân dân Việt Nam, chúng tôi xin gửi đến Đại hội lời chào mừng nồng nhiệt nhất.

Trong những năm qua, giai cấp công nhân và nhân dân Mỹ đã kiên quyết và bền bỉ đấu tranh chống chính sách xâm lược, gây chiến và sự áp bức, bóc lột tàn bạo của chủ nghĩa tư bản lũng đoạn Mỹ, giành hoà bình, dân chủ và cải thiện đời sống. Đặc biệt là phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân và các tầng lớp nhân dân Mỹ ngày càng sôi nổi, mạnh mẽ đòi nhà cầm quyền Mỹ phải chấm dứt cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam, rút hết quân đội viễn chinh Mỹ về nước, phải chấm dứt việc ném bom và mọi hành động chiến tranh chống nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. Nhiều công dân Mỹ đã hy sinh cả tính mạng mình hoặc không sợ ngục tù, kiên quyết phản đối chính sách chiến tranh của chính quyền Giôn-xơn đối với Việt Nam. Cuộc đấu tranh cao cả đó của

nhân dân Mỹ là một sự cố vũ to lớn đối với nhân dân cả nước chúng tôi.

Hiện nay, bọn cầm quyền Mỹ đang ráo riết tăng cường và mở rộng cuộc chiến tranh xâm lược nước chúng tôi. Chúng đã đưa gần 30 vạn quân viễn chinh Mỹ vào miền Nam Việt Nam, dùng mọi phương tiện chiến tranh cực kỳ dã man như chất độc hoá học, hơi độc, dùng máy bay chiến lược B.52 ném bom hàng loạt nhằm thực hiện chính sách "giết sạch, đốt sạch, phá sạch" tại những vùng đông dân cư ở miền Nam Việt Nam. Đồng thời, chúng mở rộng cuộc chiến tranh phá hoại chủ yếu bằng không quân chống nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, trắng trợn vi phạm luật pháp quốc tế, gây nên tội ác vô cùng dã man trước nhân dân toàn thế giới. Chính sách xâm lược đầy tội ác của bọn cầm quyền Mỹ chẳng những xâm phạm trắng trợn những quyền thiêng liêng của dân tộc Việt Nam, mà còn đi ngược lại lợi ích thiết thân của nhân dân Mỹ, đe dọa nghiêm trọng nền hoà bình ở châu Á và trên thế giới.

Trong lúc tăng cường và mở rộng chiến tranh xâm lược Việt Nam, Tổng thống Mỹ Giôn-xơn lại đưa ra những luận điệu giả dối về "thương lượng hoà bình" nhằm che giấu âm mưu xâm lược của đế quốc Mỹ, hòng lừa bịp nhân dân Mỹ và dư luận thế giới. Song những thủ đoạn xảo trá của bọn cầm quyền Mỹ không lừa bịp được ai; bộ mặt xâm lược cực kỳ hung hãn và ngoan cố của đế quốc Mỹ ngày càng lộ rõ trước nhân dân toàn thế giới.

Nhân dân Việt Nam chúng tôi rất thiết tha với hoà bình, nhưng chỉ khi nào dân tộc được độc lập, tự do thì mới có hoà bình chân chính. Hoà bình sẽ được lập lại ngay ở Việt Nam nếu đế quốc Mỹ chấm dứt cuộc chiến tranh xâm lược nước chúng tôi, rút hết quân đội Mỹ và chư hầu ra khỏi miền Nam Việt Nam, chấm dứt vĩnh viễn và không điều kiện việc ném bom và mọi hành động chiến tranh khác chống nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, công nhận độc lập thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của nước chúng tôi, để công việc nội bộ của

Việt Nam do người Việt Nam tự quyết định, như đã nêu rõ trong lập trường bốn điểm của Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà và bản tuyên bố năm điểm của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam theo tinh thần của Hiệp nghị Giơnevơ năm 1954.

Các đồng chí thân mến,

Chúng tôi phấn khởi thấy rằng trong cuộc đấu tranh yêu nước chính nghĩa của mình, nhân dân Việt Nam chúng tôi được sự đồng tình, ủng hộ ngày càng mạnh mẽ của đông đảo các tầng lớp nhân dân Mỹ. Nhân dịp này, chúng tôi xin chân thành cảm ơn giai cấp công nhân và các tầng lớp nhân dân Mỹ đã và đang đấu tranh chống cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ ở Việt Nam và ủng hộ sự nghiệp chính nghĩa của nhân dân nước chúng tôi.

Chúc tình hữu nghị giữa Đảng Lao động Việt Nam và Đảng Cộng sản Mỹ, giữa giai cấp công nhân và nhân dân hai nước Việt Nam và Mỹ ngày càng được củng cố và phát triển.

Chúc Đại hội của các đồng chí thành công tốt đẹp.

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
ĐẢNG LAO ĐỘNG VIỆT NAM

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

ĐIỆN**CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG**

Ngày 22 tháng 10 năm 1966

**Gửi Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X
của Đảng Cộng sản Nhật Bản***Các đồng chí thân mến,*

Thay mặt Đảng Lao động Việt Nam, giai cấp công nhân và nhân dân Việt Nam, chúng tôi xin gửi đến Đại hội và nhờ Đại hội chuyển đến toàn thể đảng viên Đảng Cộng sản Nhật Bản, giai cấp công nhân và nhân dân Nhật Bản lời chúc mừng chân thành và nhiệt liệt nhất.

Các đồng chí thân mến,

Từ ngày thành lập đến nay, Đảng Cộng sản Nhật Bản đã trải qua những chặng đường gay go, gian khổ, nhưng rất vẻ vang. Vì lợi ích của dân tộc và của giai cấp công nhân Nhật Bản, Đảng đã nêu cao ngọn cờ cách mạng chống chế độ phong kiến tàn bạo, chống ách thống trị của giai cấp tư bản lũng đoạn Nhật Bản và của đế quốc Mỹ; phong trào đấu tranh của công nhân và nhân dân Nhật Bản ngày càng thu được những thắng lợi rực rỡ. Những cuộc đấu tranh rộng lớn chống Hiệp ước an ninh Nhật - Mỹ, chống đế quốc Mỹ xâm lược Việt Nam, chống Hiệp ước Nhật Bản - Nam Triều Tiên, chống sửa đổi hiến pháp, đòi Mỹ trả lại Ôkinaoa và

Ôgasaoara, đòi các quyền lợi và bảo vệ đời sống của nhân dân Nhật Bản, v.v. đã giáng những đòn quyết liệt vào chính sách phản động của bọn thống trị Mỹ - Nhật.

Những thắng lợi to lớn của phong trào cách mạng Nhật Bản là do Đảng của các đồng chí đã nắm vững chân lý phổ biến của chủ nghĩa Mác - Lênin kết hợp với thực tiễn của xã hội Nhật Bản mà đề ra đường lối đúng đắn; Đảng ngày càng được giai cấp công nhân và đông đảo nhân dân Nhật Bản yêu mến và tín nhiệm. Hiện nay đế quốc Mỹ và bọn phản động Nhật Bản đang xúc tiến việc phục hồi chủ nghĩa quân phiệt Nhật Bản, hòng biến Nhật Bản thành lò lửa chiến tranh ở châu Á, trước mắt là dùng Nhật Bản làm căn cứ của Mỹ xâm lược Việt Nam. Chúng tấn công vào các lực lượng dân chủ tiến bộ Nhật Bản, và uy hiếp đời sống của nhân dân Nhật Bản. Trước tình hình nghiêm trọng ấy, Đảng Cộng sản càng tỏ ra là đội tiên phong đáng tin cậy nhất của nhân dân cách mạng Nhật Bản. Đảng đã tập hợp ngày càng đông đảo giai cấp công nhân và nhân dân Nhật Bản trong một mặt trận nhân dân rộng lớn chống đế quốc Mỹ và bọn phản động Nhật Bản, giành độc lập, dân chủ, hoà bình, trung lập và phồn vinh thật sự cho Nhật Bản, góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh chung cho hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội ở châu Á và trên thế giới.

Các đồng chí thân mến,

Trước thất bại nặng nề của chúng ở miền Nam Việt Nam, đế quốc Mỹ đang điên cuồng mở rộng chiến tranh xâm lược trên đất nước chúng tôi, tiến hành những bước leo thang mới hết sức nguy hiểm. Chúng ráo riết tăng quân viễn chinh Mỹ và chư hầu vào miền Nam Việt Nam, dùng những phương tiện giết người cực kỳ tàn ác, kể cả hơi độc và các chất độc hoá học. Đồng thời chúng dùng không quân bắn phá ngày càng dã man nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. Trong lúc đó, chúng không ngừng đưa ra trò "thương lượng hoà bình" bịp

bộ, nhằm che giấu âm mưu mở rộng chiến tranh xâm lược của chúng.

Những hành động xâm lược của đế quốc Mỹ quyết không thể khuất phục được nhân dân Việt Nam chúng tôi, cũng không lừa bịp được nhân dân thế giới. Toàn thể nhân dân Việt Nam càng nâng cao quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, nhằm bảo vệ miền Bắc xã hội chủ nghĩa, giải phóng miền Nam, tiến tới thống nhất Tổ quốc, góp phần bảo vệ hoà bình ở Đông Nam Á và thế giới. Cuộc đấu tranh chính nghĩa của nhân dân Việt Nam ngày càng được sự đồng tình và ủng hộ mạnh mẽ của loài người tiến bộ. Đế quốc Mỹ ngày càng bị nhân dân các nước, kể cả nhân dân Mỹ nghiêm khắc lên án; bộ mặt xâm lược đầy tội ác của chúng càng bị vạch trần; chúng càng bị cô lập hơn bao giờ hết.

Trong cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ ở Việt Nam, Chính phủ Nhật Bản đã có những hành động câu kết trắng trợn với đế quốc Mỹ, họ đang hoàn toàn đi ngược lại nguyện vọng và quyền lợi của nhân dân hai nước Việt - Nhật. Tuy vậy chúng quyết không thể giúp cho bọn xâm lược Mỹ thoát khỏi thất bại cuối cùng, trái lại chúng càng bị nhân dân hai nước chúng ta kịch liệt lên án.

Nhân dân Việt Nam vô cùng cảm động trước sự ủng hộ đầy nhiệt tình của Đảng Cộng sản Nhật Bản, giai cấp công nhân, các tầng lớp nhân dân, các đoàn thể, cùng nhân sĩ dân chủ và tiến bộ Nhật Bản đối với cuộc đấu tranh chống Mỹ, cứu nước của chúng tôi. Những đợt đấu tranh to lớn ngày 20-3, 20-7, 21-10-1966 vừa qua của công nhân và nhân dân Nhật Bản cổ vũ mạnh mẽ nhân dân cả nước chúng tôi càng kiên quyết chống bọn xâm lược Mỹ đến thắng lợi hoàn toàn.

Nhân dịp Đại hội lần thứ X của Đảng Cộng sản Nhật Bản, chúng tôi xin bày tỏ lòng biết ơn Đảng Cộng sản và nhân dân Nhật Bản về sự ủng hộ quý báu đó. Đảng Lao động Việt Nam và nhân dân Việt Nam nguyện luôn luôn sát cánh với Đảng Cộng sản và nhân dân Nhật Bản trong cuộc đấu tranh chống kẻ thù chung là đế quốc Mỹ và tay sai của chúng.

Chúng tôi kính chúc Đại hội lần thứ X của Đảng Cộng sản Nhật Bản thành công tốt đẹp.

Chúc tình hữu nghị, đoàn kết chiến đấu giữa Đảng Lao động Việt Nam và Đảng Cộng sản Nhật Bản, giữa nhân dân hai nước Việt - Nhật đời đời bền vững.

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
ĐẢNG LAO ĐỘNG VIỆT NAM

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

NGHỊ QUYẾT**HỘI NGHỊ TRUNG ƯƠNG CỤC LẦN THỨ TƯ**

Số 1, tháng 3 năm 1966

**Đánh giá tình hình cách mạng miền Nam
năm 1965, phương hướng, nhiệm vụ sắp tới
và một số nhiệm vụ của cách mạng miền Nam**

- Hội nghị Trung ương Cục hoàn toàn nhất trí với toàn bộ Nghị quyết của Trung ương¹⁾.
- Dựa vào nội dung Nghị quyết Trung ương, đồng thời căn cứ vào sự phân tích tình hình ta - địch ở miền Nam đã qua và sẽ tới, Hội nghị Trung ương Cục nêu ra những nhận định và việc làm dưới đây để chỉ đạo việc chấp hành Nghị quyết Trung ương.

I- TÌNH HÌNH MIỀN NAM NĂM QUA**A**

1) Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 12 (12-1965) về cách mạng miền Nam (B.T).

Đầu năm 1965, nhất là đến giữa năm 1965, chiến lược "chiến tranh đặc biệt" của địch phát triển đến mức cao nhất đã bị quân, dân ta làm cho căn bản thất bại.

Để cứu vãn tình hình, đế quốc Mỹ đã gấp rút đưa quân chiến đấu Mỹ và chư hầu vào miền Nam, từng bước chuyển cuộc "chiến tranh đặc biệt" thành cuộc "chiến tranh cục bộ" nhưng vẫn còn mang theo tính chất đặc biệt, tiến hành chiến tranh phá hoại bằng không quân đối với miền Bắc đồng thời trong luận điệu "hoà bình" lừa bịp vừa để che đậy hành động tăng cường chiến tranh xâm lược của chúng, vừa hy vọng ép ta phải thương lượng một cách có lợi cho chúng.

1. Ở miền Nam, trong năm qua địch đã lần lượt đưa vô 20 vạn quân Mỹ và chư hầu với một khối lượng rất lớn máy bay, cơ giới, pháo binh và tiền tài, lại huy động cả hạm đội 7 yểm trợ ở ngoài biển, hy vọng đạt được một số thắng lợi về quân sự và chính trị nhằm cứu vãn nguy cơ thất bại hoàn toàn và cố giành thế mạnh để hoặc buộc ta phải hạ súng trong những điều kiện có lợi cho chúng hoặc tiếp tục mở rộng chiến tranh hơn nữa. Với số lượng quân cơ động Mỹ ngày càng đông và khối lượng vũ khí và phương tiện chiến tranh tăng thêm ngày càng nhiều, địch đã ra sức mở những cuộc càn quét đánh phá ác liệt, đặc biệt dùng phi pháo, chất độc hoá học với nồng độ cao tàn phá vùng giải phóng của ta, lấy đó làm đòn xeo để thực hiện các âm mưu quân sự, chính trị và kinh tế của chúng.

Kết quả địch đã gây cho ta nhiều khó khăn, làm cho cuộc kháng chiến của ta thêm gay go, ác liệt. Thiệt hại về người, của của ta tăng hơn trước, sản xuất của ta bị khó khăn hạn chế, sinh hoạt, đời sống và sản xuất của quần chúng ở một số nơi không ổn định và gặp nhiều trở ngại.

Nhưng nhìn chung, những khó khăn địch gây ra cho ta rất không đáng kể so với những thất bại nặng nề về mọi mặt mà chúng đã phải chịu trong thời gian qua.

2. Địch đánh phá miền Bắc tuy đã đưa cả nước ta vào tình trạng có chiến tranh, tuy có gây cho miền Bắc nước ta một số

khó khăn, thiệt hại về người và của, nhưng đã không làm cho ta nao núng. Quân dân miền Bắc đã vừa đánh giặc, vừa kiến thiết thắng lợi, vừa tăng cường chi viện miền Nam. Ngược lại địch đã bị thất bại liên tiếp và to lớn về phi công và phi cơ, đã bị dư luận thế giới và Mỹ lên án. Nội bộ bọn cầm quyền Mỹ lúng túng, mâu thuẫn.

3. Chiến dịch tấn công hoà bình của Mỹ đã thất bại. Màn khói "hoà bình" bịp bợm đã không thể che đậy được bộ mặt xâm lược trắng trợn của đế quốc Mỹ ngày càng bị dư luận trong nước ta, trên thế giới và ngay ở Mỹ lên án.

Như thế, trên toàn quốc mà nói, tình hình đã đi ngược lại ý đồ của địch. Riêng ở miền Nam, tình hình về mọi mặt vẫn ngày càng xấu hơn. Cụ thể những thất bại đó là:

a) Về quân sự, do địch kịp thời đưa rất nhiều quân chiến đấu Mỹ vào nên đã ngăn chặn được sự tan rã hoàn toàn và mau lẹ của nguy quân đáng lẽ đã hay sắp xảy ra; đồng thời chúng có lực lượng để có thể vừa phòng ngừa, vừa tấn công nhưng tất cả các mục tiêu chiến lược của chúng đều không đạt được mà còn thất bại nặng.

- Địch vẫn không tiêu diệt được lực lượng quân sự nhất là chủ lực của ta, buộc ta phải trở lại đánh nhỏ, đánh du kích, địch vẫn không giành lại được thế chủ động trên chiến trường, trong chiến dịch mùa khô mà lại tiếp tục bị thất bại nặng. Cả ba thứ quân của ta đều vừa đánh Mỹ vừa đánh nguy, vừa đánh trong căn cứ, quanh căn cứ của địch, đánh trên đường giao thông, vừa chống càn trong căn cứ ta, vừa chủ động bung ra đánh địch thắng lợi nên đã tiêu hao tiêu diệt nặng cả quân Mỹ và nguy làm cho kế hoạch mùa khô với tất cả các ý đồ của địch bước đầu bị thất bại nghiêm trọng. Do đó chỉ mới một thời gian ngắn độ sức với ta trong chiến lược "chiến tranh cục bộ", Mỹ đã lại bắt đầu lâm vào thế khủng hoảng cả về chiến lược lẫn chiến thuật rồi.

- Không tăng cường củng cố được nguy quân. Tinh thần nguy quân ngày càng bạc nhược, việc đào rã ngũ đầu hàng ngày càng tăng, tổ chức ngày càng xộc xệch, quân số ngày càng

thiếu hụt, năng lực chiến đấu ngày càng tồi, đánh ta rất yếu, bị ta tiêu diệt nặng và liên tục. Nội bộ nguy quân lung củng, tranh giành địa vị xâu xé lẫn nhau ngày càng gay gắt.

- Không nâng tỷ lệ so sánh lực lượng giữa ta và địch được như chúng mong muốn dù đã đưa gần 20 vạn quân Mỹ vào. Sự so sánh lực lượng vẫn phát triển theo hướng ngày càng có lợi cho ta.

- Không phong toả cô lập miền Nam với miền Bắc được.

Nói tóm lại, trong năm 1965 mặc dù đưa gần 20 vạn quân Mỹ vào nhưng chúng vẫn tiếp tục bị thất bại, không làm thay đổi được so sánh lực lượng, không giành được mục tiêu quân sự quan trọng nào.

Những thất bại quân sự của địch vừa qua đã kéo theo những thất bại khác về chính trị, kinh tế, củng cố đô thị và bình định nông thôn.

b) Về chính trị, năm 1965 địch càng thất bại thảm hại hơn. Việc đẩy mạnh chiến tranh ở miền Nam và mở rộng chiến tranh đánh phá ở miền Bắc đã phơi trần bộ mặt xâm lược của đế quốc Mỹ và bộ mặt bán nước của bọn bù nhìn trước nhân dân ta, nhân dân thế giới và nhân dân Mỹ, đã kích động tinh thần dân tộc chống Mỹ, cứu nước và đẩy mạnh phong trào chống Mỹ - nguy trong nhân dân ta, đã làm dấy lên phong trào phản chiến ở ngay nước Mỹ làm cho Mỹ bị cô lập cao độ trên thế giới, làm cho chiến dịch hoà bình bịp bợm của Mỹ bị thất bại thảm hại.

Mỹ đưa quân viễn chinh vào còn có mục đích ổn định nguy quyền, ổn định tình hình chính trị của bọn tay sai. Nhưng nguy quân vẫn tiếp tục tan rã suy sụp. Nguy quyền ngày càng thêm mục nát, các đảng phái phản động, bọn lãnh tụ phản động trong các tôn giáo, trong người Miền, người dân tộc ngày càng bị mất ảnh hưởng trước quần chúng rộng rãi. Giữa bọn tướng tá và tay sai các loại của Mỹ ngày càng mâu thuẫn lục đục cấu xé lẫn nhau. Nội bộ giữa Mỹ và tay sai, giữa bọn cầm quyền Mỹ cũng mâu thuẫn lung củng. Âm mưu kéo trí thức tư sản tạo ra một chỗ dựa "coi cho được" trong

giai cấp này cũng chưa làm được. Đã mất nhiều công sức nhưng đến nay Mỹ vẫn chưa dựng lên được một chính phủ dân sự ra về "quốc gia dân chủ" để thay thế bọn Thiệu - Kỳ đã bị nhân dân phỉ nhổ.

c) *Về kinh tế*, địch cũng đã bị thất bại trong âm mưu đánh phá kinh tế vùng ta và ổn định kinh tế vùng nó. Mặc dầu tài sản mùa màng, việc sản xuất của nhân dân có bị hao tổn, trở ngại do đánh phá cướp bóc và chất độc hoá học của địch, nhưng nói chung kinh tế, sản xuất vùng ta và đời sống nhân dân đã chuyển biến thích hợp với tình hình mới. Tuy đôi nơi có gặp nhiều khó khăn nhưng việc cung cấp cho bộ đội, cho cơ quan vẫn bảo đảm.

Ngược lại kinh tế tài chính vùng địch gặp nhiều khó khăn khủng hoảng: vật thực khan hiếm, giá sinh hoạt lên cao, đồng bạc lạm phát, thuế má phạt vạ chồng chất để bù vào lỗ trống của ngân sách chiến tranh tăng vọt, sản xuất nhiều ngành bị đình đốn, tiền lương của người làm công không lên, đời sống của quảng đại nhân dân ngày càng cực khổ nguy khốn, việc làm ăn của đại đa số tiểu tư sản và tư sản cũng khó khăn. Quân Mỹ kéo vô đông lại càng làm cho tình hình khó khăn rối loạn thêm.

d) *Về âm mưu củng cố đô thị bình định nông thôn*. Năm qua địch còn có ý đồ củng cố và mở rộng hậu phương của chúng, đánh phá và lấn chiếm các căn cứ, vùng giải phóng và tranh chấp làm cho hậu phương của ta bị thu hẹp lại, bị trắng dân hoặc thừa dân, kinh tế nghèo nàn xơ xác, tình hình không ổn định, tiềm lực kháng chiến bị suy giảm. Nhưng âm mưu ấy cũng không thực hiện được.

Các đô thị và vùng địch còn kiểm soát chẳng những đã không ổn định củng cố được mà tình hình còn bị rối ren thêm, thế kim kẹp lỏng hơn trước, kinh tế - chính trị của địch càng nát bét khó khăn, phong trào chính trị vũ trang của quần chúng chống địch, đánh địch càng mở rộng, áp chiến lược vẫn bị phá. Các căn cứ quân sự của Mỹ - nguy cơ

cả các căn cứ quan trọng vẫn bị ta đánh thường xuyên và bị tổn thất nặng.

Ngược lại vùng giải phóng của ta nói chung vẫn được giữ vững, củng cố và mở rộng.

B

Năm 1965, cách mạng miền Nam lại đã thu được những thắng lợi to lớn và quan trọng: ta đã bước đầu đánh bại địch ngay khi chúng mới chuyển sang chiến lược "chiến tranh cục bộ", khi chúng mới đưa ít quân Mỹ cũng như lúc chúng đưa nhiều quân. Đồng thời năm 1965 cũng là năm, với tinh thần xốc tới giành thắng lợi, toàn quân, toàn dân, toàn Đảng bộ ta đẩy mạnh mọi công tác, đưa phong trào các mặt, các vùng lên và đã thu được nhiều kết quả trong mọi tình hình rất gay go quyết liệt.

a) Thắng lợi lớn nhất của ta là thắng lợi quân sự

- Cả ba thứ quân đều phát triển và đánh địch tốt. Du kích cũng tiêu hao tiêu diệt được cả nguy lẫn Mỹ với những hình thức tác chiến rất dũng cảm và rất sáng tạo trong chống càn, trong đánh giao thông cũng như đánh vào hậu phương, hậu cứ của địch. Nhưng tiến bộ vượt bậc là chủ lực của ta đã xuất hiện với lực lượng tác chiến ngày càng lớn, với những hình thức tác chiến rất linh hoạt sáng tạo, đã mở những chiến dịch có hướng chính hướng phụ, đã tiêu diệt được nhiều tiểu đoàn Mỹ và nguy, có trận đã tiêu diệt được cả chiến đoàn bộ binh Mỹ và cả gần trung đoàn nguy. Năm qua các chiến trường đều hoạt động đều và phối hợp với nhau được tốt hơn mọi năm.

- Do đó ta đã vượt chỉ tiêu tiêu diệt quân địch mà Nghị quyết Trung ương Cục đầu năm đã đề ra. Về xây dựng lực lượng, ta tiến nhanh, vượt yêu cầu về xây dựng chủ lực và bộ đội địa phương. Đặc biệt ta đã đánh bại kế hoạch mùa

khô và âm mưu phản công của địch buộc ta phải đánh nhỏ, đánh du kích.

Những thắng lợi quân sự đã thúc đẩy và tạo điều kiện cho các mặt thắng lợi khác.

b) Thắng lợi thứ hai của ta là thắng lợi về chính trị

- Năm qua mặc dầu Mỹ đưa quân ồ ạt, đánh phá dã man ác liệt, nhưng quân dân ta nói chung vẫn không hề nao núng, đoàn kết một lòng, quyết tâm chống Mỹ, cứu nước, chính nghĩa của ta càng sáng tỏ, uy tín của Mặt trận càng lớn mạnh ở trong nước và ngoài nước. Chúng ta đã mở rộng mặt trận đoàn kết dân tộc, đoàn kết các tầng lớp, thành phần giai cấp, các màu sắc dân tộc đứng lên chống Mỹ, cứu nước. Việc tranh thủ sự đồng tình ủng hộ của nhân dân và chính phủ các nước trên thế giới, của nhân dân Mỹ cũng đã có nhiều kết quả làm cho đế quốc Mỹ và tay sai đã bị cô lập nhiều hơn ở trong nước và trên thế giới. Ở miền Nam, bộ mặt xâm lược của đế quốc Mỹ bị lộ trần. Phong trào chống Mỹ xâm lược lan rộng ở các đô thị miền Nam, lôi kéo cả những người trước đây phục Mỹ, có cảm tình với Mỹ.

Thêm vào đó, việc Mỹ tăng quân, trực tiếp xâm lược, huy động hết tất cả uy thế và hỏa lực, về không quân, về binh lực để thắng ta mà vẫn tiếp tục thua bại cũng là một thất bại chính trị rất lớn của Mỹ đối với dư luận nhân dân trên thế giới, ở nước Mỹ và ở miền Nam ta.

Năm qua nhân dân ta vẫn dựa vào ưu thế tuyệt đối về chính trị, phát huy khả năng to lớn của đấu tranh chính trị, khai thác những ảnh hưởng đến thắng lợi của quân sự và giữ vững và có nơi đẩy mạnh các phong trào, các cuộc đấu tranh chính trị để chống cả Mỹ lẫn nguy và bảo vệ quyền lợi của mình, đồng thời chống lại những âm mưu chính trị lừa bịp và xuyên tạc của địch. Phong trào đấu tranh chính trị vẫn phát huy được tác dụng hạn chế những tác hại của địch và bảo vệ quyền lợi cho nhân dân, bảo vệ căn cứ và vùng giải phóng làm rối loạn hậu phương địch, đồng thời phối hợp với quân sự mà tấn công địch và đã thu được thắng lợi.

c) Thắng lợi thứ ba của ta là đã liên tục và tiến thêm một bước bẻ gãy âm mưu kìm kẹp đô thị và bình định nông thôn của địch.

- Vùng giải phóng của ta nói chung vẫn được giữ vững, củng cố thêm và mở rộng thêm với trên một triệu dân được tự do tuy có một số nơi bị lấn chiếm, một số dân bị tát ra vùng địch, sinh mạng, tài sản của nhân dân bị thiệt hại hơn trước, sản xuất ở một số nơi có gặp khó khăn, tình hình ở một số nơi và trong từng lúc có bị xáo trộn.

Đặc biệt nhất là với khí thế đồng khởi và ba mũi giáp công, nhân dân ở đồng bằng Khu V trong năm qua đã nổi dậy phá kìm kẹp, mở rộng vùng giải phóng và giằng co với địch, đưa phong trào lên mạnh, tạo một thế cân đối trong toàn các chiến trường miền Nam.

- Ở vùng thôn quê tranh chấp và áp chiến lược, phong trào đấu tranh giằng co chống bình định lấn chiếm và phá áp chiến lược vẫn tiếp diễn thắng lợi.

- Ở các đô thị, đặc biệt là ở một số đô thị lớn như Sài Gòn - Chợ Lớn, Đà Nẵng, Huế, Cần Thơ, v.v. phong trào chính trị vũ trang, phong trào chống Mỹ và các phong trào đấu tranh chống bắt lính, chống cào nhà đuổi đất, bảo vệ các quyền lợi dân sinh, dân chủ đã có nhiều tiến bộ so với trước, có những cuộc đấu tranh với hình thức quyết liệt tự vệ bằng bạo lực của quần chúng. Đặc biệt trong những tháng đầu năm 1966, phong trào các đô thị miền Nam chống Mỹ và Thiệu - Kỳ lên rất cao cả về tính chất và quy mô của đấu tranh. Ở một số đô thị lớn, hình thức phá kìm kẹp bằng chính trị và vũ trang của quần chúng đã bắt đầu xuất hiện. Những hoạt động vũ trang diệt Mỹ - nguy, diệt phản động và cảnh sát ác ôn, đánh

vào hậu cứ của Mỹ - nguy cũng gia tăng và có kết quả tốt.

Nói chung trong năm qua, hậu phương ta vẫn giữ vững, mở rộng củng cố và hậu phương địch đã bị thu hẹp và không ổn định.

d) Thắng lợi thứ tư của ta là năm qua trong những điều kiện đấu tranh gay go ác liệt và khó khăn phức tạp gấp bội, toàn Đảng bộ của ta đã không nao núng, đoàn kết nhất trí, giữ vững kỷ luật, quyết tâm vượt mọi khó khăn, bám lấy quần chúng chống địch, tin tưởng tuyệt đối ở sự lãnh đạo của Trung ương, hăm hở thi hành Nghị quyết của Trung ương và Trung ương Cục nên đã lãnh đạo toàn quân và toàn dân giành được những thắng lợi to lớn và quan trọng.

C

Trong năm qua, thắng lợi của phong trào và ưu điểm về chỉ đạo của ta là căn bản, tuy nhiên ta vẫn còn một số nhược điểm, khó khăn và khuyết điểm.

1. Lực lượng vũ trang của ta tuy đã phát triển và tiến bộ vượt bậc, nhưng vẫn chưa lớn mạnh kịp với yêu cầu của tình hình.

Chủ lực của ta mới một nửa số đơn vị đánh tốt. Lực lượng địa phương quân số đông, trang bị tốt nhưng đánh còn chưa tốt, thậm chí có những đơn vị đánh rất ít hoặc bị sựong không đánh được. Ở một số nơi du kích phát triển và đánh giỏi, nhưng nhiều nơi du kích lại sụt đi hoặc lính bính không đánh được địch. Diện nhân dân chiến tranh chưa rộng. Vì vậy, việc ta vừa căng địch vừa dăm địch chưa thật tốt và đều.

Công tác chính trị, công tác đảng ở chủ lực khá nhưng ở trong đơn vị địa phương quân ở một số nơi các công tác này còn kém, do đó đã có những biểu hiện không đúng về tư

tưởng, tác phong, sinh hoạt, về quan hệ cán binh, về quan hệ quân dân, ảnh hưởng đến khả năng tác chiến.

Việc kết hợp nhiệm vụ quân sự để phục vụ nhiệm vụ chính trị, việc kết hợp ba thứ quân, việc phối hợp các chiến trường tuy có tiến bộ nhưng vẫn còn nhiều thiếu sót, lỏng lẻo.

Nhiều cấp uỷ còn chưa chỉ đạo chặt hay chưa biết cách chỉ đạo quân sự, hoặc buông lơi hoặc đi vào chỉ đạo vụn vặt, không nắm lấy những vấn đề chính. Nhìn chung ta còn chưa chú ý đúng mức đến việc rèn luyện và xây dựng du kích, đến phong trào du kích chiến tranh.

2. Địch đã có âm mưu kìm kẹp đô thị, bình định nông thôn và có biện pháp toàn diện thâm độc đánh ta ở cả ba vùng, nhưng vừa qua ta lại chưa có hướng rõ rệt và biện pháp thích ứng để chống lại địch.

Khu giải phóng tuy đã được mở rộng, song chưa được củng cố tốt và ta chưa xây dựng được một căn cứ vững chắc, hoàn chỉnh làm hậu phương vững vàng cho ta ở miền Nam.

Ta có phần lơi công tác phá ấp chiến lược và chống âm mưu bình định lấn chiếm của địch và chưa có một nội dung đấu tranh mới thích hợp với tình hình.

Việc chỉ đạo công tác đô thị có được chú ý hơn trước và phong trào đô thị có tiến bộ nhưng vẫn chưa phát triển theo kịp tình hình. Đường lối và phương châm vận động quần chúng đô thị nhất là trong công nhân lao động chưa có nền nếp cơ bản. Cơ sở cách mạng ở đô thị còn rất yếu.

Ý thức chỉ đạo vừa giữ vững và củng cố hậu phương ta vừa bung ra tấn công làm yếu và rối loạn hậu phương địch còn chưa được rõ ràng nên vừa qua vùng hậu phương địch rất lỏng, thế lực địch không mạnh, quân chúng có nhiều cực khổ, căm hờn mà ta chưa khai thác hết thuận lợi để đẩy mạnh phong trào làm rối hậu phương địch, do đó mà bảo vệ và mở rộng hậu phương ta được tốt hơn.

3. Đấu tranh chính trị chưa được đưa lên mạnh theo kịp với đà thắng lợi về quân sự và chưa khai thác hết những nhược điểm cơ bản về chính trị của địch, nhất là công tác binh vận

còn quá yếu. Đấu tranh chính trị của ta năm qua chưa chú ý đúng mức kịp thời lãnh đạo tư tưởng quần chúng, bề gãy thủ đoạn chiến tranh tâm lý chiêu hồi - chiêu hàng của địch kìm kẹp tư tưởng và những luận điệu hoà bình bịp bợm của địch. Nói chung trong việc lãnh đạo phương châm chính trị - vũ trang và ba mũi giáp công, ta chú trọng chủ lực là đúng. Có đôi nơi, đôi lúc ta còn nhẹ binh vận, đấu tranh chính trị và du kích chiến tranh.

4. Công tác dân vận, hiện là khâu kém nhất không được chú ý đúng vị trí của nó. Ở các cấp, ý thức dựa, tin, lo cho quần chúng còn chưa đầy đủ và đúng mức. Các tổ chức quần chúng, nhất là ở xã, xộc xệch, tác dụng lãnh đạo giáo dục quần chúng còn yếu. Một số lớn đảng viên cơ sở chưa thông thạo công tác vận động quần chúng, trong công tác hằng ngày chưa thể hiện được nội dung, phương pháp, tác phong công tác theo đường lối quần chúng của Đảng. Tình trạng thiếu gắn bó với đời sống quần chúng, tác phong mệnh lệnh trong cán bộ khá phổ biến.

Công tác phát động quần chúng ở nông thôn đã đề ra đúng lúc, song nội dung yêu cầu phát động lúc đầu chưa thích hợp, chưa sát với yêu cầu cần giải quyết ở nông thôn nên đã hạn chế kết quả và có nơi dẫn đến những lệch lạc không lợi.

Do công tác dân vận và phát động làm chưa tốt nên ảnh hưởng đến mọi mặt công tác khác, nhất là vấn đề tân binh, tài chính, phòng gian bảo mật, du kích chiến tranh, v.v..

5. Công tác lãnh đạo kinh tế (sản xuất - tiết kiệm) mặc dù đã được đặt ra nhưng ý thức lãnh đạo xem nhẹ, thiếu toàn diện và thiếu biện pháp cụ thể.

Việc xây dựng kinh tế trong khu giải phóng còn phiến diện, nặng về động viên hơn là bồi dưỡng, việc lãnh đạo sản xuất chưa được cụ thể và chú ý đúng mức, công tác bảo vệ sản xuất, đối phó lại âm mưu địch đánh phá kinh tế chưa kịp thời và đúng mức, ý thức tiết kiệm còn nhẹ, lãng phí còn xảy ra trầm trọng nhất là ở ngành hậu cần trong việc sử dụng

nhân, tài, vật lực của cách mạng.

6. Công tác xây dựng đảng nhất là về mặt tổ chức còn yếu. Những nhược điểm từ lâu nay về chi bộ, về lề lối làm việc của các cấp uỷ và bộ máy chuyên môn của Đảng, v.v. năm qua cũng chưa được cải tiến gì nhiều. Nhược điểm lớn nhất của các cấp là chưa sát dưới, chưa thông cảm hết những khó khăn phức tạp của cơ sở để giúp đỡ giải quyết.

Những biểu hiện của tác phong xa rời quần chúng, mệnh lệnh với quần chúng có xuất hiện ở nhiều nơi nhưng chưa được kịp thời nêu lên để tích cực sửa chữa. Khuynh hướng hữu khuynh *co thủ*, *ngán* lâu dài, mệt mỏi, muốn nghỉ ngơi vẫn còn thể hiện trên nhiều mặt tấn công địch trong các vùng.

Tất cả những nhược điểm và khuyết điểm trên đã hạn chế không phải ít đến những thắng lợi của ta trong năm qua.

*
* *

Nhìn chung lại, năm 1965 là năm địch lại tiếp tục thất bại, ta lại tiếp tục thắng lợi lớn đặc biệt trong hoàn cảnh Mỹ đưa gần 20 vạn quân để bắt đầu thực hiện chiến lược "chiến tranh cục bộ". Thắng lợi của ta, nhất là việc bề gãy đợt đầu chiến dịch mùa khô của địch, tuy mới chỉ là bước đầu nhưng đã mở ra triển vọng là chẳng những ta đã có khả năng thắng địch trong chiến lược "chiến tranh cục bộ", vừa qua ta đã đánh với gần 70 vạn quân Mỹ - nguy và giành thắng lợi lớn và mạnh hơn trước nhiều thì nay ta có đủ cơ sở để tin tưởng rằng ta có thể đánh từ 80 vạn đến một triệu quân Mỹ - nguy và vẫn giành thắng lợi lớn. Đó là kết luận quan trọng nhất, cơ bản nhất của tình hình năm qua.

Năm qua Đảng bộ miền Nam chúng ta có nhiều cố gắng và có nhiều ưu điểm trong lãnh đạo nhưng cũng có những khuyết điểm và thiếu sót đã nêu ở trên. Vì vậy để giành thắng lợi to lớn hơn nữa trong năm tới, ta cần phải ra sức phát huy ưu điểm và khắc phục những khuyết điểm hiện có.

II- ÂM MƯU CỦA ĐỊCH VÀ NHIỆM VỤ SẮP TỚI CỦA TA Ở MIỀN NAM

A

Tuy đã thất bại nặng trong "chiến tranh đặc biệt" và thất bại bước đầu trong "chiến tranh cục bộ", dã tâm xâm lược ngoan cố bám lấy miền Nam nước ta của đế quốc Mỹ vẫn còn là rất lớn. Rồi đây đế quốc Mỹ sẽ còn tăng cường đánh phá miền Bắc và tiếp tục đưa quân Mỹ vào miền Nam lên đến 30-40 vạn rồi có thể lên đến 50-60 vạn, nâng cao mức độ "chiến tranh cục bộ" lên hơn nữa, đồng thời chúng vẫn tiếp tục mở những cuộc tấn công hoà bình lừa bịp.

Với lực lượng quân đội viễn chinh Mỹ và chư hầu ngày càng được tăng thêm và nửa triệu quân Mỹ - nguy, cộng với một khối lượng ngày càng gia tăng về máy bay, cơ giới, vũ khí, phương tiện chiến tranh và tiền của, chúng sẽ:

1. Vừa đóng thêm căn cứ của Mỹ cả ở rừng núi và một số nơi đồng bằng, vừa ra sức mở những cuộc càn quét, những đợt tấn công ở khắp nơi nhằm tiêu diệt lực lượng ta, nhất là các lực lượng vũ trang tập trung, đánh phá Trung Hạ Lào, khiêu khích Campuchia, phong tỏa đường biển, đánh phá đường bộ, tìm mọi biện pháp ngăn chặn sự chi viện của miền Bắc, bao vây, cô lập và chia cắt chiến trường miền Nam, hạn chế sự phát triển lực lượng của ta, cố nâng tỷ lệ so sánh lực lượng địch ta lên theo ý đồ của chúng.

2. Giữ vững và củng cố các căn cứ chiến lược của chúng, khống chế và kìm kẹp các đô thị, các vùng thôn quê chúng còn kiểm soát, cố bình định, lấn chiếm lại một số vùng nông thôn quan trọng khác, đồng thời đánh phá ác liệt vào khu giải phóng và căn cứ của ta.

3. Ra sức củng cố và tăng cường nguy quân và nguy quyền là chỗ dựa để thực hiện chính sách thực dân kiểu mới của chúng. Tích cực xây dựng lực lượng tay sai, tăng cường các thủ đoạn chính trị - kinh tế và văn hoá, tìm mọi cách để tập hợp lực lượng phản động, mua chuộc và lừa mỵ đồng bào các tôn giáo và các dân tộc ít người, tăng cường lừa mỵ và chiến tranh tâm lý, chiêu hàng, chiêu hồi, do thám, gián điệp, gieo rắc tư tưởng hòa bình cầu an hòng phá hoại và chia rẽ hàng ngũ dân tộc, làm nhụt chí khí chiến đấu của nhân dân ta.

4. Tăng cường phá hoại sản xuất và kinh tế ở khu căn cứ và giải phóng, đánh phá, tạt dân ra vùng địch làm cho sức người, sức của của ta bị giảm sút, tiềm lực kháng chiến của ta bị suy yếu, mặt khác ra sức bắt lính, vơ vét, bóc lột, giành sức người, sức của để phục vụ chiến tranh xâm lược của chúng.

Chúng cố thực hiện những âm mưu trên để hòng từng bước giành lại thế chủ động, tạo thế mạnh, ép ta thương lượng theo điều kiện có lợi cho chúng, đồng thời chuẩn bị cơ sở để khi cần thì vẫn kéo dài và mở rộng chiến tranh xâm lược.

Tới đây một mặt địch vẫn lấy quân sự làm chính, nhưng mặt khác chúng sẽ hết sức chú ý thực hiện các âm mưu chính trị, kinh tế, kiểm soát và kìm kẹp đô thị và bình định nông thôn, kết hợp các thủ đoạn đàn áp, khủng bố ác liệt bằng càn quét, phi pháo, chất độc hoá học với các thủ đoạn mỵ dân, kéo dân bằng chiến tranh tâm lý, do thám gián điệp bằng mua chuộc kinh tế, chính trị lừa bịp như "cách mạng xã hội", "chương trình tái thiết nông thôn", "chính phủ dân sự, dân chủ", v.v..

Nhìn chung năm 1966 về căn bản địch vẫn tiếp tục những âm mưu lớn đã vạch năm 1965 của chúng, nhưng chúng sẽ thực hiện âm mưu đó với những phương tiện dồi dào hơn,

những thủ đoạn thâm độc và quyết tâm cao, do đó cuộc chiến tranh sẽ diễn ra gay go quyết liệt hơn.

B

1. Trước tình hình mới, Nghị quyết Trung ương đã nêu nhiệm vụ cho cả nước là:

"Toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta cần cố gắng vượt bực, tập trung lực lượng của cả nước, kiên quyết đẩy mạnh đấu tranh quân sự và đấu tranh chính trị, đánh bại đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai trên chiến trường chính là miền Nam.

Ở miền Bắc, thì đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, bảo vệ sự nghiệp xây dựng xã hội chủ nghĩa, động viên sức người, sức của chi viện cho cuộc đấu tranh giải phóng ở miền Nam, giúp đỡ cách mạng Lào, đồng thời ra sức chuẩn bị để đánh bại quân địch trong trường hợp chúng mở rộng "chiến tranh cục bộ" ra cả nước...

Toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta ở cả hai miền phải giữ vững và nêu cao quyết tâm đẩy mạnh cuộc chiến tranh nhân dân chống Mỹ, cứu nước, kiên quyết đánh bại cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ trong bất cứ tình huống nào, kiên quyết chiến đấu cho đến thắng lợi cuối cùng".

2. Để thực hiện Nghị quyết của Trung ương, ở miền Nam nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta là:

Động viên và đoàn kết toàn Đảng, toàn quân và toàn dân, quyết tâm đánh bại cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ bất kỳ trong tình huống nào; ra sức đẩy mạnh ba cao trào vũ trang, chính trị, và binh vận, xây dựng lực lượng ta lớn mạnh về mọi mặt phát động nhân dân du kích chiến tranh rộng rãi và toàn diện, đồng thời khẩn trương tăng cường xây dựng chủ lực, ra sức tiêu hao, tiêu diệt nhiều sinh lực địch (cả Mỹ và ngụy) đánh bại các âm mưu quân sự,

chính trị, kinh tế, bình định nông thôn, kìm kẹp đô thị của địch; củng cố và mở rộng thế làm chủ rừng núi và nông thôn đồng bằng, hết sức chú trọng vấn đề sản xuất tiết kiệm, bồi dưỡng sức dân, xây dựng các căn cứ địa từng bước hoàn chỉnh ở những vùng chiến lược quan trọng, tiếp tục phá áp chiến lược, thu hẹp phạm vi kiểm soát của địch, siết chặt vòng vây chung quanh các căn cứ quân sự và các đô thị, giữ vững và phát triển phong trào đấu tranh ở đô thị, làm rối loạn hậu phương của địch, làm cho chúng tiếp tục bị động và sa lầy hơn nữa, đề bẹp ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ, nắm vững và tiếp tục sáng tạo thời cơ, giành thắng lợi quyết định trong một thời gian tương đối ngắn, đồng thời tạo cơ sở vững chắc để thắng địch trong tình huống cuộc chiến tranh kéo dài và mở rộng trong cả nước.

a) Để thực hiện nhiệm vụ nói trên cần nắm vững bốn yêu cầu quan trọng hiện nay là: 1) Ra sức tiêu hao tiêu diệt nhiều sinh lực địch nhất là quân chủ lực Mỹ - ngụy; 2) Giữ vững và mở rộng khu giải phóng, giành thế làm chủ đại bộ phận vùng rừng núi và nông thôn đồng bằng, hết sức chú trọng vấn đề sản xuất tiết kiệm, bồi dưỡng sức dân, tích cực xây dựng căn cứ địa từng bước hoàn chỉnh và vững mạnh; 3) Tăng cường xây dựng lực lượng lớn mạnh về mọi mặt, phát động nhân dân du kích chiến tranh rộng rãi và toàn diện, đồng thời khẩn trương xây dựng chủ lực; 4) Đẩy mạnh phong trào chính trị ở các đô thị lớn. Thực hiện tốt bốn yêu cầu đó sẽ tạo điều kiện để đẩy mạnh thế tấn công liên tục và toàn diện, giữ vững và phát triển thế chủ động của ta, tạo thêm điều kiện để đẩy mạnh phong trào đấu tranh chính trị ở cả nông thôn và đô thị và các mặt công tác khác, làm cho đế quốc Mỹ và tay sai ngày càng lâm vào khủng hoảng trầm trọng.

Trong bốn yêu cầu trên thì yêu cầu tiêu hao, tiêu diệt nhiều sinh lực địch cả Mỹ lẫn ngụy là yêu cầu quan trọng nhất vì hiện nay ta đang tiến hành chiến tranh chống xâm lược và

điều kiện chủ yếu để giành thắng lợi quyết định tới đây là một mặt phải tiêu diệt và tiêu hao một bộ phận quan trọng trong 30-40 vạn hay 50-60 vạn quân Mỹ và chư hầu đồng thời tiêu diệt và làm tan rã đại bộ phận trong nửa triệu quân ngụy. Muốn đạt được yêu cầu ấy thì phải ra sức tăng cường lực lượng và ra sức mở rộng vùng giải phóng và căn cứ.

b) Địch tăng cường chiến tranh xâm lược để đánh ta, do đó yêu cầu đánh bại địch về quân sự là yêu cầu then chốt. Tuy nhiên bên cạnh âm mưu quân sự địch còn có âm mưu, thủ đoạn chính trị và kinh tế, âm mưu đánh phá thu hẹp hậu phương ta, mở rộng củng cố hậu phương chúng. Vì vậy trong khi tiêu diệt Mỹ và ngụy, ta không coi nhẹ việc bẻ gãy các âm mưu chính trị, kinh tế, và âm mưu kìm kẹp đô thị, bình định nông thôn và đánh phá ba vùng của địch, không cho địch củng cố hậu phương của chúng, tiếp tục phá các ấp chiến lược kiểu mới của địch, bẻ gãy chiến dịch chiêu hồi, chiêu hàng, chiến tranh tâm lý hù dọa của địch, vạch mặt âm mưu hoà bình bịp bợm của chúng.

c) Song song với việc thực hiện những nhiệm vụ tấn công địch về quân sự và chính trị, bẻ gãy âm mưu mọi mặt của địch, ta phải hết sức tích cực củng cố và xây dựng lực lượng mình ngày càng lớn mạnh. Việc xây dựng ta phải tiến hành trên nhiều mặt: tăng cường chủ lực, đẩy mạnh du kích chiến tranh, xây dựng xã ấp chiến đấu, tăng cường công tác dân vận, củng cố các tổ chức quần chúng, xây dựng nền nếp sinh hoạt và lãnh đạo cho chi bộ, làm tốt công tác phòng gian bảo mật, lãnh đạo sản xuất cho thích hợp với tình hình mới. Đồng thời việc củng cố hậu phương ta không thể tách rời việc đánh phá, khuấy rối, tấn công vào hậu phương địch. Ta lấy việc xây dựng lực lượng vũ trang làm chính nhưng không lơ là việc xây dựng thực lực chính trị, mở rộng mặt trận, củng cố và phát triển cơ sở đảng ở ba vùng. Ra sức phát triển chủ lực nhưng hết sức chú ý xây dựng và nâng cao chất lượng các bộ đội địa phương và du kích.

Tóm lại trong tấn công địch và xây dựng, ta vừa có trọng tâm, trọng điểm, nhưng lại phải chú ý toàn diện không편 diện.

d) Việc tiếp tục đánh bại địch, giành thắng lợi trong mùa khô và chuẩn bị liên tục đánh bại địch trong mùa mưa tới, quyết tâm bẻ gãy liên tục và ngay cả từ bước đầu âm mưu phản công của địch, làm cho địch mất nhuệ khí, hoang mang dao động về chiến lược, bế tắc về chiến thuật có một ý nghĩa rất quan trọng. Cho nên toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta phải vượt mọi khó khăn làm cho được.

C

1. *Phương châm chiến lược chung của chúng ta trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước hiện nay là đánh lâu dài, dựa vào sức mình là chính*, vì đế quốc Mỹ là tên đế quốc đầu sỏ, có tiềm lực lớn về quân sự và kinh tế, lại rất ngoan cố bám miền Nam, không những để biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới và căn cứ quân sự của chúng, mà còn để ngăn chặn phong trào cách mạng ở Đông Nam Á và rút kinh nghiệm tiêu diệt phong trào dân tộc ở miền Nam Việt Nam hòng áp dụng ở các khu vực khác trên thế giới. Chúng ta có chính nghĩa, có sức mạnh vô địch của toàn dân, nhưng về lực lượng vật chất thì ở trong điều kiện lấy yếu đánh mạnh, phải trải qua quá trình chiến đấu lâu dài mới đủ sức để chiến thắng địch hoàn toàn. Mặt khác, quá trình hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ ở miền Nam, tiến tới thống nhất đất nước nhất định phải trải qua nhiều chặng đường gay go phức tạp.

Để thực hiện phương châm chiến lược đánh lâu dài, ngoài vấn đề đẩy mạnh đấu tranh quân sự và xây dựng thực lực ta về mọi mặt, một vấn đề cần được đặc biệt chú ý là lãnh đạo kinh tế, chú trọng nhất việc lãnh đạo sản xuất tiết

kiệm xây dựng một cơ sở vật chất vững chắc cho ta để kháng chiến lâu dài.

Tuy nhiên hoàn cảnh cụ thể hiện nay, là quân Mỹ và nguy thì đông nhưng lại có nhiều nhược điểm, còn ta thì về lực lượng vật chất kém hơn địch nhưng đã lớn mạnh hơn trước nhiều. Do đó trên cơ sở tiếp tục quán triệt và vận dụng phương châm đánh lâu dài, *ta cần phải cố gắng cao độ tập trung lực lượng của cả hai miền để tranh thủ thời cơ giành thắng lợi quyết định trong thời gian tương đối ngắn trên chiến trường miền Nam*. Quân dân ta cần ra sức tăng cường lực lượng về mọi mặt, tiếp tục phát triển thế chủ động, liên tiếp tấn công địch, kiên quyết phấn đấu để giành những thắng lợi ngày càng to lớn, kiên quyết vượt mọi khó khăn tạo điều kiện tiêu diệt và tiêu hao một bộ phận quan trọng quân Mỹ, tiêu diệt và làm tan rã đại bộ phận quân nguy, do đó mà đề bẹp ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ, đạt được những mục tiêu về độc lập, dân chủ, hoà bình, trung lập, tiến tới thống nhất đất nước.

Đó là phương hướng chỉ đạo chiến lược đúng đắn duy nhất mà ta cần kiên quyết phấn đấu để đạt cho được trong những năm tới.

Song vì đế quốc Mỹ là kẻ thù hung bạo và ngoan cố, cho nên trong lúc nỗ lực theo phương hướng đó, chúng ta vẫn phải *ra sức chuẩn bị để thắng địch trong trường hợp chiến tranh kéo dài và mở rộng ra cả nước*.

Hiện nay, đế quốc Mỹ tuy lúng túng, bị động về quân sự và chính trị, nhưng chúng còn đang ráo riết chuẩn bị, đang âm mưu tăng cường và mở rộng chiến tranh xâm lược nước ta. Do đó, ta quyết không có một ảo tưởng gì cả về một giải pháp chính trị về vấn đề Việt Nam mà phải tập trung lực lượng để tiêu diệt địch. Chỉ khi nào ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ bị đề bẹp, những mục tiêu độc lập, hoà bình, dân chủ, trung lập của nhân dân miền Nam được bảo đảm thì ta mới có thể thương lượng để giải quyết vấn đề Việt Nam.

Trong quá trình chiến đấu chống Mỹ, cứu nước, ta phải giữ vững quyết tâm chiến lược, đồng thời áp dụng sách lược đấu tranh chính trị và ngoại giao khôn khéo để phối hợp với đấu tranh quân sự, chủ động tấn công địch, nêu cao ngọn cờ độc lập và hoà bình nhằm tranh thủ rộng rãi dư luận thế giới và cô lập hơn nữa đế quốc Mỹ. Đến một thời gian nào đó, ta có thể áp dụng sách lược vừa đánh vừa đàm phán để hỗ trợ cho đấu tranh quân sự nhằm thúc đẩy sự tan rã nhanh chóng của nguy quân, nguy quyền, tạo thêm điều kiện cho nhân dân ta giành thắng lợi quyết định.

2. Về phương châm đấu tranh, chúng ta tiếp tục kiên trì phương châm đấu tranh quân sự *kết hợp đấu tranh chính trị, triệt để vận dụng ba mũi giáp công*. Mọi tư tưởng cho rằng trong tình hình đế quốc Mỹ ngày càng đưa nhiều lực lượng chiến đấu vào miền Nam thì phương châm nói trên không thích hợp nữa đều là sai lầm. Đế quốc Mỹ trực tiếp xâm lược nước ta thì lòng căm thù của nhân dân ta càng được nung nấu, mâu thuẫn giữa đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai càng ngày càng phát triển, nội bộ nguy quân, nguy quyền càng thêm phân hoá. Hơn nữa, đế quốc Mỹ vẫn tiếp tục chính sách xâm lược thực dân kiểu mới, vẫn phải duy trì vai trò của nguy quân, nguy quyền, phải dùng những chính sách mỵ dân để lừa gạt quần chúng. Do đó, chúng ta có đầy đủ điều kiện để kiên trì phương châm đấu tranh quân sự kết hợp đấu tranh chính trị.

Trong giai đoạn hiện nay, đấu tranh quân sự có tác dụng quyết định trực tiếp và giữ một vị trí ngày càng quan trọng, nhưng *đấu tranh quân sự chỉ thu được kết quả lớn nhất nếu nó được kết hợp chặt chẽ với đấu tranh chính trị*.

Phương hướng phấn đấu trước mắt của ta là cố gắng giành thắng lợi quyết định trong thời gian tương đối ngắn.

Phương hướng đó chỉ có thể thực hiện được tốt nếu chúng ta biết kết hợp thật chặt chẽ đấu tranh quân sự với đấu tranh chính trị và binh vận. Ngày nay Mỹ đã đưa hàng chục vạn quân vào chiếm đóng một số vùng quan trọng ở miền Nam làm cho cuộc đấu tranh của nhân dân ta thêm gay go, quyết liệt, nhưng sắp đến chúng ta có đầy đủ khả năng tiêu diệt và làm tan rã bộ phận lớn quân đội ngụy, làm cho ngày càng có nhiều đơn vị ngụy nổi lên chống lại địch và đứng về phía nhân dân. *Ta vẫn có khả năng kết hợp đấu tranh quân sự với khởi nghĩa của quần chúng để giải phóng nhiều thị xã, thị trấn, thành phố*, có khả năng kết hợp công kích với khởi nghĩa chuẩn bị để tiến lên *thực hiện tổng công kích tổng khởi nghĩa*, khi thời cơ đến và điều kiện đã chín mùi. *Đó là một khả năng luôn luôn tồn tại và phát triển*, mặc dù ngày càng có nhiều quân Mỹ vào miền Nam Việt Nam.

3. Căn cứ vào thực tiễn chỉ đạo cuộc chiến tranh ở miền Nam những năm qua, bên cạnh phương châm chiến lược và phương châm đấu tranh đã nêu ở trên, sắp tới đây chúng ta cần có những phương châm chỉ đạo cụ thể như sau:

a) *Tích cực tấn công địch và khẩn trương xây dựng mình*

Địch đưa thêm nhiều quân Mỹ vào miền Nam nhưng chúng đang ở vào thế bị động lúng túng. Đặc biệt ở khu địch tạm thời kiểm soát, địch rất suy yếu. Các ấp chiến lược hầu như bị tê liệt. Thế kìm kẹp rất lỏng lẻo. Ta hiện đang ở trên thế tấn công địch và đánh thắng địch bước đầu trong kế hoạch chiến lược mới của chúng. Ta cần thừa thắng, liên tiếp tấn công địch về mọi mặt, tấn công mạnh vào vùng sâu, vùng hậu địch trụ lại bung ra phá thế kìm kẹp nơi đó, dồn địch vào thế bị động hơn nữa và đi đôi với việc tấn công luôn luôn chú trọng bảo vệ mình, xây dựng mình lớn mạnh về mọi mặt. Tấn công địch còn nhằm mục đích

tạo điều kiện tốt để xây dựng mình và càng xây dựng mình tốt, càng có điều kiện tấn công địch được tốt.

b) *Trong tấn công địch cũng như xây dựng, ta cần chú ý khẩn trương, nhưng đồng thời phải chú ý vững chắc*

Trong khi kiên trì phương châm đánh lâu dài ta vẫn hết sức cố giành thắng lợi quyết định trong thời gian tương đối ngắn nhất, do đó, cần phải *hết sức khẩn trương* trong mọi công tác, trong việc đánh địch cũng như xây dựng, ta làm thay đổi tương quan lực lượng có lợi cho ta, tạo điều kiện thuận lợi tiến hành tổng công kích tổng khởi nghĩa khi có thời cơ đến. Đồng thời, trong khi chống tác phong lề mề, lai rai, *rãi rả*, chúng ta cũng đề phòng tư tưởng xốc nổi, nôn nóng, thiếu vững chắc khi quyết định mọi vấn đề.

c) *Động viên phải đi đôi với bồi dưỡng*

Sắp tới đây, cuộc chiến tranh của ta sẽ rất gay go, ác liệt và sẽ diễn ra trên một quy mô rất lớn. Lực lượng vũ trang ta càng lớn mạnh, nhu cầu kháng chiến càng cao, đòi hỏi ở nhân dân ta một sự hy sinh lớn và đóng góp tích cực sức người và sức của cho kháng chiến. Ta cần ra sức động viên và khai thác triệt để mọi nguồn nhân, tài, vật lực để cung cấp cho cuộc kháng chiến của ta.

Tuy nhiên, đi đôi với việc động viên, ta cần hết sức chú ý chăm sóc và bồi dưỡng sức dân. Nhân dân ta rất tốt, song đã trải qua hơn 20 năm chiến tranh tàn khốc. Gần đây, chính sách phá sạch, đốt sạch, giết sạch của địch, việc đánh phá bằng phi pháo và chất độc hoá học đã gây nhiều khó khăn trong đời sống của quần chúng. Do đó, ngoài việc tích cực bảo vệ tính mạng và tài sản cho nhân dân, ta cần ra sức giúp đỡ nhân dân sản xuất, ổn định và cố gắng cải thiện đời sống cho nhân dân.

d) *Chỉ đạo cần nắm vững trọng tâm, trọng điểm nhưng phải toàn diện*

Trong mọi mặt công tác lãnh đạo và chỉ đạo của ta, trong từng thời gian nhất định, ta cần thấy rõ khâu công tác trung tâm, phải tập trung cán bộ và phương tiện vào thực hiện công tác trung tâm đó, thực hiện tốt công tác trung tâm sẽ làm dễ dàng cho việc thực hiện các mặt công tác khác và đẩy mạnh phong trào vọt lên. Cần tránh tình trạng bình quân, dàn đều, công tác nào cũng làm như nhau. Nhưng đồng thời cũng cần tránh chỉ tập trung, dốc sức vào giải quyết một vài công tác, bỏ rơi, không chú ý các công tác khác.

Cần nhận rõ rằng việc chỉ đạo có trọng tâm, trọng điểm cốt là để đẩy mạnh phong trào tiến lên một bước toàn diện chứ không phải nhằm giải quyết chỉ một vài mặt công tác đơn độc nào. Lãnh đạo toàn diện là lãnh đạo về quân sự, chính trị và kinh tế, trong đó đặc biệt chú ý vấn đề sản xuất và tiết kiệm.

D

Sắp tới đây, đưa nhiều quân Mỹ và chư hầu với một khối lượng rất lớn, phi cơ, vũ khí, cơ giới, tài chính vào miền Nam, địch cố tạo ra những chỗ mạnh về quân sự như: lực lượng cơ động chiến lược được tăng thêm, không quân và pháo binh được tăng gấp bội, các căn cứ quân sự Mỹ được xây dựng ở một số vị trí chiến lược quan trọng, v.v. dựa vào đó chúng hy vọng có thể làm chuyển biến cục diện và thực hiện mọi âm mưu của chúng.

Nhưng đế quốc Mỹ lại có rất nhiều khó khăn và nhược điểm:

- Đế quốc Mỹ có tiềm lực kinh tế và quân sự rất lớn, song tình hình chung trên thế giới hiện nay cũng như tình hình riêng nước Mỹ không cho phép nó sử dụng hết sức mạnh về quân sự và kinh tế của nó, không cho phép chúng tăng quân vô hạn độ vào miền Nam nước ta.

- Quân Mỹ ngày càng trực tiếp tham gia chiến tranh thì mâu thuẫn giữa toàn thể nhân dân Việt Nam với đế quốc Mỹ và bọn tay sai lại càng gay gắt hơn, nhân dân cả nước ta lại càng đoàn kết chặt chẽ, kiên quyết chiến đấu chống lại chúng mạnh hơn; mâu thuẫn giữa đế quốc Mỹ và nguy quân trở nên sâu sắc, hàng ngũ của chúng càng thêm lung củng; đế quốc Mỹ càng bị cô lập ở trên thế giới và ngay cả ở trong nước Mỹ, phong trào phản đối chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ trên thế giới và trong nước Mỹ ngày càng lên cao; các đế quốc khác càng lợi dụng cơ hội, để giành quyền lợi của Mỹ ở nhiều nơi trên thế giới.

- Quân Mỹ vô đông, trang bị mạnh, có phi cơ, cơ giới yểm hộ, nhưng không lý tưởng, tinh thần chiến đấu kém, bộ binh chiến đấu tồi lại không thạo địa hình, không hợp phong thổ, nên không thể đánh lại với chiến lược, chiến thuật ưu việt của chiến tranh nhân dân được. Vả lại đưa quân Mỹ nhiều vào miền Nam, đế quốc Mỹ không thể sử dụng các lực lượng này một cách hiệu quả như chúng mong muốn. Chúng không thể tự do áp dụng cách đánh thích hợp với chúng ở chiến trường miền Nam mà buộc phải đánh theo cách đánh của ta, điều mà lính Mỹ rất sợ.

- Đế quốc Mỹ lại tăng quân vào miền Nam, chính vào lúc chiến lược "chiến tranh đặc biệt" của chúng đã bị căn bản phá sản, chiến tranh nhân dân của ta đang phát triển mạnh mẽ, rộng khắp và đang thu được những thắng lợi to lớn: nguy quân, nguy quyền đang thất bại nghiêm trọng cả về quân sự và chính trị, kinh tế của chúng bị khủng hoảng, khó khăn trầm trọng, vùng chiếm đóng của chúng bị thu hẹp, áp chiến lược xộc xệch rệu rã, còn lực lượng của ta thì đang lớn

mạnh nhanh chóng về mọi mặt. Đặc biệt trong mấy tháng gần đây, đế quốc Mỹ tăng quân ồ ạt vào miền Nam, nhưng đã liên tiếp bị những thất bại nặng nề, càng lúng túng bị động. Trong lúc đó cuộc chiến tranh phá hoại của địch ở miền Bắc cũng bị thất bại nặng. Vì vậy, dù đế quốc Mỹ đưa vào mấy chục vạn quân, về chiến lược chúng cũng buộc phải phân tán lực lượng trên khắp các chiến trường và ngày càng lâm vào thế bị động, càng sa lầy và thất bại. Quân đội viễn chinh Mỹ cũng không thể nào cứu vãn được nguy quân, nguy quyền khỏi sự sụp đổ tất yếu.

Đó là những khó khăn và nhược điểm lớn và cơ bản của đế quốc Mỹ mà một số ưu thế của chúng cố tạo ra trên kia không thể bù lại được.

Về phía ta, ở miền Nam dưới sự lãnh đạo sáng suốt và đúng đắn của Đảng, nhân dân ta đã sáng tạo nên những lực lượng to lớn về mọi mặt và đang ở vào một thế thuận lợi.

Ngày nay Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam đã có cơ sở rộng rãi và vững chắc trong công nhân, nông dân, tập hợp được các giai cấp trong nhân dân, các nhân sĩ yêu nước, nắm vững và giương cao ngọn cờ độc lập, dân chủ, Mặt trận là lực lượng chính trị chủ yếu ở miền Nam và ngày càng có uy tín rất lớn trong nước và trên thế giới. Lực lượng vũ trang giải phóng miền Nam đã lớn mạnh vượt bậc, có tinh thần chiến đấu rất cao, có chiến thuật, kỹ thuật tốt, đánh du kích giỏi, đánh vận động càng nhiều, lại đã triển khai và đứng vững trên hầu hết các địa bàn chiến lược quan trọng và rộng khắp ở nông thôn và rừng núi. Phong trào cách mạng ở các đô thị ngày càng phát triển mạnh mẽ, liên tục tấn công địch bằng đấu tranh chính trị và có nơi đã bắt đầu kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang khiến địch không còn một chỗ dựa nào tương đối ổn định. Vùng giải phóng tuy chưa hoàn chỉnh nhưng đã bao gồm phần lớn dân số ngày càng được củng cố và phát huy ưu thế của chế độ độc lập và dân chủ. Đảng bộ miền Nam có cơ sở rộng rãi và vững chắc là một đội ngũ tiên phong anh dũng, được tôi luyện trong

chiến đấu, liên hệ chặt chẽ với quần chúng và được nhân dân hết sức tin cậy, có kinh nghiệm phong phú trong việc lãnh đạo đấu tranh chính trị và đấu tranh vũ trang, lại được đường lối, chủ trương đúng đắn của Đảng soi đường và Trung ương Đảng lãnh đạo chặt chẽ.

Cách mạng miền Nam còn có miền Bắc xã hội chủ nghĩa làm hậu phương lớn vững chắc đang kiến thiết thành công và đánh Mỹ thắng lợi, đang ngày càng tăng cường chi viện miền Nam.

Ngoài ra ta còn được sự ủng hộ tích cực và giúp đỡ ngày càng nhiều của các nước xã hội chủ nghĩa và sự đồng tình, ủng hộ của các nước dân tộc chủ nghĩa và của nhân dân yêu chuộng hoà bình thế giới kể cả nhân dân Mỹ.

Cho nên dù đế quốc Mỹ sẽ đưa thêm nhiều quân, nhiều vũ khí, nhiều tiền của vô miền Nam, đẩy cuộc chiến tranh cục bộ lên một mức độ cao và ác liệt hơn nữa, nhất định nhân dân ta ở miền Nam cùng nhân dân miền Bắc sẽ hoàn toàn có khả năng đánh bại cuộc chiến tranh xâm lược thực dân kiểu mới của đế quốc Mỹ.

III- MẤY CÔNG TÁC LỚN

Để thực hiện những nhiệm vụ trên cần phải tiến hành các công tác sau đây:

A- ĐẨY MẠNH ĐẤU TRANH VŨ TRANG, XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG LỚN MẠNH, PHÁT ĐỘNG PHONG TRÀO NHÂN DÂN DU KÍCH CHIẾN TRANH RỘNG KHẮP, TIÊU DIỆT MỘT BỘ PHẬN QUAN TRỌNG SINH LỰC MỸ VÀ NGUY

Đế quốc Mỹ càng tăng quân nhiều vào miền Nam, càng mở rộng chiến tranh thì nhiệm vụ và vai trò của đấu tranh vũ trang càng lớn, càng quyết định.

Yêu cầu của đấu tranh vũ trang năm nay là: *Động viên quyết tâm của toàn dân và toàn quân, phát huy sức sáng tạo của chiến tranh nhân dân, tiêu diệt bộ phận quan trọng sinh lực địch, giữ vững và phát triển quyền chủ động của ta, đánh bại*

địch trong mùa khô và liên tục thắng địch trong mùa mưa sắp tới, đánh bại các cuộc tấn công cũng như các cuộc càn quét, bình định của chúng, đập tan ý chí của chúng muốn thắng ta bằng giải pháp chiến tranh, lấy thắng lợi quân sự hỗ trợ cho việc phát triển đấu tranh chính trị và binh vận, giữ vững và mở rộng khu giải phóng, củng cố sự đoàn kết và quyết tâm của toàn dân đánh thắng giặc Mỹ.

Để thực hiện yêu cầu trên, cần thực hiện bốn nhiệm vụ cụ thể sau đây:

1. Tác chiến

- *Đối tượng tác chiến của chúng ta hiện nay là cả quân Mỹ (gồm cả quân chư hầu) và quân ngụy.* Tùy tình hình cụ thể từng chiến trường, từng chiến dịch và chiến đấu cụ thể mà đặt vấn đề tiêu diệt Mỹ hay ngụy là chủ yếu.

Tiêu diệt quân Mỹ và tiêu diệt quân đội ngụy là hai yêu cầu quan trọng của nhiệm vụ tác chiến để đánh bại ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ.

Năm 1966 quân Mỹ và chư hầu có thể tăng lên tới 35-40 vạn hoặc hơn và quân ngụy khoảng nửa triệu. Năm 1966 ta phải cố gắng tiêu hao và tiêu diệt quân Mỹ và quân ngụy theo những chỉ tiêu đã định (có quyết nghị cụ thể riêng).

Muốn vậy phải *đẩy mạnh chiến tranh du kích tiêu hao, tiêu diệt địch khắp nơi đồng thời đẩy mạnh tác chiến của chủ lực tiêu diệt từng bộ phận quan trọng sinh lực địch.*

- Thực tiễn qua đã chỉ rõ *khả năng của chiến tranh du kích* vừa tiêu hao lại vừa tiêu diệt cả ngụy lẫn Mỹ là rất lớn, rộng và liên tục. Năm qua, chiến tranh du kích đã kết hợp chặt chẽ với đấu tranh chính trị và binh vận, chống càn bảo vệ căn cứ và vùng giải phóng, phá kìm kẹp, phá ấp chiến lược, đánh giao thông, bao vây, bức rút, bức hàng đồn bốt ngụy, bao vây căn cứ Mỹ, đánh thọc sâu trong lòng địch, đã có mặt khắp nơi, căng địch ra để cho chủ lực tiêu diệt địch, đã diệt địch và lấy vũ khí địch với một tỷ lệ khá cao. Từ khi Mỹ vô thì vai trò đánh Mỹ diệt Mỹ của du kích rất giỏi, cho nên năm nay ta phải tích cực phát huy các ưu điểm, các hình

thức chiến đấu phong phú nói trên, đẩy mạnh chiến tranh du kích rộng khắp đến một trình độ ngày càng cao. Để phát triển du kích chiến tranh, một trong những việc quan trọng chủ yếu là *xây dựng làng, ấp, khóm, ô chiến đấu* thật rộng khắp cho thích hợp với tình hình chiến đấu mới, kết hợp việc sử dụng vũ khí sắc bén và vũ khí thô sơ để tiêu diệt địch chống lại các cuộc càn quét lấn chiếm ác liệt của địch. Ấp, xã chiến đấu phải là trận địa vững chắc chống được phi pháo của địch để bảo vệ sinh mạng và ổn định sinh hoạt của nhân dân vừa là trận địa chiến đấu của các lực lượng vũ trang của ta. Chi bộ xã phải vừa là bộ tham mưu vừa là đội xung kích của xã, ấp chiến đấu. Du kích không những chiến đấu mà cần làm nòng cốt động viên và tổ chức nhân dân cùng tham gia chiến đấu.

Phải ra sức xây dựng, củng cố du kích, phát triển rộng rãi đội ngũ dân quân, quy định nhiệm vụ cụ thể cho du kích và dân quân. Chi bộ phải chăm lo giáo dục, huấn luyện cho du kích và dân quân, làm cho du kích, dân quân chiến đấu giỏi, công tác giỏi, sản xuất giỏi. Các lực lượng vũ trang từ chủ lực đến địa phương quân đều phải có trách nhiệm tham gia giúp đỡ và thúc đẩy chiến tranh du kích. Các đảng viên trong chi bộ đều phải tham gia du kích, tham gia giết giặc làm sao cho chi bộ thực sự là chi bộ lãnh đạo chiến tranh và trực tiếp tham gia giết giặc. Trong việc kết nạp đảng viên mới cần chú ý thêm một tiêu chuẩn nữa là đối tượng định kết nạp có tích cực chiến đấu và tham gia du kích chiến tranh hay không.

Các cơ quan quân sự các cấp cần đặc biệt chú ý đến phong trào du kích, phải để nhiều thì giờ lo cho du kích, chăm sóc cho du kích, rút kinh nghiệm du kích chiến đấu để phổ biến kịp thời cho các nơi, không nên chỉ loay hoay với các đơn vị bộ đội tập trung mà khoán trắng việc chăm lo phong

trào du kích cho một bộ phận nhỏ phụ trách.

Du kích không những phải tiêu diệt địch, chống càn quét, chống lấn chiếm mà còn phải bung ra đánh địch ở vùng sâu, khu địch tạm chiếm, đánh giao thông, đánh vào các cơ quan hậu cần của địch, luôn quấy rối địch, bao vây chặt các căn cứ, đồn bốt của địch, tìm địch mà đánh, làm cho địch luôn bị rối loạn, ăn ngủ không yên, tạo điều kiện tốt để chủ lực ta tiêu diệt địch.

Trên cơ sở chiến tranh du kích được giữ vững và phát triển rộng rãi, các lực lượng chủ lực của ta sẽ có nhiều điều kiện *đẩy mạnh tác chiến tập trung*, tiêu diệt từng bộ phận sinh lực địch cả ngụy lẫn Mỹ ở những chiến trường chính và thuận lợi.

Bộ đội chủ lực cần nắm vững những nguyên tắc tác chiến của chiến tranh cách mạng, *nắm vững phương châm đánh địch ngoài công sự, vừa biết chủ động tấn công tiêu diệt địch, vừa biết tích cực phản công tiêu diệt chúng lúc chúng tấn công vào vùng giải phóng của ta; kết hợp tác chiến liên tục và tác chiến từng đợt, biết đánh bất ngờ và tạo nên thời cơ tốt để tiêu diệt thật nhiều quân địch; biết phối hợp chặt chẽ giữa các chiến trường để căng địch và phân tán địch ra mà tiêu diệt. Phải tích cực chủ động, cơ động linh hoạt mạnh bạo chắc thắng.*

Đối tượng chính của chủ lực ta là lực lượng cơ động của Mỹ và ngụy. Sắp tới đây cần phát huy các phương thức hoạt động như sau: lôi địch ra mà đánh, căng địch mà đánh, chen vào địch mà đánh, luồn vào hậu phương địch mà đánh. Cần có những quả đấm tốt, liên tục tiêu diệt bộ phận quan trọng sinh lực Mỹ ở các chiến trường trọng điểm. Cố gắng giành

liên tiếp thắng lợi mùa khô, bẻ gãy các cuộc tấn công của địch. Sang mùa mưa, hoạt động mạnh hơn; ngoài các đợt thông thường, cố gắng tổ chức vài chiến dịch lớn.

- Trong nhiệm vụ tác chiến sắp tới, vai trò của *bộ đội địa phương tỉnh, huyện rất quan trọng*. Cần quy định nhiệm vụ cho bộ đội địa phương cho cụ thể - chăm lo xây dựng, giáo dục, huấn luyện, nâng cao chất lượng chính trị và quân sự cho bộ đội địa phương (chủ yếu là chất lượng chính trị). Phải làm cho tất cả các lực lượng vũ trang của ta vừa là công cụ đấu tranh vũ trang, vừa là công cụ chính trị sắc bén hơn. Bộ đội địa phương càng phải phát huy nhiều tác dụng chính trị của mình ở địa phương nhất là trong công tác dân vận, công tác địch vận. Bộ đội địa phương phải tác chiến với nhiều hình thức phong phú, *phải tập trung và phân tán hết sức linh hoạt, luôn xốc tới luôn vào sâu đằng sau địch*, phải hoạt động dưới nhiều quy mô khác nhau khi phân tán nhỏ độc lập, lúc tập trung tương đối lớn. Khi tập trung, sẵn sàng chuẩn bị phân tán nhỏ hoạt động độc lập, khi hoạt động độc lập phân tán nhỏ phải sẵn sàng có đủ điều kiện để nhanh chóng tập trung lại tranh thủ thời cơ đánh tập trung diệt địch.

- Tất cả các lực lượng vũ trang luôn phải quán triệt những tư tưởng chỉ đạo. Quân sự đi sát yêu cầu chính trị - ba mũi giáp công - kết hợp chặt chẽ tiêu diệt địch và mở rộng vùng giành dân, giành đất, vừa đánh bại âm mưu quân sự vừa đánh bại âm mưu chính trị, kinh tế của địch.

- Cần chú ý càng luồn sâu vào sau địch càng nhiều điều kiện diệt địch, mở rộng vùng, do đó càng có nhiều điều kiện phá âm mưu lấn chiếm bình định của địch.

- Trong tác chiến sắp tới đây: *Cần đánh phá liên tục và mạnh mẽ các đường giao thông thủy, bộ của địch* và củng cố

các đội chuyên đánh đường và đánh sông. Việc cắt đứt các đường giao thông chiến lược có tác dụng rất lớn là chia cắt địch, làm cho chúng không những không cơ động được, vận tải tiếp tế khó khăn mà phải bỏ quân ra để bảo vệ giao thông, tấn công ta bị hạn chế mà phòng ngự cũng không yên.

Ngoài ra, cần ra sức *đánh phá bằng đặc công hay pháo kích đánh sâu vào các hậu cứ địch*, tiêu diệt sinh lực địch, phá hoại *kho tàng, sân bay, phương tiện chiến tranh của địch*. Việc này có ý nghĩa rất quan trọng vừa khoét sâu khó khăn của địch về hậu cần tiếp tế và bổ sung quân số, vừa hạn chế bớt ưu thế về binh khí kỹ thuật của địch.

2. Xây dựng

Để đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ trước mắt và lâu dài, ta cần ra sức xây dựng tốt ba thứ quân, lấy việc xây dựng về chất lượng làm chủ yếu.

Về chủ lực, cố gắng xây dựng các quả đấm đúng chỉ tiêu đã đề ra trong quyết nghị cụ thể. Cố gắng bảo đảm 1/2 khá, giỏi, 1/2 trung bình, không có kém.

Về bộ đội tập trung từ huyện trở lên, cần bổ sung số hiện có cho đủ biên chế và củng cố cho tốt. Cố gắng xây dựng để 1/3 đánh tốt, 1/3 đánh vào loại trung bình.

Về dân quân, du kích, cố gắng xây dựng du kích và dân quân vượt chỉ tiêu đã đề ra trong quyết nghị cụ thể. Xây dựng cho du kích ấp, xã làm tốt các nhiệm vụ sau đây: chiến đấu và làm nòng cốt cho nhân dân chiến đấu, xây dựng xã, ấp chiến đấu, tuyên truyền vận động nhân dân làm mọi công tác kháng chiến, bổ sung và phục vụ chiến trường; làm nòng cốt cho sản xuất.

Phải ra sức động viên thanh niên, động viên nhân dân để bảo đảm có lực lượng bổ sung cho chủ lực, có thanh niên

xung phong và dân công phục vụ chiến trường, phục vụ các yêu cầu quân sự cho tốt.

3. Hậu cần

Lực lượng vũ trang càng lớn, yêu cầu về cung cấp tiếp tế càng tăng; địch lại tìm cách đánh phá vùng tự do, đánh phá kho tàng, bao vây, chia cắt làm cho ta thiếu thốn về vật chất. Vì vậy sắp tới đây, ta phải hết sức coi trọng công tác hậu cần. Việc bảo đảm hậu cần chủ yếu dựa vào hậu phương và tiền tuyến. Cần giữ vững ổn định vùng giải phóng của ta nhất là vùng giải phóng đông người, nhiều của ở Khu II, Khu III và đồng bằng Khu V, đồng thời tranh thủ tiếp tế từ vùng địch kiểm soát, lấy súng đạn, lương thực của địch để cung cấp cho ta. Hết sức chú trọng vấn đề tiết kiệm đạn dược, quản lý tốt súng ống, chiến lợi phẩm và các tài sản khác.

Cụ thể trong thời gian sắp tới cần cố gắng bảo đảm và giữ vững vật chất cho cả năm 1966 và năm 1967 (trừ tỷ lệ có thể địch phá hoại được 20%). Đặc biệt chú trọng khâu vận tải.

Tóm lại, trong các công tác cần quán triệt các phương châm sau đây:

- Nhiệm vụ tác chiến phải đi sát và phục vụ cho yêu cầu chính trị;
- Áp dụng phương châm ba mũi giáp công trong từng đợt chiến đấu, từng chiến dịch và từng trận chiến đấu.
- Phối hợp chặt chẽ ba chiến trường, chú trọng chiến trường chính, đồng thời chú trọng các chiến trường khác.
- Đẩy mạnh chiến tranh du kích đồng thời đẩy mạnh tác chiến tập trung của bộ đội tập trung, phối hợp chặt chẽ ba thứ quân.
- Nắm vững quan hệ mật thiết giữa tiêu diệt địch và mở rộng vùng.

- Trong tác chiến cũng như trong xây dựng và chỉ đạo phải hết sức kiên quyết, chủ động, cơ động, linh hoạt và sáng tạo.

- Luôn luôn quán triệt tư tưởng tấn công địch, trong mọi trường hợp, hoàn cảnh.

- Luôn luôn chú trọng tích cực diệt địch đồng thời bảo toàn và bồi dưỡng mình.

4. Tăng cường công tác chính trị và công tác lãnh đạo của Đảng trong lực lượng vũ trang

a) *Về tư tưởng*, cần xây dựng trong toàn quân một lòng quyết tâm và tin tưởng ở nhiệm vụ chiến đấu của mình, ở thắng lợi của ta bất kỳ trong loại chiến tranh nào. Cần giáo dục về dân tộc và giai cấp, phân biệt rõ ta, bạn, địch, về chủ nghĩa anh hùng cách mạng, về truyền thống quân đội, về quan hệ quân dân nhằm xây dựng một phẩm chất tốt đẹp của quân đội cách mạng: Trung với Đảng, hiếu với dân, thương yêu đồng chí, nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng.

b) *Về tổ chức* trong các lực lượng vũ trang hết sức chú trọng công tác xây dựng đảng. Đặc biệt chú trọng tổ chức đảng ở cơ sở, tiến hành cuộc vận động xây dựng chi bộ ba tốt (chính trị tư tưởng tốt; lãnh đạo hoàn thành nhiệm vụ tốt; nội bộ tốt) để làm cơ sở cho việc đẩy mạnh công tác thanh niên và các công tác chính trị ở đơn vị cơ sở. Phải giữ vững đường lối giai cấp và quan điểm quần chúng trong công tác cán bộ, mạnh dạn đề bạt, cất nhắc cán bộ theo tiêu chuẩn đức tài và theo nhu cầu, ra sức tổ chức đào tạo và bồi dưỡng cán bộ mới để bổ sung cho kịp yêu cầu của chiến trường, cần chú ý vấn đề phòng gian, bảo mật, bảo vệ nội bộ, vấn đề nuôi quân, phòng bệnh bảo vệ sức khỏe cho cán bộ và chiến sĩ. Đẩy mạnh công tác dân vận, phát huy vai trò đội quân công tác của các lực lượng vũ trang trong việc quan hệ với dân, tuyên truyền vận động nhân dân, xây dựng tốt các nền nếp công tác chính trị trong các lực lượng vũ trang. Ngoài ra cần nghiên cứu quy định rõ hệ thống tổ chức đảng và cơ quan công tác chính trị trong các lực lượng vũ

trang từ trên xuống dưới, quy định rõ trách nhiệm từng cấp, các mối quan hệ chỉ đạo cho tốt nhằm bảo đảm sự lãnh đạo trực tiếp và toàn diện của Đảng đối với công tác quân sự và các lực lượng vũ trang, đồng thời bảo đảm sự lãnh đạo chỉ huy tập trung và thống nhất của các lực lượng vũ trang, các cấp ủy đảng phải chịu trách nhiệm về sự quán triệt đường lối quân sự và các phương châm, nguyên tắc, chủ trương về quân sự của Đảng vào trong các lực lượng vũ trang, đồng thời cũng chịu trách nhiệm về bản chất cách mạng của các lực lượng vũ trang. Đối với du kích, các cấp ủy đảng cũng như quân ủy và ban cán sự tỉnh đội cần phải đặc biệt chăm sóc việc tổ chức xây dựng, huấn luyện du kích về chiến thuật và kỹ thuật nâng cao trình độ tác chiến của du kích, chú ý đến việc trang bị cho du kích và rút kinh nghiệm chiến đấu của du kích để phổ biến nơi khác.

B - MỞ RỘNG MẶT TRẬN ĐOÀN KẾT DÂN TỘC CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC. ĐẨY MẠNH PHONG TRÀO ĐẤU TRANH CHÍNH TRỊ VÀ BÌNH VẬN

1. Đẩy mạnh cao trào đấu tranh chính trị

Đế quốc Mỹ tăng quân vào miền Nam tăng cường càn quét, khủng bố, tàn phá dã man ở khu giải phóng gây nhiều sự căng thẳng rối loạn về kinh tế - xã hội trong vùng chúng kiểm soát làm tăng thêm tinh thần yêu nước và căm thù địch của dân tộc ta, làm cho nhân dân ta hàng ngày gặp cảnh tang tóc, đời sống khó khăn nghẹt thở, mặt khác chúng vẫn duy trì chính sách thực dân kiểu mới, vẫn phải lừa mỵ quần chúng cho nên đấu tranh chính trị không những có thêm nhiều khả năng mới mà còn rất cần thiết.

Đấu tranh chính trị, ngoài việc đưa quần chúng trực diện tấn công địch với những khẩu hiệu kinh tế, chính trị chống khủng bố, v.v. nhằm bảo vệ quyền lợi quần chúng còn bao gồm cả việc phát động tư tưởng quần chúng, đoàn kết, sản

xuất, giết giặc, xây dựng khu căn cứ, khu giải phóng, xây dựng lực lượng chính trị, vũ trang của mình đẩy mạnh các công tác kháng chiến, phản tuyên truyền địch, chống lại tâm lý chiến tranh, chiêu hàng chiêu hồi của địch, vạch trần luận điệu tuyên truyền xuyên tạc, lừa mỵ, hù dọa, gây rối trong nhân dân và vạch trần những mưu đồ chính trị xảo mỵ của địch.

Quá trình lãnh đạo phong trào đấu tranh chính trị cũng là quá trình xây dựng lực lượng, chuẩn bị tư tưởng và rèn luyện quần chúng tiến tới thực hiện phương hướng chiến lược tổng công kích, tổng khởi nghĩa.

a) *Mở rộng hơn nữa mặt trận đoàn kết dân tộc chống Mỹ, cứu nước*

Trong tình hình đế quốc Mỹ đem quân viễn chinh trực tiếp xâm lược miền Nam, trực tiếp đụng chạm đến sinh mạng, quyền lợi và lòng tự tôn tự trọng dân tộc của nhân dân ta, mọi tầng lớp nhân dân từ tư sản số đông đến số đông tiểu tư sản, tư sản dân tộc và những nhân sĩ yêu nước tiến bộ đều căm thù chúng, ngay một số binh lính, sĩ quan, nhân viên nguy quyền cũng bất bình, mâu thuẫn.

Do đó, chúng ta có nhiều khả năng động viên tinh thần yêu nước của các giai cấp và các tầng lớp rộng rãi, lôi kéo cả những người có xu hướng tiến bộ trong nguy quân và nguy quyền, liên hiệp với ta chống Mỹ và tạo điều kiện để mở rộng mặt trận dân tộc chống Mỹ, cứu nước. Muốn vậy, cần tích cực hoạt động vạch trần và phá vỡ mọi âm mưu chia rẽ dân tộc, chia rẽ tôn giáo của đế quốc Mỹ, khéo nêu lên những khẩu hiệu và những hình thức liên hiệp hành động, đấu tranh cho từng việc, từng khẩu hiệu tiến lên, thống nhất đấu tranh cho một cương lĩnh có nội dung hoà bình, độc lập, dân chủ và trung lập, nhằm cô lập bọn Mỹ và bọn tay sai hơn nữa.

Đế quốc Mỹ cấu kết với các thế lực phản động trong nước để tiến hành chiến tranh xâm lược nhằm thực hiện chủ nghĩa thực dân mới ở miền Nam nước ta.

Do đó, cuộc chiến tranh giải phóng của ta vừa có tính chất đấu tranh dân tộc chống ngoại xâm, vừa có tính chất nội chiến. *Kẻ thù nguy hiểm nhất của cách mạng miền Nam hiện nay là đế quốc Mỹ và bọn tay sai của chúng là đại biểu chính trị của giai cấp tư sản mại bản và giai cấp địa chủ.* Cho nên phải tập trung lực lượng để đánh đổ chúng, thực hiện giải phóng dân tộc. Song muốn thực hiện triệt để nhiệm vụ dân tộc là nhiệm vụ chủ yếu trong lúc này, thì phải chú trọng thực hiện từng bước nhiệm vụ dân chủ, mang lại quyền lợi cho nhân dân lao động, chủ yếu là nông dân, việc mở rộng mặt trận đoàn kết dân tộc cần xây dựng trên cơ sở đoàn kết chặt chẽ quần chúng cơ bản, trên cơ sở củng cố liên minh công nông.

b) *Đẩy mạnh đấu tranh chính trị trực diện với khí thế tấn công quyết liệt ở ba vùng chống địch, bảo vệ quyền lợi của quần chúng*

Hiện nay hằng ngày Mỹ và nguy quân gây cho nhân dân ta ở cả ba vùng biết bao tai họa. Trong đời sống hằng ngày ở vùng đô thị và thôn quê tạm chiếm, nạn khan hiếm lương thực, sinh hoạt đắt đỏ, thuế phạt nặng nề, tiền tệ phá giá, cào nhà, đuổi đất, cắt điện, cắt nước, bắt lính trắng trợn, trộm lạt thanh niên nam nữ, tăng cường khủng bố, kìm kẹp nhân dân,... làm cho nhân dân ta, vốn đã cơ cực càng thêm cơ cực. Ở các vùng tranh chấp và vùng giải phóng, hằng ngày bom đạn, chất độc hoá học, khủng bố càn quét của Mỹ - nguy đã giết hại nhân dân, tàn phá các xóm làng, phá hoại sản xuất, gây nên bao cảnh tang tóc trong nhân dân ta.

Cho nên ngoài việc chăm sóc, bảo vệ quyền lợi cho nhân dân, chúng ta cần động viên, hướng dẫn nhân dân đứng lên đấu tranh trực diện với tính chất quyết liệt hơn nữa chống đế quốc Mỹ và bọn tay sai, chống bắt lính, chống thuế, chống phạt, chống cào nhà, đuổi đất, chống tăng giá sinh hoạt, đòi tăng lương cho kịp giá sinh hoạt, chống văn hoá đồi trụy của Mỹ ở vùng đô thị, chống phi pháo, bom đạn, rải chất độc hoá học ở vùng thôn quê, v.v.. Cần kết hợp các khẩu hiệu kinh tế,

đấu tranh bảo vệ quyền lợi thiết thân của quần chúng với những khẩu hiệu chính trị, và động viên quần chúng vùng đô thị, và nông thôn tạm chiếm tự mình đứng lên, liên tục nổi dậy, phá kim kẹp, phá ấp chiến lược, chú ý liên kết các cuộc đấu tranh lẻ tẻ ở từng địa phương thành một phong trào quy mô; liên kết phong trào đấu tranh ở đô thị và thôn quê. Ở đô thị, thị xã, thị trấn phải gây ra một phong trào dư luận phản đối Mỹ - nguy tàn sát nông thôn, phá hoại mùa màng ở thôn quê nên có ảnh hưởng đến giá sinh hoạt lên cao ở đô thị. Vận động các tầng lớp tư sản, trí thức nhất là đồng bào tôn giáo phản đối việc dùng chất độc hoá học để giết hại đồng bào ta ở thôn quê. Trên cơ sở những cuộc đấu tranh trực diện chống địch mà nâng cao tinh thần dân tộc, tranh thủ sự đồng tình của binh sĩ, nhân viên nguy quyền, đoàn kết rộng rãi mọi tầng lớp trong một mặt trận liên hiệp hành động chống sự tàn ác của Mỹ, tiến lên chống xâm lược Mỹ, đòi Mỹ rút quân, đánh đổ chính quyền tay sai, lập chính quyền liên hiệp dân tộc, dân chủ, v.v..

Các cấp ủy cần chú ý lãnh đạo phong trào đấu tranh chính trị, xây dựng và củng cố đội ngũ đấu tranh chính trị, thường trực khắp các xã trong vùng giải phóng và tranh chấp, tăng cường cán bộ lãnh đạo phong trào đấu tranh chính trị trực diện và thường xuyên rút kinh nghiệm để đưa phong trào ngày càng vững mạnh. Chú ý lãnh đạo quần chúng ra đấu tranh chính trị phải kết hợp tấn công binh vận và tuý trường hợp cụ thể mà có sự phối hợp chặt chẽ với hoạt động vũ trang.

c) *Bẻ gãy các âm mưu chính trị thâm độc của địch, giáo dục gây tin tưởng ở thắng lợi và động viên tinh thần tích cực, kiên quyết chống Mỹ, cứu nước trong toàn quân, toàn dân ta*

Bên cạnh việc tăng cường phi pháo, chất độc hoá học tàn sát nhân dân ta, Mỹ - nguy ra sức rêu rao luận điệu "hoà bình" bịp bợm, đẩy mạnh chiến tranh tâm lý và gián điệp, hù dọa, mua chuộc, lừa mỵ với "chương trình tái thiết nông thôn", "cách mạng xã hội", "chánh phủ dân chủ", v.v. hòng lừa bịp

ru ngủ và làm nhão tinh thần chiến đấu của nhân dân ta, làm hoài nghi ở thắng lợi và tiếp đó tiến hành kế hoạch chiêu hồi, chiêu hàng của chúng; âm mưu thâm độc của địch, về mặt này, đã có ít nhiều ảnh hưởng đến tinh thần chiến đấu của nhân dân ta ở một số vùng, cho nên việc bẻ gãy những âm mưu, thủ đoạn chính trị và giáo dục nhân dân phải được hết sức chú ý và làm thường xuyên. Muốn vậy, một mặt ta cần ra sức tuyên truyền vạch trần những hành động dã man, những luận điệu xảo quyệt của đế quốc Mỹ và tay sai, động viên tinh thần yêu nước, căm thù địch, ra sức giáo dục chính trị, và lập trường chiến đấu, tin tưởng vào thắng lợi trong nhân dân, trong cán bộ và chiến sĩ ta; mặt khác tiến hành trấn áp bọn do thám, gián điệp, bọn chiến tranh tâm lý, bọn bình định một cách tích cực.

d) *Đẩy mạnh công tác tuyên truyền và hoạt động đối ngoại của ta*

Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của ta dựa vào sức mình là chính, song rất cần sự đồng tình ủng hộ của bạn bè ta trên thế giới. Hơn nữa cách mạng của ta là bộ phận của cách mạng thế giới, có quan hệ đến phong trào giải phóng dân tộc ba châu Á - Phi và Mỹ Latinh, tới việc bảo vệ phe xã hội chủ nghĩa và bảo vệ hoà bình thế giới. Cho nên chúng ta phải ra sức tranh thủ sự ủng hộ và giúp đỡ của phe xã hội chủ nghĩa và nhân dân thế giới, nhân dân Mỹ, nhân dân Miên, Lào và các Chính phủ trung lập Miên, Lào đối với cuộc kháng chiến của ta.

Yêu cầu của công tác đối ngoại lúc này là tập trung tố cáo chính sách xâm lược của đế quốc Mỹ ở Việt Nam, tố cáo những hành động vô nhân đạo của chúng như sử dụng chất độc hoá học, hơi độc, dùng phi pháo để giết hại nhân dân ta, vạch trần luận điệu hoà bình bịp bợm của Mỹ, nêu cao chính nghĩa và triển vọng tất thắng của ta, tranh thủ sự đồng tình

ủng hộ của phe xã hội chủ nghĩa, của nhân dân thế giới kể cả nhân dân Mỹ, cô lập cao độ đế quốc Mỹ và bọn tay sai.

2. Đẩy mạnh cao trào binh vận, địch vận

Việc tăng quân Mỹ và chư hầu ồ ạt vào miền Nam, trực tiếp xâm lược nước ta và Mỹ thất bại nặng nề về quân sự, chính trị càng tạo ra những điều kiện thuận lợi để làm công tác binh vận và địch vận. Công tác binh vận trước kia, hiện nay cũng như sau này vẫn là một công tác chiến lược quan trọng. Mọi tư tưởng xem nhẹ việc vận động binh sĩ địch và nguy, không coi binh vận là một mũi giáp công nữa, đều là sai lầm. Năm nay, ta phải cố gắng đẩy mạnh cao trào binh vận, địch vận cho kịp với những thắng lợi quân sự và chính trị của ta tạo ra, nhằm góp phần vào việc tiêu diệt, làm tan rã nguy quân và gieo rắc tư tưởng phản chiến trong quân đội Mỹ. Địch hiện nay đang gặp khó khăn rất lớn trong việc bổ sung quân số nên sắp tới đây số lính địch bắt để bổ sung không bù kịp số bị tiêu diệt và tan rã thì địch sẽ lâm vào thế nguy ngập trầm trọng hơn.

Để làm tốt công tác địch nguy vận, sắp tới đây ta cần phải:

- a) Đi sâu nghiên cứu cho thật khách quan và xác thực tâm tư, nguyện vọng, thắc mắc, thành kiến của sĩ quan và binh lính địch, nguy để có những nội dung, khẩu hiệu và yêu cầu vận động thích hợp với từng sắc lính, từng cấp, từng đối tượng khác nhau, trong từng nơi và từng lúc.
- b) Trong công tác tuyên truyền vận động cần nhằm vào các quyền lợi thiết thân của binh sĩ, chống áp bức, bóc lột ngay trong quân ngũ, vạch ra sự phân biệt đối xử giữa sĩ quan và binh lính, giữa Mỹ và nguy, rồi từ đó mà giáo dục họ về dân tộc và giai cấp (trong binh lính) làm cho họ thấy Mỹ là xâm lược, nguy là bán nước, thấy đi lính cho giặc là làm tay sai cho giặc, chống lại dân tộc và chết vô ích, thấy rõ cách mạng

là chính nghĩa, thấy ta chiến đấu là vì quyền lợi dân tộc, quyền lợi nhân dân trong đó có họ và gia đình họ.

Trên cơ sở tuyên truyền giáo dục đó mà vận động họ đi đấu tranh từ thấp đến cao, từ chỗ đòi các quyền lợi của người lính đến đòi đòi rã ngũ, bỏ về nhà làm ăn, có cảm tình, không khủng bố, đàn áp quần chúng, ra trận không bắn Quân giải phóng, đến mức cao hơn là kháng lệnh, không đi càn quét, liên hiệp hành động với ta làm nội ứng cho ta để tiêu diệt địch tiến đến mức theo cách mạng lẻ tẻ hay từng đơn vị.

Cần phát huy diện rộng rãi nhân dân, du kích và bộ đội làm binh vận, nhân dân hằng ngày làm công tác binh vận. Khi ra đấu tranh chính trị cũng làm binh vận. Bộ đội và du kích vừa đánh vừa làm binh vận, tăng cường công tác giáo dục và tổ chức gia đình binh sĩ nguy kêu gọi con em trở về với cách mạng, đặc biệt nông hội cần hết sức chú ý làm công tác nguy vận, kêu gọi con em bỏ hàng ngũ địch về với cách mạng. Đi đôi với việc đẩy mạnh phong trào nhân dân làm công tác binh vận, chú ý bùng ra vùng yếu nơi có nhiều gia đình binh sĩ, cần tăng cường công tác nội tuyến công tác vị trí nhằm vào các đơn vị và binh chủng có giá trị về chiến lược. Phân hoá, cô lập những đơn vị ác ôn đồng thời trung lập và liên hiệp hành động với những đơn vị hay bộ phận trong hàng ngũ quân đội địch có mâu thuẫn gay gắt với bọn bên trên, khoét sâu mâu thuẫn trong nội bộ địch, làm cho sức chiến đấu của chúng giảm sút và hạn chế hành động đánh phá của chúng.

c) Bên cạnh vấn đề làm tan rã quân nguy, một vấn đề rất quan trọng là đẩy mạnh chống bắt lính, phá công tác bổ sung quân số của địch. Muốn vậy cần tuyên truyền, vận động mọi người gái, trai, già trẻ chứ không chỉ riêng thanh niên, đoàn kết đấu tranh chống địch bắt lính bằng mọi hình thức từ thấp đến cao, đến chỗ dùng bạo lực chống lại để tự vệ làm cho mọi người thấy việc chống bắt lính là nghĩa vụ của mọi người, đi lính cho địch là ô nhục, bị chết vô ích.

Lực lượng vũ trang của ta và du kích cần ra sức đánh mạnh vào khu địch tạm kiểm soát và khu tranh chấp, tạo điều kiện thuận lợi cho việc chống và trốn bắt lính. Ở khu tạm chiếm, một số đông thanh niên sợ đi lính cho địch, vừa ngại tòng quân, ngại gian khổ ở vùng ta, do đó trong việc tuyên truyền vận động thanh niên ở đây không nên kết hợp để giải quyết hai yêu cầu cùng một lúc là chống địch bắt lính và tòng quân giết giặc. Trước mắt cần vận động họ chống bắt lính cho có kết quả. Vấn đề vận động tòng quân giết giặc sẽ giải quyết sau cùng với việc nâng cao dần trình độ giác ngộ chính trị của họ.

d) Quân Mỹ và bọn chư hầu trực tiếp tham chiến càng đông, công tác địch vận càng trở thành quan trọng. Vì vậy, một mặt phải đánh thật mạnh, tiêu diệt thật nhiều sinh lực địch; mặt khác phải tăng cường công tác tuyên truyền đối với quân Mỹ và quân chư hầu. Vạch rõ tính chất phi nghĩa của cuộc chiến tranh xâm lược, vạch rõ đế quốc Mỹ là kẻ thù chung của nhân dân Việt Nam, nhân dân các nước chư hầu. Vạch rõ tính chất phi nghĩa của cuộc chiến tranh xâm lược, vạch rõ đế quốc Mỹ là kẻ thù chung của nhân dân Việt Nam, nhân dân các nước chư hầu của Mỹ và nhân dân Mỹ. Vận động binh lính Mỹ và chư hầu đấu tranh đòi hoà bình và đòi về nước.

e) Để làm tốt công tác vận động địch và nguy cần phải chú ý đến vấn đề tù, hàng binh vì tù binh (nhất là tù binh Mỹ) là một lợi khí tuyên truyền và đấu tranh quan trọng. Trong chiến đấu, phải cố bắt được nhiều tù binh, cần bảo đảm thực hiện tốt chính sách đối với tù, hàng binh; tăng cường công tác giam giữ và quản lý tù, hàng binh.

f) Cần củng cố và tăng cường tổ chức binh vận nhất là các cấp binh vận ở dưới. Các cấp uỷ phải chú ý lãnh đạo công tác binh vận cho chặt chẽ và thường xuyên.

Trong từng đợt chiến đấu hay chiến dịch, trong từng trận chiến đấu, các đồng chí binh vận phải cùng các đồng chí quân sự tham gia xây dựng kế hoạch tác chiến và phối hợp hành động, vấn đề kiểm điểm công tác đấu tranh chính trị và binh vận phải được đặt vào chương trình nghị sự thường xuyên của các cấp.

g) Liên tục tấn công địch ở đô thị và khu địch còn kìm kẹp không chế, làm cho hậu phương của địch bị rối loạn và thu hẹp, củng cố và mở rộng khu giải phóng và xây dựng căn cứ địa vững chắc cho cách mạng, đập tan kế hoạch bình định của địch.

Trong cuộc cách mạng ở miền Nam, đồng bằng nông thôn, rừng núi, đô thị là ba vùng chiến lược có quan hệ hữu cơ với nhau; nắm vững phương châm chiến lược ba vùng là một trong những bảo đảm chỉ đạo cuộc cách mạng đi đến thắng lợi.

Hiện nay, trong bước phát triển mới của cuộc chiến tranh cách mạng của nhân dân ta và trước mưu đồ lớn của địch nhằm ổn định hậu phương của chúng, đánh phá hậu phương ta theo kế hoạch của Lốt - Lênxđen, vấn đề này lại càng có ý nghĩa chiến lược hết sức to lớn đồng thời trong chỉ đạo cụ thể cũng đang có những điểm mới đặt ra, đòi hỏi chúng ta phải có nhận thức và chủ trương giải quyết cho phù hợp.

1) *Nội dung, nhiệm vụ, yêu cầu chung* của việc thực hiện phương châm chiến lược ba vùng hiện nay là: *Liên tục tấn công địch ở đô thị và khu địch còn kiểm soát nhằm làm rối loạn và thu hẹp hậu phương địch, phát động quần chúng vùng lên khởi nghĩa phá tan áp chiến lược và mọi hình thức kìm kẹp không chế của địch, xây dựng quyền làm chủ của ta*

trên đại bộ phận khu nông thôn hiện chúng còn kiểm soát. Chuyển mạnh phong trào các thành phố, thị xã, thị trấn tiến lên phá kìm kẹp của địch, xây dựng quyền làm chủ của ta dưới nhiều mức độ, ra sức củng cố và mở rộng khu nông thôn giải phóng và xây dựng căn cứ địa rừng núi làm hậu phương vững chắc cho cách mạng, đập tan kế hoạch bình định nông thôn của địch.

a) Khu căn cứ và giải phóng của ta ở rừng núi và đồng bằng ngày càng mở rộng, phong trào đô thị của ta phát triển đã đưa đến một kết quả là hậu phương của ta ngày càng được mở rộng, hậu phương của địch ngày càng bị thu hẹp và không ổn định. Đó là một thắng lợi có ý nghĩa chiến lược lớn của ta đồng thời là một thất bại có ý nghĩa chiến lược lớn của địch. Vì vậy, địch đang có mưu đồ lớn hòng xoay chuyển tình thế trên đây, coi vấn đề này là một trong những nhiệm vụ chiến lược quan trọng vừa để bảo đảm giành thắng lợi trước mắt vừa để đối phó lâu dài với ta sau này.

Ý đồ chung của địch hiện nay là ra sức củng cố và từng bước mở rộng hậu phương của chúng, đồng thời từng bước lấn chiếm thu hẹp, chia cắt hậu phương của ta, ra sức tàn phá, làm yếu hậu phương ta, làm cho hậu phương ta trở nên thưa dân, trắng dân, nghèo nàn xơ xác, đời sống không ổn định, làm cho tiềm lực chiến tranh ta suy yếu, không xây dựng được lực lượng quân sự lớn mạnh. Đi đôi với kế hoạch phòng thủ, ổn định các đô thị và hậu cứ nhằm ngăn chặn không cho quần chúng nổi dậy, địch đã đề ra một kế hoạch bình định nông thôn thay thế cho chính sách áp chiến lược và bình định trọng điểm của Mác Namara đã bị thất bại.

Thủ đoạn, biện pháp thực hiện của địch tuy về cơ bản vẫn như trước nghĩa là chủ yếu vẫn dựa vào sự đàn áp bằng vũ lực nhưng trong cụ thể có những điểm mới mà chúng ta cần hết sức cảnh giác:

- Đánh phá ta một cách toàn diện, dựa vào sự đàn áp bằng vũ lực là chủ yếu nhưng kết hợp chặt chẽ với mọi thủ đoạn chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội.

- Hành động quân sự tăng lên tới mức độ rất ác liệt đồng thời hành động lừa mỵ, bịp bợm về chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội nhất là gián điệp chiêu hồi, chiêu hàng cũng tăng lên tới mức độ hết sức thâm độc, xảo quyệt.

- Vừa phòng ngự vừa tấn công: ra sức bảo vệ củng cố hậu phương của chúng đi đôi với đánh phá hậu phương ta liên tục và ác liệt để thu hẹp hậu phương ta, mở rộng hậu phương chúng, làm yếu hậu phương ta.

- Để thực hiện ý đồ trên, địch đang hình thành và củng cố một thể chiến lược hòng bảo đảm cho chúng có thể vừa phòng ngự vừa tấn công một cách có hiệu quả nhất. Đứng chân ở đô thị và khu chúng còn kìm kẹp, bằng nhiều hình thức đánh xỉa ra khu tranh chấp và khu yếu của ta hòng biến những nơi này thành những bàn đạp từ đó tấn công vào khu căn cứ và vùng giải phóng của ta và ngăn chặn ta tấn công vào các đô thị, hậu cứ và khu chúng còn kìm kẹp. Đó là kế hoạch đánh phá ba khu vực (đô thị và khu địch còn kìm kẹp, khu tranh chấp, khu căn cứ và giải phóng của ta) mà địch đang tiến hành phổ biến ở nông thôn, tuy ở mỗi khu vực địch có yêu cầu, thủ đoạn đánh phá khác nhau nhưng đều nhằm phục vụ một ý đồ chiến lược chung và có liên hệ phối hợp, hỗ trợ và dựa vào nhau rất chặt chẽ.

b) Trước âm mưu thủ đoạn trên đây của địch, để bảo đảm cho ba vùng chiến lược của ta đều phát huy được vai trò to lớn của mình và hỗ trợ, thúc đẩy nhau tạo thành một cục

diện chung, một thể chiến lược chung mà Đảng đã đề ra cho cách mạng miền Nam hiện nay, chúng ta cần nắm vững những vấn đề cơ bản sau đây:

- Không ngừng chăm lo xây dựng và mở rộng khu căn cứ và giải phóng của ta ở cả rừng núi và đồng bằng nhằm làm hậu phương vững chắc cho cách mạng, đi đôi với liên tục tấn công vào đô thị và khu địch còn kìm kẹp, làm cho hậu phương địch bị rối loạn và ngày càng bị thu hẹp - đây là hai mặt của một nhiệm vụ chiến lược lớn của Đảng, chỉ làm một mặt chẳng những không đủ mà trong thực tế sẽ không bao giờ làm được tốt.

Xây dựng hậu phương ta, tấn công hậu phương địch. Phải kết hợp với đánh bại kế hoạch của địch đang ráo riết tiến hành nhằm ổn định hậu phương của chúng và làm yếu, thu hẹp hậu phương ta. Đánh bại kế hoạch bình định của địch có ý nghĩa cấp bách của nó, không thể thì không xây dựng được hậu phương ta, không làm cho địch rối loạn và bị thu hẹp. Nhưng không xây dựng hậu phương ta cho vững chắc thì cũng không đánh bại được kế hoạch bình định của địch. Chỉ đạo phải gắn chặt ba mặt này với nhau, phải quán triệt mối quan hệ đó trong mọi mặt công tác.

Quán triệt phương châm chiến lược chung của Đảng hiện nay trong việc chỉ đạo phong trào ba vùng chiến lược đồng bằng nông thôn, rừng núi, đô thị, cụ thể là nhận rõ thuận lợi và khả năng, chỗ mạnh và chỗ yếu của ta và địch để tấn công địch liên tục mạnh mẽ, không chủ quan mất cảnh giác, coi nhẹ âm mưu bình định của địch. Nhưng chống tư tưởng phòng ngự đơn thuần, chống khuynh hướng chỉ lo xây dựng khu căn cứ và giải phóng của ta mà không bung ra tấn công địch liên tục và mạnh mẽ ở đô thị, khu địch còn kìm kẹp, khu yếu, chống khuynh hướng đánh giá địch quá cao, không thấy hậu phương của địch thực chất rất thối ruỗng, nhất là ở cơ sở không mạnh dạn phát động quần chúng dùng hình thức đồng khởi để phá tan ách kìm kẹp và áp chiến lược của địch trên đại bộ phận nông thôn hiện chúng

còn kiểm soát làm cho khu căn cứ và giải phóng của ta không ngừng được củng cố và mở rộng.

- Trong chỉ đạo, cần phải kết hợp chặt chẽ công tác giữa các vùng, các mặt, các địa phương. Ngoài việc nắm vững mối quan hệ khăng khít giữa ba vùng chiến lược, đồng bằng, rừng núi, đô thị, phải luôn luôn quán triệt phương châm đấu tranh chính trị vũ trang song song và kết hợp chặt ba mũi giáp công trong tấn công địch, chống phá âm mưu địch cũng như trong xây dựng ta.

Đặc biệt, để đánh bại kế hoạch của địch đánh phá ba khu vực (tạm chiếm, tranh chấp, và giải phóng), trong chỉ đạo thực hiện phải gắn chặt công tác của ta ở đô thị, và khu địch còn kìm kẹp, khu tranh chấp, khu căn cứ và giải phóng của ta. Công tác ở ba nơi này có yêu cầu và nội dung cụ thể khác nhau nhưng đều dựa vào nhau, hỗ trợ và thúc đẩy lẫn nhau. Địch dùng đô thị và khu địch còn kìm kẹp làm chỗ đứng chân để đánh xĩa ra khu tranh chấp và khu yếu của ta để biến những nơi này thành bàn đạp tấn công lấn chiếm, làm yếu khu giải phóng của ta. Ngược lại ta phải củng cố khu căn cứ và khu giải phóng của ta làm chỗ dựa để chuyển phong trào khu tranh chấp, khu yếu, khu méo lên thành khu ta làm chủ, đồng thời ra sức tấn công vào đô thị và khu vực địch còn kìm kẹp. Tránh khuynh hướng "tuần tự" củng cố xong khu giải phóng rồi mới bung dần ra tấn công khu tranh chấp rồi mới đến khu địch còn kìm kẹp mà phải tiến hành đồng thời vì hiện nay ở vùng sâu, thế kìm kẹp của địch rất sơ hở và thối ruỗng; đánh phá ở nơi này sẽ làm địch co thủ lại, không có sức mà đánh phá ra khu căn cứ của ta. Do đó sắp tới, phải song song đưa công tác ở cả ba khu vực này tiến lên, đồng thời phải ra sức phát huy vai trò của mỗi khu để tạo ra một thể chung trong việc xây dựng ta và tấn công địch. Trong đó khâu cần chú ý trước mắt là chuyển cho được phong trào khu tranh chấp, khu yếu, khu méo lên.

2) *Yêu cầu, nội dung công tác cụ thể đối với mỗi vùng*

a) *Vùng nông thôn đồng bằng*

Hướng phấn đấu sắp tới của ta là phải biến toàn bộ nông thôn đồng bằng thành khu giải phóng trong đó trừ một số ít nơi do tương quan lực lượng chưa cho phép đưa thể làm chủ, còn lại đều phải xây dựng được thể làm chủ vững chắc của quần chúng. Trong tình hình nông thôn đồng bằng hiện thực tế đã hình thành ba khu vực: khu căn cứ và giải phóng của ta, khu tranh chấp, khu địch còn kìm kẹp, hướng phấn đấu đó thể hiện cụ thể ra là: phát động quần chúng đứng lên tấn công địch liên tục và mạnh mẽ ở khu địch còn kiểm soát và khu tranh chấp, khu méo nhằm chuyển đại bộ phận khu địch còn kiểm soát lên thành khu tranh chấp mạnh và khu giải phóng do ta làm chủ; đồng thời ra sức giữ vững, xây dựng và mở rộng khu căn cứ và giải phóng của ta.

Chỉ đạo phải nắm vững hướng phấn đấu từng khu nói trên nhưng không vì thế mà tách rời công tác các khu vực đó với nhau, càng không thể chỉ nặng về khu này nhẹ khu khác.

Dưới đây là một số điểm về yêu cầu nội dung công tác cụ thể của mỗi khu cần nhấn mạnh hoặc bổ sung thêm, ngoài những vấn đề lâu nay đã có nghị quyết hoặc chỉ thị.

Đối với khu vực nông thôn địch còn tạm thời kiểm soát

Hướng phấn đấu là phải ra sức phát động quần chúng đứng lên tấn công địch dưới mọi hình thức với khí thế đồng khởi phá ấp chiến lược và ách kìm kẹp của địch nhằm biến đại bộ phận khu này thành khu tranh chấp mạnh hoặc khu giải phóng do ta làm chủ.

Cụ thể, chúng ta cần làm tốt những việc sau đây:

- Đẩy mạnh phong trào quần chúng đấu tranh chống các chính sách vơ vét bóc lột, lừa mỵ của địch.

- Kết hợp lực lượng tại chỗ và lực lượng bên ngoài, kết hợp hoạt động vũ trang với phong trào quần chúng tại chỗ phá các tổ chức phản động, đánh vào bọn ác ôn, các tổ chức kìm kẹp quần chúng (cảnh sát, công an, bọn bình định, bọn phản động...), tạo điều kiện tốt để xây dựng lực lượng ta, và đẩy mạnh phong trào tại chỗ, đồng thời hạn chế sức đánh

phá của địch ra khu ta làm cho địch bị động, phải co vào đồn bốt.

- Luôn luôn nắm vững phương hướng khởi nghĩa nông thôn trong mọi mặt công tác và chỉ đạo, hết sức tranh thủ lợi dụng và tạo thời cơ để phát động quần chúng đồng khởi phá ấp chiến lược, phá kìm kẹp của địch.

Trong tình hình tương quan lực lượng ở các khu này, sau khi đã phá kìm kẹp của địch, cần khéo léo giữ thế hợp pháp cho quần chúng nhưng phải là thế hợp pháp tích cực, trong đó đấu tranh chính trị và vũ trang của quần chúng không ngừng được nâng cao, uy thế của địch bị hạ.

- Một trong những điều kiện có tính chất quyết định là phải xây dựng một đội ngũ chính trị vững mạnh trong đó chi bộ phải mạnh, biết lãnh đạo quần chúng đánh địch, trong đó quần chúng phải được tổ chức thành đội ngũ vững chắc.

Đối với khu tranh chấp

Hướng phấn đấu là biến toàn bộ các khu này thành khu giải phóng, khu ta làm chủ mạnh. Sắp tới ở các khu này, địch và ta giằng co nhau từng giờ, từng phút, giành nhau từng người dân, từng tác đất; địch muốn bung ra đây đánh ta để lấn chiếm hoặc rút dân biến thành khu trắng.

Ta quyết không cho địch lấn mà phải bao vây địch buộc địch co lại trong đồn bốt, trong khu chúng kiểm soát, *quyết giữ dân*, ra sức xây dựng thể làm chủ ngày càng vững mạnh.

Cần làm tốt mấy việc sau đây:

- Ổn định tư tưởng quần chúng, đoàn kết nhân dân xây dựng xã chiến đấu, xây dựng phát triển du kích và du kích bí mật, xây dựng hầm trú ẩn, công sự vững chắc, chiến đấu chống càn, bám đất, không cho địch gom dân.

- Đánh vào các đoàn bình định ác ôn, tề, gián điệp, biệt kích (đánh tại chỗ và bung ra khu địch kìm kẹp mà đánh). Có kế

hoạch và biện pháp cụ thể chống lại các âm mưu đánh phá của địch về nhiều mặt: quân sự, chiến tranh tâm lý, hù dọa, chiêu hồi, chiêu hàng, lừa mỵ về chính trị, mua chuộc bằng kinh tế.

- Đẩy mạnh công tác dân vận. Cán bộ phải sát quần chúng, cùng ăn, ở, làm với quần chúng để lãnh đạo quần chúng và cùng quần chúng tham gia các mặt công tác.

- Chú trọng củng cố chi bộ và tổ chức chi bộ ở nơi chưa có để lãnh đạo quần chúng thực hiện tốt các công tác nêu ở trên.

Đối với khu nông thôn giải phóng

Yêu cầu đối với khu giải phóng là giải phóng đến đâu phải giữ đất, giữ dân không cho địch lấn chiếm hoặc tát dân ra khu vực của chúng, ra sức xây dựng về mọi mặt để biến thành hậu phương vững chắc cho cách mạng, cụ thể là cung cấp, nhân, tài, vật lực cho yêu cầu chung của tiền tuyến, đồng thời trong từng địa phương phải làm chỗ dựa và hỗ trợ đắc lực về mọi mặt cho việc tấn công địch ở khu tranh chấp và khu địch còn kìm kẹp.

Muốn vậy, phải nắm vững mấy khâu công tác chủ yếu: một là bảo đảm sinh mạng và tài sản của quần chúng, hai là bảo đảm sản xuất, ra sức ổn định và từng bước cải thiện đời sống quần chúng, ba là ra sức phát động tư tưởng quần chúng làm cho quần chúng quyết tâm bám đất giữ làng tăng cường đấu tranh với địch và đẩy mạnh kháng chiến, bốn là xây dựng quyền làm chủ thật sự cho quần chúng, quét sạch mọi tay chân và ảnh hưởng của địch, năm là xây dựng đội ngũ chính trị vững mạnh, trong đó chi bộ phải thực sự là hạt nhân và đầu tàu của quần chúng trong chiến đấu và sản xuất.

Cụ thể:

- Phát động quần chúng.

Cần thấy rõ điểm quan trọng trong việc giữ vững khu giải phóng hiện nay là giữ người và nội dung chủ yếu của nó là giữ được tinh thần chiến đấu của quần chúng.

Nội dung phát động tư tưởng là động viên tinh thần yêu nước, yêu giai cấp, nâng cao lòng căm thù, hướng thẳng vào

đế quốc Mỹ và tay sai nhằm làm cho quần chúng quyết tâm chiến đấu đến cùng chống đế quốc Mỹ và tay sai, quyết tâm bám đất bám làng đẩy mạnh đoàn kết, sản xuất, chống Mỹ cứu nước, gắn chặt quyền lợi bản thân của mình với lợi ích của cách mạng, của kháng chiến. Cần chống mọi tư tưởng hợp pháp, hữu khuynh, chập chờn, mơ hồ về luận điệu hoà bình bịp bợm của địch.

Công tác tư tưởng phải rất sâu nhưng rất sinh động, phải đi sát những vấn đề đặt ra hàng ngày trong tâm tư đời sống quần chúng, phải kịp thời đập tan những ảnh hưởng của mọi luận điệu chiến tranh tâm lý của địch.

- Kiên quyết bẻ gãy âm mưu lấn chiếm, tát dân của địch, ra sức bảo vệ sinh mạng và tài sản của quần chúng.

+ Phương hướng tích cực nhất chống lại âm mưu lấn chiếm, dùng phi pháo để tát và gom dân của địch là ra sức tấn công vào khu địch còn tạm kiểm soát. Làm cho hậu phương chúng rối loạn. Không sợ mở rộng diện bắn phá phi pháo của địch mà chính càng mở rộng diện, sẽ hạn chế rất dữ việc bắn phá bằng phi pháo.

Mặt khác cần tích cực đánh bằng đặc công, pháo kích vào sân bay, ổ pháo, diệt phi công và những tiêu bắn pháo, tích cực đánh phá giao thông, hạn chế việc tiếp tế đạn pháo đồng thời phá kế hoạch gom dân ra ven, lộ giao thông, hay tích cực bao vây đánh lấn đồn bốt và chi khu quân sự (như T3) chôn chân địch vào các đồn bốt, hạn chế việc địch bung ra ngoài đánh phá vùng ta.

+ Đồng thời với việc tấn công địch, cần chú ý bảo vệ sinh mạng, tài sản, bảo vệ sản xuất cho đồng bào vùng nông thôn giải phóng của ta bằng cách:

- Xây dựng tốt xã, ấp chiến đấu có công sự, giao thông hào, hầm trú ẩn, hầm bí mật vững chắc, chẳng những chi bộ địa phương phải thực sự lãnh đạo và gương mẫu mà các đơn vị, cơ quan đóng ở địa phương đều phải tham gia tổ chức,

hướng dẫn, giúp đỡ quần chúng làm.

- Tổ chức mạng lưới du kích rộng mạnh sẵn sàng chống càn của bất cứ loại lính nào, bắn máy bay rải chất độc. Du kích vừa sản xuất vừa chiến đấu và hướng dẫn nhân dân cùng tham gia với mình chiến đấu, giết giặc.

- Có kế hoạch phòng gian bảo mật, chống do thám gián điệp, giữ gìn trật tự và trị an trong nhân dân.

- Phải phấn đấu tìm mọi cách lãnh đạo nhân dân bám lại công sự, ruộng vườn để sản xuất và chiến đấu. Với số quần chúng đã bị địch tạt vào khu của chúng, phải có kế hoạch tổ chức, lãnh đạo họ thành một lực lượng tấn công địch ngay trong hậu cứ của chúng, làm cho hậu phương của địch thêm rối loạn, từ hình thức dân sinh dân chủ đến hình thức cao là trở về khu ta hoặc cùng với nhân dân nổi dậy tại chỗ phá kìm kẹp của địch.

- Chỉ đạo phải kết hợp việc bảo đảm sinh mạng, tài sản của quần chúng, bảo đảm sản xuất với bảo đảm chiến đấu, tránh khuynh hướng phòng thủ đơn thuần bị động.

+ Trong vấn đề chống phi pháo, chống lấn chiếm, chống tạt, gom dân, một vấn đề khá quan trọng là cần xây dựng trong toàn thể cán bộ, đảng viên quan điểm quần chúng thật vững chắc, thật sâu sắc, tin, dựa và chăm lo đến quần chúng một cách thật tâm, thật dạ và nhiệt tình. Phải hết sức quan tâm bảo vệ không những sinh mạng của quần chúng mà còn phải lo lắng đến vấn đề sản xuất, vấn đề sinh hoạt bình thường hằng ngày của quần chúng, làm sao cho quần chúng thấy rõ Đảng luôn gần gũi và chăm sóc mình và cuộc đời của mình phải gắn liền với Đảng.

Thực tiễn vừa qua cho thấy quần chúng chạy dạt lánh né, lìa bỏ ruộng vườn chỉ là bất đắc dĩ để tránh bom đạn; ra ngoài khu tạm chiếm, không sản xuất được, không nhà, không có tiền bạc, đời sống rất điều đứng. Do đó nếu ta làm tốt việc

bảo vệ sinh mạng, tài sản quần chúng và tổ chức được vấn đề sản xuất cho quần chúng, thích hợp với tình hình mới, nếu mối tình giữa đảng viên, quần chúng sâu đậm, quần chúng thấy Đảng thật sự lo cho mình thì nhất định quần chúng sẽ sống chết bám đất bám làng cùng ta sản xuất và chiến đấu.

- Xây dựng khu giải phóng về mọi mặt:

+ Giáo dục quần chúng dù tình thế nào cũng quyết tâm giữ vững diện tích, không bỏ vườn hoang, ruộng hoang. Tổ chức sản xuất thích hợp với hoàn cảnh phi pháo và chiến tranh, thích hợp với từng nơi, từng mùa. Có kế hoạch sản xuất và bảo vệ sản xuất, tương trợ đối công trong nhân dân, có kế hoạch thu mua kịp thời những thứ đồng bào sản xuất được... nhằm bảo đảm đời sống quần chúng, bồi dưỡng được sức dân.

+ Xây dựng đoàn kết nông thôn thực hiện tốt chính sách ruộng đất của Đảng, thực hiện đúng đường lối giai cấp của Đảng hiện nay ở nông thôn là:

"Dựa vào khối đoàn kết cố, bản, trung nông, liên hiệp phú nông, đánh đổ giai cấp địa chủ từng bước, tranh thủ lôi kéo những địa chủ có thể lôi kéo được, trung lập số lưng chừng đánh đổ bộ phận địa chủ Việt gian làm tay sai cho đế quốc Mỹ".

Hiện nay, nông dân miền Nam đã giành được gần hai triệu héc-ta ruộng đất, trừ vùng bị tạm chiếm, vấn đề ruộng đất ở vùng giải phóng về cơ bản đã được giải quyết. Vấn đề quan trọng chủ yếu hiện nay là trên cơ sở ruộng đất đã giành được, hướng dẫn giúp đỡ nông dân đẩy mạnh sản xuất, ra sức bám ruộng giữ làng, không bỏ ruộng hoang, tích cực tăng năng suất, nâng cao mức sống và đóng góp cho cách mạng ngày càng nhiều hơn.

Dưới đây là một số điểm về chính sách ruộng đất hiện nay của Đảng.

- Đối với ruộng đất của địa chủ Việt gian và của nguy

quyền quản lý, tịch thu chia cho nông dân không ruộng và thiếu ruộng.

- Đối với ruộng đất của địa chủ vắng mặt, giao cho nông dân quản lý và sản xuất. Sau này khi cách mạng thành công sẽ căn cứ vào thái độ chính trị cụ thể của từng người mà đối xử, nếu làm Việt gian thì tịch thu, không làm Việt gian thì cách mạng sẽ có sự bù đắp thích đáng và chiếu cố giúp đỡ điều kiện cho gia đình làm ăn theo con đường tiến bộ, với nông dân canh tác trên số ruộng đất của địa chủ vắng mặt, nói rõ họ được tự do sản xuất luôn hưởng thụ hoa lợi và đóng góp cho cách mạng, không có xáo canh.

- Đối với địa chủ kháng chiến hoặc không làm Việt gian cho phép hiến điền, nhưng không vận động thành phong trào. Ruộng đất phát canh thu tô của địa chủ, phú nông đều thực hiện giảm tô đúng quy định. Tô xuất tối đa không quá 15%.

- Đối với công điền, nếu chiếm dưới 10% đất đai trồng trọt của địa phương thì cấp hẳn cho nông dân, trên 10% thì tạm cấp.

- Cần cố gắng ổn định tình hình ruộng đất hiện nay ở nông thôn để nông dân yên tâm sản xuất. Vấn đề điều chỉnh chỉ tiến hành trong những trường hợp rất cần thiết cá biệt và phải hết sức thận trọng, không đặt thành chủ trương chung, không làm tràn lan. Ruộng đất chung của trung nông hoàn toàn không được đụng đến. Đối với vùng đất đai mới giải phóng cần giải quyết một cách thận trọng và công bằng để khỏi giải quyết điều chỉnh đi lại sau này.

Đối với vùng đất trồng cây công nghiệp, giải quyết theo nguyên tắc chung là bảo đảm đời sống của công nhân lao động, tiếp tục chăm bồi cây công nghiệp đã trồng, khuyến khích chủ sở tiếp tục kinh doanh và quản lý, đồng thời ra

sức xây dựng cơ sở giữ dân trong căn cứ, lãnh đạo công nhân trồng thêm nhiều hoa màu để phòng những trường hợp khó khăn.

+ Đẩy mạnh công tác dân vận, củng cố phương pháp lãnh đạo của chi bộ, lãnh đạo tư tưởng kịp thời trong Đảng ra đến quần chúng. Nâng cao quyền làm chủ của nhân dân ở các vùng giải phóng.

+ Giáo dục chính trị trong nhân dân, chiến sĩ và cán bộ, nâng cao cảnh giác cách mạng, tích cực thực hiện phòng gian bảo mật và cùng cán bộ an ninh phát hiện và trừng trị bọn do thám, gián điệp, bọn chiêu hồi và bọn bình định.

b) *Vùng rừng núi*

Vùng rừng núi là vị trí chiến lược đối với ta và cả với địch, là địa bàn rất tốt cho chủ lực ta xây dựng, rèn luyện, phát triển và cơ động đánh địch, hạn chế những ưu thế về binh khí, kỹ thuật và không quân của địch.

Yêu cầu sắp tới của ta là ra sức xây dựng căn cứ vững chắc ở rừng núi nhằm giành quyền làm chủ hoàn toàn của ta ở rừng núi kết hợp việc xây dựng và mở rộng căn cứ địa miền núi với việc củng cố và xây dựng căn cứ ở đồng bằng tạo thành một căn cứ địa liên hoàn bao vây các đô thị và các đường giao thông chiến lược quan trọng.

Tuy nhiên rừng núi còn nhiều nhược điểm như dân ít, quần chúng có nhiều đối tượng vận động phức tạp, sản xuất nông nghiệp không nhiều và kỹ thuật lạc hậu, dân lại tập trung ở đồn điền, ven đường giao thông, ở một số thị xã thị trấn, do đó nhân, vật lực phục vụ cho bộ đội tác chiến rất bị hạn chế.

Vì vậy, phải hết sức nỗ lực chủ quan xây dựng vùng rừng núi nhiều mặt. Phải ra sức tiến hành công tác dân vận và

nắm vững các chính sách.

- Chính sách đoàn kết bình đẳng dân tộc của Đảng, chính sách đối với công nhân, đối với di cư, di dân, tôn giáo, tư sản dân tộc, tư sản ngoại kiều, v.v..

- Chấp hành tốt chính sách biên giới.

- Tranh thủ, phân hoá, cô lập bọn Fulro.

Đối với quần chúng cơ bản, cần làm tốt các việc sau đây:

- Đi sát, gần gũi giúp đỡ và giáo dục đồng bào ở những nơi này chống những âm mưu bắn phá, càn quét, vơ vét mua chuộc của địch, vận động họ bám buôn, sóc, bám làng, bám sở ở lại sản xuất và chiến đấu.

- Thi hành đúng chính sách dân tộc của Đảng thực hiện cho được đoàn kết giữa người Kinh và Thượng, biến buôn xã vùng dân tộc thành những làng chiến đấu tốt.

- Tổ chức đưa thanh niên nam nữ từ đồng bằng lên các vùng giải phóng rừng núi, tổ chức lại vừa sản xuất vừa chiến đấu.

- Tổ chức tốt việc tăng gia sản xuất, tổ chức tốt vấn đề y tế, văn hoá, xã hội và nhu cầu thiết yếu hàng ngày cho đồng bào như vải, muối, cải thiện đời sống cho nhân dân, đồng thời mở rộng thế làm chủ vào các nơi đông dân, phá thế kìm kẹp ở các đồn điền và dinh điền.

- Lãnh đạo tốt đấu tranh của công nhân các đồn điền, duy trì sự kinh doanh của đồn điền để giữ công nhân bám lại rừng núi tham gia các mặt kháng chiến. Đồng thời lãnh đạo và tổ chức quần chúng sản xuất lương thực, hoa màu, trước mắt là cải thiện đời sống quần chúng, lâu dài là sẵn sàng chuyển hướng sinh hoạt quần chúng khi đồn điền bị ngưng kinh doanh.

- Có chính sách thích hợp trong việc đóng góp và động viên dân công.

- Làm tốt công tác biên giới.

- Tổ chức một bộ phận chuyên trách vùng rừng núi.

c) *Vùng đô thị, thị xã, thị trấn* cần đạt các yêu cầu sau đây:

- Liên tục tấn công địch bằng mọi hình thức từ thấp đến cao, tùy hoàn cảnh từng nơi, từng lúc, làm hậu cứ an toàn nhất của địch thường xuyên bị rối loạn, đưa phong trào đô thị, thị trấn, thị xã lên kịp phong trào ở nông thôn.

- Qua các phong trào đấu tranh của quần chúng mà xây dựng khản trương nhưng vững chắc đội ngũ chính trị, lực lượng vũ trang có tổ chức của quần chúng, cơ sở đảng và đoàn trong nội ô làm nòng cốt cho mặt trận chống Mỹ, cứu nước thật rộng rãi ở đô thị, thị xã, thị trấn. Trong khi *hết sức chú ý nắm vững vấn đề cơ bản* của đô thị là xây dựng thực lực về mọi mặt, xây dựng lực lượng chính trị nhất là trong quần chúng lao động, phát triển xây dựng lực lượng vũ trang (chú ý du kích và tự vệ bí mật), phá thế kìm kẹp quần chúng ở đô thị, đẩy mạnh công tác binh vận ở đô thị (chú ý nắm lực lượng cảnh sát)... *cần phải chú ý vận dụng sách lược* một cách sinh động, lợi dụng mâu thuẫn sẵn có trong nội bộ địch, phân hoá và cô lập bọn ngoan cố, tranh thủ trung lập, lôi kéo bọn lưng chừng lập mặt trận liên hiệp hành động rộng rãi chống Mỹ và tay sai, đưa phong trào đô thị phát triển dưới nhiều hình thức, nhiều khẩu hiệu, nhiều màu sắc khác nhau làm cho chính quyền địch lung lay, không ổn định liên tục. Qua phong trào đó mà củng cố phát triển thực lực của ta, làm phong trào phát triển liên tục, tạo điều kiện cho tổng công kích, tổng khởi nghĩa sau này.

Giành và xác lập quyền lãnh đạo của Đảng trong phong trào đô thị.

Muốn vậy phải làm tốt những việc sau đây:

1) *Tuyên truyền, giáo dục, phát động chính trị và tư tưởng quần chúng*. Cán bộ, đảng viên và cơ sở cần đi vô quần chúng các giới, các giai cấp nhất là công nhân và lớp nghèo, cùng ăn, cùng ở, cùng làm, tìm hiểu nỗi khổ cực, tâm tư nguyện vọng của từng người mà gọi khổ, tuyên truyền giáo dục quần chúng mục tiêu đấu tranh trước mắt là giành quyền lợi bản thân,

tiến lên chống Mỹ, nguy, giành chính quyền về tay nhân dân, giải quyết các tư tưởng lệch lạc, mơ hồ như sợ Mỹ, ảo tưởng về "hoà bình thương lượng", về "chương trình dân chủ của Mỹ đưa ra". Tổ chức lưới tuyên truyền không dính liền với cơ sở bí mật. Tận dụng mọi hình thức tuyên truyền hợp pháp và bất hợp pháp để giáo dục về thời cuộc và nâng cao trình độ giác ngộ chính trị cho quần chúng.

2) *Vận động và lãnh đạo quần chúng đấu tranh* từ thấp tới cao, từ chỗ giành những quyền lợi thiết thân cấp bách của quần chúng, từ những hình thức lẻ tẻ đến những hình thức quy mô, quyết liệt dùng bạo lực để tự vệ... tùy theo lực lượng so sánh, khả năng thực tế của quần chúng và yêu cầu của từng nơi, từng lúc.

Hiện nay cần đẩy mạnh mấy phong trào sau đây:

- Chống bắt lính, đòi trả chồng con về gia đình.
- Chống giá sinh hoạt đắt đỏ, chống vợ vét bóc lột, đòi tăng lương kịp giá sinh hoạt.
- Chống cào nhà, đuổi đất, đòi ở yên chỗ cũ.
- Chống văn hoá đồi trụy...
- Chống Mỹ, chống chiến tranh xâm lược của Mỹ, chống Mỹ rải chất độc hoá học, dùng hơi độc và phi pháo ở vùng giải phóng giết hại nhân dân, phá hoại mùa màng làm ảnh hưởng đến giá sinh hoạt ở đô thị...

Cần nghiên cứu nắm lấy khẩu hiệu mỵ dân của địch để vừa vạch mặt chúng, vừa đấu tranh chống lại chúng.

Trong lúc tạo ra và đẩy mạnh phong trào trong các tầng lớp cơ bản, trong công nhân lao động, lớp nghèo đô thị, quần chúng tiểu tư sản, học sinh, sinh viên, lấy đó làm trọng điểm, cần tổ chức phong trào trong các tầng lớp trên, rồi lần lần kết hợp các phong trào, các tổ chức thành một mặt trận liên hiệp hành động rộng rãi, tiến lên hình thành một mặt trận đoàn kết có cương lĩnh thấp hơn cương lĩnh Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam nhưng có điều kiện công khai, có thể lôi kéo nhiều quần chúng lớp trên hơn chống Mỹ và bọn tay sai.

3) *Xây dựng đội ngũ chính trị có tổ chức của quần chúng nhanh và vững chắc*

Qua các cuộc đấu tranh, qua các phong trào mà củng cố phát triển đội ngũ có tổ chức của quần chúng bao gồm các tổ chức bí mật của cách mạng, các tổ chức biến tướng, nửa hợp pháp và công khai hợp pháp. Ngoài các tổ chức theo giai cấp, cần chú ý các tổ chức thanh niên, phụ nữ là lực lượng đông đảo có nhiều khả năng cách mạng trong đô thị. Chú ý tổ chức trong quần chúng cơ bản, quần chúng sống lâu ở đô thị.

4) *Phá kìm kẹp, tiến lên làm chủ từng khu vực, từng đô thị với mức độ và hình thức thích hợp với tương quan lực lượng của ta ở từng nơi, đồng thời đẩy mạnh hoạt động vũ trang đánh vào hậu cứ, sân bay, kho tàng của Mỹ - nguy, diệt bọn đầu não của chúng*

Tùy hoàn cảnh cụ thể từng chỗ có những hoạt động trừ gian diệt ác ôn, diệt đồn bốt hay đơn vị vũ trang của địch nơi có điều kiện, vũ trang tuyên truyền, kết hợp với tuyên truyền bề sâu hàng ngày và hỗ trợ cho đấu tranh chính trị để phá lỏng thế kìm kẹp, hạ uy thế địch, đưa uy thế quần chúng lên, tạo điều kiện cho cán bộ bí mật hoạt động.

Ở những nơi có điều kiện, tích cực xây dựng các lõm căn cứ chính trị, tạo thế làm chủ có mức độ cho quần chúng song quần chúng phải tranh thủ thế hợp pháp và văn sử dụng chính quyền của địch. Chú ý xây dựng căn cứ chung quanh đô thị, chuẩn bị lực lượng vũ trang và chính trị ở đô thị và chung quanh đô thị, phục vụ cho kế hoạch tổng công kích, tổng khởi nghĩa khi điều kiện chín mùi. Tóm lại cần có lõm căn cứ ở nội thành, có căn cứ ở ngoại ô và các lõm căn cứ bao vây đô thị với nhiều mức độ khác nhau, chủ yếu là trong các

xóm lao động để thâm nhập mau, thích ứng mau, chi viện phong trào đô thị thiết thực kịp thời. Đồng thời có kế hoạch đánh vào cơ quan đầu não, sân bay, kho tàng, căn cứ Mỹ, v.v..

5) Tăng cường công tác chỉ đạo ở đô thị, thị trấn, thị xã

Kiện toàn các cấp uỷ các đô thị, thị xã, thị trấn. Bảo đảm bộ máy gọn nhẹ và lề lối làm việc thông suốt trên dưới đến tận đảng viên. Chú ý đào tạo cán bộ làm công tác đô thị và cán bộ công vận. Cần đi sâu vào rút kinh nghiệm công tác đô thị, tổng kết và phổ biến kịp thời cho các nơi khác. Ngoài ra cần chú ý đẩy mạnh phong trào ở ngoại ô, ở nông thôn ven thị xã để hỗ trợ cho thị xã một cách thiết thực. Các thị xã cũng cần đẩy mạnh phong trào thị xã để hỗ trợ cho phong trào Sài Gòn - Chợ Lớn.

D- ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC DÂN VẬN

Cách mạng là sự nghiệp do quần chúng làm dưới sự lãnh đạo của Đảng. Trong bất kỳ hoàn cảnh nào, muốn đẩy mạnh các mặt công tác cách mạng cần phải hết sức chú ý đến công tác dân vận vì đó là công tác gốc. Công tác dân vận làm không tốt sẽ ảnh hưởng đến các mặt công tác khác.

Năm qua, cuộc chiến đấu ác liệt giữa ta và địch đòi hỏi ở nhân dân ta một tinh thần giác ngộ thật cao chịu đựng mọi khó khăn, gian khổ, một quyết tâm sắt đá đánh bại những âm mưu thâm độc và hung ác của địch (càn quét, bắn phá dã man bằng quân sự, lừa mị về chính trị, mua chuộc về kinh tế), làm tốt hơn các nghĩa vụ kháng chiến. Thế nhưng vừa qua công tác dân vận ta còn quá yếu, chưa làm tròn vai trò động viên, giáo dục, giúp đỡ quần chúng giải quyết những khó khăn phức tạp do chiến tranh đặt ra để quần chúng thực hiện tốt các mặt công tác kháng chiến: một mặt, các tổ chức quần chúng của ta nhất là ở xã, còn chưa được vững chắc, chưa chuyển hướng thích

hợp với tình thế mới và chưa bảo đảm đầy đủ việc chăm lo đến quyền lợi thiết thân của quần chúng. Mặt khác ở một số nơi các tổ chức đảng của ta chưa quan tâm đầy đủ chỉ nặng động viên mà chưa thông cảm hết những khó khăn và lo lắng của quần chúng. Đảng viên cơ sở còn chưa biết làm công tác dân vận, các cấp còn thiếu quan tâm đúng mức chỉ đạo, giúp đỡ cơ sở làm công tác dân vận. Nhân dân rất tốt, nhưng chưa được giáo dục, cho nên tham gia tổ chức còn ít, các tổ chức thì sinh hoạt lỏng lẻo, nội dung chưa thiết thực. Cán bộ dân vận nhất là xã nói chung yếu, thiếu và kém. Các cấp uỷ còn ít chú ý đến các đoàn thể.

Tình trạng trên phải được sửa chữa khẩn cấp để đẩy cuộc kháng chiến cứu nước lên mạnh hơn nữa.

Để làm tốt công tác dân vận, cần chú ý các vấn đề cụ thể sau đây:

a) Cần quan niệm lại rõ ràng và đúng đắn vai trò và vị trí của công tác vận động quần chúng trong cách mạng nói chung và đặc biệt trong cuộc kháng chiến của ta hiện nay: thông suốt nhiệm vụ của công tác dân vận là bảo đảm thực hiện các mặt công tác của Đảng, đồng thời là phải nhiệt tình, nhiệt tâm chăm sóc đời sống nhân dân, giúp cho nhân dân khắc phục các khó khăn gian khổ, đoàn kết chặt chẽ với nhau trên cơ sở công nông liên minh làm tốt mọi công tác kháng chiến.

Làm cho các cấp uỷ, toàn thể cán bộ, đảng viên, chiến sĩ, nhân viên cơ quan nhận rõ tầm quan trọng của công tác dân vận, thấy đó là công tác gốc, nếu không quan tâm đúng mức thì một loạt công tác khác như giữ dân, sản xuất, chiến đấu, tòng quân, đấu tranh chính trị, binh vận... rất khó giải quyết tốt và làm cho tất cả cán bộ, đảng viên, chiến sĩ đều tích cực tham gia công tác dân vận.

Làm cho cơ sở và các cấp bộ đảng phải làm đúng nguyên tắc là mọi công tác kháng chiến bất kể là công tác gì đều nhất thiết phải kinh qua vận động quần chúng, phát động

quần chúng, làm cho quần chúng rộng rãi hiểu mà làm. Tránh mọi hình thức quan liêu, mệnh lệnh, úp chụp.

Làm cho đảng viên, cán bộ bám sát quần chúng, đặc biệt bám sát quần chúng công nông, liên lạc với quần chúng, khi gian khổ nguy nan cũng không được rời, khi dễ dàng cũng không được bỏ rơi, xa lìa quần chúng.

Làm cho cán bộ, đảng viên ta phải luôn luôn thấu rõ đời sống tâm tư nguyện vọng của quần chúng, mọi việc làm từ việc nhỏ đến việc lớn, từ việc chống địch đến việc xây dựng ta, từ việc giữ làng đến việc giải phóng đất nước đều phải nhất thiết bắt nguồn từ việc bảo vệ sinh mạng, tài sản của quần chúng, đem lại quyền lợi thiết thân trước mắt và lâu dài của quần chúng mà đặt ra.

b) Mở một đợt phát động quần chúng rộng rãi ở đô thị cũng như ở nông thôn, nêu cao vấn đề dân tộc, gọi khổ gây căm thù dân tộc và giai cấp, hướng mũi nhọn vào đế quốc Mỹ và bọn Việt gian bán nước, giáo dục trong quần chúng tính chất và mục đích cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước hiện nay, những thắng lợi của ta và thất bại của địch đã qua, tình hình phức tạp và ác liệt của giai đoạn kháng chiến sắp tới... để nâng cao lòng quyết tâm đánh Mỹ, tin tưởng vào thắng lợi cuối cùng của nhân dân ta và thấy rõ vai trò của mình trong cuộc chiến đấu chung. Trên cơ sở đó mà đẩy mạnh mọi công tác kháng chiến, củng cố và phát triển các tổ chức quần chúng.

c) Củng cố và phát triển các tổ chức quần chúng từ những tổ chức tập hợp quần chúng rộng rãi, công khai hợp pháp, bán hợp pháp đến các tổ chức cơ bản, làm nòng cốt cho Đảng để nắm quần chúng như nông, thanh, phụ ở nông thôn, nghiệp đoàn và công đoàn giải phóng ở đô thị, vừa chú ý tập

hợp rộng rãi quần chúng, vừa chú trọng củng cố chất lượng quần chúng có tổ chức làm chỗ dựa vững chắc cho Đảng.

Trong phát triển và củng cố các tổ chức quần chúng cần chú ý các điểm sau đây:

- Phải xuất phát từ lợi ích thiết thực của quần chúng.
- Lấy tổ chức quần chúng về giai cấp làm trung tâm đồng thời quan tâm đầy đủ đến tính chất tuổi và giới; đồng thời ra sức tập hợp tranh thủ các tầng lớp trung gian.
- Chú ý xây dựng các tổ chức quần chúng ở cơ sở. Đồng thời chú ý tổ chức quần chúng thích hợp với hoàn cảnh chiến tranh, hoàn cảnh phi pháo ác liệt, có thể bảo đảm sinh hoạt lúc trụ lại như lúc chạy dạt lánh né.

- Việc xây dựng hệ thống dọc cho các tổ chức quần chúng cần tiến hành từng bước trên cơ sở đã có chủ trương, đường lối đúng và đã củng cố cấp tỉnh và chi bộ.

Cấp uỷ cần giúp đỡ đào tạo cán bộ quần chúng cho các đoàn thể. Ngoài cán bộ công, nông, thanh, phụ cần chú ý cán bộ dân tộc, cán bộ tôn giáo, cán bộ vùng yếu. Không rút cạn những cán bộ đoàn thể có năng lực. Đặc biệt chú ý giúp đỡ các đoàn thể và các tổ chức quần chúng ở xã. Bảo đảm cho các tổ chức quần chúng có sinh hoạt với nội dung thiết thực vừa bảo đảm giải quyết các công tác đẩy mạnh kháng chiến, vừa giải quyết những vấn đề có liên quan đến quyền lợi giai cấp và giới, đến những nhu cầu về đời sống và những vấn đề bức bách của quần chúng hiện nay do sự đánh phá của địch đặt ra. Giúp đỡ các đảng viên và các cán bộ quần chúng xã biết phương pháp tuyên truyền, vận động, tổ chức quần chúng, lãnh đạo quần chúng làm công tác, thực hiện các chủ trương của Đảng và qua đó, qua phong trào đấu tranh của quần chúng, trên cơ sở giác ngộ của họ mà phát triển hội viên mới.

Cần có quy định tương đối cụ thể về nhiệm vụ và hướng công tác cho các tổ chức quần chúng thích hợp cho từng vùng. Ví dụ: ở vùng địch tạm kiểm soát, phải chú ý phát triển các cơ

sở bí mật, đặc biệt chú ý vận động công nhân và nhân dân lao động; phân biệt tính chất tổ chức công khai và bí mật; giải quyết phương pháp công tác, sinh hoạt tổ, bồi dưỡng nòng cốt, vừa thiết thực, vừa gọn, vừa bảo đảm bí mật.

d) Chú ý nhân việc Mỹ đưa quân vào nhiều, tàn sát áp bức nhân dân đô thị, bắn phá, rải chất độc hoá học giết hại đồng bào nông thôn, xúc phạm đến tinh thần dân tộc của mọi tầng lớp nhân dân mà đẩy mạnh tinh thần dân tộc, vận động, tranh thủ lôi kéo những tầng lớp trung gian (trí thức, tư sản, nhân viên nguy quân, nguy quyền), đưa họ từng bước đi vào con đường chống Mỹ, cứu nước.

e) Giác ngộ hơn nữa lập trường dân tộc và giai cấp nông dân, củng cố vai trò làm chủ nông thôn, củng cố khối đoàn kết cố, bản, trung nông thành lực lượng tích cực của Đảng ở nông thôn, củng cố và phát triển nông hội thành lực lượng nông dân có tổ chức làm nòng cốt cho giai cấp nông dân để nông dân phát huy vai trò chủ lực của mình đối với cuộc kháng chiến cứu nước, thực hiện sản xuất, làm công tác binh vận (gọi con em đi lính nguy về) thực hiện chính sách mặt trận, tranh thủ và phân hoá kẻ thù.

f) Kiên trì đi sâu vào vận động quần chúng tôn giáo, nêu cao tinh thần dân tộc, tôn trọng tự do tín ngưỡng của họ, đưa họ vào những tổ chức thích hợp với họ, không để cho họ bị các tên phản động đội lốt tôn giáo lừa mỵ đưa vào các tổ chức chống cách mạng, vào nguy quân, nguy quyền.

g) Đối với các dân tộc ít người (người Thượng, Khơme) cần thi hành chính sách dân tộc đúng đắn của Đảng, đi sâu vào quần chúng, bằng hành động thực tế của mình đoàn kết với họ, tổ chức bảo vệ họ, chống những hành động cướp bóc, phá hoại của địch, đem lại các quyền lợi thiết thực cho họ (như giảm tô tức, cấp ruộng đất cho đồng bào Khơme, v.v.) ra sức bồi dưỡng đào tạo cán bộ người dân tộc.

Đối với đồng bào Hoa kiều cần tiếp tục đi sâu vận động họ đoàn kết với đồng bào ta đứng lên chống những hành động

cướp bóc, vơ vét của giặc Mỹ và bọn tay sai, thực hiện khẩu hiệu "Hoa - Việt nhất gia".

h) Trong cuộc chiến tranh hiện nay, vai trò của thanh niên và phụ nữ rất quan trọng. Cần ra sức củng cố và nâng cao vai trò của Đoàn Thanh niên Lao động làm cho Đoàn đủ sức đảm đương những nhiệm vụ mới nặng nề, nhất là đóng vai trò nòng cốt trong việc xây dựng mặt trận đoàn kết các tầng lớp thanh niên trong phong trào du kích chiến tranh, nắm chắc thanh niên, động viên họ tích cực tham gia bộ đội, kiên quyết chống địch bắt lính, động viên phụ nữ tham gia đấu tranh chính trị, đẩy mạnh sản xuất, bảo vệ sản xuất, tham gia dân quân, giúp đỡ thương binh và gia đình liệt sĩ, đảm nhiệm công tác ở hậu phương để nam thanh niên an tâm đi chiến đấu.

i) Bảo đảm sự lãnh đạo chặt chẽ của cấp uỷ với công tác dân vận. Phân công đồng chí cấp uỷ viên có năng lực phụ trách dân vận. Mạnh dạn đề bạt các cán bộ quần chúng có năng lực vào cấp uỷ.

E- TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG

Năm qua, dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Trung ương, Đảng bộ miền Nam chúng ta đã đạt được một thành tích vẻ vang là đánh thắng đế quốc Mỹ và thu những thắng lợi bước đầu ngay khi chúng ồ ạt tăng rất nhiều quân trực tiếp xâm lược miền Nam. Tuy còn một số thiếu sót và khuyết điểm nhất định, năm qua Đảng bộ ta đã có bước trưởng thành đáng kể. Để bảo đảm làm tròn nhiệm vụ vẻ vang của mình trong giai đoạn sắp tới là lãnh đạo toàn dân đánh bại đế quốc Mỹ một kẻ thù mạnh nhất và nguy hiểm nhất của loài người hiện đang ngày càng trắng trợn mở rộng chiến tranh xâm lược miền Nam nước ta, chúng ta cần tiếp tục ra sức xây dựng đảng về mọi mặt, nâng cao hơn nữa tính giai cấp và tính tiên phong của Đảng.

Việc xây dựng đảng phải gắn chặt với nhiệm vụ chính trị của Đảng, với nhu cầu của tình thế mới, phải xây dựng cả về hai

mặt tư tưởng và tổ chức để bảo đảm giữ vững sự nhất trí về tư tưởng và hành động trong toàn Đảng; trong hai mặt xây dựng đó, phải lấy việc xây dựng đảng về tư tưởng làm chủ yếu.

a) Xây dựng đảng về mặt tư tưởng

Trước hết, cần giáo dục cho toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta nhận rõ nhiệm vụ lịch sử vô cùng vẻ vang của nhân dân ta là tiến hành một cuộc chiến tranh yêu nước vĩ đại nhất của lịch sử nước nhà, một cuộc chiến tranh cách mạng vừa để giải phóng miền Nam vừa để bảo vệ miền Bắc, vừa cống hiến vào sự nghiệp đấu tranh của nhân dân thế giới vì hoà bình dân chủ, giải phóng dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Cuộc chiến tranh yêu nước của ta hiện nay chống một kẻ thù mạnh nhất và hung bạo nhất của loài người đang thu được những thắng lợi rực rỡ bước đầu. Làm cho toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta thông suốt về tình hình và nhiệm vụ sắp tới của Đảng, thấy rõ thắng lợi đã qua, âm mưu thâm độc và sự thất bại tất yếu sắp tới để nâng cao lòng tin tưởng ở tiền đồ thắng lợi của ta, sẵn sàng vượt mọi gian khổ và hy sinh quyết tâm đánh bại đế quốc Mỹ và bọn tay sai, hoàn thành mọi công tác của Đảng. Nâng cao chủ nghĩa anh hùng cách mạng. Xây dựng trong toàn Đảng một tinh thần tự hào về vị trí chiến đấu của mình, của Đảng mình, của cách mạng Việt Nam. Xây dựng một tinh thần trường kỳ chịu đựng gian khổ, khắc phục khó khăn, một tinh thần lạc quan cách mạng, một tư tưởng quyết chiến quyết thắng, một tác phong khẩn trương tranh thủ thời gian diệt nhiều địch, xây dựng nhanh chóng lực lượng ta, tạo thời cơ giành thắng lợi quyết định trong thời gian tương đối ngắn nhất.

Việc xây dựng và nâng cao lập trường giai cấp trong cán bộ và đảng viên sắp tới đây phải nhằm đạt yêu cầu sau đây: gây một tinh thần kiên trì, dẻo dai, lạc quan cách mạng, sẵn sàng vượt gian khổ, không ngại hy sinh, quyết tâm tiêu diệt địch, bám địa phương, bám công tác, bám quần chúng chủ yếu là bám công nông đồng cam cộng khổ với nhân dân, làm tốt mọi công

tác, không bị chao đảo vì những luận điệu hoà bình bịp bợm, âm mưu chiêu hồi chiêu hàng của địch. Công tác lãnh đạo của Đảng sắp tới đây phải thật nhạy bén kịp thời, thường xuyên liên tục giúp cán bộ và đảng viên giải quyết những mắc mứu về tư tưởng. Trước mắt, trong Đảng cũng như trong nhân dân ta cần tiếp tục giải quyết những tư tưởng còn tồn tại như chập chờn, co thủ hữu khuynh, đồng thời cần đề phòng các chiều hướng tư tưởng sau đây:

- Một mối, ngán gian khổ, ngại hy sinh, muốn nghỉ xả hơi, ảo vọng muốn có hoà bình lẹ.

- Ngán lâu dài đến khi nói đến lâu dài thì thiếu khẩn trương, công tác bình bình, không tích cực tranh thủ thời gian giành thắng lợi quyết định trong thời gian tương đối ngắn nhất.

Song song với công tác lãnh đạo tư tưởng phải tiếp tục xây dựng:

Lập trường giai cấp, quan điểm quần chúng, chịu trách nhiệm đầy đủ trước quần chúng.

- Tác phong cụ thể đi sâu đi sát, chống quan liêu mệnh lệnh, lơ là.

- Lẽ lối làm việc tập thể dân chủ, chống cá nhân, cục bộ.

Để nâng cao nhận thức, làm chuyển biến mạnh mẽ tư tưởng lập trường và tác phong trong Đảng, sẽ tiến hành chỉnh huấn cho cán bộ từ trên xuống dưới (có kế hoạch cụ thể riêng).

b) Xây dựng đảng về mặt tổ chức

Song song với việc xây dựng đảng về tư tưởng lập trường, tác phong, cần tăng cường công tác tổ chức để bảo đảm thực hiện tốt mọi nhiệm vụ đề ra. Các mặt của công tác tổ chức như xây dựng củng cố chi bộ, phát triển đảng viên mới, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ, v.v. phải làm sao thích hợp với tình hình mới (tình hình Mỹ tăng nhiều quân và chiến tranh sẽ ác liệt và phức tạp hơn) và bảo đảm thực hiện được các nhiệm vụ chính trị Đảng đề ra. Sắp tới đây cần lấy việc xây dựng và củng cố chi bộ (nhất là ở xã và cơ sở ở đô thị) làm trung tâm của công tác xây dựng đảng về mặt tổ chức.

- Phát triển đảng viên mới:

Năm vừa qua, tình hình phát triển đảng tuy có tiến bộ nhưng nhược điểm cũ vẫn còn nặng là: ở các vùng đô thị, vùng xung yếu, vùng dân tộc và tôn giáo, trong phụ nữ, thanh niên trong các đơn vị vũ trang nhất là trong du kích xã, trong giao bưu... rất ít phát triển đảng viên mới. Tình hình trên là kết quả của hai nguyên nhân chính sau đây:

Một là trong nhận thức, đảng viên và cán bộ cơ sở còn coi nhẹ việc phát triển và củng cố đội ngũ của Đảng.

Hai là đa số đảng viên ở cơ sở, trình độ còn kém chưa biết cách tuyên truyền, giáo dục tổ chức và phát triển đảng viên mới.

Thêm vào đó ở nhiều nơi, nhất là những vùng chiến tranh xảy ra gay go, ác liệt, bên cạnh những gương đảng viên hy sinh dũng cảm, quyết tâm bám quần chúng, bám địa phương công tác có một số đảng viên tiêu cực, bỏ công tác không làm công tác phát triển đảng. Sắp tới đây, ta cần khắc phục các khuyết điểm trên, ra sức nâng cao trình độ chính trị, tư tưởng và công tác cho các đảng viên, giáo dục rõ về tính chất quan trọng của việc bổ sung và củng cố, phát triển đội ngũ đảng trong cuộc chiến đấu ác liệt với quân thù. Trong việc phát triển đảng, số lượng tuy rất quan trọng song chất lượng là chủ yếu. Cuộc chiến đấu gay go và phức tạp sắp tới sẽ là điều kiện để sàng lọc, làm nổi lên những người con ưu tú của dân tộc, cần hết sức chú ý đưa vào Đảng và tiếp tục bồi dưỡng, giáo dục, nâng cao trình độ họ. Cần tiếp tục chú ý phát triển đảng và đoàn thông qua phong trào đấu tranh của quần chúng trong công nhân lao động bản, cố nông, phụ nữ, dân tộc ít người nhất là nữ trong lực lượng vũ trang, trong du kích, giao liên, dân công, ở các vùng tôn giáo, vùng dân tộc ít người, vùng địch tạm kiểm soát, các dinh điền và đồn điền...

- Ra sức củng cố chi bộ, làm cho cơ sở đảng được củng cố và vững mạnh và được ăn sâu, chắc trong quần chúng.

Vừa qua, trong tình hình chiến tranh gay go, ác liệt và

phức tạp, các chi bộ của ta nhất là chi bộ ở xã và cơ sở đô thị đã lập nhiều thành tích vẻ vang lãnh đạo nhân dân chiến đấu và sản xuất, thu được những thắng lợi to lớn. Nhưng nhìn chung, các chi bộ của ta (nhất là chi bộ xã) còn yếu về hai mặt: yếu về trình độ chính sách và yếu cả về trình độ tổ chức thực hiện, bố trí phân công đảng viên chấp hành các nghị quyết của Đảng. Chi bộ ta yếu do hai nguyên nhân chính sau đây:

Một là, bản thân chi bộ rất ít cán bộ cốt cán. Số có năng lực bị rút lên trên - bí thư và phó bí thư chi bộ đều mới. Các đồng chí đảng viên nhiệt tình cao, rất hăng hái công tác nhưng kinh nghiệm lãnh đạo thiếu, hiểu chính sách còn ít, năng lực tổ chức thực hiện, lãnh đạo chuyên môn vận động quần chúng còn kém. Đa số cán bộ xã rất nghèo và rất lúng túng trong vấn đề sinh hoạt vật chất: về ăn, ở, sản xuất, lo việc gia đình...

Hai là, lề lối làm việc cấp trên, chưa thông cảm hết các khó khăn của xã, thôn tuồn xuống nhiều giấy tờ chỉ thị lại ít hướng dẫn cụ thể nên càng làm cho dưới rối.

Muốn xây dựng chi bộ vững chắc, đủ sức làm tròn nhiệm vụ lãnh đạo nhân dân trong tình thế mới, cần chú ý sửa từ hai mặt, sửa chữa ở bên dưới và cả ở bên trên, đặc biệt chú ý mấy điểm sau đây:

Một là, bắt đầu bằng xây dựng từng đảng viên trong chi bộ. Nâng cao trình độ chính trị và tư tưởng cho các đảng viên trong chi bộ, làm cho tất cả thông suốt tình hình và nhiệm vụ quyết tâm tiêu diệt địch, quyết tâm bám đất, bám dân chiến đấu đến cùng. Nâng cao trình độ tổ chức và năng lực công tác từng đảng viên, giúp đỡ phương pháp công tác, cách bám quần chúng, tìm hiểu quần chúng, tuyên truyền và tổ chức quần chúng đấu tranh. Cần giúp đỡ cụ thể để mỗi đảng viên biết rõ việc mình phải làm hằng ngày là cái

gì, cách làm ra sao, nếu ở khu giải phóng thì phải làm gì, ở khu tranh chấp, vùng đô thị, trong tổ chức du kích... thì phải làm thế nào? v.v.. Tổ trưởng điều khiển tổ đảng ở từng nơi ra sao? Trên cơ sở này mà tiến tới xây dựng cách làm việc, nâng trình độ chính trị và tổ chức cho chi uỷ và bí thư chi bộ. Có xây dựng như thế chi bộ mới có thể tự động công tác trong những trường hợp khó khăn và có thể chấp hành chủ trương của trên không thụ động như trước.

Hai là, cải tiến phương pháp lãnh đạo của chi bộ, giúp chi bộ cách thức đi sâu, vận động quần chúng, lãnh đạo quần chúng thông qua các tổ chức quần chúng, coi đó là công tác quan trọng hàng đầu. Có vận động được quần chúng tham gia mọi mặt công tác, chi bộ sẽ không đơn độc và lúng túng trong giải quyết mọi vấn đề.

Ba là, cải tiến nội dung và nền nếp sinh hoạt của chi bộ bảo đảm sinh hoạt chi bộ đều đặn, có nội dung thiết thực, như tự phê bình và phê bình, kiểm điểm tình hình đã qua. Kiểm tra việc thực hiện nghị quyết của chi bộ, đặt chương trình công tác sắp tới (kết hợp việc thực hiện nghị quyết của trên và giải quyết các yêu cầu của địa phương coi đó là nội dung công việc của chi bộ), thông qua đó mà nâng cao trình độ chính trị, tư tưởng và tổ chức của chi bộ.

Bốn là, chỉnh đốn và cải tiến lề lối công tác của tỉnh, huyện. Cần đi sát cơ sở, sát chi bộ, nắm chắc và thông qua tình hình ở dưới, không dồn công việc xuống một cách độc đoán và mệnh lệnh. Không nên chỉ chê trách và phê phán mà cần thực sự xốc vào tìm cách hướng dẫn giúp đỡ chi bộ cơ sở giải quyết được những khó khăn, bế tắc do tình hình phức tạp đặt ra.

Vạch cho chi bộ ở từng vùng nhiệm vụ, nội dung công tác cách thức tổ chức và lề lối làm việc cho thật sát hợp với tình hình từng lúc và của từng vùng khác nhau (khu giải phóng, khu tranh chấp, khu tạm chiếm và đô thị).

Những chỉ thị công tác ngoài những điểm chung lại còn phải có nội dung cụ thể cho chi bộ ở các vùng khác nhau. Các ban giúp việc của cấp uỷ cũng phải giúp cấp uỷ tập trung và thiết thực giải quyết khâu công tác này tùy theo cương vị ngành chuyên môn của mình tránh giấy tờ, tránh dồn công việc xuống chi bộ. Cần bồi dưỡng cho cán bộ đã rút dưới xã lên, trang bị cho về lý luận và kinh nghiệm công tác chi bộ, đưa xuống xã yếu để công tác. Mạnh dạn đưa một số cán bộ tỉnh và huyện uỷ xuống trực tiếp làm bí thư chi bộ. Vấn đề củng cố chi bộ đã được đặt ra từ mấy năm rồi, nhưng đến nay vẫn chưa làm được tốt. Năm nay các cấp phải quyết tâm tìm cho ra những vấn đề then chốt, sát hợp với tình hình để giải quyết đúng và chỉ đạo cho được vấn đề củng cố chi bộ. Làm sao cho đến cuối năm một số lớn chi bộ nhất là chi bộ xã, ấp được củng cố tốt.

- Chính sách cán bộ

Hiện nay, trong đội ngũ cán bộ ta có tình hình đáng chú ý là số đông cán bộ ta già dặn, nhiều tuổi đời và tuổi đảng đã được thử thách nhiều qua hai cuộc kháng chiến, có nhiều kinh nghiệm công tác nhưng đồng thời cũng đau yếu bệnh hoạn nhiều, đồng thời cũng xuất hiện trong phong trào nhiều cán bộ trẻ, tuy kinh nghiệm còn ít, song rất nhiệt tình cách mạng, rất trung kiên và tích cực.

Tình hình kháng chiến hiện nay và nhu cầu sắp tới của cách mạng đòi hỏi ta phải nhìn xa thấy rộng hơn về việc xây dựng

một đội ngũ cán bộ già dặn kinh nghiệm, tốt cả về hai mặt đức tài và làm cho tất cả các cấp uỷ đảng thông suốt điểm này. Cụ thể, cần hết sức chú trọng đến việc đào tạo cán bộ trẻ, mạnh dạn đề bạt họ, chú ý những đồng chí thuộc thành phần cơ bản, trung kiên đã được thử thách bồi dưỡng và nâng cao trình độ về chính trị, về lý luận thông thường và công tác cho họ. Chú ý chăm sóc và bồi dưỡng cho các cán bộ già, yếu về vật chất cũng như về tinh thần. Mạnh dạn đưa các đồng chí cán bộ đau yếu luân phiên đi dưỡng bệnh để bảo đảm cho phục vụ lâu dài. Có chính sách cụ thể và thích hợp đối với cán bộ xã, cần quan tâm đến việc đoàn kết cán bộ, kết hợp các loại cán bộ (cũ, mới, ở trong, ở ngoài, ở tù ra...) cho thích hợp với đặc điểm và tình hình cụ thể của từng địa phương.

Trong việc quản lý chặt chẽ cán bộ, cần phân phối cán bộ thích hợp với khả năng, sở trường đồng thời cố gắng tập trung cho những khâu chính và ngành công tác chủ yếu của kháng chiến hiện nay.

Công tác đào tạo cán bộ, bồi dưỡng cán bộ tới đây phải được tiến hành bằng mọi cách huấn luyện: học tập tại chỗ, tại trường (quy mô nhỏ, thích hợp với hoàn cảnh chiến trường), tại hội nghị tổng kết. Nội dung huấn luyện nhằm nâng cao một bước trình độ lý luận; đồng thời nâng cao trình độ về đường lối, chính sách, trình độ về công tác. Chương trình bài vở phải thích hợp, nhằm giải quyết đúng yêu cầu của cán bộ, của công tác (cần làm gì huấn luyện nấy) gọn, ngắn ngày để trong một thời gian ngắn có thể đào tạo được nhiều cán bộ.

- Tăng cường công tác phòng gian, bảo mật, bảo vệ nội bộ Đảng

Để đối phó với việc địch tích cực tìm mọi cách thâm nhập vào nội bộ, diệt cơ quan đầu não của cách mạng, làm tê liệt lãnh đạo của Đảng, ta cần phải đặc biệt chú ý đến vấn đề phòng gian, bảo mật, bảo vệ nội bộ Đảng. Để làm tốt công tác này cần chú ý:

Một là, nắm vững tình hình chính trị và nội bộ, lấy công tác giáo dục chính trị, tư tưởng nâng cao lập trường giai cấp vô sản làm công tác cơ bản nhất, làm khâu trung tâm nhằm nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng, chống âm mưu tâm lý chiến, chiêu hồi, gây nội gián của địch.

Hai là, tăng cường công tác phòng gian bảo mật, nghiêm chỉnh chấp hành nội quy bảo vệ. Kết nạp đảng viên, tuyển dụng cán bộ, nhân viên, chiến sĩ phải nghiêm chỉnh, đúng nguyên tắc, đúng thủ tục.

- Tăng cường công tác chỉ đạo của Đảng

Tình hình mới đòi hỏi sự lãnh đạo và chỉ đạo của các cấp phải thật sát, phải nhanh chóng, kịp thời, thiết thực, cụ thể, không chung chung đại khái. Do đó, cần kiện toàn các cấp uỷ đảng, chú trọng đúng mức việc kiện toàn bộ máy giúp việc cấp uỷ theo phương châm tinh, gọn, trọng chất lượng hơn số lượng, chống quy mô hình thức. Cần tinh giản bộ máy Trung ương Cục và khu, tăng cường cán bộ cho tỉnh và xã.

Hướng kiện toàn và tinh giản bộ máy giúp việc cấp uỷ còn phải nhằm sử dụng cán bộ đúng khả năng, phát huy năng lực và bồi dưỡng cán bộ (luân phiên cho cán bộ trên xuống, rút cán bộ địa phương lên để nâng cao trình độ làm cho cán bộ được toàn diện.

Tình hình mới còn đòi hỏi động viên toàn Đảng, toàn dân nỗ lực phấn đấu, đòi hỏi phối hợp chiến trường ngày càng chặt

chế, và các ngành, các địa phương phải hành động theo một kế hoạch chung thống nhất. Vì vậy, cần phải nâng cao kỷ luật, tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo tập trung, đặc biệt tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối của Đảng đối với các lực lượng vũ trang; khắc phục tư tưởng bản vị cục bộ trong Đảng. Đồng thời, phải hết sức mở rộng dân chủ trong nội bộ cấp uỷ, dân chủ với cấp dưới, dân chủ đối với các ngành và dân chủ với cán bộ, đảng viên giúp việc ở cạnh mình. Trong cấp uỷ, cũng như trong các ban, các ngành mọi vấn đề đều được nêu ra giải quyết tập thể, được thảo luận đến nơi đến chốn. Cần đẩy mạnh phê bình, tự phê bình, tôn trọng sáng kiến cán bộ, đảng viên, các ngành, các cấp làm cho trên dưới một lòng, đồng cam cộng khổ, đoàn kết chặt chẽ với nhau đánh bại kẻ thù.

*

* *

Chúng ta đang tiến hành một cuộc chiến tranh yêu nước vĩ đại nhất trong lịch sử nước nhà. Cuộc kháng chiến cứu nước của ta chống đế quốc Mỹ - kẻ thù mạnh nhất và hung bạo nhất của loài người đang diễn ra ở trung tâm một khu vực tập trung những mâu thuẫn gay gắt nhất trên thế giới hiện nay. Đó là một bộ phận của cuộc cách mạng thế giới nhằm giải phóng dân tộc ta, nhưng cũng đồng thời bảo vệ sự nghiệp hoà bình, dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội trên toàn thế giới.

Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của ta đã và đang thu được nhiều thắng lợi to lớn làm quân thù khiếp sợ và làm nức lòng bè bạn ta ở khắp năm châu.

Ta đã đánh bại về căn bản cuộc "chiến tranh đặc biệt" mà đế quốc Mỹ thí nghiệm ở miền Nam Việt Nam.

Ta đã đánh bại quân Mỹ, một đội quân trang bị mạnh nhất và hiện đại nhất của phe đế quốc khi chúng bắt đầu xâm lược trực tiếp nước ta.

Ta đã đánh những đòn phủ đầu mạnh mẽ và thu những thắng lợi to lớn bước đầu khi Mỹ ồ ạt tăng quân đội gấp 9, 10 lần vào miền Nam Việt Nam cuối năm qua, đầu năm nay.

Tuy nhiên, là một tên đế quốc mạnh nhất và ngoan cố nhất đế quốc Mỹ không cam tâm chịu thất bại. Y vào tiềm lực kinh tế và quân sự hùng hậu, sắp tới đây chúng sẽ tăng nhiều quân, nhiều vũ khí, phương tiện chiến tranh vào miền Nam Việt Nam. Cuộc chiến tranh của ta sẽ còn gay go quyết liệt và phức tạp.

Nhưng những chiến thắng vô cùng oanh liệt của quân dân ta vừa qua đã làm cho ta thấy rõ hơn những chỗ mạnh và chỗ yếu của đế quốc Mỹ trong cuộc chiến tranh, đồng thời cũng làm cho ta thấy rõ hơn những khả năng to lớn và tiền đồ tất thắng của quân dân ta, trong cuộc chiến đấu chống một quân đội nhà nghề, được trang bị mạnh nhất của tên đế quốc đầu sỏ là đế quốc Mỹ.

Thực tiễn của những chiến thắng của ta vừa qua càng làm sáng tỏ những nhân tố quyết định thắng lợi cuối cùng của chúng ta là: chúng ta có đường lối đối nội và đối ngoại đúng đắn của một Đảng mácxít - leninnít, có Ban Chấp hành Trung ương sáng suốt vững vàng cả về lý luận và kinh nghiệm cách mạng, đứng đầu là Hồ Chủ tịch. Chúng ta có quân dân miền Nam anh hùng, có chiến tranh nhân dân vô địch, có miền Bắc vững mạnh, có sự ủng hộ ngày càng mạnh

mẽ của phe xã hội chủ nghĩa và của nhân dân toàn thế giới, còn kẻ thù thì ngày càng gặp nhiều khó khăn và mâu thuẫn. Trước tình hình cuộc chiến đấu gian khổ nhưng rất vẻ vang sắp tới, trong giai đoạn lịch sử vinh quang này của Tổ quốc, mỗi cán bộ, đảng viên phải thấy rõ và tự hào về trách nhiệm của mình trước lịch sử, phải có một tinh thần chiến đấu cao, không sợ khó khăn gian khổ, phải quyết tâm đạp bằng mọi trở lực; đánh bại mọi âm mưu của địch, đánh thắng giặc Mỹ trong bất kỳ tình huống nào, hoàn thành nhiệm vụ vẻ vang mà cả nước đang đặt cho chúng ta: giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, tiến tới hoà bình thống nhất đất nước. Thắng lợi cuối cùng nhất định về ta.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

NGHỊ QUYẾT CỦA KHU V

Ngày 20 tháng 3 năm 1966

Về công tác thành phố

I- TÌNH HÌNH THÀNH PHỐ, THỊ XÃ, KHU V

1. Vị trí các thành phố, thị xã: không kể các thị trấn, Khu V có 12 thành, thị gồm hai thành phố: Huế, Đà Nẵng, hai thị xã lớn: Quy Nhơn và Nha Trang.

Dân số thành phố có độ trên 900.000 dân. Các thành thị là những nơi cơ quan đầu não và có tính chất trung tâm chính trị, văn hoá, thương mại của các tỉnh đó. Riêng Huế vì là kinh đô phong kiến cũ, nên có nhiều ảnh hưởng đến những tỉnh khác trên một số mặt nhất định nào đó. Sau đây là vài nét khác nhau, giữa các thành, thị: Huế vẫn là trung tâm chính trị, văn hoá của nhiều tỉnh miền Trung. Ở đây có tổ chức của đại diện của ngụy quyền Bắc Trung nguyên trung phần, các toà lãnh sự của các nước đế quốc tư bản. Tổng giám mục Thiên chúa giáo tại Huế chi phối các địa phận các tỉnh miền Nam Trung Bộ. Miền vạn hạnh chi phối các tỉnh hội Phật giáo từ Quảng Ngãi trở ra. Viện Đại học Huế với trên dưới 5.000 sinh viên, có nhiều trò có ảnh hưởng. Huế

còn là nơi cung cấp nhiều sĩ quan, công chức, tu sĩ Phật giáo và Thiên chúa giáo cho nhiều nơi khác.

Đà Nẵng đã trở thành căn cứ hải, lục, không quân loại lớn của Mỹ ở miền Nam. Về các mặt khác, Đà Nẵng cũng là thành phố quan trọng thứ hai sau Sài Gòn: đông dân và có nhiều công nhân trong khu.

Huế, thành phố trên dưới có đến 500.000 dân, chiếm gần hai phần ba tổng số dân các thành, thị trong khu.

Quy Nhơn, Nha Trang là hai thành thị lớn và cũng là hai căn cứ quân sự quan trọng ở nông thôn, ở vùng biển, đồng thời cũng là hậu cứ chiến trường Tây Nguyên, đặc biệt Nha Trang là nơi huấn luyện quan trọng của địch.

Hai thị xã này có trên 150.000 dân.

Kon Tum, Plâycu, Buôn Ma Thuột tuy là những thị xã nhỏ, nhưng ở vào vị trí Tây Nguyên nên có tính chất chiến lược quan trọng về mặt quân sự kể cả miền Nam và Đông Dương. Về chính trị cũng có nhiều vấn đề quan trọng, như vấn đề dân tộc, bọn Fulro, nơi có nhiều nhân vật lớp trên trí thức của người Thượng, giáo dân Thiên chúa giáo chiếm đa số trong dân có đạo ở nội thị.

Dân số ba thị này ước độ trên 100.000. Quảng Trị, Hội An, Tam Kỳ, Quảng Ngãi, Tuy Hoà vì hiện nay, vùng ta làm chủ sát vào các thị xã này, nên ở đó là nơi tập trung bọn đầu sỏ nguy quân, nguy quyền, đảng phái phản động đang tập trung sức chống lại cách mạng.

Dân số các thị xã đồng bằng này có gần 200.000.

2. Đối với các thành, thị: khác với cuộc kháng chiến trước.

a) Dân số thành thị Khu V ngày nay đã tăng lên rất nhiều (gấp 5, 7 lần). Nếu kể cả các thị trấn, thì dân số lên quá một triệu người, chiếm gần 25% tổng số dân trong khu, nhưng phần lớn là dân các vùng nông thôn dồn vào. Với chính sách thực dân kiểu mới, với cuộc chiến tranh ngày càng mở rộng và ác liệt nên thành phần các tầng lớp cũng trở nên phức tạp: công nhân thuần túy ít, trí thức, tư sản tăng nhiều hơn

trước. Tôn giáo phát triển mạnh, nhất là Phật giáo đã thu hút 60 đến 70% quần chúng.

Thêm vào đó, các thành, thị cũng là nơi tập trung bọn nguy quân, nguy quyền, bọn tay sai lưu vong, các đảng phái phản động, v.v..

b) Do đó, trong thành thị hiện nay có rất nhiều khuynh hướng và hoạt động chính trị. Quần chúng nói chung đều có quan hệ cả với cách mạng và với những người làm cho địch nên tư tưởng, tình cảm diễn biến rất phức tạp. Nhưng vì ngày nay quan hệ giữa nông thôn và thành thị trở nên mật thiết về nhiều mặt kinh tế, chính trị, tình cảm, v.v. nên khuynh hướng chủ yếu của quần chúng là khuynh hướng cách mạng.

Quân viễn chinh (Mỹ và chư hầu) kéo vào Khu V với một quy mô lớn, hầu hết các thành, thị làm cho những nơi này biến thành căn cứ quân sự hoặc có tính chất quân sự siết chặt thêm thế kìm kẹp quần chúng, cuộc chiến tranh xâm lược của Mỹ đã chuyển qua một giai đoạn mới có tính chất chiến tranh cục bộ. Song trước tình thế ngày càng bị cô lập về chính trị, đế quốc Mỹ chưa dám trắng trợn vứt bỏ chính sách thực dân kiểu mới, do đó quần chúng vẫn có nhiều lý lẽ và biện pháp để đấu tranh chống mọi âm mưu, thủ đoạn của chúng.

c) Phong trào đấu tranh chính trị của quần chúng thành, thị trong mấy năm qua đã tiếp diễn gần như liên tục, có khi quyết liệt sôi nổi có tính chất quần chúng rộng rãi chưa từng có từ trước đến nay. Phong trào đó thực chất là phong trào của quần chúng cách mạng vì yêu cầu của các tầng lớp quần chúng đứng lên đấu tranh là chống đế quốc Mỹ xâm lược, chống tay sai độc tài, đòi dân sinh dân chủ. Đấu tranh và khẩu hiệu chính trị cao, quy mô lớn, hình thức quyết liệt, nhưng phong trào vẫn giữ vững thế hợp pháp công khai vì tình hình chính trị ở miền Nam đang bị khủng hoảng nghiêm trọng, đế quốc Mỹ bị thất bại, chính quyền tay sai bị chia năm xẻ bảy, vì phong trào chính trị vũ trang của quần

chúng đang phát triển mạnh, nên phong trào có sự liên hiệp hành động rất rộng rãi, có đủ màu sắc. Mặc dù ta chưa nắm được quyền lãnh đạo phong trào và các phe phái chính trị phản động, cơ hội (khách quan bao gồm một số cầm đầu Phật giáo) đưa ra những khẩu hiệu cải lương để lợi dụng phong trào quần chúng nhưng quần chúng biết lợi dụng mâu thuẫn địch và khẩu hiệu cải lương để đấu tranh vẫn không nghiêng ngả.

d) Gần đây trước tình hình chiến tranh tiếp diễn ác liệt, trong trí thức tư sản lưng chừng ở thành, thị miền Nam đã xuất hiện một số nhóm có khuynh hướng chính trị trung gian, trong đó có cả các thành, thị Khu V mà đại diện là trí thức, sinh viên, tư sản, sĩ quan nguy, một số lãnh tụ Phật giáo. Họ thấy rằng Mỹ không thể thắng nổi ta, nhưng Mỹ còn mạnh. Ta thế nào cũng thắng, nhưng không dễ dàng. Và nếu ta thắng trọn vẹn thì họ sẽ mất hết mọi quyền lợi. Do đó họ ngại nhảy ra hoạt động chính trị nhằm giữ vai trò trung gian giữa ta và Mỹ, giành phần lợi cho họ sau này. Nhưng vì không có thế lực, không có vị trí chính trị và kinh tế làm cơ sở cho một đường lối chính trị độc lập, nên hoàn cảnh họ vừa dựa vừa lợi dụng vừa chống để quốc có mức độ, lại vừa tranh thủ quần chúng, vừa lợi dụng vừa chống ta một cách khôn khéo. Do vị trí hợp pháp của họ, họ đưa ra một số khẩu hiệu, hoặc hình thức tổ chức nhỏ tuy có tính chất lừa bịp và lợi dụng quần chúng hợp với yêu cầu của quần chúng nên dễ làm cho quần chúng mơ hồ đối với mưu đồ nguy hiểm, đen tối của họ.

3. Vai trò chiến lược của thành, thị: do vị trí và những đặc điểm trên đây, các thành, thị trong khu có một vai trò rất quan trọng trong cuộc kháng chiến cứu nước. Nếu nông thôn là chỗ dựa vào nông dân là chủ lực quân cách mạng để đánh địch lâu dài, thì thành, thị cũng là chỗ dựa vào công nhân lao động cũng là chủ lực quân cách mạng để phát triển phong trào cách mạng cũng như lúc khởi nghĩa quần chúng thành, thị mà công nhân là nòng cốt đứng dậy, đấu tranh

làm cho hậu cứ địch không ổn định, rối loạn về các mặt chính trị, kinh tế, xã hội sẽ có tác dụng kìm chế, giữ chân địch làm cho chúng lúng túng, bị động không thể tung toàn bộ lực lượng đánh phá trên khắp chiến trường. Khi thời cơ đến, việc giành thắng lợi cuối cùng phần nhiều diễn ra ở thành, thị bằng cách thành phố hoặc tự mình hoặc phối hợp với bên ngoài vùng lên khởi nghĩa.

Tình hình và công tác thành, thị năm 1965:

Mấy nét về tình hình: sang đầu năm 1965, tình hình khủng hoảng từ sau đảo chính Diệm, lật đổ Khánh, Hương, tiếp tục phát triển. Quần chúng vẫn đang lên, tuy phong trào không đều khắp như thời kỳ vừa qua. Tình hình ấy bộc lộ ở mỗi thành, thị với mức độ khác nhau, các hệ thống nguy quân, nguy quyền và lực lượng kìm kẹp quần chúng ở thành, thị bị giảm và xộc xệch nhiều, ta thì thực lực tổ chức vẫn đang còn yếu, rời rạc, nên chưa lợi dụng được tình hình đẩy phong trào lên theo phương hướng của ta.

Đến giữa năm về sau, quân Mỹ vào ào ạt, bọn Mỹ, bọn tay sai và các đảng phái phản động theo lệnh Mỹ, tích cực hoạt động đàn áp, đánh phá phong trào thành, thị, củng cố hệ thống kìm kẹp, ra sức ổn định tình hình thành, thị đi đôi với đánh phá lấn chiếm vùng ngoại vi thành, thị và vùng bàn đạp với những hoạt động đó, địch đã đạt được phần nào kết quả: tình hình hậu phương của địch bên ngoài về chính trị, nội bộ và quân sự có phần ổn định hơn những tháng đầu năm nhưng về kinh tế, xã hội còn hỗn loạn hơn, về chính trị bị cô lập hơn trước nhiều. Cơ sở của địch vẫn còn nhiều và vẫn chất chứa đầy mâu thuẫn gay gắt.

- Lính Mỹ vào các thành, thị, đặc biệt Đà Nẵng thành như thành phố của Mỹ, đã xúc phạm mạnh đến tình cảm, đến tinh thần dân tộc, gây nhiều khó khăn, đảo lộn trong đời sống của quần chúng, gây bất mãn sâu sắc trong thành, thị nhất là trong nhân dân lao động, làm cho mâu thuẫn giữa đế quốc Mỹ và các tầng lớp nhân dân gay gắt chưa từng có.

Do đó những hành động đấu tranh chống Mỹ phát triển ngày càng nhiều.

Tình hình đó đồng thời cũng làm cho nhân viên ngục quân, ngục quyền thấy rõ thêm bộ mặt bán nước (cõng rắn cắn gà nhà) của bè lũ tay sai, bộ mặt trịch thượng và xâm lược của Mỹ, đã khơi sâu thêm tinh thần dân tộc và lòng căm ghét đế quốc Mỹ chớm nở trong họ.

- Số lãnh tụ Phật giáo phát cờ chống độc tài phát xít trước đây được quần chúng ủng hộ nay lộ mặt phản động dựa để quốc Mỹ, thoả hiệp với Mỹ và làm tay sai cho Mỹ ngăn phong trào đấu tranh của quần chúng, làm cho quần chúng dần dần thấy được bộ mặt của bọn họ, phân biệt rõ chính tà và càng thúc đẩy quần chúng đi theo con đường đấu tranh cách mạng.

- Bọn đảng phái phản động (Quốc dân Đảng, Đại Việt) được chủ Mỹ nuôi dưỡng, khuyến khích, tăng cường hành động đánh phá cách mạng, đàn áp kìm kẹp quần chúng đấu tranh làm cho quần chúng căm phẫn vạch mặt Việt gian, giết người của chúng và hướng mạnh về cách mạng.

- Mâu thuẫn giữa bọn tay sai với Mỹ, mâu thuẫn tranh giành quyền bính, địa vị, ảnh hưởng về đôla trong nội bộ tay sai, nội bộ đảng phái phản động và bọn phản động cầm đầu tổ chức Phật giáo đang phát triển gay gắt, càng phân hoá chúng làm cho chúng càng suy yếu.

Tóm lại, tuy địch ra sức tăng cường lực lượng, lừa bịp quần chúng đàn áp phong trào, cố xoa dịu khủng hoảng mâu thuẫn trong nội bộ chúng, nhưng thực chất nội bộ càng mâu thuẫn sâu hơn, chính quyền không ổn định, phong trào thành, thị trong khu vẫn được duy trì và phát triển vào bề sâu trong quần chúng.

Ưu điểm và khuyết điểm trong công tác thành, thị:

Từ sau khi công tác thành, thị trở thành mục tiêu thứ hai của Đảng (giữa năm 1965) các cấp đã chuyển tư tưởng, nhận thức về vị trí, vai trò và phương hướng công tác thành, thị, cán bộ đảng viên. Các bộ máy lãnh đạo thành, thị được tăng

cường và kiện toàn. Cán bộ chỉ đạo và cán bộ công tác cũng được bổ sung thêm, các cấp đã cố gắng chấp hành chỉ thị của khu về công tác thành, thị. Và thông qua đấu tranh của quần chúng ta cũng đã từng bước giành quyền lãnh đạo.

Công tác xây dựng cơ sở được giữ vững và phát triển, tuy không theo kịp với khả năng của tình hình và yêu cầu chính trị của Đảng. Những nơi cơ sở làm được nhiệm vụ nặng như phục vụ hoạt động vũ trang, hoạt động tuyên truyền, báo chí, rải truyền đơn, treo cờ. Cơ sở cũng đã lãnh đạo đấu tranh hợp pháp trong từng ngành, nghề, lợi dụng xen vào lãnh đạo quần chúng trong những cuộc đấu tranh lớn với những khẩu hiệu chính trị, chống Mỹ và tay sai độc tài, v.v. và có ý thức chủ động gây ảnh hưởng cách mạng, chủ động xen vào các hoạt động xã hội, gây dư luận, v.v..

Tuy vậy, vẫn còn nhiều khuyết điểm và nhược điểm: công tác thành thị nói chung đặt ra chậm, chỉ đạo công tác thành, thị chưa sâu sát. Trừ Huế, các thành, thị khác đều chưa xác định tư tưởng xây dựng lực lượng, lãnh đạo và hoạt động bên trong là chính. Xây dựng thực lực bên trong còn ít, yếu và rời rạc. Nói chung đều chưa chú trọng đến tầng lớp công nhân lao động, đến dân nghèo, học sinh, tiểu tư sản và các tầng lớp khác, v.v.. Chưa kết hợp xây dựng lực lượng và tấn công địch cả ba mặt chính trị, quân sự, binh vận. Công tác vận động chưa đi sâu vào quần chúng, cơ sở chưa bắt rễ sâu trong quần chúng, chưa phát huy hết tác dụng của cơ sở, chưa thật chú trọng phát triển xây dựng cơ sở đảng, đoàn. Phần lớn cán bộ đều từ từ chuyển sang, tác phong công tác chưa thích hợp, thiếu cụ thể, chưa bám vào quần chúng, đi sâu vào các tầng lớp. Kinh nghiệm công tác ít lại chưa đặt vấn đề sơ kết rút kinh nghiệm để chỉ đạo sát và kiểm tra, bồi dưỡng cho cán bộ, cơ sở, nguyên tắc bí mật lỏng lẻo gây nhiều

vụ bể vỡ.

Tóm lại, chưa xây dựng và tổ chức lực lượng cách mạng để theo kịp với sự giác ngộ của quần chúng và càng không kịp với yêu cầu của cách mạng. Phương thức hoạt động vừa qua lại chưa bảo đảm cho thực lực, nên phong trào đã không phát triển được nhịp nhàng, vững chắc.

Sắp đến cần phải khắc phục những nhược điểm và khuyết điểm trong chỉ đạo và trong công tác, nhất là chú ý khâu công tác xây dựng thực lực cách mạng, tôn chỉ nguyên tắc bí mật để đưa phong trào thành thị lên một bước mới.

II- PHƯƠNG HƯỚNG VÀ NHIỆM VỤ CÔNG TÁC SẮP ĐẾN

A - TÍNH CHẤT CHIẾN TRANH HIỆN NAY VÀ ÂM MƯU CỦA ĐỊCH

"Chiến tranh đặc biệt" đã căn bản thất bại, đế quốc Mỹ kéo quân viễn chinh Mỹ vào miền Nam với quy mô lớn (hiện nay quân Mỹ và chư hầu ở miền Nam đã lên đến 25 vạn, riêng Khu V tới 15 vạn rưỡi). Do đó chúng đã đẩy cuộc chiến tranh xâm lược chuyển sang một giai đoạn chiến lược mới là "chiến tranh cục bộ", nhưng vẫn duy trì chính sách thực dân kiểu mới, ở trong khu ta thì lực lượng quân Mỹ đã thành lực lượng chủ yếu, nòng cốt trên chiến trường về cả phòng ngự các căn cứ, thành phố cũng như tấn công, càn quét lớn vào vùng giải phóng của ta.

Địch sẽ còn khả năng tăng quân Mỹ và chư hầu nhiều hơn nữa, chúng có thể đóng chiếm thêm một số vị trí còn lại ven biển, ở Tây Nguyên và trên đường chiến lược quan trọng, mặt khác đẩy mạnh công tác trong mùa khô hơn nữa (Nghị quyết Hội nghị của Thường vụ Khu uỷ tháng 12-1965).

Trong tình hình ấy, ở thành, thị địch sẽ tiến hành mạnh hơn nữa việc xây dựng các hệ thống phòng ngự, tăng cường

càn quét vùng ngoại ô, vùng bàn đạp phụ cận, lập vành đai trắng và hệ thống phòng ngự quanh đô thị, phát triển mạnh chiến tranh tâm lý, gián điệp, ra sức lôi kéo hơn nữa các đảng phái phản động, bọn phản động trong tôn giáo, lôi kéo số trí thức lưng chừng, tư sản làm hậu thuẫn chính trị cho chúng hòng lừa bịp nhân dân, mặt khác tăng cường đánh phá phong trào cách mạng thành, thị nhằm ổn định tình hình ở thành, thị.

Do tình hình trên, cuộc chiến tranh sẽ diễn ra hết sức ác liệt. Trạng thái giằng co giữa ta và địch sẽ hết sức dữ dội, địch quyết tâm tiêu diệt ta, lấn chiếm vùng giải phóng, kéo dân vào vùng chúng kiểm soát, ta càng quyết tâm tiêu diệt địch, chống càn quét, chống lấn chiếm, chống kéo dân, giữ vững và phát triển vùng giải phóng. Vì vậy, mà trước mắt chưa có điều kiện trực tiếp để khởi nghĩa thành, thị. Đối phó của ta là phải đối phó với một cuộc "chiến tranh cục bộ", nắm vững phương châm chiến lược đánh lâu dài, nhằm đánh bại chiến tranh xâm lược của Mỹ, đánh tan rã nguy quân đánh đổ nguy quyền giành chính quyền về tay nhân dân. Cho nên về căn bản vẫn phải duy trì phương hướng tổng công kích, tổng khởi nghĩa.

Vì vậy, ta sẽ có nhiều khó khăn hơn trước, ta phải cảnh giác đúng mức, với tinh thần khẩn trương và quyết tâm cao, xác định thái độ ta sẽ đánh bại được âm mưu của địch vì chúng đang có nhiều mâu thuẫn không giải quyết nổi và thế cô lập về chính trị của chúng cũng như các khó khăn về kinh tế của chúng chỉ có phát triển chứ không giảm bớt.

B - PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ

Phương hướng công tác thành, thị hiện nay là: Ra sức phát triển xây dựng, tìm mọi cách bảo tồn thực lực một cách vững chắc, tìm cách đưa phong trào thành phố tiến lên một bước mới vững mạnh, thực hiện tốt mặt trận đại đoàn kết dân tộc chống Mỹ xâm lược và tay sai bán nước, trên cơ sở đó bảo đảm quyền lãnh đạo của Đảng, nhằm đánh địch bằng ba mũi giáp công (chính trị, vũ trang, binh vận - địch vận) làm cho hậu phương địch ngày càng không ổn định, phong trào nông thôn ngày càng phát triển nhịp nhàng, vững mạnh.

Hiện nay, phương hướng khởi nghĩa thành, thị tuy chưa có điều kiện hành động trực tiếp trước mắt, nhưng phải chuẩn bị vì đó vẫn là phương hướng tiến lên trong phương hướng cơ bản của cách mạng miền Nam là tổng công kích, tổng khởi nghĩa, cho nên khi thực hiện phương hướng trên cần quán triệt hai mặt: nắm vững phương châm lâu dài, ra sức xây dựng phát triển và sức tích lực lượng, đồng thời hết sức tranh thủ thời gian xây dựng lực lượng, mở rộng phong trào, giành thắng lợi liên tục để tranh thủ thời cơ tiến lên giành thắng lợi quyết định trong thời gian tương đối ngắn.

Mặt khác, về chỉ đạo, cần phải:

- Kiên trì phương châm hai chân, ba mũi giáp công tấn công địch quyết liệt.
- Khéo léo kết hợp các hình thức hợp pháp nửa hợp pháp và bất hợp pháp trong mọi hình thức tuyên truyền, đấu tranh, v.v.. Tổ chức thì lấy hình thức bất hợp pháp là cơ bản, nhưng cũng phải tận dụng hết mọi khả năng công khai và nửa công khai. Còn về tuyên truyền đấu tranh và các hoạt động khác thì vừa phải cố tận dụng mọi khả năng hợp pháp nửa hợp pháp, vừa phải nắm vững bất hợp pháp.

- Tích cực bảo tồn thực lực nhưng không co thủ, rì mọ và

cản trở phong trào phát triển.

- Hướng công tác tuyên truyền giáo dục, hiệu triệu nhằm phục vụ cho các mặt công tác quan hệ mật thiết với bên trong nội thành, nội thị, tiến tới hoạt động bên trong là chính.

- Theo khả năng mà tích cực phối hợp nhịp nhàng với phong trào nông thôn, hỗ trợ nông thôn và tận dụng hết mối quan hệ khăng khít giữa nông thôn và thành thị.

C - NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Ra sức phát triển, xây dựng và bảo tồn thực lực cách mạng có tổ chức một cách khẩn trương và vững chắc

Vấn đề cơ bản và then chốt là xây dựng thực lực cách mạng có tổ chức. Trên cơ sở phát triển thực lực chính trị mà chọn lọc xây dựng vũ trang. Cụ thể là các tổ chức cơ sở đảng, đoàn thanh niên nhân dân cách mạng, công đoàn, hội giải phóng, hệ thống cốt cán của ta, các loại lực lượng vũ trang, nửa vũ trang, công an bí mật, cơ sở binh vận. Trong đó thường xuyên chú trọng xây dựng cơ sở đảng, đoàn thanh niên nhân dân cách mạng và hết sức chú trọng lực lượng phụ nữ.

a) Yêu cầu là phải xây dựng thực lực cách mạng có tổ chức ngoài quần chúng đồng thời phải chú ý đến cơ sở cách mạng trong hàng ngũ địch (cơ sở đơn tuyến).

Mặt khác trong tình hình phức tạp về chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội của thành, thị, ta có điều kiện lập ra hay lợi dụng những hình thức sẵn có, tập hợp và nắm quần chúng một cách phong phú. Thêm vào đó địch kìm kẹp ngày càng nặng, càng áp bức bóc lột trắng trợn, thì quần chúng càng giác ngộ chính trị và trưởng thành trong đấu tranh nên họ có

nhiều sáng tạo trong việc tự tổ chức ra nhiều hình thức để tự vệ, để đấu tranh, để biết tình hình thời sự, v.v.. Nên ta phải nắm sát yêu cầu, trình độ và thực tế khác nhau của quần chúng mà rất linh hoạt trong việc tổ chức tập hợp đông đảo quần chúng.

- *Nguyên tắc*: tổ chức cơ sở quần chúng không hợp pháp phải tinh, gọn, trọng chất lượng, ngăn cách, bí mật. Tổ chức công tác chính trị hợp pháp và bất hợp pháp thì rộng rãi, càng nhiều hình thức khác nhau càng tốt.

Nắm vững đường lối giai cấp của Đảng trong việc xây dựng thực lực cách mạng: tập trung sức phát triển trong công nhân và nhân dân lao động, đồng thời chú trọng tầng lớp tiểu tư sản, tiểu thương, tiểu chủ, học sinh, sinh viên, trí thức, tư sản và cả nhân viên, sĩ quan, chính quyền địch. Đưa vào tổ chức phải trên cơ sở điều tra, xác minh lý lịch và trên cơ sở tự nguyện, tự giác của quần chúng (dưới sự tuyên truyền giáo dục của ta).

b) Xây dựng thực lực phải bám lấy quần chúng tại chỗ trong đô thị bao gồm quần chúng nông thôn đã vào sinh sống trong đó mới tập hợp phát huy thế hợp pháp về hoạt động cách mạng của họ. Đưa cơ sở từ nông thôn vào cũng cần, nhưng phải chọn lọc và có tác dụng công tác thực tế trong thành, thị.

Trong điều kiện cán bộ có ít thì nên làm có trọng điểm, trước hết nhằm những nơi có vị trí cơ động, lực lượng cơ động, có tính chất chiến lược, trung tâm mạch máu (xí nghiệp, nghiệp đoàn, ô tô, các chợ, bến xe, bến đò chằng hạn).

Đồng thời chiếu cố những nơi có khả năng phát triển nhanh để có điều kiện phát triển vào những nơi trên. Tổ

chức đảng thì theo đơn vị hành chính, đơn vị sản xuất, đơn vị công tác. Chợ, bến ô tô cũng có thể xem là một đơn vị sản xuất hoặc công tác. Chi bộ không nên tổ chức quá năm đảng viên và cũng không nên tổ chức chi bộ ghép.

Đảng viên đơn tuyến không sinh hoạt chi bộ mà chỉ sinh hoạt với đồng chí phụ trách.

Tổ chức quần chúng thì tổ chức theo ngành nghề.

c) Cần phân loại cơ sở rành mạch: loại hoạt động công khai hợp pháp phát triển càng nhiều càng tốt, cơ sở hoạt động bí mật, cơ sở có tổ chức, cơ sở đơn tuyến, cơ sở vũ trang, cơ sở công an, cơ sở binh vận, v.v. các loại có yêu cầu về chất lượng, về nguyên tắc và căn cứ từng loại mà giao công tác, nâng dần chất lượng của cơ sở lên (trình độ chính trị, trình độ chính sách, trong tư tưởng và trong công tác). Tốt nhất là cán bộ, đảng viên, đoàn viên, cơ sở bí mật cần bám chặt lấy quần chúng, bắt rễ sâu trong quần chúng, tìm và hiểu rõ tâm tư nguyện vọng, quyền lợi của quần chúng và các chính sách của địch làm riết quần chúng để giải thích cho quần chúng, đưa các chính sách cụ thể vào quần chúng để quần chúng thực hiện.

d) Giữ vững nguyên tắc bí mật và ra sức bảo vệ, bảo tồn thực lực cách mạng. Bảo vệ, bảo tồn và giữ vững cơ sở là rất quan trọng nhưng bảo vệ, bảo tồn không có nghĩa là thu giấu, không đấu tranh mà chỉ có hoạt động đẩy phong trào quần chúng lên liên tục mới phát triển vững chắc thực lực cách mạng. Dĩ nhiên không hoạt động một cách phiêu lưu, không đấu tranh trực diện, giữ bí mật. Chỉ có trên cơ sở toàn vẹn rộng rãi đưa quảng đại quần chúng vào thì mới tránh bộc lộ cơ sở, tránh được lộ liễu.

Thực tế vừa qua đã xác nhận các vụ bể vỡ trước đây không phải vì đấu tranh mà chính vì hoạt động lộ liễu, không giữ *nguyên tắc bí mật*.

Hoạt động cách mạng ở đô thị phải có kế hoạch phòng gian, bảo mật. Kỷ luật bảo mật phải hết sức nghiêm khắc về tổ chức và quan hệ lẫn nhau. Tránh nhập nhằng giữa công khai và bí mật. Tuỳ tính chất của mỗi loại cơ sở mà phân công, phân cấp nắm, xây dựng và phát triển.

e) Khắc phục những nhược điểm và khuyết điểm trong việc xây dựng cơ sở, chống tư tưởng cơ thủ, rị mọ, nặng chạy theo người kháng chiến cũ (kể cả đảng viên không chú ý xây dựng cơ sở mới, cơ sở phụ nữ ở ngay trong thành, thị luôn sâu trong lòng địch, chỉ chạy theo phong trào bề nổi, nhẹ phong trào công nhân lao động, chưa tận dụng hết mối quan hệ khăng khít giữa nông thôn với thành thị để xây dựng và phát triển cơ sở, nặng khai thác, nhẹ bồi dưỡng để nâng cao chất lượng cơ sở.

Xây dựng vững mạnh cơ sở cách mạng là một mặt của vấn đề thực hiện quyền lãnh đạo của Đảng. Do đó làm tốt nhiệm vụ công tác này là thực hiện quyền lãnh đạo của Đảng về mặt tổ chức, bảo đảm việc chủ động lãnh đạo của Đảng.

2. Ra sức đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục phát động quần chúng

Quần chúng ở đô thị có rất nhiều cực khổ do địch gây ra, nhất là quần chúng cơ bản, có nhiều vấn đề bức bách phải ra và đã đấu tranh. Cho nên họ một phần ngóng cách mạng, nhưng lại còn rất nhiều điều chưa hiểu, bị địch tuyên truyền xuyên tạc, bị ảnh hưởng xấu của văn hoá đồi trụy, bị nhồi sọ những lý thuyết phản động.

Mỹ một mặt đánh ta bằng quân sự, mặt khác lại âm mưu đưa quần chúng vào con đường cải lương. Đó là con đường tốt nhất để Mỹ thực hiện được chính sách thực dân kiểu mới. Cho nên gần đây thành, thị lại mới xuất hiện một khuynh hướng trung gian trong trí thức tư sản lưng chừng. Để hòng nắm quần chúng, họ cũng đang đưa ra những khẩu hiệu "Chống Mỹ, đòi hoà bình chấm dứt chiến tranh", v.v.. Có khi còn tỏ ra không muốn bắt tay với đế quốc để quần chúng mơ hồ theo họ. Vì vấn đề tồn vong của đất nước

đang là trung tâm đấu tranh của quần chúng, nên quần chúng cũng dễ bị họ lừa bịp.

Do đó, phải tiến hành công tác tuyên truyền phát động quần chúng là công tác rất lớn và cũng là một khâu chủ yếu để xây dựng thực lực, phát triển phong trào và giành quyền lãnh đạo của Đảng.

a) Nội dung và yêu cầu của công tác tuyên truyền phát động quần chúng, hình thức nhằm vạch trần và lên án tội ác của Mỹ và tay sai, gây căm thù sâu sắc đối với đế quốc Mỹ, phát huy truyền thống anh hùng của dân tộc để đẩy mạnh tinh thần dân tộc chống Mỹ, cứu nước, vạch rõ con đường đấu tranh, sự cần thiết phải đánh đuổi Mỹ, đánh đổ bọn bù nhìn, giành chính quyền về tay nhân dân, phải có chính phủ liên hiệp dân tộc, dân chủ, v.v. đi đúng theo con đường độc lập dân tộc, hoà bình, trung lập của Mặt trận mà giác ngộ quần chúng, không để quần chúng mắc mưu địch về thương lượng hoà bình không điều kiện của đế quốc Mỹ, không mơ hồ và cảnh giác với những khẩu hiệu lộn sòng "Chống Mỹ, đòi hoà bình chấm dứt chiến tranh" của các phe phái chính trị phản động hoặc những nhóm cải lương, đầu cơ chính trị có mưu đồ tranh giành ảnh hưởng với ta, vừa nói chống đế quốc, vừa dựa vào đế quốc và được đế quốc nuôi dưỡng.

Tuyên truyền, giáo dục, phát động quần chúng với nội dung trên nhằm đạt được yêu cầu làm cho quần chúng hiểu rõ đường lối, chính sách của Đảng không lẫn lộn đường lối, chính sách cải lương với đường lối cách mạng, để đẩy mạnh phong trào sau đây đang âm ỷ trong thành thị: phong trào dân tộc chống Mỹ, phong trào chống bắt lính, phong trào bảo vệ đời sống, phong trào chống văn hoá đồi trụy.

b) Về tổ chức, hình thức và phương pháp tuyên truyền cần tăng cường cán bộ có kinh nghiệm tuyên truyền và phương tiện cho bộ máy tuyên truyền. Phải tập trung mọi khả năng, mọi phương tiện, mọi hình thức hợp pháp, nửa hợp pháp và không hợp pháp.

Tận dụng mọi tổ chức, mọi cá nhân để làm công tác tuyên truyền gây phong trào công khai kẻ tội ác của đế quốc Mỹ và tay sai, v.v..

Đối với bọn lựa cơ hội chưa ra mặt lộ liễu thì khéo léo "ăn miếng, trả miếng". Chúng trắng trợn chống ta đến đâu ta công khai vạch mặt đến đó không để họ giấu mặt, lập lờ mê hoặc quần chúng.

c) Cần khắc phục những nhược điểm và khuyết điểm trong công tác tuyên truyền; báo chí, tài liệu tránh dùng những danh từ chính trị khó hiểu như "hai chân, ba mũi" viết và nói phải cố gắng nghiên cứu đối tượng phục vụ để có thể đi thẳng vào tâm tư, tình cảm, nguyện vọng của họ cho phù hợp thì mới phát động được tư tưởng.

Làm tốt công tác tuyên truyền, và phát động tư tưởng quần chúng là thực hiện quyền lãnh đạo của Đảng về mặt chính trị, tư tưởng và chính sách.

3. Phát triển và đẩy mạnh phong trào đấu tranh chính trị, liên tục tấn công địch làm cho hậu phương thành, thị của địch ngày càng bị đẩy vào tình thế cô lập khốn đốn hơn nữa.

a) Yêu cầu đấu tranh trong thời gian tới: đã đến lúc quần chúng bị bức bách phải được tổ chức lại và lãnh đạo đấu tranh kiên quyết chống Mỹ và tay sai. Tầng lớp trên có xu thế hướng về cách mạng, nên cần mạnh dạn phát động đấu tranh tiến tới chuyển hình thức từ phía, lẻ tẻ lên hình thức

quy mô có tổ chức và lãnh đạo, liên kết nhiều tầng lớp thành mặt trận đại đoàn kết dân tộc chống Mỹ xâm lược và tay sai bán nước, xung quanh những khẩu hiệu bức thiết: "Bảo vệ đời sống, đòi hoà bình chấm dứt chiến tranh xâm lược của Mỹ" trong đó tập trung cho khẩu hiệu "Chống Mỹ xâm lược và tay sai bán nước".

Song song với công tác tuyên truyền phát động quần chúng cần đẩy mạnh mấy phong trào có tính chất thời sự sau đây:

- Phong trào dân tộc chống Mỹ dưới nhiều hình thức chính trị, văn hoá, đánh Mỹ, diệt Mỹ, tẩy chay Mỹ, đấu tranh trực diện với Mỹ, v.v..

- Phong trào chống bắt lính, phong trào này có khả năng tổ chức quần chúng và nâng lên thành phong trào tự vệ bằng bạo lực của quần chúng ở mức độ thấp có tính chất phổ biến.

- Phong trào bảo vệ đời sống: chống giá cả sinh hoạt đắt đỏ, chống lạm phát, đồng bạc mất giá, đòi tăng lương cho kịp với giá cả sinh hoạt lên cao, đòi tiếp tế lương thực, thực phẩm, chống cướp đất đuổi nhà, cướp bóc, đòi đi lại tự do, v.v. (với nội dung dân tộc chống Mỹ).

- Phong trào chống văn hoá đồi trụy do Mỹ và tay sai gây ra, bảo vệ tinh thần và sức khoẻ của thanh, thiếu niên nam, nữ, bảo vệ văn hoá dân tộc lành mạnh.

Ngoài ra cần tạo thêm những phong trào mới khác, những tổ chức này, cố hình thành một lực lượng chính trị trong các tầng lớp nhân dân cơ bản, đồng thời củng cố và hình thành những phong trào, những tổ chức của các tầng lớp trên, để kết hợp những phong trào, những tổ chức đó lại thành một

mặt trận liên hiệp hành động, mặt trận đại đoàn kết chống Mỹ xâm lược và tay sai bán nước.

Cán bộ, cơ sở ta phải bám vào quần chúng, nắm những khâu chính của những vấn đề bức xúc trên, lấy nội dung chính trị lồng vào mà vận động, phát huy sáng kiến của quần chúng về các hình thức và tổ chức đấu tranh vừa đấu tranh phân tán từng giới tiến tới tập trung nhiều giới, từng đơn vị, tiến lên tập trung từng ngành cho thích hợp với yêu cầu nguyện vọng của quần chúng mỗi tầng lớp quần chúng và từ đó đưa phong trào lên quy mô hơn, trong đó lấy phong trào công nhân và nhân dân lao động làm gốc, hết sức lôi kéo tiểu tư sản, thanh niên, học sinh, sinh viên đồng thời rất chú ý trí thức và các tầng lớp trên. Cần phải chú ý nhiều không được lợi dụng nội dung khẩu hiệu của địch để đấu tranh mà phải kiên quyết vạch mặt, chống, đối với cơ hội có những khẩu hiệu cải lương mà xét có lợi cho quần chúng thì có thể lợi dụng nhưng với ý thức cách mạng, không để quần chúng mơ hồ.

b) Hình thức đấu tranh: hiện nay ở thành, thị đang đầy rẫy những mâu thuẫn gay gắt như đã trình bày trên kia nên cơ hội đẩy các cuộc đấu tranh có nhiều.

Do đó phải sáng tạo nhiều hình thức đấu tranh.

Những cuộc đấu tranh ô ạt, xuống đường lớn là rất tốt, rất cần, nhưng không nên coi thường việc lợi dụng các hình thức đấu tranh lẻ tẻ, thường xuyên cho các nguyện vọng kinh tế, chính trị thông thường, các phong trào đấu tranh văn hoá, giáo dục nhưng có nội dung chính trị dân tộc dân chủ.

Sắp đến có thể vận dụng các hình thức sau đây đẩy mạnh thật nhiều những cuộc đấu tranh lẻ tẻ, quy mô nhỏ, phân tán từng giới, từng ngành thường xuyên đều khắp. Tiến lên thống nhất hành động với quy mô rộng, đình công, bãi thị, bãi khoá, hội thảo đêm không ngủ, tấn công dư luận, đánh đòn cân não, phản đối rộng rãi, và ra đường chửi Mỹ và tay sai công khai, v.v. với những khẩu hiệu chính trị bức thiết.

Do bức bách của quần chúng đối với chính sách tăng cường chiến tranh của địch, quần chúng nhiều nơi đã có tự động tổ

chức và hành động tự vệ (chống bắt lính, đánh lại lính, chống đuổi nhà), ta có khả năng từ phong trào và tổ chức đó nâng lên thành hình thức và hoạt động tự vệ vũ trang, hoạt động bạo lực của quần chúng, và mức độ nhất định hợp tình hình từng lúc, từng nơi và vẫn giữ được thể hợp pháp.

Ngoài ra hết sức chú ý lợi dụng các hình thức, các cuộc đấu tranh do các phái đối lập, Phật giáo, phát khởi. Điều quan trọng là phải giáo dục quần chúng nắm quần chúng để giành quyền lãnh đạo về ta, nguyên tắc là: có lợi cho quần chúng, cho cách mạng.

Chú ý thu hẹp nhưng không co thủ. Hết sức chú ý tránh lao vào phong trào một cách ẩu, lộ liễu, để sau một phong trào, một cuộc đấu tranh là cơ sở bị bể vỡ.

4. Đẩy mạnh hơn bất cứ lúc nào công tác binh vận, địch vận ở thành, thị; thành thị là nơi tập trung nhiều loại binh vận (cảnh sát, hiến binh, nhiều sĩ quan, cán bộ và nhiều binh lính nguy cũng như Mỹ và chư hầu), đồng thời cũng là nơi tập trung nhiều thương vong binh sĩ địch. Thành, thị còn là nguồn dự trữ, bổ sung sĩ quan, cán bộ chuyên môn và lính cho địch, vì ở đó có nhiều học sinh, sinh viên, thanh niên, trí thức.

Khác với nông thôn, ở đây mối quan hệ giữa binh sĩ địch với nhân dân là mối quan hệ bình thường, phổ biến. Do đó mà điều kiện để cho đông đảo quần chúng phát huy khả năng binh địch vận có nhiều. Sắp đến ở thành, thị cần:

- Phát động phong trào quần chúng rộng rãi, ráp vào làm công tác binh vận, vừa kiên quyết chống bắt lính, vừa ra sức vận động, tranh thủ phân hoá và kết hợp tác chiến của quân đội làm tan rã nguy quân, tấn công chính trị mạnh vào hàng ngũ địch. Khoét sâu mâu thuẫn, cố thức tỉnh và kích động tinh thần dân tộc trong nguy binh càng bị chèn ép càng bị khinh rẻ nhiều, gia đình binh sĩ nguy không thoát khỏi cảnh cơm cao gạo kém do Mỹ gây ra, v.v..

Đồng thời đẩy mạnh địch vận đối với binh sĩ Mỹ và chư hầu trong quần chúng, biết tấn công vào chỗ nhược của quân đội viễn chinh Mỹ là xa gia đình, nhớ vợ, nhớ con, v.v.. Cần phát huy vai trò sinh viên và học sinh, trí thức tiến hành địch vận.

Quan tâm giáo dục rất nhiều gia đình binh sĩ ở thành phố để họ vận động chồng, con, em của họ. Ra sức gây cơ sở trong hàng ngũ địch. Tích cực giải quyết phương tiện và cán bộ cho công tác binh vận.

5. Ở thành, thị hiện nay đấu tranh chính trị là chủ yếu, song không thể xem nhẹ đấu tranh vũ trang và binh, địch vận (hai chân, ba mũi) là phương châm chung kể cả thành thị, cho nên nơi nào điều kiện cho phép thì vẫn phải tự mình hoặc phối hợp lực lượng bên ngoài tiếp tục tiêu hao, đánh phá kho tàng, sân bay và phương tiện chiến tranh của địch. Phải kiên quyết đẩy mạnh các hoạt động trừ gian, diệt ác ôn, đánh vào bọn phản động kìm kẹp quần chúng, hạ uy thế địch đưa uy thế quần chúng lên, tạo thời cơ cho cán bộ bí mật hoạt động.

- Chú trọng xây dựng thực lực vũ trang đủ các loại bất hợp pháp và ngầm nhằm phục vụ cho cả yêu cầu trước mắt và lâu dài. Nghiên cứu hình thức tổ chức và trang bị ở mức độ nhất định thích hợp đối với những tổ chức tự vệ của quần chúng thành thị chống địch, bắt lính, ruồng bố, phá nhà, cướp đất, nhưng không làm hại cơ sở.

- Tăng cường cơ sở công an bí mật và hoạt động nhằm nắm cho được tình hình các đảng phái phản động, các tên phản động trong các cơ quan địch, trong các tôn giáo phục vụ tốt và chính xác cho việc diệt ác, trừ gian.

6. Chú trọng tiến hành công tác mặt trận và lập mặt trận dân tộc chống Mỹ rộng rãi ở thành, thị

Hiện nay các tầng lớp ở thành, thị có nhiều chuyển biến lợi cho cách mạng, mâu thuẫn nội bộ địch vẫn tồn tại gay gắt, Mỹ ồ ạt vào miền Nam làm cho vấn đề tồn vong của dân tộc trở thành vấn đề trung tâm suy nghĩ của mọi người dân. Do đó công tác mặt trận có nhiều khả năng phát triển, khả năng tập hợp quần chúng vào mặt trận dân tộc thống nhất rộng rãi chống Mỹ và tay sai.

Ngoài Mặt trận Dân tộc giải phóng, các tổ chức quần chúng giải phóng cần tận dụng những hình thức tập hợp hoặc lợi dụng các hình thức hợp pháp và nửa hợp pháp đã có trong quần chúng mà tập hợp những người có những xu hướng khác nhau nhưng lại chống Mỹ và tay sai mà không hoặc chưa tán thành cương lĩnh Mặt trận Dân tộc giải phóng và cả những người tiến bộ "thiên tả" trong nhóm chính trị trung gian, những sĩ quan, nhân viên chính quyền ít nhiều có tinh thần dân tộc chống Mỹ để thực hiện cho được đoàn kết dân tộc rộng rãi, để lập mặt trận dân tộc rộng rãi, vấn đề cần chú ý là nhân vật tiêu biểu có tác dụng hiệu triệu đưa họ vào tổ chức mặt trận. Mặt trận lúc đầu có thể bí mật, dần dần tùy tình thế có lợi mà chuyển công khai (mặt trận thứ hai). Đồng thời tranh thủ liên hiệp hoạt động với những người, những phe phái trong từng vấn đề, từng khẩu hiệu chống Mỹ và tay sai mà cũng chống ta, những sĩ quan nguy có khuynh hướng dân tộc tiến bộ nhằm triệt để cô lập kẻ thù và chia cắt địch ra mà đánh. Nhiệm vụ của liên hiệp hành động hay là phải trên cơ sở có lợi cho quần chúng, có lợi cho cách mạng.

Ở thành phố và thị xã cần có bộ phận riêng hoặc có người phụ trách công tác trí thức vận, tư sản vận và tôn giáo vận. Các thị xã khác nên có cán bộ nghiên cứu công tác đó.

7. Ra sức huấn luyện, đào tạo cán bộ: phương châm là phát triển đến đâu, giáo dục huấn luyện đến đấy. Làm việc nào huấn luyện kỹ việc ấy (ngoài giáo dục hiểu biết cơ bản) vừa nâng cao nhận thức vừa bồi dưỡng cách công tác.

Đối tượng huấn luyện, đào tạo, chủ yếu là cán bộ cơ sở bên trong. Đặc biệt chú trọng đào tạo cán bộ cốt cán sống hợp pháp.

Mỗi địa phương cần phải kiểm điểm, sơ kết, tổng kết các mặt công tác thành, thị, các vụ bể vỡ rút kinh nghiệm làm tài liệu huấn luyện sống, thiết thực, giải đáp đúng các yêu cầu, khó khăn, thắc mắc của các loại cán bộ cơ sở.

Khắc phục tình trạng huấn luyện chung chung, chú ý giáo dục dũng khí cách mạng, giáo dục cho đảng viên, đoàn viên, nòng cốt lăn mình vào quần chúng, nhất là quần chúng lao động, thăm nghèo hỏi khổ, nắm rõ nguyện vọng, tâm tư của quần chúng mà phát động đấu tranh bảo vệ quyền lợi thiết thân của họ.

Cán bộ đi vào công tác công nhân lao động, lớp nghèo phải được giáo dục kỹ về lập trường giai cấp, tình cảm giai cấp, phải được giáo dục một số kiến thức công vận.

8. Hết sức chú trọng xây dựng bàn đạp thành, thị của ta phụ thuộc nhiều vào nông thôn và nông thôn bao quanh sát thành, thị nên phải dựa vào nông thôn, do đó việc xây dựng bàn đạp ở nông thôn để tiến hành công tác thành, thị là việc thiết yếu. Bàn đạp xa hoặc gần là do vị trí của từng nơi và thể của phong trào ở đó. Nhưng cần tập trung sức mở, tạo bàn đạp gần thành, thị chừng nào càng lợi cho công tác thành, thị chừng ấy và nên có bàn đạp ở nhiều hướng.

Để bảo đảm bí mật và giữ an toàn cho bàn đạp, cần phân

công tác nhiều bàn đạp để sử dụng tốt: bàn đạp phục vụ chỗ trú chân cơ quan và cán bộ bên ngoài, phục vụ chứa lực lượng vũ trang, phục vụ mở lớp huấn luyện, hội họp, phục vụ tiếp đón khách trong ra, phục vụ cho các đội, mũi công tác vào thành, thị, v.v.. Tóm lại là phục vụ cho các mặt công tác quan hệ mật thiết với bên trong.

Trước âm mưu càn quét đánh phá của địch, trước sức nổi ra của chúng, hiện nay các thành, thị đang gặp khó khăn trong việc xây dựng và củng cố bàn đạp. Do đó tùy tình hình từng nơi cần nghiên cứu mở rộng thêm vùng phụ cận cho thành, thị quản lý để có nhiều điều kiện xây dựng củng cố bàn đạp hơn, cán bộ phải có quyết tâm hơn nữa bám trụ, xây cho kỳ được bàn đạp của mình.

9. Tăng cường lãnh đạo và chỉ đạo của Đảng. Về tư tưởng, trước hết cần nhận rõ đặc điểm của tình hình, vai trò chiến lược của thành phố, quán triệt đường lối, phương hướng, phương châm cách mạng của Đảng, nắm vững phương châm lâu dài đồng thời khẩn trương đẩy mạnh phong trào, giành thắng lợi liên tục ngày càng lớn, tạo và nắm quyền chủ động và cơ động xoay chuyển thích ứng với bất kỳ tình thế, thời cơ nào.

Trong cán bộ, đảng viên và cốt cán, cần chống các tư tưởng hữu khuynh, ngại ác liệt, ngại lâu dài, ngại Mỹ, co thủ, bảo mạng, thiết khẩn trương, ảo tưởng hoà bình, v.v.. Tóm lại là không để mơ hồ về mặt chính trị của địch. Dù chiến tranh sẽ diễn ra ác liệt đến đâu, cũng dũng cảm bám sát quần chúng, nâng cao tinh thần quyết tâm chống địch, không mảy may ảo tưởng về hoà bình thương lượng của địch và các thủ đoạn my dân khác. Mặt khác, phải kiên trì lập

trường độc lập dân tộc và chống mọi tư tưởng phản động, gieo rắc tinh thần tư tưởng tiêu cực, đầu hàng làm tay sai cho địch, bán rẻ quyền lợi của Tổ quốc. Đồng thời khắc phục tư tưởng chủ quan mất cảnh giác. Đề cao tác phong bám sát quần chúng (quần chúng bên trong). Tác phong đi sâu, đi sát, điều tra nghiên cứu cụ thể.

Trong quần chúng thì làm cho quần chúng thấy rõ mưu đồ độc ác của địch, không lẫn lộn đường lối cải lương với đường lối cách mạng để quần chúng mơ hồ sa vào ảo tưởng với địch, gây căm thù sâu sắc đối với đế quốc Mỹ và tay sai, nâng cao tinh thần dân tộc, bảo vệ đời sống của mình và của dân tộc.

Về tổ chức, xây dựng chặt chẽ hệ thống lãnh đạo và chỉ đạo từ ngoài vào trong, từ chỉ đạo bên ngoài là chính (nhưng không nên công kênh nặng nề quá) tiến lên tạo thế thực hiện *chỉ đạo từ bên trong là chính*, đồng thời kết hợp chặt chẽ với chỉ đạo chỉ huy một cách sắc bén, kịp thời. Do đó phải tập trung sức xây dựng đội ngũ cán bộ hợp pháp, xây dựng đảng, đoàn mà trọng tâm là phát triển đảng viên, xây dựng chi bộ và hệ thống quần chúng cốt cán bên trong. Chú trọng nâng cao chất lượng cán bộ, đảng viên và các cấp quận, thị, ban cán sự đảng, hay ban cán sự quần chúng bên trong. Bổ sung thêm cán bộ đủ mạnh và có năng lực cho các ngành tuyên huấn, công vận, binh vận. Đồng thời chú ý đúng mức công tác phụ nữ, thanh niên, học sinh, trí thức, tư sản. Có thể đào tạo một số cán bộ và truyền đạt viên.

Chỉ đạo thực hiện từ bên ngoài hay bên trong cũng đều phải kịp thời, tỷ mỉ, cụ thể, thông suốt từ cấp ủy xuống đảng viên và cơ sở.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.